NHỮNG VỊ PHẬT Ở MIỀN TÂY NAM VIỆT NAM

TUỆ-CHIẾU Xuất bản năm 2009 MỤC LỤC

1- Cảnh chùa Tổ Đình Thành-Hoa
2- Mục lục
3- Lời mở đầu
CHƯƠNG I: Nhận thức và sưu tầm
Thời gian trước và sau 1975
CHƯƠNG II:Miền Tây thiên nhiên ưu đãi dân lành
1- Sơ lược lịch sử thời Lập Quốc và Kiến Quốc
2- Sơ lược ba miền của nước Việt Nam và dân cư
3- Cửu Long giang với Miền Tây Nam
4- Cửu Long Giang và vùng Thất Sơn huyền bí
CHƯƠNG III: Phật Thầy Tây An I- ***Bối cảnh lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ***
1- Phật Thầy Tây An ra đời
2- Phật Thầy Tây An cứu dân độ thế
3- Phật Thầy Tây An Khai Đạo
4- Phật Thầy Tây An bị ám hại và thử thách

https://thuviensach.vn

5- Phật Thầy được sắc phong và dựng chùa
6- Chùa Tây An cổ tự ở Long Kiến Chợ Mới
7- Chùa Tây An núi Sam
8- Trại ruộng ở Thới Sơn và những Đại Đệ Tử
9- Căn bản giáo lý của Phật Thầy
II- ***Phật Thầy chuyển kiếp***
1- Phật Trùm ở Tri Tôn
2- Đức Bổn Sư ở núi Tượng
3- Sư Vãi bán khoai kinh Vĩnh Tế
4- Đức Huỳnh Giáo Chủ làng Hòa Hảo * Phụ dẫn chuyện Bệnh Đàng Dưới
CHƯƠNG IV: *Phật Tổ ở Cà Mau*
1- Đời sống của Ngài trước khi tu hành
2- Cơ duyên lành đến
3- Hành trì theo Kinh
4- Cứu nhân độ thế
5- Thời kỳ viên tịch
6- Vua Thiệu Trị sắc Tứ **CHƯƠNG V: *Phật sống chùa Phi Lai, núi Kỳ Hương***
1- Sơ lược bối cảnh lịch sử
2- Thời Thanh niên của Tổ
3- Thời xuất gia
4- Tinh tấn hành đạo và hoá đạo của Ngài
3- Những điều kỳ diệu của Ngài **CHƯƠNG VI: Phật sống chùa Minh Bửu**
1Bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ
2- Lúc thiếu thời của Ngài
3- Xuất gia và hành đạo
4- Thọ Pháp và vào Đại Định
5- Chín năm khổ hạnh và nhiều thử thách gay go
6- Những người đệ tử đầu tiên
7- Những thử thách khác
8- Đắc Đạo và giáo hóa
9- Những điều kỳ diệu khó quên
10- Những vị đại đệ tử
11- Lập thêm chùa mới
12- Lịch sử xây chùa Thành Hoa ở Tấn Mỹ
13- Những chuyện người thường ít ai biết
14- Ngài thường dạy phải nói những lời lành

https://thuviensach.vn

15- Thời kỳ Ngài viên tịch **CHƯƠNG VII: Những Vị Tăng Ni Bồ Tát**
1- Bối cảnh Lịch sử từ năm 1954 đến 1975
2-Ni sư Năm chùa Minh Bửu ở Cao Lãnh
3- HT.Thích Thường Huệ ở Hội An
4- HT. Thích Thiện Thành ở Mỹ Luông **CHƯƠNG VIII: Những Vị Cư Sĩ Bồ Tát**
1 - Ông Hai Long Hầu
2- Ông Mười Tân Châu
3- Chuyện Kỳ lạ: "Cháu nhớ rước ông..."
4- Cậu đừng ăn thứ này nữa
5- Cậu Ba núi Sập **PHỤCHƯƠNG**
1- Thiền sư Minh Không Quốc Sư đời nhà Lý
2- Tổ trị bệnh vua bằng nước đang sôi.
3- Tổ dạy đúc đồ đồng Việt Nam
4- Tổ dạy dân nuôi bèo dâu bón lúa
5- Một Thiền sư được thờ hơn một trăm đền và có những ngày Lễ Hội về Ngài trong các làng suốt ba ngày.

https://thuviensach.vn

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa Quý Liệt Vị,

Dù dòng thời gian đã xoá nhòa những hình ảnh quý giá xa xưa, dù dấu chân của các Ngài đã rêu phong phủ kín. Nhưng những dấu chân ấy đã đi vào lịch sử nhân gian, dù tiếng nói các Ngài đã hòa vào không gian tĩnh lặng. Nhưng đâu đây vẫn còn vang vọng pháp âm của các Ngài, làm chấn động tâm tư huyết mạch của bao người con Phật. Trong quyển ***"Những Vị Phật ở Miền Tây Nam Việt Nam"*** *này. Chúng tôi sưu tầm, nghiên cứu và ghi chép trung thực theo lời thuật của các vị Trưởng Lão uy tín; hay các vị trí thức trung hậu; hoặc trích trong các tài liệu giá tri được mọi người tin tưởng. Một quyển sách có giá trị, là quyển sách phải dày công sưu tầm, biên khảo nhiều tài liệu trung thực quý giá. Phải so sánh đối chiếu, cân nhắc và kiểm chứng có tính khoa học, để có được vị trí đặc biệt với giá trị vĩnh hằng. Trong sách chúng tôi trình bày các Vị có những điều mầu nhiệm lạ kỳ, có những hành động khác thường không ai dám nói, không ai dám làm. Nhưng các Vị lại tự tại hiên ngang làm một cách phi thường. Có những Vị do tu chứng, có những vị do phần trên chuyển hóa, có những Vị mượn xác phàm và có những Vị có hạnh tu kỳ bí của một Bồ Tát không ai làm nổi. Còn có những Vị do công đức tu nhiều kiếp, thế nhân tôn kính là Phật. Vì Đạo phong của các Ngài khả kính, cứu nhân độ thế với lòng từ bi bao la, cùng với những lời tiên tri đều xảy ra đúng sự thực. Tôi chưa có duyên được chứng kiến, gần gũi các Vị đã ra đời lâu xa, với những niên kỷ cách biệt. Nhưng có Vị tôi đã hân hạnh được hầu cận, chiêm ngưỡng Đạo phong uy nghi và lời nói lúc nào cũng lợi lành và soi sáng cho mọi người. Có những Vị tôi đã sống chung chùa và có những Vị tôi đã tiếp xúc gần gũi một thời gian. Thật sự, mắt phàm của tôi không thấy rõ những bí ẩn huyền vi của các Ngài. Chỉ thấy được những hiện tượng xảy ra đúng sự thực. Ngoại trừ các vị có Thần nhãn, Huệ nhãn hay Thiên nhãn hoặc được Chư Thiên mách bảo, thì các vị này kính trọng các Ngài một cách vô cùng kính cẩn. Chúng tôi đọc sách, thấy Phật sống Tế Điên và Phật sống chùa Kim Sơn bên Trung Hoa. Chư Tăng trong chùa và bá tánh gần gũi hay khinh thường các Ngài. Nhưng người ở xa lại*

https://thuviensach.vn

biết rõ các Ngài, nên vô cùng quý trọng. Bấy lâu nay, quý vị ấy được sách vởtài liệu ghi chép, thậm chí đến việc vẽ vời thêm quay thành phim ảnh, tuồng tích. Chính vì thế chúng ta chỉ thấy nhắc các Vị Phật của Trung Hoa, hay những Vị Đạo Sư ở Ấn Độ, ở Tây Tạng xa xôi huyền bí mà người Việt chúng ta không biết, không tìm hiểu. Chúng ta lại tìm hiểu những vị Phật xa xôi rồi mơ tưởng, rồi ao ước! Còn những vị Phật ở ngay quê hương Việt Nam thân yêu của chúng ta, chúng ta lại không biết, không tìm hiểu. Có thể Phật trong nhà không thiêng chăng ? Thực sự là ít ai nghĩ đến, vì cuộc chiến và vì cuộc sống khó khăn, đã bao nhiêu năm qua làm cho chúng ta chỉ nghĩ đến những vấn đề sát sườn trước mắt. Nên chưa thấy ai nhắc đến các Vị Phật sống ở Miền Tây Nam Việt Nam. Ngoài Phật Thầy Tây An, Phật Trùm, Đức Bổn Sư núi Tượng và Đức Thầy. Chúng tôi chưa thấy ai sưu tầm ghi chép những Vị Phật Miền Tây thành sách, để phổ biến rộng rãi trong nhân gian. Để cho những thế hệ mai sau biết rõ về những Vị Phật ở Việt Nam chúng ta. Đây là điều thiếu sót rất lớn của Phật Giáo, và của người Phật tử Việt Nam chúng ta. Thậm chí thời gian qua, có những Vị Tăng có học vị cao, chỉ nghe đồn đãi qua sự vẽ vời bóp méo, tam sao thất bổn. Rồi thiếu kiểm chứng, thiếu nghiên cứu nghiêm túc, lại buông lời phỉ bang làm tổn đức lành. Nhưng lại ca ngợi những vị Phật xa xôi ở xứ khác mà mình chỉ nghe qua ! Cũng như Hòa Thượng Tế Điên và Phật sống chùa Kim Sơn, người ở gần thì xem thường, còn người ở xa thì lại quý trọng. Tôi rất ngạc nhiên, thấy những vị tự xem mình là trí thức, nhưng lại không chính chắn trong vấn đề tìm hiểu kiểm chứng. Đức Phật đã dạy: **"Khoan vội tin điều gì, dù điều đó được nhiều đời truyền tụng. – Khoan vội tin điều gì, dù điều đó do uy quyền ban ra. – Khoan vội tin điều gì dù điều đó đã được mọi người công nhận . . . Các người hãy suy nghĩ, phân tích kỹ lưỡng, thấy thích hợp với chân lý rồi hãy tin, như vậy mới gọi là chánh tín "** *Người Phật tử chúng ta cần chính chắn điều này, không vội tin nhưng cũng không bác bỏ. Tôi rất tiếc, những điều kỳ diệu của các Ngài thiếu sự phổ biến rộng rãi. Trừ những Vị có tín đồ đông thì có ghi chép thành kinh sách phổ biến. Nhưng có nhiều Vị, chỉ xuất hiện một giai đoạn ngắn, như Phật Tổ ở Cà Mau rồi viên tịch. Còn những đệ tử vùng quê thiếu kém về học thức, không có khả năng ghi chép thành kinh sách để lưu truyền. Cũng may còn lưu lại ngôi chùa và được Sắc phong từ thời vua Tự Đức. Tôi hy vọng sau này, Phật Giáo hay là những vị Phật tử hằng tâm hằng sản, những nhà làm phim, cùng các nghệ sĩ, tài tử. Sẽ khai thác những mẩu chuyện kỳ diệu hy hữu của những vị Phật này, làm thành những tuồng tích hấp dẫn trên phim ảnh, sẽ thu hút nhiều người xem hơn. Đó*

https://thuviensach.vn

*cũng là vấn đề hoằng pháp linh động nhất, hữu hiệu nhất, đi sâu vào lòng người tạo thành những ấn tượng đẹp nhất. Đồng thời, minh chứng những sự tu hành đắc đạo của người Việt Nam. Thông thường, người ta chỉ nghe mơ hồ từng địa phương nhắc nhở, những Vị có hạnh tu, có hành động phi thường đặc biệt. Khi nghe rồi có vẻ nuối tiếc, vì mình không được gần gũi nhờ cậy, rồi lại bỏ qua. Vì thế, tôi e rằng sẽ mai một những chuyện hy hữu này. Cho nên trong thời gian tôi đang dưỡng bệnh, không đi hoằng pháp nhiều như lúc trước. Tôi lục soạn lại các tài liệu ghi chép, và tịnh tâm nhớ lại những ngày quá khứ xa xưa, viết vào đây để cống hiến quý Vị và lưu lại cho thế hệ con cháu chúng ta sau này. Bất cứ thời đại nào, dù hoàn cảnh nào khi người dân bị ức chế, bị ngăn cấm hành đạo, cũng có những vị " **Nội Bí Bồ Tát, ngoại hiện phàm Tăng**". Hay là những Vị do công phu tu hành gian khổ đắc Đạo, hay cứu nhân độ thế, cho nên được người đời tôn xưng là Phật. Ở đời có nhiều Vị khi còn sống thì thế nhân xem thường, nhưng đến khi các Ngài tịch mới thị hiện một vài việc, hoặc nói lại cho những đệ tử thân cận những điều bí nhiệm. Chính lúc đó, người ta mới hiểu rõ quý Ngài, với nỗi niềm hối tiếc, tự trách mình thì đã muộn. Vì hiện thể nhục thân của các Ngài đã lui về quá khứ! Như chuyện ông Hai Long Hầu, Sư cô Năm Minh Bửu, Sư Huynh Thiện Thành làm những điều không ai dám làm, Cậu Ba núi Sập ẩn nhẫn hóa độ và giúp đỡ rất nhiều người và những Vị siêu xuất diệu kỳ khác . Hiện tại bây giờ, vẫn còn những Vị mang thân cư sĩ, cũng sinh sống bình thường, nhưng lại là những Vị Bồ Tát mang nhục thân cứu giúp nhiều người, hướng dẫn nhiều người quay về với Chánh Đạo. Chúng tôi đã tiếp xúc những Vị này, thấy có nhiều điều lạ, làm những việc chẳng ai làm được. Có Vị dùng thần thông thay hình đổi dạng trong tích tắc, để che mắt những kẻ luôn theo dõi gây khó khăn. Như chuyện ông Mười khi thì già, khi thì trẻ, khi thì cùi, khi thì cụt chân v . v . . Những chuyện này có mấy gia đình Phật tử chứng kiến, và được quý Ngài giúp đỡ nhiều việc. Do đó, lấy mắt trần thì không thấy được những kỳ diệu huyền vi của các Ngài. Chúng tôi sẽ kể vào những chương trong sách để cống hiến quý vị. Ai có Thiện Tâm tu dưỡng, có làm phước giúp người chân tình, thì các Ngài mới gần gũi giúp đỡ. Có người cả gia đình ăn chay, nhưng công phu tu hành kém, thiếu lòng từ bi, các Ngài vẫn từ chối và quở trách. Chúng ta muốn các Ngài hộ trì, thì phải chân thật, khiêm tốn và nhất là tâm từ bi phải mở rộng, phải thể hiện chân thành đối với những người nghèo khổ tật nguyền, hay già yếu cô đơn. Có người chuyên lo tụng kinh có vẻ tinh tấn, để được tiếng khen, tụng đọc réo gọi Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Văn Thù, Đức Quán Thế Âm . . . Nhưng các Ngài đã đến trước cửa nhà*

https://thuviensach.vn

*chìa tay ra mà không ai tiếp đón. Hay trong lúc đi đường, thấy các Ngài đang lết vớithân hình rách rưới, dơ bẩn tật nguyền, thay vì giúp đỡ lại vội tránh xa. Chúng ta tu như thế thì có kết quả gì không ! ! ? Bởi vì những vị Phật tương lai này, rất cần sự cúng dường nhiều hơn, để tiến tới thành Phật. Chắc chắn công đức cúng dường này thật vô lượng vô biên. Đức Phật dạy:"***Ta là Phật đã Thành, tất cả chúng sanh là Phật sẽ Thành"*****.** *Quý Vị hãy chịu khó đọc kỹ quyển sách này, có nhiều mẩu chuyện đã xảy ra ngay trong thời hiện tại này. Đến nỗi người đó phải hối hận khôn nguôi, tưởng đâu là người thường ! Chúng ta cần nhớ, cõi này là cõi " **phàm Thánh đồng cư độ**" tức là Quốc độ của phàm Thánh cùng ở chung. Quý Vị hãy chịu khó nghiền ngẫm, suy tư sau khi đọc quyển sách này. Có khi Vị ấy xuất hiện trước mắt mình mà mình lại thờ ơ không tiếp. Sau khi biết rõ, hối tiếc muốn gặp vô cùng, thì không còn cơ hội nữa.* ***Những loại sách liên hệ đến Tâm Linh, chúng ta không nên đọc vội vàng, hoặc đọc lướt nhanh qua như những sách giải trí khác. Vì chúng ta sẽ không đi vào được chiều sâu của hoang vu Tâm Thức, để khai mở Tâm Linh của mình bên kia bức màn vô minh. Loại sách này, đòi hỏi chúng ta cần lắng lòng để đọc, để chiêm nghiệm tư duy cho thâm nhập, đọc một cách say mê, chúng ta sẽ đón nhận được những diệu kỳ, khai mở Tâm Linh ta, hoặc khai mở được một tia Trí Tuệ nào đó trong ta. Cũng như các Vị Bồ Tát đến với ta, không phải từ trên trờibay xuống, hay là đến với chúng ta với ánh hào quang chói lòa. Các Ngài đến với chúng ta rất giản dị qua hình hài nhân thế, hay là với hình thức nghèo nàn rách rưới xin ăn, hoặc với hình thức tật nguyền cô đơn không nơi nương tựa, để thử thách lòng người tùy duyên hóa độ. Vậy chúng ta hãy thận trọng, đừng xem thường một ai, mà nên mở rộng lòng từ, để tạo được những công đức quý báu.***

Sách này tặng không bán, Quý Vị hãy tùy hỷ góp phần công đức vào chùa nào hay nơi nào đã tặng Quý Vị quyển sách này. Kính chúc Quý Vị Bồ Đề tâm tăng trưởng và mau sáng tỏ, để thấy biết được những kỳ đặc của thế giới Thánh phàm đồng cư, biết được quê hương Việt Nam thân yêu chúng ta đã và đang có những Vị Phật này .

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát California, ngày 15 tháng 12 năm 2009 Trân trọng **Hòa Thượng Thích-Tuệ-Chiếu**

CHƯƠNG I Nhận thức và sưu tầm

https://thuviensach.vn

1Thời Gian trước và sau 1975:

Khi viết quyển :“ ***Những Xúc động đi vào Tâm Linh Trên Xứ Phật”.***Tôi viết bằng những xúc cảm, với những dòng lệ lăn dài trên má, mà không thể cầm được. Hoặc nó âm thầm chảy trong tim, vì xúc động bởi những linh ảnh sinh hoạt của Đức Phật thời xa xưa, hiện về sống động trong tâm trí tôi. Rồi sự tàn sát dã man của giặc Hồi cướp phá, sát hại Tăng, Ni, san bằng các Thánh Tích làm cho điêu tàn, trở thành những rừng già suốt sáu thế kỷ. Nhờ sự hy sinh cao cả tận tụy của những nhà khảo cổ Bồ Tát, và những Vị cao Tăng Bồ Tát. Các Ngài đã nhiệt tâm chịu nhiều gian khổ, đứng ra kêu gọi các nhà hằng tâm hằng sản, đóng góp kẻ công, người của, khai quật các Thánh tích và đại trùng tu khôi phục lại. Cho nên những nơi này, mới được hồi phục để mọi người chiêm bái như ngày hôm nay. Bây giờ tôi đọc lại quyển sách chính mình viết đó, vẫn còn cảm thấy ngăn nghẹn ở tim, ở cổ của mình ! Vì những linh ảnh đó vẫn còn sống động mạnh mẽ trong tôi. Thương quá là thương ! Đức Phật đã vất vả gian truân hành đạo, rồi gục ngả trong rừng già. Đến khi Ngài đi hoá đạo, chịu nhiều nạn khổ bị vu khống, thoá mạ, ám hại của thế nhân do ngoại đạo gây ra tấp phủ lên Ngài. Cho đến những linh ảnh Chư Tăng, Ni bị giặc Hồi sát hại đầu thế kỷ thứ XIII, các Vị đã hy sinh tử đạo, đã ôm tượng Phật chịu chết một cách trung kiên, với lòng từ bi không chống trả. Mãi đến cuối thế kỷ XIX, các nhà khảo cổ khai quật lên, mới thấy rõ hiện tượng những bộ xương này đang ôm tượng đức Phật. Ai thấy, ai nghe mà không xúc động bùi ngùi ! Nhất là người Phật tử, làm sao khỏi rơi ngấn lệ dài, trước cảnh bi thương não nùng như vậy ! ?

Sau đó, những nhà khảo cổ như Tiến sĩ Alexander Cunningham, Tiến sĩ Rajeudra Lal Mitra, Ngài Hòa Thượng Anagaarika Dharmapala cổ động trùng tu các Thánh tích. Còn vùng Kushinagar do công lao ông Carlyle, ông Pandit Hirananda Sastara và ông Volgel. Các Vị đã vất vả hy sinh phần còn lại cuộc đời, để vận động tài chánh và các Chánh phủ các quốc gia, nhờ can thiệp với Chánh Phủ Ấn Giáo tại Ấn Độ, để được phép vào những rừng sâu tìm kiếm khai quật những Thánh tích về Đức Phật, khai quật kho tàng văn hoá quý giá của nhân loại, đã bị chôn vùi suốt 6 thế kỷ qua. Trong lúc đó những nơi này đã biến thành rừng già, với cây cối um tùm, dây leo chằng chịt, tìm kiếm ra dấu tích là cả công trình khó khăn. Hơn nữa, những đống gạch ngói đổ nát đó, đã làm hang ổ cho nhiều loài rắn độc sanh con đẻ cháu nhiều đời. Cho nên không ai biết Đức Phật có hay không ? Hay là sự bịa đặt hoang đường làm vui cho mọi người !? Những hình ảnh của công trình khai

https://thuviensach.vn

quật ấy, đã sống mãnh liệt trong tôi, những nhân công bị rắn độc cắn, những chứng bệnh lạ vùng rừng già nhiệt đới, đã làm cho mọi người sợ hãi. Nhưng nhờ Phật lực gia hộ, cho nên những nhà Bác học đã không nao núng bó tay. Quý vị ấy, tạm thời nghỉ ngơi cho ngui ngoai những chấn động, trước sự chết chóc bất ngờ của công nhân khai quật. Rồi lại cố gắng tiếp tục công trình đào bới khó khăn, trong sự phòng thủ lo âu hồi hộp. Vì mạng sống con người, trong rừng già nhiệt đới lúc đó quá mong manh ! Luôn bị đe dọa ngày đêm, với bao nhiêu thử thách gay go, đầy nghiệt ngả khó khăn như vậy ! .

Giai đoạn kế tiếp là tu bổ, hồi phục lại các Thánh Tích, cũng không kém phần gian truân và hy sinh xương máu của Chư Tăng. Tội nghiệp các Vị Tăng Miến Điện và Tích Lan, hy sinh ở lại dọn dẹp hương đèn nơi các Thánh tích Đức Phật Bồ Đề Đạo Tràng (Bodh Gaya). Bị nhóm Hồi Giáo và Ấn Giáo, nửa đêm đến đánh đập các Vị trọng thương một cách tàn nhẫn, có tính cố sát. Các Vị Đại Đức này phải chạy thoát thân mới bảo toàn được tánh mạng. Để rồi hôm nay, chúng ta đến các Thánh Tích chiêm bái, không phải là rừng già làm hang ổ cho các loài rắn độc Ấn Độ nữa. Bây giờ có đường tráng nhựa, có khách sạn, có các tiệm buôn, đủ phương tiện phục vụ cho chúng ta. Đó là kết quả của bao nhiêu xương máu đã hy sinh, bao nhiêu nước mắt mồ hôi đã tuôn chảy, cho nên hôm nay các nơi Thánh tích mới được như vậy ! Tuy nhiên vẫn còn nỗi đau buồn chưa nguôi. Vì các Thánh tích Phật Giáo, nhưng Phật Giáo chỉ quản lý được 1/3 chỗ hương đèn thờ phụng như Bồ Đề Đạo Tràng. Để dọn dẹp, tụng kinh và tu bổ hằng năm. Còn tất cả, đều do Ấn Giáo quản lý và chia tiền mà không ra công giữ gìn tu bổ ! ! ! Thử hỏi, ai không đau lòng, xót dạ trong tình cảnh tài sản của ông Cha mình, nay bị người ta xí phần quản lý gần hết ! ? ! ?

Mãi đến bây giờ, Hồi giáo vẫn còn hung hăng và độc tôn, không muốn tôn giáo nào tồn tại và phát triển. Đối với Phật giáo không gây thù hằn gì với họ, lại còn tha thứ sự san bằng bình địa những Thánh tích, những cơ sở Phật Giáo và tha thứ cả sự tàn sát Tăng, Ni một cách dã man của họ tám thế kỷ trước. Thế mà mới đây tại Ấn Độ, họ đã đốt phá trường Đại Học Phật Giáo Quốc Tế Dhamma Dipa vùng Manu Bakul của thành phố Sabroom, thuộc Tiểu bang Triputa. Nhóm phá hoại này họ gởi thư hăm dọa trước, nhưng ai cũng nghĩ rằng***“ Đó là chuyện xa xưa của bảy tám thế kỷ trước. Còn thời đại này là thời đại Dân chủ và Tự do, thì làm gì có chuyện chuyện đốt phá dã man như ngày xưa!”*** Nhưng thư hăm dọa gởi chưa ráo mực, thì một lực lượng mặt mày hung hăng, tay cầm hung khí, họ xông đến muốn đánh giết chư Tăng, Ni nếu ai dám cản trở. Họ đập phá lung tung, cầm đuốc đốt hết tất

https://thuviensach.vn

cả ! Họ la hét đốt cháy các giảng đường, Thiền đường, thư viện, Tăng Xá và Ni xá, nhà bếp, nhà kho v . v . . Tấtcả chư Tăng Ni, Thiền sinh đều phải chạy, tài sản còn lại chỉ còn bộ y dính trên người. Còn tất cả kinh sách, tài sản đều biến thành tro bụi. Chuyện vừa xảy ra lúc hoàng hôn buông xuống vào ngày 24 tháng 6 năm 2008. Từ bệnh viện, tôi mới trở về được tin này, với quyển sách này tôi viết đang dang dở hơn 100 trang, với cõi lòng buồn thương chư Tăng, Ni du sinh. Nên tôi ghi vào đây thêm những dòng sử hoen ố của giặc Hồi. Ngược dòng lịch sử, chúng ta thấy xưa và nay, những người đạo hồi cuồng tín thành hiếu sát trước sau như một, không thay đổi. Họ không muốn các tôn giáo bạn tồn tại, họ đã từng gây Thánh chiến với các tôn giáo như Ân Giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành giáo và Do Thái giáo. Duy có Phật Giáo sống theo giáo lý từ bi, chịu nhẫn nhục ra đi, hoặc bị sát hại mà không chống cự.

Chính vì thế, Giáo lý từ bi làm cho Chư Tăng, Ni thành những chiến sĩ hòa bình. Cho nên ngày Đản Sanh của Đức Phật, đã được Hội Đồng Liên Hiệp Quốc chọn làm ngày Lễ Hòa Bình của Thế-Giới. Tôi viết quyển ***Những Xúc Động Đi Vào Tâm Linh Trên Xứ Phật*** bằng sự nghẹn ngào, bằng những dòng nước mắt xúc cảm. Cho nên khi chiêm bái các nơi này, những hình ảnh từ thờiĐức Phật, cho đến khi giặc Hồi xâm lăng ở Ấn Độ, đã kéo về trong tâm hồn tôi. Giặc Hồi cướp phá bao nhiêu tài sản, rồi san bằng các ngôi chùa, san bằng đại học Nalanda, và đã sát hại mấy vạn Tăng, Ni trên đất Phật. Thời gian dài đã phôi pha, chìm vào trong quên lảng lâu rồi. Thề mà, khi đến chiêm bái những nơi Thánh tích ấy, những linh ảnh ngày xưa từ thời Đức Phật, lại hiện về trong tâm thức của tôi. Tuy tôi không khóc, nhưng sao nước mắt cứ tuôn trào, làm nghẹn ngào những lời kinh tôi đang tụng. Đến khi viếng Bồ-Đề Đạo Tràng, tôi đến ôm hôn cây Bồ Đề, tôi lại vui mừng sung sướng, có cảm giác như ôm hôn lưng Đức Phật. Những hình ảnh thân thương mấy ngàn năm trước, lại hiện về trong tâm thức của tôi. Thương quá là thương Đấng Cha Lành của nhân loại, Đấng Đạo Sư của Trời và người. Còn lúc hôn tòa Kim Cang, tôi lại có cảm xúc như hôn chân Đức Phật, với những dòng lệ lăn dài xúc động trong tim.Đồng thời, thương cảmnhững người xưa, chư Tăng đã hy sinh cho đại cuộc trùng hưng Phật tích .

Bây giờ, tôi viếtquyển sách " ***Những Vị Phật Miền Tây Nam Việt Nam***"**,** này không phải chỉ bằng những xúc động của ngấn lệ dài. Tôi viết bằng sự kết tinh của những dòng máu đã chảy bởi thương tích, bằng sự chết đi sống lại của vùng sơn cước thượng du miền Bắc, suốt mười năm tù đày trong các trại giam. Kể cả viết bằng sự tích lũy, sự ấp ủ lâu dài từ thời chú

https://thuviensach.vn

Tiểu hầu bậc Tôn Sư ở chùa. Đồng thời, tôi ghi nhận những chuyện kỳ ngộ với các Vị đặc biệt, mà tôi có thiện duyên đã tiếp xúc. Cho nên, tôi mới được những tài liệu quý giá này, để chia xẻ với quý vị, để phổ biến lưu truyền cho thế hệ con cháu chúng ta. Để cùng sung sướng vui mừng, về quê hương Việt Nam của chúng ta bên kia Thái Bình Dương, đã có những Vị Phật, đã có những Vị Bồ Tát, thường xuất hiện bằng nhục thân, để cứu nhân độ thế. Cho đến bây giờ, vẫn còn những Vị Bồ Tát mang nhục thân như chúng ta, làm những việc mà không ai làm được !

Nhân tiện đây, xin mạn phép quý vị. Cho tôi được kính cẩn cúi đầu, tạ ơn các Vị Hoà Thượng đã viên Tịch và những Vị còn hiện tiền, đã dành nhiều thì giờ trả lời sự tham khảo sưu tầm của tôi. Các Vị đã thuộc hàng Đại Lão Hòa Thượng như:Hòa Thượng T.Thiện-Lạc, HT T.Phổ Huệ, HTT.Long-Đức, HTT.Huyền Võ, HTT.Huệ Lầu, HTT.Phổ Quyền, HTT.PhổTràng, HT.T.Ngộ Tánh, HTT.Huệ Nhã và HTT.Thiện Tánh chùa Phước Long. Ni Sư T.Nữ Giải Thỉnh, Ni Sư T.Nữ Giải Chưởng, Ni Sư T.Nữ Giải Sự. Với nhiều vị thuộc hàng Sư Huynh thân thương của tôi. Các Vị đã chịu khó kể về các bậc tu hành đắc quả, như vị Phật sống chùa Phi Lai và vị Phật Nằm ở chùa Minh Bửu Cao-Lãnh, trong giai đoạn trước tôi chưa biết Ngài. Có cả cô Diệu Hương, thường gọi là cô Sáu, cả hai ông bà là đại thí chủ Hồ văn Tôn pháp danh là Huệ-Phò, đã dâng cúng đất cho Ngài xây chùa Thành Hoa, ở đầu cù lao Giêng. Ngoài ra hai ông bà còn xuất nhiều lúa gạo, tiền bạc đi chợ nuôi Tăng, Niở tuhành tại nhà trong lúc làm chùa và những lúc khó khăn thiếu thốn. Sau này anh hai Rober và và anh ba Berna con của ông bà, với cháu Nội đích tôn là cậu Thiện Tra cũng tiếp tục lo công việc chùa. Thật là một gia đình hiếm có, cả ba đời đều có những hy sinh lớn lo giúp cho chùa, công đức vô lượng.

Còn vị Phật Tổ Cà Mau, tôi đã đọc lượcsử và xem hình ảnh chung quanh tháp của Ngài tại chùa Phật Tổ. Trong thời gian đó, nhờ tôi công tác tại Cà Mau năm 1970. Tôi cũng có tham khảo những vị bô lão ở đây, nhưng mỗi người trình bày mỗi ý, chỉ nghe lại rồi *tam sao thành thất bản*, không mấy chuẩn xác. Tôi phải cân nhắc, đắn đo và suy tư phân tích kỹ lại từng việc. Để được đầy đủ và phù hợp hữu lý với hoàn cảnh thời đó. Từ cuộc sống bình thường. đến khi Ngài được quyển kinh tu hành, cho đến lúc Ngài tịch được vua Tự Đức Sắc tứ cho xây cất ngôi chùa gần chợ Cà Mau, lấy hiệu là Quán Âm Cổ Tự. Vì Ngài hành theo hạnh Đức Bồ Tát Quán Thế Âm, cứu nhân độ thế.

Tôi cũng xin chân thành cảm tạ, quý vị đã kể nhiều việc liên quan đến các

https://thuviensach.vn

vị Phật ở miền Tây. Như giáo sư Sơn Hồng Đức dạy sử địa ĐH Văn Khoa Sài-Gòn, ĐH Cần Thơ, lúc tôi còn làm việc tạiBộ Tư Lệnh QĐIV/QK4 ở Cần Thơ. Cảm tạ giáo sư Trần văn Mãi dạy ĐH Văn khoa và ĐH Vạn Hạnh, lúc cùng ở chung trại Nam Hà, tỉnh Hà Nam Ninh. Giáo sư là người hiền đức, là tín đồ trung hậu của Phật Thầy Tây An, có nhiều uy tín. Giáo sư đã kể cho tôi nghe nhiều mẫu chuyện, từ Phật Thầy cho đến Đức Huỳnh Giáo chủ. Tôi cũng xin cám ơn Bác sĩ Trương văn Quýnh, nguyên Giám Đốc Bệnh Viện Đô Thành Sài Gòn. Lúc ở trại Nam Hà, bác sĩ là Trưởng trạm y tế của trại, ông đã dùng "***phù phép đặc biệt***" giúp tôi dưỡng bệnh trong lúc cần thiết. Bác sĩ phải vào trại với chúng tôi, là vì tội danh làm Chủ Tịch Việt Nam Quốc Dân Đảng cấp Trung Ương .

Tôi xin kể một chuyện vui về bác sĩ, mà anh em hay nhắc tới. Lúc đó tuổi của bác sĩ đã 65, mắt mờ không thấy rõ. Dù bác sĩ mang kính, nhưng cái kính đó từ thời dệ Nhị Cộng Hòa. Nhưng ai nhờ nhổ răng là bác sĩ nhổ liền, không do dự chút nào hết. Dù có bác sĩ Thịnh là Thiếu tá Quân y cũng là tù binh ở chung trạm xá, chuyên môn về mắt, tai, mũi, họng. Một hôm trung tá Long xin được một liều thuốc tê của Pháp, do anh em có thăm nuôi đem vô cho. Lúc đó anh Long bị cái răng sâu hành hạ ăn không được, thay vì nhờ bác sĩ Thịnh, anh Long vì thân với bác sĩ Quýnh cho nên nhờ bác sĩ Quýnh. Bác sĩ Quýnh liền OK ngay, rồi chích thuốc tê để nhổ. Nhưng mắt quá mờ không thấy và lại thích tếu cho vui. Bác sĩ Quýnh vừa nhún nhảy theo kiểu dancing, miệng thì đánh nhạc " *Schách schách shình, schách schình . . .*" tay thì cầm kềm thọt vào miệng anh Long, hỏi :

- Răng nào đâu ? Anh Long đưa đầu lưỡi chỉ răng sâu. Bác sĩ Quýnh kẹp ngay và giựt mạnh. Anh Long vội ghì tay bác sĩ Quýnh lại, miệng la ú ớ :

- *Trời ơi ! Sao bác sĩ kẹp lưỡi của tôi giựt !?"* Anh em ngồi chung quanh chờ khám bệnh, lúc bấy giờ ai cũng phải bật cười. Còn anh Long nhăn nhó đau đớn, sợ hãi vì đau răng đã khó ăn uống, bây giờ lại thêm đau lưỡi nữa thì làm sao chịu nổi. Anh đứng lên định bỏ ra ngoài, nhưng anh em khuyên:

- Thuốc còn tê hàm, nhổ răng không đau. Thôi hãy ráng ngồi nhổ cho xong đi ! Chứ dễ gì kiếm được thuốc tê của Pháp tốt như thế này !"

Với hoàn cảnh thắt ngặt này, anh Long cũng phải đành để bác sĩ nhổ thêm cái răng sâu mới ăn cơm được. Vì ở đây không dễ gì tìm được loại thuốc tê của Pháp để nhổ răng Bác sĩ Quýnh nói :

- Tại anh đưa lưỡi ra. Lấy tay chỉ thôi, đừng lấy lưỡi chỉ nữa ! Kỳ này anh Long dùng tay chỉ chiếc răng sâu. Bác sĩ Quýnh lại đưa kềm vào kẹp cái

https://thuviensach.vn

răng. Vì cả hàm răng đã thấm thuốc tê, cho nên anh Long không còn cảm giác gì nữa. Thế là nhạc vũ trường lại nổi lên từ miệng của bác sĩ, với điệp khúc: "*Schách schách schình, schách schình . . . "*, chân thì nhún nhảy, như đang dìu người đẹp nào đó quay cuồng trong tiếng nhạc của hộp đêm. Thỉnh thoảng bác sĩ Quýnh quay một vòng fantasia cho ngoạn mục. Thế rồi bác sĩ liền kẹp chiếc răng anh Long, xoay qua, xoay lại cho nhốm chân răng để nhổ. Rồi giựt mạnh ra, đưa cho anh Long, nói :

- Đây răng sâu của anh đây ! Anh Long cầm cái răng xem, sao quái lạ, thấy nó vẫn liền lạc tốt láng bình thường ! Mặt

anh tái xanh, anh lấy tay rờ thử, cảm thấy cái răng sâu hủng lổ vẫn còn nằm nguyên vị trí cũ trong miệng, liền nói :

- Chết tôi rồi ! Bác sĩ lạilầm nữa rồi ! Răng sâu bác sĩ lại chừa, còn cái răng nguyên của tôi thì nhổ đi rồi !. Anh em chứng kiến cảnh này, ai cũng tức cười, nhưng không dám cười to thoải mái. Vì

nạn nhân đang nhăn nhó đau khổ. Nhưng có anh tức cười quá nói :

- Ở Mỹ người ta hay: " *Buy one, get one."* Còn ở đây mình : " *Pull one, donate one mà !"* Anh em nghe vậy, nín cười không được nữa. Liền cười rộ lên,.lúc đó bác sĩ Quýnh cũng tức cười ! Ngoại trừ anh Long là người đang đau khổ, cho nên anh không cười nổi mà thôi. Anh Long lại đứng lên định về phòng, nhưng anh em khuyên, thuốc còn tê nên nhổ. Chứ

ít ngày răng nhức nữa thì đâu còn thuốc để nhổ ! Anh Long lại ngồi xuống với gương mặt chán nản buồn so, chờ đợi. Không khí trong phòng bắt đầu căng thẳng và yên lặng. Bây giờ bác sĩ Quýnh lại lấy tay rà cái răng sâu hủng lổ đó rồi nói : - Anh yên chí ! Nhất quá tam, đương nhiên sẽ an toàn tốt đẹp mỹ mãn !

Bác sĩ Quýnh lấy ngón tay, để trên chiếc răng sâu rồi đưa kềm vào kẹp. Không khí trong phòng lại rộn vui lên, vì nhạc vũ trường "*schách schách schình. Schách schình . . . "* trong miệng bác sĩ Quýnh lại trổi lên. Anh Long sợ hãi nói :

- Bác sĩ đừng trổi nhạc nữa, nhổ răng xong bác sĩ hãy nhảy. Mỗi lần bác sĩ trổi nhạc nhổ trật hoài, tôi sợ quá ! Bác sĩ Quýnh nói :

- Chuyện nhỏ, có sao đâu ! Bác sĩ Quýnh xoay chiếc răng qua lại, cho nhốm chân răng rồi

giựt mạnh.

Chiếc răng sâu của anh Long, bây giờ mới được nhổ thật sự. *Không còn nhổ một, tặng một nữa!* Răng của anh, *nhổ tại trạm xá y tế của trại Nam Hà*. Chứ không phải nhổ tại vũ trường Sài Gòn với nhạc *schách schách schình,*

https://thuviensach.vn

schách schình . . . ! Âm thanh này,nó đã tạo thành ấn tượng sâu đậm trong lòng anh em, khi nhổ răng mà nghe nhạc miệng schách schách schình là không ai dám nhổ nữa ! Anh em nhờ bác sĩ Thịnh nhổ giùm .

Bác sĩ Quýnh còn có nhiều chuyện vui, nhưng có một chuyện anh em hay nhắc. Nguyên bác sĩ có người anh là Trương Như Tảng, giữ chức vụ Bộ Trưởng bộ Tư Pháp của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Ông Bộ trưởng này làm tờ trình xin bảo lãnh bác sĩ Quýnh về. Khi cán bộ cao cấp ở trên xuống cho bác sĩ Quýnh hay sự việc. Bác sĩ Quýnh từ chối sự bảo lãnh đó ! Vì không muốn mang ơn ai ! Dù đó là anh ruột của mình. Mấy cán bộ mới trắc nghiệm bác sĩ xem sao, cho nên hỏi :

- Khi Cách mạng cho bác sĩ về, nếu xảy ra chiến tranh giữa Liên Xô và Mỹ. Cả hai đều tuyển mộ quân, bác sĩ sẽ đầu quân bên nào ? Bác sĩ Quýnh không cần suy nghĩ, liền trả lời ngay:
- Tôi đi lính Liên Xô ! Mọi người ngạc nhiên hỏi :
- Tại sao bác sĩ không đi lính Mỹ cho sướng ? Mà lại đi lính Liên Xô ?
- Vì khi Liên Xô bại trận, tôi bị Mỹ bắt làm tù binh, tôi cũng được no đủ và sung sướng !

Các cán bộ lúc này mới thấm ý, vội quay lưng bỏ đi ngay, không nói được lời nào !!! * Trước 1975, tôi còn người bạn là đại tá Trần văn Tươi cựu tỉnh trưởng An-Giang, mẫu

người đạo đức, trung hậu và tận tụy, có tinh thần trách nhiệm cao. Tôi với đại tá biết nhau lâu từ năm 1965, nhưng không có dịp tâm tình. Dù tôi điều hành và dạy trường Trung học Bồ Đề gần cạnh tòa hành chánh An-Giang chỗ đại tá làm việc. Đến khi mùa hè đỏ lửa năm 1972, tôi trong ngành Tuyên Uý cùng đại tá tăng cường cho Sư đoàn 21/BB. Đóng căn cứ tại Lai Khê, trong thời gian giải tỏa Bình Long An Lộc. Tôi cùng đại tá, với Mục Sư Nhớ, hằng tháng đi ủy lạo thương bệnh binh nằm rải rác các Quân YViện từ Lai Khê, Bến Cát, Bình Dương, Biên Hòa, Vũng Tàu, Quân y Viện Cộng Hoà và các Quân y viện ở miền Tây. Đi theo đoàn chúng tôi, có sĩ quan Tâm lý chiến, sĩ quan HC. TàiChánh để phát lương và một nữ quân nhân Xã Hội. Mục đích là uỷ lạo và gắn Huy chương Anh Dũng Bội Tinh, và Chiến Thương Bội Tinh cho các anh em chiến binh đang điều trị. Đồng thời phát lương và giải quyết những thắc mắc, hay những thiệt thòi của anh em chưa được hưởng. Nhờ công tác chung trong thời gian dài, buổi tối về nghỉ trong các biệt thự dành riêng cho sĩ quan cao cấp. Khi rảnh uống trà, chúng tôi tâm tình, cho nên tôi được biết đại tá là người đã có một thời đi theo bên cạnh Đức Thầy, và thoát chết lần thảm sát ở Cần Thơ. Nên Đại tá hiểu biết nhiều việc, và kể cho tôi

https://thuviensach.vn

nghe nhiều chuyện về Đức Thầy, đã giúp tôi có ý thức và hiểu biết thêm về Đức Thầy .

Ngoài ra, tôi cũng có dịp nằm gần cạnh trung tá Huỳnh văn Minh, nguyên tỉnh trưởng Châu Đốc, ở trại Vĩnh Quang thuộc tỉnh Vĩnh Phú ba năm trường. Anh Minh là một tín đồ trung hậu của Phật Giáo Hòa Hảo, hiền lành trung thực. Anh đã kể cho tôi nghe, những việc kỳ diệu về Đức Thầy. Vì trong gia đình anh, cha truyền con nối mấy đời theo Phật Thầy Tây An đến Đức Thầy. Thời điểm chúng tôi ở chung đó, vào buổi sáng sớm, trời đông lạnh rét cóng tay và vào đầu xuân, núi rừng sơn cước vùng này vẫn lạnh. Cho nên có câu: " ***Rét tháng ba, bà già chết cóng*****".**Lúc đó, chúng tôi làm *Sơn nữ Phà-Ca* của đội già yếu ớt,mỗi buổi sáng trong sương mờ của núi đồi trùng điệp. Mỗi người đeo một cái giỏ, lên núi đồi trong mưa phùn buốt giá. Chính mùa này, trà mới ngon thơm tuyệt hảo thuộc siêu hạng*Nhất Dương Chỉ (Nói theo kiếm hiệp,*vì *tối anh em hay kể chuyện, để quên tháng ngày dài và để ngủ ngon*) Còn khi hái trà, mùa này thì cảm giác nhìn bằng mắt, còn những ngón tay tê cóng, không có cảm giác gì khi đụng đến búp trà. Những đọt trà còn búp non trong trắng mượt mà, đọt còn trắng hai cánh lá phụ mới phơn phớt xanh, được gọi theo chuyên môn là *"Một Tôm Hai Tép"*.Mới ăn vào nghe chát và hơi đắng. Nhưng khi qua khỏi cổ một chút, là nghe dịu ngọt và hương thơm xông lên, mùi vị thơm của loại trà ngon Vĩnh Phú, nổi tiếng nhất miền Bắc. Vì nó có vị ngọt dịu lâu dài, làm cho trong người sảng khoái, sức khỏe dẻo dai. Có lẽ nhờ vậy, mà anh em làm những đồi trà, được tăng sức đề kháng mạnh hơn những đội khác. Nghe qua có vẻ thơ mộng và lý tưởng quá ! Nhưng không ai khờ dại muốn sống như vậy đâu ! Vì chúng tôi phải lao động cuốc rảnh trồng trà, cuốc hố trồng khoai mì, mà ngoài Bắc gọi khoai mì là *củ sắn*. Mỗi hố vuông vức 50cm, chiềusâu 40cm, tiêu chuẩn mỗi ngày phải cuốc 40 hố. Cuốc đất rán sức quá, cho nên có nhiều anh rán sức, bị hộc máu tại chỗ. Ngoài ra phải đào hồ bên vách núi nuôi cá, nó rộng lớn thăm thẳm mênh mông. Sức yếu, phải khiêng vác đất đá nặng nề chẳng khác nào Vạn Lý Trường Thành. Nhiều anh kiệt sức bị bệnh lao, khi về nhà chữa trị tốn rất nhiều tiền. Nhưng tiêu chuẩn ăn chưa được nửa bụng. Sợ nhất là ăn khoai tây, vì bữa ăn chỉ có 5 hay 6 củ bằng đầu ngón tay cái, anh em thường gọi là ăn trứng chim.

Còn cái cuốc lưỡi khá dài. Quý vị hãy hình dung, cái cuốc còn mới, bề ngang 15cm, chiều xuống của lưỡi cuốc là 25cm. Cuốc ba tháng lưỡi mòn hết 5cm. Như vậy chúng ta thấy núi đồi đầy sỏi và đá cứng. Mỗi lần cuốc mạnh xuống, lưỡi cuốc chạm đá sỏi thường toé lửa. Mỗi nhát cuốc chỉ ăn sâu được

https://thuviensach.vn

3cm đến 5cm, tuỳ chỗ đá non hay đá già, chỗ đá non mềm có đất nạc thì xuống sâu hơn. Khi cuốc xong một vùng đất, rồi hốt lá cây trộn với đất đá vụn đó, ghim một khúc cây mì. Đến 2 năm sau mới đào củ mì lên ăn được. Còn cuốc rảnh sâu 30cm dọc theo triền đồi, thì anh em gieo 3 hột trà. Chờ mãi 3 tháng sau, hột trà mới nhú mầm nổi. Trong những tháng mùa đông lạnh quá, đọt trà không ra nổi, thì đi làm cỏ, vào rừng cắt lá cây, bó lạiđội về ủ làm phân. Nhưng mấy tháng sau, đào hầm phân đó lên, nó chưa mục mà có mùi chua ngấy rất khó chịu và nóng như nước sôi, bốc hơi lên ngùn ngụt. Nhưng cũng phải lấy cuốc cào vào sọt, bưng đem rải xuống ruộng. Loại phân trời ơi đất hỡi như thế, thì ruộng lúa làm sao tốt nổi ? Thế mà vẫn gắn được cái danh từ mỹ miều, bắt vần, bắt đeo như thơ, như nhạc cho loại phân chua ối này : *Nhờ sức lao động Biến lá rừng mênh mông Chỉ tốn chút công Thành nguồn phân vô tận.* Đến ngày mùa thu hoạch, tôi đếm mỗi bông lúa chừng 25 đến 35 hạt. Còn lúa miền Nam từ 60 hạt trở lên. Ruộng nào trúng, bông sai quằn từ 80 đến 120 hạt. Nhưng ở đây nhà trại, đã từng luyện *bùa phépở* bên Liên xô hay Bành Trướng Bắc Kinh rồi. Khi về, lại luyện phép tiếp trên đỉnh núi Saba ở miền Bắc cao nguyên ! Cho nên ngày tổng kết cuối năm, với phù phép của Tổ Karmarx và Lenin truyền xuống, thổi vào cánh đồng xơ xác lưa thưa đó, thành bản văn tuyệt vời. Ai cũng phải ngạc nhiên, há hóc mồm, trố hai mắt to ra mà nhìn, vểnh hai tai lên để nghe: ***"Lúa trúng mùa vượt chỉ tiêu. Nhờ kỹ thuật cao, lao động xuất sắc"***rồi tuyên bố vượt chỉ tiêu. Nhưng thực sự cày bằng lưỡi cày từ thời vua Nghiêu, vua Thuấn bên Tàu, nó nhỏ và nhọn như mũi tên, để có thể lách những tảng đá mà cày. Thế kỷ 20 mà đi lùi 5000 năm cổ đại về trước, là Kỹ thuật cao sao ? ! Chúng tôi không đạt ***đỉnh cao trí tuệ***của loài người, nên không thể hiểu nổi. Còn anh em lúc nào bụng cũng đói, đói, đói, ***nhưng trại giam, cấm không cho nói là đói, phải nói là ăn chưa no. Có nghĩa là có cơm có thịt, mà tại các anh khờ quá không chịu ăn, làm biếng ăn, cho nên chưa no.***Vì thế anh em bước xuống ruộng lạnh cóng, run rẩy, đói meo đi ngả xiêu ngả tó, chúi nhủi sức đâu mà làm. Lưng thì đau, người rét cóng, tay thì tê dại, nhưng bắt buộc phải làm cho có chừng. Vậy mà được gắn nhãn hiệu là ***lao động xuất sắc***. Buông bản văn xuống, Thầy chú vỗ tay reo mừng, bắt buộc anh em cũng vỗ tay theo, nhưng với cõi lòng hoang mang, chán nản vô cùng. Vì cả đất nước như vậy, thì chắc chắn dân chúng nghèo đói làm sao vươn lên***. Nhưng khi mở miệng thì tự hào là tiền rừng bạc biển, vậy mà Việt Nam lúc đó lại bị liệt vào nước nghèo đói chậm tiến nhất***. Sau này chúng tôi mới biết rõ, có tuyên bố ***vượt chỉ tiêu, thì điều***đương nhiên phải có***tiệc mừng.***Dù tài sản có ***tiêu điều xơ xác***, nhưng các

https://thuviensach.vn

bác vẫn hạ ***cờ Tây***để làm cầy bảy món. Thế là vật heo, *hạ cờ tây* khao tiệc ăn mừng lúa trúng, thật tưng bừng náo nhiệt, thầy chú vui say, ngả nghiêng bí tỷ ! ? Đúng là phù phép tuyệt vời ***!*** **Nhà nước lúc nào cũng tiến lên, tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường lạc hậu để sụp đổ** ! ! !

Những năm tháng ấy, chúng tôi chịu nhiều gian truân khốn khổ. sống gần những Buôn, những Bản người Tày, người Thái Trắng, Thái Đen (*người Thái nhuộm răng đen, chứ không phải da đen như Mỹ đen*), người Mường . . . Tuy chúng tôi sống trong thế giới hiện thực, nhưng lại có những mẫu chuyện khôi hài gần như hoang đường hay huyền thoại nào ấy ! Sống trong bầu trời Việt, nhưng khung trời lại xa lạ, mọi việc tưởng không thể có mà lại thực, còn chuyện có thực lại biến thành không. Giống như kinh Bát Nhã diễn tả hiện tượng cuộc đời :“***Sắc tức thị không***, ***không tức thị sắc”*** .Vậy viết đến đây, chúng tôi xin kể vài chuyện nho nhỏ trong báo Nhân Dân miền Bắc (*Ấn bản báo Nhân Dân Miền Nam khác ấn bản báo miền Bắc. Còn ấn bản phát cho các tòa Đại sứ lại khác nữa. Nhưng Chánh Phủ Mỹ có cả 3 ấn bản đó! Buổi sáng bó rau muống ở bao nhiêu xu, thì bên Mỹ cũng biết*),của kho tàng chuyện vui xã-Hội chủ-nghĩa tuy gần mà xa lạ này, để cống hiến quý những nụ cười thoải mái cho vui. Để quý vị thấy rõ chúng tôi sống trong khung trời mới lạ, tuy gần gũi, nhưng sao mình lại thấy nó xa xôi như chuyện huyền thoại ở đời nào ấy! Một hôm đọc báo Nhân Dân, tôi thấy bài viết về hợp tác xã nuôi cá, với chỉ tiêu hàng năm 100 tấn. Ngày tổng kết, báo cáo thu hoạch 120 tấn, vượt chỉ tiêu 20 tấn.. Người dân địa phương này, mỗi năm chỉ được mua cá một lần, nhưng tiêu chuẩn còn thiếu. Đoàn thanh tra đến kiểm lại, thấy hợp tác xã nuôi bắt cá, chỉ có 85 tấn cá cả năm. Còn thiếu 15 tấn mới đạt chỉ tiêu. Nhưng sao lại vượt chỉ tiêu tới 20 tấn cá nữa, thật là phép lạ ? Thanh tra hỏi Hợp tác xã lấy đâu ra 35 tấn cá nữa mà vượt chỉ tiêu 20 tấn. Hợp tác xã trả lời :“***Còn gởi nuôi dưới hồ, chưa bắt”***! ! ! ? (*Hồ nước ở miền Bắc, họ đắp đập ngăn nước ở những thung lũng núi. Nhận chìm cả mấy huyện dưới nước, để làm đập nước thủy điện. Cho nên dài rộng như con sông nhiều nhánh, kéo dài hàng trăm cây số) .* Chu choa ơi ! Có kiểu còn gởi ở dưới hồ chưa bắt ! Điều này chúng tôi thấy nó quen quen, bụng mình thì đói, đi xiêu vẹo, làm lẹt quẹt có chừng, lúa thưa thớt, mà sao lúa trúng vượt chỉ tiêu nhiều thế ! ? Còn rượu thịt thầy chú hả hê kia, thì đào lấy sức lao động của ai mà ra vậy !? Dù thế nào đi nữa : Phải báo cáo vượt chỉ tiêu thì mới có tiệc tùng, mới có tăng lương, mới có thăng chức chứ ! Tội gì mà để bụng thèm, có chết ai đâu mà sợ. Chỉ tội cho những người dân, phải nhịn ăn, nhịn mặc đóng thuế cho các ông Đày Tớ của nhân dân ăn nhậu, tìm cách vơ vét của dân lành. Còn

https://thuviensach.vn

đoàn thanh tra có đến, thì lại đãi tiệc tùng, rồi cứ: "***Dí quà vào xách, Kẹp nách là xong***." Đoàn Thanh Tra được tiệc tùng, lại có ***Chiến Lợi Phẩm***thì tội gì mà không lấy ! Mà có chết ai đâu ! Cả mình và người đều vui vẻ cụng ly búa xua. Thôi thì "***cứ thế mà nàm, cứ "tiến nên "tiến mạnh cho mau sụp đổ !"***

Một chuyện nữa trong báo Nhân Dân, hợp tác xã cho ba người lên đồi cuốc đất. Nhưng chỉ có hai người cuốc đất, còn một người ngồi đánh trống để khích lệ, để làm nhịp cho hai người cuốc. Anh đánh trống nhanh thì hai người kia cuốc nhanh, nếu đánh trống chậm thì hai người kia cuốc chậm. Nếu thương hai anh cuốc đất tình hàng xóm có nhau, anh lại đánh trống cho có chừng, có khi vài ba phút 1 dùi cho có lệ. Hai anh cuốc đất nhàn nhã vừa cuốc vừa ca : ***Anh ở đầu sông em cuối sông . . .*** Nếu anh tổ trưởng không ưa hai anh cuốc đất, thì anh cứ đánh như nhạc Rap. Hai anh kia phải cuốc mệt le lưỡi, cuốc thấy ông thấy bà cả ba kiếp. Chúng ta thấy hợp tác xã này, mọi người có tinh thần khôi hài, đầy kịch tính văn nghệ đấy chứ ! ! ? Lao động kiểu này thì tiến nhanh tiến mạnh lên con đường vô định !

Một chuyện nữa cũng trong báo Nhân Dân. Có hợp tác xã máy cày, thật quá ư vất vả không ai bằng, thấy mà thương, mà tội nghiệp chết đi thôi ! Một hợp tác xã nông nghiệp đến làm hợp đồng, mướn hai máy cày có người lái, cày cho hợp tác xã sản xuất của mình. Các máy cày thường sơn màu đỏ, để cho nó nổi lên trong đồng dễ thấy từ xa. Đúng ngày hẹn, hai chiếc máy cày đến. Ngày ra quân làm ruộng, cờ xí rợp trời, trống đánh thúc giục, người đi rầm rộ, khí thế mạnh mẽ ra quân không phải đánh giặc, mà làm ruộng, kẻ cuốc người leng để giãy cỏ đắp bờ. Dẫn đầu hai chiếc máy cày, hùng hục như xông trận. Khi cày, máy chạy chưa hết một vòng là nằm ỳ tại chỗ. Hai anh lái máy, mở máy xem rồi lắc đầu chắc lưỡi, bèn hẹn một tuần nữa trở lại sửa máy mới cày được. Vì phải về kiếm ốc, kiếm sên, kiếm bạc đạn, kiếm dây trân thay thế. Hợp tác xã nghe rồi thất kinh hồn viá, như thế sẽ trễ vụ mùa rồi ! Nếu ít ngày hư nữa, rồi kéo dài hết vụ mùa mà cày chưa xong thì sao ? ! ! Chỉ còn cách hốt đất xơi, chứ lúa gạo có đâu mà đóng thuế, rồi có lúa đâu mà xơi. Họ đành xúm lại năn nỉ anh lái máy, cố gắng sửa chữa cày ngay giùm, vì trời sắp mưa đến rồi ! Hơn nữa cày sớm cho kịp thời vụ, họ sẽ đền ơn trọng hậu. Hai anh lái máy cày nhăn mặt, gãi tai, gãi cổ, nhìn nhau chờ đợi một cái gì đó, cái gì mà nó rất thân thương và thiết thực là thủ tục ***Đầu Tiên*** ! *Vì thế họ không phải nhìn nhau qua ngấn lệ nhạt nhòa,* mà nhìn nhau qua khóe mắt ẩn chứa nụ cười khoan khoái vui vui. Bổng có người lạ đến nói riêng với chủ nhiệm Hợp tácxã: " *Các ông muốn cày kịp vụ mùa, theo kinh nghiệm cho*

https://thuviensach.vn

biết, thì phải có cơm gà. cá gỏi ngày ba bữa đấy ! Vì: ***Trâu đen ăn cỏ, Trâu đỏ ăn gà Thuốc lá hai bao Bì trao phải cộm*** *Lúc ấy máy sẽ chạy liên tục, hoàn tất sớm hơn dự định cho các ông !***”.**

Thế là hợp tác xã, biết được chứng bệnh kỳ lạ của loại trâu đỏ này. Liền cam kết đúng luật giang hồ dùng thần dược đó để trị liệu. Hai anh lái máy liền mở nắp máy gõ gõ, vặn vặn, xoay bên đây, xoay bên kia, nhăn mặt, chắc lưỡi, lắc đấu tỏ vẻ quá khó khăn. Mọi người nhìn hai anh nghe long hồi hộp và thất vọng. Còn hai anh lái máy cày, rờ rẫm được một lúc bổng reo lên, thôi được rồi và nói: *“Bây giờ chúng tôi cố gắng hết sức,chạy được lúc nào hay lúc ấy. Nếu hư thì tính lại nữa.”* Nói thế cho có chừng, nhưng có thuốc thần là *cơm gà, cá gỏi, thuốc lá với bì thơcồm cộm*,là máy chạy tuốt tuồn tuột ngon lành, khỏi chê chỗ nào hết ! Còn bì thơ dầy cộm hơn nữa, thì trâu đỏ cày quên ngủ trưa. Nếu chủ nhiệm Hợp tác xã biết điệu nghệ hơn nữa, thì trâu đỏ cày luôn ngày chủ nhật.”

Đến khi hai con trâu đỏ ăn cơm gà, cá gỏi, thì cũng phải có loại nước gì nồng nồng, cay cay làm trơn cuống họng chứ ! ? Tội nghiệp những bác nông dân nghèo, phải “ ***thắt lưng buộc bụng”***nhịn ăn, nhịn mặc, nai lưng đóng góp phần này. Chính những dân nghèo này, *họ mới nhìn nhau qua ngấn lệ nhạt nhòa, tức tưi !* Họ nhìn hai con trâu đỏ ăn uống rượu thịt mà thèm, nước giải cứ chảy ra mà cầm không được. Còn trong lòng lại đang se thắt nỗi đắng cay cho cái xã hội ***Đỉnh Cao Trí Tuệ***này ! Rồi bất chợt, họ lại ước mong mình được làm con trâu đỏ như thế, để bỏ những ngày công: *“****Lửa cođốt ruột, dao hàn cắt da”***! (*Đói thì bụng cồn cào, xót xa khó chịu như lửa đốt, thì ai cũng biết. Nhưng mà* ***dao hàn cắt da****thì người Miền Tây Nam bộ khó hình dung ra được. Vì miền Tây nhiều sông ngòi kinh rạch, khí hậu mùa đông ít lạnh. Còn Miền Bắc núi đồi nhiều, ít sông suối. Cho nên mùa Đông miền Bắc lạnh buốt, lạnh một cách khô khan. Vì thế mép miệng, kẻ đầu ngón tay và gót chân mọi người, hay bị nứt chảy máu, giống như dao cắt vào da thịt vậy*.)

Còn loại trâu đỏ này, ở trong miền Nam rất hiền lành, mộc mạc thật thà. Nhưng khi lùa chúng ra miền Bắc, bị nhiễm virus của Liên Xô hay là Bành Trướng Bắc Kinh gì đó, hoặc Hội chứng Đỉnh Cao Trí Tuệ loài người, cho nên bị nhiễm lây quá nặng ! Do đó, nó mới trở chứng như vậy ! Lúc ấy, nhìn mấy con trâu đen cày nặng nề, chậm chạp, hì hục mà thương. Chỉ ăn toàn cỏ còi cọc, mà còn bị quất roi tơi bời trông thật tội ! Ngoài ra, còn có nhiều chuyện ly kỳ hấp dẫn khác, không thể kể hết. Chúng tôi chỉ nói sơ lược vài mẩu chuyện thực tế, mà gần như huyền thoại. Bởi chúng tôi đã sống ở vùng ***Trâu gỏ mõ, chó leo thang***đó. *Vì miền rừng núi, trâu hay lủi vào rừng vào*

https://thuviensach.vn

bụi lùm ăn lá cây, muốn tìm nó rất khó khăn. Người ta phải cột vào cổ nó một ống tre làm mõ, trong ống tre có treo cái bù lon. Khi nó ăn cỏ, mõ tre khua lọc cọc, để người ta biết nó trong đám cây rậm nào đến dẫn về. Còn chó leo thang, là dân miền rừng núi hay cất nhà sàn cao, muốn lên nhà thí con chó phải keo thang !

Ở Mỹ người ta tổng kết, về việc chuyên viên tư vấn kinh tế cho các cơ quan chánh phủ hơn 10,000 người. Ở các nước thuộc khối Liên Hiệp Âu Châu có 1,000 chuyên viên kinh tế. Còn Vương Quốc Anh riêng là 100 chuyên viên. Trung Cộng nước lớn người đông và phức tạp, phải huy động một lực lượng lớn là 100,000 người chuyên viên trí thức, nhưng đa số phe nhóm kiếm ăn hơn là tài năng. Do viện Khoa học Xã hội Bắc kinh, có gần 50 Trung Tâm nghiên cứu quốc sách, với 260 bộ môn do 4,000 nhà nhiên cứu điều hành. Còn Việt Nam thì đem Tố Hữu chuyên làm thơ để làm kinh tế, đem Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chiến trường, làm điều hành kế hoạch sanh đẻ. Cho nên trong dân mỉa mai: *Ngày xưa đại tướng cầm quân Bây giờ đại tướng cầm quần chị em* Việt Nam không đào tạo nổi một chuyên viên kinh tế, cho nên mới ra nông nổi bệ rạc, xuống dốc trầm trọng qua các kỳ đổi tiền. Khiến cho vật giá leo thang, làm cho người dân lúc đó càng nghèo. Một mặt họ còn tịch thu vàng bạc của dân để làm của riêng, khiến cho bao nhiêu người cùng cực phải tự tử. Lộ nguyên bản chất là đảng Mafia cướp của hại dân, làm cho cả nước chịu nghèo hai mươi năm.

Đang viết những dòng này, chúng tôi nghe được tin:“ *Đợt rét bất thường ở miền Bắc trong tháng 02 (2008). này Lạnh từ 10 độ C xuống tới 0 độ C. Làm cho người nông dân nghèo vùng rừng núi cao nguyên miền Bắc, bị chết đến 136.000 con bò và trâu ! ! !*”Nghe thật thảm thương cho người dân nghèo khổ. Dù họ phải đi xuống đồng bằng cách xa 50 đến 70 Km để mua rơm cho trâu bò ăn. Phải đốt lửa, phải đem chăn (*cái mền*) và bao bố đắp cho trâu bò, nhưng nó vẫn chết cóng. Trâu bò vùng này là tài sản quý giá của họ, nuôi sống gia đình họ. Bây giờ nó chết rồi thì họ trắng tay, còn dựa vào đâu để sinh sống ! ? Vùng này trâu đỏ không cày được, vì ruộng bậc thang. Người ở dưới triền, còn ruộng nằm trên vách núi. Họ vạt vách núi khỏa bằng được chỗ nào, thì be bờ chứa nước suối làm ruộng tại chỗ đó. Phải cày lưỡi cày cổ lổ nhỏ và nhọn như mũi tên, giống như lưỡi cày thời Nghiêu Thuấn (*Xem tranh Nhị Thập Tứ Hiếu có vẽ cảnh cày này)*cách đây hơn 5000 năm cổ đại. Để lòn lách với những tảng đá nằm choáng chỗ trong ruộng . Bây giờ trâu đen ăn cỏ, bò vàng gặm rơm không còn nữa, thì lấy cái gì cày bừa để nuôi sống gia đình ? ! Ai có sống qua những vùng này, mới cảm thông sâu xa nỗi

https://thuviensach.vn

khổ đau, nghèo nàn đáng thương của họ. Ở đây họ thường ăn khoai, ăn bắp trộn cơm. Còn tiền bạc triệu họ tìm đâu ra để mua trâu, mua bò ? ! Một con bò hay con trâu cày được, phải từ 9 đến 10 triệu trở lên theo thời giá lúc này. Còn nói đến nhà lầu, xe hơi thì dù họ có nằm mơ cũng không thấy nổi ! Bởi đó là Thiên Đường quá xa xăm, gần như huyền thoại mơ hồ họ không dám nghĩ tưởng đến. Nhưng không cách xa họ nhiều, lại có những người Đày Tớ Nhân Dân phè phỡn, ăn nhậu say sưa, hiếp gái vị thành niên, phải bồi thường bạc tỷ. Có người chơi cá độ thua 5, 10 triệu đô la là chuyện thường. Cho con cháu qua Mỹ học, đem theo hàng chục triệu mua nhà, gởi bank ăn chơi trác táng. Sao họ không nghĩ đến đồng bào ruột thịt ở quê nhà, mở rộng cánh tay giúp đỡ ? Lương bổng của họ được bao nhiêu ? Sao tiền bạc họ đào đâu ra nhiều thế ?! Trong lúc Việt Kiều Hải Ngoại, nghe nói người nghèo khổ thiếu ăn thì gởi tiền về giúp. Họ có tiền mà không giúp. Thật sự, đó là kết quả của sự tham nhũng qua máu của dân, mỡ của dân tận trời Âu, Mỹ, làm lụng vất vả để gởi về giúp đỡ thân nhân !. Hoặc từ ngân quỹ của nhà nước mà họ tham nhũng .

* Còn nói về chúng tôi trải qua những tháng ngày ***lưu đày gian lao*** đó. Nếu chúng tôi không lên đồi trà cuốc hố, thì phá rừng trồng sắn, hoặc làm ruộng đông xuân, cấy lúa dưới ruộng nước mùa đông tê cóng. Cho nên có anh chịu không nổi phải bại xụi, rồi bị liệt nằm một chỗ. Đó là cuộc sống chúng tôi sau 1975 như vậy..Chỉ được buổi tối ngồi uống trà, hoặc chia nhau một viên kẹo, rồi nhìn trời hiu quạnh mông lung, rỉ rả tâm tình cho nhau nghe. Hoặc đọc báo ai vớ được những tin trời đánh như ở trên, thì đọc tới đọc lui cho anh em nghe. Rồi ôm bụng cười vài trận để ngủ ngon. Cũng nhờ vào hoàn cảnh kỳ ngộ này, buổi tối anh Minh kể cho tôi nghe nhiều chuyện về Đức Thầy, về Phật Trùm mà tôi chưa biết. *Nhờ như thế, tôi nhận định là cuộc đời của chúng ta, luôn đối kháng nhau và lại nương tựa bổ túc cho nhau. Trong cảnh khổ khốn cùng, vẫn luôn tàng ẩn cái vui. Trong cái rủi ro, lại nẩy mầm may mắn, cũng như trong chia ly đã hiện ra ngày hội ngộ.* Nếu không sống trong hoàn cảnh này, tôi đâu có dịp gặp giáo sư Trần văn Mãi, trung tá Huỳnh văn Minh và nhiều anh em, để biết thêm về Phật Thầy, Phật Trùm và Đức Thầy. Cũng như không có cơ hội gặp các anh em phủ Tổng thống, phủ phó Tổng thống, phủ Thủ tướng, phủ Đặc ủy tình báo trung ương và các nhân vật đặc biệt khác quy tụ đông đủ ? Sống trong hoàn cảnh này, mới thấm thía hết tình nghĩa ***Huynh Đệ Chi Binh,*** của mọi sắc áo binh chủng cùng chung một màu cờ .

Nhân tiện đây, tôi xin ghi vài dòng chân thành cảm tạ Trung Tướng

https://thuviensach.vn

Nguyễn Vĩnh Nghi nguyên Tư Lệnh QĐIV+QK4, các Vị Tướng Lãnh, các Vị Tư Lệnh các Quân Binh Chủng, đã hoan hỷ giúp tôi nhiều vật thực, để nấu đãi các anh em không có thân nhân thăm nuôi lúc tết. Đó là dịp tết Nhâm-Tuất 1982 ở trại Nam Hà, với lễ cầu an đông đảo chưa từng có trong các trại tù miền Bắc. Chúng tôi cũng xin cảm tạ sự nhiệt tình, và tài ba của các anh em ngành an ninh, đã khéo đánh lạc hướng các cán bộ trại. Nhất là trung tá Lê đã khéo léo kêu gọi anh em trong Phong Trào Phục-Quốc còn trẻ, mớibị bắt sau này. Giữa trời trưa nắng, với cái lạnh mũa đông miền Bắc, đã đem banh ra ngoài sân đá rồi hò hét, làm cho tiếng tụng kinh của hơn 70 người, không vang dội đi xa. Để chúng tôi yên tâm làm lễ, không phải vội vàng cuốn tượng, ôm chuông mỏ chạy dài như các Vị khác. Cần nói rõ thêm, bàn Phật là những cái rương chồng lên ghép lại, rồi trải tấm mặt bàn xem rất trang nghiêm. Tượng ảnh Phật do tôi vẽ trên giấy, dễ cuốn gọn thu dẹp khi hữu sự. Bình hoa làm bằng ống tre, chuông là cái tô kiểu tiếng rất thanh, mỏ là ống tre tiếng rất ấm. Trên bàn thật Phật trang nghiêm đầy đủ hương đăng, hoa quả và chè xôi. Nhưng vốn là nhà binh nhanh nhẹn tháo vát, mỗi người mỗi việc, cho nên viêc trang trí không đầy hai phút là xong tất cả. Sau thời lễ Cầu An cuối năm cho anh em và thân nhân của người đang vượt biên, và Cầu siêu cho các anh em xấu số đã nằm ở trên núi đồi hoang vắng. Kế tiếp là bữa cơm chay đơn giản, gồm bốn nồi cơm, ba nồi canh rau lớn và hai nồi đậu hủ kho với ba nồi chè xôi đượm đà đầy tình nồng chiaxẻ .(*Có những anh miền Bắc tù về hình sự, họ được trại tin tưởng cho ra vô tự do để phục vụ cho trại, mìnhcho tiền họ rồi nhờ ra chợ mua đồ giùm)*Mỗi nồi lớn cở mười người ăn. Chúng tôi phân phối cho anh em được tin tưởng, ở mỗi phòng chỉ nấu hai nồi, để tránh các tay antenne phát giác. Cần nói rõ thêm, chúng tôi sửa soạn nhà ăn thành Chánh Điện trong vòng vài phút. Vì đã phân công mỗi người mỗi việc nhanh gọn. Bàn thờ làm thành ba tầng cấp, được chồng lên bằng những cái rương ráp lại, phủ mặt bàn đẹp mắt. Tầng trên trang trí hình Phật do tôi tự vẽ. Tầng hai, để hai bình hoa bằng ống tre với hoa rừng, bình hương bằng cái tô kiểu, một cặp đèn cầy để trên hai chén úp. Cúng chè xôi với kẹo bánh để anh em hưởng lộc Phật. Chuông gia trì bằng cái tô Kiểu lớn, tiếng khá thanh. Còn mỏ là ống tre bương tiếng khá ấm. Còn tầng cấp dưới cùng, là cúng ông bà bằng cơm canh, do phân công nhiều anh em nấu. Hẹn trước là khi thấy ám hiệu, tôi ra sân lớn bên ngoài giũ áo lạnh. Anh em thấy thì nhiệm vụ của ai nấy làm chớp nhoáng trong một phút. Người đem cơm, người đem chè, người đem hoa, đem chuông, đem mỏ v . v . . Xúm nhau bưng dọn, trang trí và giữ an ninh cho chúng tôi làm lễ. Tuy lúc đó, chúng tôi gầy ốm, tóc tai

https://thuviensach.vn

dài nhằng như các Đạo Sư Tây Tạng ẩn tu. Mùa đông chúng tôi thường măc đồ nhà binh cho đở lạnh. Nhưng tôi với Thầy Hạnh Đạt (Hồ Trí), trong tù gọi là Thầy Trí, vẫn mặc y áo chỉnh tề, trông khá trang nghiêm. Khi lời nguyện hương vừa ngân lên, để cầu an cho anh em và gia đình anh em, và cầu siêu cho những anh em đã nằm xuống vĩnh biệt chúng tôi, gởi nắm xương tàn khắp núi rừng miền Bắc. Lời nguyện hương trầm ấm thiết tha, vô tình đã đi sâu vào tâm hồn anh em, như tiếng réo gọi hồn ai khiến anh em xúc động. Khi lời kinh hòa trong tiếng chuông ngân với nhịp mõ trầm hùng, làm chấn động không gian và rung động lòng người, càng làm cho anh em xúc động thêm. Hình ảnh chùa xưa sống lại trong lòng anh em, không còn ai nghĩ mình đang còn bị giam, đang bị khó khăn và hạn chế. Như có thần lực lôi cuốn mạnh, không ai có thể tự kềm chế được mình. Mặc dù tôi đã nhắc nhở anh em trước, nên tụng nho nhỏ vừa đủ nghe thôi ! Không ngờ sức ép tinh thần bị ức chế quá lâu, bây giờ có dịp trổi dậy mạnh mẽ như trái phá, như sóng thần cuồn cuộn dâng lên tràn ngập tâm hồn. Cho nên các anh em đều tụng lớn, tụng như mở hết cõi lòng, tụng để nói lên sự bất khuất, tụng để tiêu tan những phiền não ưu sầu, tụng để cho tâm hồn nhẹ nhàng an lạc. Tiếng tụng kinh đông người vang dội ra sân ngoài, làm cho các anh em giữ an ninh bên ngoài lo âu. Anh trung tá Lê trưởng toán giúp an ninh, nghe tiếng tụng kinh lớn quá ! Anh vội vàng chen lách vào bên trong rỉ tai tôi :"***Thầy ơi ! Nói anh em tụng kinh nhỏ lại, chứ kéo dài như vầy thi không xong đâu***!". Tôi thấy tình hình đang căng thẳng như đi trên lửa, mà tinh thần anh em đang lên cao, không thể ngăn cản, không thể kiềm chế được nữa. Tôi đành nói với anh Lê :"***Thôi anh ra ngoài tìm cách khác giải quyết, tôi thấy anh em đang liều mạng đi trên lửa rồi, không thể kiềm chế được đâu !"***Anh Lê lo lắng, nhưng nhờ tài ba khéo léo, như có Hộ

Pháp ủng Hộ anh tìm cách đánh lạc hướng lính canh. Anh điều động giới trẻ, thuộc thành phần Phục Quốc bị tù sau. Kêu họ đem banh ra sân đá giữa trưa nắng, rồi la hét vang dội. Nhằm làm loảng tiếng tụng kinh trong này và đánh lạc hướng sự chú ý của công an. Cần diễn tả rõ thêm, Trại tù chúng tôi có hai dãy nhà lớn, mỗi dãy có sáu nhà. Mỗi nhà có hai dãy sàn xi măng lổm chổm cho tù nằm và hai dãy sàn cây gập gềnh tầng trên. Mỗi dãy nằm chật phải trở đầu mới nằm được là 22 người, nằm thưa 10 người là vừa. Mỗi nhà có tường cao bao quanh và rào dây kẽm gai trên đầu tường. Sân trước nhà rộng để trồng hoa, làm hồ non bộ và tập họp điểm danh mỗi ngày hai lần. Sân sau hẹp, từ vách nhà cách tường rào hơn 2m, anh em dùng làm bếp nấu nướng ăn thêm. Còn bên ngoài tường, giữa hai dãy nhà, là cái sân lớn để tập

https://thuviensach.vn

họp toàn trại, trình diễn văn nghệ hay là chiếu cinéma. Buổi chiều dùng làm sân banh cho giới trẻ hoặc ai có sức. Như vậy chúng ta thấy, bên ngoài sân lớn chung và bên trong nhà giam, còn ngăn bởi một bức tường cao. Vì thế, bên ngoài chỉ nghe tiếng hò hét, đá banh của thanh niên Phục Quốc. Còn bên trong chỉ nghe tiếng chuông mõ trầm hùng và tiếng tụng kinh vi diệu. Sau ngày làm lễ, có sự khó khăn cho tôi. Nhưng nhờ Phật lực hộ trì, việc gì cũng qua. Riêng tôi bị đổi qua phòng giam khác. Điều làm cho tôi vui, là anh em phấn khởi lên tinh thần, bớt buồn lo, có điểm tựa tinh thần và đoàn kết chung quanh tôi.

Sau những ngày làm lễ cầu an và cầu siêu tất niên đó, tôi xuống bệnh xá nằm tỵ nạn. Anh Phạm Hữu Trung bên cảnh sát, đến gặp riêng tôi xin quy y. Tôi thấy mình đức mỏng nghiệp nhiều, nên giới thiệu anh đến Hòa Thượng T. Thiện Chánh và Hoà Thượng Giám Đốc Nha Tuyên Úy T. Thanh Long để anh đến quy y. Nhưng anh không chịu, tôi đành hẹn anh nên trở về suy nghĩ kỹ nên quy y với ai, bảy ngày nữa sẽ tính sau. Nhưng lòng chân thành tha thiết của anh, mới sáng hôm sau kẻng vừa báo thức. Các phòng vừa được mở khóa cho anh em sinh hoạt, thì anh Trung đã đến tôi đang nằm ở bệnh xá, cương quyết xin quy y. Không thể từ chối nữa, tôi mời Hòa Thượng T. Thiện Chánh, mới xuống bệnh xá nằm cạnh tôi, chứng minh cho buổi lễ Quy y thêm long trọng. Thế là bàn Phật trong chớp nhoáng được bày ra với hình tượng Phật, bình hoa bằng cái tách nhựa, chưng 5 cái hoa cúc hoa hồng hái trước sân. Lễ Quy Ybắt đầu, tuy đơn giản nhưng thật trang nghiêm và đầy đủ nghi thức như ở chùa. Từ đó anh trở thành thị giả cho tôi. Ai cho tôi món gì thì anh nấu, quần áo anh giặt giùm tôi. Bây giờ anh không còn là anh Trung nữa, mà anh trở thành Đại Đức T.Pháp Quang, hiện ở Tu-Viện Pháp Vương của HoàThượng T.Vân Đàm tại vùng Washington D.C.

Cuộc sống chúng tôi lúc bấy giờ như thế ! Phải trải qua nhiều trại, chúng tôi đã đổ những giọt máu chảy ở rừng sâu. Bởi những thương tích, do phá rừng xẻ núi, nhất là đốn nứa làm nhà. Khéo lắm mỗi ngày cũng ít nhất 40 vết nứa cắt trên hai tay và thân mình. Đến nỗi máu ra không còn đỏ nổi, chỉ toàn nước vàng với chút màu hồng lợt. Vì ăn lát sắn khô với nước muối pha loảng, ngoài ra không có gì dinh dưỡng. Lâu lâu ăn được vài miếng da trâu, kho với nước muối bốc lên mùi tanh ói. Được ăn như vậy gọi là ân huệ lắm rồi, để cầm máu bớt chảy hơn. Ngoài những giọt máu, là những dòng mồ hôi gian truân vất vả, và những dòng nước mắt cảm thương anh em kiệt sức chết bất ngờ. Nhất là lúc ở Hoàng Liên Sơn, ít tuần là có một chiến hữu vĩnh biệt anh em, vì ăn trái vải *Guốc*, ăn lá *Ngón*hay là ăn dây rau má dại trong rừng. (*Lá*

https://thuviensach.vn

rau má ăn được, nhưng dây rau má rừng nó cứng như cọng tăm, dễ gảy và thành những cạnh nhọn đâm vào thành ruột non. Cho nên ăn vào đầy hơi và đau đớn vô cùng, càng uống thuốc tiêu lại càng đau hơn. Khi giải phẩu kiểm nghiệm mới thấy) Vì thế, anh em không biết ngày nào lại đến phiên mình lên đồi nằm. Anh em đã vĩnh biệt chúng tôi nằm lại nơi núi rừng, anh em đã sanh Nam, tử Bắc nơi núi đồi lạnh lẽo cô đơn. Có lúc chúng tôi trải qua các trại giam, chết đi sống lại, gần gũi với cái chết không lường trước được, tưởng đã ra người thiên cổ lâu rồi. Nhưng nhờ có Phật lực hộ trì, cho nên chúng tôi vẫn sống và vẫn cười vui vẻ. Chính nhờ vậy, tôi mới viết được quyển sách này, bằng những kết tinh bi thương, bằng những kiên trì chịu đựng hùng tráng. Tuy cay đắng xót xa, nhưng vẫn pha lẫn khôi hài như chuyện huyền thoại đã kể ở trên. Có một điều, làm cho chúng tôi thấy rõ được sự thật, pha lẫn chút tự hào. Là một hôm ở trại Nam Hà, chúng tôi hỏi vài đứa bé con của công an quản lý trại:

- Các cháu lớn lên có muốn làm sĩ quan quản lý trại không ?

Mấy đứa trẻ đáp ngay :

- Không ?

- Các cháu muốn làm cán bộ cao cấp chứ gì ?

- Không ?

- Vậy khi lớn các cháu muốn làm gì ?

*- **Muốn làm tù Chánh Trị như các bác** Mọi người lúc bấy giờ đều trố mắt ngạc nhiên, hỏi:*

- Các bác bị tù mất tự do, thiếu thốn mọi thứ, tại sao các cháu lại muốn ?

- Vì các bác đang tù mà chẳng phải lo gì cả ?! Rồi các bác sẽ được Mỹ lãnh qua bên đó. Thế là được tự do, được sung sướng ở quốc gia giàu mạnh, ai mà không muốn ? !

À ! Thì ra các công an đã có bàn luận, rồi kháo với nhau, là các anh tù chánh trị sẽ qua Mỹ sướng lắm ! Nghĩa là tù mà sướng hơn họ nhiều, cho nên làm cho con cái họ cũng chảy nước giãi mà thèm làmtù chánh trị. Tôi lại không nghĩ như vậy ! Vì qua Mỹ chỉ được **Tự Do**, nhưng chưa chắc được sung sướng. Vì phải đi làm, phải lo nhiều việc, phải đóng thuế. Thật vậy, qua Mỹ có nhiều người sáng đi làm không thấy mặt trời mọc, tối mới về không thấy mặt trời lặn, thì sung sướng ở chỗ nào ? ! Ngoài ra phải nhín mặc, nhín xài, cái gì cũng phải tiện tặn. Mới có tiền dư gởi về cho cha mẹ, cho thân nhân ruột thịt đã chia xẻ cơm đùm, muối bọc tiếp tế cho mình sống sót trở về. Nhờ Tổng Thống Reagan ký bảo lãnh và viện trợ cho họ. Cho nên nhờ may mắn đó, anh chi em mới đi được diện HO qua Mỹ, nhưng gia đình thân nhân

https://thuviensach.vn

họ còn ở lại Việt Nam .

* Đối với tôi, lúc còn trong trại giam cho đến bây giờ. Tâm tôi vẫn thanh thản, không thù hận, cũng không oán ghét ai. Đối với tôi, chỉ có tình thương, cảm thông và tha thứ. Suy nghĩ kỹ, nếu mình sống trong xã hội đó, hoàn cảnh đó, thì mình bị nhồi nhét cũng như người ta thôi! Nếu phải tranh đấu lại phải hy sinh thêm một thế hệ nữa ! Rồi sau này, người kế tiếp mình, có làm theo ý mình không ? Hay lại lo hưởng thụ làm cho xã hội qua một trang sử khác ! Tôi rất tán thưởng và quý trọng những nhà đang tranh đấu cho **Tự Do Dân Chủ**và những anh em đã và đang tù đày vì **chính nghĩa Tự Do**. Tôi chỉ mong muốn cho Việt Nam được Dân Chủ thực sự, và Tự Do như Việt Nam Cộng Hòa của chúng ta ngày xưa

Tôi đã sống theo giáo lý từ bi, hỷ xả của Đấng Cha Lành Tam Giới. Hơn nữa nhận thức lời Phật dạy:“ ***Những hoàn cảnh khắc nghiệt, những sự việc khổ đau mà ta gánh chịu đời này, là kết quả của nguyên nhân nhiều đời trước chúng ta đã gieo***..” *Vậy khi nghiệp đến. Chúng ta hãy vui vẻ chấp nhận trả nghiệp, là chúng ta sẽ cảm thấy an ổn ngay, không ưu phiền không khổ sở. Vì đa số người ta khổ là vì không nghĩ đến trả nghiệp quả. Hơn nữa người ta khổ bởi hoàn cảnh thì ít, nhưng lại khổ nhiều gấp bội, do lo lắng rầu rĩ, do sợ hãi chết chóc, do hoang mang khủng hoảng tinh thần thì quá nhiều.* Đó là nhân sinh quan củatôi. Cho nên tôi tuy lớn tuổi hơn nhiều anh em, nhưng lại trông trẻ hơn và khỏe hơn. Có nhiều anh em trẻ hơn tôi, nhưng lại già hơn. Thậm chí có người buồn đến tóc bạc sớm và răng rụng nhiều. Bởi khi chúng ta lo rầu khổ sở, thì hệ thống thần kinh xáo trộn chức năng. Khiến cho nội tạng rối loạn. Giống như đèn giao thông bị chạm mát,chớp tắt không đúng kỹ thuật, gây tai nạn giao thông ! Cho nên tóc cũng không có điều kiện để giữ được carbon làm đen, mà thải ra ngoài làm cho bạc trắng mái đầu như ông cụ. ***Vì thường thường, người ta khổ đau vì hoàn cảnh thì ít. Nhưng do lo sợ, hoang mang, ưu phiền, than thân trách phận. chính những điều này làm cho người ta đau khổ gấp nhiều lần hơn.***Cách biết sống, là người ta sẵn sàng chấp nhận hiện tại, để làm vui là mình đang hiện hữu, đang đối diện với khổ đau mà không sợ hãi. Như vậy là mình đã chiến thắng bước đầu rồi. Như anh Alà tù binh, ngồi trong song sắt, nhìn vào vách tường đang giam nhốt mình mà than thở. Đương nhiên anh ta cảm thấy buồn khổ nhiều, chóng già và dễ đau yếu mòn mõi. Cùng trong tù, nhưng anh B này lại nhìn ra bầu trời cao, ngắm chim bay, nhìn mây trắng, thưởng thức ánh trăng ngà, miệng ca hát. Đương nhiên anh B này vui, khỏe và tươi trẻ hơn. Tại sao ta không thản nhiên chấp nhận, để sống cho vui !? Lại dại dột đày đọa mình thêm, để làm

https://thuviensach.vn

cho mình đau khổ nhiều thêm. Cho chóng già nua và bệnh hoạn !

Vì khi mình lo rầu, thì hệ thống thần kinh căng thẳng và xáo trộn. Thay vì chất vôi được điều hòa cung cấp cho răng tốt, cung cấp cho xương chắc. Nhưng sự xáo trộn hệ thần kinh, làm cho các tạng phủ ảnh hưởng không hấp thụ. Chất vôi lại bị đẩy vào gan làm cho sạn đóng ống dẫn mật, đẩy xuống thận làm cho sạn thận. Chất đường cơ thể không hấp thụ, vì thiếu insulin do lá lách không tiết ra, thải vào máu thành ra người ta bị tiểu đường v . v . . Người xưa nói :" *Tâm sầu bạch phát"*là tâm buồn phiền quá thì đầu bạc sớm. Cho nên có nhiều anh tuổi nhỏ hơn tôi tóc bị bạc trắng và răng hư mau rụng. Tất cả điều này do ta biết cách sống, thì tinh thần ổn định, tâm an lạc thì thân cũng được an. Đức Phật dạy : *Không hối tiếc chuyện quá khứ Không ưu tư chuyện vị lai Hãy sống ngay thực tại Được an vui lâu dài*

*

Đến khi tôi được trả về, có dịp thuận lợi là tôi đi tìm các tài liệu tham khảo thêm. Dù tôi đã đọc qua nhiều loại sách, nhưng một hôm vô tình, tôi đọc ngay tài liệu tham khảo của giáo sư Trịnh văn Thanh, nói về Phật Thầy cho đến Đức Thầy. So sánh những tài liệu tôi tham khảo, cũng như các vị bô lão kể lại tôi ghi chép, thì giống hết 90%.

Tôi lại nghiên cứu thêm những bộ *Việt Sử Toàn Thư*của giáo sư Phạm văn Sơn tương đối đầy đủ, *bộ Việt Sử* của ông Trần trọng Kim rõ ràng và chính chắn . Bộ *An Nam ChíLược* của Lê Tắc là kẻ phản bội Tổ quốc theo Tàu. Hắn ta đã dùng những chữ không chấp nhận đươc, như gọi Hai Bà Trưng là ***nữyêu tặc***, gọi các thuộc tướng của hai Bà còn lại là ***dư đảng giặc***. Không biết ai sinh ra hắn, mà hắn phản phúc và gian manh như vậy ! Nhưng có một điều, là hắn ghi được những dòng lịch sử mà không ai biết. Do Viện Đại Học Huế thấy rõ điều này, cho nên phiên dịch và xuất bản trước năm 1975 để cho mọi người làm tài liệu. Bộ *Quốc Sử Quán* triều Nguyễn, bộ *Việt Sử Tiêu Án*của Ngô Thời Sỹ, bộ *Thiền Uyển Tập Anh*của Kim Sơn, sau này Tiến Sĩ Lê Mạnh Thát biên tập lại. Và *ThiềnUyển Tập Anh do Ngô Đức Thọ và Nguyễn Thúy Nga dịch.*Tôi tham khảo nhiều tài liệu liên quan đến sử Việt Nam, liên quan đến cung đình Huế, gồm các vị vua chúa và các phi tần trong những thời điểm quân Pháp xâm lươc v . v . . Mục đích là tra khảo thêm niên giám các triều đại, để biết rõ thêm sự việc đó nhằm triều đại vua nào ở Việt Nam. Đồng thời truy tìm những gì có liên quan đến Phật Giáo, cũng như hiện tình đất nước ta lúc đó như thế nào ? Vì đó là bối cảnh cần thiết, để biết rõ vị Phật đó ra đời trong hoàn cảnh nào ! Nhất là thời Pháp thuộc dân ta ra sao ? Từ đó tôi tìm đọc thêm quyển : "**Tận thế Hội Long Hoa**" và tìm đọc lại bốn

https://thuviensach.vn

cuốn *Sám giảng*của Phật Thầy, của ông Sư Vãi bán khoai và của Đức Thầy. Dù những sách này, tôi đã đọc trước năm 1970, để đi hoằng pháp vùng Châu Đốc, Tri Tôn, Tân Châu, Hồng Ngự và Cái Dầu. Chúng tôi đã tiếp xúc nhiều vị bô lão tìm hiểu học hỏi thêm. Cộng với thời gian lúc tôi điều hành và dạy trường Bồ Đề Long Xuyên, kiêm Giám Đốc Bồ Đề Chợ Mới. Lúc đó Hoà Thượng T. Đức Niệm còn là Đại Đức làm Hiệu Trưởng,. Nhưng mỗi năm Thầy chỉ xuống Chợ Mới một lần rồi đi du học Đài Loan. Tôi phải qua hàng tuần giảng dạy, chăm sóc tinh thần khuyến khích anh em văn phòng và học sinh. Do đó, có dịp lúc chiều và tối, tôi tiếp xúc với các vị trưởng lão Phật Giáo Hòa Hảo địa phương. Vì Quận Chợ Mới, Phật Giáo Hòa Hảo hơn 80%. Nhờ vậy tôi đã có một số vốn liếng về Phật Thầy và Đức Thầy, nhưng lúc đó tôi chưa nhận thức đầy đủ. Mục đích tìm hiểu lúc đó, để hiểu biếtrõ Tôn giáo bạn khi đi giảng vùng Phật Giáo Hoà Hảo, khi cần đề cập đến những gì liên quan chung của Phật Giáo mà Đức Thầy kêu gọi : *“ Cả tiếng kêu cùng khắp chư Tăng Với Tín nữ, Thiện nam Phật Giáo Nên cố gắng trau thân gìn Đạo Hiệp cùng nhau truyền bá Kinh lành Làm cho đời hiểu rõ thanh danh Công đức Phật từ bi vô lượng ”* Còn những mẩu chuyện, về những vị có hạnh tu đặc biệt, có Huệ mầu thông suốt, hay những vị là Bồ Tát ứng hiện qua nhục thân, tôi cũng có duyên lành nghe các Phật tử kể lại cới sự kính trọng tột bực. Hoặc chính tôi thấy, hay là được tiếp xúc trong những lúc riêng tư đặc biệt. Tôi sẽ kể lại trong sách này, để cống hiến quý vị. Hiện tại bây giờ cũng có những vị tương tợ như vậy, đang hành đạo, hóa đạo cứu nhân độ thế. Nếu ai có duyên khi về Miền Tây sẽ gặp được các Ngài đang hiện hữu. Chứ không phải mơ hồ xa xôi như chuyện xưa tích cũ, hay là chuyện thần thoại hoang đường, hoặc như chuyện *Liêu Trai Chí Dị*của Bồ Tùng Linh, mang tính chất tưởng tượng, huyền ảo đưa người vào cõi mộng . Nhưng trong sách này, tôi có kể một mẩu chuyện thực tế gần đây, có nhiều anh em biết. Cốt chuyện thật ly kỳ vừa ảo vừa thực, còn hơn chuyện Liêu Trai Chí Dị .

Về những chuyện vui lạ tôi kể về miền Bắc ở phần trước, mới nghe qua như huyền thoại. Nhưng thực tế đã xảy ra rất nhiều người biết. Nhất là dân miền Bắc, họ đã chứng kiến và kinh nghiệm vấn đề này nhiều. Còn ở miền Nam cũng có nhiều chuyện hấp dẫn, báo Tuổi Trẻ cũng hay đăng. Những chuyện tôi sắp kể về miền Tây Việt Nam sau đây, người chưa nghe lần nào, hay chưa biết chưa chứng kiến. Cũng có thể cho là chuyện hư cấu huyền thoại, là chuyện lạ của mấy ngàn năm trước. Nhưng nó vẫn thực sự hiện hữu, đối với người vùng Cửu Long Thánh địa hữu duyên. Nhất là những người tu tại gia hay làm phước, hay giúp đỡ người nghèo khổ, tánh tình họ chân thật,

https://thuviensach.vn

nên các vị hay đến với họ. Trong sách này, tôi có sưu tầm ghi chép các mẫu chuyện về những Vị có hạnh tu đặc biệt, những Vị có huệ mầu thông suốt. Hay là những Vị Bồ Tát ứng hiện qua nhục thân, các Ngài thay hình đổi dạng trước mắt chúng ta, mà chúng ta không biết. Đôi khi người Phật tử tụng kinh, đến danh hiệu các Ngài như réo gọi. Bố Tát Quán Thế Âm, Đại Hạnh Phổ Hiền v . v . . Thời kinh vừa dứt, thì các Ngài đã đến trước cửa đứng chờ rồi ! Nhưng rất tiếc lại coi thường Ngài, không ai đón tiếp mừng rỡ. Vì thấy các Ngài rách rưới xin ăn ! Thế gian là vậy, khi vắng thì kính trọng, kêu gọi tha thiết, nhưng khi gặp lại coi thường, đôi lúc tỏ vẻ như khinh bạc. Vì chúng ta chỉ chờ Ngài từ trên mây sa xuống, với dung nghi đẹp đẽ, y phục rực rỡ với hào quang sáng chói, Chứ có bao giờ nghĩ, là các Ngài sẽ thị hiện một người tầm thường, nghèo rách nhất thế gian đâu !

Một người Phật tử thật sự, không nên xem thường ai. Bởi ai cũng là một vị Phật sẽ thành . ***"Vị Phật sẽ thành thì có những nhu cầu cần hơn vị Phật đã thành. Cho nên sự chăm sóc cúng dường vị Phật sẽ thành, là những công đức vô cùng quý giá và cần thiết, để làm trợ duyên cho vị đó mau thành thì công đức vô lượng".***Ngày xưa, nếu Ngài Ngộ Đạt Quốc Sư không ân cần săn sóc, không thân mật an ủi trò chuyện với một Thầy bệnh hũi đến chùa. Chắc chắn không ai cứu được Pháp sư, khi mang chứng bệnh ghẻ mặt người hành hạ đau nhức ngày đêm. Để hiểu rõ đức tính khiêm tốn, lòng từ bi thương giúp người bệnh hoạn, là một hạnh tu quý giá và cũng là yếu tố quan trọng cứu mình khi lâm phải gian nguy. Tôi xin kể mẫu chuyện nhân quả của Ngài Quốc Sư Ngộ Đạt, để hầu quý vị rõ :

"Thuở tiền kiếp xưa, một chuyện nhân quả hy hữu đã xảy ra bên Trung Hoa vào thời vua Ý Tông. Lúc bấy giờ Ngài Ngộ Đạt còn là vị Tăng trẻ đang đi du học các nơi, chưa nổi tiếng nên chưa ai trọng vọng. Người ta gọi tên Ngài là Tri Huyền. Bẩm chất Ngài thông minh, nhân hậu và đường đường tướng hảo. Trong lúc Ngài đang đi du học, một hôm đến ngụ ở ngôi chùa trong kinh thành. Gặp một vị Tăng mang bệnh hũi lở loét, mọi người trong chùa sợ hãi tránh xa không ai thân thiện. Ngài động lòng từ bi, gần gũi thân thiện, chăm sóc tận tình vị Tăng bệnh hủi, và thảo luận Phật pháp. Ngài thương vị Tăng có kiến thức sâu rộng không ngờ, lại bệnh hũi nên không thể hoằng pháp được. Ngài ân cần săn sóc và an ủi, trở nên thân thiện. Ngài ở kinh thành, tìm học các vị cao Tăng một thời gian, thông suốt tam tạng,giáo điển, thấu đáo thiên văn địa lý, rành các sách sử sâu rộng. Đến khi ngài thăng tòa, thuyết pháp như dòng thác thao thao bất tuyệt, làm tươi mát lòng người, làm sáng tỏ được con đường đạo mà ai cũng cần phải đi. Lúc ấy

https://thuviensach.vn

*người ta mới biết đạo hiệu của Ngài là Ngộ Đạt làm Pháp sư. Vì muốn tham học thêm, nên Ngài từ giã trong chùa và giã từ vị Tăng bệnh hủi để tiếp tục hành trình. Vị Tăng bệnh hủi đó, cảm kích cái ân chăm sóc thân tình. Cho nên trong lúc chia tay ân cần dặn: "**Sau này khi ông có nạn gì, hãy nhớ lên núi Cửu Long ở Châu Bành, thuộc quận Ba Thục tìm tôi. Tôi sẽ giúp cho ông. Nhớ chỗ tôi ở trên núi có hai hàng tùng cao, hãy nhớ tìm đến đó !".**Ngày tháng thoi đưa, qua nhanh như bóng câu chạy qua cửa sổ. Lời dặn dò đó quên dần trong ký ức của ngài. Lúc đó ngài đến một ngôi chùa An Quốc tại Kinh-đô. Ngài thuyết nhiều thời pháp vang danh, từ hàng thứ dân cho đến giới trí thức, quan quyền đều khâm phục.Danh tiếng ngài vang đến cung đình, vua Ý Tông cho thỉnh ngài vào hoàng cung thuyết pháp, rồi gạn hỏi chỗ diệu mầu uyên thâm của Phật pháp, chuyện kinh sử đời xưa, ngài đều thông suốt, luận giải tinh tường sâu sắc. Vua kính quý, tôn ngài làm Quốc sư, tứ ân rất hậu. Cho thợ giỏi vào cung chạm khắc tòa trầm hương quý giá ban cho ngài. Với tước phẩm cao sang quý nhất thiên hạ, danh vị tột đỉnh không ai hơn. Khi ngài ngồi trên tòa trầm hương thơm ngát, bất chợt ngài khởi ý niệm tự hào về danh vọng, làm cho cái ngã phát triển bị ô nhiễm trần cấu, tổn đức lành rồi sanh bệnh. Trên đầu gối bên trái càng ngày càng sưng to và đau nhức. Ít ngày sau hình thành một mụt ghẻ mặt người thật dữ tợn. Có lằn mi giống như mắt,có nổi dạng giống mũi, miệng răng đầy đủ, ai trông thấy lạ lùng cũng kinh hãi.*

Mụt ghẻ thường hay đau nhức khó chịu, ai nói đụng chạm đến là nó trợn mày nghiến răng, làm cho Quốc sư càng đau đớn quằn quại, khó chịu vô cùng. Phải nói nhẹ nhàng dịu ngọt, đút thịt ngon cho nó ăn, đưa rượu ngon cho nó uống, thì lúc đó mới ngưng đau nhức. Các quan Ngự y trong triều, cũng phải bó tay, không dám chữa trị nữa, và cũng không ai dám đá động đến nó. Vì nói động đến nó, nó sẽ hành hạ Quốc sư chết đi sống lại. Xưa nay chưa có ai mắc bệnh này, cũng chưa có sách sử nào ghi chép bệnh ghẻ mặt người, biết ăn thịt, biết uống rượu lạ lùng như thế ! Mỗi ngày mỗi trầm trọng, miệng của nó lại hay chảy ra nước vàng hôi hám dơ bẩn, nó đau nhức thấu xương, ngài chỉ có cách cắn răng chịu đựng.

Tuy nhiên hằng ngày, ngài cũng rán lễ Phật tịnh tâm. Một hôm sau khi niệm Phật tịnh tâm xong, bất chợt ngài nhớ đến vị Tăng bệnh hũi. Lúc giã từ, vị Tăng này đã ân cần dặn dò là : **"Sau này ông có nạn, hãy lên núi Cửu Long tại Châu Bành, Quận Ba Thục mà tìm tôi. Tôi sẽ giúp ông ! Chỗ tôi ở trên núi, có hai hàng tùng cao. Hãy nhớ tìm đến đó!"** Quốc sư mừng thầm suy nghĩ, chắc vị Tăng này là Bồ Tát hóa hiện để giúp mình chăng ?

https://thuviensach.vn

Ngài vội chuẩn bị hành lý gọn, quảy túi lên vai với người tuỳ tùng, chống gậy đến tìm vị Tăng đó ! Trải qua đoạn đường thiênlý, với sơn khê vất vả, ngài mới đến chân núi Cửu Long. Trời đã vào Xuân hơn một trăng rồi, núi rừng đang thay màu áo mới, những hoa rừng đua nhau nở rộ với mùi thơm hoang dại của cỏ cây. Trời chiều tà hồng rực, những đàn chim hót gọi nhau bay về tổ ấm, hoà thành bản nhạc có nhiều âm điệu trầm bổng, ríu rít, rộn ràng. Tuy từ dưới chân núi, nhưng đã thấy rõ hai hàng tùng cao ngất ở trên cao, hiện trên khung trời đỏ rực lúc hoàng hôn, như réo gọi hãy cố gắng nhanh chân vì đang đến đích. Lòng ngài hân hoan, dù đã trải qua cuộc hành trình mệt mõi, nhưng sắp đến nơi rồi đúng như lời hẹn nhắc của năm xưa. Ngài chống gậy lần theo con đường mòn lên núi. Tuy lên triền dốc núi cao, nhưng sao trong người Quốc sư vẫn khỏe, mà mụt ghẻ mấy ngày gần đây, nó cũng không hành hạ ngài như trước. Đi một đoạn rồi nhìn lên, Quốc sư thấy một cung điện nguy nga, hùng vĩ, sáng rực một khung trời. Trong lòng cảm thấy vui mừng, bước chân ngài càng nhanh nhẹn. Càng lên cao, cảnh hoa thơm cỏ lạ càng nhiều, không biết đây là cõi tiên hay cõi Phật. Duy điều đặc biệt nhất, là trong người Quốc sư cảm thấy nhẹ nhàng thanh thoát lạ. Ánh tà dương bây giờ đã khuất , nhưng ánh sáng vẫn rực rỡ khác thường, làm cho khách phương xa rộn lên niềm vui khó tả. Khi Quốc sư đến cổng tam quan, thì thấy vị Tăng năm xưa đã đứng đợi sẵn ở đó tự lúc nào. Nhưng lạ lùng thay, vị đó không có bệnh hũi, mà tướng thể trang nghiêm đẹp đẽ khác thường. Gương mặt của vị ấy sáng rỡ, hiện rõ nét từ bi khả ái, với nét trí tuệ tuyệt vời của một vị Bồ Tát. Vị Tăng đó đón tiếp Quốc sư ân cần và thân thiện. Còn Quốc sư là người tha hương được ngộ cố tri, là người bệnh gặp thần y cứu giúp, thì nỗi vui mừng nào tả xiết.

Sau khi lo công việc thường nhật của bản thân xong, Quốc sư mới hàn huyên tâm sự, kể lại đầu đuôi bệnh chứng phát sanh. Vị Tăng đặc biệt ấy, yên lặng nghe, để Quốc sư kể lễ tâm sự cho hết, để trút bỏ những phiền não đang vương mang, cho nhẹ nhàng tâm hồn. Khi Quốc sư dứt lời, vị Tăng ấy với giọng trong ngân, nhưng ấm áp thân thiện nói: “Ông đã đến đây rồi, thì mọi sự đã xong. Ông không phải lo sợ về chứng bệnh đó nữa ! Dưới núi này có cái suối Thanh Lương, Sáng mai, ông hãy xuống suối khoát nước rửa mụt ghẻ đó. Nó sẽ rơi rụng, hết ngay lập tức.Thôi bây giờ Quốc Sư hãy niệm Phật, tịnh tâm rồi đi nghỉ .”

Hôm sau, Quốc sư thức dậy sớm, ngồi niệm Phật, tịnh tâm. Đợi trời vừa hừng đông, khi chim rừng líu lo ríu rít, reo mừng trời bình minh đang chuyển mình rực rỡ. Một chú tiểu vui tươi với nụ cười mát dịu, gương mặt chú sáng

https://thuviensach.vn

như trăng thu, tươi cười đưa Quốc sư xuống suối rửa mụt ghẻ. Bầu trời hồng hồng, gió mai nhè nhẹ, chim rừng ca hót líu lo, làm cho cảnh núi rừng hôm nay vui nhộn, giống như niềm vui của Quốc sư đang bừng dậy trong lòng. Buổi sớm mai, dòng suối trong ngần và mát lạnh, in hiện cả bầu trời rực rỡ của ban mai. Nền trời xanh với mây hồng, điểm những con hạc trắng bay qua, gieo những tiếng trong ngân vang dội cả núi rừng. Quốc sư cảm thấy tâm hồn thanh thoát nhẹ nhàng, liền bước xuống suối định khoát nước, định rửa cái mụt ghẻ oan nghiệt đó. Nhưng ! Bổng có tiếng nói lớn vang lên từ mụt ghẻ, làm chấn động dòng suối, khiến con nai vàng đang uống nước, cũng giật nẩy mình bỏ chạy :

- *Hãy khoan rửa, Ông hãy nghe tôi nói xong hãy rửa không vội. Ông là Quốc sư, học nhiều*

biết rộng, thông suốt những chuyện cổ kim. Vậy ông có đọc mẫu chuyện, Viên Án giết oan Triệu Thố, trong bộ Tây Hán không ? ! Quốc sư đáp : - Có ! Tôi đã đọc hết mẫu chuyện đó !

- Vậy lẽ nào ông lại không biết rõ những tình tiết trong ấy ! Viên Án đã giết oan Triệu Thố

?! Chính ông là Viên Án thuở xưa đó ! Còn tôi là Triệu Thố bị giết oan đây ! ! !

Quốc sư cảm thấy bàng hoàng, sợ hãi, lo lắng, bủn rủn chân tay, còn mụt ghẻ Triệu Thố ngưng một chút rồi nói Tiếp:

- Vì nỗi oan khiên tức tối khôn nguôi đó ! Cho nên tôi căm hờn phải theo ông báo oán mãi.

Nhưng trải qua mười đời ông tu hành nghiêm cẩn, vòng hào quang giới đức bao phủ bảo vệ ông. Cho nên tôi không thể xâm phạm đến ông để báo thù được. Nhưng thời gian gần đây, ông được vua trọng vọng trân quý, ưu ái, rồi ân tứ đủ điều vinh hoa, lại còn ban cho tòa trầm hương để ngồi. Do đó, tâm danh vọng cao sang của ông nổi lên sự ham thích, thấy không ai bằng mình, cho nên ông bị tổn phước đức lành. Vì thế, vòng hào quang bị mờ thưa, tạo thành cơ hội thuận tiện, cho tôi xâm nhập vào đầu gối để hành hạ ông, trả thù cái mối hận lâu dài của tiền kiếpxa xưa ! Nhưng may mắn cho ông, là thời gian trước ông có lòng từ bi, chăm sóc người bệnh hũi mà ai cũng sợ xa lánh. Chính vị đó là Bồ Tát ANặc Ca hóa hiện. Vì thương ông muốn giải cứu cho ông, cho nên Bồ Tát đã dùng Tam Muội Thủy, rửa sạch cái oan khiên phiền não lâu đời đó cho tôi rồi. Bây giờ, tôi không còn oán hận ông nữa, tôi với ông chấm dứt hận thù từ đây. Nhờ ân đức của Bồ Tát, bây giờ tôi đi chuyển kiếp. Còn ông đã rõ oan nghiệp, hãy cố gắng tu hành, đạo hạnh cho

https://thuviensach.vn

cao siêu, để phổ độ chúng sanh đang hướng vọng về ông.

Nghe xong mọi việc, Quốc sư thất kinh hồn vía, bàng hoàng rủn cả chân tay, té ngồi bên bờ suối. Một lúc lâu mới hồi tỉnh lại, trong người vẫn còn bần thần bất an. Nhưng chực nhớ mụt ghẻ trên đầu gối, Quốc sư niệm Phật cầu nguyện cho Triệu Thố sớm siêu sinh, rồi khoát nước vội rửa mụt ghẻ oan nghiệt đó ! Lạ thay ! Quốc sư khoát nước rửa đến đâu, mụt ghẻ rả ra từ từ rơi đến đó, rồi tan mất. Đầu gối trơn lẳn trở lại, nhưng vẫn còn vết tích một lớp da đỏ hồng mới hình thành. Quốc sư rửa tay, rửa mặt cho hồi tỉnh hoàn toàn. Khi nghe trong người đã khỏe khoắn liền bước lên bờ. Quốc sư định lên đảnh lễ tạ ơn Bồ Tát ANặc Ca, đồng thời lấy hành lý rồi từ giã trở về. Nhưng khi nhìn lên núi, không còn thấy đền đài nguy nga đâu nữa, kể cả hai hàng tùng cũng không còn. Con đường mòn lên núi đã biến mất, toàn là cây cao bóng cả và những sợi dây rừng chằng chịt. Chú tiểuđồng đã đi đâu lúc nào, còn túi hành lý lại nằm bên bờ suối như ai mới mang để đó ! Quốc sư định tìm người tùy tùng, thì thấy anh ta đang dáo dác tìm đường. Quốc sư kêu lại vác hành lý, rồi hai Thầy trò về kinh đô.

* Qua mẫu chuyện này, chúng ta thấy đây là bài học quý báu, để chúng ta cố gắng rèn luyện mình tinh tấn tu thêm, đồng thời cần mở rộng lòng từ bi và khiêm tốn giúp người. Ở chùa có Tăng chúng đông, tuy thấy bình thường, nhưng phước đức các vị rất lớn. Vì "*Đức chúng như hải*", cần phải biết nương tựa quý trọng và tương trợ lẫn nhau, để dưỡng được đức lành của mình. Hơn nữa biết đâu có những vị Thánh Tăng trong đó, thường ở lẫn lôn để độ người hữu duyên. Như trường hợp ngài Ngộ Đạt Quốc sư, có lòng từ bi thương thầy bệnh hũi. Cho nên khi có lâm nguy thì cũng được Bồ Tát cứu độ. Nếu ngày xưa, ngài khinh thường vị Tăng bệnh hũi mà xa lánh, không ân cần săn sóc, an ủi. Chắc chắn khi mang bệnh mụt ghẻ oan khiên đó, thì không ai cứu giúp nổi ! Vậy chúng ta không nên khinh thường người, bởi chúng ta mắt thịt, không phân biệt được ai phàm ai Thánh. Trong quyển sách này, tôi sẽ kể những chuyện thử thách ly kỳ, của những vị đang đi cứu độ thế nhân, đang hiện hữu bên chúng ta mà chúng ta không hay biết. Những chuyện có thật, không phải chuyện hư ảo huyền hoặc xa xôi nào khác. Để cống hiến quý vị tự răn nhắc mình và luôn khiêm cung, luôn mở rộng lòng từ bi của người con Phật. Đừng để tâm hồn mình phải ân hận khôn ngui, khi hối tiếc thì đã muộn màng, không thể nào bù đắp lại được.

Quyển sách này, không những chúng tôi viết cho thế hệ chúng ta đọc, mà viết cho những thế hệ con cháu chúng ta mai sau đọc. Cho nên mỗi phần mỗi đoạn, chúng tôi đều trình bày về bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ. Để cho con

https://thuviensach.vn

cháu chúng ta hiểu rõ phần nào lịch sử Việt Nam, và thêm được những nhận thức cần thiết.

CHƯƠNG II Miền Tây Nam thiên nhiên ưu đãi dân lành

1/- Sơ lược lịch sử lập quốc và kiến quốc:

Phần này, tôi viết chung, nhưng nhất là để cho các thế hệ con cháu chúng ta ở các quốc gia hải ngoại, biết rõ về quê hương thân yêu của mình. Để nhớ đến Tổ Quốc, để nhớ đến giang sơn cẩm tú quê Cha đất Tổ, để nhớ đến Tổ Tiên đã gian truân với thời tiết khắc nghiệt và những vùng đất đai cằn cỗi của miền Trung và miền Bắc. Cũng như những vùng mầu mỡ phì nhiêu của miền Nam trù phú. Các bậc Phụ Huynh, nên khuyến khích con em mình học chữ Việt. Con cháu chúng ta không học chữ Viêt, thì lần hồi sẽ mất gốc. Vì: "***Văn Hoá còn là Dân Tộc còn***". Nếu không học chữ Việt, thì không còn biết phong tục tập quán của Việt Nam. Không biết chữ Việt, là cũng không biết được đạo đức cổ truyền quý giá, với truyền thống oai hùng của dân Việt Nam. Người Việt là nòi giống Tiên Rồng, đã chiến thắng quân Tống thời nhà Lý. Đánh tan quân Nguyên một cách oanh liệt thời nhà Trần. Còn vua Quang Trung, là người đã làm cho giặc nhà Thanh kinh hồn thất vía. Đến nỗi chủ soái chạy không kịp đem theo ấn tín và sổ sách danh bạ. Khiến vua Càn Long đang kiêu hảnh tự cao, phải khiếp sợ nể phục hứa gả công chúa cho vua Quang Trung và đã hứa trả lại đất Quảng Tây cho Việt Nam. Nhưng rất tiếc, sắp ghi vào sử Việt những điểmvàng son rực rỡ đó, thì vua Quang Trung bị bệnh nặng bất ngờ, đó là chứng đầu thống đột ngột (*Có thể là tai biến mạch máu não chăng ?)*. Người chưa kịp kéo quân đến Quảng Tây, để ăn mừng vinh quang, để tiếp tục đòi lại Quảng Đông cho dòng tộc Việt, nhưng Người đã băng hà !. Sự hảnh diện cho dân tộc chúng ta, là lịch sử thế giới, chỉ có vua Quang Trung Việt Nam là bách chiến bách thắng !

*

Thật sự nước Việt Nam chúng ta xưa kia rất rộng, chiếm một vùng lớn bao trùm cả Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam. Phía Bắc nước ta giáp Động Đình Hồ của tỉnh Hồ Nam bên Tàu. Phía Nam giáp Hồ Tôn tức là nước Chiêm Thành xưa khỏi Thanh Hóa. Phía đông giáp biển với đảo Hải Nam, và phía Tây giáp với tỉnh Tứ Xuyên. Lúc đó nước Việt tên là ***Xích Quỹ***do Kinh Dương Vương đặt. (*chữ Quỹ là khuôn phép, vì Kinh Dương Vương cai trị*

https://thuviensach.vn

nước bằng khuôn phép lớn. Chứ không phải chử Quỷ là lanh lợi, ma qu[illegible]) theo truyền thuyết thì nước Việt có trước Dương lịch 2879 năm. Đến khi truyền nối đến đời Lạc Long Quân họ Hồng Bàng, lấy bà Âu Cơ là Tiên nữ sanh ra một bọc trứng nở ra trăm người con. Vì tất cả cùng chung một bào thai, cho nên gọi nhau là ***Đồng Bào***từ bấy giờ. Cha là Rồng và Mẹ là Tiên, cho nên dân Việt gọi là giống ***Tiên Rồng***.Một hôm cha Lạc Long nói với bà Âu Cơ :" *Tôi là giống Rồng, bà là giống Tiên, không thể sống chung lâu dài được. Vậy hãy chia con ra, tôi đem con ra vùng biển, bà đem con lên vùng núi để sống bền vững*". Cho nên hai Cha Mẹ chia nhau mỗi người 50 người con. Năm mươi con theo Mẹ lên vùng cao, sống với núi rừng và đồng bằng. Năm mươi con theo Cha sống ở vùng sông biển. Từ đó lại có tiếng ***Non Sông***hay ***Sơn Hà***, là chỉ cho đất nước của ta, và gọi chung mọi người là giòng ***Bách Việt***. Người con trưởng được ban cho một vùng đất rộng ở miền Bắc, rồi xưng là Hùng Vương. Vua Hùng Vương đặt quốc Hiệu lại là ***Văn Lang***, rộng 15 bộ, đóng đô tại Phong Châu. Truyền ngôi qua 18 đời Vua Hùng. Bị Thục An Dương Vương lợi dụng Mỵ Nương đổi nỏ Thần, rồi đánh chiếm nước ta trước Dương Lịch257 năm. Bấy giờ An Dương Vương đặt quốc Hiệu là ***Âu Lạc*****,** đóng đô ở Loa Khê rồi xây thành Cổ Loa để phòng thủ. Được 49 năm, thì Triệu Đà đem quân đánh chiếm, rồi đổi Quốc Hiệu là ***Nam Việt***năm 208 trước Dương lịch. Triệu Đà mở rộng lãnh thổ lên hướng Bắc vùng đất Bách Việt ngày xưa, rồi dời đô lên Phiên Ngung, đó là vùng Quảng Đông bây giờ.

Đến 97 năm sau, trước Dương lịch 111 năm, Nhà Hán kéo quân qua diệt nhà Triệu, nước Việt ta bị Bắc thuộc lần thứ nhất, dân chúng vô vàn khổ sở. Mãi đến năm 40 (Canh Tý) thuộc bán thế kỷ thứ nhất, **hai bà Trưng**khởi nghĩa đánh Tô Định giành độc lập, nhưng không đặt tên nước. Được 3 năm, quân Đông Hán do Mã Viện lại kéo qua đông nghẹt, quân ta ít ỏi nên phải thất trận, hai Bà phải tuẩn tiết để giữ sự trong sạch. Tàu lại đặt ách thống trị khắc nghiệt, nước ta lại bị Bắc thuộc lần thứ hai. Mãi đến năm 248 (Mậu Thìn), ở Huyện Nông Cống Thanh Hóa. Có **Bà Triệu thị Trinh 20 tuổi**chưa chồng, là con gái nhưng chí khí hơn nam nhi, cho nên ai cũng quý trọng tôn xưng là Bà. (*Khí Thiêng sông núi Việt Nam, đã từng sanh ra Bậc Anh Hùng. Dù bất cứ thời nào, khi dân chúng Việt Nam khổ sở nhiều vì nạn cướp đoạttài sản, nạnđộc tài bất chấp gian ác. Lúc bấy giờ sẽ xuất hiện bậc Anh Hùng, hay một vị Anh Thư đứng lên tranh đấu đòi quyền Tự Do cho dân chúng. Như hiện nay 2008, có* ***cô Lê thị Công Nhân****, không sợ tù đày gian khổ, đứng lên tranh đấu đòi hỏi* ***TỰ DO, DÂN CH***[illegible]*cho mọi người. Dù bị tù đày, cô vẫn*

https://thuviensach.vn

*anh dũng hào hùng tuyên bố: "**Tôi sẽ tranh đấu đến cùng, dù chỉ còn một mình tôi. Trước nhất là tranh đấu Tự Do, Dân Chủ cho chính tôi, và Tự Do Dân Chủ cho mọi người Dân .. . .** ". Thật là bậc Anh Thư của thời đại không ai hơn.* Cô Lê thị Công Nhân đãlàm cho chúng ta nhớ đến Bà Trưng, Bà Triệu.

Nhắc lại Bà Triệu có sức mạnh như hổ, võ giỏi và mưu lược. Cho nên người dân Giao Châu theo bà để chống ngoại xâm Đông Ngô. Trước vũ dũng của Bà, voi bà đi đến đâu, Quân Ngô khiếp vía hãi hùng chạy tán loạn và chếtcũng nhiều. Nhưng vì quân ít, quân Đông Ngô quá đông, 6 tháng sau quân Ngô tập trung phản công mạnh mẽ, bà lui về huyện Mỹ Hòa tỉnh Thanh Hoá tự tử. Sau này vua Nam Đế nhà Tiền Lý, tưởng nhớ công lao và sự hy sinh cao cả của Bà, sắc chỉ cho dựng miếu thờ và phong là ***Bật Chính Anh Liệt,Hùng Tài Trinh Nhất Phu Nhân***.Bà vốn là giòng quý tộc, cha mẹ mất sớm, ở nương nhờ người anh là Triệu Quốc Đạt. Tên thật của Bà là Trinh, nhưng Tàu bị mất mặt vì Bà, cho nên căm hận kêu là Ẩu. (*Vì chữ Ẩu là con mụ, có vẻ khinh miệt, như miền Nam gọi là* ***con mẹ****vậy*) Bà đã để lại trang sử vẻ vang cho người dân Việt, và làm nhục cả nước Tàu thua một người con gái Việt chưa chồng. Vĩnh viễn ngàn đời sau, con cháu người Việt khi đọc trang sử này, đều nở phình cái lổ mũi, để thấy tự hào giòng giống Việt, để hảnh diện về Bà, hảnh diện về Tổ Tiên chúng ta.

Mãi đến năm 544 dl (Giáp tý), Lý Bôn khởi nghĩa đánh quân Tàu, chiếm lại Giao Châu, đặt Quốc Hiệu là ***Vạn Xuân***. Trong giai đoạn Bắc thuộc lần thứ ba này, nhiều cuộc khởi nghĩa bằng du kích chiến của Triệu quang Phục. Họ Triệu lên ngôi là Triệu Việt Vương. Kế tiếp Lý Phật Tử lợi dụng sự thân thiết, lật đổ nhà Triệu. Nhưng kém tài, bị nhà Tuỳ bên Tàu kéo quân qua phải đầu hàng. Nước Việt lại vào tay người Tàu năm 602 dl (Nhâm Túất), bị Bắc thuộc lần thứ ba kéo dài 336 năm. Đến năm 939 dl (Kỷ Hợi), Ngô Quyền khởi binh đánh tan quân xâm lược Nam Hán, trong chiến thuật Bạch Đằng Giang, lên ngôi đóng đô ở Cổ Loa. Kế tiếp nhà đường bên Tàu suy, cho nên nước Việt loạn 12 sứ quân dấy lên. Bấy giờ dân chúng thấy Đinh Bộ Lĩnh, ở động Hoa Lư có tài nên ủng hộ, đánh dẹp 12 sứ quân, thống nhất giang sơn thành sức mạnh. Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi đóng đô tại thành Cổ Loa đặt Quốc Hiệu là **Đại Cồ Việt**, dân chúng tôn là Vạn Thắng Vương, hiệu là Đinh Tiên Hoàng. **Nước Đại Cồ Việt**hơn 60 năm tự trị (906-967), dân chúng được tự do, thoát vòng nô lệ, cho nên cuộc sống khá hơn.

Khi Đinh Tuệ mới sáu tuổi làm vua, Lê Hoàn bày mưu cùng Dương Thái Hậu và Phạm Cự Lượng, phế Đinh Tuệ đưa Lê Hoàn lên làm vua. Xưng là

https://thuviensach.vn

Đại Hành Hoàng Đế (9801005). Vào năm 981 nhà Tống lại kéo binh qua hai ngả. Bộ binh đi hướng Lạng Sơn. Thủy Binh đi hướng sông Bạch Đằng nơi Ngô Tôn Quyền phá quân Nam Hán. Quân Tống bị lừa vào chỗ hiểm địa, thuyền bị cọc đâm thủng, rồi bị quân ta dùng trận hỏa công thiêu đốt các chiến thuyền, cáctướng Tàu bị chết và bị bắt sống. Khi Lê Hoàn sắp chết, Lê Việt được tấn phong lên ngôi. Mới ba ngày, Lê Long Đỉnh thuê người vào giết Lê Việt rồi chiếm ngôi. Tất cả các quan đều sợ hãi chạy hết, duy có Lý Công Uẩn anh hùng, gan dạ không chạy, lại còn vào ôm xác vua mà khóc, chẳng ai dám làm gì Lý Công Uẩn cả ! Khiến Lê Long Đỉnh nể phục và khen là người trung nghĩa anh hùng, liền thăng làm Tứ Xương Quân phó Chỉ Huy sứ. Long Đỉnh là một ông vua ác nhất nước Việt, lại còn hoang dâm vô độ, cho nên kiệt sức phải nằm mà lâm triều. Vì thế người ta gọi là Lê ngọa triều. Long Đỉnh làm vua được hơn 4 năm (1005-1009) sống 24 tuổi. Bấy giờ lòng dân chán ngán họ Lê, Lý Công Uẩn lại tài năng và có đức độ đáng kính. Cho nên các Đại thần và nhất là Đào Cam Mộc, đều quý phục đưa lý Công Uẩn lên làm vua, chấm dứt nhà tiền Lê. Nhà Lý kéo dài chín đời hơn hai thế kỷ từ 1010 đến năm 1225. Lý Công Uẩn nghe lời Thiền Sư Vạn Hạnh, dời kinh đô về Thăng Long tức là Hà Nội bây giờ, để bền vững xã tắc và phát triển bờ cõi thêm lớn rộng. Đồng thời lấy Quốc hiệu nước là ***Đại Việt***. Năm 1069 (Kỷ Sửu) thời vua Lý Thánh Tông, quân Chiêm Thành suốt mấy năm cứ qua nước ta, quấy phá, cướp bóc, hãm hại dân lành. Vua Lý Thánh Tông cho quân đi đánh Chiêm Thành, bắt được Chế Cũ vua Chiêm và mấy trăm cung nữ với quân Chiêm làm tù binh. Vua phân phát tù binh cho các quan để làm tạp dịch, trong đó có một vị Thiền sư Trung Hoa, là Ngài Thảo Đường, sau mở phái Thảo Đường ở Việt Nam. Khi vua Thánh Tông hiểu rõ lai lịch Ngài Thảo Đường, liền sắc phong ngài làm Quốc sư. Ngài đăng đàn thuyết pháp tại chùa Khai Quốc ở Thăng Long, rồi hướng dẫn tu tập thành Pháp Thiền Thảo Đường. Qua thời nhà Trần (12251400) vẫn giữ Quốc Hiệu nước ta là ***Đại-Việt***.Đến nhà Hồ chỉ vẻn vẹn 7 năm (1400-1407) lại đổi Quốc Hiệu nước ta là *Đại Ngu*.Đến thời Hậu Trần (1407-1414) và thời kháng chiến chống quân Minh gọi là Đại Việt (1414-1427). Đến Triều Lê Thái Tổ kéo dài đến đời Lê cung Hoàng (Lê Xuân) (1428-1527) chẵn 100 năm, đặt lại Quốc Hiệu là ***Đại Việt***. Đến thời Gia Long lấy Quốc Hiệu là ***Việt Nam***.Qua đến thời vua Minh Mạng, muốn biểu hiệu sự rộng lớn và hùng cường của nước Việt, cho nên vua đổi Quốc hiệu là ***Đại Nam (Đại Nam Quốc)*.** Đến thời vua Bảo Đại về sau, lấy Quốc Hiệu là **Việt Nam** đến hôm nay.

* 2- **Tổng quát ba Miền nước Việt và dân cư:** Còn hình thể nước Việt

https://thuviensach.vn

Nam giống như chữ S, khiêm nhường tọa lạc trên bán đảo Đông

Dương, với thềm lục địa trải dài từ miền Bắc tỉnh Lai Châu nơi vịnh Hải Nam giáp Trung Hoa và Lào. Kéo dài đến miền Nam tới mủi Cà Mau ở biển Đông, dọc theo bờ biển đến vùng Hà Tiên giáp với Campuchia là biển Nam. Duyên Hải nước Việt dài hơn 2500km từ ranh giới Trung Quốc đến vịnh Thái-Lan. Còn chiều dài nước Việt Nam từ Ải Nam Quan, Lạng Sơn, Đồng Văn đến mũi Cà Mau là 1750Km. Ngoài ra nước ta còn những quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Côn Sơn, Phú Quốc v . v . .Nhưng bây giờ Ải Nam Quan và dọc biên giới Việt Hoa, nước ta bị đảng cộng sản đem dâng cho Tàu mất, đi sâu vào nội địa của ta thêm 3 km nữa, kể cả quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, với vùng biển quý giá nhiều Hải sản, mỏ khoáng làm giàu Tổ Quốc, nuôi dân và xuất cảng.

Còn diện tích nước Việt được 332.000 Km2. Nhưng bây giờ đã thu hẹp lại rồi ! Vì cộng sản đã nhường bán cho Trung cộng mất ải Nam Quan và đường biên giới phải lui vào Việt Nam 3,km suốt ranh miền Bắc. Miền Bắc đất hẹp mà người lại đông. Vì 85% là núi với vùng cao nguyên, và trung nguyên. Còn bình nguyên là 15%. **Chiều ngang rộng nhất của nước Việt Nam là miền Bắc, từ Lai Châu băng qua Móng Cáy rộng 600 Km.**Miền Bắc chỉ có 15% là đồng bằng. Miền Bắc dân số đông mà đất ít, cho nên sống vất vả nhọc nhằn. Luôn luôn tranh đấu với thiên nhiên, và tranh đấu với bành trướng Bắc Kinh lấn ép.

Còn miền Trung đã hẹp, núi và cao nguyên lại chiếm hết 90% . Đồng bằng chỉ có 10%, cho nên chúng ta nghe câu hát : " *Quê tôi nghèo lắm ai ơi ! Mùa đông thiếu áo, mùa hè thiếu ăn ! . . .* " Nghe thật não nùng chua xót, nhưng đó là sự thật. Vì đất cày lên sỏi đá, giống như vùng cao nguyên miền Bắc. **Chỗ hẹp nhất của nước Việt Nam là miền Trung từ Đồng Hới giáp biên giới Lào ra biển Đông Thái Bình dương, bề ngang nước Việt vùng này chỉ rộng được 37 Km.**Nhưng lại là vùng chiến lược Tam giác sắt. Lái xe như ở Mỹ, chưa được nửa giờ là giáp từ Đông sang Tây. Bây giờ,Tây Nguyên miền Trung, Nguyễn Tấn Dũng Thủ Tướng đại diện đảng cộng sản, đã ký giao cho Trung cộng khai thác Bauxite, một loại khoáng thạch để luyện thành nhôm (aluminium), trong đó có 3 khoáng chất: Al3 - y AlO và u AlO. Nhưng thực chất, các nhà khoa học cho biết, vùng này có nhiều uranium để chế bom nguyên tử. Nguồn lợi uranium sẽ làm giàu Trung cộng. Trung cộng biết rõ, cho nên tìm mọi cách xâm nhập khai thác. Trước nhất là làm nhiễm ô môi trường và nước uống của các con sông lân cận. Vì kỹ nghệ Trung quốc rất lạchậu, nước thải và khí thải ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều quan trọng

https://thuviensach.vn

hơn nữa, đó là chiến lược lâu dài, Trung cộng sẽ biến Việt Nam thành Tây Tạng thứ hai tại Đông Dương, để văn hóa lần hồi bị tiêu diệt. Còn vùng biển, Hải quân Trung cộng đã trải dài ngoài biển, từ đảo Hải Nam đến Hoàng sa. Còn bên trong, đường giao thông từ Trung Quốc đã kẹp dài từ dãy Trường sơn đến vùng Tây Nguyên Việt Nam. Cho nên, việc Trung cộng thôn tính Việt Nam bây giờ quá dễ dàng. Trung cộng đã vẽ trước chiến lược này, như lời nhận xét của tướng Delattre De Tassignivào tháng 12 năm 1950 :"Ai làm chủ được vùng Tây Nguyên (*Vùng Chiến lược của Khu Tam Giác Miên Việt Lào*) là làm chủ được Đông Dương."Nhà cầm quyền hiện nay đã mê muội, đã mượn tay ngoại bang bảo vệ duy trì chiếc ghế của mình, mà không nghĩ đến hậu quả của đất nước tương lai, sẽ bị nguyền rủa đời đời như Lê Ích Tắc và tên gian thần Lê Tắcphản bội Tổ Quốc. Trung cộng là môt chủ nghĩa độc tài có ý đồ bành trướng. Chắc chắn họ sẽ chiếm cắt ngang từ vùng Tam Giác Tây nguyên ra tới biển Đông, lúc đó có ngăn cản thì đã quá muộn màng. Còn như nhóm cầm quyền vì danh vì lợi, để trở thành kẻ bán nước, thì toàn dân sẽ không dung tha. Dù có chạy trốn qua nước nào, cũng bị dẫn độ về xét xử. Bởi đảng Cộng Sản họ nghĩ rằng : "***Theo Mỹ không mất nước, nhưng phải tự do dân chủ thì đảng sẽ mất. Nếu mất đảng là mất hết tất cả quyền lợi bè nhóm độc tài. Còn theo Trung cộng thì nước sẽ mất, nhưng đảng còn, thì còn độc tài, còn quyền lợi."*** *Họ đã chấp nhận mất nước, nên đã nhường đất, nhường biển cho Trung cộng và sẽ còn mất dần nữa . . ! Cộng sản yêu dân thì chiếm đất chiếm nhà, tạo ra dân oan* đầy dẫy. *Cộng sản yêu nước thì bán nước từng phần cho ngoại bang ! ?*

Nếu dựa theo bản đồ động đất sắp tới, thì Trung quốc sẽ bị trừng phạt động đất kinh hoàng, sụp đất rất nhiều. Giữa Việt Nam và Trung quốc, là một cái biển ngăn cách xa. Còn những cái vịnh của Việt Nam, được bồi bằng thẳng thành hình chữ nhật, không còn là chữ S nữa. Vậy những kẻ dựa vào Trung cộng, lúc đó chỉ có khóc với sầu. Vì còn gì nữa đâu khi mộng vàng đã đổ ! ! Hiện cộng sản đang bị phân hóa, chia rẻ trầm trọng. Cũng đã từng xảy ra những cuộc đảo chánh, nhưng sức chưa đủ đã bị dập tắt. Vì ở đời cái này sinh thì cái kia sinh, thế giới luôn trùng trùng duyên khởi, đó là định luật tất yếu.

Nước Việt Nam về nhiệt độ những năm trước 1975, miền Bắc trung bình là 23o C, miền Trung trung bình 25 độ C, miền Nam trung bình 27o C. Còn cao nguyên Đà-Lạt mát lạnh trung bình 21oC đến 18oC. Nhưng bây giờ từng khí quyển ozon của địa cầu, bị các chất thải tiêu hủy làmthủng nhiều khoảng lớn trên không gian, làm cho quả đất nóng lên, khiến thời tiết xáo trộn bất

https://thuviensach.vn

thường. Cho nên khí hậu càng ngày càng nóng dần, miền Nam có lúc lên đến 38o, 39oC. Có lúc lại quá lạnh, như cuối tháng chạp năm Mậu tý (2008) từ ngày 22 đến ngày 24 tết, miến Nam lạnh tới 18o C. Thời tiết đảo ngược bất thường, có khi lạnh quá mức ngoài dự kiến. Dân cư cả nước bây giờ (đầu năm 2009) lên đến 86 triệu, tính mật độ trung bình 250 người 1 Km2. Còn Kiều bào Việt Nam, ở các nước trên thế giới đã tới 3 triệu rưỡi người

Bây giờ muốn biết Tổ Tiên ta, trong giai đoạn lập quốc thời xưa như thế nào? Chúng ta hãy đọc đoạn văn này, của Hoài Nam Vương và Lưu An là quan của nhà Hán Vũ Đế, can vua Hán đừng đem binh giúp Mân Việt mà đánh Nam Việt :

". . . Nay nghe Bệ Hạ sắp cử binh, toan đánh nước Việt. Tôi tên là Lưu An trộm nghĩ mà lo cho Bệ Hạ. Đất Việt ở ngoài địa phương Trung Quốc, dân họ đều cắt tóc vẽ mình, không thể dùng pháp-độ (luật pháp và lễ nghi)***của Trung Hoa, là nước mang đai, đội mũ mà cai trị được***.

Từ nhà Hán định quốc đến nay là 72 năm, hai nước Mân và Việt đánh nhau không biết mấy lần, nhưng Thiên Tử chưa từng cử binh vào nước ấy. Vì Nam Việt không có thành quách, làng xóm. Chỉ ở trong khe suối, hang đá và vườn tre, từ xưa hay tập luyện thủy chiến. Đất đai ở sâu xa, tối tăm mà nhiều khe suối rất hiểm trở. Sông núi cách trở gay go, cây cối rậm rạp, lui tới khó khăn không xiết kể. Mới trông qua như tuồng là dễ, mà muốn tới thì khó khăn. Còn Thiên hạ nhà Hán, nhờ anh linh của Tổ Tông, cả nước đều yên, người từ trẻ đến tóc bạc chưa hề thấy giặc. Giữa nhân dân, vợ chồng và cha con đều được yên ổn, là nhờ ơn đức của Bệ Hạ. Người Việt tiếng là làm bề tôi, nhưng đồ cống hiến không đem vô Đại Nội, một tên lính của họ cũng không dùng gì được vào việc bề trên. Nay chúng nó đánh nhau, mà Bệ-Hạ đem quân qua cứu viện, tức là lấy người Trung Quốc mà chiều chuộng bọn mọi rợ. Hơn nữa người Việt có tính khinh bạc, phản phục bất thường, họ không tuân theo pháp độ của Trung Quốc lâu rồi. Hễ không phụng chiếu chỉ, bèn cử binh qua đánh, thì tôi tưởng việc binh cách không khi nào nghỉ ngơi được. Phát lệnh xua quân vào đất Việt là vấn đề quan trọng, phải đi kiệu qua núi, đi thuyền qua sông. Đi vài ngàn dặm là tiếp giáp rừng sâu, tre rậm, dòng nước trên dưới đều vấp phải đá. Trong rừng lại nhiều rắn độc, cọp dữ. Đến mùa hè trời nắng, thì sinh ra chứng thổ tả, hoắc loạn, gian nan vất vả và tật bệnh nối tiếp vớinhau. Nước Việt sơn lâm chướng khí rất mạnh, họ phải ăn trầu cau với vôi để trừ chướng khí .

Quân lính ta chưa quen với chướng khí đó, lại chưa từng cầm gươm giao

https://thuviensach.vn

chiến, những người chết và bị thương chắc phải nhiều. Tôi lại nghe sau khi đánh giặc, ắt bị mất mùa. Vì mọi người dân đầy khí sầu khổ, làm cho âm dương mất điều hoà và ảnh hưởng đến trời đất, do đó mà sinh ra tai hại ! . . . Lão Tử nói : "Hễ quân lính ở đâu, mọc chông gai ở đó". . . *Vậy Bệ Hạ cần xét lại, mình chẳng có lợi mà hại đã rõ ràng !*

Đó là trích một đoạn văn ngắn của sử Trung Hoa, trong bộ AN NAM CHÍ LƯỢC do Lê Tắc chạy theo Tàu, rồi ghi chép lại trong bộ sử Tàu. Nhờ vậy, ta mới thấy được **nước Việt ta ngày xưa nằm bên kia vượt xa khỏi biên giới Tàu, đầy rừng núi hiểm trở kéo dài vào tới Thanh hóa. Còn từ ranh Nam Giới bên này sông trở vào Nam là của Chiêm Thành. Người Chiêm hiếu động, cứ đánh cướp vùng đất Thanh Hoá, cho nên bị ta đánh úp. Sau nước ta bị Tàu lấn dần, và sự khai quốc của Tổ Tiên ta rất gian truân vất vả. Bởi địa thế phong thủy hiểm trở, còn phải hy sinh không biết bao nhiêu xương máu, để chống ngoại xâm, để lập quốc và khai quốc tiến dần vào Nam. Nhờ vậy có đất đai mầu mỡ cho con cháu bây giờ được hưởng.**Nhưng bây giờ chế độ Cộng Sản, đã dâng vùng đất biên giới Lạng Sơn cho Bành Trướng Bắc Kinh, dâng cả đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vì thềm lục địa Việt Nam, biết bao nhiêu mỏ quý nằm ở vùng biển ra các hải đảo. Ai bán đất ? Ai dâng biển cho ngoại bang Tàu cộng, cả thế giới hôm nay ai cũng đều biết. Chế độ cộng sản chuyên môn lừa đảo, ăn nói ngược ngạo, che chở những tội phạm thuộc bè phái, làm nhục quốc thể, giẫm đạp lương tâm con người. Ruộng đất của dân trồng lúa, thì cướp đoạt làm sân golf chơi ! Còn những căn nhà bạc tỷ của dân lành, nguyên cả mấy dãy thì bắt đập phá, san bằng rồi bắt mua từng thước đất với giá cắt cổ. Như vậy gọi là ***vì dân lo cho dân***? ! Núp dưới chiêu bài được gọi là ***quyết định đúng đắn của Đảng.***Đó là sự ăn cướp công khai, kiểu ăn cướp ban ngày, đúng như ca dao đã nói :

Con ơi ! Mẹ bảo con này
Ban đêm là cướp, ban ngày là cộng nô!

Như vụ hối lộ các viên chức Nhật làm cầu Cần Thơ và vụ các ký giả tố cáo tham nhũng bị tù v . v . . Tên hối lộ thì nhởn nhơ, người bài trừ hối lộ tham nhũng thì bị tù. Đó là luật rừng của chế độ cộng sản Việt Nam. Người Nhật họ đã dùng danh từ, kêu những kẻ tham ô Việt Nam là giòi bọ, cho nên họ đã cúp viện trợ một thời gian. Pháp đã cúp viện trợ hơn mười năm. Những gì có lợi cho bè nhóm là làm, dù là đuổi nhà, chiếm đất người dân, bất kể tiếng kêu gào ai oán tuyệt vọng của nhân dân. Tất cả những điều trên, luôn được núp dưới danh xưng đẹp đẽ là: vì Tổ quốc vì nhân dân. Còn ai chống

https://thuviensach.vn

lại, thì sẵn sàng chụp những cái mũ nguy hiểm to tướng như: ***phản động, lạm dụng tự do dân chủ, phá hoại nhà nước,tiết lộ bí mật nhà nước, chống đối nhà nước, vi phạm luật pháp***(*dù chẳng có một chút tự do, một chút dân chủ nào để tạm dùng được. Cũng chẳng có chuyện gì gọi là bí mật nhà nước. Nhưng lại khôi hài chụp mũ gọi là* ***Lạm Dụng Tự Do Dân Chủ.****Rồi những người* ***đày tớ ấy****bắt Ông Chủ,dù Ông Chủ đang bảo vệ luật pháp, đang thừa hành theo luậtpháp. Đúng là :*
Chú phỉnh *tôi rồi* ***Chính phủ*** *ôi !*

Theo Kart Max thì: " ***Chỗ nào có áp bức, thì chỗ đó có đấu tranh".***Nhưng, ***Đấu tranh*** thì ***Tránh đâu***, Do đó người dân bị bắt bớ giam cầm trong oan khiên, căm tức. Nhưng dù sao, có kềm kẹp cách mấy, cũng có ngày phải bùng nổ tan tành như Liên xô, chỉ trong vài phút giây quyết liệt. Vì vạn vật vô thường, không gì tồn tại mãi với thời gian. Có thịnh là có suy, có vinh là có nhục, có họp là có tan. Sức ép lớn lao quá phải nổ. Đó là định luật tất yếu của cuộc đời, của thời gian và của cả thế gian này vậy. Theo bà Volga tiên tri thì thế chiến sẽ xảy ra cuối năm 2010, nhiều nước bị bom hóa học nặng nề, nhất là Âu châu đến năm 2014 thì Âu châu không có người ở và lúc đó thế chiến sẽ chấm dứt vào năm 2016. Trung cộng và Trung Đông cũng không thể thoát khỏi ngoại lệ đó. Và chế độ cộng sản theo lời tiên tri thì cũng tan tành, nhất là ở ViệtNam không thấy bóng dáng ở đâu. Như trong Kinh Kim Cang Đức Phật dạy, vạn vật vô thường, hữu hình hữu hoại : ***Nhật thiết hữu vi pháp Như mộng huyển bào ảnh Như lộ diệc như điển Ứng tác như thị quán.***

Nghĩa là: Các pháp thế gian vốn hữu vi

Như đang giấc mộng tỉnh dậy thì Như đồ giả dối không bền chắc Như bọt tiêu tan mất cấp kỳ

Như bóng theo hình không thật có Như sương ngọn cỏ nắng còn chi Như lằn điện chớp không tồn tại Nhận xét đúng vấy mới thật tri

*

3Cửu Long Giang Miền Tây: Bây giờ, nói về miền Nam núi non ít, bình nguyên rộng rãi, mênh mông với sông ngòi nước ngọt, kinh rạch rất nhiều. Vùng núi chỉ chiếm 1% và cho nhiều cây thuốc. Còn các hải đảo ở vùng Rạch Giá như : Hòn Tre, Hòn Sơn Rái, Hòn Cu Tron, Hòn Thổ Chu, Hòn Đất, hòn Ngh✣, hòn Khoai, hòn Chuối . . . với đảo Phú Quốc có ngọc trai, đồi mồi và thổ sản huyền. Những đảo Sơn Rái, Hòn Tre, Cu Tron và Phú Quốc tôi đều có ra ở ít ngày, để hưởng không khí trong lành và yên tịnh. Cảnh ở những hòn đảo thật đẹp, khi bình minh rực rỡ ở phương Đông, màu hồng đỏ

https://thuviensach.vn

với mặt trời thật lớn, và lúc hoàng hôn buông phủ trên biển rộng bap la. Không gì đẹp hơn khi đứng trên đồi cao, để ngắm nhìn trời bình minh trên biển rộng, hay hoàng hôn giữa trời nước mênh mông. Ngoài đảo Phú Quốc ngoài ngọc trai, còn có nguồn lợi về trồng tiêu xuất cảng với nguồn hải sản vô giá như cá, tôm, bào ngư và mực ống, nước mắm, cá khô, đồi mồi, bông đá đen và huyền. Còn vùng Hà Tiên có Hòn Phụ Tử và hòn Heo. Còn Hòn Khoai, hòn Chuối, hòn Đá Bạc nằm ngoài mũi Cà Mau cũng cho nhiều hải sản tôm, cá, mực, ngao, sò . . .

Ở miền Tây hằng năm có mùa nước nổi. Kể từ ngày 05 tháng 05 âm lịch, sông Cửu Long bắt đầu đục đỏ ngầu vì mang phù sa, và chỉ chảy một chiều ra biển đông, dù nước lớn cũng vậy. Mỗi ngày nước mỗi dâng cao, làm cho những cánh đồng thêm phì nhiêu. Vì mỗi năm được bồi đắp hàng trăm triệu tấn phù sa mầu mỡ, cho nên được gọi là vùng châu thổ Cửu Long. Đất miền Tây rộng và tài nguyên nông sản, thuỷ sản vô cùng phong phú, do nhờ khí hậu ôn đới điều hòa. Vì thế, đã giúp cho cây lành trái chín căng tròn mật ngọt, phát triển sum sê, hai bên dòng sông tươi mát của vùng Cửu Long trù phú .

Nói đến cây trái quê nhà, ai lại không nhớ đến quê hương, nhớ đến mái chùa thân yêu gần gũi với dân ta do Cha, Ông ta góp công xây dựng. Mái chùa đã làm ấm áp hồn dân tộc trong những năm tháng đất nước điêu linh. Mái chùa còn là những cánh tay từ bi vươn ra bảo vệ những người con đau khổ. Như Thi sĩ Huyền Không đã dệt những vần thơ, nổi bật nhất là hai câu đã đi sâu vào lòng người:

“Mái chùa che chở hồn dân tộc

Nếp sống muôn đời của Tổ Tông .” Người Việt Nam, dù đi tận phương trời xa xôi nào. Tình quê hương đó, vẫn âm thầm sống động trong tâm khảm con người. Tình quê hương luôn gắn bó và tha thiết trong lòng

người viễn xứ. Dù có chết đi, vẫn vọng về cố hương gởi gắm tâm hồn, gởi gắm nắm xương. Như dòng thơ của Thi sĩ Du Tử Lê tuy ngắn gọn, nhưng đã vẽ thành bức tranh sinh động của quê nhà bên kia Thái Bình Dương. Với lũy tre xanh lả ngọn, là đà theo gió nhưng vững chắc, với màu xanh muôn thuở tiêu biểu cho quê nhà:

“ Khi tôi chết, hãy đưa tôi ra biển Nước ngược dòng, sẽ đẩy xác tôi đi. Bên kia biển là quê hương tôi đó ! Lũy tre xanh muôn thuở vẫn xanh rì . Lờithơ tuy giản dị, nhưng xuất phát tận sâu thẳm của tâm hồn, ôm nặng tình réo gọi da diết thiếttha. Nó trổi dậy từ trong sâu hút của tâm tư thương nhớ, biểu hiện sự thao thức, sự trăn trở của người vọng nhớ quê hương. Dù không

https://thuviensach.vn

về được lúc sống, thì cũng tha thiết về lúc chết, để gởi gắm nắm xương tàn nơi đất Mẹ Việt Nam. Du Tử Lê có người em đi tu làm Sa Di. Hôm anh thuyết trình trên Internet, Room Phật Học Đường Vạn Hạnh, về vấn đề này với đông người tham dự. Tôi đã mở màn giới thiệu anh với các Vị Giáo Sư, Giảng Sư và các Thân Hữu. Tôi có nhắc lại bài thơ trên của anh với sự xúc động và trân trọng.

* Còn về văn hoá Việt Nam, dù người Việt hấp thụ hai nền văn hóa lớn của Đông và Tây. Nhưng ViệtNam vẫn là Việt Nam với nền văn hóa đặc thù hy hữu. Tuy nước Việt Nam ta bị xâm chiếm đô hộ gần ngàn năm Bắc thuộc, ảnh hưởng nền triết học Khổng Mạnh, nhưng Tổ tiên người Việt lại dùng chữ nômbiến thể, khiến người Tàu không đọc được chữ của ta. Ảnh hưởng văn hóa triết học Ấn, các dân tộc *Thái, Miên, LàoChàm, đều ảnh hưởng mẫu tự ngoằn ngoèo* .Nhưng Việt Nam cũng không ảnh hưởng mẫu chữ Á rập ngoằn ngoèo đó. Đến thời Phápđô hộ gần thế kỷ, Việt Nam phát triển văn hóa riêng, lấy mẫu tự La tinh tạo thành chữ Việt đặc biệt. Còn giọng nói người Việt tuy đơn âm nhưng lại có nhiều thanh nhất, (*không, sắc, hỏi, huyền, nặng, ngã)* không có quốc gia nào có. Cho nên người ngoại quốc khi nghe người Việt nói dịu dàng, lên âm xuống giọng thì bảo rằng: *"Người Việt Nam nói chuyện, nghe âm điệu bổng trầm như hát, như ca"*.

*

Vùng miền Bắc, đất hẹp người đông, núi rừng trùng điệp. Từ xa xưa, Tổ tiên ta đã vất vả với thiênnhiên để sống còn và duy trì nòi giống. Phải hy sinh gian lao và nhiều xương máu trước những hiểm nguy của thú rừng, của sơn lâm chướng khí, của giặc ngoai xâm. Cho nên cuộc sống của người dân miền Bắc luôn gian truân khó khổ. Vì phải tranh đấu với thiên nhiên, tranh đấu với giặc ngoại xâm để bảo vệ từng mảnh đất. Cho nên, đầu óc phải suy tư để tìm cách sống còn, tìm cách bảo vệ giống nòi và quê hương thân thiết.

Còn miền Trung, người dân hay bị thiên tai, lại thêm vùng đất không được phì nhiêu, nhiều nơi khô cằn sỏi đá. Cuộc sống quá vất vả với đất đai và thiên tai thời tiết, có nhiều năm phải ăn khoai bắp thay cơm. Cho nên người Trung và Bắc quen với hoàn cảnh thiên nhiên khắc nghiệt khó khăn. Vì thế, phải siêng năng cần cù vất vả, phải trầm tư tìm cách vươn lên, phải làm sao cho cuộc sống an toàn, khá giả cho mình và con cháu mai sau. Như câu hát đầy ý nghĩa:

" . . . Mẹ đẹp Huế, chẳng nơi nào có được
Nét dịu dàng, pha lẫn với trầm tư . . . ! "

Lời ca thật hay, tác giả đã diễn tả bằng tất cả chân tình về người Mẹ ! Mẹ

https://thuviensach.vn

thì chân yếu tay mềm, còn ưu tư lo cho con cái gia đình như vậy ! Huống chi là người cha gánh vác sự sống của gia đình, còn lao tâm, lao lực biết bao nhiêu nữa ! ? Vì thế, khi vào miền Nam, người miền Trung và Bắc rất cần cù bươn chãi, tích lũy dành dụm, cho nên dễ mau làm giàu hơn người miền Nam. Còn người miền Nam, riêng miền Đông người dân còn bon chen làm ăn mua bán cho mau khá giả . Nhưng người miền Tây có tính lè phè huỡn đãi, hay mặc kệ tới đâu thì tới. " *Vì trời sanh voi thì sanh cỏ mà, lo chi nhiều cho mệt*!" Cho nên nhà dù nghèo, khi được con cá lóc nướng trui, con rùa rang muối, con rắn um dừa, thì lại rủ nhau cùng nhậu cho vui. Rồi mặc kệ" *Tới đâu thì tới chứ! Cứ vui bây giờ trước, còn mọi chuyện tính sau, lo chi gấp, cứ từ từ, từ từ mà !"* Dân Nam kỳ Miền Tây họ sống như vậy ! Bởi miền Tây đất rộng người thưa, thiên nhiên ưu đãi, trù phú. Nhờ hai dòng Cửu Long tươi mát ngọt ngào, giúp cho đất thêm mầu mỡ, cây lành đầy trái ngọt, với tôm cá vạn trùng. Nhất là trong rừng tràm, rừng đước, hay những lung trấp lâu năm của vùng Rạch Giá, Cà Mau. Những con cá bông cả chục ký là chuyện thường. Còn vùng trên như Ba Răng, Đốc Vàng, vào thập niên 1940-1850. Ông già bà cả cho biết, lúc đó người thưa thớt, có những con cá bông sống hằng trăm năm, to lớn bằng chiếc xuồng làm nghẻn lòng lạch, nước không chảy được. Tôm cá bị nghẽn, khi nước rút ra sông, tràn ngập một khúc rạch. Dân làng chỉ bắt tôm cá. Còn con cá bông lớn, phải xúm lạidùng lưới, dùng dây kéo ra sông. Chứ chẳng ai dám đụng đến nó, coi nó như con cá Thần linh thiêng của vùng này. Vùng Đồng tháp mười thì tôm cá, rắn rùa, chim cò, chàng bè, gà nước, hoa sen, bông súng, rau dừa, rau muống, bông điên điển và các loại thực vật như lúa trời không ai trồng mà tự mọc. Đến mùa lúa những người không có ruộng, họ lấy xuồng dựng mê bồ một bên, rồi lót đệm dưới xuồng. Họ chống vào đám lúa trời, lấy sào đập lúa cho văng vào tấm mê bồ rớt xuống đệm. Họ đập như vậy một ngày cũng hơn một giạ. Vì lúa trời có đuôi dài nhọn dễ đâm vào tay, vào mặt và dễ gảy, mỗi ngày một bông lúa chỉ chín có một hạt, cho nên không thể cắt được. Lúa này thiên nhiên ưu đãi nuôi người dân lành trốn giặc, trong thời kháng chiến chống Pháp. Hiện nay vẫn còn lúa này trong ruộng sâu 2, 3m nước trong mùa nước nổi. Khi khô cạn,hạt lúa trời chín rụng, nằm chờ mưa lại lên mầm tiếp tục ra bông. Còn ở rừng tràm, rừng đước Cà Mau như vùng: Năm Căn, Cái Nước, sông Ông Đốc, Thái Bình, Đầm Dơi thuộc vùng U-minh hạ. Trước thập niên 1970, ở trong các con rạch trầm thủy lâu năm, có những con cá lóc có râu bằng đầu đủa dài từ 1cm đến 2cm, nặng 6, 7kg là thường. Vào những đêm trăng của năm 1970, chúng tôi ngồi trên xuồng máy đang chạy, các loại cá

https://thuviensach.vn

trong các con rạch này nhảy lên trắng nước, làm vui rộn mọi người. Còn trong đồng thì cá rô, cá sặc vô kể. Cá trê, cá chốt chỗ nào có mùi lạ là từng bầy dầy đặc. Từ Bạc Liêu đến Cà Mau, xưa kia người Viêt ít, người Triều Châu nhiều. Được gọi là người Minh Hương, theo nhà Minh chống lại nhà Thanh, bị thất bại. Họ theo Mạc Cửu. chạy qua nước ta khai thác rừng, sống từ Sóc Trăng đến Bạc Liêu và Cà Mau. Một số sống vùng Rạch Giá và Hà Tiên, sống nghề mua bán, hạ bạc và ruộng rẫy. Một số khác theo Trần Thắng Tài sống từ Chợ Lớn dài đến Mỹ Tho, Đa số là người Quảng Đông, Quảng Tây chủ yếu thương mãi, dân nghèo Triều Châu, Hải Nàm thì làmruộng rẫy, mua bán ve chai, kẹo đục, tiệm nước cà phê. Dân Phước Kiến thì chịu khó học hành, mở trường, ra nhật báo. Người Hẹ gốc đa số ở vùng rừng núi Sơn Đông, biết cây cỏ tánh dược, cho nên qua Việt Nam họ mở tiệm thuốc Bắc. Người Sơn Đông là dân võ nghệ, hay làmnghề bảo kê, cửu vạn chuyên chở đường xa qua rừng núi, thì mãi võ bán thuốc Sơn đông v . v . . Một số theo Dương Ngạn Địch lên Bình Dương Biên Hòa, sống nghề gốm sứ và mua bán. Đa số người Hoa là mua bán, vì sáng ra vốn, chiều lấy lại vốn lẫn lời. Họ khéo tổ chức hội họp thành từng Bang, như Bang Quảng Đông, Bang Phúc Kiến, Bang Triều Châu v . v . Cho nên họ họp vốn lại lập nhà thương riêng, nghĩa trang riêng, và tương trợ lẫn nhau mua bán đồng lòng. Họ không bị nhốt vốn và bị ảnh hưởng thời tiết trúng thất như dân ta, cho nên họ mau khá giả hơn người Việt. Tóm lại họ có tinh thần tập thể lớn và đoàn kết rất tốt đẹp.

Vùng Bạc Liêu, Cà Mau thì tôm cá nhiều, người Triều Châu hay ở vùng này. Cho nên trong nhân gian bấy giờ có câu:

« Dưới sông cá chốt, trên bờ Triều Châu”. Còn tôm khi nước rút xuống, người ta chận đăng lại đầu con rạch, thì tôm nhỏ, tép bạc nổi đầu đưa râu lên dầy đặc hết mặt nước.Đặc biệt vùng Cà-mau có loại dừa sáp đặc ruột, ăn dẽo thơm ngon, một loại thổ sản riêng biệt của vùng đất cuối quê hương.

Ngoài ra, vùng rừng Cà-mau còn rùa, rắn, chim, cò, gà nước, mật ong, khỉ, heo rừng. Bây giờ thì khỉ và heo rừng vùng này, gần như bị tận diệt. Ngoài đồng sâu có cây bòng bòng với củ co, củ năng, bông súng ai mà ăn cho hết. Vào trong rừng tràm vùng Rạch giá, hay trong Láng Linh vùng Châu Đốc cũng vậy, Nhưng bây giờ sự tàn sát bằng thuốc nổ, sự hủy diệt những đàn cá lòng ròng với những đàn cá con như cá rô, cá sặc thì còn sinh vật nào chịu nổi. Vùng này, đặc biệt có loại lúa sạ miền Tây. Đó là loại lúa đỏ ngọt ngào, làm chơi mà ăn thiệt, trong những cánh đồng bao la từ Châu Đốc, Tân Châu, Hồng Ngự, Đồng Tháp, An-Giang, Rạch Giá, Cờ đỏ, Cần Thơ. Đầu

https://thuviensach.vn

mùa mưa nhà nông cày xong rồi sạ lúa, giao phó mặc cho đất trời. Không cần cấy, không làm cỏ, không vô phân, không xịt thuốc sâu hay thuốc kháng rầy và cũng không cần bơm nước tưới. Đến mùa nước nổi, mỗi ngày nước lên cao bao nhiêu, thì lúa cũng vươn lên bấy nhiêu. Những đồng sâu nước ngập đến 3m, thì lúa cũng lên cao khỏi 3m. Có khi nước lên nhanh, mỗi ngày 10cm, thì lúa cũng vượt lên mỗi ngày 10cm. Đến tháng mười một kéo dài qua tết, lúa chín đồng khô, nhà nông mới gặt hái lúa, phơi xong đem về nhà. Gốc rạ dài hơn 2m, đất phù sa còn ẩm ướt, người ta lại vạch lớp rạ dầy gieo hạt dưa hấu, cà gió (Tomato), cà tím, bắp, bí đỏ, dưa leo, rau cải v. v. Không cần tưới tẩm phân chất, cũng không cần xới gốc, vì đất còn ẩm ướt mềm xốp dưới lớp rạ quá dầy. Cho nên đến mùa Tết và tháng giêng lại tiếp tục thu hoạch một mùa rẫy ngon lành. Ít tốn công tô`n của, mà huê lợi lại nhiều. Nhất là vùng Châu phú và Tân Châu trù phú về rẫy, ruộng. Bây giờ kiểu lúa sạ này mỗi ngày mỗi bị thu hẹp, e rằng sẽ có ngày tuyệt giống. Để nhường cho các loại lúa Thần nông cao sản, phải gieo cấy, làm cỏ, xử dụng nhiều phân bón và thuốc sâu rầy, rồi cũng dễ sinh ra nhiều loại bệnh cho người dân. *Cuối cùng trừ mọi chi phí và đóng thuế, chẳng còn lại được bao nhiêu. Vì sau năm 1975, thuế má rất nặng gấp 5 lần thời Việt Nam Cộng Hòa.*Vùng Tân Châu có nuôi tằm kéo tơ dệt hàng lãnh Mỹ-a. Nhưng rất tiếc sau này tơ tằm bị xuống dốc trầm trọng. Ngoài đồng Miền Tây vào mùa nước, còn có các loại như rau dừa, rau muống, bông súng, ngó sen, củ co, củ năng, bông điên điển, bòng bòng làm dưa. Với các loại tôm cá đầy đồng thì tuỳ ý ai siêng thì đi hái, đi câu, giăng lưới, đặt lờ. Cuộc sống thoải mái, khí hậu điều hoà, làm cho người dân rất hiếu khách.

Miền Tây đất lành sinh cây trái ngọt như: Chuối, dừa tươi, xoài, mận, ổi, vú sữa, mãn cầu, cam, cóc, trôm chôm, sầu riêng, dâu, mít v . v . . ưu đãi dân lành mộc mạc. Còn các cù lao xanh mướt, đủ thứ trái cây, nào bưởi, bòng, mít, vú sữa, trôm chôm, nhãn, mãn cầu, sầu riêng, mít, cóc, ổi, dừa, mận, chuối, bòn bon, cam, quít , dâu, mận v . v . Xuống vùng Cái Mơn, Vũng Liêm, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, hoặc qua các vườn cây bên cồn. Hay là miệt vườn Sa Đéc. Mùa trái cây réo gọi khách dừng chân, để thưởng thức những trái vừa mới hái, tươi thơm căng tròn mật ngọt. Đến lúc gần tết kéo dài đến tháng ba âm lịch, cây trái sai quằng, sắc chín vàng có, đỏ có với mùi thơm ngon hấp dẫn khách đến thăm, ai thấy mà chẳng ham. Nhất là mấy cù lao ở Sóc trăng, tôi dắt toán học sinh lớp XII theo, vào vườn mua ăn, họ ưu đãi khách ăn tại chỗ không tính tiền. Nhưng công của họ cực khổ chăm sóc, hái trái, chìu chuộng. Nên chúng tôi, ai cũng phải mua một bọc đủ loại trái

https://thuviensach.vn

cây, tiền lẻ không cần thối lại, để đền bù sự tử tế chiêu đãi của họ. Tôi thấy tình cảm người dân ở đây, họ rất thương quý nhau và mến khách. Tánh tình hiền lành rộng rãi, cũng do ảnh hưởng phong thủy đất đai. Vì đất rộng mênh mông, lòng người cũng trải rộng mênh mông. Nhờ thiên nhiên ưu đãi như vậy, người dân sống thoải mái, trở nên rộng rãi, không cố chấp hẹp hòi. Nơi nào thức ăn cũng có sẵn, cho nên những câu hò, câu hát tình quê sản sinh khắp miền Nam. Đặc biệt ở Sa Đéc, có những nhà vườn chuyên môn trồng các loại hoa kiểng, muôn vẻ muôn màu, gần tết chở đi các nơi tiêu thụ, giúp cho Miền Tây thêm đẹp, thêm xinh trong cảnh vui Xuân rộn rã. Tội nghiệp những nhà trồng bông năm cho tếtKỷ Sửu 2009, bị lỗ nặng vì thời tiết trái mùa, mưa sớm làm cho hoa trổ sớm. Cộng với kinh tế Việt Nam đang xuống dốc trầm trọng. Các chủ hảng bị ế hàng lổ lả, họ bỏ nhà máy chạy lấy người. Công nhân không lảnh được lương. Không mua đồ tết, cho nên các loại hàng tết bị ảnh hưởng ế ẩm chưa từng có. Họ bỏ công bỏ của ra, rồi đem cơm, ghe, bè bạn, khiêng chất những giỏ trồng bông lên Sài Gòn đóng tiền chỗ bán, nhưng bị ế lổ ít ai mua. Người đi xem thì nhiều, nhưng người mua chẳng bao nhiêu. Năm nay con Trâu cày bừa vất vả, họ ăn tết bằng sự nhọc nhằn thiếu thốn, nai lưng cày với tiếng thở than não nuột và nước mắt xót xa.

Năm Kỷ sửu 2009, kinh tế tuột dốc, ảnh hưởng đến mọi ngành nghề. Sự mua sắm của mọi người bị hạn chế, cho nên các nhà làm vườn cũng ảnh hưởng chung, vì ít người tiêu thụ. Góp thêm phần thê thảm này, những xưởng làm đồ hộp hoặc đồ khô, xuất cảng qua Mỹ và Âu Châu, kiểm nghiệm thấy rất dơ, nhiều tạp khuẩn và độc chất cấm dùng trong thực phẩm. Bên Mỹ phải trả lại mấy tàu, và không cho đổ bỏ ở vùng biển của Mỹ, vì sợ gây ô nhiễm. Những hàng hóa Việt Nam và của Trung Cộng sản xuất, các nước Âu châu và Mỹ từ chối không nhận, vì không bảo đảm sự tinh sạch và các hóa chất không đạt đúng tiêu chuẩn quốc tế. Cho nên bên Mỹ, không ai dám đụng đến các loại thực phẩm trời ơi đất hởi này! Kể cả giày da cũng có độc chất gây ung thư, đồ tiêu dùng, cho đến các loại đồ chơi trẻ em có nhiều chì và những chất độc hại làm sưng miệng, sưng tay trẻ em và gây những chứng ung thư. Trung cộng có thầu một bến cất hàng ở California. Bị Mỹ kiểm nghiệm năm 2008 có một contai- ner chứa toàn súng Aka. Ngoài ra còn có một container chứa toàn người Trung quốc đi lậu qua Mỹ. Không biết họ mưu toan khủng bố hay tổ chức phá hoại gì đây!? Cho nên các loại hàng nhập vào từ Trung quốc bị kiểmnghiệm rất gắt gao và lâu hơn hết, có những hàng hoá chờ lâu quá date, hay là có chất độc phải bốc trả lại tàu chở về.

Nhất là thực phẩm sản xuất từ Trung Quốc, thường đem vào nhà giam

https://thuviensach.vn

cho tù hình sự làm, thật là dơ bẩn. Vì tù hình sự là loại tù nhiều bệnh hoạn như giang mai, lao tổn, phong cùi, ghẻ ngứa, lác v . v . . Họ lại bị hạn chế tắm mỗi tuần có hai lần, mồ hôi ra ngứa, vừa làm vừa thọt tay vào quần gãi lia gãi lịa. Rồi bốc đồ ăn trong lúc tay còn dính máu bỏ vào bao, hoặc ráp những món đồ chơi trẻ em, trong lúc đó còn dính máu mủ. Ai ham đồ rẽ mua ăn, hoặc mua cho con chơi, sẽ lây không biết bao nhiêu mầm bệnh. Những người chứng kiến cảnh này, là những anh hùng của phái Pháp Luân Công bị ở tù chung, khi về họ kể lại, được các báo ngoại quốc đăng tải phổ biến cả năm châu. Từ ngày các bài báo đó được đăng tải ở ngoại quốc, bên Âu Châu, Úc Châu và Mỹ tẩy chay đồ của Trung Quốc. Khi kiểm lại, thực phẩm Trung quốc đã làm cho chó mèo ở Mỹ chết nhiều ngàn con, và những chứng bệnh lạ phát sinh cho người như sưng môi, sưng mắt do nhiễm nhiều độc chất và chì. Còn thực phẩm thì đầy vi khuẩn và chất salmonellosis sanh vi khuẩn Salmonella làm cho người nóng sốt, buồn nôn rồi đi cầu. Chính dân tộc họ, họ còn không thương, họ bỏ chất melamine vào sữa trẻ em, để trẻ em phải chết hàng trăm trẻ dại và mang bệnh sạn thận,có mấy trăm ngàn người lớn và trẻ em. Huống gì dân tộc khác, họ làm sao thương được?!

Đến nổi thịt bò chay thì họ làm phân nửa thịt bò điên. Một bà ăn chay trên 25 năm lại mắc bệnh chứng bò điên, ai cũng làm lạ. Khi xét nghiệm và truy tìm nguyên nhân là thịt bò chay hộp gây ra. Vì họ mua những loại bò điên, bò bệnh bán rẽ như cho đem về làm. Còn Hộp thịt heo là heo bệnh, heo ***Tai Xanh****loại nguy hiểm, Còn gà chay cũng 50% là toàn gà toi vì H5N1, gà bị các loại bệnh dịch, bệnh cúm. Họ không có đạo đức, bất kể tội phước, chỉ có lợi nhuận là trên hết. Họ thờ chủ nghĩa Duy Vật đó là Tiền, Tiền và Tiền là đặt ra ngoài lòng nhân đạo, không có sự quý trọng mạng sống của người khác. Hàng Việt Nam đem qua cũng phải thận trọng, nhất là thịt khô, thịt chà bông. Vì thường có mấy trăm tấn thịt trâu bò bệnh, heo bệnh thối rùm, đáng lẽ đem chôn, họ lại đem sấy khô tuồn ra ngoài hoặc cho xuất cảng để bán. Do đó, bây giờ có nhiều thứ bệnh lạ xảy ra, là do ham rẻ để* **Bệnh tùng khẩu nhập**

*

Người dân quê miền Tây đa số chân chất, hiền lành và hiếu khách. Vì cuộc sống của họ kiếm ăn dễ dàng và đầy đủ, nên tâm hồn của họ rộng mở. Nhà cửa miền Tây ở thôn quê như vùng Châu Đốc, Tân Châu, An Giang, Năng Gù, Chợ Mới trước năm 1968. Nhiều nhà sàn ba gian phía trước không làm vách, chỉ làm mái che mưa, không làm cửa, vì không có nạn trộm cắp. Bởi ai cũng đầy đủ, đồ ăn chỗ nào cũng có thì trộm cắp làm gì ! Nếu có

https://thuviensach.vn

chuyện trộm xảy ra, là người ta biết ngay dân cờ bạc nơi nào mới đến. Vùng Hà Tiên trước năm 1964 gọi là vùng đất Phật, với ba sắc dân Việt, Miên và người Hoa. Người dân không biết chữi thề, nói năng chân thật, mua bán sòng phẵng, không có chuyện lừa gạt dối trá. Đến mãi năm 1965 về sau, bến xe đò phát triển, những lơ xe Sài Gòn hay chữi thề, những con buôn từ xa đến lừa đảo, đã làm cho đất Hà Tiên phai dần sự chân chất rất đáng tiếc.

Vùng Châu Đốc, An-Giang ở trong quê, đa số nhà sàn. Vì tránh mùa nước nổi, ngập lụt bắt đầu từ tháng bảy đến tháng mười âm lịch mỗi năm. Vùng này, người dân rất ít khi đi chợ. Vì sau vườn có rau má, rau sam, rau dừa, rau diệu, rau trai, rau dền, rau muống đồng, đọt nhãn lòng, đọt bình bát v . v . .. Nhà có hồ ao thì có thêm bông súng, ngó sen, rau nhút, rau dừa. Còn góc hè thì có bụi hành, húng quế, ngò om, ớt hiểm hay ớt sừng trâu, bạc hà, giàn bầu, giàn mướp.. Ngoài đồng có cua, ếch, rắn, rùa tùy vùng có các loại khác nhau. Dưới sông rạch có tôm, có cá, với trong nhà ai cũng có lúa gạo, không phải lo lắng nhiều. Còn chịu khó nữa, họ nuôi thêm ít con heo, hay gà vịt .Chỉ ngại một điều là bệnh hoạn thời khí bất thường. Khi một nhà nào có chuyện cưới hỏi hay ma chay, thì cả xóm trên, xóm dưới xúm nhau giúp đỡ chân tình. Đó là tình nghĩa thân thiết của người dân quê hiền lành mộc mạc Miền Tây. Cuộc sống thoải mái như vậy, cho nên người Miền Tây rất hiếu khách .

Rất tiếc sau này từ năm 1968, dân xứ lạ đến, đã xảy ra nhiều nạn trôm cắp, cờ bạc, rượu chè, làm cho người dân mộc mạc trở nên e dè, phải làm cửa nẻo và rào chắn. Tệ nhất là từ mùa hè 1975 về sau, đạo đức xuống dốc trầm trọng, cuộc sống phước báu kém đi, người dân khó khổ rất đáng thương. Dân Bến Tre là quê hương Đồng Khởi, sau 30 tháng 4 phải đi khắp tứ xứ tìm việc làm kiếm sống. Họ thù ghét Giải phóng, căm ghét Quản lý thị trường, những trạm kiểm soát. Họ gặp là họ đập dở sống dở chết, rồi tước súng quăng bỏ dưới sông. Họ nói ngày xưa: *«Thờiđả đảo Thiệu Kỳ mua cái gì cũng có»*

Còn bây giờ: *«Ủng hộ Hồ chí Minh, mua đinh phải đủ giấy tờ»* Đất Miền Tây là vựa lúa bao la mà thiếu gạo. Nếu chuyện trời rung đất chuyển thì có thể dễ tin hơn. Thế mà người dân phải ăn độn bắp, khoai là chuyện không thể tưởng nổi. Tôm cá bây giờ cũng bớt đi nhiều và nạn sâu rầy rất đáng sợ hay xảy ra. Vườn đu đủ trái còn non, những quày chuối chưa già, ban đêm bị những ăn trộm hái hết. Đến nổi đau yếu thuốc men không có, còn đến nhà thương thì miếng goòng, cây kim cũng phải mua. Còn nghèo thì chịu chết, chứ tiền đâu đi đứng trị liệu. Nhờ những cuộc vượt biên tìm tự do, người dân miền Tây, được thân nhân ở ngoại quốc gởi tiền về yểm trợ. Cho nên cuộc

https://thuviensach.vn

sống bây giờ được nâng lên nhờ nguồn ngoại tệ. Đó là bức tranh tổng quát, cuộc sống trù phú và bi thương của dân lành miền Tây từ xưa cho đến ngày nay. * **4/- Cửu Long giang và vùng Thất Sơn huyền bí:** Theo kinh nghiệm của người xưa, thấy xa hiểu rộng, nhận thức sâu sắc rằng :"***Tú khí sinh nhân Kiệt, Địa linh xuất Kỳ tài*** ". Vì thế vùng phù sa Cửu long với Thất sơn huyền bí. Xưa nay đã xuất hiện những bậc Kỳ nhân cứu đời, nhất là những giai đoạn đất nước bị đô hộ hoặc có chiến tranh. Người dân bị ruồng bố, bị bắt đóng *thuế thân*hoặc đưa đi đồn điền làm sâu khổ sở, cuộc sống gian truân không thể an cư lạc nghiệp.

Dọc hai bên Tiền giang và Hậu giang đã xuất hiện những bậc Kỳ tài, xuất hiện những bậc khai sáng các giáo phái Phật giáo, phù hợp với hoàn cảnh, phù hợp với nhân tâm. Mục đích các Ngài cứu thế độ nhân, giúp người dân đang sống trong cảnh khốn cùng, sinh mạng mong manh, tử thần đang đe dọa. Mọi người thiếu thốn đủ thứ, nhất là thuốc men chữa trị. Còn về tinh thần không ai hướng dẫn, không có chỗ nương tựa. Chính các Ngài là bóng mát, với lòng từ che chở cho những tâm hồn khổ đau, rát bỏng đáng thương. So sánh về hình thể địa cuộc, bên Ấn Độ có dòng sông Hằng, phát nguyên từ đỉnh Everest và đỉnh Kailash linh thiêng. Thành dòng suối lớn đổ vào Tây Tạng trên cao nguyên của dãy Hymalaya. Trước khi đổ xuống Ấn Độ, thành dòng sông Hằng (*Ganges*) đã đi bảy vòng quanh núi Tuyết. Cho nên thời Đức Phật Thích Ca ra đời, có những Giáo chủ ngoại đạo cũng xuất hiện hai bên sông Hằng với những triết thuyết khác nhau. Những nhà bác học, những bậc kỳ tài cũng sản sinh từ hai bên sông Hằng. Còn ở Việt Nam có dòng sông Mékông, cũng phát nguyên Từ đỉnh Kailash của Hymalaya đổ vào Tây Tạng, chảy quanh núi Tuyết, đi ngang Ấn và đổ xuống Miến Điện, Trung Hoa, Thái Lan, Lào, Campuchia và cuối cùng vào Việt Nam gọi là Cửu Long giang. Vì khi đổ ra biển Đông thành chín cửa sông. Mặc dù bây giờ một cửa sông, đã bị phù sa lấp cạn dần thành con rạch. Sông Cửu Long đến vùng Tân Châu và Hồng Ngự, chia làm hai nhánh. Sông Tiền chảy hướng Hồng Ngự xuống Cao Lãnh đến Sa Đéc, Vĩnh Long, Trà Vinh, Mỹ Tho. Khi đổ ra biển, Tiền giang đã chia thành 6 nhánh đi ra cửa biển.:

1Sông Tiền giang từ Mỹ Tho và phía Nam Gò Công, chảy ra biển là Cửa Tiểu và cửa

Đại..

2Sông Ba Lai chảy ra phía Bắc của Kiến Hòa Bến Tre ra cửa biển Ba Lai.

3Sông Hàm Luông chảy qua hướng Nam Kiến Hòa ra cửa biển Hàm Luông.

4Còn sông Cổ Chiên từ Vĩnh Long đổ xuống, tạo thành ranh giới giữa tỉnh

https://thuviensach.vn

Kiến Hòa và Tỉnh Vĩnh Bình, Trà Vinh. Sông này đổ ra biển thành hai cửa Cổ Chiên và Cung Hầu. Như vậy ta thấy Tiền giang đã chia thành 4 nhánh sông và khi ra tới biển biến thành 6 cửa. 5Còn sông Hậu giang chảy hướng Châu Đốc, Long Xuyên, Cần Thơ, Sóc Trăng . Khi đổ ra biển biến đã thành 3 cửa : Định An, Ba Thắc (Bassac) và Tranh Đề cũng gọi là cửa Bồ-Đề.

Cửu Long giang, theo cụ Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm gọi là Bảo Giang, có nghĩa là Sông Báu. Cụ vốn là nhà Dịch lý tiên tri rất chính xác. Cụ đã nói: «***Bảo Giang Thiên Tử xuất Bất chiến tự nhiên thành***» Điều này thì chưa ai biết lúc nào sẽ xảy ra. Nhưng hai câu sau đây rất rõ ràng:

Hòa thôn đa khuyển phệ Mục giả, dục nhơn canh *Hòa thôn đa khuyển ph ,* Có nghĩa *Hoà thôn*là làng Hòa Hảo chó hay sủa nhiều? Vì người ở đây không ăn thịt trâu, thịt chó. Cho nên chó sanh sản nhiều, vì thế nhiều chó sủa. *Mục giả, dục nhơn canh.* Chữ *Mục giả* nghĩa thông thường là người đi chăn.Nhưng ở đây không phải là người đi chăn trâu chăn bò, mà có nghĩa là đức Hùynh Giáo Chủ xuất phát từ thôn Hòa, là người chăn dắt hướng dẫn thế nhân đi vào con đường Phật đạo, tu hành,làm phước bố thí, cố gắng cày cấy để sống một cách chân chánh, để tăng gia sản xuất, giúp cho xã hội được no đủ và cứu trợ vùng đói.

*

Riêng vùng Hậu giang có Thất sơn huyền bí kể từ Châu Đốc đến núi Sam Tây An Cổ Tự của Phật Thầy. Nhưng núi Sam lại không có tên trong Thất sơn huyền bí. Còn Thất sơn là bảy núi như sau :

Đi lên vùng biên giới đến chợ Nhà Bàng, phía sau chợ Nhà Bàng cách một cánh đồng nhỏ là núi Két, gọi là: ***1Oanh Vũ Sơn*****.**Núi này cao hơn mặt biển 225m, dài 1,100m, ngang rộng 1000m. Trên núi có hai tảng đá lớn như mỏ chim két. Còn bên tay phải con đường qua một cánh đồng nhỏ khác là núi Trà Sư, gọi là:

2 ***Nga My sơn***.Núi này cao 50m, dài 600m và ngang 300m. Có ngôi chùa và trồng nhiều cây thanh trà và cây mãn cầu ta rất nhiều. Có người bảo núi này có vị sư trồng nhiều cây Thanh Trà, cho nên gọi tắt là Trà Sư. Nhưng theo tôi biết tiếng Trà là tiếng Miên như Trà Bai, Trà Ôn, Trà Úi, trà Lồng, Trà Cú v . v . . (*Còn theo tài liệu ông Nguyễn văn Hầu và Trần văn Nhật thì không đề cập đến Nga My sơn, mà nói là Ngũ Hồ Sơn, là núi có năm giếng nước ở gần núi Két).* Đi vào xa khoảng hơn 30km nữa, khỏi Trung Tâm huấn luyện Chi Lăng cũ là núi Cấm, gọi là:

3 ***Thiên Cấm sơn.***Núi này cao 800m và lớn nhất. dài 7km rưỡi, ngang rộng tới gần 7km. Chân núi hình Tam Giác, nằm khoảng giữa núi Dài và núi

https://thuviensach.vn

Bà Đội Om. Có những nguyên nhân kêu là núi Cấm. Theo thuyết thứ nhất: là ngày xưa khi chúa Nguyễn Phúc Ánh bôn tẩu đến đây thời gian ngắn, có lệnh cấm không cho dân đến núi. Còn thuyết thứ hai, xưa kia nơi đây là rừng rậm, núi cao, những đoàn thể chống Pháp hay về đây trú ẩn. Cho nên Pháp cấm không cho ai lên núi. Nhưng thuyết thứ ba là, Đức Phật Thầy nói đây là Linh địa, không cho đệ tử cất chùa hay là lên núi ở. Chính ba điều này gọi là núi Cấm. Đi bộ từ dưới chân theo triền dốc lên núi, phải mất 6 tiếng đồng hồ đối với người khoẻ mạnh. Trên đỉnh Thiên Cấm sơn, nếu trên máy bay chụp ***không ảnh***, để làm bản đồ quân sự. Dù trời trong không mây, lúc nào hình cũng bị mờ tối nhìn không rõ địa hình, địa vật như những núi khác. Trong thời gian còn là Tuyên Úy, tôi công táctrên chiến trường vùng này, tôi đã quan sát rất rõ. Núi Cấm còn có cọp và rắn lớn trú ẩn trong những hang động, vòng mình của rắn lớn hơn vòng tay người ôm. Những vị ẩn tu ở đây thường gặp, đặc biệt những cọp, rắn, gấu ở núi này đều tu không hại ai. Núi này nhiều cây thuốc như bí-kỳ-nam, quế, sa-nhơn, đỗ trọng, bạch thược, cao thiên môn, cam thảo, sâm v. v. . Trước kia chúng tôi lên đây thăm, Thượng Tọa Thích Thiện Huệ. Thầy đãi một nồi canh chua, bằng củ hủ cây nhum nấu với bứa rất ngon. Lần nào lên núi ăn cơm cũng ngon, vì khí hậu trong lành, gió mát, người hiền, cảnh thanh tịnh, thêm tình đạo vị đậm đà, khiến cho ai cũng quyến luyến khi ra về. Sau này vì chiến tranh bất an, Thầy dời ra đảo Lại Sơn, tức là hòn Sơn Rái. Hòn này cảnh khá đẹp, nước trong xanh, nhiều cây dừa nghiêng mình xỏa tóc, suối nước róc rách ngày đêm, những hòn đá lớn tròn lăn do sóng vỗ bào mòn, bãi cát vàng mịn màng, cảnh đẹp không thua Hawaii của Mỹ. Chạy tàu nhìn chung quanh đảo chiêm ngoạn thật đẹp mắt ai cũng thích. Trong vùng đất cao của bảy núi, đi tới nữa có núi Tượng gọi là: ***4Bạch Tượng sơn***, cao 150m, dài 600m, ngang 400m, hình thể nó giống con voi, thuộc xã Ba Chúc gần núi dài. (*Nhưng tài liệu của ông Nguyễn văn Hầu thì ghi là Liên Hoa sơn, tức núi Tượng)*. Núi này cao hơn mặt biển khoảng 150m, dài 600m, ngang rộng 400m. Có chùa Đức Bổn Sư, cũng là một chuyển kiếp Thứ Ba của Phật Thầy Tây An. Còn núi Kỳ Hương gần Chi Lăng, có Chùa Phi Lai. Chùa này là một di tích lịch sử của một vị Thánh Tăng, đó là Phật sống chùa Phi Lai, tôi sẽ kể ở những chương sau. Còn đi về hướng núi Dài, trên cánh đồng bao la trảidài đó, có những núi như núi Nước gọi là:

5 ***Thủy Đài sơn*.** Tuy không cao khoảng 40m, giống như gò đất, nhưng nước chảy quanh năm. Vì thế người ta gọi nôm na là núi Nước. Còn núi Cô Tô được gọi là:

https://thuviensach.vn

6 ***Phụng Hoàng sơn***, cao 615m, dài tới 5,800m, ngang rộng 3,700m. Trên núi này có một chiếc thuyền thành đá, mọi người ngồi trên thuyền cũng thành đá. Chúng tôi không biết bây giờ còn bảo quản như ngày xưa không ? Núi Cô Tô gần ranh giới Rạch Giá và Hà Tiên. Tuy nhiên nó vẫn ở địa phận của quận Tri-Tôn như những núi kia. Còn núi Dài gọi là:

7 ***Ngọa Long sơn***,cao 580m, dài tới 8,00m còn bề ngang rộng 4,500m. Nó nằm trên bốn xã Châu Lang, Lương Phi, Lễ Trí và có xã Ba Chúc một thời đẫm máu dân lành. Nơi đây là quê của Thượng Toạ Thích Minh Giác Chánh Đại Diện GHPGTN tỉnh Kiên Giang. Chúng tôi cũng rất tiếc, Thầy bị mất tích sau ngày 30 tháng 04 năm 1975. Chúng tôi đã dò hỏi nhiều nơi, nhưng điều chắc chắn là Thầy bị cộng sản thủ tiêu qua hình thuc dẫn đi vượt biên. Ngoài ra còn nhiều núi nhỏ thấp chung quanh vùng Thất Sơn như: Núi Tà Chiếu, núi Trà Nghịch, núi Năm Sư, núi Nam Vi, núi Thốt, núi Khê Lập, núi Ca Âm, núi Ngát Xung, núi Đoài Tốn, núi Chơn Sum, núi Ba Xoáy, núi Bà Đội Om, núi Sam, núi Ba thê (*Tên thật là Hoa Thê sơn, vì đời nhà Nguyễn bị kỵ húy, cho nên nói trại ra là Ba Thê*) và Núi Sập là Thoại Sơn. Những núi này nằm ngoài danh sách Thất Sơn, nhưng người ta kể chung là vùng Thất Sơn. Bảy núi kể ở phần trên được liệt vào danh sách Thất Sơn huyền bí. Còn núi Ba Thê, từ Thị xã Long Xuyên đi vào hơn 30km. Còn núi Sập (*Vì chóp núi đã có lần sụp đổ, cho nên gọi là núi Sập*) thực sự được gọi là Thoại sơn, con kinh Ba Thê gọi là Thoại hà, để ghi nhớ công lao của vị Đại thần Thoại ngọc Hầu cho đào con kinh dẫn nước vào Hoa Thê sơn. Hai núi này với núi Sam và vài núi nhỏ vùng Châu Đốc, núi Tà Lơn ở Tri Tôn được ghép thành năm non, gọi chung cả hai là *Năm Non Bảy Núi*. Nhưng thật sự có nhiều núi nhỏ, ông bà chúng ta có đặt tên để gọi cho dễ phân biệt từng núi.

Năm Non cũng có người cho là năm chóp cao đưa ra trên đường đi lên núi Cấm, cũng gọi là năm Vồ. Như

- Một là: Vồ Đầu, là vồ đầu tiên người ta đi từ chợ Thum Chưng ở hướng Tây Bắc núi

Cấm, gặp trước tiên nên gọi là Vồ Đầu. cao 584m.

- Vồ thứ hai là: Vồ Bồ Hóng, vì xưa có nhiều bồ hóng đóng ở đây. Sau này có người tu

ở, thờ phượng, cho nên cũng gọi là Điện Bồ Hóng. Vồ này cao 716m ở hướng Tây. - Vồ thứ ba là: Vồ Bà. Vì ở đây có điện thờ bà Chúa Xứ thuộc hướng Nam, cao 580m.

- Vồ thứ Tư là: Vồ Ông Bướm. Được biết trước kia ông Bướm với ông Vôi đến ở nơi

https://thuviensach.vn

đây, vồ này cao 480m.
- Vồ thứ năm là: Vồ Thiên Tuế, vì vồ này rất nhiều cây Thiên tuế mọc, cao 515m ở hướng

Đông.

Xét về phong thủy, tú khí địa linh của Miền Tây. Ngoài những Giáo phái tôn giáo phát triển nhiều ở hai bên sông Tiền và sông Hậu của Cửu Long. Từ vùng Tân Châu có ông Đạo Gò mối, đến vùng núi Dài (Ngọa Long Sơn) cùng núi Sam Châu Đốc có Phật Thầy Tây An, Phật Trùm, Sư Vãi bán khoai đến Đức Huỳnh Giáo-Chủ. Còn có Phật sống chùa Phi Lai núi Kỳ Hương phía trong Chi Lăng. Khi đến Năng Gù, Chắc cà Đao có ông Đạo Cậy. Đến vùng Chợ Mới có Ông Đạo Non ở Mỹ Luông, một thời có Huệ mầu rực rỡ, và nhiều Ông Đạo cũng một thời nổi danh vang bóng. Còn vùng Cà Mau gần rừng U minh hạ, có vị Phật Tổ nay còn Tháp và ngôi chùa Phật Tổ gần chợ Cà Mau, được vua Thiệu-Trị sắc tứ cho xây dựng thành di tích. Chùa này bây giờ gọi là Quán Âm Cổ Tự.

Còn đến vùng Cao Lãnh Tiền Giang có chùa Minh Bửu, do Ngài Phật Nằm khổ công chín năm công quả gian lao rèn luyện và với chín năm tu trì khổ hạnh, cộng với đức nhẫn nhục không ai bằng. Ngài đã trải qua nhiều thử thách gian truân, chịu trăm đắng ngàn cay mới đắc đạo. Cũng bên dòng Cửu Long Tiền Giang, dài xuống vùng Ba Lai Bến Tre có ông Đạo Dừa, sau chuyển qua cồn Phụng Mỹ Tho. Ông cũng một thời nổi tiếng có Huệ mầu. Khi tôi đến thăm ông, thì ông đã biết trước và nói rõ công việc tôi đang làm. Nhưng có điều, cách tu của ông chỉ ăn sống cácloại quả như, bầu, bí, dưa leo, khổ qua, cà chua, mướp, rau, xoài chuối v . v . . . Ông tự gọt lấy trên lá chuối và rửa tay, rửa dao bằng chanh cắt ra vuốt, hoặc nước dừa. Không sử dụng nước sông hay nấu nướng. Ông tự gọt lấy ăn. Các loại này trong đệ tử hay con cháu trồng, không dùng phân hóa chất, chỉ dùng phân hữu cơ thiên nhiên như rơm mục, cỏ mục. Ông tu pháp riêng là Phật và Chúa đề huề. Ông dạy môn đồ niệm :

" ***Nam Mô A-Di-Đà Phật, A-men***! " Mọi người thường gọi ông là Cậu Hai. Ông không muốn người ta gọi ông là Thầy. Trên đầu ông nổi u lên với một cuộn tóc nhỏ. Sau này đệ tử của ông, cũng bới tóc trên đỉnh

đầu, rồi lấy khăn màu nâu quấn chung quanh. Trước kia ông là một kỹ sư hoá học nổi tiếng, con một vị đại điền chủ giàu bậc nhất ở Ba Lai, Bến Tre. Ông bỏ công danh sự nghiệp, ông từ giả gia đình, nửa đêm ra đi lìa vợ với người con gái mới sanh hơn một tháng, ông lên núi Cấm tu hành. Ông đã từng ngồi tự phơi nắng dưới cột phướng ba năm. Ông cho biết tiền thân ông

https://thuviensach.vn

là vua Minh Mạng, đã ngược đãi Thiên Chúa Giáo: " *Cho nên bây giờ Cậu Hai phải dạy môn đồ tu hạnh hòa hợp Chúa và Phật: "* ***Nam Mô A Di Đà Phật, A Men ! ".***

Ông Đạo Dừa không xây chùa. Chỉ làm cái sân rộng, một bên vẽ hình chùa, một bên để Nhà thờ cũng vẽ, mỗi cái khoảng 1m vuông. Môn đồ đến đó xá lạy cầu nguyện. Rồi niệm Nam Mô A-Di-Đà Phật, A-men. Ông dạy môn đồ ăn chay trường, làm phước, bố thí và nhất là hạnh nhẫn nhục.

* Cũng vùng bến Tre, có Giáo phái Cao Đài riêng trước, khác với phái Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh.

Ngoài vấn đề tôn giáo, xuất hiện hai bên dòng Cửu-Long trù phú. Chúng ta còn thấy những nhân vật đặc biệt đã sinh trưởng từ những vùng này, đã ảnh hưởng đến sự sinh hoạt của quốc gia. Từ triều đại Quân chủ rồi đến những triều đại Dân chủ sau này. Tôi xin mạn phép Quý Vị, nơi đây chúng tôi không đề cập đến vấn đề khuynh hướng chánh trị, vấn đề thời cuộc hay chủ nghĩa. Chúng tôi chỉ nhận định về vấn đề phong thủy ***địa linh nhân kiệt***, của hai bên dòng sông Tiền giang và sông Hậu giang. Vùng nhiều phù sa mầu mỡ, nuôi sống bao triệu dân hiền lành và hiếu khách. Về phong thủy của tỉnh An-Giang. Chúng ta thấy sông Hậu-Giang, từ vùng chợ Long Xuyên đi xuống đường Cái Sơn gần chùa Quảng Tế. Thấy một toà nhà rộng lớn với hàng rào sắt bao quanh. Đó là nhà ông Nguyễn Ngọc Thơ sinh ở đây, làm quan đầu tỉnh, sau được cất nhắc lên Phó Tổng Thống Thời đệ nhất Cộng Hoà. Từ năm 1957 đến năm 1963. So với ngày xưa, là ngôi vị Phó Vương của Miền Nam Việt Nam. Còn có ông Tăng Kim Đông cũng ở con đường đó, sau làm chức Bộ Trưởng thời đệ nhị cộng Hòa.

Sau 1975, có ông Tôn Đức Thắng ở cù lao ông Hổ, từ chợ Long Xuyên nhìn ra giữa sông bên trái phía trên, có một cù lao lớn. Chúng ta nhìn thấy một cây cổ thụ cao hình dáng giống như cái lọng, đó là nơi quê của ông. Ông làm Chủ Tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa suốt từ Nam ra Bắc. Trong thời gian sau đó, cũng tỉnh An-Giang bên cù Lao Giêng có hai người: Ông Ung văn Khiêm làm phó Thủ Tướng quê ở xã Tấn Mỹ. Ông Nguyễn văn Hưởng làm Bộ Trưởng Bộ Y-Tế quê ở xã Mỹ Hiệp, cũng trên địa phận Cù Lao Giêng phía bên sông Tiền Giang.

Còn phần gần cuối sông Tiền Giang thuộc Gò Công và Mỹ Tho có hai bà Hoàng Hậu.. Bà Nam Phương Hoàng Hậu quê ở Gò Công thời vua Bảo Đại. Đến thời đệ nhị Cộng Hòa, có bà Đệ nhất phu nhân quê ở Mỹ Tho, phu nhân của Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu. So với ngày xưa thời quân chủ, ngôi vị của bà là Hoàng Hậu.

https://thuviensach.vn

Nêu rõ như vậy, để chúng ta thấy *tú khí và địa linh*của Miền Tây Việt Nam, đã sản sinh nhiều nhân vật nổi tiếng một thời. Dân miền Tây hai bên Cửu Long, trong thời chống Pháp đã hy sinh nhiều. Như bên Tiền giang đã đóng nọc giăng dây xích cản tàu Tây. Dây xích được chằng cột vào gốc cây đại thọ hai bên sông. Làm cho tàu Tây chạy ngang bị mắc dính chân vịt vào dây xích, tàu quay nghiêng ngửa muốn chìm. Rồi đoàn quân cảm tử bắn xối xả lên tàu, bơi xuống ra leo lên tàu, bắn rồi đốt phá! Hai đoạn sông này xưa gọi là Cản Tàu Thượng và Cản Tàu Hạ. Nhưng vì lý do khi Pháp chiếm trọn miền Nam, lại goi trại ra là Cái tàu Thượng và Cái Tàu Hạ .

CHƯƠNG III Phật Thầy Tây An

I/ Bối cảnh lịch sử Việt Nam lúc bấy giờ :

Phật Thầy Tây An ra đời, trong hoàn cảnh khốc liệt bi thương của đất nước. Hết những trận nội chiến thì đến ngoại xâm, người dân khổ sở đủ đường. Để rõ ràng hơn, tôi xin mạn phép trình bày, về bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ của nước Việt Nam. Nhất là giới trẻ ở hải ngoại, cũng như quý vị chưa nghiên cứu về lịch sử, nhân đây để biết và nhận định thêm.

A/ Thời vua Gia-Long :

Trước thời Pháp thuộc, là thời vua Gia Long lúc bấy giờ còn gọi là chúa Nguyễn Ánh, cũng gọi là Nguyễn Vương. Vì trong thế yếu, Nguyễn Vương đã chạy tránh quân Tây Sơn đang hùng mạnh như nước vở bờ. Từ Cố Đô Huế đến Gia Định thành, đoàn thuyền rồng của vua đã căng buồm chạy về miền Tây. Thuyền vua đã đến vùng U Minh hạ trong dòng sông Ông Đốc, rồi vào dòng sông Trẹm. Lúc bấy giờ, cuộc sống vua tôi đang bôn ba, rày đây mai đó rất vất vả gian lao. Lương thực thiếu mà người đông. Cho nên các cung tần phải đi bắt cá, hái rau. Quân lính phải đi săn, trong lúc tình hình đang gay go căng thẳng. Đôi khi thuyền phải nhổ neo bất ngờ lúc giữa đêm, hoặc đang ăn dang dở, khi nghe quân Tây Sơn kéo đến. Muốn tránh hiểm nguy và gian khổ cho các cung phi, những người chân yếu tay mềm chưa quen với chiến tranh chạy loạn. Nguyễn Ánh đành cho giải tán bớt cung phi, họp dân làng gả cho trai tráng chưa vợ. Bắt người chồng hứa phải chăm sóc đầy đủ cho các cung tần, trai làng lấy cung tần không được ngược đãi. Chính vì thế, có những cô gái vùng sông ông Đốc, Đầm Dơi và Thái Bình bên sông Trẹm, có nước da nỏn nà xinh đẹp và có nhiều người khá thông minh. (*Phần này, trong các bộ lịch sử Việt không thấy ghi. Nhờ lúc tôi công tác ở các căn cứ Quân Lực*

https://thuviensach.vn

Cộng Hòa ở Cà Mau, nên các vị bô lão địa phương kể lại mới biết) . Còn Nguyễn Vương nhẹ bớt được gánh nặng vướng vít nữ nhi. Khi quân Tây Sơn kéo đến cửa sông Ông Đốc, Nguyễn Vương đã tìmcách đi vòng ngả sông khác ra tới hòn Khoai, rồi vượt biển ra đảo Phú Quốc, bàn tính chuyện phục quốc. Cuối cùng đành đi cầu viện quân Tiêm (*Ngày xưa ta gọi Xiêm La là Tiêm La)*. Nhưng mấy trận đánh vào năm 1785 đều thất bại. Những trận đó diễn ra ở Rạch Giá, Ba-Thắc, Trà Ôn, Mân Thít, Sa Đéc. Lúc chưa có Nguyễn Huệ ở đó, chúng vào làng cướp phá và rất dã man đối với dân ta. Nhất là đàn bà con gái chịu nhiều đau khổ nhục nhã. Thời đó gọi Xiêm là Tiêm La, có thể từ đó ai mắc bệnh phong tình truyền nhiễm về sự xúc phạm trinh tiết, đó mà mang bệnh gọi là " ***bệnh tiêm la*** ?" Đến khi Nguyễn Huệ ra tới đánh dẹp quân Tiêm, nhất là trận sau cùng kết liễu quân Tiêm. Nguyễn Huệ nhữ quân Tiêm đến Xoài Mít và Rạch Gầm gần Mỹ Tho. Cho mai phục chiến thuyền, binh ta tràn ra tấn công nhanh chóng ào ạt, đánh một trận hỏa công bất ngờ trên bờ dưới nước, Khiến cả hai vạn quân Tiêm tan nát tơi bời, chỉ còn một ít tàn quân nhỏ chạy thoát được về Tiêm. Vua Tiêm lúc này hoảng sợ không dám tham chiếngiúp Nguyễn Vương nữa. Còn đoàn thuyền của Nguyễn Vương lại bềnh bồng đến đảo Chantaboun (thuộc Tiêm). Trước những trận đánh Tiêm, Nguyễn Vương đã gặp Giám mục Bá Đa Lộc (*Pierre Pigneau de Béhaine)*, cũng đang bôn ba chạy nạn trên hòn đảo này. Giám Mục đề nghị với Nguyễn Vương nên cầu viện với Pháp, mới đủ thế lực phục quốc được. Sau đó, Giám Mục mang Thế tử Cảnh đi Pondichéry ở Ấn Độ, vùng này là thuộc địa của Pháp, để có phương tiện qua Pháp. Mãi đến tháng 7 năm 1786 mới rời Pondichery. Rồi tháng 02 năm 1787 Thế tử Cảnh cùng đoàn tuỳ tùng mới đến nước Pháp. Pháp thấy Việtnam là thị trường quan trọng của Đông Dương, với nhiều tài nguyên phong phú chưa ai khai thác. Còn Bá Đa Lộc thì thấy Việt Nam là đất dụng võ truyền đạo cả vùng Đông Nam Á. Giám mục Bá Đa Lộc đem Thế Tử Cảnh lúc đó mới 4 tuổi để làm tin, cùng hai quan Triều là Phó Vệ Úy Phạm văn Nhân, và quan Cai Cơ Nguyễn văn Liêm theo hộ vệ. Khi gặp vua Louis XVI trình bày về Việt Nam là vùng quan trọng ở Đông Dương, cửa ngỏ chiến lược của Đông Nam Á ! Ở đây có nhiều tài nguyên chưa khai thác. Nếu ký Hiệp Ước với Việt Nam thì sẽ có nhiều nguồn lợi lớn cho Pháp. Vua Louis XVI liền ký Hiệp ước Versailles ngày 28/11/1987. (Nơi đây, tôi xin mở ngoặc, để nói ít dòng về *cung điện Versailles. Cung điện này thật nguy nga tráng lệ, tuyển chọn hàng ngàn nhơn tài xây dựng các khu cung điện. Các danh tài điêu khắc các pho tượng thật sống động, những vòi nước phun trong vườn sân ngự uyển thật*

https://thuviensach.vn

ngoạn mục. Còn khu lâm viên có hồ nước để du thuyền. Tất cả cung điện và lâm viên chiếm hàng ngàn mẫu tây. Cung điện Versailles bao la, bắt đầu xây dựng từ năm 1624 thời vua Louis XIII. Kiến trúc thêm những cung điện và vườn thượng uyển, mãi đến thời vua Louis Phillip XVnăm 1837, xây dựng tiếp đến 1850 mới hoàn tất giữa thế kỷ thứ XIX. Đi bộ trong những cung điện này, để thưởng ngoạn các bức tượng trang trí từng phòng, các vật trang trí khéo léo đắt tiền, phải mất hai ngày mới giáp. Nước văn minh họ bảo quản kỹ lưỡng, làm cho cung điện vĩ đại này thành tài sản văn hóa quý giá của quốc gia Pháp. Nhất là trận Đệ Nhị Thế Chiến, khi quân Đức tấn công vào Paris. Hội Đồng chánh phủ Pháp đã sáng suốt, biết sức mình không địch lại quân Đức hùng mạnh. Vì sợ dân chết oan, tan nát hết thành phố Paris, sụp đổ hết các công trình thẩm mỹ của các cung điện. Cho nên họ đã ra Khải-Hoàn môn kéo cờ trắng đầu hàng trước, để yêu cầu quân địch không tàn phá các di sản văn hóa quý giá đó. Vì cung điện Versailles phải xây dựng đến sáu thế kỷ mới hoàn tất. Khi đến chiêm ngoạn khu du lịch ở Khải Hoàn Môn, các Phật tử ở Paris kể cho chúng tôi nghe mẫu chuyện này. Mới đầu nghe qua tôi tức cười. Vì Khải Hoàn môn là nơi tiêu biểu vinh quang của chiến thắng, nhưng lại biến thành nơi chưa chiến đã bại, phải đầu hàng quân địch. Nhưng khi đi chiêm ngoạn các nơi này, tôi mới phục sựsáng suốt của họ. Người Pháp đã bước lui một bước, để bảo toàn các cung điện và bảo tồn được các kiến trúc kỳ công này, qua mấy thế kỷ xây dựng mới hoàn hảo. Tạo thành những giá trị quý báu, hy hữu, làm vẻ vang nước Pháp mãi đến hôm nay..)

Giám mục Bá Đa Lộc lúc đó trình quốc thư có 14 điểm. Trong đó có khoản xin giúp 1500 quân, tàu chiến, súng đạn và quân nhu, quân dụng. Nguyễn Vương hứa sẽ nhượng cửa Hội An (Faifo) và Đảo Côn Lôn (Poulo-Condore)cho Pháp xử dụng (*Quốc thư và Hiệp Ước vẫn còn lưu trữ trong văn khố của Bộ Ngoại Giao Pháp*) Bá Đa Lộc thay mặt Nguyễn Vương, còn Bộ Trưởng Ngoại Giao Pháp thay mặt vua Louis 16 ký Hiệp Ước ngày 28-11-1787. Trong Hiệp Ước có 5 điều như sau :

1Pháp quốc thỏa thuận giúp Nguyễn Vương 4 tàu chiến và một đạo quân gồm: 1200 Lục

quân, 200 pháo binh,

2250 hắc binh (là Tây đen rạch mặt gốc Phi Châu *)và trang bị đủ lọai súng với đạn*

dược.

3Bởi vua Pháp Quốc có lòng giúp như vậy. Nguyễn

-Vương phải nhường đứt cửa Hội An (Faifo)và đảo Côn-Lôn (Poilo-

https://thuviensach.vn

Condore) 4Nguyễn Vương phải để cho người nước Pháp ra vào mua bán tự do ở trong nước. Ngoài

ra không được cho nước nào ở Âu Châu, đến mua bán với nước Nam. 5Khi nào Pháp quốc có cần đến Thuỷ quân, Lục quân, lương thực, tàu thuyền ở phương

Đông, thì Nguyễn Vương phải thực hiện cho đủ giúp nước Pháp. 6Khi Nguyễn Vương đã khôi phục nước nhà rồi, mỗi năm phải đóng một chiếc tàu, giống như tàu của Pháp quốc đã đưa sang giúp, để đem trả lại cho vua nước Pháp.

Tuy hiệp ước Versailles đã ký, nhưng phải chờ Toàn Quyền De Conway ở Ấn Độ nghiên cứu và trợ giúp. Nhưng Toàn Quyền De Conway không ưa Giám mục Bá Đa Lộc, lại thấy chi phí nhiều cho nên bác bỏ hiệp ước này. De Conway liền làm tờ biểu dâng vua Louis 16, trình bày việc giúp nước Nam đó sẽ phí công sức mà chẳng lợi gí ! Giám mục Bá Đa Lộc chỉ còn một cách, là xuất của cải riêng tư, để mua vũ khí giúp Nguyễn Vương. Nhưng vấn đề chỉ huy quân lính, thì do các sĩ quan Pháp. Tháng 6 năm Kỷ dậu (1789) ông Bá Đa Lộc với Thế Tử Cảnh về tớiGia-Định bằng tàu chiến Méduse. Còn những tàu khác chở súng đạn lần lượt đều tới. Sau khi chiêu mộ quân và huấn luyện xử dụng vũ khí mới, với binh lực hùng mạnh..

Lúc này tình thế đã có nhiều thay đổi. Vì vua Quang Trung Nguyễn Huệ đã lâm trọng bệnh, rồi băng hà vào ngày 29 tháng 07 năm Nhâm Tý 1792. Một vị vua có mưu lược với võ công hiển hách, tài năng siêu quần bạt chúng. Khiến vua Càn Long nhà Thanh cũng phải nể sợ. Cho nên chuẩn bị gả công chúa và trả lại tỉnh Quảng Tây cho Việt Nam. (*Mục gã công chúa cho vua Quang Trung. Nhưng mục đích vua Quang Trung Nguyễn Huệ là đánh lấy lại hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây, cho nên làm tờ biểu xin lại hai tỉnh đó ! Biết vua Càn Long sẽ không trả hết, vua Quang Trung sẽ vịn vào cớ này, khởi binh đánh chiếm lại)* Chẳng may công việc đang diễn tiến, thì vua Quang Trung Nguyễn Huệ bất ngờ bị chứng bệnh *đầu thống*đột biến, chóng mặt rồi băng hà. Có thể đó là chứng "***Tai biến mạch máu não***chăng ?" Người kế ngôi là Nguyễn Quang Toản, con của vua Quang Trung mới 10 tuổi, ngây thơ bất tài. Các quan thì ỷ công trận, tranh giành quyền lực, gây chia rẻ thành yếu thế. Cho nên đã tạo sự thuận lợi cho Nguyễn Vương tấn công chiếm lại giang san một cách dễ dàng.

Nguyễn Vương bắt đầu cho ra quân, đánh Quân Tây Sơn để chiến thắng, vì hỏa lực của Pháp yểm trợ mạnh, với sức tàn phá lớn lao và khốc liệt của vũ khí Tây Dương. Hơn nữa Vua Quang Trung đã băng hà, khiến quân Tây Sơn

https://thuviensach.vn

đã mất vị Tướng tài năng, không ai chỉ huy chiến thuật giỏi, cho nên không chịu nổi sự công phá của tàu chiến Pháp. Đến năm Quý Sửu 1793, Thế tử Cảnh được phong làm Đông cung Thái Tử lúc mới 11 tuổi và cho giữ thành Gia-Định. Đến ngày 01 tháng 06 năm 1802, Nguyễn Ánh làm lễ tại nhà Thái Miếu, lên ngôi lấy hiệu là Gia Long. Lúc đó được 40 tuổi, sau 25 năm bôn ba gian khổ và chinh chiến. Vào khoảng 1809, Quân Tiêm kéo qua đánh Chân Lạp, Nặc Ông Chân phải chạy qua Việt Nam cầu cứu. Vua Gia-Long cho ông Lê văn Duyệt đang làm Tổng Trấn Gia Định đem 10,000 quân bảo hộ Nặc Ông Chân về nước lên ngôi. Quân Tiêmvà em của ông là Nặc Ông Nguyên dẫn đường quân Tiêm phải trờ về Tiêm. Lúc đó Kinh Đô của Chân lạp ở Đế Thiên Đế Thích. Ông Lê văn Duyệt đặt chế độ bảo hộ Chân Lạp, xem địa thế rồi giúp Nặc Ông Chân, xây dựng thành La Lem và Kinh Đô mới ở Phnom Penh tức Nam Vang bây giờ. Lúc đó cung điện xây dựng mái cong, nhọn dài chót vót theo người Chân Lạp. Sau này người Pháp bảo hộ, họ xây dựng lại, giống như Dinh Độc Lập thời đệ nhất Việt Nam Cộng Hòa. Nước Chân Lạp sau gọi là Campot, bây giờ lại gọi là Campuchia.

Vua Gia-Long mất năm Kỷ Mão (1819) lên ngôi được 18 năm, thọ 59 tuổi. Được tôn là Thế Cao Tổ Nhờ dựa vào vũ khí ngoại bang và đợi đến lúc vua Quang Trung đã băng hà trước đó ba năm, mới dám quật khởi. .

B/ Thời vua Minh Mạng :

Bấy giờ hoàng tử Đởm 29 tuổi lên ngôi, lấy niên hiệu Minh Mạng vào tháng giêng năm 1820. Thời đó, Xiêm la (*xưa gọi là Tiêm La)* hay tìm cơ hội khuấy phá Việt Nam. Còn miền Bắc hay nổi lên từng nhóm để phục hồi lại nhà Lê. Phe gian thần thịnh, lấn lướt dần làm cho phe trung thần ít. Năm Ất Dậu 1825, tàu Thétis vào cửa Hàn, đã đem theo giáo sĩ Logerot lén lút xâm nhập Việt Nam. Kế tiếp nhiều giáo sĩ khác đã tạo thành đội quân tiền phong, làm dọ thám địa hình, địa vật và các nơi hiểm yếu của nước ta cho thực dân Pháp. Họ còn mua chuộc móc nối những người làm tay sai cho thực dân đế quốc phương Tây. Các giáo sĩ này rất hống hách ương ngạnh, ỷ lại vào vũ lực của Pháp, cho nên rất kiêu căng. Còn tình hình vùng Đông Nam Á bấy giờ, bị các nước phương Tây xâm lược, từ Ấn-Độ dài đến vùng Đông Dương. ***Do nguyên nhân này, cần phải bảo vệ nước nhà***, cho nên vua Minh Mạng phải cấm đạo quyết liệt vào năm 1834-1838. Thời điểm này nhằm thời vua Louis Phillipe bên pháp. Quá nhiều việc ưu tư, vua Minh-Mạng bệnh rồi băng hà năm 1840, thọ 50 tuổi, lên ngôi được 24 năm, được tôn là Thánh Tổ .

*

C/Thời vua Thiệu-Trị:

https://thuviensach.vn

Khi Thánh Tổ băng hà, hoàng tử Miên Tông được 31 tuổi, lên ngôi ngày 21 tháng giêng năm Tân Sửu (nhằm 21-02-1841). Giai đoạn này Chân Lạp và Xiêm hay đem quân quấy phá nước ta. *Thủy Chân Lạp nói nôm na là Miên. Trước kia vương quốc của họ là Ốc Eo, thương thuyền ra vào tấp nập rất phồn thịnh. Bây giờ chỉ còn dấu tích ở đoạn Kinh từ Núi Sập vào Ba Thê. Chỗ đó rất nhiều vỏ sò và vỏ ốc, gọi là Ốc Eo. Thời xưa là Hải cảng của họ ở đây. Sau năm 1975, những dân nghèo tứ xứ, hay đến đây đào tìm vàng, người thì được những con heo bằng vàng, con heo chỉ bằng ngón tay cái. Chứ không phải bằng con heo thật thì giàu cả mười đời ! Có người đào được bàn cờ, có người được bông tai hay chiếc vòng cổ v . v . . Khi được, phải cúng tạ bằng heo quay, lớn hay nhỏ do giá trị vàng đào được. Nếu không thì bị các âm hồn theo phá tàn mạt, không làm ăn gì nổi. Còn những người đào được vàng, thì thời gian sau nghèo vẫn hoàn nghèo, không khác gì lúc xưa.*

Sau đó Thủy Chân Lạp bị địa chấn hay là biến cố gì đó, đất bồi ra tới biển Rạch Giá . Khoản này sách sử, không thấy sách nào ghi rõ thành phố Ốc Eo bị bình địa. Xoá sổ thành trì Ốc Eo, kể cả nền thành cũng không còn.)

Khi vua Thiệu Trị mớilên ngôi, tàu Héroine đã vào cửa Hàn và tàu Alamène vào Đà Nẵng can thiệp nhiều việc của đất nước ta. Vua không chấp nhận. Sau đó tên đại tá Pháp Lapièrre, đã ra lệnh bắn các chiến thuyền của ta, rồi rút lui để thăm dò lực lượng quân ta, để chờ thời cơ tiến chiếm.Còn những chiến thuyền của ta, chiếc thì chìm, chiếc thì hư hại nặng, chết và bị thương nhiều quân. Do đó, vua Thiệu Trị tức giận căm hờn quân Pháp, truyền sắc dụ đi các nơi kêu gọi: ***" Ai giết được các giáo sĩ Tây phương sẽ được trọng thưởng"*** Vì các giáo sĩ này, thực sự là tình báo, là quân tiền phong của Pháp, đưa qua thăm dò lén lút nước ta từ lâu ! Nhưng lúc đó, vua Thiệu Trị cơ thể suy yếu, chỉ sống được 37 tuổi, rồi băng hà vào ngày 04 tháng 11 năm 1847. Lên ngôi được 7 năm. Tôn hiệu là Hiến Tổ.

*

D/- Thời vua Tự-Đức :

Sau khi Hiến Tổ băng hà, theo di chiếu vua không truyền ngôi cho người con cả là Hồng Bảo. Vì Hồng Bảo chỉ lo ăn chơi trác táng không ra thể thống gì. Chỉ truyền ngôi cho con thứ là Hồng Nhậm có tư cách đạo đức và hiếu thảo. Bấy giờ ông hoàng Hồng Nhậm làm lễ Đăng Quang tại điện Thái Hòa, lên ngôi lúc 19 tuổi, vào tháng 10 năm Đinh Tỵ 1847, lấy hiệu là Tự Đức.

Đến thời vua Tự Đức, nhiều việc nội loạn xảy ra, như người anh là Hồng Bảo cấu kết với các giáo sĩ Pháp. Nhất là các giáo sĩ đã đở đầu cho Hồng Bảo để lật đổ vua xoán ngôi. Nhưng cả hai lần âm mưu đều bại lộ. Vua Tự Đức

https://thuviensach.vn

không nở giết, chỉ đem giam vào ngục. Tình hình các giáo sĩ lại lộng hành tự chuyên, lén lút xâm nhập nhiều nơi, làm lính tiền phong dọ thám cho quân đội Pháp, gây rối loạn dân gian. Nên vua Tự Đức nổi giận lại cấm Đạo Thiên chúa. lần nữa. Pháp mượn cớ này, tấn công Đà Nẵng xưa gọi là Tourane. Còn miền Bắc có***giặc Hoàng Sùng, Vĩnh phúc***làm loạn ở vùng Cao Bằng và Tuyên Quang. Miền Trung có ***giặc Chày Vôi****(Vì họ dùng nhiều thứ làm binh khí, có cả chày vôi. Cho nên gọi là giặc Chày Vôi)* Mục đích nổi dậy muốn lật đổ Triều đình. Do ba anh em Đoàn Trung, Đoàn Hữu Ái, Đoàn Tử Trực cầm đầu, nhưng bi bắt ngay sau đó. Kế tiếp là ***giặc Châu Chấu***(*vì lúc đó châu chấu xuất hiện phá hoại mùa màng, cho nên ngay thời điểm đó người ta gọi là giặc châu chấu)* do Lê Duy Minh và Tạ văn Phụng tự nhận là hậu duệ của nhà Lê, cùng với tên Trường là đạo trưởng Thiên Chúa giáo. Khởi binh ở Quảng Yên làm loạn vào tháng chạp năm Tân Dậu 1861. Lại thêm những người Tàu do Hồng Tú Toàn cầm đầu ***Thái Bình Thiên Quốc***nổi lên bị thất bại ở Tàu. Ngô Côn dẫn tàn quân qua cướp phá các vùng Thượng Du và Trung Du Bắc Việt. Ngòai ra còn có giặc ***Tàu Ô***ngoài biển tràn vô cướp phá ở Quảng Yên. Còn miền Nam ở Trà Vinh, thời vua Thiệu Trị lại có giặc người Miên do Lâm-Sâm mang hình thức sư sải, luyện được ít bùa phép nối kết với Chân Lạp và quân TiêmLa đang quấy phá ở vùng biên giới. Chiêu dụ người dân quê đa số gốc Miên nổi lên làm loạn. (*Người Miên do vua Gia Long ban cho mấy Họ theo ngũ hành: họ Lâm (Mộc), họ Thạch (Thổ), họ Kim,* họ *Châu* (*màu đỏ thuộc Hỏa) và họ Danh như Danh Bao, Danh Thom (chủng tộc Thủy chân Lạp) Giòng họ Danh thường có học thức* .

Hoàn cảnh rối loạn như vậy, cộng với kinh nghiệm các vua trước. Triều đình phải xuống sắc chỉ, sai các tướng tài Nguyễn Tiến Lâm và Nguyễn Công Trứ đi dẹp. Thù trong với giặc ngoài, đã làm cho vua Tự Đức gian truân, khắc khoải không yên. Hoàn cảnh như vậy, thì làm sao tin tưởng được những vị cầm đầu tôn giáo đang phát triển. Cho nên vào thời điểm đó, Đức Phật Thầy Tây An đã bị kẻ gian vu khống tố cáo, mà Ngài phải lâm nạn một thời gian.

Lúc bấy giờ Lãnh sự Pháp ở Thượng Hải là Montagny, đến vùng Đông Nam Á đặt cơ sở chánh trị và thương mãi tại Tiêm La, Cao Miên và nhất là chú trọng đến Việt Nam ta, vốn là cửa ngỏ quan trọng của vùng Đông Nam Á. Ông ta đã đi tàu Le Marceau đến Đà Nẵng (Tourane). Lúc đó, Le Lieur chỉ huy tàu Catinat, cho bắn súng cối vào đồn canh phòng hải phận của ta.. Sức tàn phá của đại pháo quá mạnh, làm tan tành các tiền đồn này Rồi bắt đi hơn 40 mươi lính canh phòng, cướp đi nhiều súng đại bác của ta đã lỗi thời

https://thuviensach.vn

và nhiều tài sản quan trọng khác. Pháp đã mở màn một cuộc chiến tranh xâm lược với vũ khí tân tiến, khiến quân ta thất thủ nhiều nơi. Đắc thế, Pháp đặt mưu lược đánh chiếm Việt Nam. Sau đó, Lãnh Sự Montagny đưa ra điều kiện là được mua bán tự do và cho các giáo sĩ truyền giáo. Đồng thời đặt Lãnh Sự quán tại Huế. (*mục đích để điều hành các tên gián điệp và tay sai nội địa, dọ thám thêm nước ta được dễ dàng, để thôn tính nhanh gọn)* Triều đình từ chối, vì thấy rõ âm mưu của Pháp từ lâu.

Ngày 02 tháng 02 năm 1859, tướng Rigault De Genouilly, đem 2000 quân Pháp tấn công miền Nam. Hạm đội Pháp đã bắn tan nát hết các tiền đồn trấn giữ ở thềm hải phận, từ Vũng Tàu đến Cần Giờ. Ngày 11/02/1859, chiến hạm Pháp vào đến bến Sài-Gòn. Họ cho tình báo đi dọ thám, liên lạc với các tên gián điệp, trong đó có Lefèvre đội lốt giáo sĩ, Nguyên giáo sĩ này, là lính dọ thám nằm vùng từ lâu chờ thời cơ, đã hướng dẫn quân Pháp đánh chiếm thành Gia Định và cướp phá nhiều tài sản giá trị. Họ đã tịch thu nhiều lúa gạo, vàng bạc, binh khí, hơn 200 khẩu đại pháo và 85 tấn thuốc nổ của quân ta.!

Chính lý do này, vua Tự Đức rất hận ghét bọn dọ thám trong hình thức giáo sĩ truyền giáo. Vì họ đã lén lút xâm nhập vào Việt Nam dọ thám từ lâu, chỉ đường và bày mưu cho quân Pháp dễ đánh chiếm nước ta. Cho nên vua Tự Đức lại cấm các giáo sĩ truyền đạo ở Việt Nam. Vì nguyên do đe dọa trước hiểm họa sẽ mất nước nhà tan mà cấm, chứ không ai đến nỗi khờ khạo, khi không lại cấm tôn giáo khác hành đạo đem lợi lạc cho dân..

Tình hình quân Pháp lại đánh chiếm Đà Nẵng. Trước cảnh tang thương, nguy cơ quốc phá gia vong. Triều đình đành nhường ba tỉnh miền Nam cho Pháp là Gia-Định, Biên Hòa và Định Tường. Sẵn thời cơ, Pháp thấy hỏa lực với sự phòng thủ của ta không đáng kể. Nhưng cũng còn chần chờ chưa dám tấn công. Những đội dọ thám qua lớp áo giáo sĩ, đã cung cắp đầy đủ tin tức địa hình và lòng dân đang hoang mang. Đó là thời cơ thuận lợi nhất cho Pháp, liền tiến quân đánh chiếm luôn ba tỉnh miền Tây là: Vĩnh Long, An-Giang và Hà Tiên ngày 20 /06 /1867. Thế là *Lục Tỉnh Nam Kỳ*đã lọt vào tay Pháp hoàn toàn. Nước Việt Nam đã mất đi một vựa lúa quan trọng, một kho tài nguyên phong phú, một vùng đất phì nhiêu mầu mỡ từ Bình Dương, Biên Hòa, U minh Cà Mau đến Hà Tiên

Pháp đặt ách thống trị miền Nam, khiến dân ta nghèo nàn thê thảm. Dân bị bắt đi làm phu nặng nề, vất vả không công, thêm sưu cao thuế nặng. Đến nổi bản thân mỗi người cũng phải đóng thuế, gọi là ***thuế thân***. Cho nên người dân không an cư, sống hằng ngày lo trốn Tây, trốn lính. Cho nên cuộc sống

https://thuviensach.vn

không lạc nghiệp, nghèo rách tả tơi. Đến nổi có một thời dân ta quá khổ, mà dân gian gọi là "*nghèo rả mồng tơi*", phải mặc bao bố để che thân, lúc này rận rệp ghẻ ngứa tràn lan. Thời bấy giờ, ai bệnh hoạn tìm thuốc thang thật là khó khăn. Ngoại trừ những người có của hoặc có chút chức vụ, thì cuộc sống của họ đầy đủ, họ có bác sĩ Tây, hoặc rước thầy thuốc ta trị liệu.

*

1/- Phật Thầy Tây An ra đời :

Vào thời đại Gia Long năm thứ năm, nhằm năm 1807 dl. Phật Thầy Tây An ra đời tại làng Tòng Sơn, thuộc Cái Tàu Thượng, tỉnh hạt Sa Đéc. Vào lúc ngọ trưa, ngày Rằm năm Đinh Mão. Theo giảng Tòng Sơn ghi, Ngài tên là Lê Hướng Thiện, có lẽ tên tộc này đặt lúc còn nhỏ. Còn chiếu theo Long vị thờ ở chùa Tây An núi Sam ghi tên lúc lớn khôn chính xác hơn. Long vi ghi tên Ngài là Đoàn Minh Huyên, còn các bô lão thuộc hàng đệ tử thâm niên của Ngài, có kiến thức, thì cho biết tên thật của Ngài là Đoàn văn Huyên. Vì Chữ Minh Huyên của bài vị thờ tại chùa Tây An núi Sam. Do tính từ dòng Lâm tế, chữ Minh là đời thứ 38. Cho nên tại ngôi mộ của Ngài trên bia khắc: ***Tánh Đoàn pháp danh Minh Huyên.***Tức là Ngài họ Đoàn, dòng Lâm Tế đến đời 38, cho nên lấy chữ Minh làm pháp tự Minh Huyên. Vì chiếu theo dòng Lâm Tế là từ dòng Nam Nhạc:

Đời Thứ Nhất là Tổ Nam Nhạc Hoài Nhượng đệ tử truyền thừa của Ngài Huệ Năng .

Đời Thứ Hai là Mã Tổ Đạo Nhất Đại Sư. Đời Thứ Ba là Bá Trượng Hoài Hải Đại Sư (*Trong bộ Sa Di Luật Giải có đề cập đến Ngài)* Đời Thứ Tư Huỳnh Nghiệt Đoạn Tế Đại Sư

- Khi truyền qua đời Ngài Lâm Tế Nghĩa Huyền, thì bắt đầu thành lập ***Phái Lâm Tế đời Thứ Nhất***

- Đến đời thứ 31 là Ngài Mộc Thân Đạo Mẫn, Ngài từ Trung Hoa qua Việt Nam truyền Thiền Tông là Vị Sơ Tổ Dòng Thiền Lâm Tế của Việt Nam. Nhưng vẫn là Tổ Thứ 31 của Dòng Lâm Tế Nghĩa Huyền. Từ đời Thứ 32, các Vị Tổ dòng Lâm Tế đều là người Việt Nam truyền nối tiếp theo bài Kệ sau đây :

Đạo Bổn Nguyên Thành Phật Tổ Tiên Minh Như Hồng Nhật Lệ Trung Thiên Linh Nguyên Quảng Nhuận Từ Phong Phổ Chiếu Thế Chơn Đăng Vạn Cổ Truyền Như vậy chúng ta thấy đời Thứ 31 là Chữ Đạo, là chữ đứng đầu của bài kệ. Tính từ Ngài Đạo Mẫn Thiền Sư. Là Chữ Đạo, đến Phật Thầy Tây An là chữ Minh: Đạo hiệu Minh Huyên là đời thứ 38. Nhưng đây là sự chiếu theo sắc chỉ triều đình Huế. Các Hoà Thượng lúc bấy giờ, căn cứ theo

https://thuviensach.vn

dòng Thiền mà ghi Phật Thầy đời thứ 38 là chữ Minh. Chứ thực ra Ngài không phải trong dòng Lâm Tế như vậy . Cũng có thể vì lý do gia đình cha mẹ Ngài đã quy y với một vị Hòa Thượng nào thuộc dòng Lâm Tế chăng ? Chúng tôi sẽ trình bày tiếp ở phần sau.

*

Từ lúc Ngài ra đời đến thời niên thiếu, Ngài như bao nhiêu thanh niên khác. Trải qua thời vua Minh-Mạng và vua Thiệu Trị Ngài vẫn bình thường như mọi người dân hiền lành chất phác, chưa có hiện tượng gì khác lạ, chưa có điều đặc biệt gì hơn mọi người. Cho mãi đến năm Ngài 33 tuổi, vào năm 1840 thời vua Tự Đức năm thứ ba. Ngài mới bắt đầu trổ mặt với những việc làm phi thường. *Chỗ này chúng tôi xin được giải thích rõ, tại sao tôn xưng Ngài là Phật Thầy ?* Đức Phật ADi Đà, Đức Phật Thích Ca, Đức Phật Di Lặc và mười phương Chư Phật là những Bậc Phật Tổ. Các Đức Phật đã trải qua công đức tu hành, gian khổ nhiều vô lượng kiếp mới thành. Cho nên các Đức Phật này đầy đủ mười danh hiệu như sau:

1Như Lai: Tiếng Phạn là Tathàhata. Trong bộ Thành Thật Luận giải thích : Theo con đường như thật mà đến, gọi là Như Lai. Còn trong kinh Kim Cang giải thích : *Vô sở tòng lai diệc vô sở khứ, cố danh Như Lai.* Nghĩa là: Phật vốn hiện hữu không từ đâu mà đến,mà cũng không đi về đâu, cho nên gọi là Như Lai. Thật vậy, bản thể chân nhu vốn bất khứ bất lai, cho nên gọi là Như Lai.

2Ứng Cúng : Tiếng Phạn là Arahat. Có nghĩa là bậc đáng thọ sự cúng dường của các chư Thiên cõi Trời và cõi người.

3Chánh Biến Tri : Tiếng Phạn là Samaya-Ksambuddha. Là bậc có chánh trí, tức trí tuệ siêu việt vượt không gian và thời gian. Biết rõ các pháp thế gian và xuất thế gian, các hàng Bồ Tát trở xuống không ai biết được. Cho nên gọi là Chánh Biến Tri, là sự hiểu biết rộng khắp tuyệt vời.

4Minh Hạnh Túc : Tiếng Phạn là Vidyàcaranasampana. Tức là Tam Minh gồm có: A. ***Túc Mệnh Minh:*** biết rõ sự sanh tử luân hồi của mọi chúng sanh. B.***Thiên Nhãn Minh:***Thấy biết rõ các cõi, các việc của chúng sanh. C-***Lậu tận Minh:***Là diệt trừ hết các phiền não làm nguyên nhân cho sanh tử luân hồi. Đạt đầy đủ Hạnh Tam Minh như vậy , gọi là Minh Hạnh Túc. **5Thiện Thệ** Tiếng Phạn là Sugata dịch ra là Thiện Thệ. ***Thiện***là tốt, lành, hay, khéo. ***Thệ*** là vượt luôn đi luôn, thẳng tới bờ giác bên kia. Bực đã thành tựu các việc và viên mãn các công đức.

6Thế-Gian-Giải : Tiếng Phạn là Lokavid. Hiểu rõ mọi việc, mọi tâm niệm của chúng sanh đã khởi, đang khởi v àsẽ khởi như thế nào. Cho nên gọi

https://thuviensach.vn

là Thế Gian Giải..

7Vô Thượng Sĩ Tiếng Phạn là Anu Hara. Trong mọi pháp, Niết Bàn là cao hơn hết, tức là Vô Thượng. Trong các chúng sanh các cõi Trời và người, Phật là cao hơn hết. Cho nên gọi là Vô Thượng Sĩ, tức là Bậc Vô Thượng khọng ai hơn.

8Điều Ngự Trượng Phu : Tiếng Phạn là Purusadanya-Sàrathi, dịch là Điều Ngự Trượng Phu. Trượng Phu là bậc cao đáng kính. Điều Ngự là chế ngự. Ngài dùng Phật âm vi diệu chế ngự các chúng Trời người, Thiên Lonmg Bát Bộ và các Thánh chúng Bồ Tát nghe tin hiều. Cho nên gọi là Điều Ngự Trượng Phu.

9Thiên Nhân Sư : Tiếng Phạn là Sàtadeva-mansyànàm. Có nghĩa là Bậc tối thắng, làm hướng đạo Sư cho các cõi Trời và người tiến tới giác ngộ.

10Phật, Thế Tôn : Tiếng Phạn là Bouddha-Lokanàtha dịch ra. Phật là Đấng hoàn toàn giác ngộ và công hạnh đã viên mãn. Đầy đủ mười hiệu như vậy cho nên gọi là Thế Tôn.

Còn Ngài là đức Phật Thầy, tức là hàng đệ tử của các Vị Phật Tổ ở trên. Vì theo tinh thần Thiền Tông:" *Giác là Phật, mê là chúng sanh"*. Người dân hiền lành chất phác ở Miền Tây hay tôn xưng các bậc này là Phật. Thực sự các Ngài là hàng Bồ Tát du hóa trong nhân gian để cứu độ người đời. Các Ngài là bậc đã Giác ngộ, có lòng từ bi bao la, làm Thầy hướng dẫn mọi người. Cho nên được quý trọng, mọi người tôn xưng Ngài là đức Phật Thầy.

2) Phật Thầy Tây An bắt đầu cứu nhân độ thế:

Đến lúc Ngài được 33 tuổi vào năm 1840, từ phong cách cho đến việc sinh hoạt, ngôn ngữ nói năng của Ngài trở nên khác thường. Ngài nói những chuyện không ai biết, nói những điều hư hư thực thực không ai suy lường được. Mọi người chung quanh cho Ngài là người mát mát, nửa mê, nửa tỉnh, nửa điên, nửa dại. Vì lúc đó chưa có người nào biết Ngài là ai, nên người ta có vẻ xem thường Ngài. Một hôm Ngài xuống chiếc xuồng, bơi theo dòng nước kinh Cái Tàu Thượng đến Xẻo Môn thuộc làng Kiến Thạnh, bây giờ là xã Long Kiến thuộc quận Chợ Mới. Lúc đó tại làng Kiến Thạnh, bệnh dịch tả hoành hành, âm binh nổi lên các nơi. Đầu làng mới đem chôn người chết chưa kịp lấp mộ, lại nghe giữa làng, rồi cuối làng mới có người chết nữa. Âm khí bao trùm u ám, số người chết ôn dịch cứ gia tăng, tiếng khóc tiếng than tràn ngập các nơi. Các thầy thuốc lúc bấy giờ không điều trị nổi, đành bó tay lắc đầu. Cho nên, khi thấy hiện tượng bệnh nhân diễn tiến giống như những người đã chết, thì ai cũng lo sợ rối lên. Vì mới nghe có người trúng gió ói mữa, đang cạo gió uống thuốc. Nhưng một lúc sau lại nghe người đó đã chết.

https://thuviensach.vn

Làm cho đàn ông và trai tráng trong làng khiên chôn rất mệt. Đến nổi người chết không có ván đóng hòm, chỉ bó chiếu, bó tấm vạc rồi đem chôn. Không khí ảm đạm u buồn, bao trùm cả một vùng lạnh lẽo thê lương, ai cũng lo sợ đến bản thân mình, không biết có thoát khỏi không ! Trong giảng xưa ghi:

" Tháng tám ôn dịch rất nhiều Thiệt năm kỷ dậu dương trần liêu điêu" Ban đêm khi nghe tiếng thùng thiếc hay soong chảo khua, là biết tại chỗ đó có người đang bệnh dịch. Chó lúc đó cũng không dám sủa, chỉ tru lên từng hồi nghe rởn ốc. Gà cũng không dám gáy, kể cả trâu bò cũng buồn bã biếng ăn. Còn mọi người trong lúc đó đang kinh hoàng sợ hãi, không biết ôn binh dịch tả, tử thần sẽ gọi đến tên ai ? Vì chỉ tính riêng trong một xóm nhỏ, mới chôn người này xong, khi trở về lại phải đem chôn người khác. Ban đêm ra ngoài đồng, thấy đầu trên xóm dưới có đuốc sáng, là những chỗ đó đang chôn người chết. Khiến dân làng càng hoang mang hồi hộp, không còn nghĩ đến việc làm ăn gì !. Ngay trong hoàn cảnh não nùng, sự chết chóc bao trùm đè nặng lên vai mọi người. Bấy giờ, một Vị cứu tinh xuất hiện ra đời, cứu giúp mọi người khỏi vòng tay tử thần đang đe dọa sự sống của họ.

Vào buổi sáng sớm, ông từ đình Kiến Thạnh thường vào đình thắp hương cầu nguyện và quét dọn chung quanh. Hôm nay, ông vào đình thắp hương đến bàn thờ Thần chính giữa định khấn vái. Nhưng khi ông nhìn lên bàn thờ Thần, ông thấy một pho tượng sống đang ngồi, mặc đồ đen giản dị bình dân, nhìn ông bằng đôi mắt sáng ngời đầy thần lực. Ông hốt hoảng la lên, định chạy ra ngoài thông báo cho mọi người biết. Nhưng pho tượng lại cử động khoát tay, ra dấu kêu ông lại như muốn bảo điều gì quan trọng. Ông từ đình Kiến Thạnh, hoàn hồn lấy lại bình tỉnh hỏi :

- Ông là ai ? Ở đâu ? sao lại dám cả gan lên bàn thờ của Thần ngồi như vậy ? Vị đó liền trả lời :

- Ta là Phật Thầy giáng thế để cứu đời . Bấy giờ ông từ thấy Ngài ăn mặc bình thường, có vẻ như một nông dân nên không tin.

Nghĩ rằng người này có lẽ dở điên, dở khùng nói tào lao, làm sao có chuyện cứu nhân độ thế. Cho nên ông từ bảo Ngài bước xuống, nhưng Ngài không xuống cứ ngồi ỳ đó. Ông từ thấy chướng, nhưng biết mình già không đủ sức kéo người này xuống. Cho nên chạy ra ngoài tri hô lên rằng: *"Bớ người ta! Có người khùng phạm thượng, leo lên bàn ông Thần ngồi, đuổi hoài không chịu xuống."*

Khi mọi người chạy đến thấy Ngài vẫn ngồi xếp bằng trên bàn ông Thần. Mọi người hỏi Ngài

- Ông là ai ? Tại sao dám ngang nhiên lên bàn ông Thần ngồi vậy ?! Ngài

https://thuviensach.vn

vẫn trả lời giống như trước :
- *Ta là Phật Thầy giáng th∎, để cứu đời !* Mấy cụ già hỏi :
- *Ông tự xưng là Phật Thầy giáng thế cứu đời. Vậy bây giờ dân trong làng đang bị bệnh ôn dịch, chết quá nhiều, ông có cứu chữa được không ?*
- *Sao lại không ! Kẻ nào bị ôn dịch đâu ? Đem lại đây ta cứu chữa cho.* Dù còn bán tín bán nghi, đây là Phật Thầy giáng thế cứu đời, hay là ông khùng này ở đâu

đến đây nói đại, nói càng làm trò cười không chừng. Nhưng nhiều người bàn tính, cứ đem người bệnh ôn dịch đến thử xem trị được không, thì mới biết hư hay thực . Bấy giờ, dân làng liền khiêng những người đang bị bệnh thời khí ôn dịch đến. Ngài dùng nước lã chú nguyện, bảo đây là thuốc cho người bệnh uống. Quả nhiên những người bệnh khỏe hẳn. Rồi Ngài khuyên nên ăn chay niệm Phật, làm lành, làm phước để tiêu trừ nghiệp chướng, tránh được nhiều tai ách trong cuộc đời. Khi người bệnh đến đông quá, Ngài dùng giấy vàng làm phép, xé ra từng miếng nhỏ cho uống cũng hết bệnh. Giấy vàng cũng không đủ, thì Ngài lại dùng giấy bao nhang làm phép xé nhỏ chia cho mọi người uống cũng hết bệnh. Những người bệnh đến, Ngài đều hỏi tên họ. Người nào nghiệp nặng đã đến số phần qua thế giới khác, Ngài bảo đem về, vì không còn chữa trị đước nữa. Khi đem về đến nhà thì người đó chết.

Tin lành đồn xa, các xã lân cận và các quận khác, bá tánh nghe tin Ngài chữa trị bệnh gì cũng lành, cho nên họ ùn ùn kéo tới xin trị liệu. Kể cả bệnh khùng, bệnh điên, bệnh nan y không ai trị được. Họ cũng chở bệnh nhân bằng xuồng, bằng ghe đến xin Ngài trị bệnh. Lúc bấy giờ trên bờ, dưới sông đông đầy người với người. Mọi người lúc đó kính trọng Ngài là một Vị Phật Sống, hạ phàm cứu khổ cho dân lành. Ngài ở tại đình Kiến Thạnh thuộc quận Chợ Mới hơn ba ngày trị bệnh cho dân làng. sau đến cái cốc của ông Kiến trên núi Sam, bây giờ là chùa Tây An Cổ Tự dựa lưng vào núi Sam. Còn đối diện bên kia đường là Miếu bà Chúa Xứ hơi xéo góc bên tay trái một chút. Sở dĩ Ngài dời về cốc ông Kiến, là vì thấy địa linh của vùng đất này. Ngài biết cái cốc sẽ biến thành cái chùa lịch sử, để cho bá tánh thập phương đến đây cầu nguyện chiêm bái.

Người dân các tỉnh nghe tin có Phật Sống xuất hiện ở núi Sam, chữa trị các loại bệnh, cho nên bá tánh đến mỗi ngày mỗi đông. Những chứng bệnh quỷ nhập, bệnh mắc đàng Bố do người cõi âm gây ra, (*chúng tôi sẽ kể chuyện anh Châu Thool ở phần sau, để cống hiến quý vị hiểu rõ về bệnh này)* cho đến các bệnh trầm trọng khác cũng đến xin Ngài chữa trị. Ngài dẫn dắt mọi người bước đầu bằng cách cứu nguy, độ an, khiến mọi người tin tưởng vào sự

https://thuviensach.vn

huyền diệu mà hướng về Phật pháp. Sau hướng dẫn bá tánh cách ăn chay, niệm Phật, tạo phước, tu hành. Dần dần cái cốc nhỏ phát triển thành ngôi chùa lá, với căn nhà lớn dọc bên hông chùa, để cho bá tánh ở xa có chỗ tạm trú trong thời gian đến xin trị bệnh. Chúng ta hãy đọc những câu giảng này, sẽ thấy công việc của Ngài và bá tánh đến xin chữa trị lúc bấy giờ : *Dầm trời,thiên hạ như mưa, Ban mai đến tối phát chưa rồi bùa, Người đi tới trước vô chùa, Mấy người tới trễ lạy đùa ngoài sân* Ngài trị bệnh bằng giấy vàng, áo nhang cũng không đủ phát cho dân chúng bệnh. Rồi lại lấy tro nhang thắp trong các bình thắp hương, đem ra phát trị bệnh cho dân, nhưng cũng không đủ. Cuối cùng lại lấy bông cúng trên bàn Phật, làm thuốc trị bệnh cho người. Điều đặc biệt, cái gì đến tay Ngài đều trở thành linh dược, cứu an cho bá tánh trong cảnh khốn cùng. Chúng ta hãy xem những bài sám giảng : *Bệnh nhơn đem tới đông vầy, Kêu la than khóc lạy Thầy cứu sanh. Thầy đang bày tỏ ngọn ngành, Bệnh nhơn than khóc, động tình Thầy thương. Vội vàng liền thỉnh chân hương Để vào tô nước giải đường quỷ ma Bệnh nằm đang khóc đang la Phù Thầy phun giải, bệnh mà như không.*

3) Phật Thầy Tây An khai đạo :

Mỗi ngày không biết bao nhiêu bệnh nhân đến xin trị liệu. Đủ mọi thứ bệnh hen suyển, phong đơn, cổ trướng, cổ xạ và chứng bệnh ngũ tạng bị suy tổn. Ngoài ra còn các chứng bệnh đàng Bố, ma quỷ dựa nhập, bệnh khùng bệnh điên. v . v . . Bất cứ bệnh nào đến với Ngài, nói tên họ ra Ngài đều trị hết. Chỉ trừ những người nghiệp nặng phải trả, Ngài khuyên đem về lo niệm Phật cầu nguyện, thì bệnh đó khi về tới nhà, là theo ông theo bà qua thế giới khác.

Đặc biệt là Ngài không cần xem mạch, không cần nhìn bệnh nhân đã biết bệnh rồi. Vì bệnh nhân thường để phía sau lưng Ngài. Những giấy vàng được rọc nhỏ bằng ngón tay, Ngài chỉ ngồi đưa giấy vàng ra sau lưng cho bệnh nhân. Người nào đến xin trị liệu, Ngài đều khuyên họ và thân nhân đi theo, phải cố gắng kiên trì niệm Phật thường xuyên, sống ngay thẳng đạo đức, phải ăn chay mỗi tháng tối thiểu 4 ngày, hiếu thảo với mẹ cha, thuận hoà nhường nhịn với anh chị em trong nhà, và đối với mọi người ngoài xã hội. Nên sẵn sàng làm phước giúp đỡ bà con trong xóm. Bây giờ chúng ta hãy xem những đoạn sám giảng nhắc nhở của Ngài : *Dặn cùng già trẻ gái trai Giữ lòng niệm Phật lâu dài đừng quên Thảo ngay, nhân nghĩa cho bền Thờ cha kính mẹ, tưởng trên Phật Trời. Nói cho lớn nhỏ ghi lời Nhất tâm niệm Phật, Phật Trời độ cho.* Việclàm của Phật Thầy Tây An, không phải như thầy bùa hay thầy pháp, không dùng quỷ thuật. Chính việc ngài làm là Mật Giáo của Phật Giáo.

https://thuviensach.vn

Từ thời xa xưa đã có những vị Thiền sư sử dụng Mật Giáo cứu dân, cứu vua, cầu mưa, khiển gió giúp nước nhà hưng thịnh một thời. Từ Khuôn Việt Thiền sư đời nhà Đinh, Lê. Vạn Hạnh Thiền sư thời Lý Thái Tổ. Minh Không Thiền Sư thời lý Thần Tông v . v . . (*Xin đọc phần Quốc Sư đời nhà Lý Chương Phụ của sách này)*

Trong thời đại vào hậu bán thế kỷ 19, kinh Phật phiên dịch ra rất ít, ở những nơi tỉnh thành lớn mới có pháp sư giảng dạy Phật pháp. Sách dạy về giáo lý nhà Phật thật hiếm hoi. Chưa có Phật học Viện, đào tạo Tăng tài để cung cấp các nơi. Đa số ở chùa quê chỉ chú trọng đến nghi lễ bái sám, còn Thầy cúng chỉ chuyên đi đám ma hay các trai đàn.. Phật pháp trong giai đoạn này chưa mở mang rộng rãi. Cho nên nhiều Phật tử, chưa biết rõ ý nghĩa Quy y Tam Bảo, chưa biết rõ nghĩa hai chữ Đạo Phật là gì ? Vì vậy thời bấy giờ, Đức Phật Thầy chỉ dùng pháp sơ cơ, hướng dẫn những dân lành biết cách tu tâm, sửa tánh, làm lành lánh dữ, ăn chay, niệm Phật. Đa số người dân đến với Phật là do sợ chết, sợ tai họa mà cầu xin điều này điều kia. Chứ không phải đến với Phật để tu, để học hành theo hạnh Phật. Ngài ra đời thật đúng lúc, dùng pháp mầu trị bệnh cho dân mà hướng dẫn họ từng bước vào đạo. Ngài dạy người dân phải sống chân thật, không nên gian trá lừa đảo, gian tham, không nên làm những chuyện tổn hại đức lành. Cố gắng giữ trọn những ngày chay đã hứa.

Nhất là đối với cha mẹ không được ngỗ nghịch, trời sẽ không dung đất cũng không tha. Phải hiếu thảo giúp đỡ cha mẹ, ông bà, thuận hoà với anh chị em, tương thân tương trợ với xóm làng. Nên làm phước giúp người hoạn nạn, gieo nhân lành sẽ gặp quả lành. Những người bệnh nặng không chữa trị được, là do ác nghiệp đã gây ra đời này hoặc đời trước. Cho nên Phật Thầy không cứu được, vậy mỗi người hãy tự cứu mình trước, bằng cách làm lành lánh dữ, bố thí làm phước, ăn chay niệm Phật thì Phật độ cho.

Ngài hướng dẫn mọi người thờ Phật tượng trưng bằng tấm trần điều (*vải màu đỏ may thành khung để thờ. Vì sau này trùng hợp với những lá cờ, cho nên chuyển thành màu nâu để phân biệt)*Thờ như vậy gọi là thờ vô vi tượng trưng, nơi tôn nghiêm cao ráo chỗ Phật ngự, không thờ hình tượng rườm rà. Thật sự hình tượng Phật lúc bấy giờ nắn hay tạc bằng gỗ, không có hảo tướng trang nghiêm, không có nét từ bi hoan hỷ của vị Phật. Kể cả những ngôi chùa quê, có những tượng Phật với nét mặt buồn khổ, con nít nhìn sợ hãi phát khóc. Cho nên các chùa lúc bấy giờ, hay lấy khăn đỏ phủ trên mặt Phật để che khuất, để cho mọi người tưởng tượng trong tâm. Vậy thì thờ tấm trần điều để tưởng tượng hay hơn, không rườm rà, không bị bụi bặm.

https://thuviensach.vn

Còn ngày nay, có nhiều điêu khắc gia. Họ tạc tượng Phật với nét từ bi hùng tráng, đầy hảo tướng trang nghiêmcủa một vị Phật. Khi người Phật tử đến quỳ lạy chiêm ngưỡng, liền sanh tâm hoan hỷ quý kính, tăng trưởng được niềm tin. Cho nên các chùa ngày hôm nay, thờ Phật không còn phủ khăn đỏ che khuất mặt Đức Phật nữa. Bây giờ nhiều chùa thôn quê, đã thỉnh các tượng Phật cũ đem nhập tháp, thỉnh tượng Phật mới đem về thờ, làm thay đổi hẳn bộ mặt của chùa và cuộc sống trong chùa.

Đức Phật Thầy dùng pháp trị bệnh cứu đời, để hoằng pháp hướng dẫn mọi người biết cách tu hành. Nhằm phù hợp với hoàn cảnh nghèo và nhân tâm lúc bây giờ, Ngài khai pháp vô vi, không dùng thanh âm sắc tướng, như trong kinh Kim Cang Đức Phật Thích Ca dạy: *" Dĩ sắc kiến Ngã Dĩ âm thanh cầu Ngã Thị nhơn hành tà đạo Bất năng kiến Như Lai". Nghĩa là : Dựa vào sắc tướng cho là thấy Phật Dùng âm thanh hay để cầu Ngài Đó là người lạc đường tà Không thấy được chân tương của Như Lai.* Kể cả những gia đình không có bệnh nhân, cũng đến với Ngài xin quy y học đạo tu hành, nhằm cho con cháu noi theo có đạo đức tôt đẹp. Dân số các nơi như Long Xuyên, Châu Đốc, Cần Thơ, Rach Giá, Hồng Ngự, Tân Châu Cao Lãnh, Sa Đéc v . v. . đến với Ngài rất đông.

4) Phật Thầy bị ám hại và thử thách :

Thời nào cũng có những người theo Thần giáo và Tà giáo sống trong nhân gian. Những thầy pháp trừ ma, thầy bùa, thầy ngải, đồng bóng, thầy thuốc xoàng, lúc nào cũng dựa vào dân quê để sống. Khi Phật Thầy xuất hiện cứu nhân độ thế, trị bệnh cho người bằng diệu pháp, lại miễn phí không nhận tiền thù lao. Bá tánh các nơi, nghe tin về Ngài là Phật sống trị bệnh rất hay, cho nên rủ nhau lũ lượt kéo đến. Dưới kinh xuồng ghe đầy chen đầy một khúc sông. Chính vì vậy, đã ảnh hưởng đến cuộc sống của những thầy bà kể trên. Họ ganh tỵ, nói xấu Phật Thầy rất nhiều, nhằm làm giảm uy tín của Phật Thầy, đồng thời để mọi người biết họ cao hơn Phật Thầy. Mấy ông già bà cả kể lại, mang tính nối tiếp truyền khẩu nhiều đời là: *Có ông thầy pháp, một thời nổi danh bắt ma trừ quỷ, tỏ vẻ ta đây cao tay ấn không ai bằng. Ông ta chê đức Phật Thầy là tay ngang, không học phép thì làm sao trừ ma quỷ được. Còn ông ta học cao, tay nghề giỏi, nhiều năm kinh nghiệm. Lời nói khinh miệt này làm tổn đức, cho nên một hôm đương làm phép bắt ma cho bệnh nhân. Bệnh nhân không hết bệnh ma nhập, lại còn giựt con dao dâu dài để trên bàn rượt thầy pháp đó chém. Khiến thầy pháp phải chạy vòng vòng kêu cầu cứu inh ỏi. Khiến nhiều người thấy hoặc nghe nói lại cũng phải cười.* Lại có một thấy thuốc ở vùng Châu Đốc, cũng ỷ tài ỷ khôn, tự cho mình giỏi

https://thuviensach.vn

nhất trong vùng. Hay buông những lời khinh miệt Phật Thầy trị bệnh cầu may, chứ không có kiến thức y khoa như ông ta. Nhưng, chỉ mấy ngày sau chính ông ta bị dịch tả tự hốt thuốc đủ cách trị không hết. Ông ta đành nghe lời vợ con, chở đến cho Phật Thầy trị bệnh. Phật Thầy thấy biết ngay nguyên nhân gây bệnh, là do khẩu nghiệp không lành và phát xuất từ tâm kiêu ngạo. Cho nên Ngài cười nói:“ *Thầy thuốc giỏi mà cũng bó tay với bệnh của mình rồi. Thôi rán giữ gìn khẩu nghiệp đừng gây tạo nữa !”* Nói xong Ngài cho ly nước lạnh rồi bảo rằng : “*Uống thuốc này sẽ khỏi bệnh ngay, nhưng phải niệm Phật, sống ngay thẳng, làm phước thì không bị tái phát”*. Từ đó về sau, những người hay có lời nói khinh khi, hành động chống báng trở lại khâm phục Ngài.

Nhiều những mẫu chuyện trên như vậy, đã làm sôi nổi một thời. Miệng truyền miệng từ nơi này đến nơi khác, tiếng đồn lan xa và khiến cho mọi người ở tận Năm Căn Cà Mau ra tới miền Đông cũng biết rõ. Có ít người ganh tỵ thành căm ghét Ngài, phao tin Ngài là gian đạo sĩ, triệu tập nhiều người nhằm gây thế lực chống đối với triều đình. Vì thời buổi ấy, mới xảy ra vụ nhóm Lâm Sâm sãi người Miên, và các gian đạo sĩ ở Trà Vinh nổi lên làm loạn. Nhóm này mưu cầu danh lợi, tung tin có thể sái đậu thành binh, làm những chuyện trời long đất lở. Những người nhẹ dạ tin theo khá đông, cho nên gian đạo sĩ cầm đầu khởi binh làm loạn vào năm 1841. Lúc này vua Thánh Tổ tức Minh Mạng mới thăng hà. Hoàng tử Miên Tông tức vua Thiệu Trị mới lên ngôi ngày 21 tháng giêng năm Tân sửu (nhằm ngày 12 tháng 2năm 1841) lúc này vua được 31 tuổi. Lúc đó Triều đình nghe tin Trà Vinh làm loạn, phải sai ông Nguyễn công Trứ, ông Nguyễn Tiến Lâm đem binh trừ dẹp mới yên. Vì nhóm đó chỉ triệu tập được những nông dân ô hợp, thiếu tổ chức quân sự, thiếu luyện tập hàng ngũ. Cho nên khi đối đầu, bị uy thế triều đình đã náo loạn hàng ngũ chạy dài rồi tan rả.

Thời kỳ đó, lại hay có giặc cướp phá trong vùng xa quan quân không có. Bấy giờ giặc Tiêm dựa lưng Chân Lạp (*tức Cao Miên)* tràn qua nước ta bằng chiến thuyền. Vì Việt Nam lúc đó bỏ Chân Lạp không bảo hộ nữa, ông Trương Minh Giảng rút quân về Trấn An Giang rồi lâm bệnh mất. Lúc đó tướng Tổng chỉ Huy là Lê văn Đức chia quân ra ba đạo như sau: Ông Nguyễn Tri Phương và ông Nguyễn Tiến Lâm giữ mặt Tiền Giang. Trận chiến này đốt phá chiến thuyền quân Xiêm tan rả tại Mân Thít. Ông Nguyễn công Trứ và ông Nguyễn công Nhân giữ mặt kinh Vĩnh Tế ra tới Hà Tiên. Ông Phạm văn Điển và ông Nguyễn văn Nhân giữ mặt Hậu Giang các nhánh sông Sóc trăng. Quân ta đã chuẩn bị sẵn nên phải đánh tan giặc. Quân Tiêm thất trận

https://thuviensach.vn

phải rút về Tây Trấn Thành, tức là Nam Vang bây giờ. vào năm 1847. Còn miền Trung, quân viễn chinh Pháp do đại tá Lapierre, xâm nhập Đà Nẵng. bắn những hải thuyền của quân ta, làm tan rả hàng ngũ. Tình hình Việt Nam lúc ấy thật rối ren. Vua Thiệu Trị tức giận, gởi sắc dụ đi các tỉnh, sẽ trọng thưởng ai giết được các Giáo sĩ Tây Phương. Vì chính họ mượn đạo để làm đội quân tiền phong xâm lăng nước ta.

Trước hiện tình đất nước như vậy, vị quan trấn nhậm vùng An giang, lại nghe tin mật báo có gian đạo sĩ đang nổi lên, triệu tập dân chúng ở vùng Châu Đốc và Kiến Thạnh ở Chợ Mới. Vì sợ sẽ có cuộc nổi loạn gây rối ren trong vùng, cho nên quan trấn nhậm An giang lo sợ, nên phải ra lệnh bắt Phật Thầy, đem về giữ ở Trấn An Giang. (*giai đoạn này chưa gọi là Tỉnh mà gọi là Trấn, trong một Trấn chia ra nhiều Phủ, Huyện và Châu. Riêng Châu chỉ dùng cho vùng rừng núi. Sau này Châu biến thành Tổng, một cai Tổng quản lý từ ba xã trở lên)* Lúc đó, người thi hành lệnh dẫn giải Phật Thầy là đội Bổng và cai Trung, họ đến xã Kiến Thạnh đưa Ngài về bên Trấn An-Giang an trí. Trong lúc đưa Ngài về bên Trấn, anh cai Trung có nhiều lờivô lễ trịch thượng xúc phạm Ngài. Cho nên tổn phước đức, mang ác nghiệp, ba ngày sau bị trúng gió á khẩu, nằm liệt giường rồi chết. Còn anh Đội Bổng, tánh tình có vẻ nhân hậu ít nói, chỉ quan sát Đức Phật Thầy, xem cai Trung thi hành nhiệm vụ, chứ không nói lời nào xúc phạm đến Ngài. Cho nên cuộc sống của anh ta bình an và sau này khá giả.

Khi Đức Phật Thầy chưa tới dinh tỉnh, các viên quan đã bàn tán với nhau, về tờ mật báo về những việc làm của Ngài. Có người hoài nghi thấy công việc giúp đời và hạnh tu của Ngài, không có gì biểu lộ Ngài là gian đạo sĩ. Cho nên trong các quan bàn tính việc thử thách Ngài xem ngay gian hư thực thế nào ? Cho nên cácviên quan trong Trấn An-Giang đã bày ra các việc như mời ngài đến dinh .

Khi đức Phật Thầy đến, các quan tỏ vẻ niềm nỡ mời đức Phật Thầy ngồi lên chiếu bông trải trên bộ ván. :

- Mời ông Đạo ngồi trên chiếu bông ! (*Cần nói rõ điều này, Theo nhà chùa quý Thầy, thì chữ ông Đạo hay là chú Điệu, là chỉ*

cho các điệu còn chừa chóp từ 13 tuổi trở xuống, thuộc hàng Sa-Di Khu-Ô. Tức là tuổi nhỏ chưa kham nhận điều gì, chỉ hầu quý Thầy nghe sai bảo, hoặc lùa đuổi chim quạ giữ gìn ruộng lúa cho chùa. Cho nên gọi là Khu ô. Nhưng ở các tỉnh Miền Tây Việt Nam, từ ngữ ông Đạo ngày xưa phổ biến hơn chữ Thầy, dù vị đó tu bao nhiêu tuổi cũng gọi là ông Đạo. Như ông Đạo Nổi, ông Đạo Gò Mối, ông Đạo Chuối, ông Đạo Cậy, ông Đạo Dừa v. v. Còn

https://thuviensach.vn

tuổi từ 14 đến 19 gọi là Sa-Di Ứng Pháp, Vì có chút trí tuệ nhận định, có thể nghe pháp và tập chuẩn bị làm Thầy Tỳ kheo. Đến khi 20 tuổi trở lên, có trí tuệ hiểu biết, lục căn đầy đủ hảo tướng và có thể làm Thầy hướng dẫn người. Lúc bấy giờ được thọ Đại giới làm Thầy Tỳ kheo. Còn vị nào lục căn không đủ, thiếu hảo tướng hoặc không có trí tuệ, thì làm Sa-Di suốt đời. Lý do là không đủ sức làm Thầy hướng dẫn người.. Muốn có hảo tướng không nên chê bai hủy báng người, hủy báng ngôi Tam Bảo. Hoặc dùng lời ác nói xấu chư Tăng, sẽ tổn đức lành, thọ quả báo xấu nhiều đời).

Lúc bấy giờ các viên quan mời Phật Thầy ngồi, Phật Thầy thấy rõ chuyện không lành, không có hảo ý, mà đây là thử thách cho nên Ngài từ chối.

- Mời quý quan lớn ngồi trước, còn tôi là dân thường đâu dám ngồi trước. Hơn nữa tôi tu hành làm đệ tử của Phật, cho nên đâu dám vô lễ.

Các viên quan đồng nói :

- Không sao đâu, chúng tôi cho phép thì ông Đạo cứ ngồi.

- Bẩm các quan lớn. Tôi nói không dám vô lễ là vô lễ với đức Phật Vì đức Phật nằm ở dưới, tôi đâu dám lên ngồi ở trên !

Nói xong đức Phật Thầy bước đến dở chiếc chiếu ra, lấy bức hình tượng đức Quán Thế Âm để dấu dưới chiếu.Lúc ấy có nhiều người không biết việc này, cho nên rất ngạc nhiên và trong lòng khởi lên sự kinh phục. Tuy nhiên, vì an ninh và có mật thơ tố cáo Ngài, cho nên họ phải đem Ngài vào trong khám để có thời gian theo dõi. xem sao ! Tuy họ giam Ngài trong khám An-Giang, nhưng có nhiều người thấy Ngài đang đi ở ngoài phố. Có nấy người lính biết mặt Ngài, họ nói ông này sao giống ông Đạo bị tố cáo, là gian Đạo sĩ đang giam trong khám. Nhưng chưa thả sao lại có mặt ở ngoài phố. Họ hỏi Ngài, Ngài trả lờilà : Người giống người . Mấy người lính vội chạy về phi báo là gặp Ngài ở ngoài phố. Các viên quan và cai lính canh giữ nghe qua sợ hãi vội vào khám xem, thì thấy Ngài đang ngồi tĩnh tọa trong khám. Từ đó về sau, họ hoang mang canh phòng cẩn mật hơn. Phần này trong sám giảng của Phật Thầy, có nói tình thương của Ngài đối với những người canh giữ Ngài: *Cám thương mấy chú độ, cai Canh phòng Thầy muốn ra ngoài như chơi !*

Môt hôm viên Giám ngục đi dạo phố, bổng gặp Ngài cũng đang đi ngoài phố. Anh ta giật

mình chạy lại nắm tay Ngài hỏi :

- Ông bị nhốt trong tù, ai cho phép ông Đạo đi ra đây ? Ngài đáp :

- Người giống người, Tại sao chú biết đi dạo phố, lại không cho người khác đi ! Tên Giám ngục hoang mang cảm thấy bần thần, cho là mình lầm nên bỏ đi về xem sao.

https://thuviensach.vn

Khi về xem lại, vẫn thấy Ngài ngồi tịnh tâm trong khám, như là hai người giống nhau như Ngài nói " *Người giống người*".

Những lời bàn tán về Ngài, kẻ thêm muối người thêm ớt, làm cho cốt chuyện ly kỳ hơn. Đến khi thấu đến tai quan Trưởng Trấn An-Giang, về những sự việc đã xảy ra như vậy. Với tờ phúc trình từ ngày lưu giữ Ngài, thường có những chuyện lạ như vậy, nhưng không có chuyện như trong tờ mật báo cho Ngài là Gian đạo sĩ.

Nhưng có điều là Ngài không ăn chay trường như những người tu khác, làm cho các viên quan phân vân chưa biết phải nên đối xử với Ngài như thế nào ?

Thực sự khi Đức Phật Thích-Ca trong giai đoạn hoằng pháp 12 năm đầu, Ngài chưa chế ra một giới luật nào, cũng như chưa có dạy Tăng chúng ăn chay. Nhưng chính trong giai đoạn này, các vị Tăng tu hành mau chứng quả A-La-Hán nhiều nhất. Đức Phật dạy:" ***Sở dĩ Đức Thế Tôn chế ra Giới Luật,là vì những kẻ ngu si, không biết phân biệt những gì nên làm, những gì không nên làm; cũng như không tự khắc chế những điều sai trái với Chánh Pháp. Vì thế, cần nương theo Giới Luật để tu hành. Còn những người trí, tự biết phân biệt đúng sai, tự biết mình nên làm gì và không nên làm gì. Cho nên, không cần Đức Thế Tôn chế ra giới luật răn dạy.***"

Vì 12 năm đầu, các vị Tăng đều xuất thân từ giới trí thức ở hoàng cung, ở các giai cấp Bà la Môn và Sát đế Lợi và các vị tu sĩ các Giáo phái nổi tiếng lúc bấy giờ. Sau này hàng vua chúa vì quý trọng Chánh Pháp Phật, muốn mở lòng từ độ khắp mọi người và khuyến khích xuất gia. Cho nên đã ban hành luật như sau:

" *Nếu ai dù phạm tội tử hình, trước khi đem đi hành quyết. Nếu phát tâm xuất gia theo Chánh pháp Đức Phật, lập tức được miễn tử và cho đi xuất gia làm Sa Môn". Chính vì vậy trong Tăng Đoàn tuy đông, nhưng nhiều thành phần phức tạp, hay sai phạm Chánh Pháp. Do đó Đức Phật mới chế ra giới luật khi có ai sai phạm. Rồi từ từ hai mươi năm, sau này mới phát huy vấn đề ăn chay.*

Chúng ta cần ý thức rõ, ăn chay là một phương tiện hành đạo để biểu hiện lòng từ bi, không muốn máu đổ, thịt rơi của chúng sanh đau khổ cho bữa ăn của mình. Đồng thời biểu hiện tinh thần bình đẳng, vì mình không muốn đau đớn bị sát hại lột da, thì đừng gieo rắc điều đó cho chúng sanh khác. Hơn nữa, để tránh quả báo sanh tử trả vay sau này. Nếu quan niệm ăn chay để thành Phật là điều không đúng. Bởi vì con bò, con trâu, con voi, con khỉ toàn ăn chay không, mà chúng có thành Phật đâu ? ! Trong lúc đó, thời gian 12

https://thuviensach.vn

năm đầu, Phật chưa dạy Tăng chúng ăn chay, nhưng các vị tu chứng từ sơ quả Tu đà Hoàn đến A-la-Hán rât nhiều. Phân tích như vậy, để chúng ta thấy tất cả do tâm tu hành, chứ không phải do hình thức ăn chay ! Tuy nhiên ăn chay đúng phương pháp, sẽ có sức khỏe tốt và dễ tu đạt kết quả hơn. Ai không ăn chay mình không nên khinh thường, mà nên nhìn kỹ đức hạnh và cách hành xử của vị đó, có lòng từ đúng với Chánh Pháp hay không . Các viên quan lúc bấy giờ, nhìn đức Phật Thầy một cách hời hợt qua hình thức chay mặn, mà không nhìn thấy được những điều phi thường khác. Cho nên lại bàn tính với nhau thử thách Ngài một lần nữa. Họ đợi đến ngày Rằm, cho lính dọn một mâm có nhiều chén cơm. Trong chén cơm, có dấu đồ ăn mặn phía dưới. Lại có những chén cơm nguyên với vài món đồ chay trên mâm. Họ xem Ngài có biết chén nào chay chén nào mặn không ? Và Ngài có ăn chay không ? Viên Quản Đốc khám hỏi Ngài:

- *Hôm nay ông Đạo ăn mặn hay ăn chay ? Ngài đáp :*
- *Hôm nay ngày Rằm, tôi ăn chay .*
- *Vậy đây là mâm cơm chay, ông Đạo hãy dùng .*

Trong lúc Ngài độ cơm, các viên quan tò mò đến xem, để theo dõi Ngài có ăn nhằm những chén cơm mặn không ? Ngài bình thản, lấy những chén cơm không có dấu đồ ăn mặn phía dưới để ăn. Còn những chén cơm dấu cá, dấu mỡ phía dưới thì Ngài để lại, không có đụng đến. Lúc đó những người chứng kiến cảnh này cũng phải ngạc nhiên. Ngài còn hiểu rõ trong tâm các viên quan có ý muốn bắt trói Ngài, nếu Ngài ăn nhằm những chén cơm mặn. Cho nên Ngài liền nói :

- *Các vị quan lớn có chủ ý, là tôi ăn nhằm những chén cơm mặn thì lập tức trói tôi ngay phải không ?*

Ngài nói đúng với dự định của mọi người, làm cho những người hiện diện tại đó ngạc nhiên thán phục thầm. Vì Ngài thấy rõ tâm ý người. Nhưng các viên quan lúc đó cố tình tránh né, liền nói :

- *Chúng tôi đâu dám làm như thế.* Nhưng Ngài lại quả quyết và nói rõ thêm :
- *Tôi nói không sai đâu. Các quan lớn đã chuẩn bị sợi dây để trói tôi. Vì sợi dây đó đang ở trong cái quả tròn kia !* Ngài bước đến cái quả tên lính đang bưng, mở nắp ra lấy sợi dây cho mọi người thấy. Rồi nói tiếp :
- *Đây là sợi dây các quan lớn để sẵn, nếu tôi ăn nhằm đồ mặn thì liền lấy ra trói tôi.*

Tuy có phần khâm phục Ngài có công tu, hiểu rõ mọi việc, nhưng họ cũng chưa hoàn toàn tin tưởng, vì những lời tố cáo Ngài là thành phần Gian đạo sĩ nguy hiểm. Vì thế họ chuẩn bị nhiều việc mới để thử thách thêm nữa.

https://thuviensach.vn

Nhưng dù thử thách gì, Ngài cũng biết và làm cho các viên quan phục. Mọi người nhận định rõ Ngài là bậc chân tu, đang thực hành hạnh Bồ Tát cứu đời, giáo hóa chúng sanh đang mê lầm chưa hiểu đạo.

. **5) Vuasắc phong Ngài và dựng chùa:**

Các quan bàn tính, một vị tu hiểu được quá khứ vị lai thật là rất hiếm. Không nên khinh thường mà phải quý trọng, và cũng nên trình tấu cho vua hay để phong cho Ngài chính thức là một vị Đại Đức. Sau khi hội họp bàn tính xong, Quan Trấn Tỉnh An-Giang liền dâng sớ về Triều đình trình tấu các việc phi phàm của Ngài, các việc trị bệnh cứu dân lành và hướng dẫn người dân ăn chay niệm Phật tu hành, sinh sống thẳng ngay đạo đức. Xin vua phong cho Ngài tước hiệu Đại Đức để xứng đáng với bậc chân tu đắc đạo. Đó là thời đại vua Thiệu-Trị. (18411847) Thời gian gởi sớ ra Huế trình tấu vua ban chiếu chỉ, sắc phong Ngài chánh thức là một vị Đại Đức, để Ngài được thuận lợi trong công việc hoằng truyền Phật pháp. Công việc chờ đợi, kéo dài hơn sáu tháng. Đến ngày làm lễ cung nghinh Thánh chỉ của vua ban, đồng thời làm lễ thế phát cho Ngài. Các quan mời một vị Hòa thượng được vua sắc tứ đến chứng minh. Trong lễ xuống tóc được cử hành trọng thể và trơn tru. Đến khi các quan bảo cạo râu cho Ngài, thì Ngài đứng lên khoát tay ngăn lại nói rằng:

- *Trong chiếu chỉ của vua ban, là dạy xuống tóc cho tôi. Chứ đâu có dạy cạo râu mà các quan lại bảo cạo râu. E rằng trái với tinh thần chiếu chỉ vua.*

Lúc bấy giờ các quan xem lại tờ chiếu chỉ của vua, chỉ đề cập đến việc xuống tóc cho Ngài và sắc phong tước hiệu như một vị Đại Đức. Chứ không có chữ nào đề cập đến vấn đề phải cạo râu. Cho nên mọi người lúc bấy giờ đếu ngạc nhiên và phải tuân theo chiếu chỉ của vua. Cho nên tuy xuống tóc thành nhà sư, nhưng đức Phật Thầy vẫn để bộ râu dài như các vị Đạo sư ẩn tu ở Tây Tạng. Sự việc xảy ra được trình tấu về Triều đình Huế, lúc đó vua Thiệu Trị với các quan, nghe qua vừa ngạc nhiên và vừa tức cười. Vì đã sắc chỉ cho một nhà sư cạo đầu, mà không cạo râu. Đồng thời thấy sự thiếu sót của Triều đình, khi ban hành một sắc chỉ mà không cẩn trọng chu đáo lời văn. Còn Ngài là người tu, đã thi hành sắc chỉ đó một cách nghiêm cẩn. Tuy có phần khôi hài, nhưng thực sự là ý của Ngài muốn hòa nhập với người dân chất phác của Miền Tây. Ngài biết rõ từng tâmniệm mọi người và làm được những điều mà không ai làm được. Bây giờ không còn ai có thể chụp mũ Ngài là gian đạo sĩ nữa. Vì Triều đình nhà vua đã công nhận và sắc phong Ngài là bậc Đại Đức chân tu. Các quan và các vị Thân Hào Nhân sĩ bấy lâu nay đã thầm phục Ngài, nhưng chưa dám ra mặt xin làm đệ tử Ngài. Bây giờ

https://thuviensach.vn

đã danh chánh ngôn thuận, cho nên các quan, các vị Thân hào đều không ngần ngại đến xin quy y làm đệ tử đức Phật Thầy. Mỗi ngày các nơi đồn đãi vang xa, dân chúng các vùng lần lượt đến Ngài xin trị bệnh và xin quy y rất đông. Các quan và dân chúng yêu cầu Ngài xây dựng ngôi chùa rộng rãi tại Trấn An-Giang. Vì có phố xá và dân đông tiện cho việc đi lại của mọi người. Nhưng mắt Huệ của Ngài thấy địa hình, địa cuộc không thuận duyên truyền đạo sau này. Cho nên ngài lên núi Sam vùng Châu Đốc, tạo lập một ngôi chùa bằng lá rộng rãi, với những nhà phụ chung quanh. Để bá tánh các nơi đến chiêm bái, học đạo và trị bệnh. Dân chúng các nơi tấp nập đến quy y. Những vị đại đệ tử đạo hạnh cao dầy như Ông Bình Tây, ông Đạo Xuyến, ông Đạo Lập, ông Đạo Sĩ, ông đạo Thắng, ông đạo Chợ v. v. đều đến đây quy y thọ giào với Ngài.

Vì bổn đạo quá đông, Ngài muốn cho đệ tử của mình tự túc sống để tu hành, cho nên Ngài vào núi Thới Sơn, tạo dựng một cái trại rộng lớn để làm ruộng rẫy, canh tác nuôi bổn đạo tu hành. Trong Trại có chỗ thờ Phật, lễ bái để mọi người nương nhau tu tập. Được một thời gian, càng ngày bổn đạo lại đông thêm nữa, Ngài lại đem một số bổn đạo nhiệt tâm,vào Láng Linh lập thêm một trại ruộng nữa, để có chỗ cho các tín đồ canh tác sinh sống tu hành. Trong giai đoạn này, phải cày bừa bằng trâu bò, và sạ lúa gạo đ✣để chịu đựng mùa nước nổi. Mỗi năm chỉ sạ được một mùa lúa, không phân, không làm cỏ, không bơm nước tưới như bây giờ. Khi gieo hạt giống xuống ruộng, thì phú cho trời đất gió mưa và mùa nước nổi đem phù sa vào ruộng. Tuy năng xuất kém, nhưng hạt gạo rất ngọt và rất lành tính không có hóa chất gây độc hại. Vì không có thuốc trừ sâu, không có phân hóa học. Mọi người vui vẻ siêng năng làm lụng để chung sống trong tình đạo hạnh. Khi qua mùa nước nổi, nước rút xuống. Lúa bấy giờ chín, mọi người ra đồng thu hoạch vào cuối tháng mười và đầu tháng mười một âm lịch. Đất còn ẩm ướt với gốc rạ dầy đặc, lúc này không cần cày bừa, chỉ cần giăng dây vạch rạ ra, soi lổ, rồi gieo hạt dưa hấu, cà gió, cà tím, bí đỏ, bắp, dưa leo, rau cải v. v. . là thu hoạch thêm một mùa rẫy vào dịp tết. Niềm vui là ngày thu hoạch, là những bữa ăn nóng sốt đầu mùa, là tình nghĩa đạo vị thâm sâu.

Tình đạo là tình cao cả nhất, luôn nghĩ lợi lành cho người khác và hy sinh cho người khác. Cộng với từ điện của Vị Đạo Sư bao phủ chung quanh, làm cho không khí của trại ruộng luôn vui tươi, mọi người đều cố gắng tinh tấn tu tập. Những lời kinh, những câu kệ, những bài sám giảng luôn luôn ngân nga đi nhẹ vào lòng người. Tất cả như cảm nhận được nguồn thần lực thiêng liêng, làm cho phiền não mọi người vơi đi, làm cho tinh thần mọi người phấn

https://thuviensach.vn

chấn, an lạc và nhận thấy ngay cõi Cực Lạc là đây. Thật vậy, cõi Cực Lạc thực sự không cách chúng ta tới mười muôn ức cõi Phật, cõi Cực Lạc luôn hiện hữu trước mắt chúng ta, khi thân tâm ta thanh tịnh sáng suốt, thì Cõi Cực Lạc hiện tiền.

Bước chân của Phật Thầy đến đâu, nơi đó rộ lên một sức sống mạnh mẻ với niềm vui. Ngài đã vân du khắp các nơi của An-Giang và Châu Đốc, núi Sam và cũng thường vào các trại ruộng để khuyến khích mọi người dũng mãnh trên đường đạo. Vì đường đời cũng như đường đạo, không bao giờ bằng phẳng như ý muốn con người. Luôn luôn có trở ngại thử thách. Ai kiên trì, ai dũng mãnh, ai quyết tâm thì mới đạt được kết quả cuối cùng. Trời đất thì có đổi thay thời tiết bất thường, con người thì bị luật vô thường chi phối. Cho nên khi có chuyện thử thách, thì mới biết ai trung kiên, mới biết ai còn ở lại duy trì, ai biền biệt ra đi không lai vãng.

Thỉnh thoảng Ngài trở lại Xẻo Môn nơi cốc của ông Kiến, để nhắc nhở tín đồ ăn chay niệm Phật, làm phước. Ngài lại ra chùa của Sư Nhật gần dinh ông Chưởng ở xã Kiến An. Ngài có để tại đây một pho tượng Phật bằng đồng không biết bây giờ còn thờ không ?.

6) Chùa Tây An Cổ Tự ở Long Kiến , Chợ Mới:

Nơi đây chính là nơi Ngài cứu dân độ thế đầu tiên, rồi khai đạo. Nguyên trước kia tại đây chỉ là cái thảo am của ông Đạo Kiến lập ra để tu và hốt thuốc trị bệnh giúp dân. Khi dân chúng vùng này bị thờikhí dịch tả, Ngài đến đây thì cái thảo am hoang vắng điêu tàn, vì ông Đạo Kiến đã hoá vãng từ lâu.

Ngài cho xây dựng lại rộng rãi, có nơi thờ Phật để bá tánh đến chiêm bái, nơi hốt thuốc trị bệnh, nơi cho bá tánh ở xa đến có chỗ nghỉ ngơi chờ đợi. Từ đó biến dần thành ngôi chùa thành ngôi chùa Tây An. Trải qua năm tháng dài gọi là Tây An cổ tự đầu tiên là nơi đây.

Chính nơi đây Ngài Khai đạo, hướng dẫn bá tánh cách ăn chay, cách thờ phượng lễ bái, cách làm phước bố thí và sống ngay thẳng trọn lành. Ngài dạy tín đồ thờ tấm "*Trần Điều*" màu đỏ, thay tượng Phật để tiện lợi cho mọi người. Vì tạo tượng Phật phải đủ hảo tướng trang nghiêm. Nhưng ở nhà quê, có người tạo tượng Phật giống như ông Tướng thầy Ba, thật là bôi bác. Thờ tấm trần điều tượng trưng thật tiện lợi và gọn nhẹ. Sau này, tấm trần điều người ta lợi dụng thêm những cái khác mang màu sắc chánh trị. Cho nên Ngài đổi thành tấm trần màu đà cho phân biệt. Nhưng mọi người vẫn quen gọi là trần điều.

Có người cho là thờ vô vi. Nhưng thật sự đã biểu tượng tấm trần điều là hình tướng hữu vi rồi, đâu còn là vô vi nữa. Thờ vô vi thật sự là thờ ở trong

https://thuviensach.vn

tâm, không ai thấy, không ai biết, thì mới thật sự là thờ vô vi. Có lư hương, có đèn, có hoa đều là hình tướng hữu vi cả.

Tuy là thảo am lớn để thờ phượng, trị bệnh cho bá tánh, nhưng hình thức như ngôi chùa không có tên. Cho đến khi Ngài sắp tịch trước bảy ngày, Ngài mới đặt tên chùa ở núi Sam là Tây An. Đồng thời cho người xuống Kiến Thạnh đặt tên cái Thảo am của Ông Đạo Kiến cũng là chùa Tây An. Vì để phân biệt hai chùa Tây An Núi Sam và Kiến Thạnh, thì chùa Kiến Thạnh tức là Long Kiến bây giờ có trước, cho nên sau này trong hàng Đại Đệ Tử thêm hai chữ Cổ Tự để phân biệt. Đó là vào năm 1856 nhằm năm Bính thin, Triều Đại vua Tự Đức năm thứ chin.

Đặc biệt lúc Ngài sai người đi truyền lời đặt danh hiệu chùa, có cho đem theo bốn cây dầu. Một cây trồng phía trước có ý định làm cột phướng, còn ba cây trồng phía sau chùa.

Khi cây dầu trồng phía trước chùa, trải qua 62 năm sau cây dầu khá lớn. Phần gốc có đường kính 1m, thì bị đốn.để làm cầu và trường học. Đó là năm Mậu Ngọ 1918 . Tuy bị chặt sát đất, gốc đã mục. Nhưng hai mươi năm sau 1938 là năm Mậu Dần, có một cái rễ cây còn tươi lại mọc lên một cái chồi cây dầu Ứng với lời Phật Thầy Tây An nói trước: ***Chừng nào gốc mục lên chồi Ta vâng sắc lệnh tái hồi trần gian.*** Còn ba cây dầu phía sau, vào năm 1927 ngôi chùa bị phát hỏa cháy dữ dội. Dù nhiều người tận tâm cứu chửa, nhưng tất cả đều cháy rụi, rồi cháy lan ra ba cây dầu phía sau. Khiến ba cây dầu bị cháy lan rồi chết hết. Sau trận hỏa hoạn, chùa phải dời qua cuộc đất kế bên.

Vạn vật vô thường, hữu hình là hữu hoại, không có gì tồn tại mãi với thời gian. Huống là một ngôi chùa nhỏ. Tất cả đều nằm trong định luật *Thành, Trụ, Hoại, Không*. Đến nỗi những Thánh Tíchvề Đức Phật Thích-Ca từ giáng sanh đến xuất gia, hành đạo khổ hạnh, chuyển Pháp Luân, các Tịnh xá, Hương Thất của Phật đến Thánh tích Ngài nhập Niết Bàn. Còn bị giặc Hồi tàn phá hoang tàn, đổ nát thành rừng già suốt sáu thế kỷ. Chư Tăng Ni bị thảm sát mấy vạn người. Một số Tăng, Ni vượt dãy núi Hymalaya, và một số chư Tăng rành đường biển, ra hải đảo TíchLan thì còn sống sót. Còn tại Ấn Độ và Népal, Afganistan giặc Hồi giết hại Tăng, Ni và phá hoại các Thánh Tích, họ san bằng thành bình địa, đến nổi không còn một dấu tích nào của Phật Giáo, không còn một bóng hình nào của Sa Môn. Trải qua sáu thế kỷ, ở Ấn Độ, người ta không biết gì về Đức Phật. Đa số xem Đức Phật như một nhân vật huyền bí tưởng tượng, chứ không có thật. Nhưng định luật lại chuyển *từ Không đến Thành.* Nhờ những nhà khảo cổ như Ông Alexander ,

https://thuviensach.vn

Rajeudra Mitra và ông Beglar cùng Hội Maha Bodhi Society ở Colombo đứng ra khai quật những dấu tích trong trong rừng già với sơ đồ hành hương chime bái của Ngàt Tam Tạng Pháp Sư Trần Huyền Trang. Những tháp, những nền chùa đều là hang ổ của rắn độc lâu đời. Sự phục hồi là một sự hy sinh lớn lao, với thời tiết nóng bức khắc nghiệt của xứ Ấn. Những chứng bệnh lạ lùng và những ổ hang rắn đã làm cho mọi người chùn tay ớn lạnh, gây trở ngại nhiều trong công cuộc khai quật nền văn hoá quý giá và giáo lý cao siêu của Đức Phật. Chi phí cho việc phục hồi quy mô tại các Thánh tích với sự đóng góp của nhiều Chánh Phủ và các Hội Đoàn Phật-Giáo. Cho nên Thành Ca-Tỳ-La-Vệ phục hồi lại được cái nền xưa, vườn Lâm Tỳ-Ni còn trụ đá vua ADục trồng, Khổ Hạnh Lâm còn pho tượng khi Ngài khổ hạnh còn da bọc xương. Khu lịch sử quan trọng là Bồ Đề Đạo Tràng được khai quật và xây dựng lại Tháp Đại Giác. Với vườn Lộc Uyển, Đức Phật chuyển Pháp Luân cho năm anh em ông ANhã Kiều Trần Như lần đầu tiên. Hương Thất của Phật ở Linh Sơn chỉ còn cái nền, Tịnh xá Trúc Lâm ở xứ Ma Kiệt Đà chỉ còn hồ nước và nơi Phật nhập Niết Bàn ở Kushinagar phải khôi phục lại tất cả. Tôi có viết đầy đủ với nhiều hình ảnh động tâm trong quyển : *"**Những Xúc Động Đi Vào Tâm Linh Trên Xứ Phật**"* xuất bản năm 2007 tại Virginia.
*

Khi Đức Huỳnh Giáo Chủ đi giảng đạo các nơi. Ngài đến Long Kiến, đã khuyến khích dân chúng vùng này, xây dựng lại ngôi chùa Tây An Cổ Tự tại chỗ cũ. Đó là ngôi chùa cổ kính ở xã Long Kiến, Chợ Mới thuộc tỉnh An Giang. Mãi đến năm Nhâm Thìn 1952, Ông Nguyễn Giác Ngộ đồn trú ở đây, đã đứng ra kêu gọi nhiều bổn đạo các nơi, đồng tâm hiệp lực xây dựng ngôi chùa khang trang, với hàng rào bao bọc chung quanh như hiện nay chúng ta thấy. Ngôi chùa Tây An cổ tự này đã long trọng cử hành khánh thành vào ngày Rằm tháng giêng năm 1953 tức năm Quý Tỵ. Ngôi chùa này thờ Trần Điều đúng với nghi thức Phật Thầy dạy. Còn ngôi chùa Tây An núi Sam, thờ theo nghi thức Thiền Lâm với Sắc Tứ của vua Tự Đức.

5/- Chùa Tây An núi Sam ở Châu Đốc : Từ An-Giang lên châu Đốc hơn 50,km, chưa tới Châu Đốc, chúng ta thấy cái cổng đề bốn chữ :***Giang sơn biên trấn***là chúng ta đang vào tỉnh lỵ Châu Đốc. Khi đi vào đến gần chợ, quẹo tay trái lên núi Sam khoảng hơn 5,Km. Khi gần đến núi, chúng ta đã thấy ngôi chùa Tây An lộng lẫy với sự kiến trúc mỹ thuật. Muốn đi vào cửa phải bước trên mười nấc thang lót gạch và vào cổng có đề chữ Tây An Tự. Trước sân chùa có tượng Đức Bồ Tát Quán Thế Âm Cầu Tự, hai tay Ngài bồng đứa bé đứng trước sân. Ngoài sân cạnh mái hiên chùa là bạch tượng 6

https://thuviensach.vn

ngà và nhiều hình tượng khác. Bên phía Bắc là ba ngôi tháp của cácvị Hoà Thượng Trụ trì sau này. Còn ngôi mộ của Phật Thầy nằm phía sau chùa, với nền đất bằng và hàng rào xây gạch bao bọc chung quanh. Đúng theo di chúc của Ngài, không cho tín đồ xây mộ hay xây tháp gì cả.

Ngày đức Phật Thầy Tịch vào giờ ngọ, ngày 12 tháng 8 năm 1856 (Bính Thìn). Trước khi tịch, Ngài cho mọi người biết trước 7 ngày. Theo lời các bô lão truyền tụng lại, là Ngài dặn hàng đại đệ tử và mọi người : 1- Chỉ để nhục thân Ngài trong hòm ván xoài, không được dùng các loại gỗ quý đắt tiền. **2** Nghi thức an táng thật giản dị và không cúng kiến linh đình, sát hại sinh vật cúng tế. 3- Ngôi mộ khỏa đất bằng, không được xây lăng hay xây tháp. Nhưng khi Ngài Tịch, thì có một người muốn đền ơn Ngài đã cứu sống họ. Ông ta mua một cái hòm bằng cây Giá Tỵ và năn nỉ mọi người liệm Ngài trong hòm đó. Vì đây là sự tình nguyện cá nhân, chứ không phải kêu gọi ai đóng góp. Mọi người nghe có lý, cho nên liệm Ngài vào hòm cây giá tỵ. Dù lúc đó Ngài đã ngưng thở hơn 24 giờ, cơ thể đã lạnh cứng. Nhưng khi để nhục thân Ngài vào trong hòm giá tỵ, thì Ngài liền bật ngồi dậy. Ngài nói :"*Ta mới tịch đã trái lời ta dạy bảo, thì một thời gian sau còn trái lời biết bao nhiêu nữa.*" Ngài ngồi trong hòm, thuyết một thời pháp dài xong. Chờ mọi người đem hòm ván xoài đến, lúc đó Ngài mới bước qua hòm ván xoài tịch.

Bấy giờ mọi người sợ hãi, mỗi mỗi đều thi hành đúng lời Ngài dạy, không dám trái lệnh nữa . Đây là điều đặc biệt, những bô lão truyền tụng cho con cháu nghe mẫu chuyện này thật khó quên.

Trước ngôi mộ khoả đất bằng, có khắc tấm bia : **** Ngươn sanh Đinh Mão niên, Thập ngoạt thập ngũ nhật, ngọ thời chi sanh (*** Nghĩa là: Ngài sanh vào năm Đinh Mão, ngày Rằm tháng 10 vào giờ Ngọ) **** Từ Lâm Tế gia chư thiền phổ Tam Thập Bát Thế , pháp danh Thượng Pháp hạ Tạng, tánh Đoàn, Minh Huyên đạo hiệu. Giác Linh chi viên tọa*** (*Tạm dịch*: Ngài

từ dòng Thiền Lâm Tế, đời thứ 38. pháp danh Ngài là Pháp Tạng. Ngài họ Đoàn, Minh Huyên là đạo hiệu. Giác Linh Ngài đã siêu thăng an nghỉ) **** Tịch ư Bính Thìn niên, bát ngoạt thập nhị nhựt, Ngọ thời thị tịch diệt.*** (Ngài tịch vào năm Bính Thìn 1856, ngày 12 tháng 8 vào lúc giờ Ngọ)

Mộ bia ghi Ngài thuộc dòng Lâm Tế của Thiền Tông, đời thứ 38 là đến chữ Minh. Vì Thiền Tông từ Trung Hoa truyền qua, do Ngài Mật Vân Viên Ngộ đời thứ Ba Mươi Đến đời 31 Ngài Mộc Thân Đạo Mẫn, tức là Ngài Đạo Bổn đã đắc pháp. Ngài từ Trung Hoa đem Thiền Tông truyền qua Việt Nam. Từ Ngài Đạo Mẫn, về sau các Thiền Sư đều là người Việt Nam, truyền thừa theo bài Kệ dòng Lâm Tế như đã trình bày ở phần trước.

https://thuviensach.vn

Qua bài kệ truyền thừa, Ngài Đạo Mẫn là đời thứ 31, đến Phật Thầy Tây An là chữ Minh đời thứ 38. Cho nên mới có Đạo Hiệu của Ngài là Minh Huyên. (Minh là Tự, Huyên là thế danh)

Chỗ này chúng tôi đặt câu hỏi ? Ngài là dòng Thiền Tông Lâm Tế sao ? ! Vì phái Lâm Tế là một trong năm phái Thiền Tông từ Trung Hoa truyền qua là:***"Lâm-Tế, Tào Động, QuyNgưỡng, Vân-Môn và Pháp Nhãn."***

Có thể là xưa kia gia đình của Ngài đi quy y Tam Bảo một ngôi chùa Thiền nào đó, thuộc đời thứ 37 là chữ Tiên. Tức là Thiền sư Tiên Giác đứng đầu nối tiếp tông phái. Bấy giờ người ta dựa vào lòng phái của dòng Lâm Tế, còn lưu lại trong gia đình Ngài mà ghi như vậy chăng ? !. Hay là do chùa được vua sắc phong, lúc bấy giờ đối với dòng Thiền Tông là đời thứ 38 ? Cho nên phải kiến tạo và thờ phượng theo nghi thức nhà Thiền cho hợp thời cơ lúc bấy gi✙! ? Vì trong lúc đức Phật Thầy còn tại tiền, triều đình đã cử một vị Hòa Thượng từ chùa Giác Lâm vùng Phú Lâm thuộc Gia-Định ngày xưa. Đến phối hợp với Ngài để trần thiết theo Thiền Lâm chăng ? Vì khi Ngài tịch, triều đình lại bổ nhiệm một vị Hòa Thượng là Nguyễn Nhất Thừa từ chùa Giác Lâm đến làm trụ trì chùa Tây An núi Sam. Từ đó tiếp nối các vị Tăng làm trụ trì mãi tới sau này. Còn về công đức của Phật Thầy quá lớn, Ngài đã cứu dân độ thế, khai đạo dạy đời, gian truân vất vả từ nơi này đến nơi khác. Đến khi Ngài tịch, cũng không muốn làm phiền ai và tốn kém của ai. Mặc dù Ngài không cho làm mộ xây Tháp tôn thờ. Nhưng ngày nào cũng có nhiều người đến lễ lạy cầu nguyện tại ngôi mộ khỏa bằng này. Nếu không có hàng rào chung quanh, thì không ai biết là ngôi mộ của Ngài. Nhưng nhìn những ngôi tháp đồ sộ khác gần đó, hương đèn hoang vắng, không có một người đến viếng thăm ! ! !

Ngôi chùa Tây An núi Sam, được kiến trúc mỹ thuật theo phong cách Việt Nam và lai Ấn. Vì những vòm tròn mang hình thức theo Ấn Độ xứ của Đức Phật Thích Ca. Ngôi chùa này, được Viện Bảo Tàng Việt Nam thời Cộng Hòa công nhận ghép vào di tích lịch sử, và được tài trợ tu bổ hàng năm. Cho nên sự kiến trúc rất khang trang và thẩm mỹ. Vách tường chung quanh chùa được xây dựng rất tỷ mỷ công phu. Những dĩa kiểu, những hoa văn trang trí một cách tinh xảo.

Trong chùa thờ nhiều hình tượng Phật, Bồ Tát, La Hán. Không theo nghi thức cổ truyền đơn giản của Ngài bằng tấm trần điều. Đầy đủ các loại chuông mỏ và trống đại cổ, đại hồng chung với những thời công phu bái sám, đều theo nghi thức Thiền môn.

7) Trại ruộng Thới Sơn và những đại đệ tử:

https://thuviensach.vn

Trại ruộng này phải vào Nhà Bàng, cách núi Sam hơn 10,km. Từ chợ Nhà Bàng vào núi Thới Sơn đi theo con đường quanh co của chân núi. Xưa kia là rừng rậm, ven chân núi là cát trắng vàng. Tuy con đường hơi hoang vắng, nhưng nó có một cái gì thân thiết, có cái gì gắn bó và rộn lên trong lòng người niềm vui đạo hạnh. Thời đức Phật Thầy, từ núi Sam vào đây cũng không phải dễ dàng. Vì rừng rậm, thú hoang , rắn, cọp, gấu, nai, khỉ v. v. .. Phải hiệp nhau thành từng đoàn mới dám đi. Tại núi Sam thời đó cũng vậy, cây cối rừng rậm, con đường quanh co khúc khuỷu, nhà dân cư chưa có. Xưa kia chỉ là những con đường mòn, chỉ có xe bò, xe ngựa đi nhiều người. Kể từ ngày Phật Thầy vào núi Sam cũng như trại ruộng Thới Sơn, thú dữ không còn hoành hành nữa. Chúng ẩn tu, cho nên mọi người cảm thấy yên tâm sinh sống. Còn bây giờ, con đường được ủi bằng phẳng, tráng nhựa rộng rãi, nhà cửa san sát ồn ào, có nhiều sửa đổi lạ. Đường vào trại ruộng Thới Sơn, bây giờ trở nên dễ đi, cảnh vật quang đảng, không còn là rừng sâu nước độc, không còn những mãnh thú của sơn lâm .

Trên con đường đến chùa của trại ruộng Thới Sơn, bên tay mặt gần đến chùa trước kia có cây Lâm vồ to lớn cả mấy trăm năm. Gốc cây thật lớn, phải sáu người ôm mới giáp vòng. Đến bây giờ chúng tôi chưa biết nó còn không. Vì tha hương lâu ngày, chỉ mang theo một phần quê hương trong ký ức ngày xưa. Những hình ảnh thân thương đã lui về dĩ vãng, đã khép vào trong tâm thức mọi người. Còn ngày nay, vật đổi sao dời, những thế hệ mới thay thế, cho nên tình người cũng xa lạ đổi thay. Bây giờ ai đi về, gặp những gương mặt mới, ai cũng dè dặt ngập ngừng. Vì công an trà trộn thuộc thành phần ***đặc tình tôn giáo***, người tu thật và người tu giả ít ai biết được. Để rồi nuối tiếc tình đạo của những ngày xưa thân ái ấy, ngày nay còn đâu nữa! Với những xót xa, pha lẫn bồi hồi, đang đi vào quá khứ trong tâm thức mênh mông của những môn đồ ! Thế sự vô thường, thời gian thay đổi, vạn vật cũng đổi thay, thiện ác, tốt xấu lẫn lộn, luân chuyển trường lưu bất tức. Đó cũng là cơ thử thách, cho những người thực tâm tu hành, trong giai đoạn vàng thau pha trộn này. Vì trước kia họ nương nhờ tôn giáo để ẩn núp, cho nên bây giờ họ sợ là phải. Trại ruộng với hoa màu rẫy bái, nhưng cũng có những nơi biến thành vườn cây trái ngọt, đủ loại của vùng Thới Sơn.

Nhắc lại thời gian xưa, trại ruộng này, đức Phật Thầy có nuôi hai con trâu. Đặt tên cho nó là con Sấm, con Sét. Không ai điều khiển được nó theo ý của mình. Chỉ có Phật Thầy điều khiển là nó ngoan ngoan bước đi nhanh nhẹn. Chùa nơi đây trang trí đơn giản và thờ phượng Trần Điều, theo nghi thức của Phật Thầy. Thỉnh thoảng Ngài vào thăm và hướng dẫn môn đồ tu

https://thuviensach.vn

hành. Trại ruộng chùa này Ngài giao cho các đại đệ tử là nhóm anh em ông Đình Tây chăm sóc. Trại ruông này, sau thành ngôi chùa, phía trước có ao sen ngào ngạt hương thơm vào mùa Hạ. Hàng dương cao lớn vi vu, rì rào theo gió, đôi khi ngân cao như tiếng ai đang ngân nga lời sám giảng.

Đức Phật Thầy tịchtạichùa Tây An núi Sam, còn Ông Đình Tây tịch ở đây. Cần nói rõ, ngôi chùa xưa, vào thời Pháp năm 1946, Pháp hành quân phóng hỏa thiêu rụi. Vì lý do người ít, nhưng nồi niêu chén dĩa lại quá nhiều. Họ nghi là nơi đây chứa chấp một tổ chức kháng chiến náo đó ! Sau này dựng lại một ngôi chùa nhỏ bằng ván lợp lá, còn bây giờ chưa biết ra sao ? Gần chùa có hai ngôi mộ là của ông Đình Tây, còn ngôi kia là của bào huynh ông Đình Tây gọi là ông Tăng.

*** * Ông Đình Tây :** Tên họ thật của ông là Bùi văn Tây. Ông có một người con trai và ba người con gái. Người ông cao lớn, nhưng sau tuổi già lưng còm và nhiều đồi mồi. Ông có tài trị bất cứ bệnh gì đếu nẻ cắt, nặn máu là hết bệnh. Ngày xưa vấn đề cắt nẻ rất giản dị, nhưng chẳng ai bị nhiễm trùng cả. Người ta lượm một miểng chén hay dĩa kiểu, đem rửa nước lạnh sơ sơ cho sạch đất. Rồi đem vào khẻ lại từng miếng nhỏ, lấy tay rà thử xem có bén không. Tay người ta cũng chẳng cần khử trùng bằng alcool 90 độ, chỗ cắt nẻ cũng chẳng khử trùng gì hết. Người nẻ cắt chỉ dùng ngọn rau húng cây, hoặc miếng chanh chà trên chỗ sắp cắt nẻ. Rồi lấy miểng kiểu bén rạch vài cái trên chỗ da thịt đó, lấy tay nặn máu ra. Xong lấy miếng bông goòng quẹt sạch máu, rồi tiếp tục nẻ cắt chỗ khác. Tay người nẻ dính máu người bệnh là chuyện thường xuyên, chẳng ai sợ lây nhiễm virus sida, hay viêm gan A,B,C gì cả. Cứ thế mà làm cho người này xong lại dùng miểng kiểu đó cắt nẻ cho người khác. Ông Đình Tây và nhiều đệ tử của Phật Thầy, hay làm cách này trị bệnh cho người dân, ai cũng hết bệnh mạnh như thần .

Tra theo tài liệu trong quyển:***"Tận Thế Hội Long Hoa"*** có ghi việc ông Đình Tây như
sau:

" Một hôm, ông Đình Tây là môn đệ của đức Phật Thầy Tây An, được lệnh Phật Thầy đi xuống vùng Láng Linh. Gặp lúc vợ của anh Xinh chuyển bụng đẻ, nhưng anh Xinh lại không có ở nhà để lo cho vợ. Ông Đình Tây thấy tình cảnh đơn chiếc như vậy, ông liền làm giường và đi rước mụ giùm. Khi cậu Xinh đi bắt rắn bắt rùa ngoài đồng về, nghe rõ mọi việc tận tâm giúp đỡ của ông Đình Tây, cậu vô cùng cám ơn ông. Ông Đình Tây thấy trong giỏ của Xinh có một con cá sấu con, mũi đỏ lại có năm chân. Cho nên ông rất thích và nài nĩ hỏi mua con cá sấu lạ đó. Xinh muốn đáp ơn ông đã hết lòng

https://thuviensach.vn

giúp đỡ vợ mình sanh nở. Vì thế anh Xinh vui mừng, liền tặng con cá sấu đó cho ông Đình Tây. Được con cá sấu lạ, ông Đình Tây đem khoe với Phật Thầy. Phật Thầy biết đó là con cá sấu thuộc loại hung thần, liến bảo ông Đình Tây giết nó trừ hậu hoạn. Ông Đình Tây vì thích con cá sấu năm chân đó, nên không giết và lén nuôi được ba năm, thì con cá sấu đó bò đi mất. Bây giờ không dám dấu nữa, ông đem sự việc trình đức Phật Thầy. Ngài chắc lưỡi và cho biết, sau này con cá sấu đó sẽ nhiễu hại dân chúng, gây nhiều tai họa không lường được ".

Bấy giờ Phật Thầy cho rèn một lưỡi câu, một lưỡi mun và hai cây lao. Ngài còn cho đánh một sợi dây thừng to, rồi giao cho ông Đình Tây cất giữ. Chờ sau này có cơ hội để trừ con nghiệt súc đó. Vì nó có năm chân, cho nên bấy giờ thường gọi là năm chèo. Một năm nước lớn, năm chèo trườn lên phơi nắng bằng cở chiếc xuồng nhỏ. Ở vùng Láng Linh ăn gà, ăn heo gây hoang mang sợ hãi trong xóm làng, không ai dám đi giăng câu hay bơi xuồng hái rau. Người ta cho ông hay, khi ông đem theo đồ nghề bắt nó, thì nó lại lặn biến mất không thấy tăm hơi. Ông ở lưu lại ít ngày cũng không thấy. Nhưng khi ông đi về, thì năm chèo lại xuất hiện gây xôn xao lo lắng những người trong vùng. Khi ông đến thì nó lại biến mất. Cứ như thế ba bốn lần không tìm ra chỗ trú ẩn của nó. Ông cố gắng ở lại cả mười ngày xem tình hình ra sao, cũng không thấy. Cho nên ông nguyện vái rằng : " *Nếu phần số ngươi phải bị ta bắt, thì ngay hôm nay ngươi nên thuận số trời, để cho ta làm tròn nhiệm vụ do đức Phật Thầy giao phó. Còn như nhà ngươi chưa tới số, thì đừng trở lại đây quấy phá người dân hiền lành."* Có thể do nguyện lực này, từ đó về sau không ai thấy bóng dáng năm chèo xuất hiện nữa..

Ông thọ được 88 tuổi. Vào năm 1890 là Canh Dần tại chùa ở Thới Sơn, ông từ giả mọi người một cách an lạc rồi ra đi. Ngôi mộ của ông, vợ ông và ông Tăng là bào huynh của ông đều gần nhau.

* **Trại ruộng ở Láng Linh :**

Còn Láng Linh cũng thuộc vùng Châu Đốc, nằm trên địa phận xã Thạnh mỹ Tây, từ kinh xáng Vịnh Tre đi vào khoảng 10 Km . . Xưa kia muốn vào trại ruộng là cả vấn đề gian truân, chứ không phải trống trải như ngày nay. Nào là tràm, sậy và cây hoang dại. Nước phèn với những cái lung lớn đầy cỏ rậm.. Nhờ nhiều công lao vất vả của tiền nhân khai phá, dọn trống để làm ruộng rẫy. Tại trại ruộng này, đức Phật Thầy có trồng một cái thẻ, và ba cái thẻ nữa ở quanh vùng Thất Sơn.. Ngài cho trồng thẻ này, mục đích là phá các bùa phép trấn ếm do Cao Biền bên Tàu, lúc làm Thái Thú Giao Châu đến trấn ếm các long mạch của Việt Nam. Vì Cao Biền biết Việt Nam sau có nhiều Kỳ

https://thuviensach.vn

nhân xuất hiện và những long mạch quý phát vương. Cao Biền sợ dân ta có anh hùng đứng lên quật khởi làm vua nữa. Như Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Thánh Gióng, vua nhà Trần, nhà Lý. Cao Biền đề phòng xa, y sợ chạy không kịp mà thôi. Vì sau này có anh hùng Nguyễn Huệ, bậc kỳ tài đại phá quân Thanh. Khiến các tướng Tàu phải tự tử, những tướng tài Tôn Sĩ Nghị phải chạy vắt giò, quăng bỏ cả ấn tín, văn thư giấy tờ quan trọng. Tướng Sầm Nghi Đống chạy không kịp, phải thắt cổ tự tử tại gò Đống Đa và những tướng khác kẻ chết, người bị thương, bị bắt làm tù binh dưới tay của Danh Tướng là vua Quang Trung Nguyễn Huệ. Chính vì th✣, Cao Biền ếm đối những linh huyệt của nước ta rất nhiều. Cho nên Phật Thầy thấy biết, cho người đi đào lấy những trụ ếm đối đó của Cao Biền ở vùng Linh Địa Thất Sơn.

Phật Thầy tuy lập trại ruộng, nhưng thiết trí một căn thờ phương đơn giản, bàn Phật thờ Trần điều tượng trưng, cho tín đồ sớm tối cầu nguyện lễ bái. Phật Thầy đặt danh hiệu nơi thờ là Bửu Hương Các. Ai đến quy y, Ngài phát cho lòng phái chỉ có bốn chữ là : **Bửu Sơn Kỳ Hương.** Như vậy Ngài đặt tên nơi thờ Phật là Bửu Hương Các, tức là nói tắt của chữ Bửu Sơn Kỳ Hương. Chính nơi Bửu Hương các này, Phật Thầy thường lên xuống ở đây nhiều hơn những nơi khác. Ngài giao trại ruộng này cho đức Cố Quản coi sóc sắp xếp mọi công việc..

* **Ông Cố Quản** : Tên thật là Trần văn Thành, là một đại đệ tử như ông Đình Tây ở Thới Sơn.. Cả gia đình đều quy y theo Phật Thầy. Sau khi ông bà qua đời, cậu Hai con của ông là Trần văn Nhu đứng ra cất một ngôi chùa gần Bửu Hương Các. Đặt tên cho ngôi chùa mới là Bửu Hương tự. Thờ phượng trần thiết đúng với tinh thần hướng dẫn của Phật Thầy. Ngôi chùa này xây dựng bằng tài sản của gia đình cậu.. Đến ngày lễ lớn, chùa tập họp đông người, thằng cháu mắc gió của cậu Hai là Sáu Phẩm, do ganh tức không chia tiền cho nó, lại đem tiền cất chùa. Nó đi ra tỉnh tố cáo là trong chùa đang họp để phản lạichánh quyền. Cho nên mọi người bị bắt, chỉ có cậu Hai vì bận việc chưa đến chùa cho nên thoát khỏi.. Tất cả có 56 người bị bắt, đều bị kêu án 13 tháng tù giam. Sự việc xảy ra vào năm 1912. Ông Chủ Khả là người rành chữ nghĩa, đứng ra xin phép làm chùa cũng bị bắt nhốt một máchoan khiên. Đây chỉ là sự trả nghiệp oan báo do tiền thân đã gây tạo, chứ không phải do tu thân làm phước mà bị họa tai.. Khi ra tù, ông Chủ Khả cho giở chùa vào năm 1913, do lệnh trên bắt buộc. Hơn nữa lúc này chùa hoang vắng, ít ai dám đi đến, vì sợ bị rình rập bắt bớ giam cầm.

Ông Cố Quản được Phật Thầy giao phó trồng Năm Cây Trụ phép, để trấn những vùng địa linh có long huyệt, mà con cháu Mạc Cửu là Mạc Tử Thiêm

https://thuviensach.vn

trấn ếm nước Việt Nam, không cho kết phát, không cho xuất hiện Nhân Kiệt. Ông Cố Quản và thêm mấy người nữa đi ruồng trong rừng, vất vả trồng Năm Trụ Trấn gồm: * *Trụ thứ nhất trồng tại làng Vĩnh Hanh, trong rạch Hang Tra, vùng Long Xuyên. Trụ này*

*gọi là : Đông Phương Thanh-Đế. * Trụ thứ hai trồng tại Ngã Bát trong ngọn rạch Cái Dầu ở Thạnh Mỹ Tây, vùng Châu Đốc. Trụ này gọi là: Bắc Phương Hắc Đế.*

* Trụ thứ ba trồng ở Bài Bài, trên bờ kinh Vĩnh Tế, xã Vĩnh Nguơn, vùng Châu Đốc. Đây là Trụ: Tây Phương Bạch Đế.

* Trụ thứ tư, trồng ở Giồng Cát, trong rừng Tràm, vùng Rạch Giá. Đó là Trụ Nam Phương Xich Đế. * Trụ thứ năm,trồng phía trước núi Cấm, gần giếng nước, xã Tú Tề, vùng Châu Đốc. Là Trụ Trung Ương quan trọng, gọi là Trung Ương Huỳnh Đế.

Vạn vật đổi thay, trải qua thời gian dài nguôi ngoai, Bửu Hương Các và Bửu Hương Tự, do một số môn đồ trung kiên trùng tu lại, nhưng rồi vẫn trầm trầm không hưng thạnh như xưa.. Mãi đến năm 1941 và 1942 cả hai ngôi được trùng tu lại một cách quy mô. Nhưng lại trải qua biến cố binh lửa, bị phóng hỏa cháy. Cho nên chúng ta thấy cái nền xưa rộng lớn còn lưu lại đến hôm nay.

Cần nhắc rõ, sau khi Bửu Hương Tự được trùng tu quy mô. Ông Tư Nhạn, một nhà nho uyên thâm dựa vào những lời Ngài nói riêng trong hàng đại đệ tử. Ông đã viết bốn câu liễn, tôi thấy nó bí ẩn và thâm thúy tuyệt vời. Ẩn chứa những lời tiên tri của Phật Thầy, trong sám giảng và truyền khẩu trong những Tín đồ trung kiên, vượt ngoài văn tự của sám giảng. Vì những điều bí ẩn huyền vi này, chỉ truyền khẩu từ cha đến con. Với ẩn ý chứa đựng bên trong, cho nên tôi đã ghi lại như sau:

- ***Bửu****điện Long Châu khải triệu Nam phương, Phật pháp hoằng khai huyền bí****.***
- ***Sơn****xuyên Hưng Thới cơ đồ Bắc Khuyết, Thiền môn chiếu diệu anh linh****.***
- ***Kỳ*** *nguyện Thiên nhiên vạn tải lưu phương, Phật-giáo sùng tu cổ tự.*
- ***Hương****dương Địa thới thiên thu phổ đức, Sư truyền đạo lập tân dân.*

Tạm dịch :

- *Điện báu Long Châu, khai mở ở trời Nam, Phật pháp được hoằng khaihuyền diệu.*
- *Núi sông Hưng Thới,* ***cơ đồ ngôi báu****,Thiền môn chói rạng anh linh.*
- *Kỳ nguyện Thiên nhiên lưu danh muôn thuở, Phật giáo trùng tu chùa cổ.*
- *Hương toả đất mầu ngàn năm phổ đức,* ***Sư truyền khai đạo lập đời tân***

https://thuviensach.vn

dân.(*Tân dân là dân mới, là chỉ cho người hiền đức mới sống sót còn lại)* Qua bốn câu liễn trên, chúng ta thấy bốn chữ đầu là :

" **Bửu Sơn Kỳ Hương"** Câu thứ hai có:"**Cơ đồ BắcKhuyết". Câu chót:" Sư truyền Khai Đạo Lập Tân Dân "**Phần này xin nhường QuýVịgiải đoán xem sao ? Còn Bửu điện Long Châu là ngôi chùa ở đất Long Châu. Long Châu là vùng Láng Linh do Phật Thầy Tây An đặt tên . Còn những chữ ***"Cơ Đồ Bắc Khuyết,Thiền Môn chiếu diệu anh linh và Sư truyền Đạo lập Tân dân"***là những điều bí mật kỳ diệu sẽ xảy ra trong giai đoạn tới. Chưa biết thế hệ lão thành của chúng ta, có chứng kiến được những cảnh tượng lập đời này không :

Nước Nam như thể cái lầu

Có thập bát quốc vọng chầu Nam bang **.** ***** Sẵn nơi đây, chúng tôi cũng cần kể rõ thêm những đại đệ tử của Phật Thầy Tây An.

Ngoài ông Đình Tây, ông Cố Quản đã ghi ở trên. Còn có những vị sau đây, cần nêu lên để lưu truyền cho những thế hệ mai sau biết rõ, Miền Tây Việt Nam chúng ta có những nhân vật đặc biệt như :.

*** Ông Tăng Chủ :**

Ông là anh em chú bác ruột với ông Đình Tây. Ông cũng là một cao đệ của Phật Thầy tên là Bùi văn Tăng. Được Phật Thầy giao cho làm chủ điều hành trại ruộng Thới Sơn, cho nên người ta quý trọng gọi là ông Tăng Chủ.

Ông Đình Tây đi bắt năm chèo mà nổi tiếng, còn ông Tăng Chủ có gì đặc biệt. Ngoài việc được đức Phật Thầy truyền trao phép trị bệnh cứu dân, ông còn hàng phục được chúa sơn lâm lúc bấy giờ.

Nguyên núi Oanh Vũ sơn, tức là núi Két, ngày xưa là rừng rậm hoang dã, có nhiều thú dữ nhất là mãnh hổ, gọi là chúa sơn lâm. Nhưng từ ngày ông đến Thới Sơn, các thú dữ vùng này đều từ từ êm hơi lặng tiếng, không còn hoành hành như trước nữa.

Giai thoại sau đây do rễ ông Đình Tây thuật lại, rồi các vị bô lão khẩu truyền đến nay như sau:

" Vào một ngày, khi hoàng hôn đang buông phủ, bóng tối đang tràn ngập núi rừng tạo thành cảnh âm u. Tiếng côn trùng rả rít từng tràng, tiếng lá vàng khô rơi lộp độp và tiếng chim ăn đêm đang kêu réo vang dội núi rừng. Nếu ai nhát gan, thì cảnh rừng đêm u tịch với những tiếng động lạ lùng , tránh không khỏi rùng mình rởn ốc.

Hôm đó đức Phật Thầy đi xa mới về, thấy hai ngọn đèn đỏ sáng bên cạnh bàn thờ thông thiên.Nhưng thật sự đó là một lão hổ với hai con mắt sáng đỏ đang ngồi chờ Đức Phật Thầy cứu độ. Nhìn kỹ, đó là một bạch hổ cao lớn,

https://thuviensach.vn

*nhưng ốm yếu đang ngồi chờ Phật Thầy. Ngài bước tới bạch hổ hỏi: "**Đạo hổ đau phải không**? **Không ăn uống được cho nên ốm quá ! Thôi để ta kêu đệ tử ta giúp cho"***

Phật Thầy vào trong cốc, kêu ông Tăng ra xem bệnh cho Đạo Hổ, bệnh gì mà ốm quá ! Thật tội nghiệp !

Ông Tăng nghe Thầy mình kêu, liền ra trước sân. Thấy một bạch hổ cao lớn nhưng ốm yếu. Ông đến g▮n nói : " Bệnh gì mà ăn uống không được, ốm quá vậy ?" Bạch hổ liền há miệng ra, ngước lên nhìn ông Tăng để chờ đợi. Ông Tăng thấy trong cổ họng bạch hổ sưng đỏ và có mùi rất hôi. Cho nên biết là bị hóc xương trong cổ. Liền hỏi :" Bị hóc xương phải không ?" bạch hổ gật đầu với đôi mắt buồn nhìn ông Tăng, mong cầu cứu nạn này giùm. Ông Tăng lại nói :" Như vậy hãy cúi đầu xuống và chịu đau một chút nha !" Bạch hổ liền làm theo.

Bất ngờ ông Tăng đấm thật mạnh vào trên cổ bạch hổ, do tức hơi cục xương bị hóc long ra, bạch hổ khạc mạnh ra một khúc xương to nhiều cạnh với mùi hôi thối xông lên nồng nặc. Cổ đã thông, trong người đã khỏe, uất khí không còn. Bạch nổ mọp xuống cúi đầu như lễ tạ ông Tăng.

Phật Thầy trong cốc bước ra nói :" Thôi hết bệnh rồi! Từ đây về sau, ông nhớ không cho bà con thân thích của ông, quậy phá bổn đạo của tôi trong vùng Thất Sơn này nữa nha !"

Bạch hổ gật đầu rồi đứng lên lui ra. Kể từ đó về sau, dân cư sanh sống trong vùng thất sơn, không còn bị các thú dữ khuấy phá nữa. Cuộc sống người vùng núi được bình an, không còn ai lo ngại về chúa sơn lâm, hay các loại thú dữ hoành hành như trước. Ít hôm sau, bạch hổ bắt được con heo rừng, liền vác đến đền ơn ông Tăng."

Một thời gian sau, có con hạm bên núi bà Đội Om qua khuấy phá làm rối loạn dân cư. Ông Tăng kêu bạch hổ đến nói rõ tình hình, bây giờ cần trừ khử con hạm từ xa đến nhiễu loạn dân trong vùng. Bạch hổ liền triệu tập nguyên bầy hổ trong vùng, theo ông Tăng đến chỗ con hạm vây đánh. Con hạm rơi xuống vực sâu, bầm giập chết tươi như trái chuối.

Trải qua năm tháng dài, vắng bặt bạch hổ. Ông Tăng và ông Đình Tây làm một cái miếu nhỏ tại đình làng gần chùa Thới Sơn, để thờ bạch hổ. Chính vì thế, về sau chúng ta hay thấy các ngôi đình Miền Tây, thường vẽ hình bạch hổ để nhớ ơn và thị oai, đồng thời trấn thủ cho làng được bình an.

*** Ông Đạo Lập :**

Tên thật của ông là Phạm Thái Chung, pháp danh là Sùng Đức. Ông có công đứng ra thành lập ngôi chùa Bồng Lai ở Bài-Bài, xã Nhơn Hưng ở quận

https://thuviensach.vn

Tịnh Biên, Châu Đốc. Chính do công lao gian khổ của ông, cho nên người ta tránh tên ông không gọi, mà chỉ gọi là ông Đạo Lập.

Nguyên quán của ông ở Cồn Tiên, Châu Đốc. Ông quy y với Phật Thầy và được truyền trao mật pháp huyền vi. Sau đó, ông lên núi Tà Lơn tu luyện phép mầu. Thời gian sau ở Bài Bài bị nạn ôn dịch, mọi người đang sợ hãi về sinh mạng gia đình mình. Vì lúc đó đầu xóm có người vừa chết chưa kịp chôn, thì cuối xóm nghe gỏ thau, nồi báo hiệu có người đang bị ôn dịch. Cả vùng bao trùm không khí lạnh lẽo, thê lương. Tiếng khóc, tiếng kêu cứu cả ngày. Bấy giờ ông Đạo Lập liền đến cứu dân, trị bệnh theo cách phát phù của Phật Thầy truyền trao. Dân chúng các nơi nghe tin ông trị bệnh cứu dân, họ đi xuồng ghe tới tấp nập đậu dài ở dưới bến..

Nhờ có ông, cho nên dân vùng này an ổn sinh sống. Họ không muốn ông đi đâu, cho nên dân làng họp nhau bàn tính dựng một ngôi chùa. Để cho ông có chỗ hành đạo và cứu dân trị bệnh, cũng như hướng dẫn mọi người tu hành. Các vị bô lão cho biết, khi ngôi chùa thành lập xong thì dựng cột phướng. Cột phướng được chằng kéo bằng bốn sợi dây thừng, bấy giờ có hơn ba mươi người góp sức. Nhưng kéo hoài mà cột phướng không dựng lên được, Người ta chạy vào cho ông Đạo Lập hay. Ông dùng sợi chỉ đỏ cột vào cây cột phướng, mọi người kéo bổng thấy nhẹ nhàng dựng cột phướng lên dễ dàng.

Hôm ông đi lên núi Cấm, lúc về ghé Ton Hon. Ông thấy có cái bia ếm đối từ đời nhà Thanh thời vua Càn Long, cho nên đào đem về trồng gần chùa Bồng Lai để trấn, giúp cho dân chúng vùng này được an ổn. Bia này là dòng Mạc Cửu phản Thanh để phục Minh, trấn ếm vào thời điểm năm 1714. Từ ngày trấn cái bia ếm đó, đất nước trải qua bao nhiêu biến cố tang thương. Các nơi nhà cháy, người chết, người bị bắt, con xa cha, vợ xa chồng. Nhưng ở vùng Bài bài luôn an ổn, dân chúng bình yên không có gì xảy ra.

Sau ông quá vãng ở ở chùa Bồng Lai Bài bài, thân nhơn ông đem linh cửu về an táng ở quê thuộc làng Vĩnh Nguơn. Vì ông không cho làm mộ mà khỏa bằng như mộ Phật Thầy. Lúc đầu có làm hàng rào bằng cây chung quanh ngôi mộ, nhưng lâu năm bị hư mục, không ai tu sửa, cho nên bây giờ không ai biết mô của ông ở đâu.!

Còn chùa Bồng Lai trải dài theo năm tháng, mấy đợt kinh Xáng phát triển múc rộng ra. Chùa phải dời đi vào trong cất lại, làm cho hư hao rất nhiều..

*** Ông Đạo Xuyến:**

Ông ra đời năm Giáp Ngọ (1833) tại xã Bình Long, Châu Đốc, trong gia đình Nho giáo nghiêm cẩn. Tên ông là Nguyễn văn Xuyến. Ông là người trẻ nhất trong hàng Đại đệ tử của Phật Thầy. Ông đến quy y với Phật Thầy rất

https://thuviensach.vn

sớm lúc mới 17 tuổi, khi Phật Thầy ra đời cứu dân độ thế vào năm 1849. Ông xuất ly gia đình theo Phật Thầy và được Phật Thầy truyền trao nhiều diệu pháp. Nghe lời Phật Thầy, ông lên núi tu luyện đạt thần thông diệu dụng. Ông có thể điều binh khiển tướng, thuần phục các thú dữ trong rừng. Nhiều lần xuống núi, người ta thường thấy ông ngồi trên lưng con bạch hổ một cách thong dong tự tại. Mọi người thán phục một ông đạo còn trẻ, mà có nhiều thần lực hàng phục được chúa sơn lâm.

Có một giai đoạn, người Miên họp lại ruồng bắt người Việt theo Cần Vương. Họ bắt ông đi trên một cái cầu làm bằng những cây sậy mong manh. Nếu ông đi qua được thì sống, còn qua không được thì chết. Ông đi nhẹ nhàng, chiếc cầu bằng cây sậy yếu ớt không chút rung động., khiến cả sóc Miên phải bái phục ông. Ông tuy còn trẻ mà đạt nhiều thần thông, cho nên Phật Thầy giao cho ông đi các nơi ở Miền Nam để cứu dân độ thế. Mỗi lần đi xa vài ba tháng, là ông quay về thăm Phật Thầy và nhận lãnh nhiệm vụ mới.

*** Ông Đạo Sĩ :**

Ngoài những ông Đạo trên, còn các ông Đạo thuộc hàng đại đệ tử như ông ***Đạo Sĩ***, là người ở Trà Kiết, Long Xuyên. Luôn theo hầu Phật Thầy dù khi Phật Thầy bị nạn. Chính vì thế, nhờ ông mà mọi người biết được Phật Thầy trong những giai đoạn khó khăn như thế nào. Đến khi Phật Trùm ra đời, ông nhận biết đó là Phật Thầy chuyển kiếp. Cho nên ông lại theo hầu. Ông được Phật Trùm trao cho giữ cái khăn của Ngài. Cần nói rõ thêm, ông có lập một cái cốc ở Trà Kiết để trị bệnh cứu dân. Người ta theo quy y thọ phái với ông rất nhiều, cho nên ông cũng rất nhiều đệ tử, họ nghe lời ông tu hành, ăn chay, niệm Phật, làm phước.

*** Ông Đạo Đọt :**

Không ai biết tên họ của ông là gì. Chỉ nghe kêu là ông Đạo Đọt. Ông lớn tuổi, được Phật Thầy cắt cử phần hương đăng thờ phượng ở chùa trại ruộng Thới Sơn. Ông cũng được Phật Thầy truyền trao mật pháp trị bệnh cứu đời. Ngoài ra còn nhiều ông Đạo cũng giỏi trị bệnh giúp dân. Như ông Đạo Chợ đều là đệ tử Phật Thầy ở Chân Đùn, ông Đạo Thắng và nhiều ông Đạo khác nữa cũng hay truyền đạo của Phật Thầy và trị bệnh cúu dân . *** 8/- Căn Bản Giáo Lý của Phật Thầy dạy :** Căn bảnlà Phật Thầy dựa vào Giáo lý Đức Phật Thích Ca. Nhưng Ngài tùy theo căn cơ

của người nông dân chất phác Miền Tây, Ngài dạy những điều giản dị thực tế mà mọi người có thể thực hành theo được. Ngài đưa giáo lý Đức Phật đi sâu vào lòng người, là phải làm cho mọi người dễ nhớ, dễ thuộc. Cho nên giáo lý của Ngài là :" ***TU NHÂN, HỌC PHẬT ", thức tỉnh người mê, cải ác***

https://thuviensach.vn

tu thiện, thành người hiền đức, đem lợi lạc cho mọi người. Giáo lý của Ngài, đượckết tạo thành những bài kệ ngân nga, những bài sám giảng khiến mọi người dễ nhớ. Giáo lý của Ngài dạy người ăn chay kỳ, niệm Phật và hướng thượng. Tu theo Phật Thầy là ở tại nhà với gia đình, không ly khai gia đình, như ông Ba Thới tóm lược qua hai câu kệ: ***Tu quốc vương có vợ có chồng Có con có cháu nối dòng Nam bang.*** Chúng ta hãy đọc những bài sám trong quyển Giác Mê dưới đây, để tai mình nghe ngân nga dễ thuộc, phù hợp với người nông dân chất phác : *Tai nghe mắt thấy nhìn tường Cách nhau một vách mà nên Thánh phàm Nhớ Bắc Nam dưỡng thân tứ đại Sao tu hành nào nại thủy chung Sắt mài đã trọng thửa công* ***Bửu Sơn*** *đã tới tay không để về* Trong sám giảng của Ngài, cũng đề cập đến chân như Phật Tánh hiển lộ một cách úp mở, qua Tâm thanh tịnh như nước trong, thì có thể thấy mặt Nguyệt không xa. để chúng ta thấy đó là chánh pháp của Như Lai :

Dốc một lòng lên non đào giếng Kẻo lời Phàm đem tiếng thị phi Cam lồ rửa sạch mê si ***Nước trong*** *thì thấy* ***nguyệt kia*** *xa gì .*

Và trong KIM CANG của Phật Thầy có Kệ rằng :

Thủy thanh nguyệt ảnh hiện tự nhiên

Tảo tận trần ai mãn thế duyên **Thủy nguyệt** quang âm **minh cảnh** chiếu Danh như Bổn Tánh đoạn tiền khiên * Tạm dịch :

Nước trong **vầng nguyệt** sáng lung linh Sạch hết bụi nhơ chẳng bóng hình

Trăng *nước ngày đêm soi rực rỡ Danh là* ***Bổn Tánh*** *dứt mê tình* * Trong sám Giác Mê còn có những lời khuyến giáo nhắc nhở tín đồ, nên tu thân và phải chuẩn bị trước. Đừng để đến khi hữu sự mới lo, chẳng khác nào đợi đến khi khát nước mới đào giếng thì làm sao cho kịp: *Sự chẳng toan dọn đào giếng trước Đến cơn nghèo khát nước tìm đâu Những lời điên đảo nối nhau Thiệt vàng thì ít, giả thau thì nhiều*

Nếu ai chịu khó tu tâm sửa tánh, công phu công quả kiên trì, thì chẳng khác nào bùn nhơ

lại nảy ra mầm hoa sen :

Ai trau công quả cho dày Bùn nhơ có thuở mọc rày hoa sen

Còn Tây Phương đừng nghĩ xa vời, chỉ cách có cái tâm nhiễm ô và thanh tịnh:

Tây Phương trước mặt chẳng xa
Cách nhau vì bởi ái hà, biển mê

Như vậy chúng ta thấy giáo lý Ngài dạy ***Học Phật Tu Nhân,***nhưng cuối cùng dẫn vào con đường giác ngộ, dứt mê, hiển bày vầng trăng Phật Tánh.

https://thuviensach.vn

Như chúng ta thấy như bài thơ trên:
Thủy nguyệt quang âm minh cảnh chiếu
Danh như Bổn Tánh đoạn tiền khiên.

Phật Thầy Tây An thường khuyến khích hàng đệ tử cố gắng làm tròn bốn ân:
1. Ân Tổ tiên cha mẹ.
2. Ân Đất nước.
3. Ân Tam Bảo.
4. Ân đồng bào nhân loại.(Nếu xuất gia là ân đàn na tín thí) Dân cư vùng Ba Chúc, đại đa số theo giáo lý Phật Thầy, cũng gọi là Tứ Ân Hiếu Nghĩa, vì dựa theo lời Ngài dạy phải đền đáp bốn ân và hiếu thảo với cha mẹ, sống tình nghĩa với mọi người. Do đó, có thể nói đó là vùng đất Phật, dân chúng hiền lành và đa số là người tu ăn chay. Thời gian trước 1975, đến ngày chay thì ra chợ khó tìm được đồ ăn mặn như thịt cá không thấy bán. Dựa theo kinh giảng, dựa theo sự xác nhận của thân xác chuyển kiếp, dựa theo cách chữa trị cứu dân đang đau khổ và dựa theo lờigiáo huấn của sự chuyển kiếp mà biết được, đó là Ngài đang chuyển kiếp trong thân xác đang hành đạo cứu đời. Đức Phật Thầy Tây An có 4 thời kỳ tùy duyên chuyển kiếp để cứu nhân độ thế. Bây giờ chúng ta hãy tìm hiểu sự chuyển kiếp của Ngài vào thời kỳ kế tiếp là ai ?

Chúng tôi thấy có bài sám lạ của Phật Thầy, có lẽ do giáng cơ bút, nên chúng tôi ghi vào đây : *Hôm nay thố lộ cơ trời Người tu mới được coi đời Thượng Ngươn (*) Hỗn hào tức giận từng cơn Phải đành lọt hết cái sàn Thế Tôn*

Ai khôn Phật Tánh bảo tồn Còn ai ngu dại giận hờn cứ mang Thương dân Thầy mới xuống đàng Viết ra ít chữ khuyên người tỉnh tâm Chơn Tâm Phật Tánh phải tầm Thượng Ngươn lập Hội toàn người thiện lương Hôm nay hung dữ đầy đường Hiểm nguy trước mặt, sao không nhịn nhường

Cửu cửu thập bát bốn phương Đại Cồ xuất hiện An Bình, Thới Lai Cửu Long cửa Đại đầu rồng Là nơi xuất xứ một nhà Thánh Nhân It lời Thầy giáng xuống trần

Thiên cơ thố lộ chỉ người tìm tri Người này đứng bảng khoa thi Ai mà hiểu được hãy mau tu trì

1.- Phật Thầy chuyển Kiếp Phật Trùm: Đến năm 1868, tức là sau 12 năm vắng bóng Phật Thầy Tây An, nhưng hình ảnh của Ngài còn in sâu trong lòng mọi ngườiở cácvùngCái TàuThượng, Long Kiến , Long Xuyên, núi Sam, Thới Sơn, Láng Linh, Châu Đốc . . .

https://thuviensach.vn

Đó là năm Mậu Thìn 1868, Triều đại vua Tự Đức, Pháp đã tràn ngập khắp Miền Tây và chánh sách cai trị nghiêm khắc. Người Việt chúng ta lúc đó rất khổ và nghèo, vì đủ thứ thuế má, làm xâu vất vả xa nhà. Rồi nạn âm binh ôn dịch lại nổi lên vài nơi làm chết rất nhiều người. Nhất là tại vùng Tri Tôn thuộc Châu Đốc, người dân sống trong hồi hộp lo âu, không biết thân phận mình có thoát nổi hay không. Ban đêm tiếng chó tru từng hồi, tiếng gỏ mâm thau báo động có người bị ôn dịch, tiếng đóng hòm ban đêm làm cho cả xóm rợn người, kinh hoàng mất ngủ. Những ngọn đuốc lập lòe đưa những người xấu số trong cái hòm đóng vội vàng đơn sơ. Còn gia đình nghèo chỉ có cách bó chiếu, bó vạt tre đem chôn vội vã kẻo bị lây nhiễm. Tiếng khóc, tiếng than, nức nở nghẹn ngào làm cho xóm làng tăng vẻ thê lương sầu thảm. Ban đêm có ai đập cửa kêu, thì trong nhà lại một lần hồn phi phách tán. Mọi người trở nên thụ động không muốn làm lụng gì hết, cũng chẳng muốn ra đồng hay đi đâu. Ngoại trừ bà con hay chòm xóm hữu sự thì qua giúp rồi vế ngay.. Chợ búa vắng teo, người thưa cảnh tiêu điều. Đến nổi con chó không dám sủa, bất chợt có bóng ai đi xa rồi thì nó tru trong sợ hãi.

Bối cảnh lúc bấy giờ thê lương ảm đạm như vậy. May có Phật Trùm xuất hiện cứu thế độ dân. Phật Trùm xuất hiện như thế nào ? Ngài làm những gì cứu dân độ thế ? Bây giờ chúng ta tìm hiểu xem sao !

*

Tại núi Tà Lơn Tri Tôn thuộc Châu Đốc. Có một người Miên bị ôn dịch, rồi chết lúc tối khi ban đêm vừa xuống. Sóc Miên lúc đó chết rất nhiều, cho nên ai cũng buồn thảm nghĩ đến số phận của mình. Trong thân nhân thấy trời đêm lạnh lẽo rợn người, và mọi người ai cũng mệt mõi. Ai nấy cũng sợ tử thần rình rập ban đêm, cho nên bàn cùng nhau đợi trời sáng hãy đem đi thiêu. Còn bây giờ ai cũng sợ, ngoài trời tối mịt đen thui, ai cũng nghe trong người ớn lạnh không dám bước ra ngoài, vì cảnh chết chóc hàng loạt thật là ghê quá !.

Sáng hôm sau, mọi người chuẩn bị định đem xác người Miên này, đến chân núi để thiêu. Nhưng không ngờ, người đó lồm cồm ngồi dậy, khiến mọi người sợ hãi tưởng quỷ nhập tràng, cho nên muốn chạy. Nhưng thực sự, người Miên đó sống lại và khỏe mạnh bình thường. Đặc biệt là người đó không nói tiếng Miên nữa, mà nói toàn tiếng Việt. Khiến cả Sóc Miên bấy giờ xôn xao, người bệnh chết sống lại mà nói toàn tiếng Việt. Cho nên mọi người rất ngạc nhiên, hiện tượng lạ lùng này xưa nay chưa từng có. Rồi người này còn biểu người vợ và mấy người con ăn mặc theo người Việt Nam, học nói tiếng Việt Nam, làm theo phong cách người Việt Nam. Vì thế, người

https://thuviensach.vn

Miên cho là quỷ Việt Nam nhập vào !

Người ta thấy kỳ lạ, bèn cho vị sải Cả của chùa trong Sóc hay. Ông sải cả đến hỏi, ông là ai mà nhập vô xác này vậy. Người Miên đó trả lời bằng tiếng Việt :

- Tôi là Trùm, do Phật sai xuống đây cứu nhân độ thế và hướng dẫn mọi người tu hành. Bấy giờ vị sư sải dùng phép Miên, đánh đuổi hồn người này nhưng không được, Người

này cười nói :

- Phàm phu làm sao đuổi được ta. Ta xuống đây cứu người. Ngươi hãy về chùa lo tu, đừng làm cản trở công việc của ta không nên. Vì người này nhận là Trùm của Phật sai xuống cứu đời, nên được gọi là Phật Trùm. Nhưng

đó là Phật Thầy chuyển kiếp, để tái thế cứu nguy cho dân lành. Vì dân chúng đang bị ôn dịch. Chúng ta căn cứ theo sám giảng của Ngài có câu:

"*Trần gian hạ giới yêu ma*
***Phật** cho **Thầy** xuống, giáo mà chúng sanh"*

Mở đầu chỉ hai câu, chúng ta đã thấy rõ, đã xác nhận chính phần linh hồn trong xác đó là Phật Thầy.

Trong sám giảng còn có câu :

" *Tuy là phần xác của **Miên** Hồn **Trùm** của **Phật** xuống lên dạy đời"* Hai câu này xác nhận là Phật Thầy chuyển kiếp thành Phật Trùm. Cho nên việc làm trị bệnh cứu dân của Phật Trùm, cũng phát phù trị bệnh ôn dịch cho mọi người. Ngài hướng dẫn cần sống chân thật, ngay thẳng, quý trọng nghĩa ân, ăn chay, niệm Phật, làm phước v. v. . Những điều này đều y như Phật Thầy Tây An dạy lúc hiện tiền. Tiếng lành đồn xa, dân chúng các nơi nghe tin Đức Phật Thầy tái thế, đang cứu chữa bệnh ôn dịch tại núi Tà Lơn Tri Tôn. Lúc đó Ông Đạo Sĩ và nhiều người Việt Nam đến núi Tà Lơn thăm viếng Ngài. Ông Đạo Sĩ quan sát lời nói và các việc làm cứu dân cũng như những lời Ngài dạy, đều trùng hợp với lời dạy và công việc cứu đời của Phật Thầy. Cho nên Ông ở lại hầu Phật Trùm và làm các việc do Phật Trùm sai khiến. Người Việt kéo đến mỗi ngày mỗi đông, làm cho Sóc người Miên có phần xáo trộn. Cho nên những người Miên có tính nhỏ nhoi ganh ghét, thấy Ngài người Miên mà chỉ nói tiếng Việt, quy tụ đông đảo người Việt Nam. Vì thế, họ liền họp nhau tố cáo với các quan ở Châu Đốc, Ngài là người đang chiêu mộ binh bị, để khởi nghĩa Cần Vương. chống Pháp. Thủ đoạn độc địa này, Ngài bị Pháp đưa về Châu Đốc. Lúc đó, Ngài không hớt tóc theo người Pháp, cho nên để tóc dài bới như người xưa. Nhưng tóc của Ngài lúc đó mới dài tới ngang giữa lưng. Trong lúc này dân chúng xôn xao lo lắng, nhất là hàng đệ tử kỳ cựu.

https://thuviensach.vn

Tội nghiệp ông Đạo Sĩ, lo lắng thương Ngài nhiều nhất. Ông nhớ lại lúc Phật Thầy ngày xưa bị giam ở Long Xuyên, khiến ông rơi nhiều nước mắt. Bây giờ lại bị người ta ám hại, nhưng kỳ này co vẻ nghiêm trọng hơn.

Tuy thời gian qua đã gần nửa thế kỷ, nhưng những tín đồ trung kiên, dù trải qua nhiều thế hệ. Cha truyền con nối, đến nay theo lời tường thuật của những vị cao niên,. Dù Ngài bị Pháp giam trong khám đường tại Châu Đốc, nhưng người ta thường thấy Ngài đi dạo phố xá ở ngoài chợ. Người Pháp lấy làm lạ cho người theo dõi, và về khám lớn xem lại vẫn thấy Ngài ngồi tĩnh tọa trong phòng giam. Họ nghĩ là Ngài có nhiều pháp thuật, cho nên dùng nhiếu hình thức để trắc nghiệm nghiên cứu xem ra sao ?

Những thử thách trắc nghiệm của họ, vượt ra ngoài lòng nhân ái của con người. Họ đã xem mạng người vốn quý giá nhất đối với vạn vật. Nay trở thành một thứ đồ chơi thí nghiệm, tò mò, bất nhân, cho họ thử thách. Họ đã đem Ngài vào lồng sắt, rồi dìm dưới nước cả giờ, để xem Ngài còn sống không ? Rồi lại dìm Ngài cả ngày vẫn thấy Ngài còn sống. Sau họ lại dìm ba ngày, nhưng Ngài vẫn tỉnh táo như thường. Họ nghĩ nước không làm cho Ngài nao núng, thì dùng tớilửa vậy ! Họ nấu nước sôi rồi cho người để Ngài vào đó, lấy bàn cào nhận chìm Ngài trong chảo nước đang sôi. Nhưng Ngài không vùng vẩy, vẫn vui vẻ như tắm mát. Bấy giờ họ sợ hãi, để Ngài ở Châu Đốc sẽ có ngày Ngài ra kêu gọi dân chúng nổi dậy. Cho nên người Pháp lúc bấy giờ nói là đem Ngài về Tây. Nhưng thuc sự họ đem đày Ngài ở một đảo hoang ngoài biển. (*Cũng có thể đó là Côn Đảo, vì ngoài biển khơi chỉ có Côn đảo, là nơi có trại giam nhốt cácloại tù nặng nhiều năm lưu đày mà thôi!)*. Có điều lạ lùng, trong lúc đó, chỗ đày ải Ngài có nhiều tội phạm chánh trị, và hình sự đang thi hành án lệnh của nhà cầm quyền Pháp. Trong đó có anh chàng gọi là Tư Quăn, người làng Long Kiến ở Tỉnh Long Xuyên. Lúc đó Long Xuyên chánh thức biến thành tỉnh, do Pháp cai quản đặt tòa Hành chánh tỉnh và tòa án, xây dựng khám đường, kiến thiết thành phố. Vì Tư Quăn phạm tội cướp của, án nặng, cho nên lưu đày ra đó. Đến khi mãn án được thả về thuật lại như sau :

“ Trong thời gian anh ta bị lưu đày khổ sai ngoài hoang đảo. Những người trẻ thì đốn cây, phá rừng, làm các việc nặng. Những người lớn tuổi, thì phải lãnh hai con heo đem lên rừng chăn cho nó ăn cỏ, hay là ủi tìm các loại cũ ăn được. Rồi đến chiều, mỗi người phải lùa về chuồng cho đủ, rồi vào phòng giam. Anh chàng này cũng đã 50 tuổi ngoài cũng làm như vậy. Nhưng có một người Miên nói toàn tiếngViệt, xưng là Phật Trùm, hay giúp đỡ anh em tù nhân bệnh hoạn bằng cách làm phép, phát phù cho uống, thì người đó

https://thuviensach.vn

liền hết bệnh. Phật Trùm cũng lãnh hai con heo, nhưng không đi theo chăn dắt như mọi người khác. Sáng tinh sương Ngài lãnh hai con heo rồi thả chúng ra. Dặn hai con heo lên núi rừng tìm chỗ ăn cho no, rồi chiều nhớ về tại chỗ này. Hai con heo kêu ột ệt rồi chạy lên núi rừng kiếm ăn, xong chiều lại chạy trở về, đến chỗ Ngài ngồi chờ trình diện đủ. Do đó, người ta không thấy ai chăn hai con heo đó, thế mà nó không bị lạc mất.

Một thời gian sau, có những người Pháp mang chứng bệnh của núi rừng nước độc, ma thiêng vùng nhiệt đới. Họ chết nhiều mà thuốc Tây không chữa trị được. Ngài động lòng từ bi, thương mạng sống con người Việt hay Tây cũng đều quý cả . Cho nên Ngài đã ra tay chữa trị cứu nhiều người Pháp. Tây thấy Ngài trị bệnh khác lạ, không dùng thuốc mà dùng pháp thuật, vượt ngoài tầm hiểu biết của họ. Thấy lạ mắt, thấy không có gì khoa học thực tế, Không thể dùng phương tiện vật chất thí nghiệm được. Cho nên một hôm họ thử thách bằng cách đem một ly acid, họ đưa cho Ngài uống. Ngài hỏi:

- Ly nước gì mà quá trong vậy, tại sao lại quá cẩn thận vậy ? Họ nói với Ngài:

- Đây là ly nước có chất mạnh ghê gớm! Ông có uống không ?,

Ngài đáp : -- Nước mà có chất mạnh thì uống cho khỏe chớ ! Nói xong, Ngài cầm ly nước acid uống một hơi cạn sạch, rồi thở phào nói :

- Nước ngon thật mà tăng sức mạnh dữ ha ! Vừa nói, Ngài gồng tay chân làm vài động tác như múa võ, thật oai phong lẫm liệt. Họ

thấy Ngài mạnh hơn bình thường, chứ không bị chất acid thiêu hủy nội tạng của Ngài. Họ sợ hãi, thấy Ngài có cái gì khác thường kỳ lạ, mà không ai dám làm hay dám thử cả. Miếng sắt để vô còn cháy sôi lên, nhưng da thịt của Ngài lại không hề hấn gì thật lạ ! ?

Rồi sáng thật sớm lúc 5 giờ ngày hôm sau, họ vào sớm, xem Ngài có chết không ? Nhưng vẫn thấy Ngài nằm đắp mền, ngáy vang to như tiếng tàu chạy, coi bộ ngủ ngon khoẻ mạnh hơn ai hết. Họ đứng quan sát một lúc, thì thấy Ngài vươn vai khoát mền ngồi dậy, với phong độ mạnh dạn khác thường. Rồi nghe Ngài nói :

- Hôm qua quan cho Ta uống nước có chất mạnh quá. Cho nên Ta hôm nay khoẻ lạ thường

hơn bao giờ hết.

Lưu đày ở hải đảo đó một thời gian, người ta cho Ngài về xứ ở Tri Tôn. Trước khi đi về, Ngài cho Tư Quăn biết là y sau một tuần nữa sẽ được thả về. Thật đúng như lời Ngài nói, Tư Quăn được thả về quê, xác nhận rõ thêm người uống nước có chất mạnh đó là Phật Trùm, do Phật Thầy Tây An

https://thuviensach.vn

chuyển kiếp.

Sau Tư Quăn già yếu, mộ phần chôn gần bờ kinh Cà-Mau thuộc xã Long Kiến, Quận Chợ Mới tỉnh Long Xuyên. Ngôi mộ cũ kỹ nhưng trước năm 1975 vẫn còn. Trải qua vật đổi sao dời, dù sao bây giờ vẫn còn dấu tích. Nhưng có điều thế hệ mới bây giờ ở vùng đó, không biết còn ai hiểu rõ những chuyện xưa như vậy nữa hay không ?

Khi về núi Tà Lơn Tri Tôn, Ngài lại dùng pháp mầu cứu người và hướng dẫn tu hành. Ngài trị tất cả bệnh nan y, bệnh khùng điên, bệnh bị ma quỷ nhập. Ngài chỉ dùng ngọn đèn sáp, khi tỏ lên kêu người bệnh hít vào. Người bệnh không bị ngợp khói, không bị nóng, mà lại cảm thấy khoẻ lạ thường và hết bệnh. Có người nghĩ là do nhờ khói sáp ong, cho nên hết bệnh. Họ về nhà bắt chước làm theo, nhưng bị ngợp thở và muốn phỏng cái mũi, mà không thấy hết bệnh. Nhưng chứng bệnh lại càng nặng thêm hơn. Lúc này họ mới tin Ngài là Phật sống cứu đời.

Vì trị bệnh bằng phép qua ngọn đèn sáp ong. Cho nên người Miên và người Việt lúc bấy giờ, lại gọi Ngài là Ông Đạo Đèn. Chính vì thế, trong sám giảng Ngài có nói như sau: *Lâm sơn nghe tiếng Đạo Đèn Gần xa thiên hạ ngợi khen khôn cùng Kẻ thời đến lãnh giấy thoon Người thời đến lãnh phù ông đem về * Người chưa đi tới ước mơ Mong cho thấy mặt tri cơ mới tường Kẻ thời cúng sáp, cúng hương Cúng trà, cúng mật không phiền cùng ông Vào ra thiên hạ rất đông Tới thời muốn ở lòng không muốn về*

*

Bệnh nhân các nơi hoàn cảnh khó khăn nghèo khổ, họ đến Ngài trị bệnh rất đông, mà bệnh nào cũng hết. Không ai thấy Ngài hốt thuốc cho toa, chỉ cho phù làm bằng phép Phật, hoặc cây đèn sáp ong. Đem về đốt lên rồi hữi là hết bệnh. Cho nên nhà ngang dãy dọc 7,8 nhà lớn cứ đầy dẫy các bệnh nhân đến chờ đợi gặp Ngài. Đèn sáp để cả mầy đống mà đâu có ai đụng đến . Họ phải chờ Ngài xem bệnh, rồi chính tay Ngài trao cho cây đèn, với lời dặn ân cần triều mến, bảo rán ăn chay hằng tháng ít nhất 4 ngày, phải sống ngay thẳng chân thật, phải làm phước, phải hiếu thảo với cha mẹ và sống phải có tình nghĩa với mọi người. Người bệnh nghe xong, vâng lời rồi, Ngài mới ban cho cây đèn. Chính cây đèn Ngài ban cho là ***Phép Phật***, cho nên đem về đốt lên hữi là hết bệnh. Chính vì thế bệnh nhân phải nằm chờ Ngài ban cho trực tiếp là như vậy. Đèn không đủ phát. ra cho bệnh nhân, người se đèn đông mà làm việc cũng không xuể. Cứ trong vòng 10 ngày, là Ngài dẫn một số đệ tử lên các núi lấy sáp một lần.

Đến núi, các đệ tử chờ ở chân núi. Ngài chỉ lên núi có một mình. Không

https://thuviensach.vn

biết Ngài lấy sáp bằng cách nào, dùng thần thông, hay là có chư Vị Sơn Thần giúp kiếm sáp ong. Cho nên Ngài kiếm nhanh và lại nhiều như vậy ? Sức khoẻ của Ngài lại gắp hơn 7 người bình thường ! Mọi người chờ đợi chưa mỏi mệt gì, thì đã thấy bóng Ngài xuất hiện ở trên cao đang gánh sáp ong xuống. Có hôm cả bảy người chia ra gánh, nhưng cũng không hết số sáp Ngài gánh xuống. Ngài phải vác tiếp đem về, rồi trải đệm lót đổ ra đầy nhà.. Lúc bầy giờ mọi người ngạc nhiên sao thấy số sáp quá nhiều mà 7, 8 người sức đâu mà lại đem từ trên núi về đây được. Ai cũng phục Ngài là Phật sống mới có thể làm được như vậy !

*

Cơ duyên phổ độ của Ngài đến giai đoạn hoàn mãn, kể từ ngày Ngài xuất hiện vào năm Mậu Thìn 1868, thọ nạn lưu đày, bị thử thách, cứu độ bá tánh, trị bệnh giúp người, giáo hóa thế nhân tất cả là 7 năm. Đến năm 1875 là năm Ất Hợi, cũng trong Triều đại vua Dục Tông niên Hiệu là Tự Đức năm thứ 28. Lúc ấy ngài cho mọi người biết trước bảy ngày ngài sẽ tịch.

(*Chúng tôi xin mở ngoặc chỗ này để có vài dòng về nhà vua hiếu thảo. Vua Tự Đức là một vị vua có Đức độ to lớn, cho nên được trị vì lâu dài nhất hơn các vua thời nhà Nguyễn. Vua Tự Đức là người có Hiếu hạnh cao cả nhất, vua đã làm gương sáng cho tất cả người dân. Nghiên cứu lịch sử các triều đại Việt Nam, tôi đã xúc động mạnh đến lòng nhân ái lớn lao của vua Trần nhân Tôn đối với dân. Xúc động mạnh đến sự hiếu thảo tột bậc của vua Trần Anh Tôn, thường đứng hầu cơm cho Thái Thượng Hoàng và sự hiếu hạnh quý giá của vua Tự Đức. Vua Tự Đức đi săn trong rừng, bất ngờ bị giông bảo nước lũ cuồn cuộn, không về được trong ngày. Hôm sau, giổ Thái Thượng hoàng không về kịp. Các quan trong triều phải đem thuyền đi đón, cho nên về trể không kịp đám giổ. Bà Từ Cung giận, vua Tự Đức thấy mẹ giận, tự biết lỗi mình, không nệ hà bị cung nữ cười. Cho nên nhà vua đã tự cầm roi, đến cửa cung Thái Hậu Từ Dũ, nằm xuống để roi sẵn chờ mẹ đánh. Nhưng bà Từ Dũ là người nhân đức lớn, không nở đánh vua, mà chỉ nhắc nhở vua. Bà Bảo:“ Không nên ham vui đi săn, để bị trễ không dự đám giỗ Thái Thượng Hoàng, không được phạm lầm lỗi này nữa.” Vua Tự Đức cũng là người hay quý trọng những ai hiếu thảo với Mẹ, với Cha. Chính Vua đã cho người tìm hiểu một vị Thiền Sư, mà hàng tuần hay xuống xóm chài mua cá chết, đem về am tranh trên rừng núi. Không nệ hà sự đàm tiếu, sự cười chê của bá tánh, ngài cũng không phân bua giải bày với ai cả. Hằng tuần lặng lẽ đi mua cá, chỉ vì hiếu với mẹ mà nấu cho mẹ ăn. Sau khi được nghe quân lính báo cáo rõ, vị sấy là Thiền Sư Nhất Định., đã đốn củi bán, lấy*

https://thuviensach.vn

tiền mua gạo, mua cá cho mẹ ăn. Còn mình cháo rau đạm bạc tu hành cực khổ. Vị Thiền sư náy đã cõng mẹ từ xa lên núi cất am nuôi mẹ. Vì mẹ hay đau yếu luôn, thầy thuốc bảo phải ăn cá mới có thể phục hồi sức khỏe hết bệnh được. Cho nên Ngài không nệ hà sự cười chê, sự khinh bỉ của thế nhân để nuôi mẹ. Vua Tự Đức nghe quân báo rõ mọi sự của Thiền sư, vua rất cảm động, sắc chỉ xây chùa ban hiệu chùa là Từ Hiếu, để Thiền Sư làm Trụ Trì. Đó là vị Tổ của chùa Từ Hiếu ở Huế là Thiền Sư Nhất Định, vị Thiền sư làm gương Hiếu hạnh cho mọi người.)

*

Trở lại Vị Phật Trùm, chúng ta thường thấy, các Vị Bồ Tát xuất hiện cứu nhân độ thế, thì chỉ một giai đoạn ngắn nào đó đang cần thiết. Chứ các Ngài không ở lâu dài với thế gian. Có điều đặc biệt là, những Vị nào xuất hiện cứu đời đều bị nạn cả. Có lẽ là để thử thách, để trau dồi thêmcông đức cao cả cho Quý Ngài. Chúng ta thấy các Vị Giáo Chủ các Tôn Giáo lớn trên thế giới, đều chịu nhiều nạn khổ như: *Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Ấn Độ, Ngài bị mạ lỵ, bị vu khống và bao nhiêu lần bị sát hại. Chúa Jesus ở Do Thài vùng Trung Đông, bị đóng đinh trên thập tự giá. Khổng Phu Tử ở nước Lỗ Trung Hoa bị bao vây đói khát. Thánh Gandhi ở Ấn Độ bị ám sát năm 1948 và nhiều vị khác v. v. . Chẳng qua tầm nhìn của mỗi người khác nhau, nhận thức khác nhau, khuynh hướng khác nhau và nhất là do tâm ganh tỵ hẹp hòi, hiềm khích, vì mình bị mất ảnh hưởng mà sinh ra những việc đau thương như vậy !* Trong sám giảng, có một bài của Ngài dề cập đến tình hình thời sự của Việt Nam, mà
chúng ta chưa ai biết nó sẽ xảy ra trong lúc nào ?

Việc đời thấy cũng chẳng xa Nghe lời Thầy dạy vậy mà ở yên Rày kinh nay đã đóng biên Hai năm Tuất Hợi gần miền Phật xa Tử dân vô số hằng hà Độc trùng ác thú đều ra hại người. Phần thì giặc đánh tới nơi Phần lại giặc Trời ra hại người ta. Chư hầu dấy động can qua Đến chừng thấy Phật thì còn bâu không. Loạn trong thập bát chư hầu Âm thinh ba tiếng, đâu đâu cũng hàng. Đó là sự xuất hiện của Phật Thầy Tây An, qua hình dáng Phật Trùm của Miền Tây Nam Việt, bên dòng Hậu Giang Cửu Long. Nơi mà Địa Linh Tú Khí sinh Nhân Kiệt, cũng gọi là Thánh Địa Miền Tây của Việt Nam .

* **2.- Chuyển Kiếp lần thứ hai Đức Bổn Sư Núi Tượng:** Sau khi vắng mặt Phật Trùm, người dân vùng Châu Đốc mãi mong chờ Ngài xuất hiện.

để cứu thế độ nhân. Theo tài liệu của Kinh sám, ba năm sau Ngài lại xuất hiện khai đạo bằng một thân xác khác. Đó là vào năm Mậu Dần 1878 ở Dọi gần Mộc Bài giáp ranh với Miên.

https://thuviensach.vn

Thân xác mới này sanh trong gia đình nông dân chất phác, hiền lành. Tuy không ai biết phần xác sanh vào năm nào. Người ta chỉ biếtNgài là người con thứ năm trong gia đình, tên là Ngô văn Lợi. Còn lúc thiếu thời, cũng sinh hoạt bình thường như phần xác Phật Thầy Tây An ngày xưa.

Đến khi dân làng bị bệnh ôn dịch, chết hàng loạt, không thầy thuốc nào cứu chữa được. Ai cũng liều nhắm mắt đưa tay, nếu tử thần tha thì sống, còn lôi đi thì đành chịu. Cảnh tượng thật bi thảm, tiếng khóc than không ngớt trong xóm. Tiếng đóng hòm ban đêm rợn người, tiếng mâm thau, soong, nồi nhôm ban đêm khua vang cầu cứu. Tiếng chân huỳnh huỵch khiêng người chết đi chôn, hết đám này đến đám khác. Cộng với tiếng chó tru sợ hãi trong đêm trường, càng làm cho mọi người lạnh gáy, chỉ thì thào cho nhau nghe không dám lớn tiếng. Cả xóm làng.ai cũng biếng ăn, biếng làm, buồn bã mất mát người thân. Mới nói chuyện đây, thân xác còn nằm đó, sao bây giờ lại xa cách ngàn trùng. Người chết ra đi biền biệt, còn lại gây kinh hoàng cho thân nhân. Ai cũng đểu nghĩ đến số phận mình có thoát khỏi hay không ? !

Trong hoàn cảnh dân lành chết chóc thê lương như vậy ! Chỉ có tiếng khóc, tiếng than, chứ không có tiếng cười vui của cuộc sống. Đến nỗi trẻ thơ không dám đùa giỡn, chỉ ngồi nhìn cha mẹ chúng ưu tư, rầu rĩ. Ngài đã xuất hiện trong hoàn cảnh đau thương này, để cứu nhân độ thế . Người ta gọi ngài là đức Bổn Sư. Ngài chỉ lấy nước mát, giấy màu vàng làm phù, cho người bệnh uống. Trị bệnh đơn sơ, không cần bắt mạch hốt thuốc, cho toa, mà ai cũng hết cái bệnh nan y quái dị này. Ngài đã cứu nhiều người đang trong tay tử thần lôi đi, Ngài đã làm cho xóm làng yên ổn, đã đem bao nhiêu nụ cười vui tươi cho mọi người.

Tiếng lành đồn xa, làm cho dân cư những làng khác đang bị bệnh. Xuồng ghe tấp nập chở người bệnh tới, phủ phục xin Ngài ra tay cứu chữa. Nhiều người nghe Ngài khuyên dạy ăn chay, niệm Phật, làm lành, bố thí, rồi xin quy y với Ngài. Ngài còn qua cù lao, đi các nơi chữa trị cho người đời và hướng dẫn tu thân, lập đức. Ngài xuất hiện ở đâu là đem nguồn vui, đem nụ cười an lạc đến đó.

Đức Bổn Sư không có để sám giảng, chỉ có cứu người, dạy tu niệm và khuyên bảo nên sống thẳng ngay, thật thà, làm phước. Đừng ích kỷ hại người thì quả báo khôn lường được. Nhưng tìm hiểu trong sám giảng của Sư Vãi bán khoai, thì thấy ghi :

*“ Hạ nguơn **Giáp Tý đầu năm** Gẫm trong thiên hạ không an chỗ nào. Lại thêm một nỗi tân trào Nhơn, điền, sổ bộ biết bao nhiêu người Thấy vui mà chẳng muốn cười Bơ vơ tôi chúa, gẫm đời không Cha Có người ở cù lao Ba*

https://thuviensach.vn

Phật sai giáng thế mới ra cứu đời Bao giờ Nam Việt thạnh thời Minh Vương sửa trị ngỏ trời đặt an ! Như vậy chúng ta thấy Ngài có qua cù lao Ba . Cù lao này lớn, từ bờ sông chợ Châu Đốc nhìn ra hướng trên độ 5km là cù lao Ba. Ngoài ra, Ngài còn đi đến vùng Thất sơn , vùng Giang Thành bên kinh Vĩnh Tế để cứu bá tánh , và để dạy mọi người tu nhân lập đức. Sau đó, Ngài đến Thủy Đài sơn tức là núi Nước ở Ton Hon. Nơi dây Ngài nhìn xuống lòng đất dưới gốc cây đa, thấy một cái phù trấn ếm nước ta của dòng Mạc Cửu, có ghi khắc danh hiệu thời Càn Long bên Tàu. Họ đã ngụy trang bằng cách trồng ba cây đa, để có ai khám phá sự trấn ếm này, thì không biết chôn nó dưới gốc cây đa nào ? Lúc đó, cây đa nào cũng to một người ôm không giáp. Nhưng ngài biết đích xác cây đa có trụ trấn yếm phía dưới, ngài chỉ rõ ràng rồi liền cho hơn 50 đệ tử đến, mỗi người mang theo một cái riều và một số cuốc xẻng, để đốn cây đa và đào gốc nó, nhằm lấy cái bùa trấn ếm lên. Trước khi chặt phá cây đa, Ngài đưa cho mỗi người một cái khăn Ấn đỏ, để cột trên đầu cái riều, mới có thể phá phép ếm và làm cho người đốn cây đa không bị tai nạn gì.. Nhờ cột khăn ấn, mới đủ sức chặt phá cây đa và đào gốc nó lên. Phải đào sâu gần 3m, mới lấy được cái phù trấn ếm đó. Khi đó dòng Mạc Cửu bị suy sụp, dân chúng vùng Thất sơn tăng sức sống, có phần phát triển khả quan hơn trước. Các Long huyệt hoạt động mạnh, cho nên nước Việt lúc đó có chuyển biến thay đổi tốt hơn. Những người dòng Mạc Cửu biết được Ngài đã phá sự ếm đối đó, cho nên họ thù hằn và tìm đủ mọi cách hại Ngài, cho người theo dõi Ngài. Họ phao tin cho Ngài là gian đạo sĩ, đang chiêu tập binh lính để chống phá triều đình, cần phải bắt gấp.

Trở lại việc đức Bổn Sư, ngài đã biết trước, cho nên ngài giả dạng nữ nhân đi những nơi khác và xưng là chị Năm. Vì ngài có thân hình mảnh mai, tướng đi dịu dàng, nên không thể nhìn ra là Ngài được. Trong lúc đó, Ngài còn đi thiếp giúp cho những gia đình có thân nhân ông bà, hay cha mẹ đã qua đời có cất giấu tiền bạc, hay là có những điều bí ẩn mà con cháu chưa biết, hoặc tài sản còn lưu giữ ở đâu. Họ đến tìm chị Năm, khi chị Năm nhận thấy họ có thiện tâm, thì liền đi thiếp giúp cho họ. Từ nguyên nhân này, người ta gọi Ngài là chị Năm Thiếp.

Sau một thời gian dài, tình hình những người tìm hại Ngài đã dứt. Ngài trở về núi Tượng lập chùa, phát phái quy y, lập ra phái Tứ Ân Hiếu Nghĩa. Những gì Ngài làm, đều giống như lúc Phật Thầy Tây An không khác. Cách thờ phượng, cách hướng dẫn tu hành đều như nhau.. Trải qua thời gian dài vất vả, để cứu nhân độ thế. Ngài tịch vào ngày 13 tháng 10 năm kỷ Dậu 1909. Tính ngược dòng lịch sử, Ngài là người khai đạo, giúp đời dài nhất là 31

https://thuviensach.vn

năm, Bây giờ Tứ Ân Hiếu Nghĩa vùng núi Dài ở Ba Chúc, vẫn duy trì nề nếp ngày xưa. Những vị bô lão búi tóc, những ngày chay thuần khiết và ảnh hưởng giáo lý Ngài dạy, dân cư nơi đây rất hiền lành chân chất. Từ đây người ta gọi Ngài là Đức Bổn Sư.

N hắc lại, giai đoạn đời nhà Đường Ý Tông (860-873) sai Cao Biền là Võ tướng sang Giao Châu làm Thái Thú. Cao Biền giỏi Thiên văn Địa lý, biết được nước Nam có những huyệt phát Đế vương, cho nên đã tìm phá và trấn yếm hết. Nhưng đến năm 1990 các huyệt này được giải hết. Lúc chúng tôi lưu đày về trại Nam Hà. Trong trại này nhìn ra ngoài, bên tay phải là núi, bên tay trái là vực thẳm xuống cánh đồng. Từ trại xuống cánh đồng sâu độ 50m. Còn núi bên tay trái, ở trên núi có một bãi cát bằng phẳng. Cao Biền đã làm phép ếm linh huyệt này suốt mấy trăm năm, không cho nhân tài cất đầu dậy. Trước khi chúng tôi về đây, có một em chăn trâu vô tình ngồi tại chỗ trấn ếm này phóng uế. Nhằm ngày giờ linh, làm cho sự trấn yếm ấy giảitrừ được. Nhưng em chăn trâu bị sốt nóng ba ngày, rồi chết thành thần núi, đạp đồng về nhập xác người hàng xóm, kể lại việc trấn ếm của Cao Biền tại chỗ em phóng uế đã giải. Đặc biệt, em cho biết ba tháng nữa anh hùng tứ xứ sẽ hội tụ tại khu đất đó. Thời gian sau những người này sẽ đi xa, và con cháu họ làm nên những sự nghiệp vẻ vang. Đúng ba tháng sau chúng tôi chuyển về đây, gặp các bô lão họ cho biết như vậy. Chúng ta thấy những Linh huyệt bị Cao Biền và Mạc Cửu, trấn yếm từ Bắc vào Nam đã được giải trừ hầu hết. Có thể còn vài huyệt nào nữa, mà nước Việt Nam cứ trì trệ độc tài, người dân chưa được tự do, nước Việt chưa có dân chủ ! ?

Ngài Bổn Sư có để lại một quyển gọi là Đồ Thơ, trong đó nói những điều tiên tri bí mật, sẽ xảy ra trên thế giới và xảy ra những gì trên nước Việt Nam. Ngài dặn chỉ lưu truyền cho những đệ tử trung kiên và nghiêm cẩn, không được tiết lộ thiên cơ ra ngoài gây xáo trộn dân gian. Người ta không rõ trong đó nói gì. Chỉ biết đại khái là quả địa cầu này, sẽ xảy ra những trận kinh thiên động địa vì chiến tranh và thiêntai động đất. Trên thế giới chỉ còn một số quốc gia, và có 18 nước đến Việt Nam chầu phục. Nhưng chẳng ai biết là thời gian nào sự việc đó xảy ra, cũng như không biết bộ sách bí mật đó hiện ai lưu giữ. Điều đặc biệt, giờ phút Thầy trò chia tay, có vị đại để tử hỏi Ngài : "***Chừng nào Thầy sẽ trở lại với chúng con."*** Ngài đáp **:**

" Chừng nào cây quế trổ bông
Bồ Đề có trái, là Ông trở về"

Nói xong, Ngài bảo không ai được khóc, vì Ngài đâu có chết. Chẳng qua cái xác này như chiếc áo cũ rách, thì thay áo mới tốt hơn thôi. Rồi Ngài đưa

https://thuviensach.vn

tay chào mọi người, nở nụ cười ra đi trong trong tư thế an lạc tự tại.

- Vậy cây quế nào ? Nó ở đâu mà trổ bông ? Và cây Bồ Đề nào, nó ở đâu có trái ?

- Nguyên Ngài có trồng ở chùa Phổ đà một cây quế, đến năm 1948 và 1949 nó có trổ bông. Còn cây Bồ Đề, Ngài trồng ở chùa Tam Bửu, cũng đến năm kỷ Sửu 1949, nó có trái lần đầu, năm 1950 có trái lần thứ hai. Rồi năm 1951 có trái lần thứ ba. Trong những năm đó, Ngài hiện thân là Ông Sư Vãi bán khoai.

* **3.- Chuyển Kiếp lần thứ ba Sư Vãi bán khoai:** Vùng kinh Vĩnh Tế Tịnh Biên, Châu Đốc, và vùng bên kia đất Miên . Vào năm 1901 và

năm Nhâm Dần 1902. Xuất hiện một vị sư hiền lành, thật thà bán khoai. Hình dáng của vị sư này mảnh mai, nhỏ người trông qua giống như cô vãi. Lúc đó không ai biết danh tánh của sư, chỉ biết khi tiếp xúc với ai là ông xưng là sư. Tướng của sư đã giống như cô vãi, lại còn mang cái yếm che trước ngực (*kiểu áo nhật bình ngày nay, có miếng vải che dưới cổ bên trong áo*), nhìn như nửa là Sư nửa là cô Vãi. Chính vì lẽ này, người ta mới gọi ông là Sư Vãi bán khoai. Người này gọi, người kia gọi rồi thành danh luôn. Từ điểm này, mọi người mới nhận thấy rõ đây là Đức Bổn Sư chuyển kiếp. Vì thời điểm đó, chỉ có Đức Bổn Sư núi Tượng xưng là Sư và đã từng hóa trang giả ra cô Vãi để lánh nạn. Cho nên hai tiếng Sư Vãi, trở thành thân thương gần gũi với mọi người nhiều hơn.

Ngài đã giáo hoá mọi người tu hành trong Sám Giảng người đời. Trong đó cho biết sự chuyển biến thiên tai, chiến tranh, thất mùa, bệnh dịch của thời kỳ Hạ Nguơn chuyển qua Thượng Nguơn. Bây giờ chúng ta hãy đọc một đoạn sám giảng của Ngài ::

" Bây giờ huỡn đãi không lo Đến cơn bát loạn nằm co kêu trời Bấy lâu dạy chẳng nghe lời Để cho ác thú trên trời xuống ăn. (Các Sư Đoàn có phù hiệu Mãnh Hổ, Mãng Xà và thiết giáp có súng phun lửa. Không quân có vẽ máy bay đầu cá sấu và Cophra) Đoái nhìn lửa cháy tứ giăng Trên non chín động binh chằn kéo ra (CS nằm vùng) Lao xao kẻ khóc người la Cong lưng mà chạy biết ra ngả nào ? Bởi vì thiên hạ hỗn hào Cho nên trời khiến ào ào như giông. Kẻ thời chết đói dưới sông Người thời rắn cắn đầy đồng làng khang Ở sao chẳng nghĩ xóm làng Đua nhau rượu thịt nghinh ngang chơi bời Sư già giáo huấn hết lời Đặng cho bá tánh tỏ đời Hạ Nguơn. Khi đến ngày cần ẩn tích, để chuẩn bị chuyển kiếp khác. Ngài đến bán khoai ở vùng đất Miên có nhà người Việt. Ngài thấy một gia đình có thiện căn làm lành làm phước, Ngài vào bán khoai. Chờ khi mọi người lo lựa khoai, không ai để ý

https://thuviensach.vn

đến Ngài. Ngài đem quyển Sám giảng người đời để dưới khay trầu rồi đi. Lúc chủ nhà muốn ăn trầu, lại bưng khay trầu thì thấy quyển Sám giảng người đời của ai để đó. Hỏi cùng khắp mọi người không ai nhận là của mình. Khi mở ra xem thì thấy ghi là Sám giảng người đời và tên người viết là Sư Vãi bán khoai. Mọi người lúc bấy giờ chạy đi xem xuồng của Ngài ở đâu, nhưng kiếm cùng khắp không ai thấy Ngài nữa. Từ đó Ngài vắng bóng luôn, và quyển Sám giảng người đời ai đọc cũng thấy lạ, thấy hay, khuyên nhau nên tu. Cho nên quyển này được sao chép lại và phổ biến khắp vùng Châu Đốc. Năm đó là năm Nhâm Dần 1920.

* **4.- Phật Thầy chuyển kiếp lần thứ tư :** Phật Thầy chuyển kiếp lần thứ tư là Đức Huỳnh Giáo chủ, khai sáng đạo Phật Giáo Hòa

Hảo. Vì vào giữa gần bán thế kỷ 20 gần gũi với mọi người. Cho nên đa số nhiều người đều biết. Phật Giáo Hòa Hảo. Cho nên chúng tôi chỉ tóm tắt sơ lược mà không đi sâu nhiều vào chi tiết nhiều.

Vào thời kỳ dân chúng Miền Tây khổ sở. Vì Tây hay ruồng bố bắt đi làm xâu, thuế lại nặng, người dân phải đóng thuế thân. Bởi tránh những nạn này, để khỏi bị Tây bắt, người dân không thể an cư, cho nên không làm lụng sản xuất được những nông sản. Dù Miền Tây là vựa lúa, là vựa tôm cá mênh mông, nhưng có nhiều người nghèo túng phải lấy bao bố làm quần áo mặc. Lúc đó nạn rận rệp rất nhiều, ghẻ ngứa tràn lan, thật là bi thảm cho dân nghèo quê hương ta. Lại thêm nạn dịch tả, thất mùa, thiếu ăn, đói khổ. bệnh hoạn hoành hành mà không có thuốc men. Trong hoàn cảnh đau thương bi thảm này, thì Đức Phật Thầy lại xuất hiện bằng một hình thức khác. Mục đích của Ngài là cứu nhân độ thế. Vì vùng Thất Sơn và Cửu Long là Thánh địa, cho nên các vị phi phàm hay xuất hiện vùng này.

Lúc đó tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu thuộc tỉnh An-Giang. Đức Huỳnh Giáo-Chủ xuất thế, khai sáng đạo Phật-Giáo Hòa-Hảo. Vào ngày 18 tháng 5, năm Kỷ Mão 1939. Vào triều đại Hoàng tử Nguyễn Vĩnh Thụy lên ngôi vua. lấy hiệu là Bảo Đại. Đây là vị vua cuối cùng thời nhà Nguyễn và chấm dứt chế độ Quân Chủ của nước ta.

Đức Huỳnh Giáo Chủ, nguyên danh tánh của Ngài là Huỳnh Phú Sổ, con của ông Huỳnh công Bộ, Lúc thanh xuân Ngài là một thanh niên bình thường, nhưng đau yếu liên miên. Các thầy thuốc giỏi chữa trị hoài cũng không hết bệnh. Đến khi Ngài được 21 tuổi, thì Ngài bổng nhiên sáng tỏ huệ mầu, thông suốt mọi việc một cách phi thường. Xuất khẩu thành thơ, trị các loại bệnh nan y bằng phù viết trên giấy màu vàng như Phật Thầy. Có những lúc vì thuận lợi, Đức Huỳnh Giáo Chủ cho hái lá cây xoài, lá cây ổi, bông

https://thuviensach.vn

trang, bông vạn thọ trị lành các loại bệnh. Kể cả các bệnh điên khùng, các thứ bệnh do ma quỷ dựa nhập. Tiếng lành vang dội khắp nơi, những người bệnh ở phương xa nhờ thân nhân đưa tới. Trên bờ thì xe bò, xe ngựa. Dưới sông thì xuồng ghe đậu một khúc dài trên sông Tiền giang Cửu Long.

Ngoài ra Ngài còn dạy người đời sống chân chánh nhân hậu, ăn chay, niệm Phật, làm phước. Đến khi hữu sự thì cầu nguyện Phật Trời mới linh ứng, chư Bồ Tát mới cảm ứng phò trì. Ngài cũng dạy thờ Phật bằng tấm trần điều, cúng Phật bằng hương hoa và nước mát, giống như cách thờ phượng giản dị của Phật Thấy Tây An. Mọi người bàn tán xôn xao, có thể Ngài là Phật Thầy tái thế.

Ngay thời điểm đó, cây dầu đã mục gốc ở chùa Tây An Cổ tự ở Long Kiến, Chơ Mới, lại lên chồi cao khoảng 50cm. Lúc đầu mọi người tưởng là ai đem đến trồng. Nhưng sau khi các bô lão cho đào xới, để kiểm chứng cây dầu mọc đó. Thấy nó mọc từ trong rễ cây còn tươi của gốc cây dầu mục. Lúc ấy người ta thấy ứng nghiệm với lời nói của Phật Thầy Tây An, đã trả lời câu hỏi của đệ tử khi Ngài sắp tịch:

- Thầy Tịch rồi ! Chừng nào Thầy trở lại với chúng con ? Phật Thầy trả lời :

“ Chừng nào gốc mục lên chồi,
Ta vâng sắc lệnh tái hồi trần gian ”

Các vị bô lão được truyền thừa những điều bí nhiệm của Phật Thầy từ cha truyền con nối, Đem những điều bí mật hỏi Đức Huỳnh Giáo Chủ. Ngài trả lời đều đúng tất cả những bí mật đó.

Đặc biệt là có ông Bảy Còn ở Xẻo Môn, gần Long Kiến, là cháu nội của ông Đạo Thắng hay theo hầu Phật Thầy. Ông được truyền thừa từ ông Nội, môt bài thơ để kiểm chứng là Phật Thầy tái thế qua mẫu chuyện sau đây: “Ông Đạo thắng hỏi Phật Thầy lúc Ngài sắp Tịch: *“Khi Thầy tái thế, có chứng cứ gì để chúng con biết được”. Phật Thầy đáp: “Ngươi thì không thể gặp được Ta, nhưng cháu nội của ngươi thì gặp được ta.”Rồi Ngài viết bài thơ 8 câu chữ nho, mỗi chữ đầu đều có bộ xước, gọi là* ***Khoán thủ cách cú.*** Tám chữ đó là**: Đạt Đạo Ngao Du Châu Di Viễn Cận.** *Ngài đưa cho ông Đạo Thắng rồi dặn : “Sau này có ai mà mọi người cho là Ta, thì hãy đưa 8 chữ này ra. Nếu người đó đọc đúng cả bài thơ ta viết đây, thì chính là Ta tái thế cứu đời”*. Ngoài bài thơ khoán thủ cách cú đó, ông Đạo Thắng còn được bài thơ :**“ Bát Nhẫn”** của Phật Thầy dán ở đầu giường. Ông Đạo Thắng truyền cả hai bài thơ này cho con mình, rồi dặn kỹ giữ gìn cẩn mật để sau truyền lại cho Nội tôn là ông Bảy Còn, sẽ có duyên gặp được Đức Phật Thầy chuyển kiếp cứu nhân độ thế sau này.

https://thuviensach.vn

Khi ông Bảy Còn gặp được Đức Huỳnh Giáo Chủ, có ý muốn đem 8 chữ Khoán Thủ Cách Cú của bài thơ ra thử. Đức Huỳnh Giáo Chủ liền nói: "*Ông Bảy muốn thử tôi hả ? Vậy mời ông Bảy hãy ngồi một chút*". Nói xong Ngài lấy giấy bút viết nguyên bài thơ khoán thủ đó bằng chữ quốc ngữ. Rồi đưa cho ông Bảy Còn, bảo ông đọc xem có đúng không ? Ông Bảy Còn không đọc được chữ Việt. Ngài liền đọc cho ông Bảy Còn nghe. Ông giật mình, vì bài thơ này chỉ truyền trao bí mật từ Phật Thầy trực tiếp đưa cho ông Nội của ông là Đạo Thắng. Rồi mật truyền đến đời ông để kiểm chứng vị đó có phải là Phật Thầy hay không ? Nay đã rõ ràng, Đức Huỳnh Giáo Chủ chính là Phật Thầy Tây An tái thế. Ông vui mừng quỳ xuống đảnh lễ, nhưng Đức Huỳnh Giáo Chủ không cho. Bài thơ đó được viết như sau:

Đạt Đạo Ngao Du Châu Di Viễn Cận

Đạt Đạo *hoằng khai kế nghiệp truyền Chư bang hành thiện hiếu vi tiên* **Ngao Du***thế giới hoàn sanh chúng Quý tiện trí ngu trạch nhơn hiền* **Châu Di***phục thỉ an bá tánh Thượng cổ hoàn ư thế tự nhiên* **Viễn Cận** *chư châu quy nhứt thống An cư lạc nghiệp phước vô biên*

Xin tạm dịch :

Đạt Đạo rộng khai nối nghiệp truyền Làm lành các hạnh hiếu vi tiên Đi vòng thế giới vì sanh chúng Sang, trí, hèn, ngu, chỉ chọn hiền Vòng chuyển lại đầu, an bá tánh Đời xưa đổi lại thế an nhiên Năm Châu tất cả về một mối Hưởng phước an vui khắp cả miền

Lúc ấy, Đức Huỳnh Giáo Chủ còn viết thêm bài thơ ***Bát Nhẫn***đưa cho ông Bảy Còn,
rồi đọc giùm ông:

Nhẫn năng *xử thế thị nhân hiền* ***Nhẫn giới*** *kỳ tâm thận thủ liên* ***Nhẫndã*** *hương lân hòa ý hỷ* ***Nhẫn thành phu phụ*** *thuận tình duyên* ***Nhẫn tâm*** *nhựt nhựt thường an lạc* ***Nhẫn tánh*** *niên niên đắc bảo tuyền* ***Nhẫn đức*** *bình antiêu vạn sự* ***Nhẫn thành*** *phú quý vĩnh miên miên.* Ông Bảy còn nghe xong hai bài thơ, biết đây là Phật Thầy Tây An chuyển kiếp. Cho nên vừa vui mừng, vừa khâm phục, liền quỳ xuống lạy. Nhưng Ngài không cho vội đở ông Bảy đứng dậy.

Lúc đó thì Ngài không có diễn nghĩa. Vì thời điểm đó, các vị bô lão đa số là nhà nho như ông Bảy Còn, cho nên ai cũng hiểu nghĩa. Đến sau này, chữ Quốc ngữ phát triển, ít ai học Nho, những nghĩa lý uyên thâm ít ai hiểu. Cho nên Đức Thầy đã diễn nghĩa bài thơ ***Bát Nhẫn*** như sau :

" Chữ thứ nhứt ***Nbẫn năng xử thế*** *Là người hiền khó kiếm trong đời Lập thân danh từng trải nơi nơi Chờ thời đại mới là khôn khéo Chữ* ***Nhẫn giới*** *kỳ*

https://thuviensach.vn

tâm trong trẻo Khuyên dương trần giữ phận làm đầu

Nhẫn hương lân với khắp đâu đâu Trên cùng dưới đều hoà ý hỷ **Nhẫn phụ mẫu** gọi trang hiền sĩ

Phận xướng tùy chồng vợ nhịn nhau Nhịn xóm chòm cô bác mới cao ***Nhẫn tâm*** *nọ ngày ngày an lạc Nhịn tất cả những người tuổi tác* ***Nhẫn tánh*** *lành yên tịnh dài lâu Giữ một lòng hiền hậu mới mầu Quanh năm cũng bảo toàn thân thể Chữ* ***Nhẫn đức*** *kể ra luôn thể Thì trong đời vạn sự bình an Chữ* ***Nhẫn thành*** *quý báu hiển vang khắp bá tánh được câu hoà nhã."* Ngay tại làng Hoà Hảo, có ông Vàng là Hương Sư của xã, ông thầm nghĩ rằng : *Nếu đúng là Phật Thầy chuyển kiếp, thì phải biết quyển* ***Sám Giảng Người Đời****của Sư Vãi bán khoai chứ ?* . Cho nên ông đã đem quyển ***Sám Giảng Người Đời*** đến định thử thách. Nhưng ông chưa kịp hỏi, thì Ngài nói ông hãy dò quyển Sám giảng đó, để Ngài xuất khẩu cho ông nghe. Bấy giờ ông Hương Sư Vàng kính phục, vì đức Thầy đã ngâm hết quyển sám giảng đó. Ông biết chính Ngài là tác giả quyển Sám giảng đó, và chưa từng đọc nó mà lại thuộc lòng nữa !

Ngài đã đi nhiều nơi cứu nhân độ thế và khuyến nông. Vì trong lúc đó nạn đói đang xảy ra ở miền Bắc năm 1945 (Ất Dậu) Người chết đói trong nhà, ngoài đồng, vạ cầu, bên đường thật thảm thiết hơn triệu người. Sau đó đất nước Việt Nam chuyển biến theo Thế chiến thứ hai. Rồi Việt Minh mời đức Thầy dự phiên họp đêm ngày 16 tháng 04 năm 1947 *(nhằm 25 tháng 2 nhuần năm Đinh Hợi, tại xã Tân Phú, thuộc Đốc Vàng)* Lúc đó Đốc Vàng còn nằm bên lãnh thổ của tỉnh Long Xuyên. Lúc Đức Thầy đi có 4 người phòng vệ đi theo. Khi vào phòng họp, họ giữ 4 người phòng vệ ngoài cửa. Mỗi phòng vệ bị hai lính VM bắt đem đi thủ tiêu, còn đức Thầy thì họ đặt ngay những họng súng máy, dù súng nổ liên thanh nhưng không sao. Họ thấy không ám sát được, mới dời đức Thầy đi chỗ khác. Sự việc này được biết là do người tín đồ của đức Thầy, được ngài trao thơ lúc ban đêm đi ngang cho biết. Kế tiếp có một phòng vệ sau khi nghe súng nổ, biết chuyện bất tường, rồi anh ta lợi dụng đêm tối lặn xuống mương, trốn về kể lại. Đại ý trong thơ, dặn án binh bất động, chờ đức Thầy trở về. *(Đoạn này trích trong tài liệu Phật Giáo Hòa Hảo của ông Thanh Sĩ và Vương Kim)*

* **Phụ dẫn**

Về chuyện bệnh mắc đàng dưới *:* Trong thời Phật Thầy Tây An đến thời Đức Thầy, lúc đó hay có nhiều người bị bệnh "Mắc Đàng Dưới", cũng gọi là " Mắc thằng Bố" đối con gái hay đàn bà. Người không biết cho là khùng điên, hay là bệnh tâm thần. Vì những người hay tắm sông ở vùng quê vào 12

https://thuviensach.vn

giờ trưa hay là lúc chạng vạng tối. Nếu bị rơi rớt mất quần áo hoặc khăn, hoặc vật gì đeo trong người mà rớt dưới sông kiếm không được. Người cõi âm ở sông biển, họ cho là tín vật gởi cho họ. Do đó, họ thương rồi theo sát cạnh bên mình người làm rớt vật đó. Lúc đó chỉ có người mất đồ mới thấy họ, còn người chung quanh không thấy được. Để giúp cho bạn nào chưa hiểu về bệnh này, tôi xin dẫn chứng một chuyện, do anh em ở chung trại Vĩnh Quang tường thuật rất rõ ràng, về một sĩ quan bị giam chung trại, đã mang bệnh này và được cứu thoát. Mẩu chuyện này như chuyện Liêu Trai Chí Dị của Bồ Tùng Linh. Nhưng Bồ Tùng Linh viết là chuyện tưởng tượng hư cấu, còn mẩu chuyện này là chuyện thực 100%. Các anh em trong đội văn nghệ trại Vĩnh Quang năm 1981-1982 đều biết chuyện này. Vì tôn trọng anh, cho nên tôi không nêu tên thật của anh ở nơi dây. Tôi xin lấy tên khác để kể chứng bệnh đặc biệt của anh vào cuối thế kỷ 20*: "Anh Châu Thool người Miên, lúc đó là một học sinh mới ra trường, rồi đi học khoá Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức. Khi anh về tới bến phà Mỹ-Tho để qua Rạch Miễu, thấy người ta mới vớt một cô gái độ 18 tuổi, da trắng, tướng diện trông xinh xắn, ai thấy cũng thương tiếc. Cô là một nữ sinh mặc áo dài trắng mỏng. Xuống bến rửa chân bị trợt hụt chân té xuống sông chết, thi thể trôi đến bến bắc. Người ta vớt lên. để nằm bên vệ đường chờ thân nhân đến nhận. Anh Châu Thool, thấy một người con gái đẹp chết, quần áo mỏng ướt phô bày cả da thịt. Lại để nằm trơ trẻn như vậy không có gì che đậy, cũng không có khăn đắp mặt ! Anh động lòng nói :*

- Người đẹp mà chết như vầy, tội nghiệp quá ! Rồi anh móc túi lấy cái khăn tay trong túi anh, che phủ gương mặt cho cô gái xấu số đó

! Lúc đó có một ông già rành chuyện, mới lên tiếng :

- Chết rồi mà cũng có người thương, thôi sống khôn thác thiêng, nhớ phù hộ cho người ta nha !

Còn anh Châu Thool đứng nhìn cô một lúc rối mới đi. Ai cũng tưởng chuyện đến đó là hết. Nhưng không ngờ cô ta đã theo anh, và ảnh hưởng sâu đậm cuộc đời anh đến gần mười năm sau.

Cứ mỗi buổi chiều, anh em trong đơn vị thấy anh có những cử chỉ lạ. là anh dang tay ra như đương nắm tay một người nào đó, hoặc như đương ôm một người yêu. Miệng anh lãi nhãi không ai biết anh nói cái gì, nhưng rõ ràng nhất là "tiếng Anh và tiếng Em". Dần dần anh nói rõ ràng hơn, như đang nói với người con gái vô hình, mà không ai thấy. Chiều chiều anh hay đến chỗ hoang vắng như chỗ nghĩa địa, hoặc miếu hoang, hoặc những tàng cây vắng người. Bấy giờ ai cũng cho anh là khùng điên hoặc ma quỷ dựa nhập anh.

https://thuviensach.vn

Anh hay bị anh em cùng đơn vị diễu cợt, chọc quê. Nhưng anh không nói gì, vì có ai biết được việc riêng của anh đâu! Có ai thông cảm nỗi niềm của anh đâu mà anh nói. Bù lại, anh được đơn vị trưởng rất thương quý anh. Vì nhờ anh mà đơn vị ít ai bị thương, lại hay chiến thắng và lên lương lên chức. Khi đơn vị anh di chuyển đến chỗ mới, anh là chuyên viên cố vấn cho đơn vị trưởng, anh nói nên tránh chỗ này, đêm nay sẽ có người đi vào hướng này. Chập tối nên đóng quân tại chỗ kia, vì sẽ an toàn và chiến thắng. Thật đúng vậy ! Nếu đóng quân những chỗ anh ngăn cản, thì đơn vị sẽ tổn quân và thất trận. Vì Việt cộng mò vào đó tấn công. Lần hồi anh em biết anh có cái tài đặc biệt này, do người yêu vô hình của anh cho biết, ai cũng nể nang và không chọc ghẹo anh nữa.

Điều lạ là nước da của anh tái mét, sắc mặt xanh xao, tướng gầy gò, nhìn không có khí phách hào hùng của một sĩ quan, mà dáng như con gà bị ngập nước. Bởi vì thân thể anh toàn là khí âm, vì sống ở cõi dương mà anh tiếp xúc với cõi âm. Ban đêm anh em rình xem anh làm gì, nói gì ? Những cử chỉ, những lời nói của anh, rõ ràng là đang yêu đương với cô gái vô hình nào đó !

Anh là con trai độc nhất của gia đình, đã gần ba mươi tuổi mà chưa vợ. Cha mẹ anh khuyên anh nên có vợ, vì không vợ nên mới đi ăn chơi xanh mét như vậy. Hơn nữa cha mẹ anh cần có cháu nội để bồng bế và nối dòng. Anh không thể tỏ bày chuyện riêng kia được, cứ nói là từ từ. Cha mẹ anh không thể chờ đợi được, liền kiếm mối mai nói vợ cho anh. Rồi kêu anh phải về nhà vào ngày tháng đó. Nhưng cô ma nữ lia ghen không cho anh đi, vì ở nhà kêu anh về để đi hỏi vợ ! Tất cả mọi chuyện ở nhà làm, sắp xếp đều gì, thì ma nữ đều nói cho anh biết. Anh nói rõ mọi việc ở nhà như thế nào, ai cũng ngạc nhiên. Nhiều lần anh không về được, vì ma nó đó không cho đi đâu hết. Nhưng anh thương cha mẹ anh, đã khóc lóc nhiều vì anh, bởi cần anh cưới vợ, có cháu nội nối dòng. Anh năn nỉ ma nữ cho anh về cưới vợ rất nhiều lần, vì cha mẹ anh đã rơi nước mắt quá nhiều. Ma nữ cũng xiêu lòng cho anh về cưới vợ, nhưng rất ghen tương. Cô ta dặn anh:

- Cho anh về cưới vợ. Cưới xong phải về liền nha ! Không được ở lâu à nha !
Anh mừng quá liền nói :
- Cám ơn em nhiều . Thế là anh nhắn tin về cho cha mẹ anh hay, hẹn ngày về làm đám cưới. Tội nghiệp hai

ông bà mừng chảy nước mắt, cho nên sắp xếp mọi việc cưới hỏi một lượt cho tiện, vì nhà binh không có thì giờ. Bên gái họ cũng mừng, vì cứ trật hẹn hoài, bây giờ con gái họ mới nở mày nở mặt với người ta. Còn anh, bây giờ là Trung Úy có xe Jeep, anh muốn lái về nhà không khó khăn.

https://thuviensach.vn

Đến ngày cưới, hai bên đều khá giả, tổ chức lễ cưới long trọng rềnh rang, hoa đăng rực rỡ. Tân nhạc trổi lên, xe hoa lộng lẫy, pháo nổ tưng bừng, mọi người vui vẻ đến dự. Ai cũng cho là môn đăng hộ đối, trai anh hùng xứng lứa với giai nhân. Lúc đó, những sĩ quan trong đơn vị anh, cũng đến dự lễ cưới của anh đông đảo .

Người trưởng tộc tuyên bố lễ cưới lên đèn, thì bên đèn chú rễ cháy tèm lem, cầy nhễu lòng thòng hết 1/3 cây. Đèn bên cô dâu hay tắt, rồi lại cũng nhiễu lòng thòng hết 1/3 cây. Nhưng cuối cùng đèn cả hai bên đều cháy sáng t▮, tốt đẹp. Đó là cái điềm trắc trở giai đoạn đầu, thương nhớ nhau đổ lệ mà không được gần nhau ! Sau khi Tân Lang và Tân nương đi giới thiệu ra mắt khách dự từng bàn tiệc xong. Cô dâu vào phòng thay đồ, anh chuẩn bị vào động phòng. Bổng chú rể bắt đầu nói lãi nhãi như người khùng. Không kịp thay đồ, để nguyên bộ đồ vest với đóa hoa trắng còn cài trên ngực. Chú rễ ra xe lái chạy thẳng về đơn vị. Bỏ lại những anh em sĩ quan trong đơn vị, họ đang dự tiệc ngơ ngác ngồi nhìn.

Trong tiệc cưới, không ai biết chú rễ đi đâu, ai cũng ngồi nhìn nhau thắc mắc và chờ đợi. Duy có các anh em sĩ quan, nghi ngờ là cô ma nữ kia ghen không cho anh Châu Thool vô phòng họp mặt với cô dâu mới. Vì sợ anh sẽ mê cô vợ mới mà bỏ cô ta ! Bởi người dương với người dương, thì sự chung chạ sẽ ấm áp tốt đẹp như ý hơn. Còn người cõi âm da thịt lạnh lẽo, gần gũi nó có một khoảng cách lạnh lẽo vô hình nào đó không thể tả được. Khi về đến đơn vị, anh ta mới tỉnh táo cự nự với người vợ ma kia. Trách cô ta rằng:

- Tại sao em hứa cho anh cưới vợ mà không giữ lời. Cô vợ ma nói :

- Em chỉ hứa cho anh về cưới vợ. Chứ em đâu có hứa

cho anh vào phòng chung chạ rồi động phòng với người ta đâu ! Hơn nữa em đã nói **“Đám cưới xong phải trở về ngay, mà anh còn chần chờ muốn động phòng với cô ta hả ? Đâu có được ! Còn lâu !”** Chính câu nói này, mà mãi mấy năm sau này anh mới động phòng với vợ được, và sanh được hai người con. Bấy giờ anh cũng đành chịu phép. Có lúc anh không cho cô vợ ma biết, sợ bị cản trở. Anh âm thầm sắp xếp công việc, bất chợt anh lái xe về nhà liền. Khi vừa vào nhà, cha mẹ và vợ mới cưới mừng rỡ, chưa kịp hỏi han anh, thì anh như bị xô ra ngoài, mặt mày xanh mét, lại hối hả quay ra lên xe lái về đơn vị. Mấy lần như vậy. Một hôm cô vợ ma cho anh biết, là cô phải về thăm mẹ cô và học hỏi thêm, ba ngày nữa cô mới trở lại. Anh ra vẻ bịn rịn, nhắc nói em về sớm nha ! Nhưng trong lòng anh mừng rỡ, xin phép Chỉ Huy trưởng nghỉ phép ba ngày và nhắn tin cho ở nhà biết để mừng .

Nhưng khi anh lái xe về tới nhà, vừa chào cha mẹ rồi vào phòng vợ.

https://thuviensach.vn

Người vợ mừng chưa kịp ôm anh, thì như có ai vô cùng mạnh mẽ xô anh té nhào ra ngoài. Anh lồm cồm ngồi dậy, mặt mày lúc đó tái xanh và không mở miệng nói được lời nào. Cứ lầm lũi ra ngoài lên xe mở máy chạy riết về đơn vị. Cả nhà lúc bấy giờ chỉ trố mắt nhìn anh, biết là con ma nữ kia ghen tuôn lôi kéo anh về. Dù ở nhà đi các Thầy bùa làm phép ở nhà cho anh, nhưng tất cả đếu vô hiệu quả.

Mãi gần ba năm sau, khi đơn vị của anh vào đóng trong Mộc Hoá, nơi đây là giữa đồng Tháp Mười. Anh gặp được một bà Thầy dáng phúc hậu, nhìn anh rồi nói hết mọi việc của anh. Bà cho anh biết, ba ngày nữa anh sẽ chết, vì ma nữ đó đem mẹ nó đến bắt anh về thủy cung để sống chung với nó lâu dài. Vì nó là công chúa Thủy Tề. Lúc này anh mới thấy sợ, thương nhớ cha mẹ và cô vợ mới cưới trông chờ anh ngày đêm. Anh hỏi bà :

- Thưa bà, tình trạng này có thể cứu giải được không ? Bà Thầy trả lời :

- May cho anh, là anh chưa tới số. Cho nên khiến anh đến đây gặp tôi còn kịp thời. Anh

phải về sắp xếp công việc xong, rồi mai đến đây ngay. Không được ăn nhậu hay ăn thịt bò, thịt chó, rùa . . . Anh cần ăn chay và làm phước để thoát các ách nạn nguy nan này.

Lúc này cấp bậc anh đại úy, gần như là Tiểu Đoàn Phó, anh cũng tự do sắp xếp mọi công việc dễ dàng. Sáng hôm sau anh đến bà Thầy đó. Bà ở trong một cái am bằng tre lá, nhưng ấm cúng sạch sẽ, thờ cúng nghiêm trang, mẩu người hiền đức hay làm phước.

Bà bảo anh đến lễ Phật, rồi làm phép họa bùa, dán trấn giữ các cửa ra vào và bốn góc nhà. Dùng cái chum nhỏ có nắp và dán lá bùa trên nắp, nhưng miệng chum mở ra làm phép rồi đậy lại. Xong đem treo lủng lẳng ngay giữa cửa cái ra vào. Kế tiếp, bà bảo anh uống lá bùa dài 3,m, bề ngang lớn 10,cm. Anh tá hỏa hoảng hốt, lá bùa lớn mà lại dài 3,m, làm sao uống được!Dù chỉ cần dài vài tấc uống cũng không nổi, hà tất lại dài tới 3 thước thì ai nuốt nổi ! Bà nói không sao, bảo anh ngồi cách bà 3,m và há miệng ra. Anh nghe lời há miệng ra chờ. Bà dùng ba cây nhang khoán đảo vài vòng, rồi búng lá bùa đó vào miệng anh.

Lạ thật, lá bùa ấy tự động chạy lạch tạch vào miệng anh, như là trong miệng anh có cái máy chạy cuốn lá bùa đó vào bụng. Anh nghe rởn ốc cùng mình, thấy pháp thuật của bà này thật siêu đẳng, không phải kẻ tầm thường. Bà biết rõ quá khứ vị lai cả cuộc đời anh, kể rõ mọi việc không sai một tý nào. Cho bùa vào bụng anh xong, bà bảo anh nằm trên bộ ván cũng có lót lá bùa lớn, với hai con dao dâu loại rất bén, dùng xắt dâu cho tắm ăn. Khi anh

https://thuviensach.vn

vừa nằm xuống, bà bắt anh nhắm mắt. Nhưng anh hí con mắt xem bà làm gì ? Bà cầm hai con dao dâu đó, bằm trên người của anh từ đầu xuống dưới chân, anh rởn tóc gáy. Anh sợ bà chém nát người mình. Nhưng chỉ nghe nhột nhột mà không đau, anh yên tâm không dám nhúc nhích sợ bị đứt. Bà bằm anh lên xuống giáp ba vòng. Bổng ở ngoài có tiếng ồn ào, la mắng của một số đông người trong xóm kéo đến. Trên tay họ người cầm dao, người thì cầm xà beng, người thì cầm búa, có người cầm leng, cầm gậy kéo đến bao vây nhà bà. Bà thầy nói với anh :“Bọn ma này nó nhập vô nguyên một xóm, kéo đến muốn làm thịt bà. Nhưng không sao đâu, nó sẽ chạy thục mạng bây giờ.”

Lúc ấy một bà già mặt mày hung tợn cầm đầu, định bước xông vào cửa, nhưng liền bị dội ra ngay. Bà này càng giận dữ nói: -- Mày khôn hồn, hãy đem con rễ tao trả lại cho tao ! Còn cô gái trẻ thì sấn tới gần cửa hét :

-- Mày phải trả chồng lại cho tao, bằng không tao cho binh tướng cào nhà mày bình địa,

rồi bằm mày nát như tương, cho binh tôm tướng cá nhai nuốt xác mày. Cô gái lại chỉ anh Châu Thool nói : -- Còn anh Thool ra đây ngay để về nhà ! Nếu ở đây sẽ chết rán chịu. Anh Thool nhìn Bà Thầy xem ý thế nào. Bà Thầy nói anh cứ nằm đó không sao, nếu dậy thì chết. Anh quan sát Bà Thầy, thấy bà lại chỗ cái chum đang treo ở cửa, dở nắp ra đưa miệng chum ra hướng ngoài cửa. Lạ thay, Toán người đang la hét om sòm đó, bổng dưng nín thinh rồi xỉu ngả té lịch bịch. Chỉ trong ít giây rồi lồm cồm ngồi dậy, nhìn ngơ ngác không biết mình là ai và đang ở đâu ! Lúc đó Bà Thầy mới nói với họ, là họ mới bị một bầy ma nhập vào. Cầm dao búa tính đến làm thịt bà. Nhưng chúng bị phép của bà quá mạnh, cho nên bọn ma nó sợ bị bắt nhốt vào chum này. Do đó nó xuất ra chạy hết. Bà quay lại nhìn anh nói:

- Từ đây về sau anh yên tâm, nó không còn quấy nhiễu anh nữa. Vì trong mình của anh, đã

có lá bùa hộ thân của bà rồi. Cho nên chúng không dám đến gần anh được. Bà Thầy khuyên anh nên ăn chay mỗi tháng ít nhất 4 ngày, làm phước và đừng làm điều gì quấy, thì anh không phải sợ gì nữa. Từ đó về sau, anh mới sống với vợ anh được và được vài người con. Gia đình anh từ đó về sau mới hạnh phúc.

Đó là mẩu chuyện về bệnh mắc đàng dưới. Khi đi tắm sông tắm biển, không nên nói điều gì không tốt, hoặc có cử chỉ thương yêu với người khuất mặt. Nhằm giờ linh, là giờ người cõi âm đang đi gần mình, họ nương theo lời nói và tư tưởng của mình mà xâm nhập vào, như trường hợp của anh Châu Thool ở trên. Bây giờ khí dương thạnh, cho nên trường hợp này ít hơn ngày

https://thuviensach.vn

xưa. Nhưng vẫn còn trường hợp tương tợ như vậy xảy ra, người ta gọi là mắc bệnh đàng dưới

CHƯƠNG IV PHẬTTỔ Ở CÀ MAU

Vùng chợ Cà Mau xưa kia là rừng rậm. Từ Rạch Giá đến Chương Thiện cũng là rừng, gọi là U Minh Thượng. Từ Chương Thiện đến vùng Cà Mau, sông Ông Đốc, Năm Căn, Đầm Dơi, Cái Nước là U Minh Hạ. Sau này người Minh Hương theo chân những tướng lãnh chống Mãn Thanh, để phục hồi nhà Minh. Nhưng thế yếu lực cùng, họ đành qua Việt Nam xin chúa Nguyễn cho cư trú rồi khai khẩn. Như Mạc Cửu ở Hà Tiên chú trọng về văn học và chánh trị. Vấn đề thương mãi, thì xem là thứ yếu, chỉ trao đổi hàng hoá, nhằm đáp ứng cho những nhu cầu cần thiết. Còn Dương Ngạn Địch ở vùng Mỹ Tho chú trọng về ruộng rẫy sản xuất và thương mãi nhỏ. Riêng Trần Thắng Tài ở vùng Biên Hòa, Bình Dương kéo dài về vùng Chợ Lớn, chú trọng về thương mãi lớn và kỹ nghệ gốm. Còn vùng Cà Mau, Bạc Liêu sau này người Triều Châu từ Mỹ Tho qua, từ Hà Tiên tới khai khẩn, cùng với người Miên, người Việt lấn rừng thành chợ búa, phố xá đến bây giờ.

Vùng Cà Mau xưa kia rất nhiều khỉ, heo rừng, cá sấu và cọp. Còn vùng Long-Đền Cà-Mau thì:

“ Muỗi kêu như sáo thổi
Đỉa lội lền như bánh canh”

Người dân sống ở đây đoàn kết với nhau khai khẩn, phá rừng làm ruộng, làm rẫy, chài lưới, đi săn để sống. Lúc bấy giờ chưa có dầu lửa, dân lấy dầu cá để thắp đèn. Hoặc đi rừng lấy mật ong ăn, còn sáp ong đem về se làm thành từng cây nến để thắp. Còn ban đêm có chuyện đi đâu, thì lấy lá dừa bó lại làm đuốc, nhưng phải đi năm bảy người với dao gậy cầm tay, để phòng thủ thú rừng mới dám đi.

1/- Đời sống của Ngài trước khi tu :

Lược sử về vị Phật Tổ ở chùa Quán Âm Cổ tự, người ta ghi rất đơn giản, và vẽ hình trình bày lược sử của Ngài ở từng thứ nhất quanh tháp. Có lẽ những đệ tử lúc bấy giờ ít hiểu Phật pháp, ít chú trọng đến sự tích ghi chép. Cho nên chỉ đề cập đơn sơ về lược sử ngài. Mãi đến sau này 1995, Hoà thượng T. Thiện Bửu mới sưu tầm tương đối, nhưng cũng còn nhiều điểm thiếu sót, thiếu đi những chuyện tích ghi chung quanh tháp khi sơn phết lại vào năm 1965. Lúc tôi về vùng Cà Mau là năm 1970, lúc đó tôi có ghi chép

https://thuviensach.vn

những mẫu chuyện chung quanh tháp để lưu niệm và sau này viết sách. Nhưng lời ghi tiểu sử, không nói lý do tại sao kêu là Phật Tổ ? Chữ Phật ở đây, theo chúng tôi nhận xét, là người dân quê, thấy Vị nào tu đắc đạo, có lòng từ bi cứu giúp mọi người, thì người dân tôn là Phật. Còn chữ Tổ, là chỉ cho Vị nào khai sáng ra một ngôi chùa đầu tiên nổi tiếng, được lưu truyền lâu dài là vị Tổ. Hay là sáng kiến tạo ra một nghề nghiệp gì đầu tiên, thì gọi là Tổ. Như chuyện Thiền sư Minh Không, hướng dẫn dân làng cách nấu đồng, cách làm khuôn để đúc thành tượng Phật, lại đúc thêm quả chuông lớn đầu tiên của nước Việt Nam, vào thời vua Lý Thần Tông. Cho nên được dân chúng xem là vị Tổ đúc đồ đồng. Như vậy người khai sáng đầu tiên gọi là Tổ. Do đó, ngài Trí Tâm là vị thành đạo và dựng chùa đầu tiên ở Cà Mau, cho nên được dân chúng Cà Mau tôn gọi là Phật Tổ là ý này chăng ?.

Còn công việc tu của Ngài như thế nào ? Hằng ngày đời sống ra sao ? Và nhất là chuyện tích chung quanh Tháp có ghi ngài lượm được quyển Kinh Năm Ông, nhưng không có nói Năm Ông nào ? và trong kinh nói những gì ? Chỉ nói về Ngài trị bệnh cứu đời, bị người ta đồn đải báo cáo ngài là Gian Đạo Sĩ, rồi vua Thiệu Trị triệu ra Huế. Kế tiếp trong lúc chờ đợi gặp vua thì tịch,vua cho đem linh cữu về an tang. Phần này thì Hòa Thượng T. Thiện Bửu không đề cập, dù rất quan trọng. Nhưng tôi đã ghi được ở tháp của ngài năm 1970: " *Thuyền rồng đưa kim quan của ngài vào sông ông Đốc, thì trên trời nhiều đàn chim bay theo rợp mát với tiếng kêu bi thảm não nùng. Hai bên rừng thì những cọp mẹ, cọp con, cọp cha thỉnh thoảng kêu gầm thảm thiết một cách bi thương. Vì chúng biết đã vĩnh biệt một bực Thầy, mà chúng quý mến nương tựa bây giờ không còn nữa !"*Phần này là yếu tố quan trọng nói lên cái đức lớn lao của Vị tu hành, đã cảm hóa đến loài vật, đã gieo vào lòng chúng một niềm quý trọng vô biên. Thử hỏi, có bao nhiêu Vị tu hành khi tịch, đã khiến cho các lòai vật hoang dã quý trọng lớn lao như vậy. Ngài tu và đạt được như vậy, cho nên dân chúng quý mến mới có thể ghi chép như vậy ! Tôi còn dò hỏi những vị bô lão những năm 1970-1972, được biết ông bà các vị bô lão này tường thuậtlại, một số những việc đặc biệt về cuộc đời của Phật Tổ Cà Mau. Cộng với những việc Hòa thượng T.Thiện Bửu cho biết, với tiểusử của ngài ghi trên vách tháp ngày xưa, chúng tôi đúc kết lại thành tiểu sử vị Phật Tổ Chùa Quan Âm Cổ Tự như sau:

2/- Khi Duyên Lành đến:

Ngài vốn người làng Tân Duyệt. Làng này nằm hướng về Bặc Liêu ngày xưa, bây giờ thì chúng tôi không biết còn dùng địa danh này không ? Ngài họ Tô, tên là Quang Xuân. Tánh tình ngài hiền lành chân chất, ngoài phần giúp

https://thuviensach.vn

công việc nhà, đỡ đần cho cha mẹ, thì ngài chịu khó học hành, nghiên cứu tìm hiểu Nho, Y, Lý, và Số. Còn cha mẹ ngài họ Tô gốc người Hoa, có một số đất ruộng và mua bán giao tế rộng. Ông thân sinh của ngài xưa cũng theo nhà Minh chống nhà Thanh chạy qua Việt Nam, vốn cũng thuộc hàng nho học trí thức lúc bấy giờ. Vì lúc đó chữ Quốc ngữ chưa có, nhưng Ngài lại rất giỏi về Nho học và y dược. Cho nên khi lượm được quyển kinh chữ Hán ngài mới đọc được, và hiểu được ý nghĩa mầu nhiệm, cho nên phát tâm xuất gia. Như vậy, chứng tỏ gia thế của ngài khá giả, cho nên ngài mới được song thân cho đi học, để chờ thờikhoa cử Lều Chỏng đi thi tận nơi sân cung đình Huế. Trong thời gian ấy, tuổi ngài vừa trưởng thành, cha mẹ ngài muốn ngài có gia thất, để có cháu nội ẵm bồng và nối giõi tông đường. Gần như chỉ có một mình ngài là con trai duy nhất của gia đình. Cho nên, khi gần ngày phải làm đám hỏi theo tục lệ để thông tin chọn ngày làm đám cưới. Ngài phải vào rừng đốn củi vác về, để chuẩn bị nấu nướng cho tiệc tùng chiêu đải hai họ. Nhưng khi đốn một cây tràm bọng, cây ngả xuống từ trong bọng cây văng ra một quyển kinh Năm Ông. Ngài lượm lên đọc, cảm thấy thấm thía về sự đau khổ của kiếp nhân sinh. Bổng dưng ngài trong tâm thức ngài có sự chuyển biến lạ lùng, như có sức truyền cảm thiêng liêng truyền vào trong sâu thẳm của tâm hồn ngài. Ngài cố gắng đốn củi xong, nhưng sao trong lòng cứ xao xuyến, bồi hồi về những tư tưởng siêu thoát trong kinh. Ngài cố gắng đem củi về, rồi đọc hết quyển kinh Năm Ông đó.

Tuy lược sử chỉ ghi vài dòng là **lượm được quyển kinh Năm Ông**.*Họ không nói rõ lượm như thế nào ? Nhưng về phương diện khảo cứu, tôi nghĩ rằng : Sách này có thể do ai cất dấu trong bọng cây. Khi đốn cây làm củi, cây ngả xuống, sách văng ra rồi lượm. Vì sách nếu nằm dưới đất, thì liền ẩm ướt, thành tập giấy bầy nhầy vô giá trị ! Vì kinh sách xưa, được chép bằng mực tàu lại viết trên giấy thường, dễ bị nước làm lem không đọc được. Còn nếu chôn dưới đất, thì đất rừng U Minh thường ẩm ướt. Dù không mưa, nhưng trong vòng một năm sách cũng bị vi-khuẩn làm mục hư. Lược sử chỉ ghi là kinh Năm Ông ? Không ghi rõ là kinh gì ! Nhưng theo tôi suy luận, đó là Kinh Phật thuyết cho năm anh em ông ANhã Kiều Trần Như nghe tại vườn Lộc Uyển, tức là Pháp* ***Tứ Diệu Đế.****Trong Kinh diễn tả kiếp nhân sinh mong manh và nhiều khổ, rồi hướng dẫn đầy đủ pháp tu để giải thoát. Khi nghe xong, năm Ông A Nhã cố gắng tu tập đều chứng quả A-La-Hán. Trong kinh này Đức Phật dạy bốn chân lý vi diệu. Vì muốn sáng tỏ vấn đề thắc mắc nêu trên, tôi xin mạn phép trình bày rõ ràng để cống hiến quý vị nào chưa biết:*

Kinh Tứ Diệu Đế, là kinh nói về bốn chân lý diệu mầu chắc thật, có công

https://thuviensach.vn

năng đưa người từ phàm đến Thánh, từ cõi trần gian đau khổ đến Niết Bàn an lac tự tại. 1- **Chân Lý thứ nhất**là ***Khổ Đế***(**Dukkha Ariya Sacca).** Nói về thế gian vô thường và khổ, không, vô ngã . Từ người nghèo đến người giàu sang, từ thứ dân đến hàng vua chúa uy quyền, không ai là không khổ. Mỗi người đều có những nỗi khổ khác nhau. Giàu thì khổ theo sự giàu, nghèo thì khổ theo cách nghèo. Người thứ dân thì khổ theo người dân, vua chúa uy quyền thì khổ theo cách có uy quyền của hàng vua chúa. Tất cả mọi người, mọi vật, đều bị luật vô thường chi phối, có rồi lại hoàn không. Không có gì tồn tại bền chắc. Ai bám vào cái vuí giả tạo nhiều, sở hữu tài sản nhiều thì đau khổ nhiều.

Cuộc sống đời người gồm có các nỗi khổ căn bản sau đây, để sanh ra những nỗi khổ khác như dây mơ rễ má :: 1- ***Sanh khổ. 2- Bệnh khổ. 3- Già khổ. 4- Chết khổ. 5- Thương yêu nhau bị xa lìa khổ. 6- Oán ghét nhau lại hay gặp nhau là khổ. 7- Mong muốn không được, bị thất vọng hay thất tình là khổ. 8- Cơ thể bị năm thứ: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức xung đột nhau làm cho ta khổ. Và còn vô số những nỗi khổ phụ khác nữa, vì có 84000 nỗi khổ của thế gian.*** Chính điểm này đi vào tâm linh sẵn có của chàng thanh niên hiền lành, khiến cho huệ căn của chàng bùng phát rồi nghĩ suy. Sau đó thấm thía được ý nghĩa nhiệm mầu của lời Phật dạy. 2 - **Chân lý thứ hai**là ***Tập Đế*****(Dukkha Samudaya Ariya Sacca).** Nói về ***nguyên nhân*** phát sinh ra những nỗi khổ. Tất cả nỗi khổ của con người, bắt nguồn từ ***Tham, sân, si***mà xuất phát. Vì khi ham muốn nhiều về tiền tài, sắc đẹp, công danh, nhà cao cửa rộng, ăn ngon mặc đẹp. Ham muốn những thứ này, người ta kém dần sự sáng suốt. Đôi lúc bị trở ngại, người ta muốn đạt được nó lại gây nghiệp báo, rồi bị trả nghiệp. Hơn nữa, khi đã ham muốn, thì người ta biến mình thành kẻ nô lệ cho sự ham muốn đó. Khi người ta đã nô lệ cho những ham muốn, thì mầm móng nỗi khổ phát sanh thành ngọn lửa tham, ngọn lửa sân, ngọn lửa si mê thiêu đốt con người. Cho nên Đức Phật dạy: *"Tam giới vô an, du như hoả trạch". Là ba cõi: - Một là dục giới từ cõi người, đến các cõi trời còn có nam và nữ.*

- Hai là cõi Sắc giới thuộc về Sơ Thiền đến Tứ Thiền, tuy còn thân tướng, nhưng không

có nữ giới.

- Ba là Vô sắc giới, các cõi trời này không có hình tướng, chỉ có tâm thanh tịnh như hào

quang. Ba cõi này dù sống lâu hơn cõi người nhiều, nhưng không được an, vì còn phiền não thiêu đốt. Khi hết phước lại phải xuống cõi trần luân hồi

https://thuviensach.vn

nữa.

Cõi trần chúng ta sống, nhiều khi tìm vui, cái vui chưa có, nhưng nỗi khổ đã bao trùm sẵn trước. Như muốn có tiền, thì phải đi làm vất vả mới có tiền. Muốn thi đậu, thì cũng phải ngồi học đèn sách ngày đêm. Muốn có nhà, phải đi làm tích lũy tiền bạc đầy đủ rồi mới làm được nhà v . v . . Chân lý thứ hai là nói nguyên nhân sanh ra khổ là : a- **Tham:**Tham tài, tham sắc, tham danh, tham thực, tham thùy. b- **Sân:**gồm có là Sân là nổi giận. **Phẩn**uất thành hành động. **Hận**là hờn. Não là buồn bực.

c- **Si:**Là si mê say đắm, mù quáng. Ngoài ra còn những phiền não phụ khá cũng rất quan trọng là : **Kiêu mạn, Nghi kỵ,**và Ác Kiến . Những thứ này luôn ẩn nấp trong tâm người làm cho con người đau khổ. 3 - **Chân lý thứ ba**là ***Diệt Đế*****(Dukkha Nirodha Ariya Sacca).**Nói về sự an lạc mầu nhiệm và những giải thoát tự tại, về những Niết Bàn chứng được của Chư Phăt, Chư Bồ Tát, Chư Vị Thanh Văn Thánh chúng. Đức Phật dạy :***"Tất cả chúng sanh đều có Phật Tánh"** và Đức Phật còn khẳng định rằng ***" Ta là Phật đã thành, tất cả chúng sanh là Phật sẽ thành"*** Vậy tại sao mình lại nhào vô cái khổ để sống, để luân hồi triền miên không biết bao nhiêu kiếp từ xa xưa đến nay ? Người có đại căn thì khai mở được điều này. Còn người thiểu căn thì nghĩ thôi chuyện đó là của ông Phật, của người khác ! Bây giờ chàng thanh niên Quang Xuân vốn có đại căn, cho nên khi được quyển kinh quý giá này, dạy mình thoát ra những cái khổ đó ! Tại sao mình không thực hành ngay còn đợi chừng nào ? Nếu chần chờ qua ngày tháng, biết đâu vừa đến giữa đêm trường vô thuờng đến thì : *" Dép dưới giường lên giường vội biệt Sống ngày nay chưa biết ngày mai Mạng người hô hấp kinh thay Nghĩ cơn vĩnh biệt tuyền đài mà đau"* Mạng con người mong manh, chỉ sống trong hô hấp. Khi thở ra không hít vào, hay là hít vào mà không thở ra là vĩnh biệt thiên thu ! Còn gì nữa đâu mà hưởng thụ ? Mà hưởng cái gì, trong khi cuộc sống khổ nhiều hơn vui. Khi vô thường chợt đến, thì còn gì nữa đâu mà ước với cầu ? ! Vô thường thật nhanh chóng thình lình, nó không ước hẹn không chờ đợi một ai ! Hơn nữa không nên chần chờ trễ nãi, vì :

" Mạc đãi lão lai phương niệm Phật Cô phần đa thị thiếu niên nhơn" Nghĩa là: " Chớ đợi đến già mới niệm Phật Mồ hoang tuổi trẻ thiếu chi người"

Hãy nhìn lại các nghĩa trang, rất hiếm ngôi mộ người trăm tuổi. Nhưng tuổi trẻ bạc mệnh thì lại rất nhiều ! Bổn mạng mình sống được bao nhiêu, nào ai có biết ! ?

Một Vị Minh Sư đã dạy *:" **Cần tu tốc tốc, quang âm bất đãi thử tha***

https://thuviensach.vn

***tha”*.**Nghĩa là : *Phải cần tu cho thật mau lẹ ngay bây giờ, ngày giờ trôi qua nhanh lắm, nó không chờ đợi để mình hứa hẹn ngày mai đâu !* Ngày xưa Đức Phật hỏi các Thầy Tỳ Kheo :

- Đời người sống được bao lâu Thầy thứ nhất thưa:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, đời người sống trung bình khoảng 60 năm !

Đức Phật bảo :

- Ông chưa hiểu Đạo ! Thầy Tỳ Kheo thứ hai liền thưa :

- Kính bạch Đức Thế Tôn, Đời người sống được trong một năm. Năm nay thấy mặt chào hỏi, nhưng sang năm chưa chắc thấy ?

Đức Phật nói :

- Ông cũng chưa hiểu Đạo ! Thầy Tỳ Kheo thứ ba, tin tưởng mình trả lời đúng, cho nên thưa bạch một câu chắc như bắp :

- Kính bạch Đức Thế Tôn, đời người chỉ sống trong một ngày thôi ạ !

- Ông cũng chưa hiểu Đạo ! Thấy không ai trả lời câu hỏi của Đức Thế Tôn nữa. Thầy Tỳ Kheo thứ tư mới từ tốn chậm rãi bạch rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, thật sự đời người, chỉ sống trong hơi thở mong manh !

Bấy giờ Đức Phật gật đầu, mỉm cười nói : - Ông là người đã hiểu Đạo! Như vậy chân lý thứ ba là đạt được sự Chân Thường, Chân Lạc, Chân Ngã và Chân Tịnh. Giải thoát tự tại, là bậc Thánh Xuất Thế Gian, không còn bị luật vô thường chi phối, hay là bị khổ đau phiền não như thường nhân.

4 **Chân lý thứ tư:** là ***Đạo Đế*(Dukkha Nirodha Gaminipatipada Ariya Saccani).** Là những phương pháp tu hành, để đạt được các Thánh quả giải thoát sự ràng buộc của Tam giới. Các pháp đó là Thiền định và Thiền quán.

- ***Thiền định:*** là pháp giữ thân tâm thanh tịnh, vắng lặng

trong bốn oai nghi: *Đi, đứng, nằm, ngồi,* không cho vọng tâm trổi dậy. Để tâm hồn tĩnh lặng, an lạc nhẹ nhàng và trong sáng. Nhờ chuyên tu như vậy mới Minh Tâm Kiến Tánh, ngộ được Đạo mầu để giải thoát. **- *Thiền quán:*** là pháp Thiền ngồi quán tưởng để phát sanh trí tuệ. Trong chân lý thứ tư này nói về những phương pháp tu hành và dẫn giải 37 phẩm trợ đạo như sau:

1 * **Tứ Niệm Xứ Quán**:

Là bốn điều cần quan tâm chuyên cần quán tưởng:

A- Quán Thân Bất Tịnh:là quán xét phân tích thể xác con người hoàn toàn dơ bẩn hôi thúi, không có gì đẹp đẽ thật sự như hình dáng bên ngoài. Con người chỉ đẹp giả tạo một lớp da ở ngoài. Khi da bị trầy, thì nước vàng và máu tanh chảy ra dơ bẩn. Người ta cho gương mặt là tốt đẹp quý giá. Nhưng dùng mắt trí tuệ nhìn, hay là thực nghiệm chính bản thân mình thì :

https://thuviensach.vn

Tóc khét, gào dơ, mắt ghèn, mũi chảy, miệng thối, răng hôi, còn trong tai thì cức ráy cũng hôi. Bên trong các tạng phủ thì có máu, mủ, xương, gân cũng tanh hôi. Ngoài ra, tuy mỗi người được che đậy bằng quần áo lụa là, vòng vàng, kim cương, son phấn và thoa xịt nước hoa. Mới xem qua, có vẻ bóng bẩy, thơm tho, sang trọng. Nhưng ở bên trong cái bóng bẩy sang trọng đó! Lại **mang hai cái bô dơ bẩn nhất, là bô nước tiểu và bô phân**. Dù không ai sai bảo, nhưng mỗi ngày phải vào trong toilette đổ và làm sạch. Khi đau yếu thì càng hôi hám hơn. Đó là lúc sống ! Còn lúc chết thì sao ? Sau 24 giờ, thì cơ thể xanh mét với những dấu bầm tím. Mùi hôi bắt đầu làm cho mọi người khó chịu, ai cũng muốn đem chôn cho rồi, để lâu truyền nhiễm làm khổ nhiều người. Các vị Tăng thời Đức Phật hay vào rừng ***Thi lâm***, là rừng để các thi thể người chết, chờ hỏa tang hay là thiên tang choc him muông ăn. Thiền quán pháp này, mau dứt được tham ái, đắc được quả A-La-Hán. Còn các Thầy Tây Tạng khổ tu hiện nay, thì lên trên đỉnh núi chỗ đội Âm-công làm việc Thiên-táng các tử-thi. Các vị Thiền quán pháp này để các phiền não quấy nhiễu mau rơi rụng, để đạt được Thần nhãn hay thần-thông theo Mật Tông Tây Tạng.

B- Quán Thọ Thị Khổ: là quán xét việc ta thọ nhận cái gì, ta sẽ khổ sở vế cái đó ! Như ta thọ cái thân này, thì ta khổ về cái thân này. Như Lão Tử nói : *Hữu thân hữu khổ Vô thân vô khổ hà lao ? Nghĩa là: Có thân là có khổ Không thân làm gì có khổ ?* Cái khổ của thân là ***đời sống khổ, già khổ, bệnh khổ và khi chết cũng khổ.***Do hoang mang, sợ hãi, lo buồn xa người thân yêu. Còn mình vào cõi lạnh lẽo bao trùm trong cô đơn đầy những bóng ma chập chờn lôi kéo. Nếu tu hành thì sẽ thanh thoát, nhẹ nhàng, thoát khỏi cảnh khổ này.

Buôn bán thì khổ theo sự buôn bán, có uy quyền thì lại khổ theo cảnh uy quyền. Người nghèo, thì khổ bởi cái nghèo thiếu trước hụt sau. Người giàu sang lại khổ theo sự giàu sang và thấy đời mình vẫn thiếu. Có người mong ước mình đẹp sẽ hạnh phúc, nhưng thật sự người đẹp lại khổ theo cái đẹp. Nếu người đẹp không khổ, thì không có chuyện phải tự tử như các nữ minh tinh Mari Monro và . . .

Có người mong muốn được uy quyền tột đỉnh là hạnh phúc. Nhưng Napoléon là vị Đại Đế lừng danh, uy quyền chinh phục cả Âu Châu và giàu sang tuyệt đỉnh, lại có bà vợ đẹp nhất. Thế mà ông ta vẫn than thở vào những ngày cuối cùng là: "***Cuộc đời tôi chưa được 15 ngày sung sướng hạnh phúc !"***Thật là lạ ! Người ta chỉ mong cầu được một phần nhỏ, hay một chức vụ nhỏ của Napoléon ban cho, là quá sung sướng hạnh phúc rồi ! Thế mà ông ta

https://thuviensach.vn

lại than thở sầu muộn, cuộc đời mình chưa được 15 ngày sung sướng hạnh phúc ! ! ! Quái lạ thật ! Vậy thì hạnh phúc của thế gian nó nằm ở đâu?! Nó ở vị trí nào ?! Nó núp trong tủ sắt, hay nó nằm trong hột kim cương?! Đối với người uy quyền tột đỉnh như Napoléon, thì hạnh phúc không có trong sắc đẹp, không có trong của cải giàu sang, không có trong uy quyền tột bậc, không có trong những bữa ăn ngon hay mặc đẹp. Nó lại càng không có trong cung điện nguy nga. Đôi khi trong cung điện mênh mông lại càng làm cho con người cảm thấy cô đơn buồn chán!

Vậy hạnh phúc nó ở đâu?? !Hạnh phúc nó chỉ ở chính nơi ta, khi tâm ta an tịnh tự tại, dứt trừ được các thứ: Tham, sân, si và những ngọn lửa khát ái thiêu đốt và ràng buộc con người .

Người sinh viên khổ vì phải thức khuya, dậy sớm học hành, thi cử, lo lắng. Luôn mong ước mình tốt nghiệp ra trường làm việc có tiền được sung sướng. Nhưng những bác sĩ, kỹ sư họ đã ra trường làm việc có tiền, mua sắm nhà cửa, xe cộ rồi. Họ lại lo rầu những cái khác về bill, về công việc, về tiền bạc, về gia đình v . v . . Bây giờ người ta nhìn những đứa bé 5,7 tuổi. Ai cũng cho đó là đang sống tuổi Thiên Thần sung sướng nhất. Nhưng những đứa bé này nó đâu có chịu nhỏ hoài ! Nó muốn thành người lớn ngay để đi làm, để lái xe đi chơi ! ! ! Vì nó thấy nó chưa hạnh phúc! Thật cõi đời luôn luôn lòng vòng và mâu thuẩn. Như cơ thể của chính ta, dù kết thành từ noãn-châu của mẹ và tinh trùng của cha. Nhưng thực sự hai thứ đó nó kết hợp bởi bốn yếu tố : ***Đất, nước, gió*** và ***lửa*** mà thành .

- ***Đất:*** là những chất rắn của cơ thể như: Da, thịt, xương, gân v . v . . Khi thân này chết

thì chôn rả thành đất. Vì ta ăn những thức ăn từ thổ cung cấp, cho nên ăn của thổ hoàn lại cho thổ. Khi chúng ta ăn thực phẩm, là vay mượn thổ bên ngoài để bồi dưỡng cơ thể bên trong. Đã có vay là phải trả, đó là định luật tất yếu. Nếu vài ba ngày không chịu trả ra, là phải cần gặp bác sĩ , thật là phiền phức !

- ***Nước :***là những chất lỏng trong cơ thể như : Máu, nước mắt, mồ hôi, nước miếng, nước

tiểu và các chất dịch v . v . . Khi chết đem chôn, các chất này thấm vào lòng đất. Rồi theo mạch nước chảy ra suối ra sông, bốc lên thành mây, rơi thành mưa xuống, người khác lại uống vào. Cứ thế nước luân hồi xoay vần không dứt. Khi ta khát nước cần uống, là ta vay mượn nước bên ngoài để bồi dưỡng sự tươi nhuận bên trong. Nhưng vài ba giờ đồng hồ sau cũng phải trả ra bên ngoài. Nếu cả ngày mà không trả ra, thì xe Ambulance đến đem đi nhà

https://thuviensach.vn

thương ngay.
- ***Gió***: Là hơi thở ra vào, nhờ các hồng cầu trong buồng phổi chuyển tải Oxy, nuôi dưỡng

các tế bào và thay đổi thán khí trong cơ thể. Khi hít vào là vay mượn, liền thở ra để trả lại cho vạn hữu. Nếu vay mà không trả, thì cuộc đời chấm dứt từ đây . Hay là trả mà không chịu vay vào tiếp, thì cũng chấm dứt cuộc đời ! Chúng ta có thể nhịn ăn, là không vay mượn Thổ một tuần, cũng vẫn sống . Có thể không uống nước, là không vay nước vào được hai hay ba ngày. Mạng mạchvẫn còn sống, nhưng cơ thể khô khan không linh hoạt. Nhưng không thở, không vay mượn không khí trong lành vào cơ thể. Nếu không có Thiền, hay luyện tập gì khác. Chỉ cần ít phút, là cuộc đời chấm dứt để vĩnh biệt thiên thu ! Khi ta mở mắt chào đời nếu không khóc là chưa thở được. Bà mụ phải đánh vào mông cho khóc, để hít thở không khí vào phổi mới sống được. Lúc chào đời đã phải mượn gió vào để sống. Cho nên khi vĩnh biệt cuộc đời thường thở hắt ra để trả lại. Dù có chìm dưới nước, cũng phải trồi lên ba lần, để trả lại hơi thở gió cho cuộc đời rồi mới chìm xuống chết.
- ***Lửa :*** Là nhiệt lượng trong người, tạo thành sức nóng vận chuyển cơ thể. Nếu thiếu sức

nóng thì cơ thể không vận chuyển. Hằng ngày chúng ta vay 3 chất protid, lipid và glucid trong thực phẩm, để tăng cường nhiệt lượng cho cơ thể đó là lửa. Nếu cơ thể thiếu nhiệt lượng thì chết. Chúng ta vay rồi phải trả. Nếu không trả sẽ thành cuồng nhiệt, bức rức khó chịu rồi bệnh hoạn. Còn trả ra hết thì cơ thể lạnh ngắt sẽ chết .

Như vậy, chúng ta thấy bốn thứ : **Đất, nước, gió**và ***lửa***nó chỉ là vật tạm mượn để sống. Chứ nó đâu có phải là bản thân ta đâu ? ! Suy xét kỹ và phân tích rõ, ta thấy không có cái gì là của ta cả. Bản thân ta chỉ là giả hợp các yếu tố đó mà thành, nó không thực sự của ta, cho nên ta không làm chủ được nó ! Nó muốn đói thì nó đói, nó muốn đau thì nó đau, nó muốn già thì cứ già, và nhất là nó muốn chết thì nó chết. Không ai ngăn cản được nó ! Dù có hàng chục bác sĩ giỏi, hay nắm bảy sư đoàn, cũng không ngăn cản được tử thần lôi đivào cõi âm u lạch lẽo !

Còn về phần tinh thần, ta càng không làm chủ được ! Vì ta đâu có muốn buồn ? Nhưng những tác nhân hoàn cảnh bên ngoài xảy đến ngoài ý muốn, nó làm cho ta buồn khổ mất ăn, mất ngủ lo rầu. Ta đâu có muốn giận làm chi cho mệt ! Nhưng ngoại cảnh làm cho ta bị trái ý, nghịch lòng, ta lại nổi giận. Rồi ta lại tức làm cho uất hận thêm, vô tình ta lại tự mình làm cho mình khổ thêm ! Bản chất con người, vốn hay bị ngoại cảnh tác động chi phối. Như gặp

https://thuviensach.vn

người thương mình, họ khen mình vài tiếng nói, mình cảm thấy khoái, thấy vui. Nhưng gặp người ghét mình, họ chê mình, nói xấu mình làm cho mình buồn. Nếu ta thiếu sáng suốt nhận định, xem xét sự khen chê đó đúng hay sai. Nếu đúng thì nên mừng vì được người chỉ bảo lỗi lầm cho ta để sửa. Nếu sai thì mình đâu có gì mà phải giận phải hờn. Ai mừng vui hờn giận theo lời người khác, là vô tình mình trở thành trò chơi trong tay người ta. Người ta muốn mình vui thì khen một tiêng, người ta muốn mình buồn thì chê một tiếng. Mình trở thành con rối cho người ta xử dụng rồi !

Như vậy chúng ta thấy, bản thân mình mà mình còn không làm chủ được ! Thì vật ngoại thân như: Tiền bạc, nhà cửa, xe cộ, công danh, sự nghiệp thì làm sao ta làm chủ được. Thậm chí : Vợ, chồng, con, cháu cũng là vật ngoại thân, thì ta càng không làm chủ được ! Vậy ai làm chủ ? ! Đức Phật dạy : ***Năm nhà thay phiên nhau làm chủ*** ! Năm nhà đó là ai ? Đó là : 1. **Nước trôi**: do bão lụt thiên tai tàn phá nhà cửa, ruộng vườn, tài sản và sinh mạng

người và vật ! 2. **Lửa cháy**: do thiên tai hay con người gây ra, thiêu đốt tất cả tài sản, sự nghiệp và sinh mạng.

3. **Giặc cướp**:. Giặc là do ngoại xâm hay là do nội loạn trong nước gây ra. Cướp là do những kẻ bạo tàn cướp phá và sát hại mạng người . Đôi khi do cường hào ác bá tìm cách cướp giựt. Như trong dân gian có câu nói về ăn cướp ban đêm và ban ngày khác nhau :

“ Con Ơi ! Mẹ bảo con này !
Ban đêm là cướp, ban ngày là quan ”

Vì làm quan họ dựa vào thế lực, họ đi cướp ban ngày một cách công khai, ai chống lại thì họ bắt. Nhưng khi người dân đồng lòng đoàn kết làm dữ thì họ mới sợ. Nhưng làm quan chỉ nhất thời, con làm dân thì bền vững vạn đại (*quan nhất thời, dân vạn đại)*. Họ đâu có nghĩ đến điều này để nương vào dân mà sống! Đắc thời thì *cá ăn kiến,* nhưng thất thời thì *kiến lại ăn cá* là chuyện thường tình ở thế gian thôi!

4. **Nội nhân phá tán**: Tức là vợ hay chồng, hoặc con cháu trong nhà trộm cắp, cờ bạc, trác táng, phung phí bừa bãi xem như phá của không tiếc. Hoặc là làm ăn thất bại.

5. **Chánh phủ tịch thu**: vì một lý do nào đó như mở mang cầu, đường, chợ búa, v . v . .. Hoặc vì lợi lạc cho quốc gia trong thời chiến mà trưng dụng . Vậy khi bị mất mát tài sản, người Phật tử nên xem đó là luật vô thường tất nhiên, hay là luậtnhân quả phải trả. Không nên buồn khổ, vì không giải quyết được gì mà càng làm cho mình rối trí, càng tiếc của thì càng khổ thêm thôi !

Như vậy, *Quán Thọ Thị Khổ,*là ta quán xét khi ta thọ nhận cái gì, sẽ khổ

https://thuviensach.vn

về cái đó ! Để giúp quý vị nhận thức rõ điều này, tôi xin kể mẫu chuyện:

Thọ Thị khổ như sau: *"Từ khi Đức Phật đi hoá độ chúng sanh, Ngài thuyết pháp có sức mạnh âm vang như tiếng hải triều âm. Làm trấn át hết các lời thuyết giảng của ngoại đạo. Từ hàng vua chúa đến các quan đại thần. Từ hàng Trưởng giả đến thứ dân, ai cũng quay đầu bỏ ngoại đạo theo Đức Phật. Cho nên những phái ngoại đạo bị thất sủng, họ ghét cay ghét đắng Đức Phật. Họ tìm nhiều cách làm mất thanh danh uy tín của Phật. Nhưng Chánh pháp của Ngài luôn sáng tỏ, rực rỡ như ánh mặt trời, khiến những ngọn đuốc lập lòe không còn giá trị. Quần chúng mỗi ngày mỗi theo Đức Phật đông hơn . Đám ngoại đạo, có nhiều người bỏ đạo theo Đức Phật. Có người quyết chí giữ giáo thuyết của đạo mình, thì tụ tập những tín đồ còn lại để sống qua ngày. Hoặc rút lui vào rừng im lặng. Có những phái ngoại đạo, lúc trước khoe khoang là hơn Đức Phật, nhưng dần dần tín độ thấy họ quá kém yếu liền bỏ. Họ bị mất nhiều tín đồ cung cấp thực phẩm và đồ dùng cần thiết. Họ đâm ra oán ghét Đức Phật nhiều hơn. Một hôm họ xúi dục cô gái tín đồ của họ, hằng ngày lân la đến chỗ Phật ở lại thật khuya. Khi mọi người về hết thì cô ta mới về. Sáng thật sớm cô ta đến trước sân chùa. Khi có ai đến, cô ta tỏ vẻ mới thức dậy và từ chùa mới đi ra. Nếu có ai hỏi, thì cô ta đáp là "**Ngủ trong hương thất của Phật mới ra**". Ai là Phật tử thuần thành, thì biết rõ cô ta nói dối để hại Đức Phật. Còn ai mới đến quy y, là tân tín đồ thì hoang mang. Vì thấy cô ta đẹp, và sáng sớm nào cũng thấy cô ta từ sân chùa đi ra cả. Khi thời cơ chín mùi, cô ta độn bụng giả có chửa, đi ỏng ẹo cho mọi người thấy. Đợi đến ngày Đức Phật đang thuyết pháp có đông người nghe. Từ vua chúa đến hàng thứ dân, chật cả giảng đường. Bọn ngoại đạo lợi dụng thời cơ này, dắt cô gái giả bụng có chửa đến trước mặt Đức Phật, nói rằng :*

- Này ông Gotama ! Ông dụ dỗ em gái tôi đến đây nghe pháp. Rồi ông tặng cho em gái tôi cái bầu này hả ? Ông đừng đạo đức giả nữa, bây giờ ông phải lo cho nó đầy đủ v. v. . Rồi họ mắng nhiếc Đức Phật bằng nhiều lời thô tục. Cô con gái thì giả bộ khóc lóc. Đám

ngoại đạo lại hùa theo la lối gây hoang mang cho mọi người. Ngài A-Nan lúc bấy giờ cảm thấy khó chịu, bứt rứt muốn bênh vực Đức Phật. Nhưng lúc bấy giờ, Đức Phật vẫn an nhiên tự tại với nét mặt hoan hỷ. Ngài không hiện nét gì buồn bực hay khổ sở. Ngài còn ngăn cản Ngài ANan không cho phân bua bênh vực Ngài. Trước hoàn cảnh quá bức xúc, Ngài ANan cảm thấy khổ sở không biết làm sao ! Còn hàng Vua chúa, Trưởng giả và mọi người ở trong giảng đường, đang phân vân theo dõi sự việc diễn tiến xem thế nào .

Còn cô gái được mọi người chú ý, liền trổ tài diễn hài kịch, nằm lăn lộn

https://thuviensach.vn

trên đất khóc lóc. Do nằm vạ, bức tóc, cào mặt, không may sợi dây chằng cột ở bụng cô, bị sức ép của cơ thể cô, liền đứt bung goòng độn ra đầy giảng đường. Mọi người thấy vậy, ồ lên một tiếng lớn, biết rằng đám ngoại đạo này dàn cảnh làm nhục Đức Phật. Vì họ cố ý tranh chấp tín đồ. Bị bại lộ âm mưu bất chánh, họ vội vàng bỏ chạy hết. Lúc bấy giờ Ngài A Nan trình bạch Đức Phật :

- Kinh bạch Đức Thế Tôn ! Tại sao người ta đến vu khống Đức Thế Tôn, mạ lỵ Đức Thế Tôn, làm nhục Đức Thế Tôn. Chúng con cảm thấy xốn xang, khổ sở khó chịu vô cùng. Cho nên muốn bênh vực Đức Thế Tôn. Còn Đức Thế Tôn thì vẫn tự tại an nhiên, không lo sợ, không phiền não, Đức Thế Tôn vẫn yên lặng với nét mặt hoan hỷ, là do duyên gì ? Xin Đức Thế Tôn từ bi chỉ dạy !

Đức Phật đáp :

*- Này ông A-Nan ! **Thọ thị khổ**. Nếu ông **thọ**lãnh cái gì thì sẽ **khổ**về cái đó. Họ đến vu khống Đức Thế Tôn, mạ lỵ Đức Thế Tôn, làm nhục Đức Thế Tôn. Những thứ đó là đồ bất tịnh, nên Đức Thế Tôn không nhận. Không thọ nhận cho nên không khổ. Còn ông thọ lãnh, cho nên ông khổ ! Như nhà ông có đám tiệc lớn. Khi tiệc tàn, ông gói quà tặng người ta. Người ta không nhận, thì quà đó sẽ về ai !*

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu quà đó họ không nhận, thì trả lại về con.

- Này ANan, cũng như thế ! Họ đem quà bất tịnh đến cho Thế Tôn. Thế Tôn không nhận nên món quà đó hoàn lại cho họ. Đức Thế Tôn không nhận, cho nên không buồn, không khổ. Còn ông thọ lãnh vì thế ông khổ .

Như vậy chúng ta thấy mấy pháp quán này, đem lợi lạc an lành cho cuộc sống mọi người,

nếu chúng ta chịu khó thực hành. C. ***Quán Tâm vô thường*:** Là quan sát cái tâm của mình, nó hay thay đổi từ ý nghĩ này dến ý nghĩ khác. Cho

nên Đức Phật dạy *" Tâm viên, ý mã"*. Là cái **Tâm**giống như con ngựa hay chạy nhảy, dù bắt nó đứng một chỗ cũng không yên. Nó hay quay qua quay lại, bước tới bước lui, quất đuôi, giựt thịt v . v . . Còn **Ý** con người như con vượn hay chuyền cây, dù bắt nó ngồi một chỗ cũng hay xoay trở, nhướng chân mày, khọt khẹt, nhìn qua bên đây, nhìn lại bên kia v . v . .

Tâm người khi vui thì thương, khi bực bội thì ghét, được thì mừng, mất thì lo. Tuy cùng một người một việc, nhưng có lúc quý mến tôn trọng người ta. Nhưng khi bị ai đâm thọt kiếm chuyện nói xấu, thì liền trở mặt ghét người đó. Chính vì thế anh em mới bất hòa, bà con mới xích mích, vợ chồng mới chia ly. Bởi tâm vô thường không kiên định. Còn người tu tập thì quan sát nó,

https://thuviensach.vn

kềm chế nó, không cho nó khởi những vọng niệm. Đến khi nào tâm thuần trong an tịnh tĩnh lặng, phiền não đã lắng đọng. Tâm lúc đó trở nên an lạc, thanh thoát trong sáng, trí tuệ bùng khai, Phật Tánh hiển bày thì Huệ mầu xuất hiện. Pháp này ai chịu khó thực hành đều lợi lạc, hưởng được hạnh phúc tuyệt vời của sự giải thoát. Những hạnh phúc trần gian không thể bì được. Từ điểm này dẫn đến đắc các quả Thánh, được giải thoát ngay trong cuộc sống bình thường này. Cho nên chúng ta thấy nhiều vị tu sĩ, gương mặt sáng rỡ với nét hoan hỷ tự tại. Các vị này, thường tìm chỗ vắng lặng ngồi tịnh tâm, để hưởng sự an lạc và giải thoát, đang diễn tiến trong thân tâm các vị.

AQuán Pháp Vô ngã

Chữ PHÁPlà chỉ cho mọi sự, mọi vật có hình tướng hay là vô hình tướng, hoặc chỉ ở trong tưởng tượng của tâm đều gọi là Pháp. Nó rộng nghĩa và bao gồm tất cả, còn chữ Vạn vật người ta hay dùng, nó bị hạn chế trong những vật hữu hình. *Quán Pháp vô ngã, là quan sát tất cả các hiện tượng hữu vi và vô vi, đều không có chủ thể thực sự,không có tướng riêng cố định. Tất cả chỉ là vay mượn, giả hợp tồn tại trong một thời gian nào đó liền mất.*

Như bản thân ta, do tứ đại giả hợp tạo thành trong một khoảng thời gian nhất định rồi tan rả, như phần diễn tả Quán Thọ Thị Khổ ở trên. Bây giờ chúng ta đi sâu thêm một phần nữa.

Ví dụ I :"Anh Alà một kỹ sư hoá học, năm nay 40 tuổi. Nhưng 40 năm trước Anh Alà ai ? Vì 40 năm trước anh mang một thân khác. Có thể anh là chú Bảy chủ hiệu buôn lớn, hay là thầy Ba làm giáo sư dạy ở một đại học nào đó ! Và tiếp đến cuộc đời này cho anh sống đến 100 năm. Vậy còn 60 năm sau ai sẽ là anh ? Vì 60 năm sau của anh, là kết quả của sự tạo tác thành cái nghiệp của đời này. Nếu anh Ađời này làm phước nhiều, có tu và hộ trì ngôi Tam Bảo, hiếu thảo với cha mẹ, hay giúp đỡ nhiều người và cũng hay bố thí. Chắc chắn đời sau anh hưởng nhiều phước báo. Có thể anh là tỷ phú ngồi trong ngôi biệt thự sang trọng để hưởng thụ. Còn dưới tay anh có hàng ngàn nhân viên phục tùng và nhiều người phục vụ anh, làm sẵn cho anh mọi thứ anh cần.

Như vậy, anh A40 năm trước vốn không phải anh Alàm kỷ sư bây giờ, và 60 năm sau anh Acũng không còn là anh Ahiện tại nữa ! Bởi anh đã chuyển kiếp qua một thân xác khác. Hơn nữa, cha mẹ anh ngày trước không đặt tên cho anh là Amà lại đặt tên cho anh là Yhay là Z. Bây giờ chúng ta chỉ gọi anh là anh Yhoặc anh Z mà thôi. Từ điếm này, chúng ta thấy anh Achỉ là một giả hợp của Sắc (*là phần vật chất)*và Tâm (*là phần tinh thần*) Không có cái Ngã cố định, kể cả cái tên cũng chỉ là giả danh đặt ra để tạm gọi. Vì người ta có

https://thuviensach.vn

thể đổi tên khi cần. Như vậy cái tên cũng không thực, chỉ là gá tạm đặt cho giai đoạn hiện thời. Cái thân thể cũng không thực là Anh A, chỉ là tạm mượn các duyên **tứ đại**hợp lại mà thành. Cho nên gọi là Vô Ngã, tức là không có cái Ngã thực thể nhất định, toàn là vay mượn hợp thành. **Ví dụ II:**Ta gọi cái nhà . Vậy cái nhà là cái gì ? - Cái nhà có phải là cái mái không ? Đương nhiên là không phải ! - - Cái nhà có phải là cái cửa không ? Cũng không phải . - Cái nhà có phải là vách không ? - Không phải . - Cái nhà có phải là những cửa sổ không ? - Cũng không phải ! – Cái nhà có phải là phòng khách không ?- Không phải. – Cái nhà có phải là phòng ngủ không ? - Không phải ? - Những cây đinh có phải là cái nhà không ?- Không phải ! - Những xi măng, cát đá, gạch ngói có phải là cái nhà không ? - Cũng không phải ! v . v . . và v . v . . Như vây những thứ vừa kể không phải là cái nhà. Nhưng **cái nhà**không có những thứ đó thì không thành cái nhà, và không có cái nhà để ta ở ! ! !

Tại sao những cái đó cùng trong cái nhà, mà nó lại không phải là cái nhà ? - Nhưng chính những cái không phải là cái nhà đó, đem ráp lại đúng kỹ thuật và vị trí của nó, thì nó sẽ thành cái nhà ! Như vậy chúng ta thấy rõ, cái nhà chỉ là sự giả hợp nhiều thứ, của những thứ không phải là cái nhà, để trở thành cái nhà cho chúng ta ở kín đáo, tránh được nắng mưa, giông bão! Rõ ràng cái nhà không có thực thể riêng biệt và bền vững vĩnh viễn. Nó chỉ do vay mượn những cái khác, những thứ rời rạc không phải cái nhà, để làm thành cái nhà. Như vậy gọi là *Vô Ngã,*tức là không có cái tướng riêng thực sự của mình, không có tính bền vững vĩnh viễn. Hơn nữa, nó có tính biến dạng thành cái khác. Như cái nhà ở, có thể biến thành cái chùa nhỏ hay cái Am. Hoặc biến thành cái kho, hay biến thành cái garage, thậm chí cũng có thể biến thành cái chuồng trại ở vùng quê v . v . .

Thân thể ta chẳng khác nào cái nhà nêu trên, nó chỉ là vay mượn tứ đại bên ngoài, để duy trì mạng sống cho thân thể ta. Nếu căn nhà lấy ra một loại như các cây, hay là lấy những cây đinh, những cát đá, hoặc xi măng, thì nó liền biến thể không còn là cái nhà nữa !

Đức Phật đã kể một câu chuyện ngắn gọn, hết sức sinh động và tiêu biểu cho cái *Vô Ngã*. Tôi xin diễn giải rõ ràng để cống hiến quý vị như sau :

“ Có một sứ giả, do vua sai đem mật thư qua nước lân bang. Anh ta đi ngang cánh rừng già không nhà, không chỗ trú. Chỗ này anh được người ta cho biết là có nhiều ma quỉ hay ăn thịt người ! Anh sợ hãi vì trời đang chợp tối, khí lạnh rừng sâu đang tràn ngập khắp nơi. Anh theo ven rừng tìm chỗ trọ. Thấy xa có căn nhà chập chờn dưới ánh trăng mờ đầy sương phủ. Anh vội vàng vào đó, mới biết đây là căn nhà hoang không ai ở ! Anh

https://thuviensach.vn

đến góc bên trong dọn dẹp một chỗ nằm qua đêm. Bất chợt anh nghe tiếng động, nhìn ra thấy một con quỷ mặt xanh vác một thây ma quăng xuống đất. Anh hốt hoảng nằm co ro vào góc nhà, nhưngcon quỷ mặt đen đã thấy anh ! Tuy nó không nói gì, nhưng lại có tiếng la hét giận dữ ở bên ngoài, cúa con quỷ mặt đỏ khác xông vào đòi lại thây ma kia! . Một con quỷ đã làm cho anh thất kinh hồn vía, bây giờ lại thêm một con quỷ hung hăng nữa, thì đời anh kể như chấm dứt từ đây !

Bấy giờ con quỷ mặt đỏ hét lớn lên : "Cái tử thi này của tao, tao thấy trước, mày phải trả lại cho tao !". Con quỷ mặt xanh nói:" Tử thi này là do công của tao vác vào đây ! Mày không tin thì hỏi anh nằm trong góc kia kìa!". Con quỷ mặt đỏ thấy anh, nó liền hỏi : "Cái tử thi này của ai ? Mày phải nói đúng sự thật. Nếu nói sai, tao nhai xương mày !" Anh sứ giả run sợ, hình dáng con quỷ nào cũng to lớn hơn anh, miệng rộng , răng nanh, răng hàm đều nhọn hoắc đâm tua tủa. Tay chân nó to và kịch cợm với móng nhọn khác thường. Bây giờ anh nói cũng chết mà không nói cũng chết. Nhưng thà nói sự thật, để còn có con quỷ mặt xanh bênh vực cho mình. Anh ta liền nói :"Tôi thấy cái tử thi này do anh mặt xanh vác vào bỏ đó !" Con quỷ mặt đỏ tức giận quá, liền chạy lại giựt sứt cánh tay phải của anh quăng vào vách nhà. Anh đau đớn la lên ! Con quỷ mặt xanh, lúc bấy giờ thấy ân nhân của mình bị mất cánh tay phải. Liền giựt cánh tay phải của tử thi ráp lại cho anh. Con quỷ mặt đỏ, lại giựt cánh tay trái của anh quăng vào xó vách. Con quỷ mặt xanh lại tiếp tục giựt cánh tay trái của tử thi ráp lại cho anh. Hai con cứ thế tiếp tục, con quỷ mặt đỏ thì giựt hai chân, cái mình, rồi sau cùng giựt luôn cái đầu của anh quăng ra giữa nhà. Còn con quỷ mặt xanh lại giựt hai chân, cái mình, cái đầu của tử thi ráp lại cơ thể cho anh.

Bản thân anh bây giờ là thân thể của tử thi, anh không còn là anh nữa. Hai con quỷ bấy giờ lượm chân tay anh mà ăn, rồi chia nhau cái mình với ngũ tạng của anh mà ăn vào bụng. Sau cùng cái đầu của anh chúng cũng gặm, và nhai luôn cả xương nghe rào rạo, làm cho anh ớn lạnh xương sống ! Ăn xong, chúng no nê cười hả hê toe toét, rồi chùi miệng đi mất. Còn anh, bây giờ hoang mang vô cùng tận ! Anh không biết tử thi này là ai ? Tên là gì ? bao nhiêu tuổi và ở đâu ? Mà bây giờ anh là người mang cái tử thi này suốt đời ghê quá ! Anh nghĩ còn gì nữa đâu mà sầu với trách ! Mà lo nghĩ đến công danh hư ảo của cuộc đời ! ? Thân mình còn không phải là mình nữa, hà tất những thứ danh vọng, tài sắc là vật ngoại thân. Suy nghĩ mông lung, rồi mệt mỏi anh ngủ thiếp đi. Đến khi mặt trời lên cao, chiếu qua khung cửa sổ,

https://thuviensach.vn

rọi vào mặt anh. Anh bàng hoàng ngồi dậy, thấy cảnh lạ lùng, thân mình với chân tay sao nhăn nheo già quá vậy ? Bất chợt, hai hàng nước mắt anh rơi trong chua xót, nghĩ về thân phận mong manh của mình, khi anh nhớ lại cảnh tượng kinh hoàng của tối qua ! Thôi bây giờ còn làm sứ giả gì nữa ! Cái thân này cũ mèm như chiếc áo sờn rách, không biết nó sẽ nát lúc nào ? Anh đi lang thang với bụng đói cồn cào, để tìm đường về lại quê hương !

Bổng anh nghe tiếng chuông chùa từ xa vọng lại, anh bừng tỉnh hẳn. Anh nghĩ thôi không về quê nữa ! Vì chẳng ai biết mình, bởi mình là một kẻ khác rồi, đâu còn vợ con anh em nào nhận ra mình nữa ! Thôi hãy đến ngôi chùa đang ngân nga tiếng chuông trầm hùng, đang có những lời kinh vi diệu, với bậc tu hành đầy lòng từ bi, hay cứu độ những kẻ trầm luân trong cõi phong trần đau khổ như mình !

Khi vào chùa, anh gặp vị Sư Cụ. Như Người đã biết trước, đón anh thật niềm nở, thật thương quý với lòng từ ái vô biên và dịu ngọt. Anh trình bày mọi việc của anh, đã xảy ra đêm qua của bản thân anh cho Sư Cụ nghe. Rồi anh nêu những thắc mắc của anh với Sư Cụ : Anh bây giờ là ai anh không biết ! Vì anh không phải là anh, là một người nào xa lạ. Bản thân anh, chỉ là vay mượn thân thể kẻ khác. Những gì là sự nghiệp do anh tạo ra, đã mất hết tất cả. Bây giờ cái gì còn lại có chính thực là của anh không ? Và bây giờ anh phải làm sao ? Sư Cụ mỉm cười, Người bảo: "Bây giờ anh là người thấy rõ cái Vô Ngã của bản thân, Vô Ngã của cuộc đời rồi ! Như vậy anh xa lìa được mọi thứ danh vọng, tiền tài, sắc đẹp. Anh đã ngộ được 50%. Vậy hãy tu tiến tới để giác ngộ, để giải thoát. Chính anh đã ý thức cuộc đời không có gì đáng nuối tiếc, vì nó luôn đau khổ và lôi người chìm đắm trong cõi trầm luân ."

Anh nhờ Sư Cụ khai ngộ đúng lúc. Cho nên anh cố gắng tu và đạt Thánh quả bất sanh bất diệt, thành một bậc siêu thoát tuyệt vời !»

Bây giờ nhìn kỹ bản thân chúng ta cũng vậy, giống như một thây ma đầy những vật bất tịnh. Thân con người vay mượn từ những món ăn của các thây ma heo, bò, gà, cá, tôm, cua v . v . . hòa hợp bồi dưỡng cho chân, tay, mình, đầu của mình. Đâu có khác nào con quỷ mặt xanh kia rứt chân tay, mình, đầu của thây ma để lắp ráp thay thế cho anh Sứ giả?! Con quỷ mặt xanh chính là cuộc sống, anh sứ giả ấy không ai xa lạ chính là bản thân mình. Bản thân ta, qua lớp da tróc thì máu với nước vàng tuôn ra tanh hôi. Như vậy có phải là một thây ma mà ta đang mượn nó không? Gương mặt trông đẹp, trắng nõn nà, nhưng quan sát kỹ tóc thì khét, đầu thì gàu dơ, mắt hay ra ghèn, mũi chảy, miệng hôi v . v . . đó là chưa kể những thứ khác nữa. Thân người nhờ tinh

https://thuviensach.vn

cha huyết mẹ, rồi vay mượn những loại thực phẩm, đó là ráp tay, chân, đầu, mình mẩy của thây ma có khác gì đâu! Chính điều này đã làm chàng Sứ gỉa kia giác ngộ rồi phát tâm xuất gia. Còn chúng ta đây, có giác ngộ được phần nào không?!

Qua mẩu chuyện này, chúng ta thấy rõ được chân tướng Vô Ngã của thân ta. Nhưng ta phải nương tựa cái thể xác giả hợp này, để tu tập, để chứng đạt được ***Chân Ngã.***

Trong quyển kinh Năm Ông ANhã Kiều Trần Như, mà chàng thanh niên Quang Xuân lượm được ở trong rừng, qua phần trình bày các pháp trên, còn có các pháp sau đây thuộc 37 phẩm trợ đạo, của chân lý vi diệu thứ tư là ***Đạo Đế:***

2* Tứ Chánh Cần :

Là bốn điều quan yếu cần thiết của người tu:

1. Tinh tấn đoạn trừ các điều bất thiện đã và đang sinh nẩy từ trong tâm.
2. Tinh tấn đoạn dứt gốc các điều bất thiện chưa sinh.
3. Tinh tấn tu và hành các điều thiện chưa thực hành.
4. Tinh tấn làm phát triển thêm các điều thiện đã làm.

3 *Tứ Như Ý Túc :

Là bốn thứ như ý, do công phu thiền định sanh ra : 1. ***Dục như ý túc*** : Là sự tha thiết chuyên cần tu tập vào

2. Niệm như ý túc : Nghĩ tưởng chuyên cần đạt được

pháp như ý.

3. Tinh tấn như ý túc : cố gắng tinh tấn không thối chuyển được như ý. 4. ***Tư duy như ý túc :*** Nghĩ suy thông suốt các pháp được như ý. Bốn pháp náy được như ý, cho nên cũng gọi là bốn thần túc thông .

4 * Ngũ Căn:

Là năm căn cội gốc của sự phát triển đưa đến diệu quả Bồ Đề. Tiếng Phạn là Indriya, chữ CĂN có nghĩa là khả năng sinh sản, tăng trưởng :

1. Tín căn : Tin tưởng vào ngôi Tam Bảo và các Pháp

Phật dạy .

2. Tấn căn : Tinh tấn dũng mãnh tu các thiện pháp.

3. Niệm căn Luôn nghĩ nhớ mình tu, để giữ gìn chánh niệm .

4. Định căn : Giữ tâm an tịnh, không vọng khởi các tạp niệm .

5. Tuệ căn : Suy nghĩ sáng suốt rõ ràng các việc. Năm pháp này là cội gốc nảy sanh ra các thiện pháp và đắc pháp, cho nên gọi là Ngũ Căn .

5 *Ngũ Lực :

Là năm sức mạnh phát triển do công phu tu năm căn : 1. ***Tín Lực*** : Sức

https://thuviensach.vn

mạnh của đức tin phá tan các tà kiến 2. ***Tấn lực*** : Sức tinh tấn mạnh, nên không bị cám dỗ và không lười mỏi .
3. ***Niệm lực*** : Sức mạnh của chánh niệm phá các tà niệm.
4. ***Định lực*** : Sức định mạnh mẻ trừ được các vọng niệm
5. ***Tuệ lực*** *:* Trí tuệ phát triển thông các pháp, phá được các tà pháp .

6 ***Thất Bồ Đề phần:**

Là bảy đức của sự giác ngộ, hay là bảy phần thành Thánh quả :
1. Niệm : cũng gọi là " ***ý",*** duy trì chánh niệm bền vững.
2. Trạch pháp*:* là nhận định phân biệt những pháp tu .
3. Tinh tấn *:* luôn tinh tấn bất thối chuyển.
4. Hỷ *:* Được hỷ lạc khiến người nhìn dễ mến.
5. Khinh an*:*Thường cảm thấy nhẹ nhàng tự tại không vướng mắc.
6. Định : Tâm luôn an định không khởi vọng động.
7. Xả *:* bỏ các vọng niệm, hộ trì các căn yên tịnh lặng lẽ.

7*Bát Chánh Đạo phần:

Là tám phần của bậc Thánh giả, cho nên cũng gọi là Bát Chánh Đạo:
1. Chánh kiến Samyak-Samkalpa, là thấy chân chánh không sai lầm. Như thấy rõ Pháp Tứ Đế diệu mầu chắc thật để tiến tu. Khác với mê tín, tin mù quáng thiếu suy nghĩ phân biệt và so sánh.Còn Chánh kiến là do dùng trí tuệ suy nghĩ, phân biệt đúng đắn, phù hợp với chân lý.

2. Chánh Tư Duy:Samryak-Samkalpa, là thấy rõ lý Tứ Đế rồi, nhưng vẫn tư duy tìm thêm những pháp lành, để giúp Chân Trí Tuệ tăng trưởng. Chính nhờ Tư Duy chân chính sanh ra nhiều trí tuệ.

3. Chánh Ngữ:Samyak-Vàca, làthường nói những lời hợp đạo lý, không nói những lời phi lý, tu trì khẩu nghiệp thiện. Tuy ít nói, nhưng khi nói là những lời lành đem lợi ích cho người.

4. Chánh Nghiệp Samyak-Karmanta, là hộ trì thân thanh tịnh, không hành tà nghiệp, dùng giới hạnh làm thiện nghiệp.

5. Chánh Mạng : Samyak-Àjiva, là dùng thiện pháp nuôi mạng sống, hộ trì Thân-Khẩu-Ý được thanh tịnh trang nghiêm, xa lìa các tà mạng.

6. Chánh Tinh Tấn : Samyak-Vyàyanà.Luôn chuyên cần tu học cầu tiến, để thể nhập Niết Bàn an lạc. Không ham vui thường tình, giải đãi buông trôi.

7. Chánh Niệm *:* Samyak-Samti .Không cho vọng niệm phát khởi. Luôn giữ Chánh niệm để tâm chuyên chú lắng trừ các phiền não, lắng trừ các tạp niệm, giúp tâm thanh tịnh trong sáng.

8. Chánh Định Smyak-Samàdhi. Lấy trí tuệ chân thật để vào thiền định, để đạt định vô lậu thanh tịnh. Khác với Tà Định của ngoại đạo, dùng luyện

https://thuviensach.vn

bùa phép mê hoặc lòng người. Hoặc hại người như dùng phép thư ếm, điều khiển ma quỷ v . v . . Phần trên là 37 phẩm trợ đạo, ở Chân Lý diệu mầu thứ tư là Đạo Đế. Chân lý thứ tư dạy những phương pháp tu hành, để ngộ được Phật Tánh, tỏ được huệ mầu giúp cho sự tu mau tiến cao hơn.

3/- Ngài tu tập theo kinh :

Chính quyển kinh này, đã soi sáng tâm thức, làm tỉnh ngộ chàng thanh niên mộ đạo. Trong kinh trình bày rõ mọi vấn đề, còn hướng dẫn những pháp tu, dạy về cách Thiền và cách Quán. Cho nên sau khi chàng lo công việc thường sự để sống. Chàng thanh niên Đại căn này dành hết thì giờ nghiên cứu quyển kinh rồi tu tập theo sự chỉ dạy trong đó. Bấy giờ thành một tu sĩ có tóc. Vì hình vẽ trong kinh, là năm Ông ANhã Kiếu Trần Như để râu tóc dài. Chính đức Phật tóc cũng dài, cho nên Ngài đã nhổ hai sợi tóc cho hai người thương buôn Miến Điện cúng dường Ngài. Hai sợi tóc đó được vua Miến Điện xây tháp thờ tới ngày nay. Vì thế vị tu sĩ này cũng để râu tóc dài. Nhờ sức tinh tấn, nhờ chuyên tâm không ham muốn gì khác. Những phiền não rơi rụng dần dần, thân và tâm thanh tịnh thuần khiết, giới hạnh trang nghiêm, bước chân từ tốn chậm rãi và an lạc nhẹ nhàng. Được ít năm, khi thân tâm thuần khiết, gương mặt tươi thắm như đóa hoa sen mới nở. Mùi hương đức hạnh ngát xông làm ảnh hưởng nhiều người chung quanh được an lạc thanh tịnh. Vào một đêm trăng sáng, trong lúc tọa thền, cơ thể Ngài biến chuyển, Tâm Linh bừng sáng lạ lùng. Phật Tánh hiển bày, Huệ mầu của Ngài liền chiếu diệu, Vị tu sĩ hảo tâm lúc bấy giờ, liền ngộ được đạo mầu, nhìn thấu suốt hết xa gần với tâm linh hiểu biết. Kể cả những điều ngài chưa học cũng biết, biết được tâm niệm người và nghe được tiếng chim, tiếng thú rừng nói chuyện với nhau. Ngài đã tu đắc được Đạo mầu .

Vì một vị tu đắc đạo không phải là chuyện giản dị. Vì phải có Đại Căn, phải được pháp tu phù hợp, phải đủ duyên lành thuận lợi và phước báu. Phải chịu đựng nhiều thử thách, và phải trải qua những công phu tu tập gian truân khó khổ. Hơn nữa pháp tu trong kinh, cần trình bày rõ để lưu truyền cho đàn hậu tấn biết để tu. Chính vì điểm này, tôi phải tìm hiểu nghiên cứu tỷ mỷ, phân tích thấy phù hợp, rồi mới ghi vào đây cống hiến quý vị .

* **4/ Ngài bắt đầu cứu nhân độ thế:** Sau khi đắc đạo, năm 1840 vào tháng 02 năm Canh Tý nhằm đời vua Minh Mạng

năm thừ 21. Lúc này nhằm vào thời kỳ khó khăn của đất nước, Pháp đang lăm le xâm chiếm nước Việt. dân chúng còn trong cảnh nghèo nàn, bệnh hoạn không có thuốc men. Thương cảnh dân tình nghèo nàn cơ cực, Ngài đã vào rừng hái thuốc, đem về trị bệnh cho dân chúng trong vùng. Nhất là bệnh

https://thuviensach.vn

dịch tả cũng đang hoành hành nhiều nơi. Tiếng lành vang xa, ở đâu cách một hai ngày đường, người ta cũng chèo ghe bơi xuồng tới xin trị liệu. Vì có những điều kỳ diệu, biết được nhiều việc quá khứ vị lai, cho nên người ta gọi là Phật sống đương thời. Vì có thu đệ tử, hằng ngày lo tiếp công việc chữa trị và dạy tu hành. Người ta gọi các vị đệ tử này là Thầy, đương nhiên Thầy của Thầy mình là Tổ, vì có công khai sáng ra. Do đó Ngài được người đời tôn xưng là Phật Tổ.

Cái am tranh ở ven rừng, chừng vài ba Thầy trò là đủ. Nhưng khách thập phương bệnh hoạn đến quá đông thì chật, không có chỗ trú nắng trú mưa hay chờ đợi. Cho nên được đồng bào bổn đạo đến chặt lá dừa nước, đốn tràm đốn đước, dựng thêm nhà ngang dãy dọc. Để cho bá tánh có chỗ nghỉ ngơi trị bệnh, hoặc chờ đợi thuốc men, hoặc chứa những cây thuốc mới đem về, và có chỗ cho các thân nhân người bệnh ngồi chặt thuốc. Cảnh ven rừng vắng vẻ, nhưng bây giờ lại đông người. Lúc người bệnh mới đến thì não nùng buồn lo, khi ra về thì vui tươi sung sướng vì thoát khỏi tử thần. Ngài dành một căn thờ Phật, hướng dẫn mọi người cầu nguyện và khuyên làm phước tu hành, tạo phước đức mới tránh được tai ương,

Ban đêm mọi người nghỉ ngơi, cảnh vật trở nên yên tịnh, thanh vắng. Chỉ còn nghe tiếng chim kêu bay đi ăn đêm, tiếng vượn hú, tiếng cọp gầm từ xa vang dội. Một hôm sau buổi tối tham thiền xong, Ngài kêu người đệ tử Thiện Phước hầu cận dặn rằng :

- Chút nữa có người đến rước con đi, để chữa trị bệnh cho vợ người ta, cô này đau bụng dữ dội mà chưa sanh được. Vậy con hãy cầm bầu thuốc này và chuẩn bị, người ta sắp đến rước đó !

Thiện Phước hỏi :

- Ai vậy Thầy ? Người này con biết chưa ?

- Người này con chưa biết. Nhưng con đừng sợ hãi, không sao đâu ! Họ rất tốt và rất biết điều. Con nhớ cho vợ họ uống hết thuốc trong bầu, là sẽ khỏe và sanh nở vuông tròn mọi việc ngay.

Người đệ tử cầm bầu thuốc nước, mà Ngài đã nấu sẵn lúc nào. Rồi chờ đợi người khách đêm khuya sắp đến. Người đệ tử mở hé cửa sẵn để chờ khách., thì thấy có hai ngọn đèn đỏ lờ mờ, chập chờn tiến tới với mùi khét lẹt nghe hơi khó chịu. Thiện Phước nhìn ra dưới màn đêm, qua ánh sao trời lờ mờ sao thấy người gì mà lùn quá vậy ! Nhưng mùi khét và hai ngọn đèn đỏ nhỏ gọn không lung lay theo gió, liền cảm thấy hồi hộp bụng nói không xong rồi ! Khách thì không thấy, mà chỉ thấy con cọp to lớn đang nhanh nhẹn chạy tới. Thiện Phước tin tưởng vào Thầy mình là bậc thông suốt quá khứ vị lai,

https://thuviensach.vn

chắc là không sao đâu ? Hay là chính đây là người khách mà mình đang chờ không chừng.. Vừa nghĩ tới đây, thì con cọp mọp sát xuống đất, như lạy để cầu xin được giúp đở điều gì đó !. Thiện Phước lấy lại sự bình tĩnh liền hỏi :
- Có phải ngươi đến rước ta đi trị bệnh cho vợ ngươi không ? Con cọp liền vẩy đuôi mừng và gật đầu. Thiện Phước nói tiếp :
- Vậy ngươi cỏng ta đi ngay cho kịp. Con cọp mọp xuống cho Thiện Phước leo lên ngồi trên lưng. Lúc đầu cọp chạy chậm, để

cho Thiện Phước quen thế ngồi. Khi Thiện Phước ôm vào cổ cọp, thì cọp phóng nước nhanh chạy sâu vào rừng đêm. Khi đến một bãi gò trống, với chung quanh nhiều cây to và bụi rậm, cọp dừng lại. Thiện Phước nghe tiếng rên hầm hừ, tuy nhỏ nhưng rền vang như đang đau đớn lắm ! Nhìn kỹ thấy con cọp cái nằm với cái bụng to, nước đang tràn ra ở gần đuôi. Thiện Phước vội vàng bước lại nói:
- Không sao đâu ! Đây là thuốc tiên, uống vào êm ngay và vuông tròn mọi việc. Con cọp cái nhìn Thiện Phước, với vẽ hy vọng và chờ

đợi. Thiện Phước mở nắp bầu thuốc, đưa miệng bầu vào miệng cọp nói : *Uống đi sẽ êm ngay* .

Cọp cái ngửa đầu liền uống hết bầu thuốc chế sẵn, nằm êm ái. Chỉ trong ít phút không còn rên nữa. Bổng nghe tiếng rặn, một con cọp con từ trong bụng cọp cái chui ra từ từ, rồi con thứ hai chui ra, tiếp theo con thứ ba chui ra. Bây giờ Thiện Phước mới biết là, cọp cái chuyển bụng đau mà sanh con không được. Cho nên cọp chồng phải đi rước Thầy cấp cứu cho vợ . Mẹ tròn con vuông, cọp cái hiện nét vui rõ rệt. Hai vợ chồng cọp xúm lại liếm cho con khô lông. Cọp cái ấp ủ con cho ấm và cho con bú sữa lần đầu. Khi Thiện Phước ra về, cọp cái lại quỳ mọp cúi đầu ba lần như lạy đáp ơn. Cọp chồng cũng hiện nét vui, không còn nét ũ rũ buồn như lúc nảy.

Bây giờ cọp chồng mọp xuống cho Thiện Phước lên lưng cởi. Cọp biết ông Thầy này đã cỡi quen rồi. nên phi nước đại không mấy chốc về tới am tranh. Cọp đực quỳ mọp cúi đầu ba lần, rồi mới chạy về chăm sóc vợ con. Vì thời điểm đó tu hành, theo phái Nguyên Thủy Phật Giáo, hay ăn chay kỳ mỗi tháng 10 ngày. Chứ chưa ăn chay trường, cho nên cọp có linh tánh biết Ngài và các đệ tử ăn chay kỳ. Thế nên sáng hôm sau vừa mở cửa Am ra, Thiện Phước thấy một cái đầu heo rừng, được để trên một khúc tàu dừa nước. Vì kinh Phật thuyết cho năm Anh em ông ANhã Kiều Trần Như, là đức Phật chuyển pháp luân lần đầu tiên, giai đoạn này còn ăn ngũ tịnh nhục. Tức là năm thứ thịt thanh tịnh được ăn: *Một là con vật tự chết. Hai là con thú khác ăn còn dư. Ba là không thấy lúc nó bị giết. Bốn là không nghe tiếng kêu cứu*

https://thuviensach.vn

lúc nó chết. Năm là không nghi ngờ vì mình mà người ta giết nó. Tu theo cách ăn này gọi là Nguyên Thủy Phật Giáo.Chư Tăng các nước Miến Điện, Tích Lan, Ấn Độ, Bhutan, Mã Lai, Thái Lan, Lào, Campuchia và Indonesia đều tu theo Phật Giáo Nguyên Thủy. Ngày xưa ở Việt Nam, các chùa quê cũng ăn chay kỳ mỗi tháng 10 ngày. Còn sư huynh Thiện Phước lúc bấy giờ, không hiểu ai lại để đầu heo ở trước cửa am ? Đang thắc mắc,thì ở trong liêu tiếng của Sư Phụ vang ra:

- Đó là đầu heo rừng, người ta đem đến đền ơn mình cứu vợ người ta đêm hôm qua. Thiện Phước hỏi :

- Ủa ! Cọp là con vật mà biết đền ơn hả Thầy ?

- Cọp tuy loài vật nhưng có linh tánh, hay biết ơn và trả ơn. Cho nên trong nhân gian có câu:

" Cứu vật, vật trả ơn Cứu nhân, nhân trả oán" Còn người thì ít biết ơn hơn, đôi khi còn trả oán nữa ! Thiện Phước nghe Sư Phụ mình nói, lắc đầu ngán ngẩm cho tình đời. Con vật rừng hoang là dã thú. Dã thú tuy hung dữ, nhưng chỉ sát hại mỗi lần một sinh mạng để ăn vì đói. Chứ không sát hại bừa bãi nhiều sinh mạng, lại có tính tốt biết ơn và đáp ơn. Tuy là cái am tranh, nhưng ngài cũng dựng một ngôi nhà rộng để hốt thuốc giúp bá tánh, đồng thời có chỗ nghỉ ngơi cho những người ở xa trú tạm ít ngày trị bệnh.

Câu nói của Phật Tổ, không bao lâu lại biến thành sự thật. Dù làmphước cứu người, nhưng vẫn bị người đời ganh ghét, đâm thọt thị phi, thêu dệt và đôi khi ám hại để bỏ ghét. Còn con cọp, cứ thỉnh thoảng mỗi buổi sáng mở cửa Am ra, là thấy một đầu heo rừng còn tươi để trên một nhánh lá cây, hay là để trên một khúc tàu dừa nước để đền ơn khó quên. Mãi đến khi Phật Tổ tịch thì cọp mới không đem đầu heo đến nữa. Bên cạnh con vật hoang dã đền ơn, là chuyện rắc rối của con người đời đem tai họa cho Phật Tổ .

5/- Thời kỳ viên tịch: Vì Ngài ở ven rừng, bá tánh các nơi tới lui đông đảo, để nhờ Ngài cứu giúp mà không lấy tiền, cho nên khách mỗi ngày mỗi đông. Kể cả bệnh tà ma quỷ dựa nhập, khi đến với Ngài thì mạnh khỏe như thường. Do đó, những thầy thuốc khác vắng khách, thầy Pháp và thầy bùa ngồi ngáp ruồi mà chẳng thấy ai. Cho nên có người ganh ghét đi cáo quan. Họ cho Ngài là Gian đạo sĩ, đang chiêu mộ người để chống phá triều đình. Trong lúc đó là triều đình vua Thiệu-Trị, đang tảo trừ các cuộc nổi loạn như giặc Châu chấu ở miền Bắc, giặc Chày vôi ở miền Trung. Ngoài ra còn phải đối phó với giặc Pháp đang lăm le xâm lược nước ta từng bước.

Trong hoàn cảnh rối ren của đất nước như thế. Cho nên khi nghe tin báo cáo mật của bọn người ganh ghét kia, là Ngài đang chiêu mộ binh để phản

https://thuviensach.vn

loạn. Triều đình Huế liền cho người dến dẫn giải Ngài đi. Để tránh cuộc nổi loạn như những loại giặc nêu trên. Khi quan quân đến bắt Ngài, Họ ngụy trang là những người đem lễ vật đến rước Ngài đi trị bệnh cho quan lớn ở trên. Họ để đoản đao, mã tấu, dây trói và lệnh bắt trên những mâm thau. Lấy vải điều phủ lại, cho các anh lính bưng đem vào để dâng lễ rước Ngài. Mọi người chung quanh tưởng thiệt, vui mừng cho là quan lớn còn phải dâng lễ thỉnh Ngài. Nhưng Ngài đã biết trước, sắp xếp cho đệ tử mọi việc từ sáng sớm, bổn phận ai nấy cố gắng làm. để giúp bá tánh thật sớm. Vì khi nắng lên vào giờ tỵ , thì mọi người nhà ở đâu nên về chỗ đó. Không còn ai ở đây nữa,. vì Ngài có việc phải đi xa. Mỗi người về nhà phải nhớ ăn chay hằng tháng ít nhất hai ngày trở lên. Nên sống có đạo nghĩa và làm phước. Phải hiếu thảo với cha mẹ, đối xử tốt với mọi người. Vì sắp tới sẽ có nhiều chuyện khổ. Ai tu nhiều thì cuộc sống được bình an, cầu nguyện thành tâm thì Bồ Tát với Phật thường cứu giúp. Còn Ngài mặc áo tràng sẵn ngồi chờ. Khi đến giờ Tỵ (*từ 9 giờ đến 11 giờ sáng*) thì lính đem những mâm lễ vật đặc biệt đó đến. Viên Đội trưởng ra vẻ trịnh trọng nói : - *Kính thưa Ngài ! Quan lớn cho mang lễ vật này đến rước Ngài !*

Ngài đáp :

- Mâm thứ nhất này là lệnh bắt tôi ! Mâm thứ hai này là

đao và mã tấu ! Mâm thứ ba này là dây trói tôi ! Vì có người mật cáo tôi chiêu mô lính làm phản. Nhưng thật sự tôi là người tu chỉ làm phước giúp người thôi ! Bây giờ quý vị cứ thi hành lệnh trên, không cần khách sáo làm chi. Nói xong Ngài đưa tay ra chờ lính lấy dây trói. Mọi người chứng kiến cảnh họa gởi tai bay này, nước mắt chảy dài, than thở: "*Bậc tu hành, hay làm phước cứu nhân độ thế như vậy, thế mà bị nạn mới kỳ ! Người ác ganh tỵ lại sống phây phây chưa thấy ai chú ý đến nó !"* Viên đội trưởng nghe rõ, lấy làm áy náy không yên, Nhưng lệnh trên ra thì phải thi hành, rồi về trình báo lại mọi việc kẻo oan ức người lành. Vì họ lục soát chẳng thầy gươm giáo, chẳng thấy ai lực lưỡng, toàn là những người yếu ớt bệnh hoạn không có hiện tượng gì phản nghịch cả ! Bấy giờ thuyền ra cửa biển sông Ông Đốc, căng buồm đi theo duyên hải, rồi vào cửa biển Cổ Chiên. Khi thuyền về đến Dinh Trấn Vĩnh Long. (*Vì lúc đó miền Tây chỉ có 4 tỉnhlà Định Tường, Vĩnh Long, An-Giang và Hà Tiên. Còn miền Đông chỉ có 2 tỉnh là Gia Định và Biên Hòa, goi là Lục tỉnh Nam Kỳ)*Quan trấn nhậm nghe trình báo mọi việc, thấy vấn đề này khó khăn có sự không ổn, không dám giải quyết sợ hậu quả sau này. Vì tuy Ngài không có khí giới và hiện tượng chiêu binh phản nghịch. Nhưng kẹt là đã có thơ mật báo, nên không dám tự giải quyết. Liền làm sớ

https://thuviensach.vn

trình tâu mọi việc, cho thuyền đưa Ngài ra diện kiến triều đình Huế. Vì lầm lẫn hại một người tu, hay tha lầm một người phản nghịch thì không phải chuyện nhỏ !

Thuyền đưa Ngài đi ra Huế, phải vòng lại cửa Cổ Chiên của sông Cửu Long ra duyên hải. Thuyền muốn ra Huế phải đi theo duyên hải ngang Cần giờ, Nha Trang, Đà Nẳng. Thêm một đoạn đường duyên hải nữa mới vào cửa biển đến sông Hương của Thành Đô Huế. Khi thuyền vào đậu bến sông Hương, người ta đưa Ngài vào ở tạm tại Trạm chờ đợi lệnh vua cho triệu vào. Nhằm lúc triều đình đang bận nhiều việc quốc sự quan trọng. Lúc đó vào đầu năm 1842, thuộc tháng giêng năm Nhâm Dần, thời vua Thiệu Trị năm thứ hai. Lúc đó vua Thiệu Trị được 32 tuổi. Vua mới lên ngôi việc nước rối loạn, thù trong giặc ngoài, các nơi nổi lên chống phản triều đình.

Vì thế, khi xem tờ mậtcáo nói về Ngài tổ chức quy tụ dân chúng, chiêu mộ binh để nổi dậy làmphản. Cho nên vua hạ chỉ dẫn giải ngài về triều xem xét mọi việc bè đảng ra sao. Nhưng khi đọc tờ trình rõ ràng của quan tỉnh địa phương, thì nhận xét không có chuyện chiêu tập binh mã, hay có hiện tượng gì là tổ chức đối kháng triều đình. Chỉ có tu hành và làm phước trị bệnh miển phí giúp dân thôi ! Cho nên vua ra lệnh cho quan đặc trách, để ngài ngài tạm nghỉ ở Trạm dịch, để vừa theo dõi xem hằng ngày ngài tu như thế nào ? Sự sinh hoạt riêng mỗi ngày và ăn chay hay ăn mặn.? Đồng thời chờ vua xong công việc của quốc gia, khi thăng triều sẽ hướng dẫn Ngài vào yết kiến vua. Đó là nhằm ngày rằm tháng 4 năm Nhâm Dần (1842) thời vua Thiệu Trị .

Người lính được lệnh đem cơm cho Ngài. Nhằm ngày Rằm, cho nên trên mâm thì đồ chay, nhưng trong tô cơm phía dưới là cá. Khi đem vào Ngài không dùng và nói:

- Mâm cơm tuy thấy chay, nhưng ở trong tô cơm lại dấu cá phía dưới. Phiền chú lính đem trả lại tôi không dùng. Vì hôm nay ngày rằm tôi đang chay tịnh.

Những người đi theo lính bưng cơm, để theo dõi Ngài xem sao. Khi nghe Ngài nói vậy ngạc nhiên, biết Ngài là người tu có Huệ nhãn. Họ nói :

- Hôm nay rằm, vậy tối nay mời Ông vô trong kia lễ Phật."

Vì thấy Ngài để râu tóc như cư sĩ, nên họ kêu Ngài là Ông mà không kêu là Thầy. Lúc đó Ngài nói :

- Vậy quý quá. Xin cám ơn ! Tối nay tôi sẽ vào lễ Phật. Làm phiền các chú giúp tôi. Đến tối, người lính của Trạm dịch, đưa Ngài vào ngôi chùa nhỏ trong khu nội điện.

Nhưng Ngài không bước lên chiếu, Ngài đứng một bên, rồi quỳ xuống cầu nguyện và lạy. Quan phụ trách khu nội điện theo dõi thấy vậy hỏi Ngài :

https://thuviensach.vn

- Tại sao Ông không lên chiếu lễ Phật cho được sạch. Đứng ngoài chiếu bụi bặm dơ quá !” Ngài đáp :

- Tôi là đệ tử Phật. Phật nằm dưới chiếu, tôi đâu dám đứng ở trên !

Nói xong Ngài dở chiếu lên lấy ảnh tượng Phật phủi bụi phía sau, rồi đem để lên trên bàn Phật. Mọi người lúc bấy giờ thấy vậy rất kính phục Ngài. Hơn nữa một tuần qua theo dõi, họ hay thấy Ngài Ngồi Thiền. Còn đi đứng thật trang nghiêm, nói năng rất dịu dàng từ tốn. Hoàn toàn là một Ông Thầy tu hiền đức, chứ không có cử chỉ nào, chứng tỏ Ngài là người làm các việc thô bạo gọi là tạo phản. Đôi mắt Ngài trong xanh sáng ngời, phong cách đạo mạo như một vị Hòa Thượng. Chứ không phải là kẻ thế tục háo danh, háo lợi, tụ tập dân chúng để xưng hùng, xưng bá hay làm phản. Họ ghi nhận đầy đủ để chờ trình tấu vua mọi việc về Ngài.

7Vua Thiệu-Trị sắc tứ:

Đến khi công việc triều chính xong, vua hạ chỉ cho ngài vào gặp. Nhưng khi vị quan phụ trách ra mời ngài vào, thì thấy ngài ngồi kiết già đã tịch giữa đêm khuya rồi. Quan đặc trách mới nhớ lại lời ngài từ giả ba hôm trước, là ngài về cõi Phật, chúc vua và các quan luôn được bình an và tạo được nhiều phước lành cho vạn dân. Bấy giờ ai cũng thương tiếc quý trọng Ngài. Một bậc tu hành chân chánh, cứu dân độ thế, cọp còn đến đền đáp công ơn Nhà vua xem tờ trình tấu về Ngài, cũng nuối tiếc và quý trọng Ngài. Hạ chiếu cho tẩn liệm thi thể Ngài như một bậc Hoà Thượng. Rồi cho thuyền rồng chở linh cữu Ngài về nguyên quán ở Cà Mau, với sắc chỉ cho quan địa phương xây tháp cho Ngài.

Khi thuyền rồng vào tới sông Ông Đốc, hiện tượng lạ là cọp đã đón ở cửa sông kêu gầm thê thảm. Từng đàn khỉ khọt khẹt hú gọi một cách thê lương. Trên trời thì chim quây quần vần vũ bay theo thuyền rồng linh cữu, kêu thương thảm thiết. Dân chúng thì bơi xuồng theo thuyền rồng, ai cũng tiếc thương. Trên bờ thì bầy cọp theo tiển đưa với những dòng nước mắt. Cảnh này không còn ai sợ ai nữa ! Chim, thú, cọp và người ai cũng lo đưa linh cữu. Người ta biết cọp này đã được Ngài thuần hóa tu hành, không nhiễu hại xóm làng, cho nên ai cũng yên tâm. Đoàn thuyền và xuồng dân chúng hai bên bờ theo đưa đến cái chùa lá của ngài. Lúc bấy giờ tại Thị xã Cà mau còn là rừng rậm, chùa ở tại rừng gần chợ Cà Mau. Bây giờ thành thị xã trù phú của Tỉnh. Cảnh vật lúc bấy giờ tiêu điều gần như mất hết sinh khí. Chỉ còn vài chú đệ tử trung kiên bám ở đây tu hành. Trời chiều buông xuống, linh cữu của Ngài được đem vô chùa với hương hoa trang trí. Bá tánh các nơi nhớ ơn Ngài đến lễ với những hàng nước mắt xót thương. Ngày an táng được trịnh trọng cử

https://thuviensach.vn

hành, các viên quan và dân ai cũng đến tham dự. Khi tháp xây xong, những đệ tử vẽ tranh từ lúc Ngài đốn củi đến lúc ra cung điện vua ngoài huế và cảnh thuyền rồng đưa linh cữu của Ngài về an táng tại đó. Cả lời văn và hình vẻ biểu hiện tính trung thành mộc mạc. Nhưng lời văn và nét vẻ thật đơn sơ mộc mạc của người dân quê.

Khi Linh Cửu an vào tháp xong, thuyền rồng trở về tới Huế. Vị quan trách nhiệm đưa Linh cữu ngài đi, vào triều trình tấu vua mọi việc. Ngài là bậc tu có đức rất lớn. Cho nên các thú rừng như khỉ, cọp, chim trời đều kêu than thảm thiết và theo đưa linh cữu. Dân chúng các nơi nghe tin ngài tịch thì đều xót thương khóc lóc, than tiếc đã mất đi một bậc Thầy cứu khổ chúng sanh. Đến giờ an tháp, chim trời cũng bay quây quần trên không trung kêu than rất xúc động. Vua nghe xong, ban chỉ dụ sắc tứ cho xây chùa đặt hiệu Quán Thế Âm, để tán dương công đức một bậc tu đắc đạo. Vì Ngài thực hành theo hạnh từ bi của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm. Vua liền Sắc Tứ cho xây chùa với danh hiệu là Quan Âm Tự. Nhưng còn người dân địa phương lại hay gọi là chùa Phật Tổ, với những lý lẽ đã dẫn giải ở trên. Có nhiều người hỏi dân địa phương chùa Quan Âm ở đâu, họ lắc đầu không biết. Nhưng hỏi chùa Phật Tổ thì họ biết, rồi chỉ hướng đi đến chùa .

Cuộc đời tu hành của Ngài, chắc chắn có nhiều thử thách. Cũng như trong lúc hoá đạo và cứu nhân độ thế, có nhiều chuyện khó khăn và ly kỳ. Nhưng rất tiếc trong hàng đệ tử của Ngài lúc đó chẳng ai chú ý ghi chép để lưu truyền cho những thế hệ mai sau. Có thể thời đó chữ Hán ít ai học, vì học chữ Hán là gia đình phải có của, con cái được ở không mới cho đi học. Tình thế người dân lúc đó nghèo, làm chưa đủ ăn, thì lấy của ở đâu để đi học. Cho đến khi Ngài Tịch, thì mới ghi ít dòng chung quanh tháp, thật giản đơn hết sức ! Trải qua những thế hệ sau, trùng tu mới ghi bằng chữ Quốc ngữ, Còn Sắc chỉ ban bằng Hán văn, bây giờ còn lưu lại tại chùa Quán Thế Âm Cà Mau, Sắc chỉ này đục vào đá, làm tiền bàn thờ Tổ chỗ cửa sau lên Chánh điện. Ở đây chúng tôi xin tạm dịch Sắc chỉ đó ra chữ Việt như sau Sắc Tứ Quán Âm Cổ Tự (Hàn Lâm Học Sĩ soạn văn) (Bản dịch Hán văn qua Quốc văn)

Chiếu rằng: Trẫm nghĩ cảnh thiền thạnh mậu, trăm hoa đua nở xinh tươi, điểm sắc cõi Ta Bà. Hương ngát bao trùm Hoa Tạng, muôn đời không diệt không sanh. Bờ kia vời vợi mênh mông, chỉ một cành lau vượt sang trời Tây Vức. Thăm thẳm thuyền Từ lướt dì, việc xưa thể nghiệm rõ ràng tiêu biểu đời nay. Vừa đọc tố chương, bàng hoàng xót thương hoa mắt. Duyệt xem tấu trình, ngài đã cởi hạc quy Tiên. Người linh địa cảnh tất linh, Vương Pháp tâm đồng Phật Pháp. Triều đình không có gì hơn, Kính phong Hòa Thượng,

https://thuviensach.vn

ân ban gấm vóc. Lễ kỳ siêu cho bậc quan thân về cảnh Lạc Bang. Giờ này Người đã viên tịch, nơi chùa danh thắng Kim chương. Than ôi! Tiên cảnh thoát trần, Thiên đường có lối. Vinh hạnh thay! Kính tỏ tấm lòng. Hoàng Thượng ân ban một đạo chỉ, Gấm nhiễu đôi cây, ân huệ triều đình, làm sáng tỏ công đức của Ngài. Khá kính thay! Hoàng Triều Thiệu Trị, đệ nhị niên.

Ngày 03 tháng 6 năm Nhâm Dần (1842) Sắc ban Từ Lâm Tế Chánh Tông Tam thập nhất thế Thượng **Trí** *hạ* **Tâm** *Sắc phong Hòa Thượng Tô Quang Xuân*

CHƯƠNG V

Phật sống chùa Phi Lai

1- Bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ :

Như diễn tả ở phần trước, khi vua Thiệu Trị sắp băng hà, ủy thác cho con thứ là Hồng Nhậm lên ngôi. Còn Hồng Bảo là anh cả, nhưng rượu chè trác táng mất tư cách. Hồng Nhậm lên ngôi vào tháng 10 năm Đinh Tỵ (1847) tại điện Thái Hòa, lấy niên hiệu là Tự Đức. Bấy giờ vua Tự Đức mới 19 tuổi, nhưng vốn thông minh và học hỏi nhiều, lại là người hiếu hạnh. Thời vua Tự Đức Giặc miền Bắc, miền Trung và miền Nam hay nổi lên. Thêm thực dân Pháp đầu tiên đánh Cần Giờ vào đến bến Sài Gòn ngày 16 tháng 2 năm 1859. Pháp nhờ sự thám sát của Jaureguiberry với sự hướng dẫn tiến đánh của Giáo sĩ Lefèbre (*Vùng Tân Định xưa có tên đường Lefèbre*) xâm chiếm thành Gia-Định ngày 19 tháng 2 năm 1859. Tội nghiệp tướng Võ Duy Ninh chiến đấu đến cùng, khi thành bị đại bác Pháp bắn tan nát thì tự vận. Được thế, Pháp chiếm luôn ba tỉnh miền Đông là Biên Hòa, Gia-Định và Định Tường. Làm cho đất nước Việt Nam như dầu sôi lửa bỏng. Bấy giờ các ông Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Đức Hậu và Nguyễn Điều đem việc văn minh, xử dụng máy móc tân tiến vào năm 1866, thì triều đình các quan cho là ngụy ngữ, tà thuyết không thể tin. Do không ai chịu nghe để canh tân cho kịp các nước, mở mang nước nhà và tránh được chiến tranh tang tóc.

Sau khi vua Dực Tông hiệu là Tự Đức băng hà vào ngày 16 tháng 6 năm Quý Mùi (1883). Vua Tự Đức không có con, cho nên đem cháu ruột gọi bằng bác lên kế vị. Tức là vua Dục Đức Nguyễn Ưng Chân, lúc trước vua Tự Đức đã ban chức tước là Thụy Quốc Công. Trong lúc đó ông Nguyễn Hiệp năm 1881 đi xứ Tiêm La, thấy người Anh, Pháp, Ý bên Tiêm La giao hảo và kiến thiết xứ sở họ đẹp. Các quan do thiếu kiến thức cho nên bác bỏ những việc đó. Năm 1855 cho ra đạo dụ những ai bắt được giáo sĩ và tố cáo giáo dân sẽ được trọng thưởng. Chính vì vậy, Pháp mượn cớ cấm đạo xua quân đánh chiếm ba tỉnh miền Đông, rồi thấy vũ lực của ta lạc hậu yếu kém, cho nên lạc

https://thuviensach.vn

tấn công rồi chiếm luôn ba tỉnh miền Tây là Vĩnh long, An Giang và Hà Tiên. Như vây Lục tỉnh Nam kỳ đã vào tay Pháp. Triều đình chỉ còn miền Trung và miền Bắc

Nhưng vua Dục Đức chỉ lên ngôi được có 3 ngày (tháng 6 năm 1883) , vì lý không phù hợp với hai ông Thuyết và ông Tường. Cho nên bị ông Tôn Thất Thuyết và Nguyễn văn Tường đổi tờ di chiếu giả, đem giam vua Dục Đức vào Trấn Phủ, 7 ngày sau chết. Vì không ai đem thực phẩm cung cấp, cho nên sức kiệt mà chết, thật tội nghiệp tuổi trẻ vô tội chết oan ! Âu cũng là nghiệp số.

Tất cả các triều thần, lúc bấy giờ đều ngơ ngác không ai biết gì. Nhưng tất cả thấy thế lực của hai ông bao trùm hết trong cung, cho nên ai cũng yên lặng lấy mắt nhìn với sự bất mãn. Duy lúc đó, có quan Ngự Sử là Phan Đình Phùng dám đứng lên nói: " *Tự quân mới lên ngôi, chưa có làm điều gí mang tội. Sao lại truất phế như thế, đâu có phải lẽ* ". Ngay lúc ấy, ông Tường ông Thuyết truyền lệnh bắt ông Phan Đình Phùng đem giam, rồi cách chức đuổi về. Cũng thật đáng thương, là quan trung hậu lại bị truất quyền thành dân dã !

Lúc đó hai ông đưa ông Hoàng Út, em của vua Tự-Đức là Lạng Quốc Công Nguyễn Hiệp Hoà. Tức Hồng Dật lên ngôi. lấy hiệu là Hiệp Hoà. Nhà vua này mới lên ngôi được khoảng 10 ngày, chỉ nghĩ đến cá nhân với gia quyến, Nên đã xem thường quốc gia và dân tộc, liền bí mật móc nối với Pháp, để củng cố địa vị của mình, làm nhục quốc thể. Ông Thuyết và Ông Tường bắt được mật thư phản bội đó, từ tay Hồng Sơn, con của Tuy Lý Vương mang đi cho Khâm sứ Pháp. Những người này bị tử hình, còn nhà vua thì nhận "*Tam ban Triều Điển" (là bình rượu độc, sợi dây lụa để treo cổ và một đoản đao để tự đâm chết*) Nhà vua chọn bình rượu độc, uống vào rồi lơ lửng đi qua bên kia thế giới suốt thiên thu. Đó là ngày lịch sử buồn 30/ 6 năm Quý Mùi (1883) . (*Nếu xét kỹ cũng tội nghiệp. Vì làm vua chỉ có hình thức mà không có thực quyền, biết đâu mai này mạng sống lại giống như vua trước ! Nhưng sự tính toán đó, vô tình thành người phản bội bất đắc dĩ . Nghĩ rất đáng thương hơn đáng ghét !)*

Giới trí thức Nhân sĩ lúc bấy giờ, dùng Dịch lý xem xong, rồi kết luận bằng hai câu thơ :

"Nhất giang lưỡng quốc nan phân thuyết Nhất nguyệt Tam vương triệu bất tường" Ý nói : *Một dòng sông Hương mà hai nước: Việt và Pháp, khó phân giải thương thuyết với nhau. Chỉ trong một tháng mà ba đời vua. Giữa tháng vua Tự Đức Băng hà ngày 16 tháng 6. Ngày 20 tháng 6 là vua Dục Đức,đến 30/6 là Hồng Dật, hiệu Hiệp Hòa. Đó là triệu chứng bất tường*

https://thuviensach.vn

trong một tháng, đã xảy ra tại Kinh Đô Huế và ảnh hưởng cả nước Việt.

Hai câu này phán xét không sai. Vì khi vua Hiệp Hoà đang hình thành sự phản bội Tổ Quốc và các Tiên Vương, cũng như phản bội các quần thần và toàn dân trong nước. Nên đã lãnh chịu hậu quả không lành. Lúc bấy giờ, ông Thuyết và ông Tường đưa ông Giản Tông tức là Nguyễn Ưng Đăng, là người con nuôi thứ ba của vua Tự Đức. (cũng là người ruột thịt trong dòng Hoàng tộc) Khi lên ngôi. được 15 tuổi, ngày 07 tháng 10 năm Quý Mùi (1883) lấy hiệu là Kiến Phúc. Chỉ vỏn vẹn có 6 tháng sau thì bị đầu độc chết ngày 7 tháng 4 năm Giáp Thân (1884) Nguyên nhân là bà Học Phi với Nguyễn văn Tường tư thông với nhau. Nhà vua biết được định trừng trị hai người, nhưng đã đi trễ một bước. Vì bà Học Phi đã cho người tâm phúc thông báo việc bại lộ đó cho ông Tường biết, và sẽ bị vua trừng trị. Ông Tường liền bảo bà phải đầu độc nhà vua ngay, để tránh tai hoạ. Thế là nhà vua chết vào tay người đàn bà dâm loàn gian xảo. Dù bên ngoài giọng oanh ngọt ngào như mật, chân yếu tay mềm như cành liễu đung đưa. Nhưng bên trong thâm độc, mưu mẹo gian ác giết vua như trở bàn tay. Đó là ngày 7 tháng 4 năm Giáp Thân (1884), vua mới lên ngôi vừa đúng 6 tháng. Bấy giờ, hai ông lại đưa em của Ngài là Nguyễn Ưng Lịch, hiệu là Hàm Nghi lên thay ngôi vua, lúc đó vua được 12 tuổi. Tình hình chống Pháp đang căng thẳng, Pháp tấn công bằng hỏa lực mạnh và nhanh, cho nên quân ta không chịu nổi, thất thủ nhiều nơi. Các tiền đồn ven biển bị sập nát, lính lớp bị bắt, bị thương và chết nhiều.

Ông Thuyết sợ vua bị Pháp tấn công bắt đem đi, cho nên đem vua Hàm Nghi chạy ra Tân Sở ở Quảng Ngãi, để điều động dân quân chống Pháp. Khi Pháp biết công cuộc chống Pháp, do ông Thuyết cầm đầu và đã đem vua đi, đã gây khó khăn nhiều cho Pháp. Pháp bấy giờ treo giải thưởng, để dụ những ai ham tiền sẽ phản nghịch vua. Tờ thông báo giải thưởng đó, được dán các nơi trong thành và các Châu Huyện với lời chiêu dụ:

“ Ai lấy được đầu của ông Thuyết được thưởng 2000 lượng bạc. Còn lấy được đầu vua Hàm Nghi thì thưởng 500 lượng bạc.”

Thấy không kết quả, Pháp liền đặt ông Nguyễn Cảnh Tông lên ngôi vua, hiệu là Đồng Khánh. Vua Đồng Khánh là anh của Kiến Phúc và Hàm Nghi, lúc đó nhà vua được 23 tuổi. Pháp bắt vua phải qua tòa Khâm sứ, vào ngày 6 tháng 8 năm 1885 để chịu lễ Thụ Phong. Đây là lần đầu tiên một viên Khâm sứ Pháp, làm nhục Quốc Thể ta. Vua Đồng Khánh chánh thức lên ngôi vào ngày 14 tháng 9 -1885. Còn Nguyễn văn Tường lúc bấy giờ có nhiều người ghét đâm thọt với Pháp, cho nên bị bắt đày. Lúc đó, Thống Đốc Toàn quyền Pháp là Paul Bert, điều khiển việc thống trị nước ta.

https://thuviensach.vn

Giai đoạn đó nổi lên hai phong trào Cần Vương để cứu quốc và phong trào Văn Thân để kháng Pháp. Lúc bấy giờ các Văn Thân và các cựu thần rút lui khỏi kinh thành. Những trận kháng chiến đa số đều thất bại. Vì hoả lực của ta kém Pháp rất xa, về sức tàn phá của súng Pháp rất mạnh mẻ lớn lao, nhanh và hiệu quả hơn ta nhiều. Cho nên các cựu thần và các sĩ phu tử trận rất nhiều. Chính ngày đăng quang của vua Đồng Khánh, là ngày ông Tôn Thất Thuyết, cho dán các bài Hịch Cần Vương khắp mọi nơi, làm rúng động quân Pháp. Vì lời Hịch rất thống thiết, nói lên sự gian truân của vua Hàm Nghi, vì thương dân thương nước, phải dấn thân vào gian nguy để chiến đấu dành độc lập cho nước nhà, lấy lại danh dự bị Pháp sĩ nhục. Kêu gọi các Sĩ phu và toàn dân hãy đứng lên cùng vua đánh đuổi quân Pháp ra khỏi giang sơn. Ai đọc tờ Hịch đầy lời chân tình tha thiết ấy, ai cũng nóng bừng người xông lên hào khí, thương vua thương nước. Máu sôi lên muốn vào mật khu để chiêu binh cùng nhau chống Pháp. Vua Đồng Khánh lúc đó cũng lo âu, vì mới 23 tuổi chưa kinh nghiệm được gì, mà phải làm bù nhìn cho Pháp. Còn ông Nguyễn văn Tường đã bị Pháp cách chức lưu đày đi Réunion bên Phi Châu, không còn ai có kế sách hay cố vấn đáng tin cậy nữa.

Kết quả của tờ Hịch ấy, là phong trào chống Pháp nổi lên rầm rộ các nơi. Nhất là du kích chiến đánh chận đường, đánh các đồn lính, đánh thuốc các trại lính v . v . . Quân Pháp bị kẹp dồn vào trong thế bị động, cho nên tổn thất nhiều về sanh mạng và vũ khí. Lúc ấy, những hào kiệt cầm đầu Cần Vương những địa phương nhưsau :

- Ông Phan đình Phùng vùng Nghệ Tỉnh.
- Đề Đốc Lê Trực ở sông Gianh thuộc Quảng Bình.
- Mai xuân Thưởng ở Bình Định.
- Hoàng Hoa Thám vùng Yên Thế.
- Nguyễn Thuật ở xứ Bắc.
- Đinh công Tráng ở Ba Đình.
- Tống Duy Tân với Cầm Bá Thước ở Thanh Hóa.
- Nguyễn Huệ (*không phải Quang Trung*) ở Quảng Nam.
- Lê Trung Đỉnh ở Quảng Ngãi. Tất cả mười vị Tướng lãnh tung hoành ngang dọc, làm cho quân Pháp phải nhiều phen

điêu đứng. Còn ông Thuyết thấy phong trào đang mạnh lên, liền qua nhà Thanh bên Tàu để cầu viện. Nhưng nhà Thanh đã thất thế sau trận chiến tranh nha phiến, phải cắt đất cho Anh quốc và các nước cường quốc Âu Tây bấy giờ. Đang trong sự thất thế, nhà Thanh không hứa và không giúp gì được. Hơn năm sau, ông Thuyết bị bệnh chết năm 1912. Bấy giờ ông Lý Can

https://thuviensach.vn

Nguyên chấp chính ở Bắc Kinh, thương người trung cang tiết liệt, cho xây mộ ông Thuyết thật to, rồi tạc bia đề: «***Nguyễn Phúc Thuyết Ngự Tiền Thân sương chi mộ***» Còn các vị nhân sĩ Quảng Đông cũng cảm kích người trung nghĩa, viếng ông với câu đối: «***Thù nhung bất cộng đái thiên, vạn cổ phương danh lưu Tượng quận. Hộ giá biệt tầm tĩnh địa, thiên niên tàn cốt ký Long Châu***» *(Thù ngoài không đội trời chung, muôn thuở tiếng thơm lưu Tượng quận Phò chúa riêng tìm cõi thác,ngàn năm xương hạc gởi Long Châu).* Ở quê nhà cả mười vị Tướng lãnh cầm đầu, đề u trung hậu vì dân, vì nước, vì vua, rất đáng khen cả. Nổi bật nhất là ông Lê Trực, Tôn Thất Thiệp hầu cạnh vua, Hoàng Hoa Thám lãnh tụ vùng Yên Thế đã nhiều phen làm cho Pháp điêu đứng không dẹp nổi phong trào. (*Ông thất thế năm 1913 ở vùng Yên Thế, Tam Đảo sau khi vua Hàm Nghi bị bắt 25 năm*). Còn Pháp lúc đó bị hao quân nhiều, cho nên muốn rút lui ra vùng biển để thủ. Nhưng tên hầu vua Hàm Nghi phản phúc, lén trốn ra ngoài đầu thú, rồi cấu kết với Trương Quang Ngọc và Nguyễn Định Tình. Chúng cùng 20 tên thủ hạ, ban đêm đột kích vào để bắt vua. Tôn Thất Thiệp đang ngủ nghe động xách gươm ra chận cửa, thì bọn chúng liền đâm chết. Lúc đó vua Hàm Nghi bị bắt ngày 26 tháng 9 năm Mậu Tý (1888), rồi bị đem đày tận Algérie, lúc đó vua mới 16 tuổi. Phong trào Cần Vương và Văn Thân, mất tinh thần từ từ đi xuống rồi tan rả. Bấy giờ ông Tôn Thất Đạm thấy không còn hy vọng nữa, cho nên họp các tướng sĩ lại cho biết không thể kéo dài kháng chiến, vì sự thất bại đang ở phía trước. Ông khuyên mọi người ra đầu thú để được an cư lạc nghiệp. Còn riêng ông viết hai lá thư với lời lẽ thống thiết trình bày tấm lòng trung quân ái quốc, thà chết chứ không hàng. Một gởi cho vua Hàm Nghi, một gởi cho Pháp yêu cầu không ngược đãi các binh tướng của ông. Hai lá thư đó, Đại Úy Gosselin phiên dịch sang tiếng Pháp và in vào quyển ***Empire d'Annam,*** bây giờ còn lưu lại ở văn khố Pháp. Duy có cụ Phan Đình Phùng là chiến đấu dẻo dai lâu dài nhất. Nhờ huấn luyện binh sĩ kỹ, mặc đồng phục, lại thêm bộ tướng là Cao Thắng đúc được súng chống lại Pháp. Nhưng nòng không xoáy được *đường khương tuyến*, cho nên đạn bắn không đi xa. Nhưng rồi sức yếu lực cùng cũng phải tan rả, vì những tay Việt gian mách lẻo với Pháp. Kế tiếp thế hệ sau có các cụ Phan Bội Châu, Nguyễn Thượng Hiền, Tăng Bạt Hổ, Phan Chu Trinh . . . Rồi cụ Phan Bội Châu cùng các chiến hữu lập ra ***Việt Nam Quang Phục Hội***giao thiệp với Nhật đưa cụ Cường Để và một số thanh niên qua Nhật du học tại trường Trấn Võ ở Đông Kinh. Thanh niên đi học mỗi ngày mỗi đông thành phong trào ***Đông Du*** và cụ Đào Nguyên Phổ, Dương Bá Trạc, Lương Ngọc Can . . . lập ra trường ***Đông Kinh Nghĩa Thục***.

https://thuviensach.vn

Sau khi các trại lính bị đầu độc, Pháp điều tra ra do những bàn tay bí mật của Đông Kinh Nghĩa Thục gây ra. Pháp liền bố ráp bắt nhiều nhân vật. Đông Kinh Nghĩa Thục khai trương năm 1907, rồi phải đóng cửa một năm sau. Khi đại chiến thứ nhất xảy ra năm 1914 đến năm 1918 chấm dứt, vẫn còn kháng chiến chống Pháp. Mãi đến năm 1924, Phong Trào Cứu Quốc hậu Văn Thân lập ra Việt Nam Quang Phục Hội và Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội và nhiều Đảng khác. Nào Đông Dương Cộng Sản Đảng, Tân Việt Đảng, Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội, Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội, Việt Nam Quốc Dân Đảng. Nhưng đến khi kết cuộc còn hai Đảng là Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội và Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Trở lại vấn đề vua Đồng Khánh chỉ thọ được 25 tuổi. Mất vào ngày 27 tháng chạp năm Mậu Tý (1888), làm vua được ba năm. Pháp đưa con vua Dục Đức là Bửu Lân lên thay, lấy hiệu là Thành Thái mới 10 tuổi lên ngôi. Tuy còn bị giam trong ngục với mẹ, các vị Đại Thần vào ngục rước đưa lên ngôi. Ông Nguyễn Trọng Hợp và Trương Quang Đản làm phụ chính cho thiếu quân. Vua Thành Thái thông minh và cương trực, có khí phách và yêu nước yêu dân. Nhưng tình thế đất nước đã nằm gọn trong tay của Pháp, với một bọn làm quan chạy theo nịnh Pháp sẵn sàng phản lại. Bên ngoài phong trào Văn Thân đã bị tấn công bắt nhiều nhân vật, gần như muốn rả. Còn dân chúng đang khổ sở trước nạn áp bức của Pháp. Năm 1904 ngoài Bắc đói, chính vua Thành Thái đến tận nơi, đốc xuất việc chẩn tế cứu dân, khiến mọi người mến phục. Vua Thành Thái có lần muốn trốn qua Tàu, nhưng bị bại lộ và bị bắt lại tại Thanh Hóa. Tội nghiệp những trung thần như ông Dương công Lương, ông Nghiêm, ông Dư bị đày đi Lao Bảo, còn số khác bị đày đi Côn Lôn. Vua giả điên và lấy tiền chiêu mộ số đông phụ nữ, lập một đội nữ binh, mặc quần áo đồng phục canh gác hoàng thành. Chính vua dạy cởi ngựa, bắn cung cho những phụ nữ này. Việc lớn không thành thì làm việc nhỏ cho khuây khỏa tâm hồn vậy. Tên Khâm sứ Lévêque lộng hành coi như không có vua. Những tên quan cúi đầu theo Pháp, vào cung vua đệ trình tờ biểu yêu cầu vua thoái vị. Tờ biểu này đa số ký tên, nhưng ông Khả không chịu ký. Cho nên hàng sĩ phu nói: ***«Đày vua không có Khả»***.Lúc ấy Toàn Quyền Broni và Khâm Sứ Trung Kỳ Lévêque, họ rất lo ngại vua Thành Thái còn liên hệ với phong trào Văn Thân, cho nên đem vua đày ra Cap Saint Jacques (Vũng Tàu). Họ cũng chưa yên tâm, cho nên đem đày vua qua Phi Châu. Pháp đưa Hoàng tử Vĩnh San lên ngôi lấy hiệu là Duy Tân năm 1907.

Pháp đã cho người phế bỏ vua, rồi còn đem vua Thành Thái đi đày bên Phi Châu. Làm cho dân chúng Việt Nam xôn xao, tình hình căng thẳng dần.

https://thuviensach.vn

Lúc bấy giờ khiến chánh quyền bên Pháp cũng không an, sợ có biến động lớn, sẽ mất đi quyền lợi lớn lao mà Pháp đang trông chờ. Cho nên họ họ triệu hồi Khâm Sứ Lévêque về Pháp, để trấn an dư luận đang xôn xao khẩn trương. Nhưng vấn đề đày vua Thành Thái, thì vẫn đày ở Réunion Phi Châu. Các thanh niên sĩ tử đang sôi nhiệt huyết, thương vua thương nước, đứng lên thảo hịch hoạch tội và nguyền rủa Trương Như Cương với đồng bọn đang chạy theo Pháp. Không may tác giả bài Hịch là Phan Phúc Hoè bị bắt với một số thanh niên.

Còn vua Thành Thái bị lưu đày suốt 32 năm, sống xa quê hương vạn lý nơi đảo Réunion, cùng với thổ dân hiền lành chất phác. Lúc ra đi tóc xanh của tuổi trẻ thanh xuân đầy hào khí, khi trở về là cụ già tóc bạc lưng còng chán ngán tình đời. Đúng là: «*Còn chức, còn quyền,còn thần tử Hết tiền, hết gạo, hếtquân vương* ». Sở dĩ ngài về được là nhờ người con gái là vợ của luật sư Vương Quang Nhường vận động với Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Bollaert, ngài mới được trở về Việt Nam. Nhưng chỉ ở được tại Sài Gòn, trong tư thất tọa lạc trên đường Lucien Mossard, mà không được ra Huế. Rồi ngài từ giã cuộc đời, đến ngày 24 tháng 3 năm 1954 (Giáp Ngọ). Ngài về cố đô Huế trong chiếc quan tài, với tất cả sự tiếc thương của mọi người dân.

Còn hoàng tử Vĩnh San được Pháp đưa lên ngai vàng, lúc bấy giờ mới 8 tuổi, lấy hiệu là Duy Tân năm 1907. Pháp đưa con thay thế vua cha là Hàm Nghi. Cho nên việc triều chính đều do Trương Như Cương nô bộc của Pháp điều khiển. Mỗi ngày mỗi lớn, vua Duy Tân có khí phách anh hùng như vua cha, rất thương nước thương dân. Có người bí mật cho vua biết mọi việc đã xảy ra, cho nên vua tìm mọi cách đ✠chống Pháp. Vua Duy Tân đòi ra ngoài dạo cảnh, mượn cớ cung điện tồi túng muốn ra ngoài cho vui. Bấy giờ Pháp cho làm nhà mát tại cửa Tùng ở Quảng Trị, để vua đến đó nghỉ máttiêu khiển. Thực sự vua Duy Tân muốn quan sát cảnh dân chúng sinh sống thế nào, đồng thời tìm cách liên lạc với những tổ chức cách mạng để tạo thời cơ. Một hôm vua ra ngoài chơi, một vị cận thần lấy nước cho ngài rửa tay, ngài hỏi:« ***Tay nhớp thì lấy nước rửa, còn nước nhớp thì lấy gì rửa***».Các lãnh tụ phong trào hậu Văn Thân biết chí hướng vua Duy Tân, cho nên bí mật đến tìm ngài, để hậu thuẫn cho công cuộc cứu quốc. Thời gian trôi qua, đến tháng 9 năm 1915, đảng Việt Nam Quang Phục họp đại hội tại Phú Xuân ở Huế, để tổ chức khởi nghĩa bằng một cuộc bạo động.

Ông Thái Phiên và ông Trần Cao Vân phụ trách liên lạc với vua Duy Tân. Ông Lê Ngưng thảo Hịch và hoạch định chương trình. Ông Nguyễn Thúy và ông Lê Đình Dương thương lượng và thông đồng với viên quan tư người Đức

https://thuviensach.vn

có cảm tình với cuộc khởi nghĩa. Ông Nguyễn Chánh làm Ủy viên Kiểm soát. Còn các tỉnh cần cấp tốc vận động binh lính và dân chúng, cần tiếp tay cho cuộc khởi nghĩa này.

Lúc đó, vua Duy Tân được 16 tuổi, lòng đang nóng bức trước nạn quốc phá, dân khổ sở vì thuế quá nặng. Cho nên khởi đầu việc chống Pháp, là gởi bức thư cho Chánh Phủ Pháp trách về việc không thi hành triệt để Hòa Ước năm 1884. Nhưng chẳng có ai dám đem bức thư này đi, lại còn có kẻ thông tin cho tên Khâm sứ Trung Kỳ biết. Trong lúc đó hai ông Thái Phiên và Trần cao Vân, tìm cách vào tiếp xúc với vua. Rồi bỏ ra số tiền lớn để cho người tài xế của vua thôi việc, và nhờ y giớithiệu anh Phan Hữu Khánh tốt nghiệp trường thương mại và kỹ nghệ vào làm tài xế. Khánh là thanh niên trí thức, lanh lợi, khôn ngoan được nhà vua tin cẩn. Đồng thời Khánh là người liên lạc giữa vua với các nhà cách mạng bên ngoài. Khánh dâng vua bức thư của Trần cao Vân, trong thư có những lời lẽ thống thiết và kích động như: «***Thiên Khải Thánh Minh hữu bài Pháp hưng bang chi»*** *là trời sinh nhà vua thông minh, yêu nước, có khí phách cao, chống Pháp để phục hưng nước nhà.*Và:
«***Phụ hoàng, Hoàng đế hà tội kiến thiện?***
Dực Tôn lăng, hà cớ kiến quật?»

Nghĩa là: *Đức vua cha Ngài có tội gì mà bị Pháp đem đi đày? Còn lăng tẩm vua Dực Tôn (Tự Đức) cớ gì lại bị đào lên?* Chẳng qua là vì tội yêu nước mà chịu vậy ! Khi vua Duy Tân đọc thư xong cảm động vô cùng, liền muốn gặp tácgiả lá thư đó! Công việc được sắp xếp ngày 12 tháng 3 âm lịch (1916), sau khi vua đi xem duyệt binh qua loa xong, rồi đi hóng mát theo dòng sông. Vua thấy bên gốc cây có ông Trần Cao Vân và ông Thái phiên đang ngồi ôm cần câu chờ sẵn. Sau khi bàn tính, vua Duy Tân định ngày mồng 1 tháng 4 sẽ khởi nghĩa. Vua muốn được phân công trong ngày này, ông Vân và ông Phiên rất ái ngại, nhưng vua nài nĩ mãi. Nên ông Vân phân cho vua đúc bốn cái ấn, để dùng vào việc điều khiển bốn khu:
- Bình Trị là Quảng Bình và Quảng Trị.
- Nam Ngãi là Quảng Nam và Quảng Ngãi.
- Bình Phú là Bình Định và Phú Yên.
- Khánh Thuận là Khánh Hòa và Bình Thuận. Hai ông còn hẹn ngày hộ giá đưa vua đi Quảng Ngãi, khi công việc khởi nghĩa bắt đầu.

Tháng 3 năm 1916, lại họp đại hội lần thứ hai ở Phú Xuân, để kiểm lại tình hình và hoạch định kế hoạch khởi nghĩa. Công việc tiến hành thật chu đáo. Nhưng viên cai khố xanh là Võ Cử đóng đồn Quảng Ngãi bị đổi đi Đức Phổ, trước khi lên đường, Cử dặn người em họ là Trung làm lính ở dinh Án

https://thuviensach.vn

sát, nên về nhà đừng lại Dinh nữa. Trung không hiểu tại sao, nên vặn hỏi mãi, cho nên Cử nói thật. Trung nghe lời xin nghỉ. Thấy điệu bộ Trung khác thường khả nghi, Án sát Phạm Liên gạn hỏi, Trung nhát gan thưa thật. Cử liền bị bắt, phải khai Thiểm và Cẩn. Cẩn làm tòa sứ có trách nhiệm đầu độc Công sứ. Thiểm cai lính Khố xanh thì chỉ huy trại lính. Thiểm và Cẩn bị tra tấn nhưng nhất quyết không khai. Đến buổi chiều ngày mồng 1, lính Việt Nam bị tước khí giới và bị đem tống giam hết. Thành phố Huế thiết quân luật, lính Pháp đi tuần các ngả đường. Đêm xuống, đến giờ đã định, các lực lượng kéo đến điểm đã hẹn nấp sẵn, nhưng chẳng thấy tăm hơi, cuối cùng phải rút về. Mấy ngày sau, nhiều người bị bắt và tra tấn, và bị chém với Lê Ngưng tất cả 14 người. Hơn 200 người bị đày ra đảo Côn Lôn và Lao Bảo. Các nơi bị bể, nhiều người bị chém và bị lưu đày. Đặc biệt ở Tam Kỳ phó đảng chỉ huy vây phủ hạ sát tên đại úy Pháp. Hôm sau bị phản công và hơn trăm người bị bắt chém và mấy trăm người bị lưu đày ra Côn Lôn.

Còn ông Trần Cao Vân và ông Thái Phiên chẳng hay biết gì cả, nửa đêm hai ông cùng Nguyễn Quang Xiêu đến cửa Hòa Bình đón vua Duy Tân. Lúc đó nhà vua ra khỏi thành, không may gặp tên mật thám Nguyễn văn Trứ làm thông phán tòa khâm sứ. Cho nên vua bị lính đuổi theo, túi ấn nặng, cho nên vua đành bỏ túi ấn trên cầu Tràng Tiền. Rồi đánh lạc hướng quân lính, chạy theo hai ông Thái Phiên và Trần Cao Vân tìm chỗ trốn. Hôm sau ông Thái Phiên bị bắt ở chùa Thiên Mụ, ông Trần Cao Vân bị bắt ở Hà Trung huyện Phú Lộc, Huế. Ngày 17 tháng 5 năm 1916, ba ông Thái Phiên, Trần Cao Vân và Phạm Hữu Khánh và hai người Thị Vệ bị đem ra chém tại An Hòa. Còn vua Duy Tân bị nhốt ở đồn Mang Cá 10 ngày, Pháp lại đem đày vua qua đảo Réunion ở Phi Châu như vua cha lúc trước. Cuộc cách mạng thất bại và tốn biết bao nhiêu xương máu, Việt Nam lại vẫn bị đô hộ. ***Cho nên cái giá cho Tự Do lúc nào cũng phải trả quá mắc.***

Vua Duy Tân bị lưu đày, ông hoàng Bửu Đảo con vua Đồng Khánh, được Pháp đưa lên ngôi lấy hiệu là Khải Định năm 1916. Vua Khải Định lên ngôi được 9 năm, đến năm 1925 thì mất. Rồi ngày 6 tháng 11 năm 1925 hoàng tử Vĩnh Thụy được nối ngôi, lấy hiệu là Bảo Đại mới 9 tuổi. Khi vua cha còn sống, Vĩnh Thụy được gởi qua Paris du học vào tháng 3 năm 1922. Chính vì vậy, khi lên ngôi, ông hoàng Vĩnh Thụy phải trở qua pháp tiếp tục học. Ở triều đình, Pháp đặt để ông Tôn thất Hân làm Phụ Chánh điều khiển Triều đình. Đến năm 1932, vua Bảo Đại mới thật sự trị vì đến cuối tháng 8 năm 1945, là vua nhà Nguyễn thứ 13. Lúc phong trào cách mạng mùa Thu đang

https://thuviensach.vn

lên. Vua Bảo Đại phải nhường cho tân chánh phủ Hồ chí Minh. Vì trước đólà Nhật đảo chánh Pháp ngày 9 tháng 3 năm 1945. Khi chấm dứt thế chiến thứ hai, sau khi nhật bị hai trái bom nguyên tử của phía đồng minh, do Mỹ thả Nhật phải đầu hàng vô điều kiện. Pháp tước đoạt lại Đông Dương trong tay Nhật. Giai đoạn này Miên, Việt, Lào xài chung một loại tiền, gọi là tiền Đông Dương (L'Indochinoise) do Ngân Hàng Đông Dương Pháp ấn hành. Chánh phủ Trần Trọng Kim ra đời được mọi tầng lớp hoan nghênh. Chánh phủ mới làm cờ quẻ Ly ba gạch đỏ trên nền vàng, nhưng gạch giữa thì đứt đoạn, chính giữa hở một khoảng. Sau này gạch đỏ liền thành ba sọc đỏ, thành quẻ Càn (*Càn là Kim, nhưng màu đỏ là hoả, cho nên Kim thường bị lửa đốt nóng) Vì thế đất nước Việt Nam hay có chuyện chiến tranh và biểu tình).* Dù được lòng dân chúng, nhưng Nội các Trần Trọng Kim chỉ tồn tại được 4 tháng. Ngày 15 tháng 8 năm 1945, Mặt Trận Việt Minh tổ chức tuyên truyền đi sâu vào quần chúng. Rồi biểu tình đã đảo, yêu cầu vua Bảo Đại thoái vị vào ngày 25 tháng 8, 1945. Thế rồi chánh phủ Trần Trọng Kim cũng phải giải tán. Ông Hồ Chí Minh tuyên bố Độc lập ngày 02 tháng 9/1945 tại Ba Đình. Ông Nguyễn Hải Thần với Hồ Chí Minh, đã kích nhau kịch liệt trên báo chí và có nhiều sự xô sát đẫm máu không đội trời chung. Nhưng sau khi ký bản Hiệp Định chung với Pháp. Ông Hồ chí Minh và Nguyễn Hải Thần, ông Vũ Hồng Khanh đại diện phía Việt Nam. Bên phía Pháp thì Saiteny đại diện Ký vào ngày 06 tháng 3 năm 1946. Bên Việt Minh do đảng Cộng Sản Đông Dương lãnh Đạo, tổ chức ám sát nhiều nhân vật Việt Nam Quốc Dân Đảng. Cho nên ông Nguyễn Hải Thần, ông Nguyễn Tường Tam cùng một số lãnh tụ phải rút qua Tàu. Vì Việt Minh dốc toàn lực tiêu diệt Việt Nam Quốc Dân Đảng. Bấy giờ Pháp trở lại, Nhật đã rút đi. Việt Minh tuyên truyền là **Pháp mới**, nhưng thực sự không phải vậy. Chẳng qua họ dựa Pháp để tiêu diệt các thành phần chống đối.

Ngày 19 tháng 12 năm 1946 xung đột giữa Pháp và Việt đến tháng 5 năm 1948, một Chánh phủ lâm thời do Thiếu Tướng Nguyễn văn Xuân thành lập, dưới sự bảo trợ của cựu Hoàng Bảo Đại lấy tư cách Quốc Trưởng. Bản Hiệp Định được ký tại vịnh Hạ Long ngày 05 tháng 6 năm 1948. Trước đó quân đội Anh và Ấn với Tướng Lư Hán Trung Hoa, kéo quân vào tiếp thu giải giới quân Nhật. Ông Hồ chí Minh cho tổ chức tuần lễ vàng, vơ vét hết tài sản quý giá của dân ta, giao cho tướng Lư Hán để mua chuộc. Chính hành động lo lót cho tướng Lư Hán này, là Hồ chí Minh đã dạy cán bộ của mình nhận hối lộ, và tham nhũng trầm trọng như ngày nay trên mọi miền của đất nước. Vì các cán bộ đã học theo tư tưởng đạo đức của bác như vậy!!! Bấy giờ tình cảnh

https://thuviensach.vn

người dân đã khổ vì thuế, vì chiến tranh rồi còn bị vơ vét sạch. Từ năm 1946 đến 1950 chiến tranh du kích giữa Việt Minh và Pháp. Từ 1947 đến 1950, Pháp chiếmnhiều nơi và cuộc chiến quy mô bắt đầu. Đại tướng De Lattre Tassigny qua Đông Dương làm Tổng Cao Ủy, tạo chiến thuật chống du kích lưu động, và xây nhiều chiến lũy ngăn chặn Việt Minh. Quân nhảy dù đột kích tấn công vào cánh đồng Chum phá tan nhóm Cộng Sản Đông Dương. Căn cứ ở lòng chảo Điện Biên Phủ, Pháp chiếm tháng 4 năm 1953. Cộng Sản Nga, Tàu hỗ trợ cho Cộng sản Việt Nam những vũ khí tối tân thời đó, để đánh Điện Biên Phủ. Chấm dứt trận chiến vào ngày 07 tháng 5 năm 1954. Ký Hiệp Định Genève chia đôi đất nước tại vĩ tuyến 17 Quảng Trị, từ Vàm sông Bến Hải (Cửa Tùng) đến làng Bo Ho Su giáp biên giới Lào Việt. Đó là bối cảnh lịch sử Việt Nam trong thời Tổ Phi Lai

2Cuộc đời Thanh niên củaTổ Phi Lai

Với hoàn cảnh đất nước trong thời binh lửa như trên vừa kể. Dân chúng vô cùng khổ sở, ai yêu nước mà không mong muốn đuổi ngoại xâm. Nhưng lòng yêu nước của người dân, bị lợi dụng cho mỗi phe nhóm riêng. Rốt cuộc người dân vẫn khổ, trong thời thực dân Pháp đang lâm le áp bức triều đình, rồi xâm chiếm các nơi trên nước Việt Nam.

Tổ Phi Lai sanh năm 1861, nhằm tháng 02 năm Tân Dậu, tại xã Diêm Sơn, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Thế danh của ngài là Nguyễn văn Hiển. Lúc đó triều vua Tự Đức năm thứ 14. Đô Đốc De Grandière cho sửa lại Hòa Ước năm 1862, Rồi chiếm hết ba tỉnh miền Tây. Lúc đó miền Nam có 6 tỉnh, miền Đông ba tỉnh là Biên Hòa, Gia Định và Định Tường. Miền Tây có ba tỉnh là Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Ngài vốn sanh ra trong gia đình văn võ kiêm toàn và dòng dõi Phật tử, có tinh thần yêu nước thương vua rất cao. Ông nội của Tổ là quan Hộ Quốc Công triều đại Tự Đức, còn cha là quan Tổng Trấn tại Quảng Nam. Ngài là mẫu người có lòng nhân ái lớn, luôn luôn vị tha và tình yêu nước nồng nàn. Ngài được truyền thừa sự học vấn cao rộng, cộng với trí tuệ sẵn có, ngài trở thành người tài đức song toàn.

Khi thân phụ ngài qua đời năm 1878, vua Tự Đức ban sắc chỉ trọng dụng con các vị công thần, cho Ngài làm Hậu Bộ tại Khánh Hòa. Lúc bấy giờ ngài mới 18 tuổi, nhưng tài năng thông suốt làm việc gì cũng hoàn thành tốt đẹp. Tình hình đất nước lúc bấy giờ, Pháp đã chiếm xong miền Nam, áp bức miền Trung, đặt đô hộ miền Bắc. Sống trong ưu tư khắc khoải, các nơi có nhiều vị trung quân ái quốc, đều tham gia phong trào Cần Vương và Văn Thân. Ngài âm thầm bí mật yểm trợ cho phong trào Văn Thân chống Pháp. Ngài đã tích cực tham gia vào phong trào này, nhưng bị những tên vong nô điềm chỉ cho

https://thuviensach.vn

Pháp. Những thành phần tham gia phong trào Văn Thân bị bắt. Ngài hay sớm, cho nên tránh khỏi, phải vào vùng Gia Định lánh nạn năm 1880. Phong trào Văn Thân như ngọn đèn leo lét, không biết sẽ tắt lúc nào? Chỉ hao mòn dần, vì một số bị thương, một số bị bắt, ai cũng thấy lực lượng của mình tiêu hao dần, chẳng khác nào ngọn đèn cạn dầu leo lét rồi tắt. Trong tình hình vô vọng, triều đình đang suy nhược, bọn tham quan chỉ chờ có cơ hội là nịnh Pháp, kiếmchút vinh hoa cho gia đình phè phỡn. Hàng tôi trung thì bị bắt và chếtđã nhiều. Trong hoàn cảnh này, không gì hơn là nên lánh nạn. Do đó, ngài từ miền Trung vào Nam lánh ẩn ở vùng Gia Định.

3- Phát tâm xuất gia : C ơ duyên đến, ngài thấy thế sự vô thường, cuộc đời như tuồng hát, vào cửa này thì thân, ra cửa kia lại thành thù. Không ai chủ động được mình, sanh già bệnh rồi chết, có ai làm chủ được như ý mình đâu!? Ngài chán ngán tình đời và chán ngán thế gian như bọt nước, như mây trôi, tất cả đều hư huyển, cho nên ngài hay đến các cửa Thiền để gội rửa những danh lợi phù phiếm, gội rửa những ảo mộng thường tình. Một hôm ngài đến chùa Giác Lâm vùng Phú Thọ năm 1881, ngài xin Tổ Hoằng Ân xuất gia. Tổ thấy ngài là người đại căn, là một trong những cột trụ của Phật pháp, nên Tổ thu nhận cho Pháp danh là Như Hiển. Ở chùa tu học một thời gian, ngài cầu Pháp với Tổ Hoằng Ân, Tổ cho Pháp hiệu là Chí Thiền.

Sau khi cầu pháp xong, ngài hiểu thêm Đạo mầu thậm thâm vi diệu, không thể vọng cầu mà được. Cũng không thể huỡn đãi cho qua tháng ngày mà thành. Quyết chí tầm đạo thì phải khổ công rèn luyện mình, làm công quả để bòn mót phước đức trước, để những bụi trần, những phiền não vương mang từ từ rơi rụng sạch. Xong rồi phải khổ công nhập thất tu hành cho đến khi nào được Sáng tỏ Đạo mầu. Khi đạo đã sáng rồi, phải nổ lực công phu thêm để tu bồi cho vững chắc, thì lúc đó mới có thể hoằng dương chánh pháp. Lúc bấy giờ mới báo đáp được tứ trọng ân thâm, và cứu giúp chúng sanh. Ngài y pháp, lập hạnh khổ công, vừa tu vừa ***công quả***, gánh nước, bửa củi, giả gạo và làm những chuyện nặng nhọc để phục vụ chúng trong chùa. Tổ Hoằng Ân thấy ngài lập hạnh, gắng chí như thế cho nên rất quý thương và hài lòng. Ngoài ra, ngài còn phát nguyện đóng chung ngày đêm sáu thời, để giúp trong chúng có thì giờ nghỉ ngơi và làm việc. Ngài không nệ hà chuyện mệt nhọc, hay chuyện khó khăn gì. Ngài đã làm tấm gương sáng, cho mọi người và những đàn hậu tấn noi theo. Sau khi đóng chuông ba tháng mãn kỳ, ngài lại phát nguyện đào lấy đất, đem xe chở cho đến khi hoàn mãn nền chùa Giác Viên. Khi xây dựng chùa viên mãn rồi, ngài lại tiếp với Tổ lo xây dựng chùa Giác Sơn để hoằng dương chánh pháp rộng rãi. Ngôi chùa xong, Tổ giao cho

https://thuviensach.vn

ngài coi sóc chùa Giác Sơn. Thời gian sau, ngôi chùa phát triển dần, Tổ Hoằng Ân viên mãn hạnh nguyện, ngài tịch vào năm 1899. Trước khi tịch, Tổ kêu ngài đến phó thác trọng trách trụ trì quán xuyến luôn chùa Giác Viên. Tuy trọng trách hai ngôi chùa, nhưng ngài vẫn hoàn thành nhiệm vụ tốt đẹp.

Cảnh bên ngoài, người dân sống trong thời Pháp thuộc, triều đình bị áp bức, thay ngôi đổi chủ nhiều lần sau khi vua Tự Đức băng hà, chỉ một tháng mà ba nhà vua. Pháp càng ngày tung hoành ngang dọc như chỗ không người. Người dân khốn khổ phải đóng nhiều thứ thuế, phải đi làm xâu, vô cùng vất vả. Nhất là đàn bà con gái, khi lính Partizan hay lính Commando của Tây, đi ruồng bố nó bắt gặp là tan nát cuộc đời, tiếng thán oán thấu đến trời cao. Ngài ở trong chùa, hoàn cảnh thiếu thốn và Tây gây sự khó khăn, cũng phải cắn răng nhẫn nhịn để sống, để giúp đồng bào khi lâm hoạn nạn, gian nguy. Đến năm Giáp Thìn (1904), một trận bão lụt kinh thiên động địa chưa từng có, lại xảy ra suốt từ vùng Gò Công, đến cửa Tiểu, cửa Đại, Sóc Trăng, Bặc Liêu đến Cà Mau. Cây cối ngả gảy, nước dâng cuồn cuộn lên tới dây điện cột đèn. Có gánh hát Bội dọn quần áo phơi không kịp, mấy ngày sau người ta thấy áo mão vua quan vắt trên dây điện dọc đường. Người chết bị nước cuốn trôi tính các tỉnh con số trên một vạn người. Chưa kể số người và ghe mất tích còn ngoài biển chưa vào được cửa sông thì không ai biết bao nhiêu. Các nơi chùa chiền chư Tăng, Ni kêu gọi mọi người kẻ ít người nhiều hãy tiếp tay nhà chùa gom lương thực, mùng mền, tiền bạc đem cứu tế dân lành. Ngài trực tiếp nhờ các ghe chuyên chở gạo, thực phẩm, và vật dụng cùng tiền bạc đem đến Gò Công cứu giúp dân hoạn nạn. Trong đoàn ngài chở đi, lúc về bất ngờ bị sóng gió to làm lật úp luôn chiếc thuyền, nhưng may mắn chẳng ai sao cả, chỉ có đồ đạc quần áo đem theo, bị sóng gió cuốn đi mất mà thôi!

Kế tiếp là công tác vớt các xác người bị nước cuốn trôi chết ngoài đồng, ngoài sông, ngoài bãi. Tuy mùi hôi thối nhưng cũng phải chờ thân nhân nhìn mặt, rồi đi xin ván đóng hòm, sau cùng hết ván phải xin chiếu quấn thây đem đi chôn giúp bà con. Rồi đám cầu siêu, vớt vong chung cho các vong linh xấu số. Những công tác từ thiện giúp dân, dù khó khăn vất vả thế nào ngài cũng có mặt giúp đỡ dân nghéo. Nhà cửa người dân trong trận bão lụt bất ngờ, bị nước cuốn trôi, hoặc bị sập đổ. Ngài vận động Phật tử cá nơi giúp đở tiền bạc , hoặc giúp bằng công sức. Đến tận nơi tiếp giúp dựng cất lại nhà cửa, và mở phòng thuốc Nam thí thuốc cho dân nghèo. Đến cuối năm nghe mẹ bệnh nặng, ngài vội vàng trở lại quê hương ở Diêm Sơn thuộc Quảng Nam thăm mẹ. Nhưng mẹ ngài đã qua đời. Làm con hiếu thuận vi tiên, ngài làm lễ an táng và ở lại xây mộ, cầu siêu chung thất xong mới trở lại chùa ở Gia Định.

https://thuviensach.vn

Năm 1905, có người cho biết Pháp đang để ý đến những thành phần kháng Pháp, trong đó có tên ngài. Ngài thấy cõi Ta Bà quá khổ, đủ các nạn tai. Nên ngài sắp xếp công việc hai chùa Giác Viên và Giác Sơn, để cho huynh đệ trông coi. Còn ngài thì ẩn tu, để cho trọn cuộc đời, lúc ngài ngài vừa 44 tuổi. Ngài nghe vùng Thất sơn huyền bí, có nhiều núi non, có nhiều vị tu đắc, và người vùng này tu hiền chất phác hay che chở tương trợ với nhau. Cho nên ngài sửa soạn lên đường, với túi cơm khô, đậu phộng muối mè, để phòng khi không có nhà cửa dân cư. Đến An Giang, ngài vào Tri Tôn, gặp ông Thanh người địa phương thấy ngài tu hành, quý mến đón tiếp rồi hướng dẫn đến núi Cấm và mấy núi nhỏ quanh vùng. Khi đến núi Kỳ Hương, có ngôi chùa nhỏ hiệu là Phi Lai, vách lá, hoang tàn xơ xác, trên các bàn thờ đầy bụi gần như ít ai hương khói. Ông năm Thanh bàn với các Hương chức trong làng, nên thỉnh ngài về đây trụ trì. Các Phật tử quanh vùng, họ nghe ngài đến, cũng đốc thúc ban Hương chức thỉnh ngài làm trụ trì, để địa phương có Thầy cho đồng bào nương tựa. Mọi người đều tán trợ và cung thỉnh ngài về ở làm trụ trì. Ngài thấy mọi người tuy nghèo, nhưng tâm đạo cao, nên hứa khả làm trụ trì để xây dựng lại.

4 - Tinh tấn và đắc đạo : Lúc Ngài về núi Kỳ Hương để xây dựng ngôi chùa Phi Lai. Lúc đầu chùa chỉ là mái nhà lá đơn sơ, toàn là đồ mót của người ta cho. Hơn nữa, trải qua cuộc chiến tranh kháng Pháp, Pháp ruồng bố đốt phá tang hoang. Dân làng mới dựng lại bằng gổ cũ và tre lá. Cái lu thì sứt mẻ, nồi niêu bằng đất và chén tô thì chẳng được một cái lành. Còn gạo và đồ ăn thì chẳng có gì. Dân cư thưa thớt, nghèo nàn lại ở xa. Cảnh núi rừng u tịch ít ai lai vãng. Ngài ở được một thời gian, từ từ bá tánh thấy có Ngài, thì ngày rằm và ba mươi tới lui lễ Phật. Ai cúng tiền vào chùa, thì Ngài dành dụm thỉnh được một cái hồng chung đem về chùa, khuya ngài đóng chuông cho bá tánh nghe thức tỉnh, và cõi u minh nghe để hồi tâm hướng thiện.

Đến năm 1907, nước dâng cao làm cho vùng Châu Đốc, Tri Tôn, Long xuyên, Hồng Ngự, Cao lãnh khiến lúa bị úng ngập, nhà cửa một số bị trôi giạt, trâu bò không có chỗ đứng phải đem lên núi hoặc phải đem tới Cần Thơ. Mùa màng năm này bị tổn thất nặng nề, vườn tược hư hao, dân chúng khổ sở trăm bề. Ngài lại chịu khó đi kêu gọi quyên góp, kẻ tiền người của cứu tế cho dân nghèo. Còn tại chùa nhờ ở trên núi, cho nên dân chúng quanh vùng kéo lên chùa che thêm mái tranh ở tạm. Chùa Phi Lai bấy giờ cũng biến thành trạm cứu tế dân nghèo không có nhà ở, không có cơm ăn. Chùa bấy giờ nghèo, lúa gạo ít, ăn được mươi hôm rồi cũng đành nấu cháo chia nhau ăn sống qua ngày. Bấy giờ ngài lập Đàn Dược Sư, cùng mọi người tụng kinh cầu

https://thuviensach.vn

nguyện, ngài phát nguyện ăn rau, trái thay cơm để chia xẻ gánh bớt nổi khổ cho dân. Chùa tựu tập đông người ăn nhờ ở đậu, Pháp lại chú ý, mật thám cho ngài là người có mưu đồ chống Pháp. Cho nên họ bắt ngài vào tù 10 tháng. Lúc đó ngài đang ăn rau trái, ngài ăn như vậy kéo dài đến 12 năm.

Ngài tinh tấn ngày đêm chuyên cần, rồi vào nhập thất dài hạn hơn trăm ngày và nhiều đợt. Lúc ra thất thì hướng dẫn bá tánh hiểu biết đường tu, ban ngày tụng kinh và giúp đở các Phật tử chung quanh. Còn ban đêm Ngài ngồi thiền. Đến khi Tâm đã sáng tỏ, Ngài ngộ huyền cơ đắc được Đạo mầu. Những thấy biết xuyên suốt không gian và thời gian. Ngài hay nói những điều sẽ xảy ra. Nhất là Tây hay bố ráp bắt bớ, Ngài cho trong dân chúng biết để tránh những đợt bắt làm xâu không công và truy lùng những ai không đóng thuế thân. Bấy giờ Ngài thấy cần xây dựng chùa rộng rãi, để thâu đồ chúng và hướng dẫn bá tánh tu hành. Chứ còn cái chùa lá nhỏ hẹp, bá tánh đến không có chỗ ở tạm, và cũng không có phương tiện nấu ăn. Cảnh rừng núi xa xôi thành thị, mỗi lần đến khó khăn mà không có phương tiện, cho người ở xa đến nghỉ tạm ít ngày, thì thật là bất tiện. Vì chùa quá nghèo với mái tranh xiêu vẹo, thiếu trước hụt sau. Phật tử đến không có chỗ nghỉ, chén bát nồi niêu không có cái nào tốt lành cả.

Cho nên, Ngài quyết định xây dựng chùa lớn , ai nghe xong cũng ngán ngẫm, vì tài chánh và phương tiện vật liệu lấy đâu ra để xây. Chung quanh đều là Phật tử nghèo, chạy lo miếng ăn cho gia đình đã vất vả rồi, làm sao đóng góp được. Còn khi bệnh hoạn thì chỉ uống thuốc Nam, chứ tiền đâu có để ra Châu Đốc hốt thuốc Bắc hay đi bác sĩ trị thuốc Tây !

Ngài nói mọi người nghe, dân chúng đến nghe kinh mỗi ngày mỗi đông. Lúc bấy giờ người Miên thấy ngài là người được người Việt quý trọng, tập họp đông đảo. Họ e ngại ngài sẽ làm chuyện gì bất lợi cho người Miên. Cho nên họ đi tìm một thầy Miên, chuyên về bùa ngãi trên Miên xuống hại ngài. Ông thầy bùa ngãi này lấy 7 lưỡi lam bẻ ra làm ba làm bảy, cho vào chén trà làm phép tan thành nước, rồi mời ngài uống. Huệ nhãn của ngài nhìn thấy rõ, cho nên ngài định tâm hành Bát Nhã quán chiếu pháp không, rồi cầm chén nước trà uống. Uống xong, những người Miên họ chắc chắn là ngài sẽ bi lưỡi lam cắt nát tạng tỳ và ruột, hay bị những cạnh bén nhọn của lưỡi lam đâm vào ruột cũng chết. Nhưng họ thấy sắc diện của ngài vẫn bình thường, nói năng vui vẻ, họ bắt đầu hoang mang sợ hãi. Kế tiếp, ngài nói với họ:«***Các ông cho tôi uống thứ là lạ, bây giờ tôi trả lại các ông h ?!***».

Họ nghe ngài nói là trả lại họ. Họ sợ ngài thư lại họ, cho nên tái mặt sợ hãi. Ngài biết họ sợ, cho nên ngài nói:«***Không sao đâu, tôi chỉ nhổ ra trả lại,***

https://thuviensach.vn

chứ tôi tu hành không có hại ai đâumà sợ ! Các ông nên tu, đừng hại ai nữa, sau này mắc quả báo khổ lắm!» Nói xong ngài khạc ra một bụm đầy những miếng dao lam bẻ nhọn cạnh, ai cũng thất kinh hồn vía. Bấy giờ họ phục ngài, quỳ xuống lạy, cho ngài là ông Phật Sống mới làm được như vậy, và cũng không thù ghét họ. Từ đó về sau xóm người Miên họ rất thương, rất quý trọng ngài.

Còn ông Lục cả chùa Tà Lạp ở Tri Tôn, đi Phnom Pênh có mang tượng Phật bằng vàng về, quý trọng ngài cho nên lục cả hiến tặng ngài. Ngài thờ tượng Phật trên Chánh điện, nhưng trải qua cảnh tang thương, vật đổi sao dời, tượng Phật đó đã mất. Ngài vừa tu, vừa lo cho dân chúng quanh vùng, nhưng ngài còn thiết tha với tiền đồ Phật Giáo Việt Nam, tích cực đóng góp cho công cuộc chấn hưng Phật-Giáo của Tổ Khánh Hòa. Ngài đã góp tài chánh 300$ Đông Dương (*Trị giá 300 gịa lúa lúc bấy gi*). Năm 1927 (*Đinh mẹo*) Ngài đã đến chứng minh cho các lớp Phật học của Tăng. Như lớp học Tăng ở chùa Giác Hoa Sóc Trăng. Năm 1929 (*Kỷ tỵ)* Ngài đã đi đến Phan Rang, chứng minh Đại giới Đàn ở chùa Trùng Khánh. Bước chân ngài đến đâu, Phật Pháp ở đó lần hồi hưng thạnh, dân chúng ở đó được nhờ hồng phúc của ngài.

5**Những điều kỳ lạ làm cho mọi người kính phục Ngài :** Chùa nghèo, thiếu trướchụt sau, mà Ngài quyết chí làm chay ba tháng. Ai nghe cũng lắc đầu, vì biết lấy gì làm đây? Đến khi Ngài đóng chuông U Minh được ít ngày, chấn động các vị Long Thiên Hộ Pháp các nơi. Các Long Thần này, liền đi thông báo cho các vị hằng tâm, hằng sản khắp lục tỉnh Nam Kỳ. Kêu gọi các ông bà Phủ, Huyện, Hương Cả gấp đem đồ đến chùa Phi Lai cúng, để xây dựng chùa cho được tốt đẹp, khang trang. Để có chỗ cho bá tánh tới tạm trú, nghe Ngài thuyết pháp giáo hóa tu hành. Các vị Long Thiên Hộ Pháp còn bảo đem các vật dụng, thực phẩm đến chùa Phi Lai ở núi Kỳ Hương. Hãy đi ghe vào ngả Tri Tôn để đến chùa, cúng dường cho Vị Phật sống xây chùa, sẽ được công đức vô lượng. Vì chùa bây giờ chưa có cái lu lành đựng nước, chưa có cái nồi đồng lớn nấu cơm, chỉ có vài cái nồi đất sứt mẻ, với ít chén sành cũng không lành lặn hoàn toàn. Lúc bấy giờ các Vị Phủ, Huyện, Cai Tổng và Xã các nơi nằm ngủ, thấy Thần Linh đến báo mộng các việc như trên. Mấy ông thì chần chờ, phân vân lưỡng lự. Vì còn bận việc này, còn phải làm việc kia ! Còn mấy bà khi ngồi ăn uống hay là đánh tứ sắc với nhau, thì bàn tính nên mau cùng nhau mua đồ, rồi kêu bè bạn đem ghe chở gạo, đồ ăn, mùng mền, soong chảo, chén bát, tương chao, các loại thực phẩm để lâu. Với các thứ rau củ tươi và những đồ dùng cần thiết v . v . . Họ đem đến cúng

https://thuviensach.vn

dường Ngài để cầu phước. Từ đó về sau, chùa Phi Lai đông đảo các người tứ xứ đến lễ Phật quy y. Ngày nào cũng vui như ngày hội. Người giàu thì cúng dường phẩm vật, vật liệu xây dựng và tài chánh. Người nghèo thì đến công quả ra sức ra công. Nhờ vậy, mới có nhân lực san bằng đất rộng làm nền xây chùa, mới có người khuân vác vật liệu và làm các việc tay chân nặng nhọc hằng ngày. Rằm và ngày 30, Ngài thuyết pháp chỉ dạy việc tu hành theo hoàn cảnh và căn cơ của mỗi người. Đồng thời quy y cho những ai mới vào cửa Phật.

Công việc tiến hành đều đặn. Các Phật tử ở lục tỉnh nghe tin chùa Phi Lai sửa soạn xây cất, kẻ ít người nhiều đem đến cúng dường. Ngài cho mua các vật liệu từ từ, đến khi đầy đủ cây gổ làm cột, xi măng gạch ngói làm chùa, thì thợ chuẩn bị dựng những cây đại trụ làm chánh điện.

Đến ngày giờ lành tháng tốt, những người thợ sắp xếp công việc để kéo dựng bốn cây đại trụ lên. Giàn giá được làm vững chắc, đông người đến tiếp tay kéo cây đại trụ. khoảng ba mươi người cầm ba sợi dây thừng kéo cây đại trụ dựng lên, còn hơn mười lăm người thì nương hai dây sau để kềm chịu lại khi cây đại trụ đã đứng. Nhưng khi kéo cây đại trụ sắp đứng, thì một sợi dây hơi nhỏ, vì kéo quá sức bị đứt. Hai dây kia chịu không nổi, làm cho cầy đại trụ nghiêng chiều ngả xuống. Mọi người hốt hoảng bỏ chạy, vì sợ cây cột quá lớn và nặng sẽ đập nát xương.

Lúc đó Ngài đang mặc áo tràng đứng gần niệm Phật. Trước cảnh tượng hốt hoảng của mọi người đang bỏ chạy, còn cây đại trụ đang nghiêng ngả dần. Tuy thân hình Ngài ốm yếu nhỏ người, nhưng Ngài liền bước đến đưa hai tay đở và kê vai chịu lại cây đại trụ, rồi dựng từ từ lên. Trong lúc mọi người đang thất kinh hồn vía, họ lại ngạc nhiên trố mắt nhìn. Ngài ốm yếu, mà kê vai đở cây đại trụ dựng lại một mình trông có vẻ nhẹ nhàng. Trong lúc cả 50 người cùng kéo nhau chạy thoát thân, trước cảnh tượng nguy hiểm thập tử nhất sanh như vậy. Từ đó, mọi người càng tăng trưởng niềm tin nơi Ngài hơn nữa. Ai cũng cho Ngài là vị Phật sống, đến đây xây chùa hoá độ chúng sanh. Tiếng lành vang dội khắp nơi, những mẫu chuyện các Vi Long Thiên Hộ Pháp đi vận động các nhà hằng tâm, hằng sản khắp lục tỉnh Nam kỳ mới biết được Ngài sắp xây chùa đến cúng. Rồi đến chuyện Ngài một mình kê vai đở cây đại trụ, cứu các người dựng cột được an toàn v . v . . Bá tánh các nơi kéo đến lễ Phật viếng chùa càng ngày càng đông. Những vị xuất gia nghe danh ngài, cũng rủ nhau đến Ngài thọ pháp. Ngài dòng Lâm Tế Chánh Tông thứ 38 chữ Như, các vị đệ tử nối tiếp chữ Hồng.

Ai có đi về vùng Thất Sơn, từ Nhà Bàng đến vùng núi Cấm gần Trung

https://thuviensach.vn

Tâm Huấn Luyện Chi Lăng cũ. Hãy dành chút thì giờ ghé chùa Phi Lai ở núi Kỳ Hương kính viếng. Vì nơi đây, đã có một Vị tu hành đắc đạo, được gọi là Phật sống, một thời đã làm chấn động cả Lục Tỉnh Nam Kỳ. Như chuyện Ngài uống bảy lưỡi dao lam bẻ nhọn vào bụng mà không sao. Đóng chung U Minh cầu nguyện, khiến các Vị Long Thiên Hộ Pháp đi báo mộng khắp các nơi. Một mình ngài đã kê vai đở cây đại trụ chánh điện đang ngả v . v . . Những chuyện làm phi thường này, chỉ có người tu đắc Đạo mới làm được. * Một hôm bà Hội Đồng Trinh rủ các bà Tổng, bà Cả vùng Chợ Mới và bà Cả Vinh ở Bình Phước Xuân lên trên Ngài xin quy y. Đường xa, mấy bà đi bằng ghe để có chỗ nghỉ ngơi ăn uống. Khi đến chùa mấy bà ngỏ ý xin quy y với Ngài. Ngài nhìn mấy bà quan sát một lúc, rồi bảo lên Chánh điện lễ Phật . Khi lễ Phật và cúng chùa xong, mấy bà đến gặp Ngài xin quy y, lúc đó nhằm ngày mồng 01 tháng 02 năm Quý Dậu (1933). Ngài nói :

- Mấy bà ở gần một vị Phật và có duyên với Ngài. Vậy mấy bà hãy trở về tìm Ngài Quy Y ! Bà Hội Đồng Trinh và mấy bà ngạc nhiên hỏi :

- Tụi con chỉ nghe Ngài là Phật sống, chứ đâu có nghe biết vị nào là Phật nữa đâu ? Ngài chỉ bà cả Vinh ở Bình Phước Xuân rồi nói :

- Ông Phật đó ở tại cù lao Giêng gần chỗ bà Cả Vinh này ! Bây giờ mấy bà về, hãy đến ngôi chùa nào có một Vi tu theo hạnh ngọa Thiền hơn năm năm nay. Ngài nằm nghiêng bên tay mặt, đầu hướng Bắc, chân hướng Nam, không nhúc nhích cục cựa, không nói chuyện. Ngài chỉ ăn một ngày một bữa ngọ, chỉ đi đứng lúc ăn và lúc tắm với lúc vệ sinh thường nhật. Đầu ngài chỉ kê trên một khúc cây, không chiếu, không mùng, không mền. Ngài luôn yên lặng không nói chuyện, bị nhiều người thử thách đốt thuốc châm vào mình Ngài, lấy xăng tẩm chân Ngài đốt. Ngài vẫn như như bất động. Ngài tuy yên lặng không nói, nhưng đã đắc đạo thông suốt mọi lẽ huyền cơ hơn tôi. Chính Ngài là Thầy của các bà. Vậy hãy về cố gắng tìmmà xin quy y. Tuy Ngài không nói chuyện, nhưng phải thành tâm trình bạch mọi vi✠c quy y. Ngài có cách hướng dẫn các bà, dù Ngài không nói.. Nhớ lên lễ Phật cầu nguyện rồi hãy về.»

Các bà nghe xong vui mừng, lên chùa lễ Phật rồi xuống xá Ngài từ giã ra về. Lúc đó Tổ Phi Lai đưa một cái gói cho bà Hội Đồng Trinh rồi nói :

- Khi gặp Ngài. Bà nhớ dâng các món này lên cho Ngài. Trình bạch là tôi xin gởi cúng dường Ngài. Các bà vâng

dạ rồi xuống ghe về. Trong gói đó, gồm có một cái gối mới, một cái khăn lau mặt và một cục xà bông«cô Ba »để tắm. (*Thời đó xà bông thơm hiệu cô Ba là rất quý)* Khi các bà về nhà, lại hẹn nhau ngày đi tìm vị Phật ở cù Lao

https://thuviensach.vn

Giêng, mà Phật sống chùa Phi Lai đã hướng dẫn. Các bà hỏi thăm mọi người có chùa nào có vị Phật như vậy không ? Người ta cho biết là: *Vị Phật đó thì chưa nghe ai nói, nhưng mà họ biết có một Ông Đạo, đang tu đúng theo cách mấy bà diễn tả. Ông Đạo này đang ở chùa Phước Thiền, nằm đúng hướng và đúng theo cách như mấy bà hỏi. Ông Đạo Ba bị nhiều người thử thách một cách tàn nhẫn không ai chịu nổi*. Mấy bà nghe xong mừng rỡ, xuống ghe đến chùa Phước Thiền để gặp Ngài *(Chùa này bây giờ gọi là chùa Phước Thành).*Nhưng khi các Bà đến, thì song thân và các người em của Ngài đã rước Ngài về bên Cao Lãnh. Vì bà vãi ở đó ganh tỵ với Ngài, đã đuổi Ngài đi, và kêu cha mẹ ngài qua rước ngài. Vì Ngài tu hạnh ngọa thiền nằm một chỗ, không nói năng, không làm lụng gì hết. Thế mà được mọi người đến quý trọng cúng dường. Còn bà là Thường Trụ trong chùa có quyền hành, phải nấu nướng dọn dẹp vất vả, mà chẳng ai ngó ngàng đến bà, chẳng đem đồ cúng dường cho bà. Ngược lại, ai cũng kính trọng ông Đạo Ba làm biếng, tối ngày cứ nằm một chỗ, yên lặng như khúc cây như vậy thiệt là tức mà ! Bà tức giận nổi tambành đuổi Ngài đi ra khỏi chùa, cho nên song thân của Ngài phải rước về bên Hòa An. Song thân ngài cất một nhà sàn bằng tre lá, làm cái thiền thất riêng cho ngài bên bờ sông Cao Lãnh, thuộc xã Hòa An, huyện Cao Lãnh để ngài an tịnh tu hành. (*xin đọc phần Lược sử Phật sống chùa Minh Bửu ở chương kế)*

Ngài Phi Lai đã biến ngôi chùa hoang nơi núi rừng vắng vẻ, thành ngôi già lam đồ sộ uy nghi để dón nhận bá tánh các nơi. Ngài đã chuyển biến những Phật tử quê mùa đơn sơ mộc mạc, chưa hiểu rõ Phật pháp. Thành những Phật tử thuần thành giỏi giắn am hiểu Phật pháp tu hành. Ngoài ra, ngài còn có lòng từ bao la cứu tế dân chúng khi gặp cơn hoạn nạn. Như trận bão lụt thiên tai chưa từng có trong lịch sử, vào năm Giáp Thìn 1904, đã tàn phá vùng duyên hải từ Gò Công, Mỹ Tho, Cử Tiểu, cửa Đại, Cổ Chiên, Cần Đề đến vùng Bặc Liêu, Cà Mau. Ngài là hàng Lương Trụ của Phật Pháp, đã cùng những bậc tiền bối góp sức gầy dựng phong trào Chấn Hưng Phật Giáo. Đóng góp công sức vào lớp Phật Học đào tạo Tăng Tài tại chùa Giác Hoa Sóc Trăng năm 1927 (*Đinh Mẹo*). Mở Đại Giới Đàn khuyến khích Tăng, Ni tu hành tại chùa Trùng Khánh Phan Rang năm năm 1929 (*Kỷ Tỵ*). Ngài là một trong những Vị đứng ra cổ động kêu gọi mọi người ủng hộ Hội Nam Kỳ Nghiên Cứu Phật Học, dịch một số kinh sách và khuyến khích hoằng dương chánh pháp năm 1932 (*Nhâm Thân*). Ngài là một Vị Phật sống, thấy rõ mọi việc từ xa, biết được quá khứ vị lai, và làm được những việc phi thường khó có ai làm được. Ngài không phải chỉ lo cho Phật tử chùa mình, mà còn lo

https://thuviensach.vn

Phật pháp chung cho mọi nơi khi cần. Đúng như tinh thần một Vị Như Lai Sứ Giả : Con nguyện trọn đời Hiến thân cho Đạo Pháp Chỗ nào chúng sanh cần con đến Chỗ nào Phật Pháp cần con đi Không kể gian lao Chẳng từ khó nhọc. Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Vương Bồ Tát, Ma Ha Tát Suốt cuộc đời Ngài từ lúc ra làm quan, đến khi xuất gia tu hành, cuộc sống của Ngài quá gian lao vất vả vì nước, vì dân, vì chúng sanh, vì Phật Pháp. Ngài đã từng suốt 12 năm chỉ ăn rau với quả để tinh tấn tu hành, để chia xẻ nỗi khổ niềm đau của người dân trong thời Pháp thuộc. Ngày tháng thoi đưa, tuổi già mệt mõi, hạnh nguyện đã tròn, đàn hậu tấn đã vững mạnh. Ngài thấy đã mãn nguyện, cho nên ngài thông báo cho đồ chúng biết, Ngài sẽ về cõi Phật vào ngày Rằm tháng 02 năm Quý Dậu (1933), ngày kỷ niệm Đức Từ Phụ Thích Ca nhập Niết Bàn. Vào buổi sáng sớm, Ngài ngồi tọa thiền thế hoa sen, rồi viên tịch với nụ cười tự tại trên môi. Ngay lúc đó dân chúng chung quanh và ở chợ đang nhóm, họ thấy nóc chùa sáng đỏ rực. Cho nên ai cũng nghĩ là chùa đang cháy, cho nên kêu gọi nhau đem thùng, đem thau đến chùa tiếp chữa cháy. Nhưng khi đến Tổ đường, thì thấy quý thầy trong chùa, và các Phật tử đang mặc áo tràng chắp tay niệm Phật trong cảnh sáng rực lạ kỳ. Ngay lúc ấy mọi người mới biết là ngài đang tịch, ngài đã từ giã mọi người về cõi Phật ở Tây Phương. Tuổi đạo của ngài 52 năm trong cõi thiền môn nghiêm tịnh, nhưng tuổi thế gian thọ 73, vào độ tuổi kiếp Nhân Sanh Thất Thập Cổ Lai Hy.Ngài về cõi Phật trong an lạc nhẹ nhàng, còn những người Phật tử ở lại với nuối tiếc kính thương bậc Cao Tăng không còn nữa.

Ngài là gương sáng trong Phật Pháp, là bậc tăng tài có công với Phật Giáo Việt Nam. Tăng đồ Pháp quyền ai cũng nhắc mãi với nỗi niềm thương tiếc khôn nguôi. Lễ nhập tháp pháp thân ngài vô cùng long trọng, tại chùa Phi Lai núi Kỳ Hương vùng Thất Sơn huyền bí. Tuy Ngài đã vắng bóng từ lâu, nhưng mấy tiếng Tổ Phi Lai vẫn còn vang vọng đâu đây và ngân mãi đến ngàn sau trong tiếng chuông Diệu Pháp. Tiền tài, công danh, sự nghiệp, người ta dễ kiếm được, nhưng những bậc Cao Tăng, hiền tài ở thế gian rất hiếm, thật khó tìm

CHƯƠNG VI Phật sống chùa Minh Bửu

1 - Bối cảnh Lịch sử trong thời này :

Vào thời điểm phong trào Văn Thân chống Pháp, và phong trào Cần Vương cứu quốc đang sôi động các nơi Từ năm 1875 từ Thanh Hóa, Nghệ

https://thuviensach.vn

Tỉnh phát động đầu tiên rồi mở rộng đến các nơi. Kéo dài đến năm 1888, khi vua Hàm Nghi bị người hầu cận phản nghịch tên là Trương Quang Ngọc đã ham tiền bắt vua giao cho Pháp. Cuối cùng vua Hàm Nghi bị bắt lưu đày ra đi Algérie Phi Châu. Tình hình nước nhà rối ren thêm, dù cụ Hoàng Hoa Thám tức Đề Thám đã khởi binh từ năm 1887 nhiều lần làmcho Pháp kinh hoàng. Nhưng đến năm 1913 thì hàng ngũ tan rả dần, trước vũ khí mạnh của Pháp tấn công ào ạt, tiếp tay là những Việt gian chạy theo Pháp. Khoảng thời gian đó 1904-1905, Cụ Sào Nam Phan Bội Châu dấy lên phong trào tại Quảng Nam : ***Việt Nam Quang Phục Hội***, đã bí mật giao thiệp với Nhật đưa cụ Cường Để và một số thanh niên sang Đông Kinh. Các thanh niên Việt được thụ huấn ở Trấn Võ Học Hiệu, đây là trường Quân sự lớn nhất của Nhật tại Đông Kinh. Nhưng so lại, lực lượng thanh niên học ở trường Lục Quân Hoàng Phố, và Bảo Định tại Bắc Kinh bên Tàu lại nhiều hơn. Vì nước Tàu cận sát Việt Nam dễ đi, dễ liên lạc, nên số thanh niên tham dự những lớp học này khá đông. Hoàn cảnh du học đông đảo như vậy, cho nên các cụ hy vọng lực lượng này về nước, sẽ cùng toàn dân đấu tranh mạnh mẽ để giành lại Độc- Lập cho Quốc Gia Dân tộc. Kế tiếp là những nhà Cách mạng như Đào Nguyên Phổ, Dương Bá Trạc, Lương Ngọc Can, Nguyễn Quyến v . v . . đứng ra lập trường Đông Kinh Nghĩa Thục để dạy học, hướng dẫn thanh niên có tinh thần yêu nước. Nhưng đồng thời để che đậy một tổ chức bí mật, của các nhà Cách Mạng sinh hoạt ở bên trong. Trường còn tổ chức đưa những thanh niên yêu nước, bí mật đi Nhật, đi ra ngoại quốc để tuyên truyền và cổ động phục quốc, liên lạc với các đồng chí đang hoạt động ở hải ngoại. Hoạt động của Đông Kinh Nghĩa Thục rầm rộ, lan rộng thành một phong trào mạnh mẽ được một thời gian, kể từ 1907 đến mùa Thu năm 1908 phải đóng cửa. Vì bị mậtthámPháp chú ý thăm hỏi thường, cộng với trại lính Pháp ở Hà Nội bị đầu độc nên bị phát giác. Mật thám Pháp khi tìm ra tung tích, thấy công việc đầu độc là do những bàn tay bí mật, của Đông Kinh Nghĩa Thục tổ chức. Cho nên nhiều người trong ban lãnh đạo bị bắt. Miền Trung, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Thừa Thiêndân chúng kéo biểu tình đến Tòa Khâm sứ, đòi bãi sưu, giảm thuế. Ngoài ra nhóm người này thấy ai mặc áo dài hay tóc dài, thì xúm nhua cắt thành tóc ngắn, áo ngắn. Vì thế nhiều người bị bắt tra tấn rất bi thương. Lúc đó, thê thảm nhất là ông nghè Trần Quý Cáp, bị tên Bố Chánh Khánh Hòa đem chém ông ngang lưng. Tuy thảm thương như vậy, nhưng người Việt Nam vẫn tiếp tục tranh đấu bằng nhiều hình thức. Trận Thế Chiến thứ nhất xảy ra năm 1914 đến 1918, một số thanh niên Việt bị bắt đi lính Pháp tham gia trận chiến. Nhưng tại Việt Nam, phong trào kháng chiến vẫn

https://thuviensach.vn

hoạt động mạnh. Trương Nhị chỉ huy đánh phá đồn Lục Nam 1914. Đến ngày 13 tháng 3 năm 1915, các ông Nguyễn Hữu Thần, Phan Sào Nam, Hoàng Trọng Mậu mộ quân từ biên giới Quảng Tây, kéo đến Lạng Sơn đánh phá đồn Tà Lùng nhưng không thành công. Kế tiếp hai đảng Cách Mạng Việt Nam Hải Ngoại về, ném bom sát hại Tuần Phủ Nguyễn Duy hàn. Tại Hà Nội Hotel cũng bị ném bom khiến hai sĩ quam Pháp Mongrand và Chapuis tử vong. Đấy là cảnh cáo Pháp và đám tay sai quá tham tàn hại dân, hại nước. Sau đó, năm 1924 các sĩ phu hậu Văn Thân đứng ra thành lập Việt Nam Quang Phục Hội, Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí, Hội Duy Tân, Hội Á Tế Á v. v . . Sau các Hội các đảng này lại chuyển thành Đông Dương Cộng Sản Đảng, Phục Việt Đảng, Tân Việt Đảng, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội, Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội. Nhưng sau cùng chống Pháp không còn thống trị dân ta. trong vấn đề giành lạiđộc lập chỉ còn hai đảng là Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội và Việt Nam Quốc Dân đảng.

Sau khi vua Thành Thái chống Pháp, nhưng vũ khí không đủ mạnh mà triều thần đa số chạy theo Pháp kiếmvinh hoa. Họ xúm nhau ký tên ép vua thoái vị, Pháp đưa vua ra vũng Tàu, nhưng sợ không yên lại đem vua đày qua Phi Châu. Pháp đưa Hoàng tử Vĩnh San lên thay ngôi vua, Hoàng tử lấy hiệu là Duy Tân. Vua Duy Tân có khí phách anh hùng, có tính quật cường chống Pháp như vua cha. Vua đã âm thầm liên lạc với tổ chức chống Pháp bên ngoài, nhưng thất bại hoàn toàn. Vì kế hoạch bị tiết lộ, vua chạy với đoàn hộ vệ, nhưng đều bị bắt đem chém.. Còn nhà vua Pháp đem đày ở đảo Réunion tận Phi Châu và đã mất lúc nào không ai biết. Còn ông Hoàng Bửu Đảo, con vua Đồng Khánh lên ngôi, lấy hiệu là Khải Định năm 1916, và mất vào ngày 06 tháng 11 năm 1925. Đến ngày 08 tháng 01 năm 1926 hoàng tử Vĩnh Thụy lên ngôi, lấy hiệu là Bảo Đại. Nhưng vì còn bé mới 9 tuổi, nên phải trở qua Pháp học tiếp tục lại. Vì đã học ở Paris 3 năm rồi. Bấy giờ Pháp đưa ông Tôn Thất Hân phụ chánh, điều hành các công việc triều đình. Từ thời vua Khải Định với Bảo Đại chỉ làm bù nhìn, vì tất cả đều theo ý sắp đặt của Pháp. Phụ trách Đông Dương ba nước Miên, Việt, Lào là toàn quyền Paul Bert. Về cai trị, Pháp vẫn giữ các chức vụ Phủ, Huyện, Cai Tổng và các Hương chức trong làng. Pháp mở trường Hành Chánh ở Sài Gòn Collège des Stagiaires à Saigon. Đứng đầu Tham Biện (*Tỉnh Trưởng*) mỗi tỉnh là người Pháp, những phụ tá và những chức vụ khác là người Việt. Đôi khi những vùng như Sài Gòn thì phụ tá vẫn là người Pháp. Mỗi tỉnh đều tổ chức binh đội, xử án, thu thuế và điều hành các công việc quản trị. Tất cả các Tham biện đều dưới

https://thuviensach.vn

quyền Thống Đốc Nam Kỳ. Còn chức Đốc Phủ là ngạch hành chánh cao cấp, của những vùng dân cư đông gần thành phố lớn, do các Tổng hợp lại thành quận trù phú, do các quan Đốc Phủ cai quản. Còn các Phủ và Huyện thì nhỏ hơn, dân ít hơn, hay là những vùng xa xôi thôn quê, rừng núi.

Còn Miền Bắc, vấn đề hành chánh không trực tiếp với Pháp nhiều như trong Nam. Cho nên vẫn duy trì các chứa quan Tri Phủ, Tri Huyện như xưa. Do các nho sinh đậu Tú tài gay Cử nhân ra làm quan. Sau Pháp lập ra trường Luật, lấy người mới ra làm quan có Thông phán, hoặc Đề Lại giúp việc.Mỗi tỉnh có nhiều huyện, nhiều phủ họp lại thành do quan Tuần Phủ cai quản. Còn tỉnh lớn có nhiều phủ, nhiều huyện hơn thì do quan Tổng Đốc cai quản. Kế bên quan Tuần Phủ hay Tổng Đốc có quan Án Sát (Chánh Án) và quan Đốc Học (tương đương Thanh Tra Học Đường)

Còn Miền Trung, vua và triều đình chỉ là hư vị, tất cả quyền hành đều do Pháp chỉ huy. Sở dĩ xảy ra tình trạng này, là do các quan chạy theo thời thế làm tay sai cho Pháp. Do đó việc cai trị Miền Trung, Pháp đặt để giống như miền Bắc.

Pháp xây dựng hệ thống giao thông như đường xá, cầu cống, thiết lộ, Nhà ga hỏa xa, nhà thương, bưu điện, các nhà máy sản xuất là không phải phục vụ cho người Việt. Chính yếu là chuyên chở hàng cho Pháp và sản xuất cho Pháp, cho những nhà thương mãi Pháp đem bán trên thị trường thế giới, nhằm thu lợi nhuận về cho nước Pháp. Những đồn điền cao su, cà phê đã làm cho biết bao nhiêu người Việt bị sốt rét rừng, chết trong đau khổ, xa xứ sở cha mẹ, vợ con. Ngày 09 tháng 03 năm 1945 Nhật đảo chánh Pháp. Nhưng cũng trong năm 1945, vì Nhật trong phe trục của Đức, Ý là những nước phát động Thế Chiến thứ II, Nhật bị phe đồng minh cầm đầu là Mỹ, bỏ hai tái bom nguyên Tử ở Hyroshima và Nagassaki phải đầu hàng vào ngày 13 tháng 8 năm 1945. Quân Nhật chỉ tồn tại ở Việt Nam 5 tháng. Rồi ngày 25 tháng 8 vua Bảo Đại bị sức ép của Việt Minh phải thoái vị, còn Chánh phủ Trần Trọng Kim vừa mới được lòng dân 4 tháng cũng phải ra đi. Trước đó Nhật đã làm cho miền Bắc đói chết hơn triệu người. Bấy giờ quân đội Hoàng Gia Anh và Ấn tước vũ khí Nhật, chiếm lại Việt Nam. Do sự thương lượng, trao đổi của các cường quốc trong phe Đồng Minh, quan trọng là sự thỏa thuận của Mỹ, là hãy để cho Pháp trở lại Việt Nam. Theo tài liệu khảo cứu của Zalin Grant viết trong quyển Facing the Phoenix (Đối mặt*Phượng Hoàng*) nói rõ là: *Năm 1945, ông Hồ Chí Minh đã nhiều lần gặp Thiếu tá Mỹ tên Archimedes Patti là sĩ quan OSS, đang chỉ huy lực lượng du kích chống quân Nhật vùng biên giới Hoa Việt. Ông Hồ chí Minh đã nhiều lần gặp Patti,*

https://thuviensach.vn

đ ể báo cáo cung cấp tin tức cho M ỹ, và xin yểm trợ vũ khí cho Việt Minh. Cho đến khi Nhật bị Anh và Ấn, đại diện Đồng Minh tước đoạt vũ khí. Việt Minh thừa cơ hội cướp chánh quyền. Để chuẩn bị cho bài diễn văn đọc trước quốc dân, chính ông Hồ chí Minh đã nhờ Archimedes Patti làm cố vấn giúp ông soạn bài diễn văn dựa theo tuyên ngôn Độc Lập của Hoa Kỳ. Nguyên Lou Conein là sĩ quan tình báo Mỹ gốc Pháp, thuộc điệp viên trong tổ chức ***OSS (Office of Strategic Service****) là tiềnthân của CIA, đã tình nguyện nhảy dù xuống sân bay Hà Nội thăm dò quân Nhật. Thấy tình hình yên lặng, Nhật không còn phản ứng, nên đã ra tín hiệu cho máy bay Mỹ đáp xuống phi trường Hà Nội, để duy trì an ninh vùng này. Đến ngày 02 tháng 09 năm 1945, Lou Conein cùng Patti, hai viên sĩ quan này đứng cạnh nhau, để xem ông Hồ đọc tuyên ngôn Độc Lập, thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, tại vườn Hoa Ba Đình theo lời mời của ông Hồ Chí Minh. Thời gian đó, ông Hồ chí Minh và Archimedes Patti, rất vui và hy vọng đây là khởi đầu tốt cho quan hệ Việt Mỹ về sau. Vì ông Hồ đã cộng tác đắc lực cho Mỹ.*

Nhưng không ngờ, các cường quốc đã trao đổi thế nào trong hậu trường chánh trị. Thời gian ngắn sau, Tổng Thống Truman đã ký thỏa thuận với Thủ Tướng Anh Churchil đại diện Hoàng Gia. Bấy giờ, Mỹ và Anh để vấn đề Đông Dương cho Pháp sắp xếp chuyện thuộc địa cũ, trong đó có Việt Nam. Cho nên phái bộ của Archimedes Patti tại Hà Nội, có lệnh phải giải tán rồi rút về giao cho quân đội Pháp. Trong lúc đó, Pháp nhờ Mỹ giúp tàu, chuyên chở quân lính Pháp tới Việt Nam. Từ đó, chiến tranh giữa Việt Pháp lại bùng nổ, từ du kích chiến đến trận chiến Điện Biên Phủ mới kết thúc.

Từ năm 1945 đến 1954, nhằm bù lổ cho những tổn thất của Pháp trong chiến tranh. Pháp bắt dân đóng nhiều thứ thuế kể cả thuế thân, và bắt dân đi vào những vùng ma thiêng nước độc, để khai thác rừng làm những đồn điền. Tất cả những đất dù đã do người dân khai thác làm ruộng bao đời, nhưng Pháp chiếm lấy tất cả những sở đất mầu mỡ và thu tô, thu thuế. Những người dựa theo Pháp, cũng làm giấy khẩn đất, thu tô trên những mảnh đất chính người dân phá rừng, dọn đất làm ruộng. Tội nghiệp dân Việt ta thật là khổ sở, dù ra sức khai hoang làm ruộng, nhưng cũng vẫn không phải là đất của mình. Phải đóng lúa thay tiền thuê đất canh tác. Cho nên trên vai người dân quê phải gánh nặng mọi thứ, lại còn phải nạp thuế thân. Nhiều người không có tiềnđóng thuế thân, phải trốn chui trốn nhủi, xa quê làm thuê làm mướn. Đến cuối tháng 5 năm 1948 Bảo Đại về làm Quốc Trưởng, nhưng chỉ được hình thức bề ngoài, không có thực quyền, cho nên người dân rất khổ. Sau trận Điện Biên Phủ, các nước cùng đại diện Việt Minh, Nga và Trung cộng đã họp

https://thuviensach.vn

với đại diện Anh, Pháp, Việt, Miên Lào. Đến đêm ngày 20 tháng 7 năm 1954, Pháp và Việt Minh ký kết Hiệp định Genève, chia đất nước Việt Nam ra hai phấn từ vĩ tuyến 17, lấy con sông Bến Hải làm ranh giới. Từ bên kia vĩ tuyến 17 ra tới ải Nam Quan, là của chánh phủ Hồ chí Minh thuộc đệ Tam Quốc Tế cộng sản. Bên đây sông Bến Hải tới Cà Mau với đảo Phú Quốc là của Pháp. Những ai không theo chế độ cộng sản, đã di cư vào Nam hơn một triệu người bằng những tàu chiến của Mỹ. Còn Bản Hiệp Định Genève được ghi nội dung các điều chính như sau:

Điều thứ 1 ***:****Đường phân ranh tạm thời về quân sự được ấn định tại vĩ tuyến 17 tại Quảng Trị, từ Đông sang Tây như sau:Vàm sông Bến Hải (cửa Tùng)được mang tên Bảo Thanh, chảy qua vùng núi đến làng Bo Ho So,đi sóng đôi với làng Bo Ho Su đến biên giới Lào Việt. Ở bên đây cũng như bên kia vĩ tuyến17, mỗi bên phải lập ra khu phi chiến cách xa đường ranh giới 5km, để dùng làm trái độn và tránh mọi sự xáo trộn có thể xảy ra tái chiến.*

Điều thứ 2 :Nam Việt cũng như Bắc Việt, cam kết không chấp thuận việc lập thêm những căn cứ quân sự mới (từ Mỹ hay Trung Cộng),và không tham gia một tổ chức Liên Minh quân sự nào. Nhưng Pháp được duy trì binh sĩ ở Việt Nam, nếu chánh phủ Quốc Gia ở đây yêu cầu như vậy.

Điều thứ 3 :*Trong thời hạn hai năm chờ đợi tổ chức Tổng Tuyển Cử, quốc gia nào được lòng dân bằng các cuộc cải cách sáng suốt và cấp tiến sẽ có hy vọng tồn tại.*

Điều thứ 4 ***:****Cho tới ngày đó, quyền lợi kinh tế và Văn Hoá của Pháp tại Bắc Việt vẫn được Việt Minh bảo đảm.*

Điều thứ 5 **:**Một Ủy Hội đặt ra gọi là Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, gồm có các đại diện Pháp, Việt Minh, Gia Nã Đại, Ấn Độ, Ba Lan và Việt Nam, được lập ra để trông coi việc thi hành thỏa hiệp Genève, được đặt trụ sở tại Hà Nội, Sài Gòn và Bến Hải. Mọi việc khiếu nại của bên này hay bên kia đều do Ủy Hội phân xử. . . . v . v . .

Nhưng rốt cuộc bản Hiệp Định ký kết cũng như không có. Vì mãi cho tới năm 1960 Nga và Mỹ chưa thỏa thuận, bởi bị đụng chạmđến vấn đề quyền lợi của nhau. Cho nên chưa ai quyết định chuyện Tổng Tuyển Cử của Việt Nam. Kể cả Đông Đức với Tây Đức ngăn đôi bằng bức tường tại Bá Linh, và Hàn quốc với Triều Tiên cũng chưa tổng tuyển cử theo đúng hạn kỳ đã định.

Còn miền Nam, ông Ngô Đình Diệm từ Mỹ về Sài Gòn ngày 25 tháng 6 năm 1954. Các thành phần quốc gia ủng hộ, thành lập nội các vào ngày 7 tháng 7 năm 1955 với chiêu bài " ***Truất phế Bảo Đại, suy tôn Ngô Chí Sĩ"***. Miền Nam thành một quốc gia riêng, được gọi là Việt Nam Cộng Hòa với

https://thuviensach.vn

chế độ Tự do bầu cử Tổng Thống. Ngày 05 tháng 3 1956 Quốc Hội Việt Nam được bầu lên và lập Hiến Pháp cho thể chế mới của nền đệ nhất Cộng Hoà. Đảng Cần Lao là tình báo và cầm quyền sinh sát, người dân phải làm theo lệnh và sợ hãi.

Đó là bối cảnh lịch sử của nước Việt Nam, thời Vị Phật ở chùa Minh Bửu, Hòa An, Cao Lãnh. Với tình hình phức tạp, từ lúc Ngài ra đời đến thuở thiếu thời, cho đến lúc tu hành đắc Đạo, hoá Đạo và vào Niết Bàn.

* **2 - Thời niên thiếu của Ngài:** Bên dòng sông trong xanh êm đềm mát mẻ, từ Cửu Long giang chảy vào Cao Lãnh. Dòng sông chưa có tên, vì chảy vào chợ Cao Lãnh, cho nên người ta gọi là sông Cao Lãnh. Mãi đến sau này được nhiều người gọi là sông Tịnh Thánh. Vì có một Vị tu hành đắc đạo bên dòng sông này, với chí nguyện tu hành khổ hạnh đặc biệt đắc Thánh quả. Cho nên được gọi là Tịnh Thánh, với những dòng lược sử như sau:

Trong thời buổi chiến tranh, Tây hay ruồng bố, người dân vùng này khổ sở vô cùng. Bên bờ phía Bắc nằm phía trên của dòng sông là xã Hoà An vào Mỹ Ngãi liền lạc với đồng Tháp Mười, các lực lượng vũ trang giành độc lập lấy vùng này làm mật khu. Bờ phía Nam nằm bên dưới từ ngoài vàm vào là xã Tân Thuận Tây, phía trong vào chợ Cao Lãnh là Xã Tân Thuận Đông. Vùng này thì Tây hoạt động mạnh hơn.

Bấy giờ vào khoảng năm 1900, có vị Tăng sĩ đạo hạnh khả kính đã đắc Đạo. Sau này mới biết Ngài là Tổ Từ Vân, một bậc chân sư ở vùng Thất sơn Tà Lơn, Ngài thả bè trên sông Tiền Giang Cửu Long xuống, vào mùa nước đổ. Ngài phát nguyện, nếu chỗ nào có duyên thì chiếc bè sẽ tấp ở đó, ngài sẽ xây dựng chùa hướng dẫn bá tánh vùng đó tu hành. Chiếc bè thả trôi theo dòng nước cuồn cuộn, có khi trôi băng băng ngay dòng nước đổ, có lúc trôi lờ đờ theo dòng vịnh quay tròn. Bấy giờ vào đầu mùa Vu Lan tháng bảy, đến vào lúc nửa đêm, chiếc bè của Tổ Từ Vân tấp vào bãi xã Tân Thuận Tây, thuộc Huyện Cao Lãnh, Tỉnh hạt Sa Đéc lúc bấy giờ. Nếu nhìn vị sư già trên chiếc bè, bằng con mắt bình thường thì không thấy gì lạ. Nhưng các Vị Long Thiên Hộ Pháp, với Thổ Thần địa phương, nhìn bằng Thần nhãn thì thấy đó là Vị Thánh Tăng với vòng hào quang sáng rực. Các Vị cùng các Thổ Thần, Thành Hoàng Bổn Cảnh vội vàng đến chào, rồi đi thông báo các bô lão trong làng biết. Từ ông Hương Cả, Hương Hào, Hương Quản, Hương Thân, Hương Giáo cho đến các cụ già có lòng mộ đạo. Ngay đêm đó những ai chức sắc và lớn tuổi, đều cùng nằm chiêm bao thấy thần nhân cho hay ***:"Thức dậy ! Thức dậy ngay ! Hãy xuống bến sông rước ông Phật lên. Xây dựng chùa để độ bá tánh, các ông được phước vô lượng."***Giữa đêm đang ngon giấc, bị

https://thuviensach.vn

đánh thức bất ngờ, các ông, các cụ giật mình thức giấc. Dụi mắt chẳng nhìn thấy ai, nhưng bên tai còn nghe dư âm**:** ***Hãy xuống bến sông, rước ông Phật lên . . .***Ai cũng bàng hoàng phân vân thắc mắc ! Phật ở đâu ! ? Sao lại ở ngoài bến sông nửa đêm như thế này ? Các vị bô lão muốn ngủ lại nhưng chẳng ngủ được. Bên tai vẫn còn vang tiếng ***"Thức dậy ngay . . . rước Phật lên . . ."***Các cụ đành ngồi dậy, thắp đèn rồi nấu nước trà uống chờ đến sáng xem sao ! Ông Hương Cả đang nhắp chút nước trà nóng, thì nghe tiếng chó sủa dài dài, và kế tiếp có tiếng gỏ cửa kêu ông với giọng quen quen. Nhìn ra khe hở thấy đèn sáng, ông ra mở cửa thì bốn năm ông Hương Hào, Hương Thân và vài cụ già cũng ngủ không được, đến tìm ông nói công việc mới chiêm bao. Điềm chiêm bao tất cả mọi người đều giống nhau. Nhưng ngoài bãi ít ai ra ngoài đó, lau sậy dầy đặc lại cao ngập khỏi đầu. Trời đang đêm, mà đi ra đó thật quá bất tiện. Cho nên bàn tính nhau, sáng sớm kêu một số thanh niên ra phát đám sậy cho trống, để dọn đường đi và rước ông Phật lên. Vì trong này có con rạch dẫn nước, ghe xuồng đi dễ dàng, cho nên chẳng ai đi ra bãi đầy đặc sậy hoang làm gì !

Trời chưa kịp sáng, hơn hai mươi thanh niên đi trước, kẻ cầm dao, người cầm phảng, kẻ cầmleng, người cầm cuốc, dọn trống một con đường rộng xuống bãi mé sông Tiền Giang. Nhưng chẳng ai thấy ông Phật nào hết. Bấy giờ cùng chia nhau đi dọc theo bãi, thì thấy một chiếc bè nhỏ tấp vào đám sậy cao trên bãi cạn. Trên bè là một vị sư đứng tuổi, vóc dáng ốm yếu, đang ngồi thiền. Nghe tiếng xì xào nhiều người, vị sư mở mắt ra, mọi người xúm lại chào hỏi. Các vị bô lão xầm xì đây là ông Phật rồi, cho nên mấy ông Thần đình đi báo mộng hồi đêm. Đầu tiên các bô lão rước ngài lên nhà ông Hương Cả rộng rãi. Tổ Từ Vân tạm thời ở đó, để thuyết pháp hướng dẫn mọi người *Quy Y Tam Bảo, ăn chay, niệm Phật, làm phước tu hành. Vì đời là bể khổ sông mê, vạn vật vô thường, sự chết đến với con người rất nhanh mà không báo trước.*Mọi người nhờ nghe pháp mà khai tâm tỉnh ngộ. Sau đó, bá tánh giúp ngài cất cái chùa lá nhỏ để ngài tạm ở đó tu hành và hướng dẫn mọi người. Người đến quy y mỗi ngày mỗi nhiều, và sự tu học càng ngày càng lan truyền rộng rãi. Sau đó những trận bệnh dịch xảy ra, người ta chết quá nhiều. Ai đến với ngài, ngài khuyên nên ăn chay niệm Phật rồi ngài hái lá cây cho đem về sao cho vàng rồi nấu nước uống là hết. Cho nên, những người đã quy y và ăn chay niệm Phật đều được qua khỏi. Dân chúng trong vùng và những nhà hằng tâm hằng sản, thấy cuộc đời mong manh, bạn bè mới thấy đây, bất chợt bây giờ lại nghe vừa mới chết. Cho nên mọi người muốn cúng dường bố thí xây chùa cho vững chắc. Ngài tiếp nhận và xây thành chùa Tân Long, tại

https://thuviensach.vn

xã Tân Thuận Tây như mọi người thấy ngày hôm nay. Vào năm 1925 ngài mở lớp dạy giáo lý và kinh Kim Cang cho chư Tăng, nhiều vị Tăng sinh các nơi đến đây tham học để về địa phương hoằng pháp. Ai cũng kính quý Tổ, vì Tổ chùa Tân Long hay nói trước những sự việc sẽ xảy ra. Tổ đã đào tạo nhiều vị nổi danh và góp công nhiều trong công cuộc Chấn Hưng Phật Giáo Nam Kỳ.

Lúc ấy tại xã Hòa An, có hai ông bà họ Trần là Phật tử rất thành tâm. Hai ông bà thường đi chùa Tân Long vào những ngày sóc vọng. Một hôm vào lễ cúng đình Thần Tấn Đức, hai ông bà qua dự lễ. Khi đó ông còn nói chuyện với bạn bè, bà đi xuống ghe trước. Bất chợt bà thấy một cây sung bên mé nước, sao lại trổ một cái hoa sung. Bà lấy làm lạ, cây sung chưa bao giờ trổ hoa. Sao hôm nay lại trổ một cái hoa bằng bàn tay xoè, bà liền đến với hái định khoe với ông. Hoa sung có chín cánh màu hồng phớt, và dầy như tai nấm rơm, mùi thơm ngon như khuyến khích bà hãy ăn đi. Bà bổng cảm thấy thèm kỳ lạ, liền cắn thử một cánh hoa xem sao. Mùi vị của nó ngon ngọt, thơm như cánh sen và mọng nước. Ăn thử một cánh hoa nghe ngon quá, nó kích thích bà ăn thêm một cánh nữa, rồi cánh nữa, cuối cùng bà ăn hết cả đóa hoa sung đó. Bà nghe trong người nhẹ nhàng, hoan hỷ lạ thường. Đến khi ông xuống bà kể lại chuyện hái được đóa hoa sung và đã ăn nghe ngon lạ, tính chừa lại cho ông mà không cầm lòng được. Cho nên bà đã ăn hết rồi mới sực nhớ, hoa sung đẹp lạ chưa bao giờ có, tại sao không để cho mọi người xem xong hãy ăn.

Qua năm sau, Quý mẹo 1903, vào khoảng đầu tháng chạp. Hai ông bà đem lễ vật đến chùa Tân Long. Sau khi lễ Phật xong, Tổ nhìn hai ông bà rồi nói: ***"Hai ông bà rán ăn chay, niệm Phật và tu phước, sẽ có vị đại Bồ Tát mượn chỗ giáng phàm đó. Cố gắng nuôi dưỡng và đừng nói cho ai biết việc này. Vì người đời hay ganh ghét, tình thế chưa yên, có duyên phước nên rán làm tròn, được phước đức vô lượng, "***Hai ông bà nghe xong, vừa mừng vừa lo và chờ đợi, không dám nói ai nghe. Ngày tháng trôi qua, rồi ông bà quên đi việc Tổ nói. Tiếp đó bà có thai, nhưng nhẹ nhàng bình thường. Không cảm thấy nặng nề mệt mỏi như những người khác. Đến năm Giáp Thìn 1904, một trận bão suốt dọc miền Nam, các vùng ven biển là nặng nhất, Như Gò Công dọc theo duyên hải đến Cà Mau. Mưa tầm tả với giông gió từng hồi, vật ngả cây cối, tàn phá nhà cửa, chìm ghe xuồng. Mưa bão kéo dài suốt ba ngày ba đêm. Vạn vật chìm ngập trong bão tố lớn lao chưa từng thấy. Sức tàn phá của bão chẳng những làm cho hư sập nhà cửa, còn tàn phá hoa màu, ruộng vườn, gia súc và con người một cách bi thương. Ngay lúc đang

https://thuviensach.vn

mưa giông, bà cụ đang ở dưới ghe dọn dẹp. Chiếc ghe chòng chành lắc quá, bà cụ thấy không yên cần lên nhà nghỉ ngơi. Đang lúc bà đến mủi ghe, thì một lằn điện trời nháng lên xẹt vào trong người bà. Bà cụ hơi choáng váng một chút, rồi liền tỉnh khỏe lại. Kể từ lúc đó, trời lặng, mưa tạnh, giông bão liền dứt, bà cụ nghe trong người khỏe và không yếu đau như lúc trước nữa. Trí tuệ lại minh mẫn khác thường, sự hiểu biết lại vượt trội bình thường, giải quyết được những chuyện khó khăn một cách dễ dàng hơn trước. Bà cụ bấy giờ thích ăn chay và thích yên tịnh một mình để niệm Phật. Bà cụ thường nằm mộng thấy đền đài, cung điện sáng đẹp vô cùng, cảnh vật đầy hoa thơm, cỏ lạ, và hồ nước trong như pha lê. Những cô gái trẻ đẹp mời bà cụ vào các đền đài, thấy trang trí toàn đồ ngọc thạch, thất bửu quý báu đẹp đẽ lạ mắt . Ai cũng niềm nở với bà cụ và mong bà cụ về đây hưởng nhàn. Bà cụ hay kể những chuyện này cho ông cụ và bạn bè nghe. Còn Cụ ông hay nằm mộng thấy các thần nhân mặc giáp vàng, giáp xanh, giáp đỏ đi quanh nhà, trong lòng lo sợ không biết chuyện gì. Khi nghe cụ bà kể, bấy giờ ông cụ nhớ lời Tổ dặn, và bà cụ thích thanh tịnh một mình để niệm Phật. Cho nên ông kêu vài người bà con giúp cất cho bà môt căn nhà nhỏ như cái thất, để bà cụ tịnh dưỡng một mình cho thanh tịnh. Thời gian trôi qua, thấp thoáng đến ngày khai hoa nở nhụy của bà. Ông cụ lo dọn dẹp nhà cửa và bà con đến chuẩn bị rước bà mụ.

Vào lúc ngày ngắn đêm dài, ngày 13 tháng chạp năm Giáp Thìn (*nhằm ngày 18 tháng 01 năm 1905)* Ngài ra đời trước bình minh, lúc đó vừa 05 giờ sáng. Những người chung quanh thấy đỏ rực sáng chói trên nóc nhà, mọi người tưởng cháy nhà liền vội đến tiếp cứu chửa lửa. Nhưng khi đến nơi chẳng thấy cháy, chỉ thấy mọi người vui vẻ cười nói, là bà sanh hài nhi trai, tướng diện sáng đẹp khác thường. Mọi người đang vui vẻ chúc mừng, bổng chim chóc ở đâu bay đến quay quần trên nóc nhà, chúng hót líu lo rộn ràng, khiến hàng xóm cũng vui chung.

Trời vừa hừng sáng, bình minh rực rỡ ở phương đông, gió mai lùa nhẹ qua những cành hoa trước nhà. Những cụm hoa lài và cây ngọc lan ở sân trước, sao hôm nay lại trổ rất nhiều bông. Hương thơm của hoa, theo gió bay tỏa làm cho một vùng không gian rộng, thơm ngát khắp nhà và lan ra ngoài hàng xóm. Bảy ngày sau, Tổ Từ Vân ngài chống gậy đi từ chùa Tân Long đến, mọi người liền tránh lối đi, mời Tổ vào nhà. Cụ ông mừng rỡ, bước ra đón tiếp Tổ rồi mời ngồi. Tổ bảo:

- Ông đem cậu bé ra cho tôi xem. Cụ ông có vẻ ngần ngại, vì hài nhi mới sanh mà nhà đang đông người quá. Cho nên cụ

https://thuviensach.vn

ông chưa muốn bồng ra, nhưng Tổ lại nhắc :
- Không sao ! Ông cứ bồng ra cho tôi, đừng ngại .
Cụ ông vào bên trong bồng hài nhi ra, Tổ xem rồi gật đầu bảo :
- Hài nhi tướng hảo, mới ra đời mà đôi mắt đã có thần lực. Bây giờ tôi Quy y cho hài nhi này là con của Phật.

Nói xong, Tổ chắp hai tay khấn nguyện, rồi rờ đầu hài nhi làm phép Quy YTam Bảo. Tổ đặt pháp danh là Đạt Pháp. Rồi Tổ dặn ông bà :
- Khi nào Đạt Pháp muốn xuất gia thì nên cho đi xuất gia, ở nhà đừng ai ngăn cản không

nên. Vì bà đây còn sanh mấy người con nữa, đừng lo ngại không con .

Nói xong Tổ chống gậy về chùa, để lại một khoảng trống mênh mông trong lòng ông bà, vừa bâng khuâng, vừa thương xót người con yêu quý của mình, tương lai vui hay khổ và cuộc sống tu hành sẽ ra sao đây! Vì người con lớn đã mất, mới sanh người con thứ mà sẽ đi xuất gia, thì trong lòng ông bà không muốn. Lúc đó thời gian không còn bao nhiêu ngày nữa là đến tết Ất Tỵ, cả nhà lại lo tết sắp đến nơi. Vừa vui sanh được trai, rồi lại vui tết, cho nên trong nhà mọi người cảm thấy có cái gì đó, mới mẻ đẹp đẽ hơn lúc nào hết. Cây ngọc lan trước nhà lại trổ bông nhiều hơn. Nhất là ban đêm và buổi sáng, hoa trổ trắng muốt với hương thơm nồng nàn bay xa cả một vùng. Khiến cả xóm năm ấy ăn tết với mùi thơm ngào ngạt của hoa.

Thắm thoát thoi đưa, trải qua sáu độ xuân về, ngài được sáu tuổi. Tuy còn bé nhưng ngài rất thông minh và hiếu hạnh, hay làm công việc giúp mẹ cha. Ngài có lòng từ bi thương xót các loài vật. Dù là con kiến nhỏ nhít, nhưng chưa bao giờ ngài sát hại nó. Ngài hay có tánh phóng sanh và giúp đở người khác, với lòng vị tha không cầu lợi. Ngài bắt đầu đi học, với trí thông minh và nhớ dai, thường dẫn đầu trong lớp. Ngài có người anh nhưng mất sớm, còn hai em trai và một em gái. Thấy cha mẹ có những lúc nhọc nhằn, ngài thường tiếp tay giúp cha mẹ để nuôi các em ăn học.

Dáng ngài cao lớn, mạnh dạn, mới 16 tuổi đã làm ruộng rất giỏi. Một mình cày bừa thay cha, còn đảm đang hết việc nặng nhọc trong nhà. Các em của ngài chỉ lo học, còn ngài vừa học vừa đi làm. Đến mùa lúa chín là nặng nhọc nhất và vất vả nhất. Xưa kia lúa sạ, cho nên cây lúa phải theo mùa nước nổi lên cao. Đến khi nước giựt xuống, lúa chín vàng thì lo cắt để gom thành từng ôm. Xong rồi, đem chiếc cộ cho bò kéo, chất lúa lên cộ rồi chọn chỗ đất khô cứng, làm nền bằng phẳng.

Tiếp là vác lúa rải ra thành một vòng tròn lớn, với đường kính khoảng 10m, bề cao tới đầu gối gọi là cà lang lúa. Nếu lúa nhiều thì làm thành vòng

https://thuviensach.vn

lớn nữa. Lúc đó dắt cho đàn bò đi vòng vòng trên cà-lang lúa đó, để đạp cho hạt lúa rụng hết ra. Những người chung quanh cầm cây chỉa sắt dài, hất đảo những rơm lúa phía dưới lên trên cho bò đạp. Đạp như vậy nếu cà lang lúa lớn, thì hai ba ngày mới xong. Đạp đến khi nào lúa rụng hết hạt xuống nền, mới cào rơm ra, rồi gom lúa xúc đem phơi. Phơi cũng vài ba ngày cho lúa khô, nếu gặp trời mưa bất ngờ thì rất cực. Vì phải xúm lại gom lúa thành đống cao, lấy đệm che phủ lên trên, rồi ôm rơm tấn chung quanh cho lúa đừng ướt. Khi phơi lúa đã khô rồi, lấy tre giụm lại ba cây làm cái giàn rê lúa. Người ta leo lên giàn cầm thúng lúa rê thuận theo chiều gió, cho rác rơm bay đi đến khi lúa sạch hết. Bấy giờ chỉ còn lúa với màu vàng tươi và sáng không bụi là được. Nếu không có gió thì đành phải đợi, hoặc vì gấp thì phải lấy chiếcchiếu gập hai lại, đứng kẹp chiếc chiếu giữa hai chân, rồi kéo hai mí chiếu lên đến đùi. Còn hai tay cầm hai mí chiếu, căng dang hai tay ra rồi gập vào, lại dang ra cho nhanh để tạo thành gió. Người cầm thúng lúa đứng phía trước, rê lúa lên bàn tay xoè năm ngón để cho rác rơm bay đi. Tiếp tục như thế cho đến khi hết lúa cả mấy trăm giạ. Còn trong đồng Tân Châu hay láng Linh hoặc Đồng Tháp, mấy cà lang lúa lớn tới mấy ngàn giạ. Từ lúc cắt đến lúc đạp lúa, rê lúa, chở lúa về kho mất cả một hai tháng trường.

Đó là làm ruộng lúa sạ ngày xưa. còn bây giờ lúa phải bơm nước vào ruộng, rồi có xe suốt lúa, chở lúa bằng máy móc nhanh gọn hơn nhiều. Sự làm ruộng vất vả như vậy, cho nên chân tay rả rời, toàn thân người rất mỏi mệt. Buông ra nghỉ là nằm xoải chân tay, đến giờ ăn chỉ muốn nằm ngủ không muốn ăn. Vì thế nhân gian có câu: *"Làm ruộng ăn cơm nằm, Nuôi tằm ăn cơm đứng "* Hai câu này diễn tả cảnh nông dân, với người nuôi tằm ươm tơ thật là đúng.Vì thế hạt gạo rất quý, người miền Tây hay gọi là hạt ngọc của trời cho. Do đó, khi người tu khi ăn cơm có lẫn nhằm hạt thóc, thì cắn bỏ vỏ ngoài, lưỡi lừa hạt cơm để lại rồi ăn. Trong chùa cũng có câu quán niệm: *" Thân phi nhứt lũ, thường tư chức nữ chi lao Nhựt thực nhị xan, mỗi niệm nông phu chi khổ"* Nghĩa là:

Thân mặc bộ đồ, thì phải nhớ công lao người may dệt. Ngày độ hai bữa, phải biết ân người nông phu khổ cực. Đó là chưa kể nạn chimsa xuống từng bầy ăn lúa, chuột từng đàn cắn phá lúa ngoài đồng, nạn sâu rầy phá hoại, trời hạn hán lúa khô, người nông dân chỉ đành cắn răng chịu đựng. Ngoài ra, còn nạn dân cờ bạc trộm cắp, nạp thuế má với các việc tiêu hao rất đau lòng khác nữa. Trong cảnh ngộ này, ngài là người chia xẻ và gánh vác cho cha mẹ khỏi phải bận tâm và vất vả với ngày mùa.

Năm Ngài 18 tuổi, ngài xin cha mẹ đi Nam Vang xem cho biết. Ngài theo

https://thuviensach.vn

ghe người bà con chở hàng lên Nam Vang bán, rồi chuyến về lại mua hàng trên đó về Việt Nam bán lại. Ngài thấy vùng Hòa An Cao Lãnh, khi nước ròng thì trên bờ cách mặt nước khoảng 2m, khi nước lớn thì nước cách bờ khoảng 1m,40 đến 1m20. Nhưng khi đi đến Tân Châu với Hồng Ngự, thì bờ cách mặt nước 4m đến 5m. rồi càng lên phía trên thì bờ lại càng cao hơn. Nhưng khi lên đến Nam Vang, thì bờ càng cao hơn nữa, cách mặt nước trên 14m đến 16m. Vì thế trong dân gian có câu hát:

Đèn nào cao cho bằng đèn Châu Đốc, Dốc nào cao cho bằng dốc Nam Vang . . . Thành phố Nam Vang được mệnh danh là xứ chùa tháp, đến chỗ nào cũng thấy có chùa với tháp. Ngài thấy người Miên mộ đạo hơn người Việt. Sáng ra khoảng tám giờ hơn, ngài thấy các sư sải mặc y vàng đi khất thực khắp các khu trong thành phố. Bước đi chẫm rãi trang nghiêm, nhẹ nhàng và tự tại, biểu hiện sự thanh thoát không vướng mắc bận bịu điều gì. Lòng ngài cảm thấy an vui rộn lên trong tâm. Ngài mừng thầm, chính đây là điều ngài mong ước, tu chẳng những giải thoát, còn đem lợi lạc cho mọi người, đem phước báu cho tha nhân. Ngài đến cung điện viếng chùa vàng, chùa bạc theo đoàn người vào lễ Phật. Nhìn sự thành kính của người Miên đối với Phật, đối với Tăng, ngài hoan hỷ vô cùng. Khi ngài về Việt Nam, hình ảnh y vàng đó của sư sải Cao Miên, đi khất thực khắp thành phố Nam Vang, luôn sống động trong tâm trí ngài. Bây giờ ngài chỉ muốn xuất gia, chứ không muốn gì khác. Ngài tỏ bày ý nguyện xuất gia cho cha mẹ biết, rồi lo mọi việc giúp cha mẹ, dặn dò các em, khi mùa lúa làm xong thì ngài đi xuất gia. Hai ông bà sợ ngài ở chùa lạ, mới tu sẽ chịu nhiều vất vả khó khăn, cho nên hẹn ngày để đưa ngài qua chùa Phước Thiền, xã Bình Phú Xuân thuộc quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên xuất gia. Vì chùa này do người Cậu là Yết Ma làm trụ trì.

3- Xuất Gia và thời gian Hành Đạo:

Vì ngôi chùa trong thân tộc, hơn nữa có người Cậu chăm sóc, nên song thân ngài yên tâm. Hơn nữa biết chỗ ngài tu, thì trong gia đình thỉnh thoảng qua thăm dễ dàng. Hai ông bà ở lại, đợi ngài làm lễ xuất gia vào lúc 5 giờ sáng, ngày 17 tháng 11 năm Giáp tý (*nhằm ngày 13 tháng 12 năm 1924)*. Riêng ngài rất vui, gương mặt sáng rở và hoan hỷ vô cùng vì toại nguyện. Còn thân phụ ngài thì trầm ngâm, vừa lo vừa thương người con yêu quý của mình. Một thanh niên khôi ngô với tương lai còn dài, mà không nghĩ đến danhlợi tài sắc, chỉ nghĩ đến việc đạm bạc nâu sòng, tu hành kham khổ thì ít ai làm được. Còn thân mẫu ngài, khi thấy mái tóc xanh của ngài rơi rụng xuống, ngài đang trở thành một vị Tăng, trong lòng bà xót xa thương cảm vô

https://thuviensach.vn

cùng. Vì mẫu tử tình thâm, đạo với đời cách biệt, không còn được gần gũi triều mến thân thiện như xưa. Bất chợt, bà không cầm được những giòng lệ lăn dài trên đôi má, với nét ưu tư còn hiện rõ trên đôi mắt nhớ thương.

Từ ngày ngài xuất gia, ngài công phu bái sám ngày đêm bốn thời. Ban ngày làm công quả các việc nặng nhọc trong chùa. Mỗi ngày ngài gánh nước từ dưới sông lên chùa, con đường dài hơn 200m. Con đường thấp trủng lối mòn, hằng ngày gánh 15 đôi nước cho mọi việc tắm rửa trong chùa. Nếu có mưa thì con đường lầy lội trơn trợt, nhưng ngài luôn gánh đầy các mái đầm, các lu hủ trong chùa, sau giờ công phu khuya xong. Sáng bửa củi, làm ruộng, cày bừa rồi cho bò ăn. Mỗi tháng xay lúa giả gạo vài ngày, ngoài ra ngài còn làm những việc nặng nhọc khác, thay cho vị Yết Ma tuổi tác đã cao. Thì giờ buổi chiều, khi công phu xong ngài học kinh luật chữ Hán. Ngài tập viết nét chữ Hán rất đẹp. Ngoài những thì giờ nghiên cứu các kinh sách, ngài ngồi niệm Phật. Tối học bộ Luật nghi Sa Di xong là ngồi thiền. Ngài không để một khoảng thời gian nào trống, không bao giờ đi la cà nói chuyện vô ích. Ngài ghi một thời khóa biểu riêng, làm chuẩn cho bản thân mình tu học một cách miên mật. Đi đứng nghiêm trang, nhìn ngay ngó thẳng, học hạnh nhẫn nhục, không bao giờ tranh cãi với ai. Quần áo rách tự vá lấy, ngài không làm phiền ai và rất quý trọng thì giờ tu học của người khác. Qua hơn hai năm sau vào dịp Lễ Phật Đản năm 1926, có lập đàn truyền giới Sa Di và Đại Giới, với giới Bồ Tát ở chùa sư cụ Vạn An trong kinh Cụ Hội, do Hoà Thượng Vạn An lập Đàn truyền giới và Kiết Hạ. Ngài xin sư phụ đi thọ giới và Kiết Hạ. Khi thọ giới Sa Di xong, Các Hòa Thượng thấy hạnh ngài tu rất nghiêmmật, cho nên ai cũng khuyến khích ngài thọ Đại Giới và giới Bồ Tát. Vì những giới này, hai ba năm chùa nào có Trường Hương thì mới thỉnh Tam Sư, Thất Chứng phương xa đến lập đàn truyền giới được. Ngài tuân lời các Hòa Thượng Tôn Túc ghi danh thọ Đại Giới và Bồ Tát Giới. Lúc khảo hạch các giới tử về Kinh Luật và 24 Oai Nghi với Cảnh Sách, cùng những giáo lý căn bản mà một vị Tăng phải biết. Ngài trả lời rành rẻ thông thuộc hết các việc, khiến ai cũng ngạc nhiên. Ngài được một Hòa Thượng cúng dường y Tỳ kheo để thọ giới, vì ngài không có chuẩn bị phần này. Khiến ai cũng mừng rỡ, đều niệm Phật Hộ niệm cho ngài được đắc giới và tu mau nên đạo. Giới đàn này, ngài là người nổi bật nhất về hạnh tu và giới đức trang nghiêm với trí thông minh bén nhậy. Vì thế, ngài được mọi người khen ngợi nhắc nhở nhiều nhất.

Qua quá trình, ngài công quả và tu học như vậy được ba năm. Một hôm ngài nghe những người đi núi về, diễn tả cảnh núi Cô Tô (*tức Phụng Hoàng sơn*) rất đẹp và có nhiều kỳ bí lạ lùng, như chiếc thuyền có người ngồi thành

https://thuviensach.vn

đá ở trên núi Cô Tô, có bàn chân Phật in lún xuống đá, có chùa trong động đá và có những vị tu có thần thông, ai có duyên lành sẽ gặp được Tiên hay là Phật v . v . . Vì tâm tha thiết muốn tu cho mau nên đạo, nên ngài xin sư phụ lên núi Cô Tô lễ bái. Vị Yết Ma thấy ngài quyết tâm tu cho mau, nên hoan hỷ bảo ngài chuẩn bị lương thực khô đem theo đường để ăn. Vì giai đoạn này xe đò rất ít, mỗi ngày chỉ có vài chuyến. Đa số người ta đi ghe chèo tay hay đi xe ngựa chỉ tới Tri Tôn (*lúc này Tri Tôn chưa là Huyện hay quận. chỉ là Thôn Tri-Tôn thôi)*. Còn từ đó đến núi phải đi bộ tắt đường đồng, rồi băng qua rừng tràm, sậy. Vì lúc đó dân ít, cho nên đất rừng hoang rất nhiều.. Người bình dân thì cuốc bộ, chứ còn xe đạp là phải nhà giàu mới có. Ngài ăn đúng ngọ, buổi chiều không ăn, cho nên phải chuẩn bị một số cơm khô, muối xả với muối tiêu để đi dọc đường có cơm ăn. Từ chùa Phước Thiền, sau khi công phu xong, ngài chào sư phụ và huynh đệ trong chùa, ngài bắt đầu đi bộ, qua đò kinh Cụ Hội đi bộ tới bến đò An Hòa, chờ đò (*Lúc đó đò chèo, chờ lâu lắm mới đủ một chuyến qua sông*) qua tới chợ Long Xuyên là đúng ngọ. Ngài kiếm bóng cây mát, ngồi độ ngọ bằng vắt cơm nắm đem theo ngày đầu, dùng với muối xả ớt. Xong ngài tiếp tục đi đến chùa Nam An, trong rạch Chắc Cà Đao là chiều tối. (*Lúc đó chùa Thất Bửu và chùa Kỳ Viên chưa có)*. Huynh đệ cùng thọ đại giới với ngài ở chùa Sư cụ Vạn An, ai trong chùa nghe nói ngài đi bộ định đến núi Cô Tô chiêm bái, ai cũng thán phục. Vì đường xa cách trở, có những cánh đồng, cánh rừng, cỏ sậy rậm rạp chỉ có rắn, thú dữ cọp, beo, gấu, khỉ chứ không có nhà. Nếu đi ghe thì đông người nương nhau và có chỗ nghỉ ngơi. Còn Ngài đi bộ như vầy thì màn trời chiếu đất, lở ban đêm có chuyện gì thì không ai tiếp giúp thì làm sao. Nhưng Ngài vẫn quyết đi. «*Vì đường đi xa không phải vì ngăn sông cách núi, chỉ sợ vì lòng người ngại núi e sông»*. Ai cũng lắc đấu le lưỡi không dám đi mạo hiểmnhư Ngài. Có huynh còn khuyên can Ngài nên trở lại, chờ có ai đi ghe thì có giang an toàn hơn. Nhưng Ngài đã phát nguyện lên đó chiêm bái, Ngài có dũng khí không sợ hãi. Cho nên huynh đệ xúm lại tăng cường cơm vắt nóng cho ngài, kẻ giúp chuối, người giúp cam quýt, thành ra thêm một bọc thực phẩm nữa để đi đường. Ai cũng trìu mến hạnh tu của ngài, luôn miệngdặn dò Ngài hãy cẩn thận, và nhắc nhở bận về nhớ ghé chùa nghỉ, để kể chuyến đi núi Cô Tô. Thật là tình đạo luôn luôn thắm thiết, vị tha, vượt hơn hẳn các loại tình của thế gian có tính cách cầu mong trao đổi.

Sau khi từ giã huynh đệ chùa Nam An, Ngài đi thẳng lên hướng núi của Tri Tôn. Ngài đi bộ khoảng hai ngày đường nữa. Có khi đi đường lộ, có lúc đi tắt băng đường đồng đầy sậy đế, có lúc đi theo đường mòn tắt qua rừng

https://thuviensach.vn

tràm. Ban đêm kiếm cây lớn ngồi thiền rồi nằm nghỉ. Khi đến gần núi thì có nhà của dân xin nước uống. Núi Cô Tô có chiếu dài non 6,km, bề ngang rộng gần 4,km, tọa lạc trên vùng đất giáp với 4 thôn Tri Tôn, Cô Tô, Ô Lâm với thôn An Tức, sau này thuộc địa phận quận Tri Tôn, gần ranh Hà Tiên. Hình dáng núi giống cái tô úp xuống, nên dân gian gọi là núi Tô, nhưng thật sự núi Cô Tô là Phụng Hoàng sơn. Vì thời xưa vùng này an lành, có những dấu tích kỳ bí và chim phụng hoàng hay về đây đậu, cho nên có tên là Phụng Hoàng sơn.

Với lòng thành đi chiêm bái, và Ngài cũng mong gặp được một vị Bồ Tát nào, để được chỉ giáo tu cho mau nên đạo. Khi Ngài lên chỗ chiếc thuyền với những người trên thuyền thành đá, Ngài cảm thấy có cái gì khác lạ đâu đây. Khi ngài vào trong điện lễ Phật, không thấy vị Tăng nào cả. Chỉ thấy một cụ già rất già, khó suy đoán được tuổi của cụ là bao nhiêu. Tướng diện của cụ thật cốt cách phi phàm, da mặt thẳng láng không nhăn, râu dài năm chòm bạc trắng, đi dứng vững vàng, giọng nói ấm nhẹ nhưng vang ngân, cử chỉ phong độ vừa trang nghiêm vừa thanh thoát.Tóc râu cụ bạc ánh kim nổi trên nước da trắng, và chiếc áo tràng màu trắng. Hình như cụ là ông Từ ở đây, Ngài chắp tay chào cụ:

-- Mô Phật, kính chào cụ . Ông cụ chắp tay, chào lại:

-- Mô Phật, chào Thánh Tăng. Ngài nghe ông cụ kêu mình là Thánh Tăng, Ngài giật mình rồi nói:

-- Dạ không dám, Tiểu Tăng mới tu mấy năm, còn đang tầm đạo ạ! Ông cụ ở đây lâu
chưa?

-- Tôi ở xa mới đến, quý vị Tăng ở đây bận đi đám dưới làng. Cho nên tôi tạm làm ông Từ
tiếp khách vậy thôi .

-- Thưa cụ, quý danh của cụ là gì ? Xin cụ cho biết!

-- Tôi là Bạch Phát Trường Sanh.

-- Dáng của cụ rất cao tuổi, vậy cụ năm nay bao nhiêu niên kỷ, thưa cụ?!

-- Tuổi của tôi nhiều lắm, nói ra khó ai tin, mà không cần nhớ bao nhiêu để làm gì. Thánh

Tăng cố gắng tu tinh tấn tốt lắm, Phật chứng rồi. Thánh Tăng về kỳ này sẽ được học thêm và gặp được Thầy truyền diệu pháp.

Nói chuyện một lúc, vì không muốn phiền ông Bạch Phát Trường Sanh vấn đề độ ngọ. Ngài kiếu từ đi đến chỗ khác chiêm bái, rồi ra ngồi trên tảng đá lấy cơm khô ra ăn. Ngài đi quanh núi, chỗ nào có chùa, có điện thờ Phật

https://thuviensach.vn

đều vào chiêm bái. Tối đến, Ngài nghỉ tạm trong chùa vắng gần chân núi một đêm. Đêm đến, Ngài ngồi Thiền một lúc lâu, thì thấy ông Bạch Phát Trường Sanh vẫn mặc bộ đồ trắng đó, lấy tay xoa đầu ngài. Khi xoa đầu, ngài thấy hào quang sáng rực, nghe hương thơm ngào ngạt. Ngài nhìn kỹ ông Bạch Phát Trường Sanh đó là Phật ADi Đà thọ ký cho Ngài. Toàn thân Ngài bổng dưng nhẹ bừng lên, mất hết trọng lực cơ thể, như đang lơ lửng trong không trung, như chiếclá đang bay là đà trong không gian. Ngài nghe cơ thể như có dòng điện chuyển rần khắp người, tất cả mọi mệt nhọc, mỏi mê của những ngày qua đều tiêutan hết. Các huyệt mạch bấy lâu nay bế tắt,làm ê ẩm trong người Ngài, bây giờ như được đả thông hết làm cho máu huyết lưu chuyển mạnh. Một sự an lạc vô biên tràn ngập xuyên suốt thân và tâm,đi sâu thẳng vào tâm linh, làm bừng mở hết những điều đang thắc mắc, đang suy tư. Khiến chuyện bao nhiêu năm trước, chỉ trong một tích tắt Ngài nhớ lại hết. Những hình ảnh của tương lai cũng hiện ra trong mấy sát-na. Thân và tâm Ngài thanh tịnh tuyệt đối, phẳng lặng, thanh thoát, an lạc, nhẹ nhàng rồi đi sâu vào sự tĩnh lặng tuyệt vời . . .Ngài ngồi mãi từ khoảng 10 giờ tối, đến khi ánh nắng xuyên qua vách lá, ngài mới xuất thiền. Ngài nghe thân tâm nhẹ nhàng thanh thoát, an lạc hơn bao giờ hết. Trí sáng của Ngài cũng sáng hơn bao giờ hết, và nhớ biết rõ ràng từng việc một từ bấy lâu nay.

Hôm đó, Ngài quyết định ở lại một ngày nữa, để đi chiêm bái và ngồi thiền. Ngài thấy chuyến đi núi kỳ này, được nhiều lợi lạc và sự tu của Ngài đã tiến bộ nhiều. Tâm Ngài bổng nghe hoan hỷ vô biên, cho nên khi trở về Ngài không còn lo ngại muốn về nhanh như lúc đi. Tối Ngài chỉ nằm một chút dưỡng sức, rồi lạingồi thiền. Đến khi tiếng gà gáy rộ canh năm, Ngài đứng dậy rửa mặt, đảnh lễ Phật rồi đi về. Vì Ngài vừa đi vừa tịnh tâm, khi nào có bóng cây mát vắng vẻ thì Ngài ngồi thiền. Cho nên chuyến ngài đi về, kéo dài thêm hai ngày, tức là hơn năm ngày đường mới tới chùa Nam An ở Chắc Cà Đao. Khi ngài đến chùa, huynh đệ gặp lại ai cũng mừng. Cho nên buổi tối đó trong chùa Thọ trì sớm một chút, rồi huynh đệ nấu trà đãi Ngài, xúm lại nghe Ngài kể chuyện đi núi Cô Tô.

Để đáp lại thịnh tình của huynh đệ, đã tiếp tế thực phẩm đi đường cho ngài. Và cũng để đáp lại sự hy vọng, sự mong chờ của mọi người. Buổi tối đó Ngài ngồi kể lại tất cả chuyến đi chiêm bái. Chuyện chiếc thuyền thành đá, những người trên thuyền cũng thành đá. Không biết do trận hồng thủy nào đã đẩy thuyền mắckẹt trên núi? Hay là trận động đất lớn, rồi tạo thành sóng thần đưa thuyền lên trên núichăng? Hay là do ông Tiên nào phạt những người trên thuyền đã bội ước điều gì? Hay là mấy ông Tiên dùng đất nắn thuyền với

https://thuviensach.vn

người rồi biến thành đá? Bao nhiêu kỳ bí xoay quanh không ai giải thích được tận tường?! Duy có chuyện gặp ông Bạch Phát Trường sanh, thì Ngài chỉ nói sơ qua là gặp ông già tóc râu bạc trắng, chứ N gài không đề cập đến những điều quan trọng riêng. Kể cả lúc ngài ngồi thiền được thọ ký thì ngài không hở môi. Tuy nhiên, huynh đệ nghe xong cũng thỏa mãn, không ai thắc mắc gì khác. Trả nợ tình nghĩa huynh đệ xong, ai nấy đi ngủ, ngài nằm nghỉ dưỡng một chút rồi trở dậy ngồi thiền đến sáng. Khi gà gáy canh năm, huynh đệ sắp công phu, Ngài từ giả huynh đệ xong lên đường về lại chùa Phước Thiền. Sư phụ và mọi người hỏi Ngài đi núi chiêm bái có gì lạ. Ngài cũng thuật lại mọi việc lạ trên núi Cô Tô, còn việc gặp ông Bạch Phát Trường sanh, thì ngài cũng kể giống như kể ở chùa Nam An. Còn chuyện Đức Phật Di Đà hoá ra xoa đầu thọ ký thì Ngài không kể. Ngài chỉ âm thầm tu và tinh tấn không cho ai biết.

Mấy tháng sau là tết năm Đinh Mẹo (1927) Ngài được tin Tổ Từ Vân bên chùa Tân Long, Tân thuận Tây Cao Lãnh mở lớp học cho chư Tăng. Ngài trình bạch sư phụ xin qua đó học. Sư phụ hoan hỷ, Ngài chuẩn bị mua tập vở, bút lông và mực tàu qua đó học. Khi ngài qua Tân Long gặp Tổ để nhập chúng, Tổ mừng rỡ nói:

-- Tôi chờ ông đã lâu rồi! Hôm nay ông qua cũng đúng lúc. Hãy cố gắng tu sẽ mau kết

quả. Ngài chắp tay xá Tổ rồi nói: -- Mô Phật! Bạch Thầy, con xin vâng . Tổ nhìn Ngài rồi gật đầu, tỏ vẻ hoan hỷ vô cùng rồi kêu thị giả hướng dẫn cho Ngài nhập chúng. Ổn định chỗ ở xong, Ngài theo chúng đến lớp học. Trong thời gian ngài học ở chùa Tân Long, hạnh tu của Ngài và trí tuệ của Ngài vượt trội hẳn các sư huynh sư đệ. Cho nên Tổ rất hài lòng. Đến khi sinh hoạt chúng, Tổ hay tán thán hạnh tu của Ngài, để cho trong chúng làm gương noi theo cố gắng tu học. Tổ nhiều lúc hay gọi Ngài vào phòng để hỏi han và chỉ bảo thêm. Chương trình tu học bấy giờTổ dạy :

- Dạy bộ Luật Tứ Phần và Kinh Kim Cang, Bát Nhã, giảng giải tánh không của các Pháp,

để giải thoát mọi ràng buộc vướng mắc, tiến tới tự tại vô ngại. - Kế tiếp là những giáo lý căn bản thời đức Phật thuyết pháp cho chư Tăng. - 3 giờ: Thức chúng, đóng chung. - 4 giờ: Sáng công phu, - 6 giờ: Tiểu thực, - 7 giờ: Chấp tác. - 9 giờ: Vào lớp học. -11g30: Cúng ngọ và thọ trai. -12g30: An tịnh, -13g30: Thức chúng, -14g00: Vào lớp học. -16g00: Công phu chiều. -17g00: Giải lao (ngài ra gốc dương ngồi thiền) -19g00: Thọ trì. -20g20: Học bài . -22g00: Chỉ tịnh.

https://thuviensach.vn

Còn Ngài chỉ nằm nghỉ một chút đến 12 giờ khuya là Ngài ngồi thiền đến giờ công phu. Có vài huynh đệ thấy ngài tinh tấn, cũng cố gắng làm theo, nhưng sức yếu rồi đành phải thôi. Vì vậy trong chúng bấy giờ rất khâm phục hạnh tu của Ngài.

Vào lúc gần mãn năm học thứ ba, một hôm vào buổi chiều, Ngài ngồi thiền ngoài gốc dương như mọi khi. Bầu trời đang trong vắt, bổng một luồng điện từ trên không trung xẹt xuống trán ngài. Huynh đệ chung quanh thấy, ai cũng la lên sợ hãi. Còn ngài cũng vẫn điềm nhiên tĩnh lặng ngồi như pho tượng. Một lúc sau Ngài xả thiền, Tổ từ phương trượng chống gậy ra hỏi: -- Trăng sáng chưa? Ngài đáp:

-- Mô Phật ! Bạch Thầy Trăng sáng rồi, mà chưa biết đi đường nào nhanh đúng. Ngài đáp xong, Tổ cầm gậy gỏ vào gốc dương 3 cái, rồi choàng tay ra sau lưng đi thẳng

vào phương trượng. Chung quanh chúng Tăng chẳng ai hiểu gì cả, ngơ ngác nhìn nhau cười rồi thôi ! Cũng không hiểu tại sao, chẳng ai thắc mắc hỏi han gì cả. Còn Ngài ngộ ý Tổ biết rõ, cho nên không muốn ngồi nán lại, đứng dậy đi thiền hành trước sân chùa, xem như không có chuyện gì xảy ra. Đợi đúng nửa đêm, Ngài đi vào cửa sau liêu của Tổ, đúng như biểu hiệu Tổ đã dặn ngoài gốc dương (*Gỏ vào gốc dương 3 cái là canh ba, choàng tay ra sau lưng là đi vào cửa sau)* Ngài thấy Tổ đã ngồi chờ từ lúc nào, Ngài vội vàng quỳ xuống đảnh lễ. Tổ đở Ngài dậy, nói ý nghĩa thâm thúy của Đạo trong kinh Kim Cang cho ngài nghe, rồi truyền Tâm Pháp cho Ngài. Xong Tổ ân cần dặn dò, khi mãn khóa về, Ngài nên vào đại định cho đến ngày viên mãn. Tổ cũng cho biết,Ngài sẽ gặp nhiều thử thách rất khắc nghiệt, hãy cố gắng vượt qua sẽ hết. Sau này, Ngài hơn Tổ nhiều. Có nhiều chùa chính và chùa phụ, Tăng, Ni và Phật tử các nơi rất đông. Không những các đệ tử của lục tỉnh Nam kỳ, mà có cả các đệ tử miền Trung và miền Bắc.

4Thời gian Ngài Đại Định với nhiều thử thách:

Khi mãn khóa học, Ngài về chùa Phước Thiền, tiếp tục làm công quả các việc nặng nhọc trong chùa. Vào mùa hạ năm Canh Ngọ (1930), Ngài thấy con đường từ bến sông lên chùa mùa mưa thì lầy lội. Mùa nước thì ngập sâu từ đầu gối tới lưng . Ngoài thì giờ làm việc chùa, tụng kinh, công phu, ngồi Thiền. Ngài tranh thủ đốn tre vót nan, ban đêm đan hai cái ky lớn, làm đòn gánh, gánh đất đắp con đường từ chùa đến bến sông cho bá tánh đi chùa, đi chợ, đi gánh nước được tiện lợi. Một mình ngài vừa cuốc đất vừa gánh đắp đường vào những giờ rảnh. Nếu đêm có trăng thì ngài lại gánh đến nửa đêm mới đi nghỉ. Con đường rộng bề ngang 2m, chiều cao từ 60cm, nếu chỗ sâu

https://thuviensach.vn

thì cao đến 80 cm. Dài khoảng 200m. Bây giờ vẫn còn con đường đó. Tuy lâu năm, con đường bị lún, bị mưa trôi nhưng vẫn còn cao và rộng rãi dễ đi. Ngài một mình, âm thầm làm con đường vào những giờ rảnh. Mãi đến ba tháng sau con đường được hoàn thành, Ngài lo xay lúa, giả gạo, bửa củi, gánh nước và công việc đồng áng xong. Ngài trình bạch Thầy Yết Ma và cho mọi người trong chùa biết là : "*Ngày mai tôi đi Tây Phương, công việc chùa xin quý vị làm giùm*".

Vào buổi sáng mùa Thu năm Canh Ngọ (1930), buổi sáng không ai thấy Ngài công phu nữa, mà vào phòng riêng cũng không thấy Ngài. Buổi sáng sớm tiểu thực, cũng không thấy Ngài đến quả đường ngồi. Mọi người cho là ngài chắc đi núi, đi non gì nữa rồi, vì hôm qua Ngài đã cho biết là, hôm nay Ngài đi Tây Phương. Nhưng đến gần giờ ngọ, Thầy Yết Ma đến góc bồ lúa xem chừng có chuột bọ gì không. Bất chợt thấy có người nằm ở đó. Thầy Yết Ma xem kỹ là Ngài nằm trên tấm vạt bằng vỏ cây cau, không chiếu, không gối. Đầu Ngài kê trên khúc cây đẻo làm gối, không có mùng hay mền gì cả. Ngài nằm nghiêng bên tay mặt, cánh tay mặt duỗi thẳng ra phía trước, tay trái để xuôi trên mình, hai chân duỗi thẳng chồng lên nhau, mắt khép lại ba phần tư, Nằm thở thật êm nhẹ, đứng lắng nghe dường như không thở, yên lặng không nói năng gì. Đó là tư thế ngọa thiền, Ngài chọn cách hành thiền này. Ai xù xì, ai hỏi, ai la lớn, ai nói gì Ngài cũng yên lặng êm ru. Có người cho Ngài bị bệnh, có người còn nói là có ai muốn dựa nhập vào, nhưng Ngài Yết Ma bác bỏ và bảo mọi người yên lặng đi chỗ khác cho Ngài tu. Đến giờ ngọ, mấy huynh dọn cơm trên quả đường cho Ngài, rồi lên 3 tiếng bảng báo chúng đến thọ trai (*Chùa xưa, khi đến giờ ngọ, vị hành đường có bổn phận gỏ 3 tiếng trên cái bảng gỗ cốp cốp . . cốp. . Chư Tăng khi nghe, thì mặc áo tràng tập trung đến quả đường thọ trai, chứ không ai chạy đi kêu từng v, nghe vừa thô và vừa ồn ào. Bây giờ thì các chùa ở Thành Phố, hay những chùa ở ngoại quốc dùng chuông rung thay tiếng bảng. Các chùa Miền Tây ở Việt Nam bây giờ, đa số còn dùng bảng gỗ*). Lúc đó, người ta thấy Ngài mặc áo tràng, tay cầm một cái tô và đôi đủa, mắt nhìn xuống đất, đi từng bước chậm rãi nhẹ nhàng, không nhìn ai, không nói chuyện, dáng điệu chậm chạp, rất nghiêm trang đến quả đường. Ngài cũng xá như trong chúng, nhưng khi ngồi thì Ngài sửa thật ngay ngắn. Từ đôi đủa, từ cái chén, cái muỗng thật ngay ngắn nghiêm chỉnh và chậmchạp từ từ. Ngài độ cơm rất ngon miệng, dù có hôm chỉ có rau sống với muối hột. Khi độ ngọ xong, Ngài lại từng bước chậm chạp vững vàng trở lại góc bồ lúa, đi kinh hành ba vòng rồi mới nằm. Riêng thầy Yết Ma thì biết ngài đang tịnh, còn trong chúng thì cho ngài đang bệnh

https://thuviensach.vn

gì đó, cho nên không nói, không làm gì cả, suốt ngày chỉ nằm nghiêng như vậy. Ngài nằm như vậy bầm xanh hết một bên tay mặt, nhưng vẫn không nhúc nhích cục cựa hay thay đổi vị thế, hay lăn trở mình. Bá tánh nghe Ngài nằm như vậy suốt ngày, cho nên họ kéo đến xem chật hết chùa. Họ xem rồi vẽ vời, thêm thắt đủ mọi thứ chuyện trên trời, dưới đất nghe thật buồn cười. *Đặc biệt là ngày Ngài vào thiền định, thì có một Phật tử ở xa, đem đến chùa cúng một tượng Phật Di Lặc bằng đá cẩm thạch trắng. Gương mặt Phật cười thật tươi như hoa, cao hơn 20cm, được an vị trên bàn Phật ở chánh điện. Đặc biệt tượng Phật này, khi bà thường trụ đuổi ngài đi, thì tượng Phật rơi nước mắt và đổ mồ hôi. Ngày Ngài viên tịch thì tượng Phật này đổ mồ hôi và rạn nứt toàn tượng, sau rớt ra từng mảnh vụn. Những mảnh này được an vị trong tháp.*

Thầy Năm Đăng là một vị lương y, bên cồn bà Phước, ngang chùa Phước Thiền. Ông vốn là bà con với Ngài. Khi nghe tin Ngài đau, ông vội vàng đem theo ít thuốc, đi qua chùa xem mạch cho Ngài. Ông thấy Ngài nằm êm ru trong góc cạnh bồ lúa, nghe hơi thở dường như không thấy thở. Ông lo lắng, lấy tay bắt mạch, thấy mạch thỉnh thoảng nhịp thật nhẹ như tơ, dường như có mà cũng dường như không. Ông lấy làm lạ, soi đèn xem nước da thấy hồng hào rất tốt. Ông nhờ người tiếp đẩy ngài nằm ngửa để xem bụng, xem ngực có thở không. Nhưng rồi cũng tự động, Ngài lại nằm ngiêng bên tay mặt như cũ. Ông ở lại quan sát cả ngày, thấy Ngài đi ra đồng ngồi khuất trong đám sậy để vệ sinh. (*Ở quê, thời gian đó sau chùa có đất trống, các bụi sậy, bụi để mọc nhiều, người ta đào lổ trong những lùm bụi đó để vệ sinh, chứ không có làm cầu như bây giờ)*Ông thầy Năm Đăng theo quan sát, chờ khi ngài đi vào, ông bước lại xem phân thế nào. Ông ngạc nhiên thấy khô ráo, không ướt. Nghĩa là ngài đi tiêu mà không có tiểu, màu sắc phân tốt, biểu hiện sức khỏe bình thường, không bị bệnh. Tới gần giờ cơm ngọ, Ngài mới ngồi dậy đi tiểu, ông quan sát thấy nước tiểu tốt bình thường, không có hiện tượng bệnh. Ông bước theo Ngài vào giường trong góc bồ lúa quan sát, sao thấy Ngài đứng chưa ngồi xuống. Ông soi đèn thấy vô số kiến lửa đang tha rệp đi, vì thế Ngài đứng chờ một chút. Khi kiến lửa đi hết Ngài mới nằm, vẫn tư thế bên tay mặt. Khi có tiếng bảng, Ngài ngồi dậy mặc áo tràng, lấy tô và đủa đến quả đường thọ trai. Vẫn tư thái trang nghiêm chẫm rãi vững vàng, ngồi ngay, nhìn xuống, sửa đủa, muổng tô chén cho thật ngay ngắn, chắp tay xá cầu nguyện, tưởng tamđể ngũ quán xong. Lúc đó Ngài mới và từng cơm miếng. Bữa cơm chỉ có rau lang luộc, với chén tương hột. Vì có khách bà con, cho nên bà vãi thường trụ nới tay, cho thêm chút tương coi cho được. Ông thấy Ngài thọ trai

https://thuviensach.vn

có vẽ ngon lắm, nước da ra ngoài ánh sáng thấy hồng hào rất tốt. Như vậy chắc chắn Ngài không bệnh. Chẳng qua là Ngài đang hành trì pháp tu bí mật nào đây, kiến thức của ông chưa biết là Ngài đang trong thiền định. Bởi lúc đó ít Phật tử nào biết rõ sự nhập thiềndài hạn của chư Tăng. Ông chỉ biết kính trọng Ngài và nghĩ rằng, nếu một người tu, hành trì nghiêm trang như vậy, nhẫn nhục như vậy, kiên trì chịu đựng thử thách như vậy là đáng quý trọng hơn mới đúng. Sao lại có nhiều người lại đi chọc ghẹo châm thuốc hút vào người Ngài, làm cho Ngài bị phỏng nhiều vết, để làm trò cười cho nhau thật là đáng trách!

Hơn nữa, thầy Năm Đăng nghiệm theo mạch Thái Tố, bộ mạch của Ngài là bộ mạch của Đại quý nhân, không phải mạch của người thường. Khi Ngài thọ thực xong, ông vào chỗ ngài nằm quan sát trước, thì thấy kiến lửa vô số bò lên tấm vạt Ngài nằm, chúng khiêng những con rệp no tròn đi về ổ. Còn Ngài lúc đó về chỗ úp tô, ra áo tràng rồi đi kinh hành chung quanh đó ba vòng. Khi Ngài trở lại giường để ngọa thiền, thì chúng lần lượt kéo đi hết không còn một con kiến nào cả. Ông chỉ cho mọi người thấy, nếu không phải một vị tu đắc đạo, thì kiến nó không làm như vậy. Ai nó cũng cắn, chứ đâu có chuyện đi bắt rệp để hộ trì Ngài yên ổn tu hành. Lúc bấy giờ có nhiều người chứng kiến, cũng lấy làm lạ cảnh kiến lửa tha rệp và biết tránh chỗ cho Ngài nằm. Bấy giờ có nhiều người khâm phục hạnh tu của ngài.

Thầy Năm Đăng ở lại đến chiều xem xét thêm, thấy đến khoảng hơn 4 giờ chiều Ngài đi tắm. Ngài gánh nước từng bước chậm và vững, chứ không phải vì nặng rồi đi nhanh như những người thường. Phong cách của ngài lúc nào cũng trang nghiêm, vững chãi và an lạc, nhẹ nhàng. Ông lấy làm lạ, khi Ngài tắm xong, từ nhà tắm bước ra thì bộ đồ lại ướt, như vừa mới vắt nước ráo rồi mặc lại. Ông đi theo Ngài vào liêu, quan sát kỹ, trong liêu ở bồ lúa chỉ có cái áo tràng, cái y, cái tô với đôi đủa. Ngoài ra không có xà bông tắm hay xà bông giặt đồ, không có khăn mặt, chiếu, gối, cho đến mùng, mền cũng không. Ông cảm thấy xúc động mạnh, khi về ông nhờ người vợ mua vải, rồi nhờ người ta may cho Ngài bộ đồ để thay. Chứ khi tắm vò bộ đồ, vắt nước rồi mặc lại, thầy Năm Đăng sợ bị trúng lạnh. Chính sự cúng dường này, mà ông được Ngài xuất thần qua bên nhà độ ông lúc lâm chung. Mẩu chuyện đó như sau :

“ Qua hai năm sau, Thầy Năm Đăng vốn tuổi đã cao gần 80 bị bệnh nặng. Thầy bị sốt mê mang suốt ba ngày, con cháu chỉ còn cách chờ Thầy ra đi rồi an táng thôi. Bổng dưng ngày thứ ba, vào lúc nửa đêm, Thầy Năm Đăng tỉnh lại rối kêu các con nói: Các con mau lấy chiếu trải từ dưới bến lên

https://thuviensach.vn

nhà, để rước Phật bên chùa Phước Thiền qua. Còn bộ ngựa giữa, thì trải chiếu mới, nấu nước trà mới, rửa chung trà cho sạch để đón mừng Phật đến thăm Cha. Lúc đầu các con của ông cho là ông đang mê sảng, cho nên không ai chịu làm.Ông thấy không ai làm gì hết, liền kêu tên từng người sai nấu nước pha trà, người thì trải chiếu v. v . . Rồi Ông ngồi chờ. Được một chút ông vừa chắp hai tay vừa bảo các con ông :"Các con xá Phật. . . Kính mời Phật ngồi. . . "Ông vừa nói vừa cung kính chắp tay xá và nói chuyện như có đức Phật trước mặt. Các con ông cứ cho ông đang mê sảng, cho nên nói:" Cha đang sốt nằm nghỉ cho khoẻ đi cha !" Nhưng khi đụng đến ông, định đở ông nằm xuống, nhưng thấy người ông mát rượi, nên lại thôi. Ông nói:" Cha đâu có đau, có nóng gì đâu! Phật ngồi đây nói chuyện với cha, mà mấy đứa bay không thấy không nghe gì sao ? !". Nói chuyện một lúc rồi ông chắp hai tay xá, bảo các con xá rồi đưa Phật về bên chùa. Thầy Ba Chẩn là con trai nối nghiệp của ông làm Thầy thuốc, bấy giờ hỏi ông :"Cha nói ông Phật bên chùa Phước Thiền là Phật nào vậy cha ?" Ông trả lời:"Phật là ông Đạo Ba tu thành Phật rồi, qua đây thăm cha, để tiển cha đi về cõi Phật. Hết canh năm này là cha đi, mấy đứa nên mừng, niệm Phật đưa cha đi, đừng ai khóc nghe chưa ?! Ngài đang hướng dẫn cha niệm Phật, thôi đừng nói chuyện nữa. Các con cũng đến gần đây niệm Phật để trợ niệm cho cha." Mọi người muốn làm vừa lòng ông, cho nên đều dạ rân lên một tiếng, rồi đến gần ông chắp hai tay niệm Phật. Ông yên tâm rồi nằm xuống chắp hai tay để trên ngực niệm Phật.

Cũng trong đêm này, ông Năm Bế bà con với Thầy Năm Đăng đang ở trên Hồng Ngự làm trại cây, ông mệt mỏi nằm ngủ. Bổng thấy Ngài đi vào nhà nói:"Ông Năm à ! Thức dậy chuẩn bị đi đến Ông Năm Đăng, ngay vào chuyến Tàu 3 giờ đêm này. Ông Năm Đăng đúng qua khỏi canh năm ông về cõi Phật đó ! Ông chuẩn bị đi ngay cho kịp giờ !". Ông Năm Bế bàng hoàng ngồi dậy, ông phân vân nghĩ ngợi. Ông Đạo Ba, ba năm nay nằm một chỗ không nói chuyện. Sao hôm nay lại đến đây kêu mình, chắc là chuyện thật rồi ! Ông thức dậy hút thuốc, gói quần áo, chuẩn bị xuống tàu đi cho kịp chuyến tài nhất 3 giờ khuya. Nhằm mùa nước đổ, tàu chạy theo nước chảy xiết xuôi dòng, cho nên rất nhanh. Mới 6 giờ sáng ông đã tới bến nhà Thầy Năm Đăng. Mọi người đang niệm Phật lại ngạc nhiên, vì định cho người đi cho ông hay, chưa kịp đi thì ông đã tới nơi rồi. Ai cũng hỏi tại sao ông biết mà đi quá sớm vậy ? Ông nói:" Ông Đạo Ba chắc thành Phật rồi, hồi khuya này ổng lên trên nhà cho tôi hay, phải thức dậy đi nhanh cho kịp chuyến 3 giờ khuya, vì Thầy Năm Đăng đi về cõi Phật". Bấy giờ trong nhà mới giật mình,

https://thuviensach.vn

nhớ chuyện hồi khuya, Thầy Năm Đăng kêu con cháu thức dậy trải chiếu mới, nấu nước pha trà đón Phật đến nhà v . v . . Hai chuyện tuy khác nhưng cùng một việc, vậy Thầy Năm Đăng không có mê sảng, nói chuyện rất rõ ràng rành mạch. Đúng là sự thật."

Xong đám tang, mọi người kéo qua chùa thăm Ngài, thấy Ngài vẫn nằm nghiêng an tĩnh trong thiền. Bấy giờ thầy Ba Chẩn kể lại chuyện Thầy Năm Đăng, và chuyện ông Năm Bế cho mọi người nghe. Ai cũng lấy làm lạ, bàn tán là Ngài đã thành Phật, cho nên xuất thần đi cácnơi giúp người. Bá tánh lại một lần nữa xôn xao đến viếng Ngài, vì tin tưởng thì ít mà tò mò thì nhiều. Nhưng lúc đó lại nhằm lúc Việt Minh đang nổi dậy, Pháp thấy dân chúng kéo đến chùa quá đông. Xem Ngài nằm rồi xầm xì bàn tán nhiều chuyện ngoài lề, có người dựng chuyện huyền hoặc, giống thêm nhiều gia vị ngò tiêu chanh ớt cho long trọng vấn đề. Cho nên bị lính kín (*secr=mật thám Pháp*) trên Chợ Mới xuống gây khó khăn và theo dõi Ngài.

5- Ngài bị thử thách gay go:

Lúc này bá tánh các nơi, họ nghe tin biết Ngài nằm yên suốt ngày không nhúc nhích. Họ muốn thử sự phản ứng của Ngài ra sao. Họ đợi trong chùa không có ai chú ý, rồi bàn tính thử thách Ngài nhiều việc. Sau đó họ ra ngoài xóm nói chuyện, Phật tử nghe xong đi vào chùa thuật lại. Có người kê sát tai ngài la thật lớn, Ngài vẫn yên tịnh không giật mình, không nhúc nhích. Có người lấy điếu thuốc đang hút châmvào chân Ngài, Ngài cũng nằm yên tịnh không giật mình, không co rút chân lên. Có người châm năm bảy dấu vào chỗ da non của Ngài cháy khét nghẹt, Ngài cũng vẫn nằm yên, không có biểu hiện gì đau đớn, nóng rát hay khó chịu. *Vì Ngài đã đi sâu vào định, bất tri ngoại cảnh như hà ! Vì định là thế giới riêng, của người đang sống trong tĩnh lặng tuyệt đối, đang an lạc vô biên trong thể diệu mầu của tâm hoàn toàn thanh tịnh. Cho nên không bị ngoại cảnh khổ đau, không bị những phiền não thế gian quấy nhiễu. Có thể nói đó là Niết Bàn diệu tâm, là Tây Phương Cực Lạc, là thể tánh Chân Như thường hằng, là chỗ chân không diệu hữu, là thường tịch và thường chiếu, nó lung linh tuyệt vời. Chỗ không thể nói, không thể nghĩ suy luận bàn mà thấu rõ được. Chỉ có tu, chỉ có thực nghiệm, khi tích lũy đầy đủ công đức thanh tịnh, thì tự chứng lấy, tự ngộ lấy, tự hiểu lấy mà thôi ! Vì chỗ đó đã vượt thoát ngôn ngữ, vượt thoát mọi ý niệm phàm phu, vượt thoát mọi ràng buộc vướng mắc, dù là sợi tơ mành cũng không chút vương bận. Chỗ đó không ô nhiễm, không vương bụi trần. Nó cũng không có âm thanh, không có màu sắc, không có hình thể lớn nhỏ. Nhưng nó bao gồm cả thế giới Tam Thiên đại thiên và đồng thời có thể chui lọt trong đầu lông*

https://thuviensach.vn

con thỏ. Nó vi diệu tuyệt vời, không thể nắm bắt, không thể vọng động mà đạt được, không thể mong cầu mà thấy được, cũng không thể tưởng tượng mà hình dung ra được. Chỉ có con đường duy nhất là khổ công tu tập, chịu nhiều thử thách gian truân, kiên trì ngày đêm tinh tấn miên mật. Đến mãi khi nào phiền não rơi rụng hết, sự thanh tịnh hòa hợp, sự an lạc tràn ngập tâm hồn, tâm vắng lặng tuyệt đối thì ***Minh Nguyệt mới chiếu suốt đáy biển****.(Minh Nguyệt chiếu ư hải đ)Cho nên, đòi hỏi người hành trì đúng pháp, có Chân sưhướng dẫn, thì mới đến chỗ* ***Minh Như Hồng Nhật Lệ trung thiên****(sáng như mặt trời hồng đẹp rực rỡ giữa hư không)**. Khi bước đầu này xong, thì mới bắt đầu hành đạo vào những bước kế tiếp, nhưng phải vững chắc và đúng pháp. Từ đó mới đạt vào định sâu như Ngài, lúc đó mới đủ sức chịu đựng mọi thử thách gian nguy hằng ngày. Vì cũng từng có nhiều vị đã đạt đến chỗ đó, nhưng chưa đi sâu vào Đại Định, khi bị thử thách vài lần liền bị rơi đài. Tôi rất tiếc thương, đây là bài học quý giá cho những vị nào đang quyết tâm hạ thủ công phu. Điều quan trọng, đừng tự cao, đừng ỷ lại mình hay, đừng tự ý không cần Thầy hướng dẫn, vì Ma và Phật ở chỗ này không có ranh giới, khá nguy hiểm. Ai có đi mới có thể biết, ai đã cầu pháp mới tỏ tường đường đi, không sợ lầm lẫn. Muốn cầu Pháp, phải nương tựa bậc Thầy Đã Từng Đến, Đã Từng Thấy Biết. Phải hết lòng cung kính tỏ bày sựquyết tâm, kèm với sự tinh tấn tiền hậu nhất như không thối chuyển. Khi vị Thầy thấy được qua sự thử thách, Người mới trao truyền chìa khóa và Mã số để mở cửa Đạo Mầu. Chứ không bao giờ ai lại trao chìa khóa và mã số cho người ngoài đường, hoặc cho người khách trọ, hoặc trao cho người lôi thôi không thể tin cẩn. Chắc chắn họ không thể mở được tủ để lấy viên ngọc Như ý Bảo Châu, mà còn làm trò hề để cho thiên hạ cười chê ! Quan trọng là lòng từ bi phải rộng mở, sẵn sàng hỷ xả không vướng mắc, lúc nào cũng biết đủ không tham cầu, lại hay bố thí vì vật chất chỉ tạm bợ, giới hạnh luôn nghiêm trang, luôn khiêm nhường tôn trọng người khác là Vị Phật sẽ thành. Chỉ cần một chút cống cao, một chút vướng mắc, hay một chút tham vọng sẽ làm ung thối sự phát triển của Đạo Mầu. Chỗ này gọi là:* ***Sai một ly đi xa ngàn dặm****, tôi rất tiếc thương những ai đã nhiều công khó, mà trật đường rầy thật đáng tiếc, đáng thương.*

Bà vãi làm Thường Trụ trong chùa, thấy người ta quý trọng Ngài, cái gì ngon cũng đem cúng dường cho Ngài. Bà ta ganh tỵ không cho ngài ăn cơm, ai cũng bất mãn nhưng không biết làm sao. Bấy giờ cô Chín Đầy tuy nghèo, nhưng cô có lòng từ bi lớn, cô tình nguyện phát tâm nấu cơm bưng đến hộ giúp Ngài. Vì Ngài chỉ thọ trai mỗi ngày một lần vào giờ ngọ, nên cũng tiện

https://thuviensach.vn

việc. Nếu có ai phụ giúp thêm món gì, thì cô nấu thêm cúng dường Ngài. Bằng không thì chỉ cơm rau đạm bạc như đọt nhãn lòng, rau muống, rau trai, rau dừa, rau lang, đọt bí đỏ, bông súng v . v . . Nhờ công đức cúng dường này, sau cô làm ăn khá giả và con cái cũng được nhờ hồng đức cúng dường đó mà cuộc sống được sung mãn. Còn bà vãi hay nói cạnh nói khóe muốn xô đuổi Ngài, không cho ở trong chùa. Sau khi bà đuổi ngài về Cao Lãnh, không bao lâu bà bị liệt nằm một chỗ, lở loét mình mẩy ba năm mới mất. Trong giai đoạn đó, những người đến chọc phá Ngài, không những là lính Pháp hay thanh niên hút thuốc, lén châm thuốc đang cháy vào người Ngài. Cho đến những cô gái tinh nghịch cũng tham dự việc phá phách Ngài. Như cô Tư Tiến con bà cả Vinh ở Bình Phú Xuân, cùng những bạn gái trưa hay lén đến lấy kim châm chích vào người Ngài, để xem ngài có đau đớn nói năng gì không. Một hôm các bạn cô bày là nên lấy cây trâm cài tóc, châm vào mười đầu ngón tay của Ngài, thì Ngài sẽ đau và la lên. Tuy nhiên, khi cô Tiến lấy cây trâm, châm sâu vào đầu các ngón tay của Ngài cho máu phún ra. Ai thấy cũng giật mình rởn ốc sợ hãi, chính người châm Ngài cũng thấy đau ! Nhưng tại sao Ngài không thấy đau vẫn nằm yên như như bất động. Các cô gái lại bày cô Tư Tiến, nên mua dầu Nhị Thiên Đường, là loại dầu mạnh cay xé mắt, đem chế vào mắt Ngài. Ngài sẽ bị cay la lên cho vui. Nhưng khi chai dầu Nhị Thiên Đường chế vào hai mắt của ngài, ngài vẫn ngọa thiền an nhiên, còn những người xúi, người chế dầu vào mắt ngài thì cay chịu không nổi, phải vội chạy đi rửa mặt với nước mắt nước mũi chảy dài . Kể từ đó những cô gái sanh tâm sợ hãi không dám phá Ngài nữa.

Một hôm khác, lính secret của Pháp đến xem, thấy bá tánh tới lui xem ngài nằm thiền. Họ muốn xem phản ứng của Ngài thế nào, đồng thời muốn Ngài phải đi đứng bình thường, để người dân không tập trung đông trong chùa. Họ hăm dọa Ngài đủ cách, nhưng không thấy Ngài phản ứng hay cục cựa gì hết. Sau họ kê súng gần sát bên tai của Ngài, bắn chỉ thiên. Ai ở đó cũng giật mình hoảng sợ, nhưng Ngài vẫn như như bất động, an nhiên ngọa thiền. Thế rồi họ đành lắc đầu, bỏ đi. Một hôm khác, có người lính secret còn trẻ, tánh háo thắng, nói với mọi người rằng: "*Tôi sẽ làm cho ông Đạo này vừa la làng, vừa chạy, xít xoa nói chuyện liên tu cho bà con xem.*" Nói xong y ta lấy chai xăng, đổ trên hai ống quyển của Ngài đến hai bàn chân, rồi nói :" *Này ông Đạo !Bây giờ tôi đếm một. . hai. . ba . .thì ông phải ngồi dậy đi đứng và nói chuyện. Nếu không, thì tôi châm lửa đốt chân ông, lúc đó ông vừa la hoảng vừa chạy như ngọn đuốc thì rán chịu nha !*" Nói xong, người lính sẹc đếm một . . hai . . ba. . , nhưng thấy Ngài vẫn nằm yên bất động, không tỏ vẻ

https://thuviensach.vn

gì sợ hãi, anh ta liền bật hộp quẹt châm lửa. Hơi xăng mạnh phừng lên cháy tới góc nhà bồ lúa, người lính sẹc bị lửa phừng nóng quá, hoảng sợ chạy mất. Còn những người đứng xem, cũng bị ngọn lửa nóng bừng sợ hãi chạy ra ngoài, la lên cầu hàng xóm tiếp cứu. Ai cũng sợ Ngài bị thiêu chết, vì ngài vẫn nằm yên bất động. Họ xúm lại tạt nước, lấy bao bố nhúng nước trùm chân Ngài. Tấm vạt Ngài nằm cũng bị cháy, cây cột nhà chỗ ngài nằm cũng bị cháy xém, vách bị cháy một mảng lớn. Trong lúc ai cũng bị lửa xăng nóng bức và ngợp khói bỏ chạy, còn Ngài vẫn tĩnh lặng an nhiên trong Thiền định. Đến khi lửa tắt, thì hai ống quần của Ngài cháy hết, da nứt nẻ chảy mở, chảy máu ra ngoài. Thầy Yết Ma lúc bấy giờ chạy vào, thấy Ngài như vậy thương cảm Ngài, xót xa chảy nước mắt. Còn Phật tử ai thấy cũng đau xót rơi lệ, khó cầm lòng trước cảnh khổ đau như thế. Một điếu thuốc hút vừa châm vào tay, ai cũng giật thót người. Huống chi chế cả chai xăng, đốt cháy nám đen cả hai ống chân xuống cả bàn chân, thì hỏi ai chịu nổi. Nhưng Ngài vẫn thiền định an nhiên bất động, cho nên ai cũng cảm thương sự chịu đựng cháy da, cháy thịt của Ngài. Thầy Yết Ma lấy dầu dừa với lá thuốc chữa phỏng phết chân cho Ngài, bà con đem thuốc đến thoa cho Ngài. Nhưng vết thương khá nặng, mọi người rất lo ngại nó sẽ lở loét khó lành. Vì lớp thịt và mở hai ống chân của Ngài, đã bị hoại tử hết làm sao phục hồi được ? ! Có lẽ do công đức tu và sức thiền định kiên cố sâu dầy, hai ống chân và hai bàn chân của Ngài mau khô, da bó sát lại với màu da sậm tím và dầy cộm. Chuyện này, thấy Yết Ma dấu song thân của Ngài không cho biết, sợ trong thân tộc đau lòng. Cho nên sau này không ai biết lý do tại sao hai ống chân và bàn chân của Ngài lại dầy và sậm màu như vậy. Mãi đến năm 1992, tôi với Hòa Thượng T. Huệ Nhã đi dự giỗ Tổ chùa Phước Thiền. Vì muốn sưu tầm những chuyện lúc Ngài tu tại chùa Phước Thiền. May gặp ông Năm 80 tuổi. lúc đó ông còn nhỏ ở gần chùa, có chứng kiến cảnh lính sẹc đốt chân ngài. Ông kể lại tỷ mỷ, ai nghe cũng nhót ruột gan thương cảm Ngài hoạn nạn. Nhờ vậy, chúng tôi mới biết được nguyên nhân, hai chân Mgài bị nám bầm màu nâu sậm là do lính sẹc của Pháp đốt. Vì họ phá, không cho Ngài nằm như vậy !

* Trong chùa, bà vãi nắm hết quyền hành. Bà không muốn Ngài ở trong chùa, bà viện cớ tình cảnh khó khăn, sợ lính Pháp có bửa đốt chùa. Nhưng thật sự bà ganh tỵ, thấy Ngài chỉ nằm một chỗ, mà được mọi người quý trọng cúng dường. Còn bà thì làm lụng mà chẳng ai ngó ngàng gì tới. Cho nên bà đuổi Ngài quyết liệt, còn thầy Yết Ma lên Hòa Thượng thì rất thương Ngài, Hòa Thượng chỉ còn cách là cầu nguyện cho Ngài, chứ chưa biết làm sao ! Bữa trưa hôm đó, sau giờ ngọ, Hoà Thượng mỏi mệt chợp mắt, thì thấy hai vị

https://thuviensach.vn

Chư Thiên đứng trên không trung hỏi:
- Hòa Thượng có biết ai trong chùa thành Phật rồi không? Hoà Thượng đáp:
- Tôi chưa biết ! Hai vị Chư Thiên chỉ góc nhà có bồ lúa nói :
- Vị tu thành Phật đang ở tại đó ! Hòa Thượng quay nhìn thì giật mình tỉnh dậy, ngài bàng hoàng suy nghĩ : *Hôm trước*

nhiều người nói Đạo Ba thành Phật, mình chưa tin. Hôm nay chư Thiên cho biết rõ ràng rồi. Sao mình không đến nhờ cậy. Suy nghĩ xong, Hòa Thượng mặc áo tràng bước xuống góc nhà chỗ bồ lúa, quỳ dưới đất rồi nắm tay ngài nói với dòng lệ lăn dài:
- *Ông Đạo Ba ơi ! Ông tu thành Phật, nhớ độ tôi với ! Tôi nghiệp chướng còn nặng, chưa tu được như ông. Tôi muốn hộ ông tu lắm, nhưng quyền hành người ta nắm. Ông cố gắng tu và nhớ đừng quên tôi ! Tôi rất tin tưởng nơi ông độ giúp tôi !*

Tuy Ngài đang thiền, nhưng cũng mở mắt nắm tay Hoà Thượng, Ngài nhìn cảm thông an ủi. Hòa Thượng cảm thấy mát mẻ trong người, một sự an lạc tràn ngập trong tâm. Hòa Thượng biết Ngài tuy yên lặng không nói, nhưng cái nhìn của Ngài đã là một lời hứa vững chắc như núi rồi. Hòa Thượng cảm thấy an lành mát mẻ, kính trọng ngài vô cùng. Hoà thượng cám ơn Ngài, rồi chắp tay xá đi ra ngoài.

Bấy giờ bà vãi nhắn song thân Ngài bên Cao Lãnh qua, để đón Ngài về nhà ở. Phụ mẫu Ngài không biết chuyện gì, cho nên kêu các em Ngài đem ghe qua chùa Phước Thiền rước Ngài về. Khi Phụ Mẫu Ngài tới chùa, bà vãi phân bua đủ chuyện, yêu cầu song thân Ngài rước Ngài về nhà. Song thân Ngài thấy vậy, nên vào chỗ Ngài nằm nói:
- Ông Đạo Ba ơi ! Ở chùa người ta đuổi không cho ở nữa. Thôi bây giờ "*về nhà ở ông ơi" !* Song thân Ngài, vẫn thấy Ngài vẫn nằm yên không nhúc nhích. Cho nên cứ lập đi lập lại

tiếng " *Về nhà ở ông ơi" !* Vì tu thì ở chùa, ở Thất, ở Am hay Cốc . Chứ tu mà không ở chùa, lại về nhà ở thì không trọn lành rồi ! Vì thế Ngài không đi. Song thân Ngài bảo các em khiêng Ngài đi, lúc ấy Ngài mới ngồi dậy mặc áo tràng lên đảnh lễ Phật, xong Ngài ôm cột chùa không đi. Lúc ấy mọi người xúm lại gở không ra, và không cách nào nói Ngài đi về nhà được. Ông Phụ Ngài thấy tình cảnh như vậy, xót xa đi tới đi lui, mà lòng dạ bồi hồi thương Ngài. Thân mẫu Ngài thấy vậy xốn xang khó chịu chảy nước mắt, biết con mình quyết tu mà không ở chùa được thì làm sao không buồn !

Có lẽ các vị Long Thiên Hộ Pháp hiểu ý Ngài, mới xui khiến thần khẩu thân phụ Ngài nói:

https://thuviensach.vn

- Ông Đạo Ba ơi ! Bây giờ chùa không cho ở, thôi bây giờ ông về, rồi cả nhà cất cho ông cái Thất, để ông ở một mình tu cho mau thành Phật, nha ông !

Chính câu nói này thật trọn lành, lại biểu hiện được ý chí của Ngài. Cho nên Ngài hoan hỷ đi ngay. Chính lúc này, Thân Phụ Ngài mới ý thức được lời nói, mới dè dặt từng lời khi muốn nói với Ngài. Thân Phụ Ngài dặn dò mọi người trong nhà, khi nói nên chọn lời lành, lời hay, lời biểu hiện sự tốt đẹp hãy nói. Chỉ mới có sự yên lặng của Ngài, đã giúp cho cả nhà học được bài học hay. Cho nên ai cũng vui và thận trọng từ lời nói trước khi nói. Bấy giờ Ngài theo song thân với các em xuống ghe, về xã Hòa An Cao Lãnh. Thân phụ và các em ngài, vội vàng đốn cây, đốn tre, mua lá dựng cái thất kiểu nhà sàn bằng tre, gần bờ sông Cao Lãnh tại xã Hòa An, cách nhà hơn 10m để ngài tu trong Tịnh Thất, đó là 20 tháng 3 năm Quý Dậu (1933).

6 - Những vị đệ tử đầu tiên:

Nhắc lại chuyện bà Hội Đồng Trinh (*tiếp theo chuyện Phật Sống chùa Phi Lai*), cùng các bà Cai Tổng, các bà Cả đi tìm Phật sống. Lúc các bà đến chùa Phi Lai cúng dường và xin Quy Y với Hòa Thượng Phi Lai. Ngài Hòa Thượng nhìn các bà một lúc rồi nói :

- Các bà ở gần Phật sống sao không xin Quy Y. Các bà có duyên với vị Phật này. Các bà sẽ không còn dịp gặp tôi nữa.

Sở dĩ Ngài nói câu này, vì ngài sẽ viên tịch vào ngày rằm tháng 02 năm Quý Dậu 1933. Vì lúc các bà đến Hòa Thượng thì Hòa Thượng yếu nhiều, là vào cuối tháng giêng năm Quý Dậu (1933), chưa đầy hai mươi ngày nữa là ngài nhập Viên Tịch rồi.

Bà Hội Đồng Trinh bạch : - "Kính bạch Hòa Thượng, chúng con ở xa, chỉ nghe Hòa Thượng là Phật sống, chứ chưa nghe có vị Phật sống nào khác." Ngài nói :

- Các bà hãy về cù lao Giêng, tìm chùa nào có vị tu thiền nằm nghiêng tay mặt, đầu hướng Bắc, chân hướng Nam, đó là vị Phật sống vốn là Thầy của các bà từ nhiều tiền kiếp. Vì các bà có duyên với vị này. Còn đây là gói đồ của tôi, nhờ bà Hội Đồng giúp tôi đem cúng dường Ngài.

Các bà nghe xong lên lễ Phật, rồi kiếu từ Ngài trở về. Mọi người lo chuẩn bị Rằm tháng tư sắp đến nơi, nhưng ai cũng mong sớm gặp vị Phật sống, mà Hòa Thượng đã chỉ dẫn. Các bà hẹn cùng nhau vào ngày rằm tháng tư, vì lúc đó công việc đôn đốc sạ lúa ruộng xong, rồi cùng đi ghe với nhau tìm Phật sống.

Ngày hẹn ước đã đến, các chị em cùng xuống ghe đi tìm Phật sống ở cù lao Giêng. Các bà cho ghe chèo đi rồi hỏi thăm dân quanh vùng. Bấy giờ có

https://thuviensach.vn

nhiều người kể :“ *Có một vị tu hành đặc biệt nằm yên một chỗ, bị người ta châm thuốc hút vào người cháy da thịt vẫn nằm yên không nhúc nhích. Bị đâm kim vào mười ngón tay phún máu cũng nằm yên. Rồi bị lính sẹc Pháp, họ chế xăng vào hai ống chân Ngài đốt cháy nứt da thịt, chảy cả máu cả mở Ngài cũng nằm yên v . v . . Vị này đang tu ở chùa Phước Thiền, mỗi ngày chỉ độ một bữa vào giờ ngọ, và hay bị bà chủ chùa đuổi xô hoài thật tội nghiệp*”. Các bà nghe xong vừa xót xa cho Ngài, lại vừa mừng rỡ là mình sẽ được gặp. Bà Hội Đồng Trinh, kêu gia nhân chèo ghe đến chùa Phước Thiền. Nhưng khi đi đến chùa Phước Thiền không thấy Ngài, hỏi kỹ ra là Ngài bị bà vãi ganh tỵ, đã đuổi Ngài đi rồi. Song thân Ngài đem ghe qua rước Ngài về bên Cao Lãnh, từ giữa tháng ba đến nay rồi. Bấy giờ các bà nao nức muốn được gặp Ngài, cho nên bàn tính với nhau là cần đi ngay. Vì mỗi lần đi là mỗi lần khó, thôi sẵn dịp này đang Rằm tháng Tư, nên đi luôn thể cho tiện. Hơn nữa, đã có Lễ vật rồi, thì cùng nhau qua sông luôn, cúng dường Ngài và xin quy-y trong ngày Rằm này là tốt nhất.

Ghe bà Hội Đồng Trinh với các bà Cai Tổng, bà cả Vinh lại vòng qua xã Mỹ Hiệp, rồi qua sông Tiền giang Cửu Long, chỗ vàm vào sông Cao Lãnh. Nơi này con sông Cửu Long bên lở bên bồi và rộng hơn 2 km. Khi ghe vào được sông Cao Lãnh, tới xã Hòa An. Mấy bà lên căn nhà có bóng cây mát, hỏi thăm Ông Phật đương nằm tu ở cù Lao Giêng về đây hiện đang ở đâu ? Chính căn nhà các bà đang hỏi thăm đó, là nhà song thân của Ngài. Thân Mẫu Ngài liền dắt mấy bà đến Tịnh Thất nhỏ mới cất, kiểu nhà sàn tránh nước ngập mỗi năm. Cái Tịnh Thất bằng tre lá nằm gần bờ sông. Lúc nào cũng đóng cửa, để tránh những đứa trẻ con hàng xóm đến chọc phá Ngài. Khi các bà đến gần Tịnh Thất, ai cũng cảm thấy mát mẻ, và nhận được một luồng năng lực đang chuyển động rần rần làm cho mọi người cảm thấy an lạc mát mẻ trong người. Khiến ai cũng khỏe lạ thường và vui lên. Khi thân mẫu Ngài mở cửa Tịnh Thất xong, mỗi lần bước lên sàn nhà chỉ được hai ba người. Vì sàn tre yếu, mục đích chỉ cất cho Ngài tu Thiền, và chỉ thêm một vài người khi bưng cơm đến hộ Ngài thôi. Các bà thấy Ngài nằm trên sàn tre, không có chiếu, ngài nằm nghiêng bên tay mặt, đầu hướng Bắc, chân hướng Nam, mặt quay về hướng Tây. Hai chân Ngài duỗi thẳng, đôi mắt khép lại 3/4, gương mặt hoan hỷ tự tại, Ngài đang trong tư thế tĩnh lặng không còn cảm nhận ngoại cảnh. Thân mẫu Ngài lên tiếng : “ *Mô Phật”*cho Ngài biết, và nói : “*Có mấy bà ở xa, do Phật Sống chùa Phi Lai bảo đến đây, để quy y với Ông Đạo.”*

(*Vì miền Tây vào thời điểm đó, mọi người chưa hiểu Phật pháp nhiều,*

https://thuviensach.vn

chưa biết kêu là Thầy như bây giờ. Cho nên hay dùng chữ Ông Đạo để chỉ các vị tu hành)

Duyên lành đưa đến, cũng do các bà kiếp trước từng là đệ tử của Ngài. Cho nên khi gặp Ngài ai cũng xúc động rơi nước mắt, tình Thầy trò từ thuở xa xưa sống lại, thấy Ngài đang ngọa thiền trong tư thế nghiêm trang tĩnh lặng. Nhìn Ngài, các bà nhớ lại những chuyện kể lúc Ngài bị nhiều thử thách, làm cho mấy bà cảm động sụt sùi rơi lệ. Các bà lại được biết, trong những người thử tháchđó, có cả cô Tư Tiến con bà Cả Vinh. Cô đã từng lấy cây trâm cài tóc, châm vào các đầu ngón tay của Ngài cho chảy máu. Xem Ngài đau đớn phản ứng ra sao ? Và lấy chai dầu Nhị Thiên Đường chếvào hai mắt Ngài, đểxem Ngài có bị cay xé khó chịu hay không ? Hay là la lối gì không ? Nhưng thấy Ngài vẫn như như bất động, không có cử chỉ hay thái độ khó chịu nào. Còn cô Tư Tiến lúc đó, lại bị cay mắt không thấy đường. Cô phải rứa mặt nhiều lần và xin sám hối. Mãi đến ba ngày sau mới hết cay mắt và thấy đường lại. Bây giờ bà Cả Vinh mới biết chuyện con mình đã phá Ngài. Bà sợ hãi và xúc Động, quỳ lạy xin sám hối cho con bà.

Còn bà Hội Đồng Trinh với mấy bà kia, bấy giờ có trình bạch Ngài mọi việc và xin quy y với Ngài. Ngài đưa tay phải như hiệp chưởng, để trên ngực chứng minh cho các bà quy y làm đệ tử của Ngài. Khi các bà nói:

- *Ngài thành Phật, xin nhớ độ tụi con với nha ! Tụi con là đệ tử của ngài rồi, xin ngài đừng quên tụi con.* Lúc các bà nói câu này, Ngài đưa tay phải xoè thẳng kiểu hiệp chưởng để ở ngực. Đó là

Ngài tỏ dấu hiệu chứng minh và hứa khả lời mong ước của các bà. Bà cả Vinh bấy giờ đưa gói đồ của Ngài Phi Lai gởi cúng dường Ngài, để trên sàn nhà Ngài đương Nằm, rồi trình bạch:

- Đây là những món đồ, do Phật sống chùa Phi Lai gởi cúng dường cho Phật.

Ngài lại đưa tay để trên ngực để chứng và thọ nhận. Khi các bà mở gói đồ, có cái gối độn

gòn cứng chắc hình vuông, để Ngài nằm. Mấy bà thay gối cho Ngài, mới thấy là Ngài đang nằm trên cái gối bằng cây, đẻo hơi cong chỗ gối đầu. Ngoài ra trong gói còn có cục xà bông tắm hiệu Cô Ba và cái khăn lau mặt màu vàng.

Sau khi cúng dường xong các thứ hoa, quả, thực phẩm, các bà kiếu từ đi về và hẹn thỉnh thoảng rủ nhau đến viếng và hộ Ngài tu. Những người hàng xóm thấy ghe cộ đậu dưới bến, các bạn chèo bưng đồ lên gồm bông hoa, trái cây, nhang đèn và các thứ đồ dùng, với các thứ thực phẩm đắc giá. Lại có các bà mặc áo dài có vẻ sang trọng, đến viếng rồi cúng dường Ngài với sự thành

https://thuviensach.vn

kính, ai cũng trầm trồ và từ đó mới biết Ngài tu hành bị nhiều thử thách gian lao. Từ đó, khách các nơi của lục tỉnh Nam Kỳ, cũng lần hồi đến viếng Ngài. Người thì thành kính cúng dường xin làm đệ tử, người thì háo kỳ đến xem cho biết, người thì chọc phá thử thách nhiều chuyện mà người thường không thể chịu nổi.

Điều đặc biệt, những người đang lâm vào cảnh khổ đau tuyệt vọng, họ đến Ngài thành kính cầu khẩn. Thấy Ngài đưa bàn tay phải lên ngực chứng cho, khi người đó trở về, lần hồi công việc được thành tựu. Như chuyện con trai bà Năm ở Vĩnh Long, đang đi ngoài đồng bị Tây đi ruồng bố, bắt đi biệt tích. Người nói bị bắn chết thả trôi sông, người nói bị tình nghi đày ra Côn Đảo, người nói bị đưa đi làm đồn điền ở vùng chanh nước Bà Rá hay Hớn Quảng gì đó ! Gia đình chỉ có một con trai, cho nên rất buồn rầu. Nhưng một tuần lễ sau con bà mò về tới nhà, dáng điệu thất thần hốc hác. Hỏi ra, là Tây đưa đi Lộc Ninh làm sâu, không có ngày về. May nhờ có ông thầy tu mặc đồ vàng, bảo theo ông dẫn đường đi về. Đi đến đâu thì xin tiền, xin ăn, xin ngủ nhờ ở đó. Khi đủ tiền mua vé xe về, xe chạy đến trạm kiểm soát, mọi người phải xuống xe cho Tây xét giấy. Anh xanh mặt sợ bị bắt. Nhưng khi Tây thấy mặt anh lại đuổi lên xe mà không xét giấy, cứ vậy mà về tới nhà chẳng ai hỏi giấy tờ gì cả. Anh kể lại mọi chuyện và diễn tả ông thầy mặc bộ đồ vàng, mà sao hai ống chân lại màu nâu sậm, đến dắt anh đi. Nên cả nhà biết là nhờ ơn đức của Ngài, đã ra tay cứu giúp. Hai ông bà mừng rơi nước mắt, thấy con từ cõi chết trở về, liền đến xin quy y với Ngài. Ông bà nghĩ rằng, con mình ở xa Ngài còn cứu được, huống chi đi đường lên Ngài để quy y, thì tất nhiên Mgài che chở không sao đâu. Cho nên ông bảo người con trai cứ đi theo lên Ngài quy y. Khi đến Mgài, cậu con trai thấy ngài rất quen, nhìn kỹ là đúng ông Thầy tu cứu giúp cậu mấy ngày trước. Cậu thấy hai ống chân với bàn chân Ngài màu nâu sậm thất là Ngài đúng rồi. Sau khi quy y xong, cậu kể lại mẫu chuyện cho Phụ Mẫu ngài nghe. Cho nên mới biết là Ngài tuy nằm một chỗ mà vẫn đi cứu giúp nhiều người. Những vị Hoà Thượng hàng đại đệ tử biết chuyện này và nhiều chuyện khác, nhưng các vị cho là chuyện bình thường, và không có dịp thuận tiện để kể, cũng như không ai biết để hỏi. Người viết biết chuyện này, chỉ là một chuyện nhỏ trong nhiều chuyện khác, do Hòa Thượng T. Huyền Võ kể lại những chuyện mầu nhiệm của Ngài, để khuyến khích cho quý thầy trẻ rán tu.

7 - Những thử thách khác :

Song Thân và cácem Ngài, ai cũng nghĩ là Ngài về ở trong Thất gần nhà, là Ngài không còn bị ai phá khuấy, luôn được yên ổn tu hành. Hơn nữa, thỉnh

https://thuviensach.vn

thoảng có các vị đệ tử ở xa đến viếng rồi hộ giúp ngài tu. Mọi sự đầy đủ, không bị thiếu thốn như lúc ở chùa. Đồng thời, cũng có những người nghe nói Ngài tu hành gian khổ thành Phật, họ đến xin quy y với Ngài. Lâu lâu rảnh rỗi họ đến viếng và cúng dường những vật cần thiết. Nhất là nhóm bà Hội Đồng Trinh rất nhiều bạn bè đến viếng thăm, vừa xin quy-y lại vừa cúng dường Ngài để cầu phước. Như vậy ai cũng yên tâm, vì Ngài không còn bị đuổi xô và không còn ai đến phá phách nữa. Nhưng thực sự, ở đời không bao giờ như ý muốn của con người. Nó luôn có sự trái nghịch, vượt ra ngoài dự trù mà không ai ngờ. Một hôm người em thứ tư là ông Long Đức (*lúc này ông chưa xuất gia),* đến dọn dẹp lau chùi cho cái Thất của ngài được sạch bóng. Vô tình thấy Ngài cởi áo để tắm, nhưng sao thấy sau lưng và bên hông Ngài có nhiều dấu bầm tím, dấu thì đỏ ửng và nhiều thẹo bằng đầu ngón tay út. Xem kỹ thì từ mông xuống chân cũng bị nhiều thẹo và nhiều dấu bầm nâu, dấu đỏ ửng như vậy. Trong lòng ông xốn xang không biết chuyện gì đã xảy ra cho ngài. Đến khi quan sát dưới sàn nhà, thì thấy nhiều tàn thuốc vất bỏ bừa bãi. Vì sàn tre, cho nên nhiều kẻ hở. Người ta có thể lấy cái que ghim điếu thuốc đang cháy thọt vào những kẻ hở đó châm vào người của Ngài. Lúc ấy ông mới biết vẫn có người lén đến châm thuốc vào người Ngài, cho nên toàn thân Ngài mới bị phỏng và nhiều dấu, nhiều thẹo như vậy. Ông nghe nao nao đau xót trong lòng, th✣y tuy tịnh thất của Ngài gần nhà, nhưng trong nhà mọi người đều đi làm. Người đi làm ruộng, người làm sau vườn, người đi chợ, hoặc bận việc dưới bếp hay sau hè, thì người ta đến phá cũng dễ dàng. Ông thuật lại cho song thân Ngài nghe biết chuyện này, Phụ Mẫu Ngài đều chảy nước mắt, xót thương cho Ngài sao gặp nhiều nạn quá ! Ai đâu ác đức nở phá Ngài hoài ! Mọi người trong nhà bắt đầu chú ý, xem có ai lạ hút thuốc đến gần Tịnh Thất của Ngài không. Mọi người chú ý thì không thấy, chỉ có buổi trưa mấy đứa chăn bò rủ nhau ngồi dưới thất Ngài nhờ bóng mát. Trong nhà chú ý xem chúng làm gì, thì thấy chúng nhìn dáo dác thấy không có ai. Bấy giờ chúng lấy điếu thuốc đang hút, ghim một đầu ngậm vào cái cây, còn đầu cháy thì thọt vào khe của tấm vạt, châm vào người Ngài. Mấy người em của Ngài trong nhà chạy ra la chúng, thì chúng chạy mất. Có hôm thì đám học trò, cũng lấy thuốc hút nửa chừng, rồi ghim vào cây thọt qua kẻ sàn tre lên mình Ngài. Nhưng trong nhà có chú ý thì chúng đở phá hơn trước. Đám con nít ở chợ Cao Lãnh, như ông Dư Mậu sau này là thương gia, mua bán vật liệu xây dựng ở tại Cao Lãnh, cũng nhiều lần đã tham dự sự phá phách này. Chính ông lấy cây ghim điếu thuốc đang cháy, châm vào mình Ngài để làm vui. Chính bản thân ông kể lại cho chúng tôi nghe, vào tháng 6 năm 1991 tại chùa

https://thuviensach.vn

Thành Hoa xã Tấn Mỹ, Chợ Mới tỉnh An Giang. (*Do chúng tôi nhờ ông Thiện Chấn mời ông qua chùa kể lại, vì ông là chứng nhân và cũng là một thủ phạm tinh nghịch trong giai đoạn ngài tu bên Hòa An)*Ông rất hối tiếc, vì còn nhỏ không biết, nghe lời bạn xúi dục cho nên làm chuyện tổn đức đó. Ông đã xin sám hối và kể cho chúng tôi nghe nhiều chuyện về ngài mà ít ai biết. Ông lúc nhỏ hay phá phách, khỉ khọt và cũng hay tò mò. Ông kể :

"Vào khoảng năm 1936, lúc đó tôi mới khoảng 6 tuổi. Đến giờ trưa vắng, chúng tôi lén đến châm thuốc vào lưng vào nách Ngài rồi xúm nhau cười. Trong lúc đó, Ngài vẫn nằm yên tịnh không nhúc nhích. Nhưng có bữa tôi bị lởớt điếu thuốc đang cháy vào tay, nghe phỏng rát quá mới sợ hãi. Còn mỗi buổi chiều tôi đi học về 4 giờ, là tôi đạp xe vào xem Ngài gánh nước tắm. Đôi khi không thấy ai trong nhà, chúng tôi bốn năm đứa ngồi xếp bằng chắp tay, mục đích chận đường Ngài ra nhà tắm để chọc phá chơi. Lúc đó Ngài vẫn hoan hỷ yên lặng đứng tại chỗ như chờ đợi, không hiện nét gì bực bội buồn phiền. Đến khi chúng tôi bị tê chân thì mới đi chỗ khác. Hoặc giả có người lớn thấy la rầy thì chúng tôi chạy đi. Lý do xem Ngài tắm vì có chuyện lạ, không ai làm được như ngài. Mùa nước cạn nhất là vào cuối tháng 2 và đầu tháng 3 âm lịch, cây cầu bắt từ trên đường xuống sông có 12 nấc. Ngài thường thường bước xuống nấc thứ năm, để gánh nước tắm rửa. Còn đến mùa nước nổi ngập tràn đồng, thì mực nước dâng lên đến nấc thứ mười hoặc thứ mười hai. Nếu theo người thường, thì họ chỉ cần bước đến nấc thứ mười là nước ngập tới đầu gối là gánh nước lên rồi. Nhưng Ngài vẫn ***giữ y pháp****không thay đổi, vẫn bước xuống nấc thứ năm ngập ngang mũi, có mùa nước lớn thì ngập lút đầu để gánh nước mới lạ. Nghĩa là mùa nắng, mùa mưa, mùa nước ngập, Ngài vẫn giữ y thế nấc thứ năm, không thay đổi. Kể cả bước chân ngài đi, dù nước mưa hôm sau xóa hết dấu vết, ngài vẫn đi đúng dấu chân hôm qua. Bởi có chuyện như thế này, chúng tôi mới biết. Lúc đó tôi được 8 hay 9 tuổi gì đó, có hai người thợ cưa họ muốn thử Ngài. Một hôm họ đào dưới dấu chân ngài đi gánh nước tắm, rồi lấy một hình Phật của bao nhang để dưới dấu chân đó, xong lấp đất lại. Lúc đó mùa mưa, ban đêm nước mưa khỏa bằng hết không còn dấu tích gì hết. Ngài đi đến gần đó không bước nữa. Cứ đứng lại chỗ gần đó hoài, hai người thợ cưa là anh em tên Cam và Quít họ rình xem thế nào. Trong nhà ông Phụ của Ngài nhìn thấy, tại sao Ngài lại đứng mãi mà không đi. Ông liền đi ra xem coi có viẽc gì, thấy Ngài nhìn dưới đất bằng mà không nhúc nhích, Ngài cũng chẳng ra dấu hiệu gì hết. Hai anh Cam Quít lúc đó mới nói:" Tôi có đào dưới dấu chân của Ngài để hình Phật dưới đó, cho nên Ngài không bước qua." Họ lấy dao chạy*

https://thuviensach.vn

ra đào, nhưng bị nước mưa khỏa lấp hết dấu tích, không biết đâu mà tìm. Bấy giờ họ đành đo bước chân của Ngài mà đào, cách phía trước một bước là chỗ chôn dấu hình Phật. Lúc đó hai anh em thợ cưa mới phục Ngài, biết Ngài đã đắc Huệ nhãn rồi. Nhưng chưa hết, họ bàn tính với nhau, rồi còn lấy mấy cọng chân nhang bẻ ngắn, xong rồi đóng lút xuống chỗ ngón cái, ngón út, hai bên chân và gót chân của ngài đi để làm dấu. Hôm đó lại mưa nữa, cho nên những chỗ làm dấu cũng biến mất hết. Khi Ngài gánh nước xong, họ đảo lại thì thấy thật đúng những dấu chân cũ, không sai một ly nào mới lạ. Vì thế, từ đó về sau, tôi với các bạn tôi sợ không dám lấy thuốc đốt châm vào người Ngài nữa !" Kể từ ngày Ngài về Hòa An thiền hơn ba năm nữa, một hôm Ngài bước vào nhà ra dấu kêu người em thứ Tư và ông Phụ, bà Mẫu, lấy cây giằm xuống xuồng bơi qua chùa Phước Thiền. Mọi người không biết chuyện gì, đành vào thay đồ đi. Khi qua tới chùa Phước Thiền, thấy chùa đông người đương lăng xăng lo lắng. Còn Hòa Thượng đang thở như sắp sửa ra đi, nhưng còn nuối tiếc chờ đợi ai. Ngài bước vào nắm tay Hòa Thượng, Hòa Thượng mừng rỡ biết Ngài sẽ đến độ, cho nên đã chờ từ đêm đến bây giờ. Ngài chắp tay khép mắt cầu nguyện, Hòa Thượng cũng chắp hai tay niệm Phật một lúc rồi viên tịch với nụ cười trên môi. Ngài ở lại đến khi nhập tháp và xây xong tháp cho Hòa Thượng, ngài mới trở về bên Hòa An. Ngài ra dấu kêu Phụ Mẫu theo, là vì bà con cô cậu với Hòa Thượng, để tiễn đưa lúc cuối cùng. Còn bà vãi thấy Ngài đến và làm lễ như vậy, biết Ngài đã tu tỏ Huệ mầu rồi, có phần ân hận nhưng đã muộn. Năm sau bà đau nặng, rồi nằm liệt giường, lở loét hết mình mẩy, lở loét cả miệng (*vì miệng bà hay mắng nhiếc đuổi xô)*. Bà nằm tới ba năm sau mới chết. Tội nghiệp bà, cái chết của bà thật buồn bả, ít ai quan tâm và con cháu bà ai cũng mệt mỏi chán ngán. Còn Hòa Thượng có tình nghĩa, đã từng bao che lo lắng cho Ngài, hơn nữa có cái công thế phát cho Ngài xuất gia.Điều quan trọng ở chỗ này, là dù Ngài đang ở trong thời kỳ Thiền định, nhưng ngài vẫn thể hiện được tình nghĩa vẹn toàn, và làm tròn nghĩa vụ mà Hòa Thượng đã nhờ cậy, mong chờ nơi Ngài từ lâu. Hòa Thượng có tu, cho nên biết rõ chỉ có Ngài độ được mà thôi ! Còn bà vãi chỉ nghĩ đến cái lợi, nghĩ đến vật chất tiền bạc, chăm sóc nó, cất giữ nó. Nhưng đến ngày giờ mình phải buông bỏ nó ra đi với hai bàn tay. Những thứ này nó nằm lại trong rương, ở lại trong nhà, nó bạc bẽo không chịu ngóc đầu lên nhìn mình, huống là chịu bước một bước để tiễnđưa mình ra cửa hay ra mộ. Mình tạo nghiệp gì thì lãnh nghiệp nấy, nó đeo đẳng mình từ đời này qua đời kia.

Đức Phật đã thí dụ một chuyện với ý nghĩa sâu sắc, về cuộc đời của

https://thuviensach.vn

chúng ta như sau: "*Có ông trưởng giả vì gia đình giàu có, Muốn môn đăng hộ đối, khi ông mới ra đời, cha mẹ ông đã đem lễ vật kết hôn cho ông với cô bé gái con ông trưởng giả khác cũng mới ra đời cùng ngày giờ với ông. Tức là ông đang ngọ ngoẹ trong nôi, nhưng đã có vợ cũng ngọ ngoẹ trong nôi như ông. Khi lớn lên có chút danh phận ông khinh thường bà này, lại đi cưới một bà thứ hai. Đi đâu ông cũng khoe bà thứ hai mà không màng đến sự có mặt của bà vợ cả. Thời gian sau ông có thêm tài sản, ông lại cưới bà thứ ba và đi đâu ông cũng hảnh diện về bà thứ ba. Rồi ông lại cưới bà thứ tư, đặc biệt bà này ông rất ân cần săn sóc. Đi đâu ra khỏi nhà mà thấy không có bả này, là ông ta phải vào dắt bà cùng đi. Tuổi của ông đến lúc về lúc hoàng hôn, như đèn hết dầu. Biết mình sắp chết, mà nhà cửa sự nghiệp sẽ buông bỏ hết, xa lìa những người thân. Sẽ lủi thủi một mình vào cõi âm u lạnh lẽo ghê rợn, không có ai làm bạn trong sự cô đơn áo não này. Ông kêu hết bốn bà vợ đến, kể lễ tâm sự sắp lìa đời mà quá hiu quạnh trong đêm đen mờ mịt, không biết mình đến cảnh giới nào đây ?! Ông mới hỏi bà thứ tư được ông ân cần săn sóc nhất, có thể vì tình nghĩa này mà bà thương ông, có thể cùng ông chia xẻ buồn vui khi vào cõi âm u lạnh lẽo. Ông hỏi bà thứ tư:*

- Tôi như ngọn đèn mờ trước gió, sắp từ biệt cõi trần này rồi. Tôi cảm thấy cô đơn và sợ hãi khi ra đi chỉ một mình. Bình sinh tôi rất thương bà, bây giờ tôi chết, bà có thể theo tôi vui buồn có nhau được không ?

Nói xong, ông hy vọng bà vì tình nghĩa bấy lâu, mà chịu chết theo ông. Nhưng bà thứ tư lạnh lùng trả lời :

- Này ông, tôi sợ chết lắm không theo ông được đâu ! Ông chết thì tôi cố gắng đưa ông ra tới cửa nhà thôi ! Ông trưởng giả nghe xong bần thần rã rượi, thấy sao tình đời bạc bẽo quá ! Cho nên nhìn bà thứ ba hỏi :

- Tôi chết, bà có chịu theo tôi không ? Bà này giảy nảy nói :

- Nghe nói chết, tôi sợ lắm ông ơi ! Nhưng tôi cố gắng đưa ông ra tới cổng. Ông trưởng giả nghe xong bủn rủn chân tay hơn nữa. Người mà mình đã từng yêu thương

chăm sóc, bây giờ cũng bạc bẽo chỉ đưa mình tới ngoài cổng thôi, thì còn gì nữa đâu mà nương tựa. Ông thấy bà thứ hai nhìn ông, ông liền hỏi:

- Còn bà ! Tôi sắp chết rồi, bà có chịu chết theo tôi, để làm bạn trong cõi âm u lạnh lẽo không ? Bà này dịu dàng nói:

- Lúc trước ông rất thương tôi, đi đâu ông cũng đem tôi ra khoe rồi hảnh diện. Nghĩ tình xưa nghĩa cũ, tôi chịu khó đưa ông ra tới mộ. Chứ còn chết theo ông thì tôi không chết đâu !

Ông trưởng giả chán nản buồn phiền, không dám hỏi bà vợ cả. Vì dù cha

https://thuviensach.vn

mẹ ông cưới bà này, từ lúc hai người mới chào đời. Nhưng bấy lâu nay ông bạc bẽo với bà, sợ bà hận ông. Cho nên ông không mở miệng hỏi bà, nhưng ông để ý thấy bà hay nhìn ông trìu mến, luôn luôn ngồi kề sát bên ông. Ông nhớ bấy lâu nay cũng vậy, ông đi đâu bà vợ cả hay đi theo, bà luôn sát cánh bên ông, dù ông không ngó ngàng tới bà. Nhưng bây giờ mở miệng hỏi bà chịu chết theo ông không, thì ông không đủ can đảm hỏi. Vì mình đã bạc bẽo với người, mà bắt người ta thủy chung hy sinh với mình thì làm sao được! Nhưng không ngờ ! Bà vợ cả lại rộng lượng và rất thủy chung. Bà thấy ba bà kia không chịu chết theo chồng, bà liền lên tiếng :

- Ông ơi ! Thôi ông hãy yên tâm, tôi sẽ tình nguyện chết theo ông cho có bạn ! Hằng ngày tuy ông bạc bẽo chê tôi già, không quan tâm đến tôi, nhưng tôi luôn sát cánh bên ông trọn đời. Rồi giờ đây ông sắp qua cõi khác, tôi cũng theo ông qua thế giới bên kia ! Thôi mình đi ông ơi !

Ông trưởng giả nghe xong, liền nhắm mắt xuôi tay lìa đời. Bà vợ cả cũng chung thủy chết theo ông để cùng nhau qua bên kia thế giới. Mọi người ai cũng ngạc nhiên, người được thương yêu thì bạc bẽo, người bị bạc bẽo lại thủy chung. Chuyện thế gian hay có những tình tiết đoạn trường, không ai lường biết được.

Đức Phật giảng dạy là ông trưởng giả đó không ai khác, chính là mỗi người chúng ta. Người vợ cả là dụ cho nghiệp quả chúng ta đã tạo ra nhiều đời. Khi chúng ta sanh ra đời này thì nó liền theo, đến khi chúng ta chết nó cũng đi theo qua đời khác. Còn ông trưởng giả lơ là với vợ cả, là chỉ cho việc ta tạo ra nghiệp của ta, chúng ta lại lơ là với nghiệp không bận tâm tới nó. Nhưng nó vẫn theo sát bên ta như bóng với hình. Dù ta chết, nó vẫn đeo đẳng không buông bỏ.

Còn người vợ thứ hai đưa ra tới mộ, là dụ cho công danh sự nghiệp. Khi chết nó đưa ta tới mộ, là gia đình nói về tiểu sử công danh, chức tước trong cuộc đời chúng ta, đến đây là chấm dứt.

Người vợ thứ ba là chỉ cho sản nghiệp nhà cửa, vườn tượt. Cho nên nó chỉ đưa ta đến cổng là thôi. Dù ta có gắn bó chăm sóc nó cách mấy, nó cũng không theo ta được.

Người vợ thứ tư đi đâu ông trưởng giả cũng quan tâm đem theo, nếu không có bà này thì ông ta không đi. Đó là chỉ cho tiền bạc, credit card. Nếu đi đám tiệc thì trang sức quý kim, hột xoàn, đồ trang sức. Vì thế khi chết nó chỉ đưa đến cửa nhà, bởi nó nằm trong tủ ở nhà. Vậy chúng ta lo kinh doanh tạo bao nhiêu sự nghiệp, mất biết bao nhiêu sinh lực và tâm huyết, nhưng cuối cùng chỉ đem theo nghiệp tốt hay xấu mà chúng sẽ lãnh lấy cho những

https://thuviensach.vn

đời kế tiếp. Hơn nữa một nhân đã gieo thì cái quả của nó lại ra rất nhiều. Quả báo đó không phải gánh chịu một đời, mà lại phải gánh chịu nhiều đời. Nếu gieo nhân phúc đức, thì quả của nó sẽ làm cho chúng ta hưởng được nhiều đời. Như mình gieo một hạt ớt nhỏ, nhưng nó lại ra nhiều trái to, mà cũng không phải một đợt, nó lại ra nhiều đợt. Hay Là ta gieo một hạt cam ngọt tuy nhỏ, nhưng nó lại ra nhiều trái to. Nó không phải ra trái chỉ một mùa, mà lại ra trái rất nhiều mùa khi thời tiết thuận lợi.

Còn trong Kinh AHàm đức Phật diễn tả cái nghiệp đi theo mình như sau: *“ Có ba người xuống thuyền qua sông Hằng. Gồm có một thầy giáo đem theo quyển sách, cây viết và cây thước. Một người nông dân đem theo đôi bò và cày bừa, lúa giống. Còn người thương gia đem theo hàng hóa kềnh càng với tiền bạc. Không may ra tới nửa sông, cơn giông đưa tới ào ạt, sóng dâng cao, chiếc thuyền nghiêng ngửa quay cuồng. Người lái thuyền không lái được, thuyền bị quay rồi chìm. Mỗi người đếu vội lấy miếng ván cố bơi qua bờ bên kia. Người nông dân than thở mất hết cày bừa, con bò và lúa giống, chỉ còn cách đi làm thuê hay đi xin để sống. Người thương gia buồn bã thất vọng, vì tài sản tiền bạc, hàng hóa đã mất hết thì lấy gì buôn để sống. Duy có ông thấy giáo vẫn điềm tĩnh yên lặng, vì kiến thức trong đầu ông vẫn còn, ông vẫn tiếp tục đi dạy học được để sống, để truyền đạt những hiểu biết của ông cho học trò.— Khi con người chết rồi cũng y như vậy, chẳng khác nào qua sông bị chìm. Tất cả tài sản vật chất, tiền bạc, châu báu đều buông bỏ lại hết, không cách nào đem theo được, chỉ còn hai bàn tay trắng. Duy chỉ có cái nghiệp Thiện hay ác nó theo sát bên mình qua cuộc đời khác. Như kiến thức trong đầu của ông thầy giáo vẫn còn, nó giúp ông tiếp tục sống cuộc đời sung sướng của một người làm thầy.”*

Một chuyện khác, khi chết nghiệp sẽ đưa mình đi đâu? Trong kinh diễn tả: *“ Cuộc đời vua Ba Tư Nặc, sau khi gặp được đức Phật, ông cố gắng tạo nhiều phước báu. Nhưng ông thấy có nhiều người chết bất đắc kỳ tử, không có chuẩn bị trước. Trong lòng nhà vua hoang mang, sợ hãi vô cùng. Một hôm ông đến đức Phật, cúng dường xong, rồi ông trình bạch với đức Phật:*

- Kính bạch đức Thế Tôn, có phải khi sắp chết thì cái ***Cận Tử Nghiệp****hay lôi cuốn mình đi ?*

Đức Phật đáp :

- Đúng vậy , Đại Vương !

- Như vậy, nếu không may con bị bất đắc kỳ tử. Bấy giờ nghiệp sẽ đưa con đi đâu ?

- Này Đại Vương ! Như một cây đại thọ, có một nhánh lớn nghiêng hẳn một

https://thuviensach.vn

bên. Bất ngờ bị người ta đốn ngả. Vậy cây đại thọ đó ngả phía bên nào Đại Vương?
- Kính bạch Thế Tôn ! Cây đại thọ đó sẽ ngã về phía bên nhánh lớn nghiêng một bên.
- Này Đại Vương! Cũng y như vậy. Hằng ngày Đại Vương hằng lo chuyện đem phúc lợi

cho mọi người dân. Ngoài ra còn hay bố thí cúng dường Tam Bảo, thì khi Đại Vương không may bị bất đắc kỳ tử. Chính cái nghiệp hằng ngày Đại Vương tạo ra đó, nó sẽ mừng đón Đại Vương như đón người thân ở xa về, nó sẽ đưa Đại Vương đi về cảnh giới an lạc ”. Vì thế, chúng ta cố gắng gieo những nhân lành để được hưởng những quả lành. Bố thí cúng dường thì quả phúc giàu sang. Giúp người bệnh hoạn, già nua cô đơn, thì quả phúc hay gặp nhiều may mắn, nhiều bạn bè thân tộc tốt. Chịu khó học hành, đọc kinh, hướng dẫn người hiểu Đạo pháp, thì quả phúc thông minh trí tuệ và Bồ Đề tâm tăng trưởng. Nhường nhịn người, hay niệm Phật, thì quả phúc thường vui và được nhiều người thương mến giúp đở v . v . .

* Trong giai đoạn ngài thiền định đó, còn có những thử thách quyết liệt như sau : Một hôm ông Phủ Mẫn nghe nói ngài tu chỉ nằm một chỗ, ai chích kim hay châm thuốc vào người ngài, ngài cũng nằm yên không nhúc nhích, không nói năng gì cả. Ông đến quan sát ngài một lúc lâu, rồi nhìn trước, nhìn sau không thấy ai. Ông lấy một điếu thuốc xì gà bằng ngón tay cái, rồi châm lửa hút. Xong ông châmvào nách, vào bụng, vào đùi ngài, không thấy ngài nhúc nhích hay tỏ dấu nóng rát gì cả ! Sau cùng ông để nguyên điếu thuốc to đang cháy đó, trên bàn tay của ngài, cháy dài từ ngón trỏ gần đến bìa chỗ cườm tay. Rồi ông bỏ ra ngoài lên xe về, xem như không có chuyện gì xảy ra. Khi đến nhà ông hương hào Khương, ông cho ông Khương hay sự việc, hãy vào theo dõi ngài thế nào. Khi ông hương hào Khương vào, làm bộ hỏi thămphụ mẫu ngài rồi ra Tịnh Thất của ngài xem. Lúc đó điếu thuốc cháy sắp tàn, khói còn lên nghi ngút. Ông kêu phụ mẫu ngài ra xem, rồi làm bộ trách: “*Ai tàn nhẫn quá ! Tại sao đốt thuốc để trên tay ngàicháy như vậy”*. Phụ mẫu ngài thấy lằn da thịt cháy đỏ phồng lên, dù lớp tro tàn thuốc che lấp cũng không hết chỗ phồng. Khiến ai thấy cũng xót xa rơi nước mắt. Vì mình lở đụng vào đầu điếu thuốc đang cháy, còn bị phỏng rát nhảy nhổm. Huống gì cả điếu thuốc to lớn như thế, cháy từ từ thì nóng biết bao nhiêu. Sức nóng của thuốc xì gà, nó cháy nám thâm hết da thịt, đố ai chịu nổi ! Mặc dù các nhà chung quanh cho biết, chỉ có ông Phủ Mẫn hồi nãy tới đây thôi, chứ không có ai khác. Nhưng ông hương hào Khương, cố tình bênh vực che đậy cho ông

https://thuviensach.vn

Mẫn, nói là ông ta không tàn nhẫn như vậy .

Nhưng thời gian ngắn sau, chính ông hương hào Khương muốn lấy điểm với ông Phủ Mẫn để thử thách ngài. Ông cho người bắt nguyên ổ kiến vàng, lấy khăn bọc lại dấu trong xách tay. Trưa vắng, ông đến Thất của ngài đang thiền định, quan sát không thấy ai, liền lấy ổ kiến vàng bỏ vào ống quần ngài. Làm xong, ông đi ra như không có việc gì. Mãi đến chiều. Mấy đứa nhỏ chăn bò, trưa nắng hay đến ngồi dưới sàn Thất của ngài để được mát, đồng thời thấy không có ai thì chọc phá ngài. Khi chúng đến, thì thấy kiến vàng sao nhiều quá, bò cùng thất của ngài, bò trên mình ngài, nhất là trong ống quần bên trái bò ra. Chúng vội la lên, kêu mấy em ngài đang làm phía sau nhà chạy ra. Xem ống quần ngài thì thấy ổ kiến vàng trong đó, ai đã lén bỏ vào lúc nào ! Tay chân mình mẩy ngài, kiến vàng cắn đỏ hết, mà ngài vẫn nằm yên không cử động. Theo người thường, chỉ cần một con kiến vàng cắn thôi, đã chịu không nổi rồi. Huống là cả ổ kiến vàng cắn khắp mình như vầy, làm sao ai dám gồng mình chịu nổi. Phụ mẫu ngài nghe, vội chạy ra nhìn thấy lắc đầu với nước mắt ràn rụa. Tu hành không đụng chạm với ai, sao người ta cứ nhẫn tâm hại hết chuyện này đến chuyện khác! Thời gian sau, nghe ông phủ Mẫn bị đày đi Hớn Quảng rồi bị lửa phỏng chết. Còn hương hào Khương bị bệnh ghẻ lở cùng mình, bị hành đau nhức chịu không nổi rồi chết. Vì nhân nào quả đó không sai, nhất là có ý ác, phá hại những bậc đã tu đắc đạo. Quả ác không phải chỉ đến một đời, mà nó triền miên trải qua nhiều đời. Như một hạt ớt cay mình gieo, không phải nó chỉ ra một trái, mà nó ra hàng trăm trái. Cũng không phải nó chỉ ra một đợt, mà nó ra không biết bao nhiêu đợt. Còn làm chuyện phước thiện, không phải chỉ hưởng trong một đời, mà được hưởng rất nhiều đời. Như ta gieo một hạt cam ngọt, khi lên cây ra trái không phải chỉ một trái, mà nó ra hàng trăm trái cam ngon. Cũng không phải nó chỉ ra một đợt, mà nó ra rất nhiều đợt. Nếu chúng ta lại chịu khó trồng thêm nữa, thì nó lại tiếp tục ra nhiều cây nhiều trái hơn nữa.

Như mẫu chuyện trong kinh Phật dạy *:“ Thuở quá khứ lâu xa, từ thời Phật Nhiên Đăng ra đời. Có anh chàng nghèo xơ xác, thấy những người nhà giàu rước đức Phật và chư tăng cúng dường. Anh sanh tâm hoan hỷ muốn cúng dường Phật, nhưng ngặt cái là quá nghèo, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc thì lấy gì cúng dường ? Anh nghĩ ra một cách là đem thân mình đi bán, lấy hai đồng tiền vàng, để mua sắm trai viên cúng dường đức Phật. Bấy giờ anh đem thân anh đi bán, nhưng chẳng ai mua. Cuối cùng có ông Trưởng giả hỏi:*

- Anh bán thân anh, để lấy hai đồng tiền vàng làm gì ?

https://thuviensach.vn

Anh trả lời :
- Để mua đồ cúng dường đức Phật. Vì đức Phật rất khó gặp, khi ra đời được gặp Phật để cúng dường thì phước báu vô lượng. Tôi nghèo quá

không có gì, nên đành bán thân này làm nô lệ để cúng dường Phật. Ông Trưởng giả nghe xong liền chịu mua anh với hai đồng tiền vàng, còn giúp cho anh làm các việccần, để cho anh tròn sở nguyện. Ông Trưởng giả dọn dẹp nhà cửa và cho gia nhân tiếp anh nấu nướng sắp xếp trai viên cúng dường dức Phật và Thánh chúng. Khi đức Phật đến dự sự cúng dường, biết sự hy sinh của anh. Ngài hoan hỷ chúc phúc và thọ ký cho anh tương lai cũng sẽ thành Phật. Từ đó về sau, khi anh sanh ra đời là trên tay mỗi bên nắm một đồng tiền vàng. Nếy cha mẹ gở tay ra lấy, anh nắm tay lai là có hai đồng tiền vàng khác. Từ đó gia đình cha mẹ anh trở lên khá giả. Trải qua nhiều đời, mãi đến thời Phật Thích Ca ra đời, khi anh đảnh lễ Phật xoè tay, là có hai đồng tiền vàng trên đất, anh cầm dâng đức Phật. Khi anh đảnh Lễ vị Trưởng Lão nào, thì cũng có hai đồng tiền vàng từ tay anh. Sau anh theo Phật xuất gia, thành bậc Ala Hán. ” Lúc đó mọi người kêu Thầy là vị có hai Đồng Tiền Vàng. Như vậy, chúng ta thấy những ai có lòng từ bi làm phước giúp đở người, hay phát tâm cúng dường Tam Bảo. Phước báu của người đó không phải chỉ được hưởng một đời, mà được hưởng trải qua nhiều đời. Còn làm điều gì có hại cho người khác, để giành lấy cái lợi cho mình. Tuy chỉ gây ra trong nhất thời, mà cái quả của nó cứ dai dẳng triền miên, từ đời này đến mãi ngàn đời sau không biết bao giờ dứt hết được. Vậy chúng ta hãy khá răn sợ, không nên làm điều gì tổn đức mà phải thọ nghiệp báo nặng nề, vì quả báo thật đáng sợ.

*

8 - Đắc Đạo và giáo-hoá:

Một hôm ông Đội Tý của tỉnh Hạt Sa Đéc, nghe nói ngài bị nhiều thử thách, nhưng chẳng nhúc nhích hay phản ứng gì hết. Ông ta mới đến mó tay vào quần ngài thăm dò, sao thấy cái đó cũng bình thường, ông mới nảy ý mò vọc thử. Ông tháy máy một lúc mỏi tay rồi chán, cho nên ông có ý nghĩ chắc tu lâu nó liệt. Nhưng trong lòng cảm thấy phục một phần. Ông về ghé ông huyện Huê, nói rõ mọi việc. Ông đọc nhiều sách, thấy các thần tiên xuống trần còn bị mê nhiễm. Ông đạo Ba này, tôi đã chọc cái đó sao không thấy nhúc nhích. Ông huyện Huê nói:

- Muốn biết rõ ông Đạo Ba tu thế nào tôi có cách thử rồi” Ông Đội Tý nói:

- Nếu ông thử ông Đạo Ba mà không động, là Ông tu đã thành Phật rồi. Vì tôi đọc nhiều sách, thấy các vị Tiên xuống phàm, gặp nữ sắc lần hồi bị rơi

https://thuviensach.vn

hết. Chỉ có hàng đại Bồ Tát với Phật là vững vàng không sao. Nếu ông thử mà ông Đạo Ba không động, tôi sẽ phục ổng và làm đệ tử ổng.

Chính câu nói của ông Đội Tý, sau này ông theo ngài làm đệ tử xuất gia, được pháp danh là Huệ Hiện.

Còn ông huyện Huê với hương Hào Khương, sau đó mướn một kỹ nữ tên Sáu Còn đẹp nhất vùng Cao Lãnh. Nữa đêm thanh vắng không có ai, hai ông đưa cô này đến chỗ ngài ngọa thiền, để cô thử ngài. Hai ông ra ngoài hè, soi vách lá nhìn vào xem thế nào. Cô ta thoát y, và làm nhiều cử chỉ khêu gợi, nhưng mỏi mệt mà không kết quả. Sau cùng cô làm nhiều chuyện tình tứ, trổ hết tài nghệ quyến rủ. Miệng oanh thỏ thẻ, ngọt ngào nói những lời khêu gợi lòng dục con người. Kiểu cách cô làm cộng với lời nói của cô, không thể có người đàn ông nào chịu nổi, phải hạ sơn ngay. Nhưng ngài vẫn nằm yên như pho tượng gổ, như như bất động, bất tri ngoại cảnh như thế nào. Cô mệt sức, mà ngài vẫn im lìm không có cảm giác, như một thiền sư đã trở thành khô mộc. Khiến tâm cô bái phục lui ra, không dám động đến ngài nữa ! Còn ông Huyện Huê với ông hương Hào Khương, thấy cô cởi đồ, thì lòng trần đã phát khởi, chưa nói đến lời nói mơn trớn ngọt ngào và cách khêu gợi của cô. Thấy cô mệt nhoài lắc đầu nản chí, hai ông cũng hoang mang sợ hãi, nghĩ ngài đã thành Phật rồi, từ đó về sau không dám đến chọc phá nữa.

Sau chín năm tu hành khổ hạnh, với hoàn cảnh khó khăn ngập tràn những kiên trì, nhẫn nại. Ngài đã chịu nhiều thử thách quá gay go và quyết liệt, chịu đựng tất cả mọi đau đớn do đốt điếu thuốc châm, trâm cài tóc chích sâu vào đầu ngón tay, dầu Nhị Thiên Đường đổ vào mắt, đổ xăng vào ống chân châm lửa đốt, dùng vũ khí đe dọa, kê súng gần tai ngài bắn, nguyên ổ kiến vàng bỏ vào quần cắn đỏ người. Chịu cả sự đuổi xô mắng nhiếc, sự ganh tỵ hiềm khích, chuyện phịa đặt thêu dệt của thế nhân. Khó có ai nhẫn chịu được quá nhiều khổ sở, ép ngặt như Ngài. Ai chứng kiến những thử thách đó, cũng phải nao lòng xót xa, xúc động rơi những ngấn lệ dài. Còn người chỉ nghe kể lại những chuyện đau lòng đó, cũng bồi hồi rơi nước mắt, chắc lưỡi với gương mặt u sầu căng thẳng, xót thương sự tu của ngài quá gian truân khổ sở, rồi khởi tâm thương kính ngài.

Đến lúc 01 giờ đêm đang chuyển qua ngày 06 tháng 11 năm Kỷ Mẹo tiết Tiểu Tuyết. (*Nhằm ngày 16 tháng 12 năm 1939)* Thân phụ ngài hay thức giấc lúc 01 giờ đêm, để nhìn chừng ra thiền thất của ngài có gì không ? Nhưng hôm nay lại thấy Thiền Thất sáng rở khác thường, bổng nghe *Ngài niệm Phật :"Tới rồi ! Tới rồi ! Nam MôA-Di-Đà Phật "*. Tiếng nói ấm và rền vang lớn như sấm, sau đó ngài yên lặng. Đến 3 giờ sáng ngày 10 tháng 11,

https://thuviensach.vn

tiết Đông Chí năm Quý Mão (*Nhằm 20 tháng 12 năm 1939)* Ngài khai khẩu luôn : ***Gà bay xuống núi Quý Dậu ta ra đời Ngựa đá chạy qua sông Thuyền Bát Nhã chạy sao mau quá vậy!*** Những câu này chưa ai hỏi ngài về ý nghĩa của nó. Cho nên chưa ai giải thích. Nhưng nếu có ai biết, thì cũng chưa phải là lúc giải thích. Vì những điều ngài nói trước thường rõ ràng, in sâu vào tâm trí nhiều người. Có những chuyện suốt đến mấy mươi năm sau, sự việc đó xảy ra đúng như lời ngài nói trước. Kiểm về tình hình thời sự, chúng ta thấy những sự kiện xảy ra, mang tính tiên tri việc quốc gia hay thế giới. Nó nằm trong các năm Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Năm Tý Ngọ có tính chuyển hướng, còn năm Mẹo Dậu có tính quyết định thay đổi. Xét về giờ trong ngày, Tý là giờ nửa đêm, Ngọ là giờ giữa trưa, Mẹo là giờ bình minh buổi sáng, Dậu là giờ hoàng hôn buổi chiều tối. Bốn giờ chính yếu ở cương vị thay đổi trong ngày. Còn về năm là những năm đó chuyển biến lớn của Quốc gia hay của Thế giới.

- Như năm Mậu Ngọ 1918 chấm dứt Thế chiến thứ nhất. Năm Canh ngọ 1930 đảng

Cộng Sản Đông Dương ra đời. Năm Giáp ngọ 1954 đổi tuồng Pháp hạ màn ở Việt Nam, Mỹ bắt đầu dựng lớp kịch mới ở miền Nam Việt Nam.

- Năm Đinh Dậu 1897, Daumer làm Thống đốc toàn quyền ở Đông Dương. Năm Quý

Dậu 1933 các chí sĩ đổ máu trong phong trào tranh đấu, sau khi đảng cộng sản ra đời. Năm Ất Dậu 1945 hơn triệu đồng bào chết đói ở miền Bắc, chấm dứt đệ nhị Thế chiến, Vua Bảo Đại thoái vị, Pháp quay trở lại làm chủ Đông Dương.

- Năm Mậu Tý 1888 vào tháng 3, Richaud làm Thống Đốc toàn quyền. Năm Mậu Tý

1948 Bảo Đại ký Hiệp Định Hạ Long về việc Pháp thừa nhận Việt Nam Độc Lập.

- Năm Quý Mẹo 1963 thay đổi chế độ độc tài gia đình trị của Ông Diệm, Nhu. Năm

Ất Mẹo 1975 tan hàng chế độ Việt Nam Cộng-Hòa miền Nam Việt Nam, để vượt biên và tập trung vào các trại giam trong các núi rừng heo hút cao nguyên miền Bắc. Năm Giáp Tý 1984 đến năm Đinh Mẹo 1987, đa số các anh em tù chánh trị miền Bắc trở về chuẩn bị đi Mỹ. Năm Canh Ngọ 1990, chế độ Cộng sản Liên xô và Đông Âu, lung lay tận gốc rễ rồi tan rả dần v . v . . Lúc ngài còn trong đại-định chín năm, nhiều người đã đến xin quy y làm đệ tử ngài, đó là những đệ tử tại gia. Bây giờ ngài đã xuất thiền, cần giáo hóa đồ

https://thuviensach.vn

chúng thì phải có những đệ tử xuất gia. Nhất là những vị có đại căn, có công đức tu nhiều đời, mới có thể đứng đầu trong hàng Tăng đồ được. Tuy ngài ngồi một chỗ, nhưng ngài đã xuất thần lên trên thượng Lào kêu ông Năm Bế về xuất gia.

Ông Năm Bế là người kinh doanh cây gỗ từ trong rừng thượng Lào và hạ Lào, đóng bè cây cho tàu kéo trên song Mêkong về tới Hồng Ngự, Tân Châu , Chợ Mới. Làm ăn lớn, giao thiệp nhiều và chống sự lạnh lẽo của sơn lâm chướng khí, cho nên ông mắc bệnh ghiền á phiện nặng. Xứ Lào vùng rừng núi dân thưa, xóm nhà bao quanh chợ gần bờ sông Mê Kông, căn nhà của ông nổi bật cao lớn hơn hết. Căn ở dưới rộng chỉ để tiếp khách giao dịch, với căn xép bên chỉ để cho thợ thầy tạm trú vài ba ngày. Khách của ông đủ mọi hạng người, Lào, Miên, Tây, Tàu, thương gia, thầu khoán. Ông phải lên xuống từ Lào rồi theo tàu về Hồng Ngự, rồi lại lên Lào đốc thúc công việc và phát lương cho thầy thợ. Công việc cứ cái này kéo cái kia, lôi cái nọ, chằn chịt với cái khác. Nó cứ diễn tiến làm cho cuộc sống của ông bận rộn mệt mỏi, chỉ có bạn bè làm ăn mà chẳng có vợ con.

Một đêm mưa rừng tuôn xối xả, nước tuôn dồn xuống suối, chảy băng băng gầm thét như đàn trâu điên. Giông gió gào rít từng cơn ào ạt, căn nhà ông chuyển động rắc rắc, gần như muốn bị nhổ lên quăng đi. Ông lo lắng cho những người thợ đang đốn cây ở trong rừng, không biết đêm nay thế nào ! Còn cây cối không biết họ chuyển ra sông chưa ? Có cột bè xong chưa hay là cây trôi mất, ông lo nghĩ mông lung rồi lấy thuốc hút. Không ngờ sau liều thuốc phiện, ông mê thiếp đi lúc nào. Bổng cánh cửa tuy được gài song chắc chắn, nhưng sao nó bật ra, gió lạnh tạt vào và đóng lại ngay. Ông thấy có một thầy tu mặc bộ đồ vàng, tướng cao lớn uy nghiêm vững mạnh, bước vào. Ông ngạc nhiên là nửa đêm mưa giông, nhà lại gài cửa rất chắc, mà lại có người vào được. Ông thấy quần áo vị này ướt hết, rồi lấy hai tay giũ một cái liền khô ngay mới lạ. Ông nhìn kỹ vị đó là ngài, mà mọi người đã nhận thấy ngài đã thành Phật từ lúc kêu ông đi thăm thầy Năm Đăng gấp. Ông làm lạ đường xa hiểm trở, ngài chưa đến lần nào, tại sao lại biết ông ở đây mà tìm ? ! Ông biết phải có chuyện gì quan trọng cho nên ngài mới đến đây. Ông mời ngài ngồi rồi rót nước trà nóng mời. Ngài không dùng, liền nói :

- Ông Năm à ! Ở đời khổ lắm, của cải tuy nhiều nhưng khi vô thường đến, không đem theo được đâu ! Chỉ có tu hành phước đức là quý báu hơn hết. Ông nên thu xếp sớm, rồi đi về xuất gia theo tôi tu hành để giải thoát.

Ông Năm Bế va chạm cuộc sống nhiều, đôi lúc chán nản. Nhưng bị cái nghiệp ghiền thuốc phiện thì làm sao xuất gia được. Xuất gia thì đâu có tiền

https://thuviensach.vn

hút, hơn nữa làm thầy tu mà hút thì coi làm sao được. Ông phân vân bạch với ngài.

- Con mang cái nghiệp nặng quá là ghiền thuốc phiện sáng, trưa, chiều, tối với cử ban đêm khi thức giấc, thì làm sao xuất gia được.

- Ông hãy niệm danh hiệu đức Phật Di Lặc như thế này : *Nam mô Di Lặc Vương Phật, từ bi cứu khổ gia hộ cho con, bỏ được nghiệp ghiền này*. Ông niệm thành tâm thì bỏ được nhẹ
nhàng không sao. Bây giờ ông hãy thu xếp về mau, tôi chờ ông.

Nói xong, ngài bước ra ngoài trời trong đêm mưa gió. Ông vội theo ra thì không còn thấy bóng ngài nữa . Trời sấm sét một tiếng nổ kinh thiên, ông Năm Bế giật mình thức giấc. Trời mưa gió tuy lạnh, sao người ông lại nóng, mồ hôi ra như tắm. Ông thay đồ rồi ngồi niệm Phật như ngài dạy, lạ thay nguyên ngày hôm đó, ông không thấy thèm thuốc nữa, và cũng không bị cơn ghiền hành hạ như bao nhiêu người khác. Ông thấy có sự linh thiêng mầu nhiệm lạ lùng. Ông cố gắng thu xếp công việc, rồi trở về Hòa An, Cao Lãnh gặp ngài. Ông thấy bá tánh đến với ngài rất đông, dưới sông ghe thuyền đậu hai ba lớp như bến chợ Ông Lãnh ở Sài Gòn. Một số ít được cạo đầu xuất gia, còn đa số là cư sĩ đi một mình có, đem theo cả gia đình vợ con cũng có.

Quang cảnh đông người, có vẻ vui tươi phấn khởi và an lành. Ông vào kính lễ ngài xong, thì được xuất gia. Ngài cho pháp danh đầu tiên là Thiện Phước, sau này Pháp Hiệu là Phổ Quang. Thầy Thiện Phước có óc tổ chức điều hành công việc, cho nên ngài đặt để làm Chánh chúng để điều hành công việc trong bốn chúng : Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Sa Di và Sa Di ni. Thầy Long Đức sắp xếp công việc cho những an h em cư sĩ công quả.

Mỗi ngày bá tánh đến viếng ngài mỗi đông, vì nghe đồn ngài sau chín năm dài yên lặng, bây giờ khai khẩu nói cái gì có cái nấy không sai, chuyện ở đâu ngài cũng thấy cũng biết. Bây giờ đang thu nhận đồ chúng, giáo hoá tu hành. Nhiều người khổ tìm đến, mong nương tựa phước lành cho đời mình hết khổ, có nhiều người tìm đến để được chỉ dạy tu hành. Tăng chúng tu hành và Phật tử các nơi đến đông, thực phẩm thiếu. Ngài sai những Tăng, Ni có đạo hạnh đi các nơi hoá duyên đem về nuôi chúng. Nhưng có lúc phải ăn nước tương Bặc Liêu (*Nấu nước muối Bặc Liêu, rồi để chút nước màu nhìn như nước tương, gọi là nước tương Bặc Liêu, ăn cho qua bữa).* Còn mỗi tô canh hai người chỉ được 5 hay 6 bông bí thôi. Nhưng mà tình đạo vị đậm đà, ai cũng vui vẻ thân thiện, cho nên ăn rất ngon .

Ông phủ Mẫn tâm còn ganh tỵ nặng, cho nên báo với Tây là ngài hoạt động chống Pháp, đang triệu tập dân chúng để sắp nổi lo✣n. Pháp nghe sợ,

https://thuviensach.vn

cho xe ngựa đi đón ngài đến Cao Lãnh, theo hầu bấy giờ có có hai em trai đã xuất gia là thầy Long-Đức và Pháp-Hoa. Khi vào tòa hành chánh, Pháp thấy ngài ngồi ngay ngó thẳng, tướng diện uy nghi, tay phe phẩy quạt lông gà, hình tướng trang nghiêm khả kính. Quan chủ quận Cao Lãnh, quan sát thấy ngài không có nhìn qua nhìn lại, phong cách đáng nể. Ngài ngồi yên lặng suốt buổi, chỉ cười không nói. Tất cả mọi việc Thầy Pháp Hoa và Thầy Long Đức thay lời chất vấn. Thầy Long Đức nói: "*Thầy tôi tu từ lúc nhỏ, con kiến đang bò còn tránh. Hạnh tu rất từ bi không phân biệt ai thân sơ hay giàu nghè. Ai thấy cũng mến theo Thầy tôi tu hành, chứ đâu có biết tổ chức chống ai đâu !*".Vì thế viên quan quận người Pháp cũng sanh tâm kính mến, nghi ngờ người báo cáo. Liền cho gọi phủ Mẫn vào rầy một trận, không cho làm khó Ngài nữa. Xét qua lý lịch Ngài, thì tu học từ lúc thiếu niên, rồi còn trải qua chín năm dài khổ hạnh tu hành, chịu nhiều thử thách khó khăn. Bây giờ khai khẩu, hướng dẫn người ta tu, bá tánh đến thì cũng ăn chay niệm Phật tu hành. Chẳng ai có vũ khí hay truyền đơn gì cả, thì đâu phải là làm chánh trị ! Ngài chỉ ngồi yên lặng không nói, Thầy Long Đức với Thầy Pháp Hoa thì hỏi đâu nói đó, trình bày đầy đủ mọi việc. Viên quan quận người Pháp, cho người lấy xe song mã đưa ngài về Điện cũ, để Ngài hóa đạo dạy dân chúng hiền lành. Sau đó ông phủ Mẫn bị đổi đi, rồi bị chết thảm thương như đã thuật lại ở đoạn trước.

Bá tánh đến ở đông, họ không biết, cho nên xâm phạm qua đất của chủ khác. Ông chủ đất Phạm B.T. nhân cơ hội này đến mắng chữi Ngài. Có người khuyên can ông đừng chữi mắng, tổn đức lành mang nghiệp khổ lắm ! Ngài tu thành Phật rồi, ông mở tâm làm phước thì được phước tốt hơn. Nhưng ông ta không nghe, còn buông lời tổn đức nặng nề :"*Nếu ông Đạo này mà thành Phật, thì có chư thần hộ vệ linh thiêng, sao không làm cho tôi học máu chết đi ! ?*" Ông Phạm B.T. nói dứt lời, thì tối tăm mày mặt choáng váng khó chịu, người nhà đở ông về. Chưa kịp vào cổng, thì ông học máu, đem đi cứu cấp không kịp. Ông nói :"*Thần Lực Sĩ đánh nặng quá, tôi chịu không nổi. Trong nhà không ai được chữi mắng ông Phật nữa nha!*". Nói xong ông tắt thở. Người em của ông sợ quá, vì đã lở mắng hùa theo anh mình. Nên vội đi mua bộ lư hương, đem đến cúng dường và xin sám hối. Nhờ lòng thành sám hối và cúng dường, nên ông ta may mắn thoát chết nhiều lần, trong đường tơ kẻ tóc của thời kháng chiến chống Pháp. Bộ lư hương bây giờ, còn để tại điện của ngài ở chùa Minh Bửu .

9 - **Những điều kỳ diệu khó quên:**

Khi phong trào Việt Minh nổi dậy các nơi, các đồn lính Pháp hay bị đánh

https://thuviensach.vn

phá. Tây lại hay đi ruồng bố bất ngờ. đàn ông con trai hay bị bắt, bom bỏ các nơi, đồng bào thấy chỗ ngài yên, cho nên chèo chống ghe đến ở bến sông của ngài thật đông. Ông Hai Đượm tức là ông Ngộ Định, thân sinh của cậu Hài làm thầy thuốc. Thấy cảnh loạn lạc, mà ngài đi đâu thì chỉ có chiếc ghe nhỏ chật chội, không chở được nhiều người. Nên ông phát tâm cúng dường ngài chiếc ghe chài rộng lớn, để được rộng rãi chở được nhiều người. Nhất là các Thầy đi theo hầu ngài, có chỗ ngả lưng và chuyên chở đồ đạc đem theo.

Một hôm, mưa giông suốt cả buổi chiều, gió ngược thổi mạnh từ vàm sông Cao Lãnh vào. Những ngọn sóng dâng cao bằng chiếc ghe, không ai dám qua sông. Chiếc ghe chài neo ở bến chỗ Tịnh Thất của ngài. Ngài ngồi trong ghe nói với ông Long Đức:

- Ông hãy ra nói các ông chèo ghe, nhổ neo qua sông gấp . Dù trời đang mưa giông, sóng dâng cao cuồn cuộn, dòng sông Cửu Long Tiền giang mịt

mờ khói nước, không biết đâu là bến là bờ. Nhưng nghe lệnh ngài ban ra, ai cũng cố gắng nhổ neo, chống ra vàm để chèo qua sông. Bá tánh ghe xuồng chung quanh cũng chuẩn bị theo ngài. Nhưng khi vừa nhổ neo, giông gió mạnh thổi ngược, làm cho chiếc ghe chài trôi mạnh lui ra sau. Cả mười mấy người không thể chống chỏi nổi, đành quăng neo giữ ghe lại, rồi vào trình bạch với ngài. Ngài chống gậy giữa mưa giông, bước ra đứng trước mũi ghe chỉ lên trời nói lớn : " Dứt !". Mưa liềntạnh ngay tức khắc, như xe đang chạy tốc độ nhanh mà thắng đứng lại ngay, không chần chờ một giây nào hết. Ngài nói tiếp tiếng thứ hai : " Dứt !". Trận giông gió liền êm lặng tức thì, chứ không phải từ từ dịu lại. Ngài chỉ xuống sông nói :"Dứt !" tiếng thứ ba, thì tất cả sóng trên giòng sông đều phẳng lặng như mặt nước hồ, chứ không phải nhỏ bớt lại từ từ, ai cũng thấy thật là kỳ diệu. Chiếc ghe chài nhổ neo, chèo vừa ra tới sông, thì có luồng gió nhẹ thổi tới. Các Thầy và các cư sĩ liền trương buồm, chiếc ghe rẻ nước qua bên kia sông nhẹ nhàng. Những chiếc ghe, chiếc xuồng của bá tánh cũng lần lượt theo ngài qua bên kia bờ sông, rồi vào trong vàm Mỹ Hiệp đậu. Nữa đêm mọi người đang yên giấc, thì nghe tiếng súng nổ bên kia song, chỗ ghe xuồng bá tánh đậu hồi chiều. Hôm sau mới biết chỗ bãi ghe xuồng ngài đậu, là bãi chiến đánh đồn Pháp. Lúc này mọi người mới vở lẽ, là tại sao đang mưa giông lớn mà ngài lại qua sông gấp, là muốn cứu mọi người chung quanh. Ngài làm điều gì ngài không cần giải thích tại sao, vì lý do gì, nhưng mọi người đều vâng lệnh làm theo và biết là sẽ có lợi. Vì khi công việcđã xong, thì ai cũng biết rõ. Cần gì phải giải thích, vì tâm người hay bàn ra, tán vào sẽ gây hoang mang, bất lợi chung cho mọi người.

https://thuviensach.vn

Ông Hai Vân, thân phụ cô Sáu Hương ở Mỹ Hiệp, nửa đêm nằm ngủ thấy chư Thần báo mộng :" *Ông muốn nhà cửa được an lành và có phước lớn, hãy thỉnh Phật lên nhà ở thì chuyện gì cũng qua, công đức lành vô lượng*" Ông Hai Vân hỏi : "*Phật ở đâu ? làm ơn chỉ giùm tôi"*.

Chư Thần đưa tay chỉ về hướng ghe đậu gần cửa vàm rồi nói *:"Phật đang ở chiếc ghe chài gần vàm"*. Ông mừng rỡ rồi giật mình tỉnh giấc. Sáng sớm ông kêu cô Sáu Hương đi mua chiếu mới để trải bộ ngựa gõ giữa nhà, rồi đích thân đi thỉnh ngài cho dời ghe đậu ở bến nhà, rồi mời ngài lên nhà nghỉ. Khi ngài lên nhà ông Hai Vân ở tạm, bá tánh chung quanh đến viếng ngài rất đông. Được hơn tuần, tình hình bên Hòa An yên tịnh hết, ngài cho ghe về trở lại.

Khi Ngài về Hoà An, bà Nguyễn thị Cang có lòng tin tưởng ngài, nên chư Thần báo mộng cho bà biết.Khuyên bà cúng đất cho Ngài dựng chùa độ bá tánh, thì phước đức vô lượng. Bà mới đến trình bạch với Ngài, bà có thửa đất hơn ba công, xin dâng cúng cho ngài lập chùa độ bá tánh. Ngài đưa tay hiệp chưởng chứng cho bà và quyết định xây dựng ngôi chùa Minh Bửu đầu tiên vào năm 1945. Ngài cho biết nhờ công đức này bà sẽ sanh làm công chúa Thái Lan. Năm 1946 bà từ trần, tái sanh qua Thái Lan làmcông chúa tên Maha Chakkri Sirindhom. Năm 1974, công chúa nghe lời vua sải dạy qua Việt Nam thăm. Lúc đó tòa Đại Sứ Thái Lan cùng các viên chức Việt Nam Cộng Hòa hướng dẫn. Đưa công chúa Sirindhom đến chùa Minh Bửu lễ Phật. Lúc ấy cả đoàn đi trực thăng đến viếng chùa Minh Bửu này, để tìm gốc tích tiền thân của mình đã cúng đất xây chùa.

* Ông Thiện Trí, lúc chưa xuất gia thì đầu ông đanh lại (*tóc tự động bện chắc lại, không thể gở ra được*). Ai cũng gọi ông là ông Bảy đanh. Ông đi cácnơi, bán các loại thuốc cao, đơn, hoàn, tán, thuốc dán, dầu phong. Ông đến gặp ngài một lần, cảm mến ơn đức ngài, hạnh tu của ngài rồi xin xuất gia. Được ngài hứa khả và cho pháp danh là Thiện Trí. Lúc ấy chùa còn nhiều thiếu thốn, và ngài muốn cho bá tánh các nơi đều có phước. Vì thế, ngài sai thầy Thiện Trí đi hoá duyên đem phước lành cho bá tánh, đồng thời đem tịnh tài về giúp chùa, giúp Tăng, Ni. Thầy Thiện Trí đến tỉnh hạt Sa Đéc, đi vào cácphố hóa duyên. Lính Kín thấy ông thầy mặc đồ vàng, đi vào căn phố này rồi qua căn phố khác, rù rì nói chuyện gì với chủ nhà, chủ nhà đưa món gì đó, rồi tay thọt vào túi quảy vai đi ra. Lính Kín nghi ngờ ông thầy này đi đưa truyền đơn chống Pháp. Liền kêu thầy Thiện Trí xét túi và bắt đem về đồn lính. Mật thám Pháp hỏi:

- Ông làm gì, mà vào nhà này rồi đến nhà kia, bàn luận hẹn ước gì ?

https://thuviensach.vn

- Tôi không bàn luận gì, chỉ vâng lệnh Thầy tôi đem phước lành cho bá tánh, và đem tịnh tài về xây dựng chùa, để cho bá tánh đến lễ Phật nghe kinh.

Lính Kín Pháp xét túi không thấy tài liệu gì, chỉ có một ít tiền giấy, nên bắt thầy Thiện Trí ngồi chung với mấy người bị bắt để chờ lệnh trên. Phật tử thấy vậy, vội lên chùa cho Ngài hay. Ngài kêu Thầy Long Đức là người em thường theo hầu cận, ngài bảo :

- Ông đem ông nhỏ vào nhà tắm cho ngồi đó, đóng cửa lại rồi vào trình tôi. Thầy Long Đức làm y lời ngài dạy, rồi vào trình bạch:

- Bạch Thầy, con đã đem ông nhỏ vào nhà tắm nhốt, đóng cửa lại rồi ! Ngài hỏi :

- Ông nhỏ có tội gì không mà nhốt . Bổng dưng thầy Long Đức cảm thấy sợ hãi, run run ấp úng, bạch rằng:

- Bạch Thầy, ông nhỏ không có tội gì ! Ngài nói một cách dõng dạc ra lệnh :

- "Người không có tội, thì phải thả ra ngay lập tức !"

Lúc đó là hơn 4 giờ chiều. Khi Thầy Thiện Trí về tới chùa, thuật lại: Xếp lính Kín chiều 4 giờ đi nhậu, mặt mày đỏ gay. Bổng dưng chạy xe đạp về văn phòng, thấy trong đám người bị bắt đang ngồi ở ngoài sân chờ, có ông Thầy mặc đồ vàng ngồi trong đó. Y ta hất hàm hỏi người lính bắt:

- Ông Thầy đó tội gì mà bị bắt vậy ? Người lính bắt thầy cảm thấy sợ hãi, rồi run run nói:

- Ổng nói là đem phước lành cho bá tánh, không thấy có tội gì ! Viên xếp lính Kín nổi giận nạt :

- "Người không có tội, phải thả ra ngay lập tức !" Rồi kêu Thầy Thiện Trí đứng lên cho về. Còn anh xếp lính Kín đó, lên xe chạy đi nhậu tiếp.

Một chuyện kỳ diệu khác nữa. Bà Ba dưỡng mẫu Thầy Phổ Huệ, mang chứng bệnh chân tay co quắp, không thể đứng lên đi được. Con cháu muốn đem bà đến quy y với Ngài, nương nhờ phước lành của Ngài mà giải nghiệp phần nào. Ngài đang ngồi ở bộ ngựa sau vách bàn tổ. Con cháu mang bà đến cửa hậu tổ sau lưng Ngài, vì kính cẩn để bà bò vào lễ Ngài. Ngài ngồi nhìn phía trước, bà bò nhẹ phía sau lưng ngài, mới tới ngạch cửa. Ngài không nhìn lại, tay phe phẩy chiếc quạt lông, ngài nói: - *Bà Ba, hãy đứng lên đi đàng hoàng cho khoẻ.* Ngài chỉ nói một câu, như có nguồn thần lực đẩy bà đứng lên, đi thẳng bình thường, như chưa từng có bệnh. Bá tánh biết ngài có năng lực diệu mầu, vì thế có người đem ly hứng nước ngài tắm để trị bệnh. Nhưng ngài không cho làm vậy, chỉ khuyên nên niệm Phật cầu nguyện ăn chay để giải nghiệp. Ngài thường ngồi nhìn thẳng phía trước, không bao giờ quay ngoái lại phía sau, cũng không bao giờ khạc nhổ.

https://thuviensach.vn

Vào đầu năm 1954, ông Thiện Uẩn mới xuất gia chưa được một năm. Tuổi nhỏ cũng thích làm công quả, vì ở Sài Gòn về miền Tây thấy cái gì cũng lạ. Các sư huynh lớn lấy xe cây hai bánh, từ chùa Thành Hoa xuống nhà ông Út ở mé sông để kéo cây về chùa. Ông Thiện Uẩn chạy theo đẩy tiếp, nhưng chưa quen việc làm. Cứ đứng bên bánh xe bằng cây mà đẩy, nhưng chạy theo mấy huynh lớn không kịp. Bị bánh xe cán ngang đầu ngón chân cái, móng chân lật ra đau điếng, máu tuôn ra dầm dề. Lúc đó còn giai đoạn thiếu thốn nhiều mặt, chùa không có y tá thuốc men gì. Các sư huynh chỉ xé vải rách, lấy thuốc rê nịt lại cầm máu, rồi băng bằng giẻ rách. Ngoài ra không có thuốc sát trùng, hay uống thuốc, chích thuốc ngừa gì cả. Ông Chí Đức chạy xe ngang qua, thấy vậy chở về chùa nằm. Tối đến, ngón chân cái sưng và nhức bưng bưng không ngủ được. Vì chuyện nhỏ, nên không ai trình bạch với Ngài. Sáng hôm sau vào lúc hơn 7 giờ, Ngài hay chống gậy đi một vòng lên Chánh Điện, qua Đông Lang rồi Tây Lang, Kế tiếp đi ra ngoài xem trong chúng công quả làm chùa. Khi ngài qua nhà Tây Lang, những ai đang bận trong nhà đều ra đứng chắp tay xá chào ngài. Ông Thiện Uẩn đứng hàng sau, ló mặt ra chắp tay xá ngài, nhưng cái chân thì khuất ở sau. Nhưng ngài liền hỏi: *- Chân của ông có chuyện gì đó ? Chú Thiện Uẩn giật mình tại sao Ngài lại thấy biết mà hỏi. Nên liền trình bạch :*

- Kính bạch Thầy, con bị bánh xe cây cán lật móng ngón chân cái.

- Ông dùng thuốc gì ?

- Mấy sư huynh lầy thuốc rê, nịt ngón chân cho con. Ngài gật đầu bảo:

- Ông nên niệm Phật thường xuyên sẽ mau lành. Nói xong ngài đi ra xem chỗ khác.

Hai ông nhỏ Thiện Xuất và Thiện Tồn nói:

- Ông được Phật quan tâm rồi thì mau lành lắm nha !.

Nói xong Thiện Tồn khỏ đầu chú Thiện Uẩn một cái, rồi chạy đi. Lạ thay, từ lúc đó chân của chú Thiện Uẩn không còn đau nhức nữa, lại mát mẻ dễ chịu. Chỉ vài ngày hôm sau bắt đầu nhú móng non mọc ra, ngứa ở vết thương rồi bình thường trở lại. Nó không làm độc hay là hành đau nhức gì cả ! Còn bây giờ người ta chích thuốc ngừa, uống kháng sinh, nhưng nó vẫn đau nhức và lâu lành hơn.

Kinh nghiệm về lòng từ bi rộng lớn của một bậc tu chứng, luôn tạo những từ điện lành mát mẻ bao phủ chung quanh. Khiến những người thân cận luôn an vui, tinh tấn và hỷ xả dễ dàng. Do đó, các vị đạo sư ở Ấn Độ khi ngồi ở đâu, thì các đệ tử hay quây quần chung quanh, để được hưởng nguồn năng lực diệu mầu này.

https://thuviensach.vn

Rất nhiều chuyện khác tương tợ như vậy, nhưng ở đây chúng tôi chỉ đơn cử mấy mẫu chuyện, để cống hiến quý vị thấy được những sự mầu nhiệm của ngài.

10 Những Vị Đại Đệ tử đặc biệt :

Năm 1945, tờ báo Đông Dương của Pháp, phổ biến cả ba nước Miên Việt Lào. Họ đã đăng hình ảnh ngài, diễn tả sự tu hành gian khổ và ngài chịu đựng nhiều thử thách gian nguy, ngài đã đắc Đạo và đang giáo hóa bá tánh rất đông ở tại Hòa An, Cao Lãnh. Người ta đem ghe chở cả gia đình đến Ngài, đậu bốn năm lớp chật cả một khúc sông. Tờ báo còn diễn tả những điều huyền bí kỳ lạ, mà bấy lâu nay chưa thấy ai làm được như ngài. Tờ báo kết luận, Ngài là bậc Đạo Sư hiện nay của Đông Dương, như các Đạo Sư của Ấn Độ huyền bí. Bấy giờ ông Phán Trần văn Truyện, làm ở sở Trường Tiền Pháp trên Nam Vang. Ông đọc được tin này, liền xin nghỉ phép đi về Việt Nam viếng xem thế nào. Vốn có đại căn, khi gặp được Ngài, nhận thấy oai nghi phong thái trang nghiêm của một bậc Đạo sư, ông phát tâm kính quý muốn xuất gia. Ông suy nghĩ mình còn gia đình, thân nhân và nhiều bạn bè, cần phải thông báo và sắp xếp gia đình cùng đi luôn một thể. Đi tu mà không thông báo, mọi người sẽ hoang mang rồi tìm kiếm gây khó khăn thêm. Ông lên Sài Gòn cho người bà con là kỹ sư Cao văn Ba hay, tường thuật cặn kẻ mọi việc về ngài tu hành đắc đạo, đương giáo hóa đồ chúng rất đông. Ông kỹ sư Ba liền lái xe đến viếng ngài và xin quy y. Còn ông Phán về Nam vang sắp xếp gia đình, thông báo cho thân nhân hay. Ông mua chiếc ghe lớn, chở một ít đồ cần thiết và cả gia đình lớn nhỏ bảy người đến ngài. Ngài cho ông xuất gia với pháp danh là Thiện Lạc. Ba người con trai cũng được xuất gia trước với pháp danh Thiện An, Ngộ Tánh và Thanh Tịnh. Thầy Thiện Lạc rất khéo tay, cho nên Ngài giao cho thầy Thiện Lạc vẽ sơ đồ kiến tạo chùa, và làm các kiểu hoa sen, khuôn bông, khuôn chỉ chạy tường. Từ đó về sau thầy Thiện Lạc với Thầy Huyền Võ lo trách nhiệm xây dựng chùa và sau này thêm ông Huệ Lầu giỏi về nghề mộc. Đặc biệt có ông Năm Nhường, là người được Thầy Thiện Lạc hướng dẫn pháp tu Tiên, cho nên ông Năm quý trọng Thầy ThiệnLạc vào hàng bực Thầy. Thầy Thiện Lạc cũng như nhiều người khác, khi hướng dẫn ai đến xin xuất gia, Ngài đều cho xuất gia. Nhưng riêng ông Năm Nhường thì ngài không nhận, Ngài hay nói "***Để tôi xem lại***",cho nên ông Năm rất buồn. *Sau nàyNgài cho biết thầy Thiện Phước, (sau ngài cho Pháp danh lại là Phổ Quang), Thầy Thiện Lạc, thầy Phổ Huệ (tức ông Năm) đều là tu nhiều đời và thuộc hàng đại đệ tử từ thời đức Phật Thích Ca).* Thầy Thiện Lạc thường theo an ủi ông Năm, cho là ngài đang thử thách, cần phải cố gắng ẩn nhẫn

https://thuviensach.vn

đừng thối chí. Ông Năm rất giỏi võ nghệ, từng là bậc thầy nổi tiếng từ Cao Miên đến Lào, lấn ranh qua tới Thái Lan, học trò ông rất nhiều. Tánh ông trung hậu, khẳng khái và có tinh thần trách nhiệm cao. Trong chúng đông, ông thấy ai làm việc vất vả ông hay đến tiếp. Nhưng ai bửa củi thì không sao, nhưng khi đến khi ông Năm vào bửa củi, dù Mgài đang an tọa trong điện, hay đang nằm nghỉ, khuất vách, khuất cây và ở xa. Ngài vẫn hỏi :"*Ai đang bửa củi đó* ?". Thầy thị giả phải chạy ra tìm xem ai bửa củi, thấy ông Năm đang bửa củi mồ hôi ra như tắm. Chạy vào trình bạch ngài : " *Bạch Thầy, ông Năm đang bửa củi*". Ngài bảo thị giả ra nói Ngài không cho ông Năm bửa củi. Một hôm thiếu người gánh nước chứa vào cái mái đầm để xài hằng ngày, ông Năm tình nguyện đi gánh nước. Mặc dù Ngài ngồi khuất trong điện tuy không thấy, nhưng lại hỏi: " *Ai gánh nước đó*!" Thị giả không thấy ai, cho nên chạy ra ngoài xem ai gánh nước. Thấy ông Năm đang gánh nước, thị giả vào trình bạch Ngài : "*Bạch Thầy ông Năm đang gánh nước"*. Ngài bảo kêu không cho ông Năm gánh nước. Chẳng những thế, mà kêu ông Năm phải đổ hết nước trong mái đầm nào mà ông gánh. Ông buồn não nuột, nhưng cũng phải đành kêu người khác gánh thay. Trong thời giặc giả, nhiều khi Ngài phải xuống ghe chài di chuyển đến những chỗ khác. Chiếc ghe không có thời gian tu bổ, trét nhựa trai và phết dầu chong. Cho nên nước các lổ mọt chảy vào ghe ngày đêm. Các Thầy phải thay nhau tát nước suốt đêm ngày, cho nên ai cũng mệt mỏi. Ông Năm thấy vậy tình nguyện xuống tát nước ban đêm. Ông đợi nửa đêm Ngài đang nghỉ, ông đi thật nhẹ nhàng, bò lom khom dưới khoan ghe múc nước tát thật nhẹ, đổ theo mình ghe không cho có tiếng động. Nhưng Ngài nằm ở trên sàn ghe, lại hỏi :"*Ai tát nước đó ?"*. Ông Năm phải lên tiếng:" *Mô Phật ! Dạ con"*.Ngài nói :"*Ông đi lên, để người khác tát*". Cho đến việc xay lúa, giả gạo hay những chuyện mệt nhọc khác, đến khi ông Năm làm thì ngài hỏi ai đang giả gạo đó ? v . v . . rồi ngài không cho ông Năm làm. Ông Năm buồn bã vô cùng, thấy thời gian dài ba năm qua, đã chịu đựng bao nhiêu thử thách đắng cay rồi, mà Ngài cũng chưa chấp nhận cho làm đệ tử. Nhiều lúc ông Năm ngồi buồn suy nghĩ, thấy có thể mình không có duyên lành, cho nên chuyện nào cũng bị Ngài từ chối. Đêm nằm nước mắt lưng tròng, nghỉ đến bản thân ông rất tũi, vì đi đâu ông cũng được người ta trọng vọng vui mừng đón tiếp, nhưng từ ngày đến đây thì như bị hất hủi, thật cô đơn, thật đau buồn. Cho nên sáng sớm hôm sau, ông chuẩn bị khăn gói ra đi. Trời vừa hừng đông, ông đến bên Ngài xá và xin từ giả ra về. Ngài luôn nhìn ngay phía trước, không gật đầu mà cũng không nói tiếng nào, coi như không có ông. Ông nghĩ mình bạc phước quá ! Thôi đành ra đi, chứ còn gì để

https://thuviensach.vn

đợi chờ nắm níu nữa ! Ông từ giả tất cả huynh đệ, ai cũng khuyên ông cố gắng ở lại nữa, thầy Thiện Lạc cũng khuyên. Nhưng thấy tình thế không hy vọng, cho nên ông không thể ở lại mà phải ra về. Thầy Thiện Lạc nói: "*Thôi ông đi thì đi, nhưng phải thỉnh thoảng nhớ trở lại thăm Ngài xem sao !*". Ông vâng dạ, rồi khăn gói lên đường. Con đường từ chùa Minh Bửu ra bến đò Tân Thuận Tây hơn 300m, nhưng sao hôm nay ông Năm thấy nó dài lê thê, nó xa dịu vợi ! Còn cõi lòng sao nó ngổn ngang như tơ rối, nó hằn vết thương thất vọng não nề, bi đát chưa bao giờ có ! "*Hỏi thế gian này, có ai đi học đạo mà lâm vào tâm trạng này không*? *Hãy cho tôi biết với*!" Nhưng cuối cùng ông cũng đến được bến đò ! Trong tâm ông sao còn có cái gì nắm niú trĩu nặng, chưa muốn bước xuống đò. Chiếc đò từ từ đã đông người, mà sao chưa chịu rời bến, vì họ đang chờ đợi ông bước xuống là lui ngay. Bổng ông nghe trong lòng bừng nóng, phân vân nửa muốn đi, nửa muốn ở lại. Bây giờ ông nghe tất cả nỗi buồn phiền bổng dưng tan biến mất đi đâu ! Ông bâng khuâng, nghe tâm trạng mình giống như cảnh : " *Khấp như thiếu nữ vu quy nhật. Tiếu tợ thư sinh lạc đệ thì". Nghĩa là : Khóc như thiếu nữ lúc vu quy Cười như chàng mới vừa thi rớt đài* Hai sự việc khóc và cười này trái hẳn với hiện trạng thực tế của tâm người. Nhưng ông đang nghe trong lòng bâng khuâng, có một cái gì mới mẻ đang chờ đợi ông. Ông thấy chiếc đò chờ lâu, nên ông bước xuống. Khi người chủ đò vừa mở đỏi, chống sào định lui ra, thì bổng có tiếng kêu vội vả của thầy Thông Luận, chạy xe đạp ra kêu ông : "*Ông Năm ! Ông Năm ! Thầy*

kêu ông trở lại. Thầy chịu nhận ông rồi !Ai cũng mừng cho ông." Ông Năm bấy giờ không tin vào tai của mình nghe, vì có thể mình quá mong cầu cho nên *nghe gà thành ra phụng*chăng ? Người chủ đò đành vịn sào kềm chiếc đò lại, để ông Năm cám ơn rồi bước lên. Lúc này cơn xúc động mạnh mẽ dâng trào trong ông, tạo thành những lượn sóng nước mắt tràn ra mi, lăn chảy dài trên má ông. Tuy chưa khóc sao mà lệ cứ chảy đầm đìa, rồi ông cũng phải khóc ! ***Những dòng nước mắt này không phải là dòng nước mắt khổ đau, dòng nước mắt tũi thân xót phận. Thật sự là dòng nước mắt rửa sạch phiền não đau buồn! Dòng nước mắt của sự sung sướng an vui! Dòng nước mắt của nỗi vui mừng, là được sống trong bóng mát từ bi của một vị Phật .***

Lúc nảy ông đi xuống bến đó, thì cảm thấy nặng nề, con đường dài thăm thẳm. Nhưng bây giờ trở lại với niềmvui, thì sao thấy nó nhẹ nhàng và nhanh quá ! Ông để đồ tạm, rồi vào đảnh lễ Ngài. Ngài ngăn lại không cho đảnh lễ. Rồi Ngài cho ông xuất gia với pháp danh là Phổ Huệ. Thầy Phổ Huệ có

https://thuviensach.vn

phong thái nhanh nhẹn mà nhẹ nhàng, có uy đức lớn với phong cách bậc trưởng thượng, khiến trong chúng ai cũng nể. Thầy sắp xếp chỉ huy việc gì cũng thành tựu. Thầy là một trong những bậc Long Tượng, có công đức lớn trong việc điều hành đại chúng và Phật sự của bốn ngôi chùa. Đối với Ngài thầy rất kính quý và sợ. Thầy rất khéo trong việc đối xử, ngoại giao, điều hành công việc và chăm sóc Tăng chúng tu học. * Năm 1945, là năm nhiều biến chuyển nhất. Người dân phải theo lệnh Việt Minh là "Tiêu thổ kháng chiến". Tức là đập phá những ngôi nhà xây dựng to lớn, để Pháp không có cơ sở trú đóng, và di tản các đồ vật quý tốt, đa số là dâng cho Việt Minh. Khi phong trào Việt Minh nổi dậy thì đốt nhiều nhà cửa và kho lúa của các Thân hào hay Hương chức. Ngài tuy ngồi một chỗ, nhưng thấy biết hết mọi việc sẽ xảy ra. Ngài muốn cứu những người sắp nạn khổ, sẽ tiêu tan sản nghiệp mà bản thân cũng không còn. Ngài thấy sư cô Giải Sự có thể nói năng nhỏ nhẹ, Ngài sai đi hoá duyên, để đem phước lành cho thí chủ giải được nghiệp xấu sắp tới. Ngài dặn sư cô Giải Sự đến nhà thầy Cai Chánh ở Bình Phú Xuân, nên đến sáng sớm lúc ông sắp sửa đi làm việc. Hoá độ ông năm giạ lúa, để cho trong chúng Tăng, Ni niệm Phật ăn. Nhà ông có hai kho lúa lớn, mỗi kho 5,000 giạ, nhưng ông than thở cúng có hai giạ. Khi sư cô Giải Sự nhận lúa xong, cô tuân lời Ngài dạy cách phía trên nhà ông năm căn nhà, thì hoá độ tiếp. Dù người ta cúng 1 lon gạo, hay ít trái chuối, cũng phải nhận và cầu nguyện cho gia đình người ta, xong hãy đi. Hoá độ hết xóm trên rồi đi xuống xóm dưới, cũng cách nhà thầy Cai Chánh 5 căn nhà mới hóa độ tiếp. Xong việc sư cô về trình bạch lại Ngài, là đã làm y mọi việc Ngài dạy. Khi nói đến việc cúng lúa, cô kể lại việc thầy Cai Chánh than rằng :" *Lúa tuy nhiều nhưng mà lúa giống và để thầy thợ ăn, nên chỉ cúng có hai giạ"* Nghe xong Ngài nói :" *Phước kém, Ta chỉ cứu được mạng người thoát nạn, chứ không cứu được nạn tài sản*". Khi Ngài nói như vậy không ai biết là Ngài nói đó ý gì. Một tuần sau có việc nhà con cái học ở Sài Gòn, thầy Cai Chánh phải lên Sài Gòn giải quyết. Dưới này phong trào Việt Minh nổi lên, đốt nhà, đốt mấy kho lúa của ông cháy rụi không còn gì ! Lúc đó mọi người mới biết là Ngài đã cứu Thầy Cai Chánh, khiến mấy người con ông học ở Sài Gòm có việc, cho nên ông thoát nạn. Nhưng vì tiếc của, ông buồn phiền lâu ngày sanh bịnh, rồi chết ở Sài Gòn.

Ngài thấy thầy giáo Đ . . (*Xin lỗi tôi tránh nêu tên*) ở Mỹ Hiệp sẽ có nạn sắp tới. Cho nên khi sư cô Giải Sự hóa độ thầy Cai Chánh, ở Bình Phước Xuân xong trờ về, kế tiếp Ngài sai qua Mỹ Hiệp đến nhà thầy giáo Đ . . hoá độ vài bộ đồ. Sư Cô Giải Sự qua nhà ông hoá độ. Tuy nhà giàu lớn, lúa gạo

https://thuviensach.vn

đầy kho, nhưng ông không cho. Hôm sau, Ngài sai cô Giải Sự nhẫn nại qua nhà ông hoá độ một lần nữa, nhưng ông vẫn từ chối. Sư cô về trình bạch Ngài, Ngài dạy :“ *Mai cô hãy kiên nhẫn đến hoá độ một lần nữa.”*Vâng lệnh, sư cô Giải Sự cố gắng qua nhà ông hoá duyên. Nhưng ông viện dẫn là nhà ông không có dư, nên không thể làm phước. Cô về trình lại mọi việc, Ngài nói:“ *Mai ta sẽ qua, quyết cứu một lần nữa xem.*” Hôm sau, Ngài xuống ghe chài, kêu kéo buồm qua Mỹ Hiệp, ghe vào đậu tại bến nhà ông. Bá tánh chung quanh nghe nói đến Ngài, họ kéo đến chào xá và cúng dường đủ thứ. Ông giáo ở trên nhà thấy người ta đến bến nhà mình đông quá, nên xuống xem thử. Lúc đó Ngài bảo bá tánh lên bờ hết, Ngài làm cơ cho biết, là Ngài guộn áo lên tới cổ, kéo hai ống quần lên tới đùi, mắt thì nhắm lại, hai tay và hai chân huyênh hoang như chỏng chết trôi. Khi ông giáo xuống xem, ông đi tới đi lui xem Ngài có chào hỏi không. Nhưng Ngài làm như vậy và nhắm mắt như người chết. ông mở miệng hỏi :“ *Ông Đạo làm gì vậy*”. Ngài đang làm cơ người chết nên đâu có trả lời. Nếu ông vui vẻ mời lên nhà, thì có thể còn cứu được, nhưng ông giáo tốc lên chữi và đuổi ra khỏi bến nhà ông ngay. Ngài nói :*“Không còn cứu được nữa rồi*! *Thôi lui ghe về”*. Bảy ngày sau Việt Minh nổi lên, rồi nhà cửa, kho lúa của ông bị đốt cháy, tài sản mất sạch. Bản thân ông bị lột quần áo, hành hạ chết rồi thả trôi sông, ba ngày sau sình trướng, chân tay huyênh hoang trôi tới trôi lui mấy ngày, mà không ai dám vớt đem chôn. Thời gian sau thân nhân mướn người lén vớt lên chôn. Chuyện này vùng Mỹ Hiệp, rất nhiều người biết.

*

11- **Lập thêm những ngôi chùa mới để hóa độ :**

Năm 1948, Ông Bảy Đậu ở xã Mỹ Ngãi, là một người có nhiều thiện căn. Ông rất quý trọng Ngài và thương dân chúng vùng Mỹ Ngãi, nằm trong địa đầu chiến tuyến phải chịu nhiều khổ nạn. Cho nên ông muốn có ngôi chùa để ngài độ cho bá tánh vùng này. Ông qua chùa Minh Bửu trình bạch tấm lòng ông, và xin cúng đất cho Ngài dựng chùa. Ngài hứa khả và quyết định dựng chùa hiệu là Vân Lôi Tự. Vùng này nằm gần Đồng Tháp Mười, hay bị bom đạn. Ở rạch Cái Gừa gần Kinh Ông Kho, nếu người thường thì không dám dựng chùa, vì là vùng mưa bom, gió đạn của những trận tuyến. Tây hay vào vùng này ruồng bố, đàn ông thì bị sát hại hoặc bị bắt, đàn bà thì bị làm nhục mang bệnh. Heo gà thì bị lùa hết không còn, lính Tây hay đốt nhà dân. Nhưng Ngài thương dân lành hoạn nạn, nên nhận đất cất chùa độ bá tánh vùng này. Mưa bom đang rơi, nhưng khi ghe ngài đến thì lại yên tĩnh. Phật tử vùng này khá đông, khi cần công quả làm chùa hay đắp đường đi, chỉ cần nói

https://thuviensach.vn

ít tiếng là họ kéo đến vài trăm người công quả ngay. Ngài đến đâu thì vùng đó được an ổn. Nếu Ngài đi thì bá tánh chèo chống ghe xuồng đi theo, vì biết chỗ đó sẽ không yên. Một thời Việt Minh thấy ngài ở đâu bá tánh theo nhiều quá, họ sợ mật thám lẫn lộn trong bá tánh. Họ đã dời ngài đi đến chùa Tổ một thời gian, nhằm cô lập Ngài, chỉ cho vài người theo hầu Ngài thôi. Ngài cũng từng chia xẻ những hoạn nạn, những mất mát thường ngày dân chúng chịu đựng. Được vài tháng bá tánh xôn xao dị nghị việc làm này, cho nên Việt Minh đành đưa Ngài về chỗ cũ cho bá tánh thăm viếng.

Bá tánh các nơi từ xa như Bến Tre, Rạch Giá, Cà Mau, Mỹ Tho, Gò Công, Long An đến Sài Gòn càng kéo đến Ngài mỗi ngày mỗi đông. Nhất là vùng Vĩnh Long, Vũng Liêm và Cái Mơn, Chợ Lách đến Tân Châu, Hồng Ngự đến Ngài xin quy y rất đông. Có người đem cả gia đình đến Ngài xin xuất gia. Có cả miền Đông và miền Trung. Trong chúng đông quá không có chỗ ở, Ông Nguyễn văn Thuần ở Tân Thuận Tây sau khi xin quy y, ông phát tâm cúng sở đất ở vườn trồng cây sao, cho Ngài cất chùa để độ bá tánh. Ngài cho xây dựng chùa với hiệu là Thiên Đà Tự. Lúc này Ban Chức Sắc bên Tiên Thiên Cao Đài ở Cầu Mới, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi cầu cơ được lệnh Đức Ngọc Đế giáng cơ chỉ dạy, bảo lên chùa quy y với Phật sống đang hoá độ ở chùa Thiên Đà, tại Tân Thuận Tây Cao Lãnh. Khi Ban chức Sắc Tiên Thiên lên kính viếng Ngài, và trình bày lệnh của Đức Ngọc Đế cho tất cả những Chức Sắc và các Giáo Hữu quy y với Ngài. Ngài hoan hỷ hứa khả cho quy y. Ngài kêu dặn các Thầy Long Đức, Pháp Hoa, Phổ Quang, Huyền Võ ở Thiên Đà, dành phân nửa bên tay phải chùa, cho bên Tiên Thiên Cao Đài ở và được sinh hoạt theo nghi thức riêng. Đến mãi bây giờ, bên Tiên Thiên Cao Đài ở Cầu Mới, đến ngày giỗ Tổ đều lên chùa Thành Hoa dự với mấy Ban Học Trò Lễ của Tiên Thiên. Để góp phần trang nghiêm long trọng thêm cho ngày Lễ và sự kính quý của Ban Tiên Thiên ở Cầu Mới.

Còn Thành Hoa tuy xây dựng sau, nhưng là nơi an vị Kim Thân của Ngài, cho nên thành Tổ Đình rộng lớn. Đến mùa hành hương, có thể ở lại nghỉ đêm trong các nhà Tây Lang, Đông Lang , nhà Khách và các nhà phụ, cũng như nền giảng đường và chung quanh sân chùa, sân tháp hơn 700 người. Còn việc đãi ăn có danh sách ghi vào ngày Lễ chính là Rằm tháng Hai âm lịch, từ 4 giờ sáng đến 10 giờ tối gần 10 ngàn khách ăn. Các xe đò các tỉnh vùng Hậu Giang, Tiền Giang và miền Đông, miền Trung tấp nập bên bãi đậu xe cột giây thép của Mỹ Luông, ra vào hơn hai trăm chiếc một ngày. Còn tàu, ghe máy đi cả đoàn thể, đậu dài dưới bãi chưa tính. Nguyên xóm bên Mỹ Luông gần bến đò, họ làm bãi giữ xe Honda, giữ xe hơi nhà. suốt mùa hành hương

https://thuviensach.vn

từ ngày Tết Nguyên Đán đến hết tháng tư âm Lịch, và những ngày rằm lớn. Còn ngày thường thì khách lai rai đến viếng chùa từ 30, 50 người đến vài trăm người là chuyện thường. Trong thời gian từ 1989 đến 1994, khi Thầy Thiện Uẩn còn ở đây thì ghi sổ mỗi năm, năm cao điểm nhất là 1994 ghi danh hơn ba trăm ngàn khách đến viếng chùa và dùng cơm. Còn khách thường đến viếng rồi đi, hay nam nữ thanh niên đến dạo cảnh thì không tính. Rất tiếc từ năm 1995 về sau, sự tổ chức sút kém, cho nên nhiều đoàn xe đi ngang không ghé như lúc trước. Nhất là năm nay 2009 khách càng thưa nhiều. Chùa thành Hoa đã mang lại nguồn lợi lớn cho hai xã Tấn Mỹ và Mỹ Luông, mua bán, chạy xe ôm, xe lôi, trẻ em bán nhang đèn, người dân mua bán nước uống, quán ăn nhộn nhịp tăng trưởng nguồn thu nhập rất đáng kể. Nhất là bến đò đưa rước khách qua sông, đã tăng thu nhập gấp mấy mươi lần bình thường. Chùa Thành Hoa nếu lại được tổ chức khéo léo, thì sẽ nuôi được nhiều người dân hai xã trên, tạo được nhiều công ăn việc làm đáng kể cho những người nghèo thiếu.

Chùa Thành Hoa sinh sau, xây dựng sau ba ngôi chùa Minh Bửu, Vân Lôi và Thiên Đà. Nhưng tại sao lại được như vậy ? Xin mời quý vị xem lại trang lịch sử cũ, hơn nửa thế kỷ qua để thấy rõ :

* 12- **Lịch sử xây dựng chùa Thành Hoa** : *Vào đầu năm 1952, anh Hồ Phước Thiện Alà anh hai Be, con của ông Hồ văn Tôn. Khi*

anh gặp ông Huệ Tuân bên Mỹ Hưng, ông Huệ Tuân hỏi anh:“Anh muốn gặp Phật không ?” Anh Phước Thiện hỏi:“Muốn gặp chớ ! Phật ở đâu? Cho tôi đi với”. Ông Huệ Tuân nói :“Anh về chuẩn bị, sáng sớm đi qua tôi, rồi cùng tôi đi qua chùa Vân Lôi gặp Phật”. Sáng sớm anh Phước Thiện Ađến, ông Huệ Tuân hướng dẫn đi, mỗi người một chiếc xe đạp. Dọc đường ông kể chuyện về Ngài, công đức tu hành gian khổ, chịu nhiều nạn và bị biết bao nhiêu thử thách, đến khi thành đạo làm rất nhiều chuyện nhiệm mầu cứu người. Ngài nói diều gì sẽ có điều đó v . v . . Anh Hồ Phước Thiện Anghe qua lòng nôn nao, khấp khởi nói:“ Vậy qua đó, ông làm ơn nói với Ngài cho tôi quy y nha ! Xong tôi sẽ về nói Ba Má tôi biết, với cho mấy đứa em tôi đi quy y hết với Ngài”. Hai người hàn huyên, ước gì có ngôi chùa gần nhà, để rước Ngài về ở thì lên xuống gặp Ngài hoài. Khi qua tới nơi, anh Hồ Phước Thiện Athấy Ngài tướng hảo quang minh, ngồi ngay ngó thẳng và có oai đức kỳ lạ, liền quỳ xuống lạy mọp. Ngài đưa quạt che mặt, ngăn lại không cho đảnh lễ. Xong anh Hồ Phước Thiện Axin Ngài cho Quy Y, Ngài hứa khả chứng minh cho anh quy y. Khi về nhà, anh kể tất cả mọi việc lại cho song thân là ông Hai Tôn và cô Sáu với các em nghe. Ai cũng nôn nao muốn có chùa gần đây,

https://thuviensach.vn

để gia đình lên xuống gặp Ngài và bá tánh vùng này cũng được phước. Đó là năm 1952 là năm Nhâm Thìn.

Nguyên gia đình Tổ Phụ của ông Hai, là gia đình giàu có từ xưa, nhờ nhiều đất cát, ruộng, vườn, trâu, bò ở xã Tấn Mỹ, quận Chợ Mới thuộc tỉnh Long Xuyên thời bấy giờ. Một gia đình hiền đức hay làm phước, bố thí, ăn chay. Ông Hai có thế danh là Hồ văn Tôn pháp danh là Huệ Phò, ở xã Tấn Đức (Bây giờ là Tấn Mỹ) thuộc quận Chợ Mới, tỉnh Long Xuyên (bây giờ là An Giang). Ông đi đâu cũng nghe người ta ca ngợi về Ngài, rồi bây giờ chính con mình qua gặp Ngài, xin quy y và thuật lại nhiều chuyện kỳ diệu, hy hữu về việc làm của Ngài. Cho nên hai ông bà nao nức qua Ngài, xin quy y lúc Ngài mới về chùa Minh Bửu. Ngài hỏi ông :

- Ông Hai có quy y với ai chưa ? Ông nói :

- Bạch Thầy, gia đình con có quy y với Thầy bên Long Xuyên rồi.

- Ông quy y với thầy khác, bây giờ quy y với tôi được. Nhưng khi quy y với Tôi rồi, không quy y với ai được nữa ! Ông có pháp danh chưa ?

- Bạch Thầy, con có pháp danh là Huệ Phò.

- Ông quy y với tôi, nhưng vẫn giữ pháp danh là Huệ Phò.

- Bạch Thầy, Vâng !

- Ông ăn chay mỗi tháng mấy ngày ?

- Bạch Thầy con ăn chay mỗi tháng 6 ngày.

- Ông lễ Phật thế nào ?

- Bạch Thầy, tối con lễ Phật rồi thì hay tụng kinh Phổ Môn. Còn buổi sáng sớm lễ Phật xong, con tụng kinh Di Đà.

- Vậy tốt lắm ! Ông cứ làm y như vậy . Ông chưa bao giờ thấy Hòa Thượng nào phong thái trang nghiêm, đức từ bi khả kính

tỏa khắp chung quanh, nhìn ngay ngó thẳng và thần sắc rất mạnh. Vì thế ông không dám nhìn thẳng Ngài. Chỉ đứng khép nép một bên trình thưa mọi việc. Tướng Ngài đi đứng rất uy nghi, những câu nói của Ngài thường đi thẳng vào tâm ông, khiến ông sáng tỏ được nhiều việc mà bấy lâu nay ngộ nhận, nên ông vô cùng kính mến Ngài. Đặc biệt là Ngài không cho đảnh lễ Ngài như các Hòa Thượng khác. Ông sực nhớ gia đình ai cũng ao ước có ngôi chùa gần nhà, thỉnh Ngài về đó để hằng ngày tới lui viếng thăm dễ dàng. Ông có miếng đất trên gò cao ở đầu cồn, cạnh bến sông, có vườn cây giáng hương bóng mát và rộng rãi, rất tiện lợi cho ghe xuồng và xe cộ bá tánh đ▮n kính viếng Ngài. Ông trình bày lòng thành của ông, muốn dâng cúng Ngài sở đất này để xây chùa độ bá tánh, mong Ngài nhận cho ông để được phước báu. Nhưng Ngài lấy quạt che mặt lại nói :

https://thuviensach.vn

- Cuộc đất đó tuy thấy có tiện lợi bây giờ, nhưng Phật không chứng. Vậy ông Hai đi về xem kỹ lại còn cuộc đất nào không.

Vì cuộc đất ông Hai muốn cúng đó, khi xây dựng chùa Thành Hoa xong, đến ba năm sau từ từ lở xuống sông hết mấy trăm mẫu Tây, và con đường xe chạy cũng mất luôn. Cho nên ngài không nhận cuộc đất đó. Sau trên quận xuống cho phóng con lộ phía trên cuộc đất chùa hiện nay. Lấy đất thành con kinh dẫn nước ghe xuồng đi được dễ dàng. Cho nên chùa có đường xe sát bên và bến nước sát bên. Bấy giờ mọi người mới vở lẽ tại sao Ngài không nhận đất trên đầu cồn cho tiện. Nếu nhận đất cất chùa trên đầu cồn thì bây giờ đâu còn nữa. Thiên Nhãn của Ngài thấy xa mà chúng ta không thấy. Trước chùa ngày xưa thật vắng, nhưng Ngài nói sau này sẽ có chợ. Phải ba mươi năm sau người ta mới thấy lời nói của Ngài là lời tiên tri trước. Cũng như trước cửa chùa ra mé sông, Ngài nói sẽ có con đường và bến đò. Cũng phải hơn ba mươi năm sau. người ta mới thấy rõ lời Ngài nói trước. Ngài còn nói phía dưới chùa cách 1,km, sau này sẽ có một ngôi chùa Ni . Nhưng chưa ai biết năm nào và tại sao phải có ngôi chùa Ni!

Trở lại việc chùa Thành Hoa, Sau khi ông Hai nghe Ngài nói cuộc đất đó Phật không chứng, ông lấy làm lo lắng, không biết cuộc đất trên đầu cồn có cái gì mà Phật không chứng, Ngài không nhận. Ông phân vân đi về suy nghĩ mãi. Còn hai cuộc đất nữa, một ở trong đồng sâu lại đầy cây đế, cây sậy rậm rạp. Ở đây lại không có nước uống, phải ra sông gánh nước hơn 500m. Nếu công quả 300 người, thì việc gánh nuớc uống, nước xài cả vấn đề khó khăn. Nó lại cũng xa con lộ xe 200m, vận chuyển đồ đạc vật dụng xây dựng cả vấn đề nặng nhọc, chắc không được rồi. Còn cuộc đất gần nhà thì mương ao nhiều quá, lại gần xóm người thế gian ồn ào phức tạp, làm cho chùa không thanh tịnh, thì càng không thể xây dựng chùa được. Nhưng tại sao đất ở đầu cồn tốt quá, thật là lý tưởng cho việc xây chùa, sao Phật lại không chứng cho, thật là lạ. Hai ông bà bàn tính mãi, chỉ còn cuộc đất giữa đồng sâu thôi, không biết Ngài chịu không ?

Hôm sau sáng sớm, ông lấy xe đạp chạy qua Mỹ Hiệp xuống đò qua sông. Ông đến chùa Minh Bửu lúc Ngài ngự trong điện. Ông vào trình bạch hết các cuộc đất của ông. Khi ông nói đến cuộc đất giữa đồng sâu, đi vào phải khai hoang chặt phá những bụi sậy đế mới vào được. Ngài mỉm cười gật nhẹ đầu đưa tay hiệp chưởng nói:

- Ông Hai à ! Cuộc đất này là quý địa làm chùa rất tốt. Phật chứng rồi ông Hai. Ông Hai mừng quá, suy nghĩ không ngờ cuộc đất này là ruộng sâu giữa đồng, nó có cái

https://thuviensach.vn

gì linh thiêng quý báu mà ngài lại chấp nhận làm chùa ? ! Ông Hai lại hỏi thêm :
- Kính bạch Thầy ! Bây giờ Thầy dạy con về làm sao ? Ngài nói :
- Bây giờ ông về, lấy sợi dây dài 10 thước. Đo từ ngoài đường váo trong đồng đúng 220 thước. lấy cây cắm để làm chuẩn. Để đắp con đường cao ráo mùa nước không ngập được. Chân đường rộng 5 thước, mặt đường rộng 3 thước, cao hơn 1thước. Từ chỗ giữa đồng rẻ hướng bên tay mặt 15 thước, cắm cây làm Tổ Đường, mỗi cạnh rộng 20 thước. Từ cạnh tổ đường đi vào đồng 40 thước, cắm cây để làm giảng đường dài 40 thước, ngang 20 thước. Từ cạnh Tổ Đường hướng ra đồng tiếp theo làm Chánh Điện, mỗi cạnh 20 thước, Từ mí Chánh Điện tiếp theo là làm sân chùa rộng mỗi cạnh 40 thước, Kế tiếp sân chùa là đào hồ trồng sen, chừa hai bên đường đi quanh hồ rộng. Lấy đất hồ sen gánh đắp nền chùa.

Ông Hai nghe như vậy, trong lòng phân vân lo lắng không an, Vì cuộc đất của ông thì ông biết, nó có lung sâu, có trủng, có ruộng thấp, có gò cao và có vườn xoài ở giữa đồng. Vì mùa lúa chín, cho bò kéo cộ lúa đến núp bóng xoài đạp lúa, và để nhân công có bóng mát nghỉ ngơi. Nếu để tự ông tuỳ nghi làm, thì ông lấy gò làm nền chùa, lung thì đào hồ lấy đất đắp nền chùa. Còn Ngài chỉ định như vậy thì khó quá, ông rất ngần ngại nhưng không dám trình bạch Ngài. Vì mỗi lần gần Ngài , luôn có uy đức, luôn có nguồn thần lực mạnh, ai muốn trình bạch gì cũng rất ngại sợ. Cho nên ông chắp tay xá : - Mô Phật, con xin vâng. Rồi ông về với sự lo lắng băn khoăn không tả xiết. Hôm sau ông kêu mấy tá điền phụ giúp khai quang, kẻ dao, người cuốc, và đem theo búa, leng và một đống cây cọc để đóng. Còn hai con trai ông là anh Hai Be (Hồ Phước Thiện A), và anh Ba Na (Hồ Phước Thiện B) tiếp với ông đo đất cứ mút sợi dây 10m, là đóng một cây cọc làm chuẩn. Khi đo đến 220m là đúng cái gò cao, chỗ làm nền Tổ Đường, ông nói với mọi người: - Ông Phật ở xa mà thấy biết hơn tôi. Vậy tôi hết lo rồi ! Nguyên tại nền Tổ Đường, ông Nội của ông nói lại, là cách trước đó độ 100 năm. Có một vị tu ở bọng cây tại đây đắc quả Tiên, đi qua sông Cửu Long đến Đốc Vàng, vị này thả chiếc nón xuống đứng trên nón lá chạy qua sông. Vị Tiên này trị bệnh rất hay, các chứng nan y gì cũng hết. Bá tánh các nơi đến rất đông. Sau đó đến đời Pháp qua Việt Nam đánh vào Cần Giờ, thì vị này lên núi Cấm biệt tích đến nay. Phía sau lưng Tổ Đường là ruộng sâu. Trên con đường vào chùa, quý vị còn thấy có mấy căn nhà sàn cao đến 2m.

Ông tiếp tục đo theo lời dạy của Ngài, tiếp theo là nền giảng đường, nền Chánh Điện và sân chùa đều là đất ruộng bằng phẳng. Nhưng đến chỗ đào hồ

https://thuviensach.vn

sen là cái lung cạn và là đường nước của cánh đồng. Lúc này ông càng kính phục Ngài nữa, ông trầm trồ mãi và mừng là ở đây sẽ có ngôi chùa quan trọng.

Gia đình ông Hai từ già đến trẻ, ai cũng tâm đạo rất quý trọng Ngài và rất thương Tăng, Ni. Anh Hồ Phước Thiện Akhi gặp ông Huệ Lầu, liền khoe là mình đã quy y với vị Phật sống ở chùa Vân Lôi. Anh còn kể nhiều việc ly kỳ về Ngài, khiến ông Huệ Lầu cũng nôn nóng muốn đi gặp Ngài. Hai người bèn hẹn với nhau là ngày mai đi. Nhưng qua hôm sau ông Huệ Lầu thấy nắng quá nói:“ *Trời hôm nay nắng quá ! thôi để hôm khác mát mẻ hãy đi*”. Cô Sáu Lượng là cô bạn của ông trách: “*Muốn đi gặp Phật mà còn sợ nắng, thì đâu có tâm thành. Phật tu chịu biết bao nhiêu gian khổ , bị biết bao nhiêu thử thách, mới thành Phật. Còn chuyện mưa nắng có nhằm gì mà ông than. Ông thua anh Hai này không ngại đường xa đưa ông đi, người lớn mà thua người nhỏ mới là lạ, quê quá !*” Ông Huệ Lầu bị bà xã cho một câu thấm đến xương tủy, liền thay đồ cùng anh Hồ Phước Thiện Aqua Minh Bửu viếng Ngài. Khi ông gặp Ngài trong lòng khởi tâm kính quý, liền xin quy y, rồi được pháp danh là Huệ Lầu. Ông về hối thúc cô bạn qua Ngài quy y. Rồi ông bà đêm nằm suy nghĩ đời là bể khổ, thế gian vô thường, sanh nhiều đời may mới gặp được Phật, thì nên xuất gia tu hành là tốt nhất. Hai ông bà bàn tính xong, thu xếp nhà cửa lần hồi. Đến khi Ngài qua xây dựng chùa Thành Hoa là xuất gia. Cô Sáu được pháp danh là Giải Lượng.

Nhắc lại, ông Hai vâng lời Ngài dạy, ông Hai nhờ ông Huệ Tuân đốn tre đan khoảng hơn 40 đôi ky và làm đòn gánh. Kêu các trẻ em chăn bò đào đất hồ sen, để gánh đắp nền Chánh Điện, nhằm tạo phước cho các em gieo duyên lành với Phật. Một tuần lễ sau, ông lên quan sát, ông thấy cả tuần mà gánh đất đắp chỉ được một khoảng đất lùm lùm, bằng vài chiếc đệm. Trong lúc nền Chánh Điện phải cao hơn một thước và rộng mênh mông, nếu kéo dài như vậy, thì chừng nào xây dựng được chùa ? ! Tối về ông bàn tính với cô Sáu Diệu Hương là cô bạn của ông, định qua Mỹ Luông kêu người gánh đất. Nhưng sáng sớm hôm sau ông được tin là Ngài sắp qua đến, và có cả hơn hai trăm Phật tử vùng Mỹ Ngãi chùa Vân Lôi, qua công quả gánh đất đắp nền chùa. Cô Sáu Diệu Hương vội vàng với con gái đi chợ mua đồ ăn và chuẩn bị cơm nước cho Ngài, cho chư Tăng và mấy trăm người công quả. Tự nhiên ngôi nhà vui nhộn, rầm rộ người với người trong tình đạo vị. Những Phật Tử lên dựng chòi tạm gần nền chùa để gánh đất, đó là năm Nhâm Thìn 1952. Trước khi bão lụt, Ngài cùng một số thầy qua Tấn Mỹ. Ông Hai liền rước Ngài vào nhà an nghỉ tạm ở nhà ông, nằm phía dưới chùa khoảng 1km. Hôm

https://thuviensach.vn

sau, Ngài lên trên cuộc đất quan sát. Ngài ở đâu thì ít nhất có khoảng 20 vị Tăng theo hầu và hộ cơm nước, cũng như để sai bảo làm các việc Phật sự. Lúc này Tăng, Ni lên đến hơn 300 vị, có vị đang cất chùa ở Lách, có vị cất chùa ở Vĩnh Long, có vị cất chùa ở Tam Bình. Còn hàng cư sĩ quy y thì rất đông, lên đến bốn mươi ngàn người. Riêng những người công quả thường trực từ 300 đến 500 người. Nhà ông Hai phải cất thêm tịnh xá cho chư Tăng ở tạm, còn cư sĩ tạm thời che mái ở trên khu đất chùa. Ai có ghe thì xuống ghe, hay xuồng thì xuống xuồng che mui nghỉ. Các vị đại đệ tử như Thầy Thiện Lạc, Thầy Huyền Võ, Thầy Phổ Huệ, Thầy Phổ Quang, Thầy Long Đức bàn tính phải dựng tạm nhà bằng tre lá, cho người công quả, có chỗ ăn, chỗ ở trong khu đất chùa. Đồng thời phải trình Ngài cho quý vị Tăng, Ni đi các nơi hóa duyên, để đem phước lành cho bá tánh, và mới có phương tiện vật liệu xây dựng chùa được.

Khi qua trận bão của năm Thìn và mùa nước ngập xong. Ngài sai những vị Tăng, Ni có năng lực đi hoá duyên các tỉnh và vùng Sài Gòn. Chợ Lớn. Cầm đầu là Thầy Phổ Huệ, kế tiếp Thầy Phổ Tràng, Phổ Quyền, Thiện Tín, ThiệnPhùng . . . Bên Ni có Sư cô Giải Sự, Giải Thỉnh . . . Còn những vị có khả năng xây dựng như thầy Thiện Lạc, thầy Huyền Võ, thầy Huệ Lầu, ông Pháp Quyền . . . thì chỉ huy làm nền. Phân chia các nền nhà Đông Lang, Tây Lang, nhà cát (*in ngói và hoa sen*), nhà khách, tịnh xá, nhà thực trù, nhà kho và nhà xe v . v . . Còn các thanh niên lên khu đất mới phát chặt các cây đế, cây sậy, dọn cỏ rác, làm đường đi rộng rãi. Đồng thời đi xin tre và cây so đủa, làm những mái nhà ở tạm che mưa che nắng. Còn những ai mạnh nữa thì đi đốn tre, đốn cây làm thêm hai trăm đôi ky và đòn gánh để gánh đất. Thế là người cuốc, người đào, người gánh, người mạnh thì xe đất bằng xe cây nhỏ. Công việc đông người rầm rộ chen đua nhau làm công quả. Công việc tuy mệt mà vui, làm mau đói bụng. Đến nồi cơm chan nước trà, nước lạnh lùa ăn cũng rất ngon. Vì đồ ăn thiếu là lẽ đương nhiên, vì quá đông người không ai gọt xắt nấu kịp.

Phải mất một tháng trường mới đắp xong nền chùa rộng lớn như vậy. Rồi còn qua việc cuốc bang khỏa đất ra cho thật bằng, nện ngày, nện đêm cho bằng phẳng trơn láng. Rồi đào móng, búng mực, cân nền, cưa cây xẻ gỗ, in ngói, đập gạch vụn trộn bê tông, đi ra ngoài sông xúc cát cồn, đem về trộn hồ đúc cừ, đổ đà, đổ chân cột kéo dài cũng hơn một tháng. Nhất là vấn đề vận chuyển nặng nhọc mà đường đi lỗm chỗm khúc khuỷu đầy gốc cây, gốc sậy khó khăn. Còn những ai công quả lo đắp các nền nhà, đắp đường đi để cho sự chuyển vận cây cối, gạch, đá cho dễ dàng. Nền chùa đã đắp xong, nhưng còn

https://thuviensach.vn

con đường ngoài lộ vào chùa 220m thì chưa. Ngài cho kêu ông Chí Đức bên phái Tiên Thiên Cầu Mới lãnh trách nhiệm, đắp đường vào chùa với kích thước nêu ở trên, phải đắp trong một tuần lễ cho rồi. Lệnh của Ngài ban ra ai cũng sốt sắng vui mừng cố gắng hoàn thành. Huynh đệ thông báo các Phật tử ở Cầu Mới, Vũng Liêm, Tân Châu và nhất là Phật tử bên chùa Vân lôi đến đắp đường đi vào chùa. Lúc này còn nấu cơm ở dưới nhà ông Hai Huệ Phò gánh lên cho anh em công quả dùng cơm. Vì trên này nhà cửa quá đơn sơ, trống trước trống sau, gió lộng rất khó nấu. Huynh Thanh Tịnh có nhiệm vụ gánh cơm cho trong chúng, từ dưới nhà ông Huệ Phò qua cầu Hương Quản, đến đoạn đường vắng, vì ngày xưa ít nhà, đường rất vắng không phải như bây giờ. Mấy cô gái thấy ông Đạo đẹp trai, hè nhau rược ông Đạo, ông Đạo hoảng hồn quăng bỏ gánh cơm, tốc chạy bay bụi đến khu chùa báo cáo sự việc. Phải hai ba người hộ vệ cho huynh ra gánh cơm vào, cho trong chúng công quả dùng bữa ngọ. Nhắc như vậy để chúng ta hình dung ngày xưa dân ít, khu cầu Hương Quản chỉ có mấy căn nhà, từ đó lên chùa thật là thanh vắng. Từ chùa nhìn thấy rõ giăng cây và nhà ở Mỹ Hiệp. Cánh đồng mênh mông, khi cắt lúa xong đến tháng hai âm lịch, tối đến người ta đốt đồng sáng đỏ rực cả khung trời. Còn bây giờ nhà cửa san sát không biết bao nhiêu lớp trên cánh đồng này. Khi đắp con đường từ lộ xe vào chùa, con đường dài 220m, chân rộng 5m, mặt đường rộng 3m, cao hơn 1m. Gần 300 người công quả trải qua suốt sáu ngày trường,chỉ đắp được chưa tới một phần ba con đường. Nên ông Chí Đức, Chí Bảo, thấy vậy nóng lòng buồn lo sợ mình không hoàn thành nhiệm vụ. Ông thấy đắp như vầy một tháng nữa chưa xong, mà thời gian chỉ còn một ngày nay nữa thôi thì không tài nào làm kịp. Mấy ông định đi trình bạch Ngài biết, thì Ngài đã đi xe lên tới. Ngài thấy những người công quả hết lòng mà sức không đủ. Ngài kêu Thầy Long Đức dạy: Lấy tiền chợ của Ngài mua một xe dưa hấu, đem giúp cho các Phật tử công quả đắp đường, dùng cho khoẻ để công quả cho mau. Vào đúng giờ ngọ là hoàn tất, không làm buổi chiều !

Ông Long Đức băn khoăn, suốt một tuần lễ mà đắp chưa được một phần ba, mà bây giờ đến giờ ngọ có 4 tiếng làm sao kịp ! ? Nhưng ông vội vàng xuất tiền chợ của Ngài, cho người qua chợ Mỹ Luông mua dưa hấu chở về một xe đẩy. Xúm nhau xẻ cắt ra miếng, chia mỗi người vài ba miếng ăn. Sau khi ăn những miếng dưa hấu Ngài ban cho, ai cũng thấy tinh thần lên và sức mạnh có thừa, lại được tăng cường thêm người phụ giúp. Bấy giờ đứng xa nhìn thấy đen đầu người, người mạnh thì vít leng đất thẳng tử dưới mương lên trên đường. Người yếu thì cuốc gánh, hoặc khiêng, hoặc bưng, vác đi lên

https://thuviensach.vn

đường đổ. Ai bang đất thì bang. Đến đúng giờ Ngọ thì ở dưới thành con rạch nhỏ bề ngang mặt rộng 4m, đáy rộng 3m, sâu 2m, dài 220m. Ở trên thì thành con đường rộng rãi cao hơn 1m, có thể chạy xe hơi và chiếc xe lôi qua mặt được. Ai cũng nói thần lực của Ngài rất mạnh, Ngài đã truyền cho anh em công quả năng lực diệu mầu này. Ai cũng dự trù một tháng nữa mới xong, nhưng chỉ có một buổi sáng là xong tất cả mới thật kỳ diệu .

Trong giai đoạn đang làm chùa này, thì người Pháp cần một kỹ sư giỏi để làm Giám đốc mỏ than Nông Sơn. Cho nên thi tuyển 12 kỷ sư gồm bảy người Pháp và năm người Việt Nam. Có ba đề tài, đặc biệt riêng có đề tài là: " Cục đá trên đỉnh Nông Sơn, vuông vức mỗi cạnh
10cm. Hỏi nặng bao nhiêu ký ?" Tất cả các Kỹ sư đếu cắn cán viết chịu trận, vì không biết nó là đá gì ? và dù có biết thì phải cưa, mài đúng kích thước, rồi cân xong mới biết. Người ta cho
36 giờ để trả lời. Nhưng thời gian đi lấy và về phải hai ngày, rồi làm sao đủ thời gian cưa cắt mài giũa đúng ni tấc, để cân mà trả lời. Kỹ sư Cao văn Ba suy nghĩ, là mình có Thầy là ông Phật, sao không đi hỏi cho mau. Ông vội lái xe từ Sài Gòn xuống chùa hỏi Ngài. Ngài nghe xong hỏi lại :
- Thời gian trả lời còn bao lâu nữa ?
- Bạch Thầy, còn hơn 24 giờ nữa, trước 6 giờ chiều mai .
- Vậy để Tôi xem, sáng sớm mai ông vào gặp tôi. Sáng sớm, Ngài chưa tiểu thực, đã kêu ông kỹ Sư Ba vào nói cục đá đó mấy ký và mấy

trăm grame. (*Rất tiếc là chuyện lâu không ai nhớ bao nhiêu ký*). Kỹ sư Cao văn Ba về làm bài nạp, được chấm đậu. Pháp đưa làm giám đốc mỏ than Nông Sơn. Sau ông hỷ cúng cho Ngài chiếc xe Peugeot 203, hiện còn để tại chùa Thành Hoa lưu niệm.

Khi dựng chùa Thành Hoa, lợp ngói xong được ít ngày, thì có mấy con hạt núi đến đậu trên nóc chùa. Trong chúng không biết nó đem điềm lành gì, Ngài bảo ba ngày nữa có người đem nước tương con hạt và thực phẩm đến. Đúng ba ngày sau, mấy người Hoa trên Chợ Lớn đem mấy mươi chai nước tương con hạt và nhiều thực phẩm đến cúng. Vì thấy trong chùa công quả ăn rất kham khổ, mỗi dĩa chỉ có một ít rau hái ngoài đồng ngoài vườn như rau diệu, rau dền, rau muống đồng, rau trai . . . nhưng ai ăn cũng ngon lành. Còn cơm nấu bằng gạo đỏ lúa sạ miền Tây, không có xịt thuốc sâu rầy, không có phân hóa học. Lúa sạ xuống rồi, là phú cho trời đất nắng mưa suốt sáu tháng trường, đến khi mùa nước dâng lên ngập đến đâu thì lúa cao đến đó. Nước xuống lúa chin cắt đem về cho bò đạp rồi phơi. Cho nên con người lúc đó khỏe mạnh ít ai bệnh hoạn như bây giờ. Cơm bới ra mùi nghe thơm của bữa

https://thuviensach.vn

ăn đồng nội, ăn cơm nghe mùi thơm ngọt chan hòa với tình đạo vị . Cho nên ai cũng vui và cố gắng ra sức đua nhau công quả. Ai ăn cũng cảm thấy là thật ngon. Dù cơm có bữa sống, có bữa khê, đồ ăn thường thiếu thốn. Nhưng ai cũng vui vẻ và thấy khỏe lạ thường, cứ ăn và cảm thấy rất ngon lành. Còn một chai nước tương con hạt hay con phụng, thường nấu năm chai nước muối pha ra ăn mới đủ. Chính vì thế, các Phật tử ở Sài Gòn từ lúc đó, hay cúng nước tương con Hạt hoặc con Phụng cho Ngài và cho Tăng chúng trong chùa.
* Trong giai đoạn này, Ngài có độ ông Hai thân phụ ông Ngộ Lực gia đình ông ngộ Lực ở chợ Cái Xoài. Ngài sai thầy Pháp Chiếu, thầy Thiện Trí với vài thầy khác nữa, và sư cô Giải Sự qua Cái Xoài hóa độ, vào ở nhà ông Ngộ Lực. Ngài dặn luôn nhớ niệm Phật. Lúc đó có một Thầy nữa xin theo, nhưng Ngài không cho. Ngài nói :"Phước đức ông còn kém, đi không trọn lành". Khi ghe quý thầy qua tới Cái Xoài, đến nhà ông Ngộ Lực là tiệm chụp hình, thân phụ ông Ngộ lực rất quý trọng Ngài và thương Tăng, Ni. Cho nên lo cơm nước và dọn chỗ nghỉ cho quý thầy. Ban ngày Quý thầy, sư cô đi hoá độ các xóm, tối về đó nghỉ. Trong lúc buổi sáng đó, Thầy Pháp Chiếu có ghé hóa độ nhà bà xếp là vợ của xếp đồn lính. Lính Kín thấy có mấy Thầy tới lui tiệm chụp hình, cho nên chiều đến bao vây bắt quý thầy hỏi mọi việc. Quý thầy cứ nói là tôi vâng lệnh Thầy tôi, đi đem phước lành cho bá tánh, đồng thời đem tịnh tài về xây chùa cho bá tánh đến lễ bái tu hành. Họ điều tra hoài không thấy gì lạ, nhưng giữ lại qua đêm để xem xét tiếp. Bà vợ xếp Tây đồn lính, nghe nói có mấy thầy bị bắt, cho nên đến xem thấy quả như vậy, Nhưng chồng đi công tác chưa về. Bà mới bảo lính không được hành hạ mấy thầy và đem mùng mền cho quý thầy ngủ, và lo nước uống mọi việc. Nửa đêm chồng về nhà, bà nói : "*Mấy thầy tu hành đâu có tội gì, mấy thằng lính không biết bắt người ta nhốt ở đồn. Sáng mai ông phải thả người ta ra, bắt người vô tội thì nghiệp quả nặng lắm*!". Viên xếp người Pháp, sáng đến xem hồ sơ không thấy ghi gì, liền kêu thả mấy Thầy ra. Nhờ vậy, gia đình ông Ngộ Lực khi Việt Minh vùng này nổi lên đốt nhà, bắt giết nhiều người. Khi đến nhà ông Ngộ Lực họ nói :"*Nhà này hôm trước bị Tây bắt và xét nhà, là không có theo Tây*". Nói rồi họ bỏ đi, không đụng chạm gì đến ai trong nhà, và của cải cũng được an toàn. Vì Ngài có nói :"***Ai ở gần Tôi, thì Tôi độ được bình an. Còn ở xa thì khó độ được***." Vì thế trong chư Tăng,Ni, nếu Ngài có sai ai đi đâu mà có chuyện gì xảy ra, thì rất an tâm. Vì biết sẽ bình an sẽ không sao cả. Nếu có trả nghiệp, thì cũng rất nhẹ nhàng.

Trong thời gian làm chùa ai cũng bận rộn, gia đình ông Hai Huệ Phò hy sinh nhiều của nhiều công, lớn nhỏ đều cùng một lòng làm các Phật sự,

https://thuviensach.vn

không nệ hà khó nhọc. Ông Hai thì lo công việcvới quý Thầy, Cô Sáu thì lo chuyện đi chợ rồi nấu ăn với quý sư cô. Ngoài ra cô còn con nhỏ là bé Khuyên hay khóc đêm, hay đau yếu liên miên, đi nhiều thầy thuốc mà không chữa khỏi. Lúc nào bé khuyên cũng đeo sát cô, cho nên cô khó rứt ra làm công việc. Đến nổi khi bé ngủ cũng muốn cô ở kế bên. Nhưng bé chưa nói được, nên không diễn tả được ý muốn của mình, mà cứ khóc đòi cô. Lúc bé ngủ sợ cô bỏ đi, mà không biết làm sao giữ được cô, nên bé nằm trên võng cứ khóc và níu cô. Cô sáu đứng phía trên đầu võng ru, bé cũng khóc la. Đứng phía châm ru , bé cũng khóc la. Hay đứng bên đây ru hoặc bên kia ru bé cũng khóc la. Làm cho cô lo lắng vì không biết bé đau cái gì, và cũng lo buồn là không đi đâu làm gì được. Đến khi cô đứng dạng hai chân, choàng qua võng một chân thì bé mới chịu nín. Đợi khi bé ngủ yên cô mới có thể đi chợ lo công việc cho trong chúng được. Nhất là ban đêm là bé hay khóc, khiến hai ông bà ngủ không yên. Cô Sáu thấy đi thầy thuốc không kết quả cho nên định ngày mai lên trình bạch Ngài xem bé bệnh gì. Ông Hai rầy : “Con nít bệnh thì đi tìm thấy thuốc, thầy này không hết thì đi thầy khác, thầy khác không hết thì tìm thầy khác nữa. Chứ con nít mà lên trình bạch Ngài làm chi !” Thôi đành là mai đi kiếm thầy thuốc khác vậy !

Nhưng không ngờ, sáng sớm mới 5 giờ, thầy Thanh Vân hầu Ngài chạy xe đạp xuống gỏ cửa nói:

- Tôi vâng lệnh Thầy xuống cho ông Hai hay, nói cô Sáu bồng bé Khuyên lên Thầy xem. Cô Sáu nghe xong mừng quá, nói :

- Ông Phật thương chúng sanh như thương con mà ! Tôi nói với ông lên trình bạch Ngài

ông không cho. Bây giờ Ngài biết mình sắp đi tìm thầy thuốc, tốn tiền mà chưa chắc hết. Cho nên sáng sớm đã cho cho thầy Thanh Vân kêu rồi thấy hôn !

Cô tắm rửa rồi thay đồ cho bé Khuyên lên Ngài. Lúc đó Ngài đang ngồi tại bộ ván ở phía sau bàn Tổ, tay đang cầm cây quạt phất nhẹ nhàng. Cô Sáu Diệu Hương bồng bé Khuyên, đi rón rén cửa sau Tổ Đường vào phía sau Ngài. Cô còn chần chờ e-ngại, chưa biết trình bày với Ngài làm sao. Ngài tuy không nhìn ra sau, nhưng Ngài biết cô Sáu và lên tiếng:

- Bé Khuyên bất an thế nào cô Sáu ?

- Mô Phật ! Kính bạch Thầy, Bé khuyên trong người bức rức, hơi nóng, hay khóc đêm và ban ngày cũng hay khóc. Con phải dỗ hoài, cho nên khó làm công quả. Vừa nói, cô Sáu vừa bồng bé Khuyên đến bên Ngài. Ngài vừa nhìn bé Khuyên vừa nói :

https://thuviensach.vn

- Mô Phật ! Thôi về mạnh nha Khuyên . Rồi cô Sáu cúi đầu xá Ngài đi về. Từ đò bé Khuyên mạnh luôn, vui chơi dễ dãi, không

còn bức rức khóc nữa.

Điều gì khó, Ngài chỉ ban ra một lời là xong tất cả. Lúc bấy giờ, người ta quý trọng lời Ngài, gọi là Phật ban Lời vàng. Ai có chuyện rắc rối, chuyện khổ đau, chuyện Tây bắt đem đi biệt tích từ lâu. Thành tâm đến với Ngài thì giải quyết được mọi công việc.

*

Đường đi vào chùa đã bằng phẳng cao ráo, xe cộ chuyên chở dễ dàng. Nền chùa đã làm trơn láng dễ dặt, mọi sự chuẩn bị hết, nhưng còn thiếu bốn cây đại trụ của Chánh Điện. Ông Thiện Cận tức là ông Tư nhà bè, khi đó đến Ngài phát tâm kính mến xin quy y, rồi chọn lựa bốn ây súc lớn dài dâng cúng, làm bốn cây đại trụ Chánh Điện chùa Thành Hoa. Chánh điện được dựng bốn cây đại trụ vào mùa Xuân năm Quý Tỵ 1953. Chùa làm vách đúc bê tông, bên ngoài cẩn khuông hoa sen chín cấp, nóc ba tầng. Khoảng cách tầng một và hai, trang trí tượng phù điêu 36 vị ALa Hán, đắp bằng xi măng ở trong, đang thi triển thần thông tùy theo hạnh tu của mỗi vị. Chánh điện làm phải hai năm mới hoàn thành.

13 - **Những chuyện người thường không làm được :**

Trong thời gian làm chùa có những việc khó quên xảy ra như sau : Tuy trong thời gian làm chùa rất bận rộn, nhưng Ngài vẫn khuyến khích các thầy cô vào Thiền thất hạ thủ công phu. Bên chùa Thành Hoa còn đang xây dựng, thầy Huệ Quang bên chùa Thiên Đà thuộc xã Tân Thuận Tây, Cao Lãnh vào nhập thất để thiền định. Hai tháng đầu thì rất khoẻ, tướng hảo. Nhưng đến tháng thứ ba, cơ thể biến chuyển cho phù hợp với tâm đang tịnh. Trái timlúc đó đập nhẹ nhàng, tâm đang định trong mọi lúc đi, đứng, nằm ngồi. Chính lúc này các cảnh giới hiện ra, nếu tâm định kiên cố thì nó tự sanh thì tự diệt. Lúc này vọng tâm lắng, chiếu tâm hay hiện ra những cảnh lạ, nếu người tu khởi vọng một chút, thì trở thành vọng tâm lôi kéo ngay tức khắc. Nó sẽ biến khởi như thực, khó phân biệt được giả chân. Thầy Huệ Quang lúc này, thấy Thiên thần đưa mình lên ngai làm vua của cõi trời, hô cái gì thì có cái nấy hiện ra tức khắc. Vì vọng tâm đã khởi, tạo thành khe hở cho thiên ma dựa nhập vào, từ từ đi đến loạn tâm. Vì trong thiền, cho nên mấy thầy bên ngoài hộ thất không biết được. Bên chùa Thành Hoa cách con sông Tiền giang rộng lớn hơn 2km, và con đường dài hơn 10km. Ngài thấy thầy kia đi lạc và thiên ma đang dẫn đường. Ngài liền cho người qua gọi thầy Huệ Quang, xả thiền đi qua Ngài dạy việc ngay, không đươc chậm trễ. Vì Thiên ma còn dựa, cho nên

https://thuviensach.vn

thầy Huệ Quang nói: "*Ta là vua các cõi trời, chỉ ra lệnh chứ không nhận lệnh*". Ngài biết trước, cho nên sai tiếp người thứ hai đến. Vị thứ hai vừa đến thì nghe thầy Huệ Quang nói lời đó, vị thứ hai theo lời dặn của Ngài liền nói : "*Thầy ra lệnh, dù ngày mai ông thành Phật, Thầy kêu hôm nay ông phải qua ngay tức khắc ! Huống là vua dõm của ma mà làm gì*!" Nghe quở câu này, thầy Huệ Quang nghe lạnh đến tuỷ xương, đổ mồ hôi như tắm, ma giới liền bỏ chạy mất. Thầy xuất thiền rồi qua trình diện Ngài. Qua câu chuyện này chúng ta thấy, tu hành muốn đạt phải có thầy sáng thấy rõ đường đi và bạn hiền trợ giúp. Chứ không phải đọc năm mười quyển kinh, rồi tự ý hành mà đạt được. Chư Tổ dạy :

" Sách có Thầy mới thông mới tỏ Sách không Thầy nói ngõ làm sao Xưa nay Giáo Pháp truyền rao Không Thầy thì có mặt nàonên thân " Nhờ sự giáo huấn kịp thời của Ngài, mà nhiều người thoát khỏi ma chướng nhiễu loạn. Vì muốn vào thiền thất, phải dọn dẹp thân tâm thanh tịnh nhẹ nhàng trước, chuẩn bị hành trang chu đáo rồi mới vào thiền thất. Trước nhất phải tập vào một thất bảy ngày trước, để kinh nghiệm về cách sống trong thiền thất, để xem thấy mình đủ sức đi xa không ? Nếu đủ sức thì đi thêm 100 ngày đến khi gặp Chủ Nhân Ông. Bằng không thì hãy đi thiền thất 21 ngày để nuôi dưỡng thiện căn và kinh nghiệm tâm linh trên đoạn đường này. Nếu gặp được Chủ Nhân Ông thường chiếu, thì nên đi luôn cho đến khi viên mãn Đạo Mầu. Làm việc gì cũng có thử thách, nếu không có thử thách thì không phải là Đạo. Nên cố gắng vươn lên để vượt qua, đừng chần chờ năm tháng sẽ mất cơ hội lành đang có trong tay. Nếu không có thử thách, thì thiên hạ thành Phật hết rồi. Xin chúc những Vị đang vào cửa và đã vào cửa diện kiến Chủ Nhân Ông, sớm mau chứng đạt viên mãn.

Cửa Đạo thấy lớn vậy, nhưng một chút bụi hồng không lọt, một mảy lông còn vướng thì vô phương lọt vào. Đòi hỏi người hành đạo miên mật tinh tấn, không phút giây nào hờ hững buông lơi, đến lúc chín mùi mới vào được. Nói vào nhưng thực sự chẳng có gì gọi là vào ! Nó vốn bất khứ bất lai mà vào đâu tìm kiếm ? Trạng thái như người leo cao trăm trượng, buông cả hai tay, hai chân, mà miệng chỉ còn cắn vào cành cây để sống. Nếu có người hỏi một cách khẩn cấp :"***Tổ sư quy Tây lai ý là gì***?".Họ đang gấp đi, không trả lời thì không được, còn mở miệng chưa kịp trả lời,thì đã hốt xương rồi còn đâu nữa mà trả lời ! Xin tự giải quyết lấy mà đừng để hốt xương nha !. Thời thần chưa đến mà nôn nóng thì nó càng xa, càng gấp gáp lo toan thì càng kéo dài thăm thẳm. Chỉ cần buông bỏ không vọng cầu, giữ tâm an tịnh có hay không cũng mặc, thì nó lại hiện tiền vằng vặc **ánh trăng thu**. Chính nó là Đạo mà mọi

https://thuviensach.vn

người mong muốn. Bây giờ mặc dù thời mạt pháp, nhưng có nhiều Vị tu đã đạt. Không hẳn người xuất gia đạt được, mà người tại gia tu đắc cũng nhiều. Đó là phước lớn cho những ai được gần gũi những vị đại căn này, là duyên lành tạo phước cho những người đang tinh tấn. Có đi là có đến, có tu là có đạt, nhân quả sát nhau, cố gắng lên kẻo uổng phí kiếp người mong manh bèo bọt.

Trên đường hành đạo, kỵ nhất là tham cầu móng vọng, hoặc mong muốn linh thiêng mau hiểu biết, đó là danh vọng trá hình đang ẩn núp trong tâm. Nó sẽ trở thành ma lực, để lôi kéo ngoại ma dựa nhập vào. Lúc đó có thể biết trước ba bốn ngày, có thể trị bịnh cho người hết bệnh, có thể thấy mình là vua, là Phật, vì nói gì có nấy. Thật sự đó chỉ là ma dựa trong một thời gian ngắn, vì nó nương theo vọng tưởng của người mà vào. Bởi vì người hành đạo lúc đó mà mê muội, không có thầy hướng dẫn cho nên dễ sai lạc. Như trong giai đoạn chúng tôi đang ở trại tù Vĩnh Quang, có anh H.T.H.H ở Long Xuyên, anh hiền lành ham tu. Anh giữ hạnh ít nói và luôn tịnh tâm, nhưng anh còn ham muốn linh thiêng, là trong trại sắp có chuyển đi, hay là trong đội thay đổi hiện trường lao động, hoặc sẽ bị xét đồ thì anh cần biết trước để phòng bị dấu đồ. Anh ở đội khác, cho nên bị ngăn cản, tối anh không nghe được tôi giảng pháp bên đội văn nghệ. Lúc đó tâm tôi sáng, đêm ngồi thấy rõ các anh em ngồi thiền các phòng khác sai cái gì, để hôm sau tôi nhắc nhở anh em. Tôi thấy anh HTHH có ba bốn người màu da đen xám hơi xanh xanh, bu chung quanh anh ta to nhỏ xầm xì cho anh nghe. Trưa chiều tôi để ý khi anh ăn khoai mì khô hay bắp , anh lấy một muổng để vào lá cây đến góc tường rào để xuống, miệng vái lâm râm. Rồi anh giả bộ như đi vươn vai, làm vài cử động chân tay để không ai chú ý. Tôi liền kêu anh nói*:" Tôi thấy mấy con ma hình sự nó bu theo anh hoài. Anh đừng nghe lời nó mà hại bản thân mình, thành nửa khùng nửa tỉnh không chủ động được. Như căn nhà mình không giữ gìn, cho người ta vào làm chủ thì sau ân hận sẽ muộn."*Anh trả lời : "Mấy người này giỏi lắm, nói pháp giống như thầy, họ chỉ con tu nên con cúng họ ăn theo lời họ yêu cầu". Tôi hỏi anh ta họ nói pháp những gì, anh ta lập lại lời họ như những điều tôi nói. Tôi cười bảo rằng:"*Họ là những con ma hình sự chết ở đây, tối đi nghe pháp trộm rồi nói lại cho anh nghe, chứ họ biết cái gì mà dạy* !" Tôi mới diễn tả hình dáng của họ không có nết na gì, thuộc loại cướp giựt, và màu da của họ là ma quỷ cõi âm. Còn thần thánh trở lên thì màu da bình thường như người. Còn tiên Phật thì màu da sáng đẹp. Anh nghe xong tái mặt nói: " Tại con thích linh thiêng, để biết trước lúc nào bị xét đồ và lúc nào đổi trại." Nhưng cũng do duyên nghiệp dẫn dắt, từ đó

https://thuviensach.vn

anh tránh mặt tôi. Khi hội họp những buổi chiều hay trưa chủ nhật, anh em đến phòng tôi, để nghe tôi giảng pháp. Còn anh thì kiếm chuyện đi rót nước hoặc nấu nước, hay ngồi tít mãi đằng xa, chứ không gần gũi với tôi như mọi lần nữa. Vì ngồi gần tôi, mấy con ma hình sự sợ không dám tới với anh. Một hôm tôi nói khi anh cúng nó, thì tôi chỉ anh làm phép cúng, nó sẽ no hoài. Anh nghe lời làm phép, nó sợ chạy mất cả tuần mới cho anh chiêm bao thấy và nói: "*Đừng làm phép đó nữa, nó bị no tức và không nghe không thấy gì hết, nên nó không báo cho anh biết được tin tức gì. Nó còn bảo anh xa tránh tôi, nó mới đến với anh*". Vì nghiệp của anh còn nặng, nên anh hay lánh mặt tôi và gần gũi nó nhiều hơn.

Tôi kể câu chuyện này, để thấy rõ khi tâm ta hướng về đâu, thì cảnh sẽ hiện ra và mọi thứ sẽ theo ý ta mà hiển bày. Vì thế phải thận trọng, phải sám hối nghiệp chướng, phải phát nguyện, phải quyết tâm và phải nương vào Thầy sáng bạn hiền trợ lực mới đạt được. Cũng nên nhớ là, khi mình chuẩn bị cho sự thử thách khó khăn lớn lao, thì sự thử thách lại đến với mình thật giản dị, thật thân thiện gần gũi mà bị rớt đài không hay. *Như một vị Đạo Sư hỏi người đệ tử của mình dọn dẹp thân tâm xong chưa? Người đệ tử thưa là con dọn dẹp xong rồi. Nếu xong rồi, thì Thầy sẽ thử con một việc vô cùng ghê gớm, con có thể chuẩn bị chịu đựng sự thử thách quyết liệt này không ? Người đệ tử thấy mình công phu dọn dẹp thân tâm luôn thanh tịnh, không còn gì vướng mắc, nên thưa:*

- Bạch sư phụ, con sẵn sàng chịu đựng sự thử thách ghê gớm của sư phụ, con tin tưởng sẽ vượt qua dễ dàng .

- Vậy con hãy tắm rửa thay đồ, lên Thiền đường ngồi chuẩn bị chờ Thầy thử. Người đệ tử vâng lời đi tắm rửa sạch sẽ, thay bộ đồ mới thật đẹp, lên Thiền đường ngồi

chờ vị Thầy thử thách một trận ghê gớm. Cô ta ngồi chờ vị Thầy đến mỏi mệt, cô ta nghĩ là chắc Thầy mình đang bận khách. Cho nên ngồi ngay ngắn niệm Phật chờ đợi thêm. Nhưng chờ mãi chẳng thấy Thầy ra thử, bất ngờ có tiểu sư đệ đang chơi giỡn ở ngoài, chân tay đầy bùn đất chạy vào vướngvạt áo của cô, làm cho chiếc áo m▮i đầy bùn dơ, và hai tay bùn của cậu còn vịn vào vai cô ta nữa mới chết. Thành ra nguyên bộ đồ mới đẹp không đầy một phút trở thành dơ dáy đầy bùn đất, trông chẳng ra gì. Một cơn giận tức lớn lao của sự chờ đợi lâu dài, kéo đến xâm chiếm hết thân tâm cô, làm cho mặt cô đỏ , tai cô tía, mắt thì đổ lửa, miệng cô tuôn ra những lời mắng chữi người tiểu đệ không tiếc lời. Chính ngay bấy giờ, vị Thầy mới xuất hiện, với gương mặt từ bi và lời từ ái, vị Thầy nhỏ nhẹ nói :"Thầy mới thử con một việc nhỏ nhoi,

https://thuviensach.vn

mà con đã rớt rồi. Nếu thử việc lớn con làm sao chịu đựng được ! Thôi con hãy thay đồ, dọn dẹp lại thân tâm cho kỹ rồi hãy chờ dịp khác vậy". Nhưng cuộc sống mong manh, vô thường hay bất chợt đến lôi đi, còn có dịp nào khác nữa không ! ! ! ?

*

Trở lại việc chùa Thành Hoa, có nhiều việc chúng ta cần quan tâm học hỏi nơi Ngài. Một hôm có bà Ba ở Vĩnh Long, đi cùng hai người con gái lên cúng dường và viếng thăm Ngài. Lòng thành của ba mẹ con lên chùa, nhưng cô con gái lớn có kinh nguyệt sớm không được sạch sẽ. Nên đành ở lại dưới nhà ông Huệ Phò, trong lòng buồn vì không lên viếng Ngài được. Khi ai đến viếng Ngài, không bao giờ Ngài hỏi đi mấy người. Nhưng đoàn nào đi đến thiếu người thì Ngài mới hỏi đi đến mấy người. Như trường hợp bà Ba đi ba mẹ con, nhưng đến Ngài viếng có hai người, cho nên Ngài hỏi:

- Bà từ Vĩnh Long lên đây mấy người ? Bà Ba giựt mình, không dám giấu nên nói thật :

- Kính bạch Thầy, Con lên đây ba người. Nhưng không may con gái lớn con hôm nay không được sạch, nên phải ở lại dưới nhà ông Huệ Phò. Ngài dạy:

- Bà Ba ! Phật quý ở tâm, không chấp ở thân ở cảnh. Như người làm công việc vét mương rảnh, làm cầu, thân họ tuy dơ, nhưng họ có tâm thành cúng, Phật đâu có chấp cái thân họ dơ mà không chứng cái tâm tốt của họ. Vậy bà Ba nói với cô Hai tắm rửa sạch sẽ, lên lễ Phật, Phật vẫn chứng cho cô.

Bà Ba mừng quá, vội về nói với cô con gái tắm rửa rồi lên viếng Ngài , lễ Phật. Cô con gái vô cùng mừng rỡ, lên Ngài quy y xong, rồi về phát nguyện ăn chay.

* Bà Mười thân mẫu ông Huệ Đắc ở Vũng Liêm, thấy người ta mới hái bòn bon ngon quá.

Nghĩ nhớ đến Ngài, liền mua hai ký đem lên chùa cúng dường Ngài. Bà Mười trình bạch:

- Kính bạch Thầy ! Con mới lên và có hai ký bòn bon ngon, con mới mua dâng cúng Thầy

hoan hỷ chứng minh.

Bình thường, không bao giờ Ngài hỏi là mua có bao nhiêu đây hay sao. Nhưng Ngài nhìn qua hai ký bòn bon Ngài hỏi :

- Bà Mười mua bao nhiêu đây còn đâu nữa không ? Bà Mười giật mình, là lúc bà mua hai ký bòn bon để trong nón lá (*thời gian đó đựng bằng lá chuối, lá sen, chứ chưa có bao nylon như bây giờ*) Bà đem về nhà lấy bọc giấy đựng, nó rớt ra vài trái. Hai người thợ cưa thấy vậy xin, bà cho, chứ không

https://thuviensach.vn

nghĩ là khi khởi tâm mua đúng 2kg, nhưng khi rớt ra vài trái thì không còn nguyên là 2 kg nữa. Vì vậy, Nhìn thấy Ngài mới hỏi. Bà Mười thấy không trọn lành, liền trình bạch:

- Mô Phật, kính bạch Thầy. Con mua đem về nhà, khi lấy ra để vào bọc giấy, nó rớt ra vài trái. Có hai người thợ cưa đang làm, họ chạy lại xin con cho họ.

Lúc đó, Ngài mới gật đầu, đưa tay phải lên như hiệp chưởng để chứng cho bà Mười. Sau này hiểu ra, là khi cúng dường Ngài, thì nên nói con có chút trái cây hay chút quà xin cúng dường Thầy, Xin Thầy từ bi hoan hỷ thọ nhận cho con v . v . . Chứ đừng nói số lượng ra, vì có thể hao hụt không đúng với tịnh vật cúng dường hiện tại, Ngài nhận mà mình còn nợ chút ít, thì không trọn lành.

Ngài dạy hàng đệ tử rất kỹ, làm chuyện nào ra chuyện đó. Chứ không thể làm chuyện này rồi tấp qua chuyện kia, nó sẽ sai lạc. Ngày xưa, Ngài sai rất nhiều đệ tử đi hoá độ các nơi khắp lục tỉnh Nam Kỳ. Trong lúc đó chùa Thành Hoa còn đang xây cất, Ngài sai đi ghe có, đi xe có. Trong nhiều người đi hóa độ, có thầy Huệ Đắc. Khi thầy Huệ Đắc đi xong trở về, ghé chùa Tân Hòa ở Cái Tàu Hạ, do bà chủ chùa mới cúng cho Ngài. Thầy Huệ Đắc muốn xem quý thầy nhận lệnh Ngài, bây giờ đang làm gì ở đây. Thấy quý thầy đang tu bổ sửa đ✠i nơi thờ phượng cho trang nghiêm thêm. Lúc đó việc làm đang thiếu ngân khoản, nếu lên trình bạch Ngài thì công việc lại kéo dài thêm. Nên thầy Huệ Lầu nói với thầy Huệ Đắc :

- Huynh đen ngân khoản về trên đó cũng lo Phật sự, và cũng chuyển xuống đây để lo Phật sự cho Thầy. Vậy sẵn tiện đây, huynh đưa huynh đệ làm Phật sự rồi về trình Thầy, để đàng này khỏi phải về trên ấy lấy ngân

khoản. Nhất cử lưỡng tiện, được việc cả hai bên. Thầy Huệ Đắc cũng nghĩ đơn giản, thôi vậy cũng được, nhất cử mà lưỡng tiện, rồi về trình bạch sau. Thầy Huệ Đắc liền rút bớt số ngân khoản, đưa cho các huynh làm Phật sự. Khi thầy Huệ Đắc về chùa Thành Hoa tưởng giản dị, nên vào xá trình bạch Ngài về công việc rút bớt tiền, cho các huynh ở chùa Tân Hòa làm Phật sự. Ngài lấy quạt che mặt không chứng. Ngài nói :

- Tôi sai ông đi đem phước lành cho bá tánh, khi về ông không làm đúng. Sau này khi ông về, nhớ trình bạch để tôi chứng cho bá tánh có phước, ông rút bớt ra đưa như vậy ai chứng cho bá tánh ? Rồi sau đó đem xuống đó không muộn ! Ông làm không trọn lành. Ví dụ: Như vua sai quan tải lương phải đem lương về đầy đủ. Dọc đường quan tải lương tự ý xuất ra như vậy. Khi về vua thấy không đủ, vị quan đó đã trái mạng lệnh, thì ông thấy vị quan đó sẽ như thế nào ? ! Khi đó thầy Huệ Đắc, nghe ví dụ xong toát mồ hôi. Nhưng Ngài

https://thuviensach.vn

chỉ dạy và thí dụ như vậy

để ý thức chung, chứ không la rầy gì khác. Cũng không bảo Thầy Huệ Đắc xuống đó lấy tiền đem cho Ngài chứng minh. Đó là cách Ngài dạy môn đồ nên kỹ lưỡng mọi việc. Một hôm thầy Huệ Trí, được Phật tử cho một gói trà rất thơm ngon. Thầy suy nghĩ của này quý nên không dám dùng, bèn đem về dâng cho Ngài. Nhưng trong lúc đi đường, thầy hay lấy ra ngửi mùi thơm của trà. Khi Ngài dùng trà, thầy Huệ Trí hỏi Ngài :

- Kính bạch Thầy, trà này người ta nói là thơm ngon lắm! Con không biết có phải như vậy không ? Ngài cười nói :

- Trà thì ngon, nhưng hương vị không còn. Thầy Huệ Trí nghe qua rợn người, liền trình bạch :

- Kính Bạch Thầy, con xin sám hối lỗi này. Vì trong lúc ngồi xe về đây, con nghe mùi thơm quá, cho nên con hay lấy ra ngửi. Ngài nói :

- Chính vì vậy mà trà mất mùi thơm. Vì cái tâm mình khởi, muốn ngửi hít hơi thơmcủa trà. Tuy trà còn phảng phất mùi thơm, nhưng thực sự hương thơm tinh khiết trọn vẹn của nó đã mất dần khi mình ngửi. Từ đó về sau, quý Thầy quý cô đi đâu, có ai gởi cúng món gì cho chùa hay cho Ngài, không ai dám ngửi nữa .

14 - **Ngài thường dạy phải nói những Lời Lành :**

Ở chùa xưa kia chưa có đèn điện, hằng ngày dùng đèn dầu. Đến tối mọi người thường thường nói đốt đèn cho sáng. Ngài dạy trong chúng gọi là *tỏ đăng*. Bởi vì tiếng đốt có nghĩa là làm cho cháy rụi đi như đốt giấy, đốt than, đốt củi v . v . . Còn cái đèn mình cần sáng thì phải nói là tỏ lên, chứ đốt thì nó hư rụi còn gì. Mấy cô nấu ăn hay nói bỏ ngò, bỏ tiêu vô nồi. Ngài dạy phải nói nghe cho thanh và trọn lành, không nên nói bỏ chỉ nên nói *để ngò, để tiêu vào*. Vì tiếng bỏ mang tính chất quăng bỏ không dùng nữa, như bỏ rác, bỏ giấy, bỏ vật thừa v . v . .

Người có học lên cấp Trung học, khi phát âm nghe phân biệt được chữ Vchữ D và chữ Gi khác nhau. Nhưng nhất là người bình dân vùng quê miền Tây, những từ có chữ V, chữ Gi, chữ D khi phát âm nghe giống nhau. Chẳng hạn như nói : *Lấy cây viết* thì nghe nó đồng âm với : *Lấy cây giết*,nghe không trọn lành. Trong cửa Đạo thì hạnh nết, ngôn ngữ cần thanh bai nhẹ nhàng và lời lẽ thật lành, mà nghe từ *giếtvới viết* giống nhau không trọn lành. Cho nên Ngài dạy nói là lấy cây *bút*, ngồi viết thì gọi là ngồi *xuống bút v . v* . . Nghĩa là nói làm sao ngắn gọn mà nêu rõ được công việc, và biểu hiện được lòng từ bi của người tu là trọn lành. Khi ai nói chơi lỡ lời không tốt, Ngài dạy phải chắp tay niệm Phật xin thâu lại lời nói đó, và hớp lại vào miệng ba lần. Vì

https://thuviensach.vn

khẩu nghiệp con người rất nặng, cho nên bậc Cổ Đức nói : "*Phù sĩ xử thế phủ tại khẩu trung"* Nghĩa là *:Luận người thế gian, dao búa để ở trong miệng.*Tức là những lời nói mang tính đe dọa, hay là nói những lờithiếu lòng từ. Như khi gi✙n quá, người ta hay nói : *Tao đánh mày chết.* Mặc dù không đến nổi đánh chết, nhưng lời nói thiếu h✙n đức từ bi, Ngài không cho nói. Tôi xin kể vài mẫu chuyện do khẩu nghiệp tạo nên, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống hiện tại :

Chuyện thứ nhất, khi thừa tướng Gia Cát Lượng tức Khổng Minh, sai Quan vân Trường đi trấn thủ Kinh Châu. Để thử tài ứng xử của Vân Trường khi hữu sự, Khổng Minh hỏi Quan vân Trường :

- Khi quân Tào Tháo kéo binh đến, Tướng quân phải làm gì ?
- Đánh !
- Lúc đó, Đông Ngô lại kéo binh qua, Tướng quân lại làm gì ?
- Đánh ! Khổng Minh lắc đầu không hài lòng, liền nói :
- Lưỡng đầu thọ địch, nếu đánh không lại thì sao ? Quan Vũ nói :
- Đại Trượng Phu đã lãnh trọng trách, thì chỉ *đemcái chết* để bảo đảm nhiệm vụ của mình !

Khổng Minh nghe câu này có chữ *đem cái chết,*cho nên châu mày không hài lòng, trong bụng nói không xong rồi. Nhưng thu hồi lại lệnh, sợ Quan Vũ tự ái càng không được. Cho nên liền khuyên Quan Vũ nên hoà hoãn :

- Tướng quân nên nhớ câu này : "*Bắc cự Tào Tháo, Đông hoà Tôn Ngô"* thì mới ổn.

Đúng vậy, khi Lục Tốn trấn Tam Giang, biết Quan Vũ kiêu ngạo hay khinh địch. Cho nên phái sứ đem lụa gấm đến tặng Quan Vũ và còn viết thư với lời lẽ tâng bốc ca ngợi Quan Vũ. Quan Vũ trúng kế càng khinh địch. Cho nên bị Lục Tốn cho binh giả thương buôn rồi chiếm phong hỏa đài. Sau đánh lấy Kinh Châu. Còn Quan Vũ thất thủ vong thân ở thành Hạ Bì. Vì trong câu nói *đem cái chết*là lời không lành, cho nên Khổng Minh thấy không xong. Nhưng Khổng Minh là người thần cơ diệu toán, ngồi trong trướng mà điều khiển được binh cơ ngoài ngàn dặm theo ý muốn. Lúc đó không muốn cho Quan Vũ đi, nhưng sợ Quan Vũ tự ái thì hư việc. Hơn nữa thấy nhà Thục đang tới thời suy dần theo luật định. Còn Quan Vũ nghiệp số cũng chỉ đến đó thôi, cho nên đành cho Quan Vũ đi.

Chuyện thứ hai : Ngày xưa, chàng thư sinh nghèo đi ngang qua nhà một vị quan Huyện, thấy đồ sộ uy nghi. Trước sân có hòn non bộ, cây kiểng hai hàng đẹp đẽ, cho nên đứng lại xem. Không may quan Huyện thấy cậu, cho lính bắt cậu vào. Hỏi anh muốn ăn trộm, hay toan tính bất chánh gì mà đứng

https://thuviensach.vn

nhìn. Cậu ta nói
- *Tôi là học trò nghèo, thấy nhà đẹp nên đứng xem, chứ không có ý gì khác.*
Viên quan
Huyện nói :
- *Nếu anh là học trò thì biết đối. Ta ra câu đối mà đối được thì ta tha. Nếu đối không được thì ta đánh 30 trượng.*

Cậu họ trò châu mày, gãi tai gãi cổ, nhưng đến nước này không được cũng phải được, liền nói *:*
- *Quan tha cho ạ ! Quan ra dễ dễ cho con nhờ ân đức với.*

Quan Huyện liền ứng khẩu *:*
- *Ao Diêu Trì, nước trong leo lẻo, cá lội ngắc ngư.*

Trong vế câu trên có chữ *Trì* là ao và *Diêu là trong vắt*ở vế đầu, và chữ *ngư*là cá ở chữ cuối. Câu này khó ở chỗ phải đối chữ, đối nghĩa và đối luôn cả ý của nó. Khiến cậu học trò lúng túng, làm cho quan Huyện đắc ý hơn là cậu sẽ đối không được. Giống như câu đối của bà Đoàn thị Điểm : *Da trắng vổ bì bạch.* Vì chữ bì bạch có nghĩa là da trắng, vừa diễn tả hình trạng, diễn tả màu sắc, và diễn tả cả âm thanh. Câu đố quá hóm hỉnh gợi hình, làm cho trạng Quỳnh đành thua cuộc. Nhưng câu đố của quan Huyện tuy hóc búa, nhưng không ngờ cậu học trò sáng ý liền đối :
- *Sông Ngân Hà, nước bạc phau phau, vịt nằm ấm áp.*

Trong câu đối này, vế đầu có chữ *Ngân* là bạc và *hà* là sông. Nó diễn tả được nước bạc phau phau. Vế chót có chữ *áp*là vịt, diễn tả con vịt ấm áp. Về chữ và nghĩa rất chỉnh và hay, còn ý thì tuyệt vời cao hơn quan Huyện nhiều. Bởi vì quan Huyện chỉ trong *ao nhỏ,*mà *nước trong leo lẻo*thì không có thực phẩm ăn đầy đủ, lại lội *ngắc ngư*là bươn chãi mệt mỏi muốn chết để giữ chức, không biết vong ngày nào. Còn cậu học trò thì con sông dài rộng lớn, nước bạc thì chứng tỏ tôm cá nhiều, ăn xong lại được nằm ấm áp chẳng lo sợ gì cả. Quan Huyện nghe qua giật mình, biết cậu này sẽ là Trạng Nguyên tương lai, và sẽ hơn mình nhiều. Cho nên quan Huyện muốn lấy cảm tình, liền ban thưởng rồi khuyến khích cậu ta gắng học. Sau này quả thật cậu đổ Trạng Nguyên, cuộc đời cứ may mắn rồi lên làm quan Đại thần ở triều đình. Hai câu đối này chúng ta thấy khác nhau một trời một vực:
- *Ao Diêu Trì, nước trong leo lẻo, cá lội ngắc ngư*
- *Sông Ngân Hà, nước bạc phau phau, vịt nằm ấm áp.* Nhắc lại những chuyện xưa để chúng ta thấy lời dạy của Ngài có ý nghĩa là : *Người tu*

cần có hạnh từ tốn, lờinói không thô tháo, nói lời thanh thoát và có đức lành . Tránh nói lời nặng nề như mắng nhiếc, chữi rủa. Vì nhân nào quả nấy,

https://thuviensach.vn

gieo lời nói lành thì được quả lành, gieo quả tốt thì được quả tốt. Còn gieo lời không lành thì quả phải xấu, như hai mẫu chuyện dẫn chứng trên. Ngài thường nhắc nhở trong chúng nên lựa lời nói lành, để tránh mang khẩu nghiệp không lành Như vậy, chúng ta thấy khẩu nghiệp cũng phát xuất từ ý nghiệp vô cùng quan trọng, cần cố gắng giữ gìn khẩu nghiệp, dè dặt lời nói chớ có buông lung.

Ngài dạy người tu *ăn chay thì phải cbuyển chay, nói chay.*Một hôm thầy Huệ Trí được một Phật từ ở Sài Gòn cúng dường một chai nước tương con chuột. Khi đem về thầy nấu năm chai nước muối pha vào để ăn. Trong huynh đệ bàn tán nghe nói nước tương này, ở Chợ Lớn người ta nấu bằng xương bò. Thầy Huệ Trí hoang mang đem đến trình Ngài hỏi:

- Kính bạch Thầy, con không biết nước tương này chay hay mặn ? Kính xin Thầy chỉ dạy . Ngài hỏi :
- Khi người ta hộ giúp cho ông, họ nói thế nào ?
- Kính bạch Thầy, nước tương này ăn chay rất ngon. Ngài dạy :
- Tâm người ta tâm lành muốn cầu phước là tâmchay, họ giúp cho ông để ăn chay thì ông ăn được. Nhân đó Ngài dạy trong chúng: *"Ăn chay phải chuyển chay và nói chay."*

Tôi nhớ một vị Đạo Sư ở Ấn Độ, có người muốn hại ngài. Họ đem đến một ly vôi dâng cho vị Đạo Sư uống. Vị Đạo Sư hỏi:

- Ly này là ly gì ? Uống được không ? Anh ta liền đáp :
- Thưa Ngài , đây là ly sữa uống được, khỏe lắm ! Vị Đạo Sư mỉm cười, đưa tay nhận ly vôi uống và khen ly sữa thật ngon, rồi chuyển hai

cánh tay vươn ra xem có vẻ khỏe lắm. Anh chàng hại Ngài ngạc nhiên rồi tái mặt, kêu đau bụng và đành nói thật đó là ly vôi, ngài uống nhưng anh ta đau bụng dữ dội, xin Ngài cứu. Vị đạo Sư mỉm cười, bảo đệ tử lấy ly nước lạnh cho anh ta uống để giải độc. Khi anh uống ly nước lạnh xong, rồi chạy ra phía sau mửa cho độc tố giải ra. Như vậy ta thấy cái ý nghiệp và khẩu nghiệp tác động ngay hiện tại.

Những Phật tử đã quy y với Ngài rồi, Ngài dạy " *Nếu trong nhà hữu sự không bình an, thì không nên đi xem bói hay xem thầy bày việc sát sanh cúng kiếng. Phải ăn chay niệm Phật, đặt bàn hương áng ngoài trời, cầu nguyện ba ngày. Nếu gần chùa thì trai giới ba ngày, mua hoa quả vào chùa cầu nguyện. Các Chư Thiên sẽ gia hộ mọi việc an lành."* Ngài còn dạy: *"Khi sắp đến chùa lễ Phật, cúng dường Tam Bảo. Nếu con cháu trong nhà, hay bà con hoặc hàng xóm muốn xin cùng đi, không nên ngăn cản đạo tâm của người. Phải có lòng hoan hỷ hướng dẫn người đến lễ Phật, kính Tăng hay cúng dường, là*

https://thuviensach.vn

*giúp người gieo duyên với Phật pháp, phước đức đó rất lớn.”*Ngài khuyên trong chúng Tăng. Ni và Phật tử :*“Vô cớ, người đến gây sự với mình bằng lời lẽ nặng nề, hãy nhẫn, không nên nói lại. Vì người đó đang đội lúa của họ cho vào bồ lúa của mình”. “Muốn tu hành cho mau kết quả, phải phát nguyện, phải lập hạnh, để chư Phật chứng minh và chư Bồ tát gia hộ. Còn tu mà không phát nguyện, không lập hạnh, chẳng khác nào muốn qua sông mà không gọi ông lái đò. Ông lái đò biết mình có đi không mà rước !”.*

15 - **Thời kỳ Ngài Viên Tịch :** Trước khi Ngài vào Niết Bàn, Ngài sắp xếp công việc trước ba tháng và cho trong chúng hay : - Ba tháng nữa Tôi đi Ta Bà.

Trong chúng ai cũng nghĩ là Ngài sẽ đi chỗ này đến chỗ kia để hóa độ mọi người. Ngài cho kêu ông Ngộ Lực là đ tử của Ngài, ông là chủ tiệm chụp hình, ở bên Cái Xoài qua để nhiếp ảnh cho Ngài ít tấm hình. Đặc biệt là Ngài cho để hai chân đèn lư hương trên bàn trước mặt Ngài, với bình bông để Ngài ngồi nhiếp ảnh. Thế mà chẳng ai nghĩ ra việc Ngài ra cơ báo cho biết là để thờ. Đến mãi sau này, khi lập bàn thờ, mới biết là hình để thờ. Chứ bao giờ ai đang sống mà để cặp chân đèn, bình hoa phía trước ngồi chụp hình đâu ! Ngài còn dặn trong chúng, khi may đồ khoan nhuộm vàng, hãy để trắng. Vì Ngài cho người xuất gia mặc đồ vàng, nhưng lại chưa cho nhuộm, bảo để đồ trắng, cũng chẳng ai nghĩ ra. Đến khi Ngài tịch, mới biết lời dạy bảo đó là để đồ tang. Ngài còn kêu thầy Long Đức xuất tiền ra, mua năm cây vải trắng để sẵn đó, sẽ có chuyện cần. Cũng chẳng ai hiểu gì, đến khi xé khăn tang, thì đem năm cây vải trắng ra xé vừa đủ.

Trong chúng nghe Ngài sắp đi Ta Bà, có mấy thầy xin theo, Ngài lấy quạt che mặt lại và không cho ai theo. Ngài biết thầy Thiện Đạo không theo, cho nên hỏi :

- Khi Tôi đi Ta Bà ông theo Tôi không ? Ông Thiện Đạo là thị giả, có nhiệm vụ phải theo hầu cận Ngài. Nhưng bị cái gì che án tâm ông, ông là thị giả mà không theo hầu Ngài. Ông nhanh nhẹn bạch :

- Kính bạch Thầy, con không theo . Nhưng lúc đó, ông An Nhu bên phái Tiên Thiên ở Cầu Mới đứng gần đó, là một trong

những vị gánh nước cho Ngài. Vì lúc đó chưa có đào con kinh dẫn nước, trong chùa xài nước phải gánh từ ngoài bãi sông lên chùa hơn nửa cây số. Cho nên có năm vị gánh nước hầu Ngài. Ông An Nhu nghe Ngài hỏi ông Thiện Đạo như vậy, liền chạy lại thưa :

- Bạch Thầy, Thầy đi Ta Bà cho con theo với . Ngài vội lấy quạt che mặt lại nói :

https://thuviensach.vn

- Không được, ông phải ở lại. Bây giờ ông phải niệm Phật thâu lại lời nói này. Và từ đây ông

phải ăn Ngọ, buổi chiều chỉ uống nước. (*Nhờ vậy, tối Rằm tháng hai năm Giáp Ngọ (1954), ông bị bắn ngả. Vì viên đạn xuyên qua từ trước bụng ra phía sau lưng. Đặc biệt nó lách chen vào kẻ giữa bao tử và ruột với gan, nên ông không sao. Ông ở nhà thương có mấy ngày rồi xuất viện. Nếu ông ăn cơm chiều, thì viên đạn xuyên qua bao tử và ruột, máu ra nhiễm trùng thì mạng sống không còn.)*

Lúc đó, người ta cúng xe, cúng tàu và cúng chiếc phà để chở hai chiếc xe hơi. Họ nghi ngờ Ngài âm mưu tổ chức quân đội để giành quyền lực. Nhưng họ chưa dám ra tay, vì có quân đội của Pháp đóng dưới nhà Thờ, do viên quan Hai rất ái mộ Ngài. Vì ông hay chiêm bao thấy Thiên Thần thường hầu chung quanh Ngài. Ông biết Ngài là Vị tu hành đắc Đạo, đã nói trước cho ông biết những chuyện sắp xảy ra, cho nên ông rất kính trọng Ngài. Thành ra những lực lượng khác nghi ngờ Ngài, càng ganh ghét Ngài. Ông âm thầm bảo vệ Ngài, cho nên chưa ai làm gì được Ngài. Họ dùng nhiều kế ly gián, còn dùng kế vu khống Ngài là đang tổ chức quân đội, chờ cơ hội lật đổ chánh quyền. Vì đang tích lũy, chôn dấu vũ khí sau hè nhà ông Hai Huệ Phò, ban đêm hay ra đó canh giữ.

Cho nên có một toán quân đội Pháp đến rình ở ngoài đồng. Một hôm, trước khi đi ra nhà cầu ngoài đồng vệ sinh. Vì giai đoạn này ở quê chưa có cầu vệ sinh máy. Phải đào hầm cầu, che mái và dừng vách để đi cầu. Còn dân quê, đa số ngồi núp gần lùm cây, gần bụi cây để vệ sinh. Thiên nhãn Ngài đã thấy rõ mọi việc, có toán lính đang phục kích ngoài đó. Ngài bảo ông Thiện Đạo cầm đèn ra sau hè phải nói thật lớn, làm cho ở xa hơn trăm thước nghe được :

- Thầy tôi là bậc tu hành chân chánh, không có làm chánh trị. Thầy tôi sắp đi ra đây vệ sinh, xin các vị tránh nơi khác giùm, cám ơn.

Khi ông Thiện Đạo ra phía sau đồng nói xong rồi vào, Ngài hỏi ông nói chưa ? Ông Thiện Đạo nói con nói rồi. Ngài hỏi ông nói lớn không ? Ông Thiện Đạo nói con nói lớn. Ngài hỏi ông nói lớn bao nhiêu thước nghe được. ông ThiệnĐạo nói chừng 30, 40 thước nghe được. Ngài lại bảo:

- Ông phải cầm đèn ra nói lên thật lớn 3 lần, ở xa hơn trăm thước nghe được rõ mới thôi. Lần này ông ThiệnĐạo ra nói lớn từng tiếng như la làng, khoảng hơn 100 thước nghe

được. Ông Thiện Đạo nói lần thứ ba xong, trong này mấy thầy nhỏ cầm đèn đi trước soi đường, Ngài mới đi ra vệ sinh. Toán quân Pháp ở gần nhà

https://thuviensach.vn

thờ, thấy Ngài không có gì, cho nên rút về.

Dùng kế vu khống không xong, họ tổ chức một tiểu đội, định tối đến chùa ám sát Ngài. Nhưng Ngài biết trước, cho nên buổi chiềuNgài xuống nhà ông Huệ Phò, rồi chạng vạngsắp tối Ngài qua chùa Phước Long bên Mỹ Luông nghỉ. Hoà Thượng T. Thiện Tánh chùa Phước Long niềm nở đón tiếp Ngài, và trong chúng theo Ngài cũng hơn bốn mươi người hầu cận. Tối đó lực lượngtiểu đội vũ trang của họ, đến chùa Thành Hoa thấy không có Ngài, liền đi xuống nhà ông Huệ Phò cũng không thấy Ngài. Họ thăm dò tin tức, rồi lấy xuồng của dân qua sông đến chùa Phước Long tìm Ngài cũng không thấy. Mặc dù lúc đó Ngài đang nằm ở Tổ Đường Phước Long, và trong chúng theo Ngài nằm đầy ở Hậu Tổ và Chánh Điện. Họ đi tới, đi lui lục lạo kỹ lưỡng, chỉ thấy Hòa Thượng Trụ Trì với Sư huynh Thiện Thành. Còn Sư cô thường trụ ở nhà thực trù phía dưới thôi. Cho nên họ đành kéo nhau về.

Vì chưa đến ngày giờ Ngài đi, cho nên họ đến nhiều lần đều không gặp Ngài. Mãi đến gần ngày Rằm tháng Hai năm Giáp Ngọ, Ngài thấy công việc chùa cũng gần xong, thời kỳ ra đi của Ngài đã đến. Cho nên Ngài sai những đệ tử trung kiên, có võ nghệ giỏi và nóng tánh, như thầy Phổ Huệ, thầy Ngộ Niệm và các vị trung thành khác có võ nghệ cao cường, Ngài đều sai đi lên Sài Gòn hóa độ. Cũng ngày ấy, ban Chức Sắc của bên Tiên Thiên Cao Đài Cầu Mới, được đàn cơ Đức Ngọc Đế giáng cơ dạy: " *Các ông phải đem mấy Ban Học Trò Lễ lên chùa Thành Hoa dự Đại Lễ ngày Rằm tháng Hai*." Còn ở chùa Thành Hoa, Ngài nói với Đại chúng : "*Hôm nay Đại Lễ, tất cả mọi người phải lên Chánh Điện lễ bái. Chỉ trừ ít vị có trách nhiệm mới ở lại các nhà, với vài vị thị giả thôi. Còn trong chúng Tăng, Ni từ đây phải rán tu hành cho tinh tấn.*"Ngài đắp đại y và đội mão Tỳ Lư, ra chứng minh ở Tổ Đường xong, bảo đại chúng lên hết Chánh Điện. Còn Ngài vào trong phòng ra y áo ngồi chờ với ba thầy thị giả. Khi chư Tôn Đức, với các ban học trò lễ và các Phật tử, lên đứng đầy Chánh Điện lễ Phật. Ban nhạc lễ và sáu ban Học Trò Lễ đang dâng lễ trên Chánh Điện. Bấy giờ, ngoài đồng lực lượng vũ trang họ tràn vào bắn những người chân yếu tay mềm, không có thù hận, không có 1 tấc sắt trong tay để phòng thủ. Dân chúng trong làng đến xem lễ đầy trong chùa và ngoài sân, hoảng chạy rối loạn vào các nhà núp. Sau ba loạt súng nổ, tội nghiệp hai cô gái ở xóm nhà Thờ lên chùa xem lễ, bị bắn vào ngực, vào mặt ngả gục chết tại thềm cửa Tổ Đường. Xóm cột giây thép ngoài bãi, có một ông bị bắn vào đùi trên nền giảng đường, máu ra đau nhức, ông kêu la thảm thiết. Ông An Nhu nghe súng nổ, vội chạy vào Tổ Đường, thì bị bắn một viên vào bụng như kể ở trên. Mặc dù chùa đông nghẹt người, buổi lễ

https://thuviensach.vn

đang cử hành long trọng vui tươi. Chỉ thoáng chốc, không khí trở nên căng thẳng ngột ngạt, nghẹt thở. Đến nổi những bé thơ, cũng tái mặt không dám khóc .

Họ xông vào phòng Ngài, nắm tay Ngài kéo ra. Hòa Thượng T.Thiện Lạc chạy lại ngăn cản hành động của họ, rồi hỏi :"*Thầy tôi tu hành, các ông bắt Thầy tôi đi đâu*?" Họ không nói năng gì, hung hăng như ma vương, giựt cây gậy của Ngài đang cầm, đánh vào đầu Hòa Thượng Thiện Lạc, Hoà Thượng đưa tay đở tét cây gậy một đường dài. (*Cây gậy hiện còn lưu niệm để cạnh bàn thờ ở Tổ Đường)* Rồi họ kéo Ngài qua nhà mới cất phía trên Tổ đường, dùng vũ khí hại Ngài tại đó. Lúc đó là 7 giờ 40 tối, ngày Rằm tháng 02 năm Giáp Ngọ (*Nhằm ngày*

19 tháng 03 năm 1954). Thời gian này, họ cũng hành hạ rồi sát hại Ngài Minh Đăng Quang phái Khất Sĩ ở Cái Vồn Cần Thơ. Chúng tôi biết rõ họ là ai, nhận lệnh của ai đi làm những chuyện tổn đức tày trời này. Nhưng tất cả người tu con Phật, đều học hạnh từ bi, hỷ xả, không hận thù, không oán ghét, và sẵn sàng tiếp độ họ. Muốn tu đắc Đạo không phải là chuyện dễ, ở đâu có vị tu đắc Đạo, thì ở đó dân chúng chung quanh cũng được hưởng phước lây. Biết bao nhiêu người được Ngài cứu giúp, biết bao nhiêu người được đượm nhuần pháp vũ an lành. Nhưng họ chỉ nghĩ đến việc quyền lực, quyền lợi riêng mà nghi ngờ, rồi ra tay gây nghiệp quả nặng này không biết bao giờ họ trả hết. Những người đó, có người ở Mỹ Hiệp, sau họ rất nghèo khổ và gặp nhiều hoạn nạn. Đáng lẽ chúng tôi không viết những điều này, nhưng vì vấn đề lịchsử phải ghi chép trung thực và đầy đủ, nên đành phải ghi vào đây các việc đã xảy ra sự thật. Để cho những ai sau này muốn nghiên cứu, thì được tường tận vấn đề, không bị người khác bóp méo sai sự thật.

Cảnh trạng bi thương của tối ngày Rằm đó, thật đớn đau não nuột. Những tiếng khóc bi ai nấc nghẹn. những tiếng than đau lòng đứt ruột rung chuyển cả trời xanh. Ánh trăng vàng đang sáng rực, bấy giờ bổng mờ tối sầm, âm u trong vừng mây ảm đạm, với vẻ buồn rũ rượi không còn sáng lai láng nữa. Chung quanh chùa, tiếng côn trùng rả rích giữa cánh đồng nghe thêm bi thiết não nùng. Bầu trời như đảo lộn, trái đất như quay ngược chiều, suốt ba ngày đêm trời đất âm u nặng trĩu, như chia xẻ với lòng người, chia xẻ với người con Phật đang như đàn gà con lạc mẹ ríu rít kêu la. Ban học trò lễ dâng lễ vật, cúng tế Linh Quan của Ngài tại Tổ đường. Tiếng kệ ngân nga trầm lắng như nức nở ai bi, hoà với tiếng đàn cò não nuột, tiếng kèn như khóc như than đi sâu vào tim gan của mọi người. Làm cho những ngày cúng tế, in sâu vào tâm khảm hang môn đệ, những hình ảnh, những âm thanh não nùng nhất trên đời,

https://thuviensach.vn

khó mà quên được.

Những vị đại đệ tử lo phác họa sơ đồ xây tháp, còn những ai có thể cuốc đất, gánh đất được, đều ra sức ngày đêm gánh hay là khiêng đất làm nền tháp. Đến ngày 18 tháng 02 năm Giáp Ngọ, Linh Quan của Ngài được cử hành ra làm lễ nhập tháp phía trước bên tay trái ở sân chùa. Áo tang, khăn tang trắng rượp cả một góc trời, từ trong Tổ đường ra tới trước sân chùa. Ban ẩm thực suốt mấy ngày đêm vô cùng vất vả, ban hành đường phải bưng dọn liên tục, ban vận thủy phải đốt đuốc gánh nước suốt đêm mới đủ nước xài. Từ Sài Gòn và các tỉnh, các Phật tử kéo về dự lễ, ai cũng tiếc nuối những ngày ấm áp trong tình thương của Ngài. Sau Lễ an Kim quan Ngài vài ngày, ngôi chùa trở nên vắng vẻ lạ kỳ, nỗi buồn không tên tràn ngập khắp mọi người, hoang mang không biết mình sẽ sống ra sao ! *Ai khôn đi lập cơ đồ, Tôi ngu tôi giữ ngôi mồ Ông Cha !* Mọi người về nhà thì yên phận, nhưng những ai ở lại chùa làm sao khỏi bâng khuâng, buồn bã xót xa ! Làm sao khỏi não lòng. Ngôi tháp mới có nền, tiền bạc vật liệu lấy đâu để xây đây ! ? Nhưng rồi nhờ nương công đức của Ngài, huynh đệ kiên trì xây dựng tháp bằng những vật liệu do các Phật tử cúng dường. Cố vấn là HT.Thiện Lạc, còn ông Pháp Quyền cư sĩ, tay nghề rất khéo, cùng bao công sức quý Thầy cô và Phật tử ra công sức xây dựng bảo tháp cho xong.

Tháp của Ngài được xây dựng ba tầng, do công sức của Tăng, Ni và Phật tử, đến ngày 30 tết mới hoàn thành. Tháp lúc đầu chỉ có một vòng rào. Sau này năm 1993, Thầy T. Thiện Tân xây dựng thêm hai vòng rào nữa, làm cho Tháp uy nghi thêm. Nhắc lại, giai đoạn Ngài viên Tịch, Tăng, Ni Phật tử như đàn gà con mất mẹ. Mọi người đi tản mác các nơi. Ngôi chùa đang ở Tăng, Ni và Phật tử hơn bốn trăm người thường xuyên. Bây giờ bổng còn ít, không đầy năm mươi người, nhìn các nhà mênh mông trống trải gần như hoang vắng. Những ai còn lại, thì lo làm rẫy, làm ruộng chung quanh chùa đùm bọc nhau để sống. Trong giai đoạn này trời lại mưa nhiều, khiến cho tiếng ếch nhái buổi chiều, trổi lên điệu nhóc-nhóc-nhen và uênh-oang thành tiếng nhạc trầm buồn não nùng thê thảm. Ai có sống trong cảnh này, mới thấm thía một cách da diết về tình huynh đệ, chia xẻ cho nhau, lo cho nhau lúc nghèo khổ khó khăn và bệnh hoạn.

Nhìn lại, Ngài Xuất gia từ thuở thanh xuân năm 19 tuổi, tinh tấn tu học và công quả, không từ nan công việc nặng nhọc nào, trãi qua suốt 6 năm trường. Đến năm 25 tuổi cầu Pháp với Tổ Từ Vân chùa Tân Long, Pháp Hiệu của Ngài là Tịnh Nghiêm, Đạo Hiệu là Bửu Nguyệt. Chiếu theo dòng Lâm Tế Ngài hàng chữ Như, Ngài đời thứ 39, Phật Thầy Tây An chữ Minh thuộc đời

https://thuviensach.vn

thứ 38. Vì theo bài kệ từ đời thứ 31 từ Ngài Mộc Thân Đạo Bổn như sau : *Đạo bổn lai thành Phật Tổ tiên Minh* ***Như*** *Hồng Nhật Lệ Trung Thiên Linh nguyên quảng nhuận từ chơn phổ Cứu thế chơn đăng vạn cổ truyền* Ngài ở đây tu học và hầu Tổ để đền công ơn giáo dưỡng suốt 3 năm. Năm Ngài 28 tuổi trở về chùa Phước Thiền, Ngài trở nên yên lặng rất ít nói, hay ngồi Thiền dưới bóng cây ngoài đồng. Ngoài ra lo tu học và công quả, Ngài ra công đắp con đường dài ngày và đêm có trăng, hoàn tất con đường từ chùa xuống bến hơn 200m. Rồi Ngài vào Đại Định 9 năm, với bao nhiêu thử thách khắc nghiệt trăm đắng ngàn cay, có lần hiểm nguy bị thiêu đốt hai chân suýt mất mạng. Ngài đã hứng chịu biết bao nhiêu thương tích trong người, do châm thuốc hút, kim đâm khắp đầu mười ngón tay, để nguyên điếu xì gà cháy vắt ngang bàn tay Ngài. Ngài còn chịu cảnh bỏ nguyên ổ kiến vàng vào quần cho cắn đốt. Đối với chúng ta, một con kiến vàng cắn còn chịu không nổi, huống chi nguyên ổ kiến cắn vùng da non. Nhưng Ngài vẫn an nhiên ngọa thiền không lay động, không nhúc nhích. Một điếu thuốc đang cháy, chúng ta vô tình đụng vào liền nhảy nhổm. Nhưng còn Ngài, ngày nào cũng bị người ta vào đốt thuốc châm vào người thử thách. Nhất là các trẻ chăn bò, ngày nào cũng đến châm đốt vào người Ngài vài mươi dấu cháy da. Chúng tôi thấy, chỉ có Ngài chịu đựng nổi những thử thách đau thương như vậy. Suốt thời hành đạo và hoá đạo của Ngài không bao giờ khạc nhổ, và cũng không bao giờ nói một lời thừa. Ngài luôn nói lời lành, dạy đệ tử phải nói những lời trọn lành. Phải giữ gìn thân khẩu ý mà tu cho mau nên đạo. Ngài luôn nhìn ngay ngó thẳng, nói trước điều gì đều có điều đó xảy ra không sai. Ngài đã cứu giúp bao nhiêu người thoát nạn, chỉ bằng lời nói lành, lời chúc phúc, đã khiến cho nhiều người đang hoạn nạn được bình an, đang đau yếu trở lại mạnh bình thường, đang khổ thành vui, đang chia ly thành hội ngộ như những chuyện kể ở trước.

Ngài là bậc Đạo Sư đức hạnh cao khiết, oai nghi đỉnh đạc nghiêm trang, là bậc Minh Sư trong Phật pháp hiếm thấy trong cõi đời này. Có bài sám tán thán công đức của Ngài: Ngài mười chín, xuất gia hành đạo Dày công phu khổ hạnh ai bì Chín năm Đại định kiên trì

Trải qua ngàn đắng, vạn cay khó lường Kẻ bửu bối bắn gần hăm dọa Người lấy kim châm khắp ngón tay Dầu gió đổ mắt thật cay Lấy xăng đốt nám đen dày hai chân Kẻ đốt thuốc châm hông, châm vế Người để nguyên điếu cháy tay Ngài

Trẻ thì thọt nách, xâm lưng Lớn thì cởi áo, tuột quần làm vui Lại có kẻ mướn nàng kỹ nữ Giữa đêm thâu đến thử mọi điều Nhưng Ngài tự tại phiêu

https://thuviensach.vn

diêu Như như bất động đắc ngay Bồ Đề . . . . . Công đức của Ngài những năm công quả, tu học, cầu pháp rồi về chùa hạ thủ công phu miên mật. Chín năm Đại định đó, Ngài chịu biết bao nhiêu lời mắng nhiếc của bà vãi, đuổi xô. Chịu biết bao nhiêu thử thách gay go, nếu là thường nhân không ai chịu nổi.

*

Ngài nói là Ngài đi Ta Bà một thời gian. Như vậy thời gian đó bao lâu Ngài sẽ trở lại ? Chuyện thiên cơ nào mấy ai có biết ! Hay là chưa ai biết ! Điều này còn trong vòng bí ẩn, chỉ có thời gian trả lời. Sau đó ! Có những đợt Phật tử ở Vũng Liêm, nghe ngóng ở đâu với hy vọng Ngài về, nên nhiều gia đình lên chùa Thành Hoa ở tu. Rồi kế tiếp đợt Phật tử ở Mỏ Cày lên chùa tu. Có đợt Phật tử ở Tân Châu đến chùa và Phật tử các nơi như Sài Gòn, Biên Hòa và các tỉnh đến chùa tu. Cho nên trong chùa từng đợt, lúc nào cũng hơn 60, 70 vị ở tu. Nhờ đông người, cho nên mỗi người một tay làm cho ngôi chùa được trùng tu lại khang trang, rộng rãi. Lúc Ngài viên tịch, Tổ đường và những ngôi nhà chung quanh bằng tre lá. Chỉ có Chánh điện bằng ngói gạch, nhưng làm chưa xong với nền chùa còn là đất nứt nẻ. Nền giảng đường, hai bên giảng đường chưa có nhà, và trước sân chùa đều còn là ruộng sâu. Nhưng trãi qua thời gian sau, nhờ công đức lớn lao của Ngài để lại,cho nên xây thêm nhà ở và cao ráo khang trang như ngày hôm nay. Vì thế trong chùa, ngoài sân, vào mùa hành hương có thể nghỉ đêm được 800 người. Còn vấn đề ăn uống, từ 5 giờ sáng đến 10 giờ tối, năm ngàn đến đến bảy tám ngàn người là chuyện thường. Khổ nhất là mấy sư cô điều hành việc thực trù, sáng từ 3 giờ đã thức lo nấu nướng, kéo dài đến hơn 10 giờ tối mới đi nghỉ được. Thời gian bận rộn nhất là bắt đầu sau tết, đến hết tháng 4 âm lịch. Còn những tháng thường, thì việc hành hương ít. Vì bá tánh hành hương thường gọi chùa Thành Hoa là chùa Ông. Muốn lên chùa Bà Núi Sam thì người ta ghé viếng chùa Ông ở Tấn Mỹ trước. Cũng có người hành hương quen gọi là chùa Mỹ Luông, vì phải đậu xe bên bến đò Lâm sản bên phía Mỹ Luông, rồi xuống đò qua chùa. Còn các Phật tử có hiểu biết thì gọi là chùa Phật Nằm.

Trong hàng đại đệ tử của Ngài, cũng chưa ai biết rõ ngày nào Ngài trở lại cứu độ nhân gian. Nhưng nghe câu truyền khẩu, vẫn còn phảng phất đâu đây : *Chừng nào ngựa đá qua sông Bồ Đề giặc đến, thì Ông mới về.* Câu này mang tính bí mật, lúc Ngài Thành Đạo có ứng thinh :“ *Ngựa đá qua sông . . . Thuyền Bát Nhã chạy sao mau quá vậy . . .”* Không lẽ hợp với lời tiên tri của bà Volge : “*Tháng 11 năm 2010 sẽ có thế chiến thứ ba, năm 2014 (là năm Giáp Ngọ con ngựa) Âu Châu không còn người ở, năm 2016 chấm dứt thế*

https://thuviensach.vn

chiến !” Nếu Âu Châu như vậy, thì Á Châu có vài nước Trung Đông có bom hạch tâm, Nam Hàn và Trung Cộng cũng có. Lúc đó dân Á Châu làm sao tránh khỏi nạn phóng xạ và nạn bom hóa học, bom vi trùng tiêu diệt lẫn nhau. Bấy giờ ai cũng trông mong các vị Thánh ra đời cứu giúp. Lúc đó, sức người thì không còn mong ai giúp được rồi. Giai đoạn này thì trong sấm, trong giảng có nói “***Thất nhật đê mê bất tỉnh***” và câu : *Người hiền cứu sống cho phò chúa Kẻ dữ hung tàn, xác quạ tha*
Chúng ta thấy có cái gì đó ăn khớp với nhau quá! ?Mọi việc Thiên cơ bí mật, nào ai
biết được mà luận giải, ở đây chỉ đề cập đơn sơ về chùa Ông thôi .
*

Chùa Thành Hoa, Sauk hi Ngài Viên Tịch, Hòa Thượng T. Phổ Huệ là đại đệ tử lên làm trụ trì. Hoà Thượng T. Phổ Huệ, là người tài năng có trí nhớ tuyệt vời, ứng xử công việc khó khăn đều trôi chảy. Tuy còn trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng nuôi chúng đông thạnh nhất, và công việc hóa duyên khéo léo tốt nhất. Đến thời H.T. T. Thiện Tín, là nhờ hưởng được những thuận lợi kế thế nối tiếp. Cho nên ngôi chùa được trùng tu khang trang từ trong ra ngoài. Đến thời H.T. T. Ngộ Tánh sau 1975 bị nhà cầm quyền cộng sản chèn ép khó khăn, nhưng bá tánh đến hành hương đông nhất. Nhờ sự nhiệt tâm của các bậc H.T. T.Thiện Thần, H.T. T.Huệ Nhã và nhiều vị có óc tổ chức nhiệt tâm đóng góp. Cho nên Phật tử hành hương từ miền Trung đến Sài Gòn và các tỉnh đến viếng chùa đông đúc. Sự tiếp đón đãi khách chu đáo và hài lòng, đã làm cho ngôi chùa mỗi ngày mỗi thịnh. Đến thời H.T. T.Huệ Nhã làm trụ trì, thiếu những bàn tay tổ chức sắp xếp, khách hành hương bớt dần, nhưng vẫn đông chưa đến nổi thưa thớt. Khi H.T. TThiện Biên làm trụ trì, thì nhu nhược, để cho Diệu Hoa cấu kết với nhà cầm quyền, làm thủ quỹ lộng quyền hành vẽ vời. Thiếu tổ chức nội bộ, dùng công an đe dọa Tăng, Ni, thì chùa bắt đầu đi xuống. Đến thời Giác Thanh làm Trụ Trì dựa vào công an hiếp đáp Tăng, Ni và nghe lời Diệu Hoa hăm he Tăng, Ni và cấm mấy sư cô nào không nghe theo, thì không cho ăn cơm. Người tu mà không biết thương người tu, chỉ ham tiền dựa theo cường quyền hiếp đáp Tăng, Ni. Đến nổi về việc, tiền ở Mỹ bên đây do chúng tôi tín nhiệm Hòa Thượng T. Thiện Mãnh gởi về giúp cho Tăng, Ni, có phương tiện mua vật dụng thuốc men. Nhưng bị Diệu Hoa và Giác Thanh mới tu sau này thuộc hàng con cháu, chưa có công lao gì với chùa. Cô ta kêu Hoà Thượng T.Thiện Mãnh là sư bác mà lại hỗn hào, đòi hăm he kêu công an bắt Hoà Thượng làm việc, lại còn hăm bắt Hoà thượng quỳ hương. Phận con cháu mà quá hỗn láo và không giữ oai nghi theo

https://thuviensach.vn

luật bát kỉnh chư Tăng. Chỉ vì tiền làm tối mắt mà gây tội lỗi lớn lao như vậy, hai dì cháu thường hành xử bất nhân với Tăng, Ni trong chùa, tổn quá nhiều đức lành. Họ dựa thế công an che chở, dám mướn đám xã hội đen, vào đánh đập chư Tăng,! . Lại còn mướn người đánh đập thầy Thiện Duyên tận tử nhất sanh. Do đó họ thọ quả báo rất mau. Làm cho dân chúng chung quanh chùa bất mãn, nổi lên kéo vào biểu tình, và hăm đánh sư quốc doanh này. Xong tuột quần áo, chỉ chừa quần xà lỏn, rồi lôi xuống bến đò tống đuổi đi vào cuối năm 2008. Bấy giờ cả hai dì cháu ra đi lầm lũi với tũi nhục, không dám cất đầu nhìn ai. Nhưng mới đây vào tháng 06/2009, lại dựa thế công an huyện Chợ Mới, đưa Giác Thanh qua Tấn Mỹ họp, để cầu mong trở lại chùa làm trụ trì. Nhưng vẫn bị dân chúng tống xuống bến đò, đuổi đi thật là nhục nhã, không còn chút liêm sỉ nào hết. Cần nói rõ là Giác Thanh mới tu, chưa có công trạng nào với chùa. Chùa do Tăng, Ni nhiều năm gian khổ đi các nơi khuyến hoá, cùng với Phật Tử các nơi tạo dựng nên, mới được khang trang như bây giờ. Còn Giác Thanh đang học chưa hết cấp hai Phật học ở chùa Vĩnh Nghiêm, học chung với công an và bộ đội miền Bắc gởi vào giả dạng Tăng, Ni. Chính vì thế Giác Thanh biến chất, để công an gài, rồi đưa qua Mặt Trận rước về làm trụ trì chùa Thành Hoa.

Diệu Hoa và Giác Thanh không có lòng từ bi, không cho những vị Ni ăn cơm và hay đuổi Tăng, Ni. Vì các chùa đều do Mặt trận thay đảng cộng sản, quản lý chỉ huy tất cả. Chính vì thế, bà con cần cảnh giác những loại sư quốc doanh như vậy. Còn chùa Thành Hoa Tăng, Ni tu hành đức hạnh, nhiều vị tu từ lúc thiếu thời, tương chao đã thấm nhuần, cho nên tánh hạnh nhu hòa, chịu đựng nhẫn nhịn những sự áp bức một cách đáng quý. Chùa quý nhất là những vị tu hành đức hạnh cao, nhưng Mặt trận họ không chịu đưa những vị tu chân chính làm trụ trì. Họ chỉ muốn gài đưa những thành phần, ham chức ham quyền của họ nắm quyền hành. Họ cho hưởng thụ tự do để nuôi dưỡng, để nắm được cái tẩy phạm giới, điều khiển theo ý muốn của họ sai khiến. Giai đoạn này là giai đoạn thử thách các vị đang tu ở Việt Nam. Tôn Giáo bị kềm kẹp, Sư quốc doanh sống phè phỡn, nếu không là công an giả dạng, cũng thuộc loại tương tợ. Như Diệu Hoa và Giác Thanh là điển hình, để chèn ép những ai tu hành chân chánh, chỉ biết nương theo Tam Bảo chứ không theo loại tổn hữu ác đảng. Tội nghiệp những vị tu bây giờ rất thiệt thòi, rất thiếu thốn, bị cấm đoán hạn chế mọi việc sinh hoạt hoằng pháp. Nếu ai theo họ thì mới được hoạt động theo khuôn khổ ấn định của đảng.*Đáng lẽ phần này tôi không nên nêu ở đây, nhưng thuộc về sự thật của lịch sử, chúng tôi phải ghi chép đầy đủ, để cho đàn hậu tấn sau này hiểu rõ, không bị người ta bóp méo*

https://thuviensach.vn

sự thật qua hướng khác.

Kể cả các chùa ở miền Bắc, nơi có nhiều khách đến viếng hay hành hương cúng bái, Đa số là là công an đóng vai sư quốc doanh. Hay là chùa Hương điển hình, nếu quý vị đi những tháng thường sẽ gặp những vị tu hành chân chánh kham khổ, thiếu thốn. Đến mùa trẩy Hội chùa Hương, thì những vị này bị đưa vào rừng, còn những công an đóng vai sư sẽ quản lý trong mùa hành hương này, họ ăn uống sung sướng, mập mạp, hưởng thụ mọi thứ. Tội nghiệp cho những vị tu hành chân chánh, sống thiếu thốn trong rừng, bệnh hoạn không tiền mua thuốc, ít ai biết được điều này. Họ học chánh sách này của Trung Quốc. Vì thế các vị nào đi Trung quốc, thấy những thầy mập mạp ở chùa, đó là công an. Chỉ có những Phật tử thân thích hộ trì thì mới biết rõ. Những Phật tử này chịu khó lặn lội vào rừng, giúp đở thì quý Vị mới đở được phần nào. Do đó quý Vị vào những ngôi chùa ở Việt Nam, nên quan sát tỉ mỉ những nhà sư có phong thái thiếu đạo hạnh, và đôi mắt sắc bén là biết ngay công an giả dạng thầy tu. Nhất là những ngôi chùa tại Hà Nội và những nơi nổi tiếng, các sư ở đây đều là công an, hay bộ đội biệt phái công tác dưới hình thức nhà sư, để làm Đặc Tình Tôn Giáo (*Tức là tình báo đặc biệt về Tôn giáo)*. Do đó, các vị Phật tử về Việt Nam đi chùa, cần nói năng thận trọng. Nên tìm những vị Tăng, Ni tu hành ở vùng quê, kham khổ thiếu thốn để cúng dường, thì phước đức đó vô lượng vô biên. Những vị tu chân thật, thường thường không bon chen nơi chốn thị thành. Hay ẩn nhẫn những vùng quê, hay là nơi hẻo lánh tu hành mong cầu mau đạt đạo. Những vị này dễ nhận ra, từ gương mặt hình dáng đến lời nói đều từ hòa, nhẹ nhàng, thần sắc định tĩnh, không muốn nhìn ngó ai. Những vị đó không thích danh vọng, chức tước, chỉ lo tu và sẵn sàng giúp đỡ những ai cần, mà không nghĩ đến lợi lộc. Chính đó là bóng mát cho chúng ta nương tựa, là bậc Thầy chân chánh để chúng ta học hỏi.

CHƯƠNG VII Những Vị Tăng, Ni Bồ Tát

1Bối cảnh lịch sử thời từ năm 1954 đến 1975

Đáng lẽ phần này tôi không đề cập đến, vì phải ghi chép sự thật mang tính lịch sử, cho nên tôi cần phải ghi cho thế hệ mai sau biết rõ. Chứ không phải vì bị tù đày mà oán ghét, rồi thổi phù bóp méo những sự thật đã và đang hiển bày.

Nói về miền Bắc, khi hiệp đinh Genève ra đời năm 1954, ông Hồ Chí

https://thuviensach.vn

Minh ký giao miền Nam từ vĩ tuyến 17 kể từ cầu Bến Hải vào Nam giao cho Pháp. Miền Bắc do ông lấy tên Hồ chí Minh làm chủ tịch Đảng cộng sản, kiêmChủ Tịch nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Còn ông Phạm văn Đồng làm Thủ Tướng. Những chức vụ này chỉ tự đặt để cho nhau, chứ người dân không có đi bầu theo tinh thần dân chủ. Không đúng với tiêu đề trên các văn thư:

VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Có người phê bình, chỉ có mấy chữ hàng đầu đã sai với sự thật. Nói Dân chủ mà không có dân chủ, chỉ là độc tài đảng trị. Còn hàng chữ dưới, gạch nối luôn đi giữa danh từ kép, nhưng lại không có. Gạch nối đó đã biến thành dấu trừ cho ba danh từ kép đó. Vì Độc Lập không có dấu nối, nên nó rời rạc, có nghĩa là Độc Lập mà không độc lập,luôn bị áp lực của Tàu, và Nga sắp đặt. Độc Lập đã không có, thì dấu trừ đó là trừ đi Tự Do, trừ Hạnh Phúc khỏi nói tới, tức là không có tự do và hạnh phúc. Người dân phải theo dõi nhau từ vật xài trong nhà kể cả vàng bạc. Trong quyển kê khai thành tích công an sau 1954, không ai bán vàng, chỉ bán lén lút từng chỉ một. Khi công an phát hiện, đã đến nhà bán vàng, phá nền đào sâu xuống 1m, từ ngoài cửa ra tới sau hè, gọi là đào cuốn chiếu, để tìm hủ vàng. Khi được vàng, là cả nhà vào tù, bị tịch biên gia sản. Sách này nhiều anh em trong các trại tù đều có đọc. Như vậy chúng ta thấy ý nghĩa của tiêu đề trên, trong các văn thư hành chánh đã nêu rõ. Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, là ViệtNam không có Dân Chủ, vì người dân không được bầu người đại diện cho mình, mà đảng độc quyền chỉ định. Còn đảng cộng sản là đảng của quốc tế cộng sản, cho nên đừng nói độc lập. Cho nên bác Hồ đã đề thơ tại ngôi mộ vua Quang Trung có hai câu tôi nhớ mãi: Bác đưa **dân tộc** qua nô lệ Tôi dắt **năm châu** đến đại đồng Bác có tài cán gì mà đưa năm châu đến đại đồng? Bác chỉ là người thi hành lệnh của Nga Tàu thôi! Hiệp định Genève là do Nga và Mỹ sắp xếp, chứ bác đâu sắp xếp được. Vì các siêu cường phân chia quyền lợi của nhau, mà ra mật ước ngầm như vậy! (*Chúng tôi có trích những điều quan trọng của Hiệp định Genève ở chương VI)* .Cho nên qua hai câu ghi trên, chúng ta thấy rõ ràng là bác không yêu nước yêu dân, muốn xoá sổ nước Việt Nam để nhập cục với quốc tế cộng sản, thì làm gì có độc lập. Độc lập đã không thì làm gì có tự do và hạnh phúc!? Vậy là *Trừ*đi là phải rồi, dấu trừ rành rành như vậy mà còn cãi cái gì nữabà con !!! Còn chữ Dân chủ, phải hiểu nghĩa thật của nó là độc tài đảng trị! Đừng có nằm mơ! Không nghe bác nóisao? :«*Nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý, đảng lãnh đạo?»* và*«Nhân dân là chủ, cán bộ là đày tớcủa nhân dân!»*.Nhưng bác nói là chỉ nói nghe cho vui thôi, để mọi người theo

https://thuviensach.vn

bác và đảng. Khi theo rồi, bác và đảng nắm quyền rồi, thì bác với đảng là ông cố nội, cán bộ nhà nước là ông nội, nhân dân là đày tớ phải rán nai lưng ra cõng hết! Cho nên trong báo Tuổi Trẻ năm 1993 khôi hài một mẫu chuyện như sau:

« *Nhật Bổn tổ chức thi Hoa Hậu thế giới. Kết quả có hai cô gái được chấm giải sắc đẹp ngang nhau. Ban Giám khảo bối rối, không biết chọn ai làm Hoa Hậu, còn ai làm Á Hậu. Bây giờ chỉ còn thi tài ứng đối là công bằng nhất. Nhật là chủ nhà, cho nên phải nhường khách là cô gái Việt Nam ứng đối trước. Cô gái Việt được mời ra trả lời những câu hỏi của Ban Giám khảo, hỏi:*

- Cô hãy cho chúng tôi biết, trên thế giới dân tộc nước nào khiêm nhường nhất? Cô gái Việt liền đáp:

- Thưa quý vị, trên thế giới dân tộc Việt Nam khiêm nhường nhất. (Lúc bấy giờ Ban Giám Khảo trố mắt nhìn nhau. Họ xưng là anh hùng lao động, anh hùng đặc công, anh hùng chống Mỹ, cái cái gì cũng anh hùng hết! Thực tế họ làm sao anh hùng được! Phần trong ngoặc là lờinhận thức của Mao Tôn Cương xứ cờ Hoa) Nhưng nói ra thì kỳ, cho nên Ban Giám khảo hỏi:

- Cô hãy cho những thí dụ cụ thể về sự khiêm nhường của dân tộc cô?

- Thưa quý ngài, vì nhà nước nêu chính sách « Tôn Sư, Trọng Đạo». Nhưng các thầy giáo cô giáo chúng tôi, phần nhiều ở miền Nam đâm đơn xin từ chức rất nhiều. Vì không muốn ai tôn trọng mình. (Thật sự giai đoạn này miền nam, học trò con ông cháu cha hay đánh thầy cô khi thấy điểm xấu. Còn móc súng ra hăm he thầ y cô. Vì mạng sống, mà thầy cô phải xin nghỉ dạy. Đây là phần chú thích thêm, vì bài báo nói úp mở chưa hết lý do xin từ chức).

Ban Giám Khảo chưa hài lòng, vì chỉ riêng ngành giáo, còn dân chúng thì sao? Cho nên họ hỏi tiếp:

- Cô hãy chứng minh thêm một chuyện khác, có tính cách chung cho mọi người?

- Thưa quý ngài, trong điều dạy của bác Hồ: Nhân Dân làm chủ, nhà nước quản lý, đảng lãnh đạo và Nhân Dân là ông chủ, còn các cán bộ là đày tớ của nhân dân. Nhưng dân tộc chúng tôi không ai muốn làm chủ cả! Chỉ muốn được làm đày tớ của nhân dân thôi. (Tờ báo vẽ hình ông chủ khom lưng làm, đi xe đạp, nhà vách ván xiêu vẹo, ốm yếu xương sườn chìa ra. Còn đày tớ ở nhà lầu, tướng mập mạp, ngồi xe hơi có tài xế lái)

- Nhu vậy thì khỏi hỏi nữa. Chúng tôi đồng ý chấm cô Hoa Hậu thế giới đấy!

Đó là năm 1993-1994 đang chuyển hướng đổi mới, cho nên tờ báo có chỉ thị ngầm

https://thuviensach.vn

của nhân vật nào đó, mới dám viết như vậy.

Con bác với đảng theo Liên Xô và Trung cộng từ ngày xưa, phải dựa thế nhờ Trung Cộng lời xúi giục của họ mượn nợ đánh miềnNam. Vì hứa nhượng đất cho Trung Cộng, và sẽ trả nợ bằng vàng, cho nên đã vơ vét hết vàng ở miền Nam trả nợ cho Tàu cho Nga. Còn dư chia nhau bỏ túi riêng. Kể cả 16 tấn vàng là ngân khố của miền Nam thì chia nhau bỏ túi. Thật ra mượn tiếng giải phóng, nhưng miền Nam dân đâu có cần giải phóng để chịu nghèo đói suốt gần 20 năm sau ngày giải phóng 30/4/1975. Nếu không nhờ người Việt Hải Ngoại gởi tiền về nuôi gia đình mỗi năm từ 4 tỷ đến 7 tỷ, thì Việt Nam còn nghèo đến lúc nào nữa! Vì muốn tránh tiếng bán nước, bác bảo ông Phạm văn Đồng lấy tư cách Thủ Tướng, ký bản văn nhường quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Cộng. Bản văn này, người Việt hải ngoại quan tâm với đất nước, ai cũng thấy rõ, biết rõ trên các Web site. Vì bản văn được phổ biến rộng rãi, có chữ ký và khuôn dấu của ông Phạm văn Đồng rõ ràng, trên các Web site tranh đấu đòi tự do dân ch✠cho người dân Việt Nam. Bên phía Trung Cộng họ cũng trưng bày bằng chứng này ra. Trong lúc đó cộng sản Việt Nam thì tuyên truyền ngược lại, là Mỹ đã chiếm miền Nam rồi, hô hào kêu gọi thanh niên đi giảiphóng Miền Nam. Nhưng thực sự, ai cũng biết người dân được sống trong tự do và sung sướng, không phải khổ sở vất vả và bị bưng bít sự thật như miền Bắc. Chỉ có những Việt cộng giật mìn xe đò, pháo kích trường học, pháo kích nhà thương, giết đàn bà có thai, trẻ em thơ dại, hay là người dân vô tội, những kẻ đó mới bị áp chế mà thôi. Hay là những người nghèo trong ruộng xa, bị bắt phải tãi đạn, phải làm giao liên cho Việt cộng, thì mới bị quản thúc mà thôi. Sự giải phóng miền Nam, chẳng khác nào anh chàng khố rách áo ôm, thấy anh nhà giàu muốn cướp của, nên hô hào giải phóng cho anh ta hết giàu, để mà được cái nghèo cho biết. Tâm lý chung, người giàu thì tiếc của và sợ chết. Còn anh chàng nghèo, bị kích động là hay liều mạng cùi liều chết. Cho nên khi chiếm được miền Nam, họ đem xe đến các tiệm vàng, đục phá vách tường tịch thu vàng, chở đem về chia cho nhau. Chứ dân chúng miền Bắc có được hưởng gì đâu! Họ chở cả hàng vạn xe du lịch, máy cày xuống tàu, chở cả TVtủ lạnh đem về miền ngoài, để giải phóng cho các anh khỏi mắc công xài, để họ xài giùm cho!!! Còn tiền in ra không có vàng thế chấp trong ngân hàng Quốc Tế, họ nhờ Trung Quốc in tiềngiấy, cho nên tiền giả đầy dẫy làm giàu cho Trung Cộng. Chỉ tội cho người dân đem sức lao lực ra lấy tiền giấy vô giá trị đó!

Còn trong miền Nam Chánh Phủ Ngô Đình Diệm, chấp chánh từ năm 1954. Chánh thức làm Tổng Thống từ năm 1956 đến năm 1963. Vì ông Ngô

https://thuviensach.vn

Đình Thục với ông Ngô Đình Nhu cùng vợ ông Nhu, triệt hạ lá cờ Phật Giáo ở miền Trung, bắt Phật Giáo nằm trong đạo dụ số 10. Còn Thiên Chúa Giáo được độc tôn. Cho nên có những cuộc biểu tình phản đối kéo đến hết tháng 10/1963, Hoà Thượng Thích Quảng Đức đã hy sinh cho Đạo Pháp, tự thiêu chống đối chánh sách đàn áp Phật Giáo. Kế tiếp, ông Nhu cho tấn công vào các chùa, vu khống Tăng, Ni là cộng sản chứa chấp vũ khí trong chùa. Phong trào tranh đấu cho tự do tín ngưỡng càng bùng lên mạnh mẽ, Quý Hòa Thượng, Đại Đức Tăng, Ni tiếp tục tự thiêu. Phái đoàn Liên Hiệp quốc, do Ông U-Thand Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc cầm đầu, qua điều tra việc ngược đãi Phật Giáo. Nhưng chưa xong, thì ngày 01 tháng 11 năm 1963, đại tướng Dương văn Minh lãnh đạo các vị tướng lãnh, làm cuộc cách mạng lật đổ chế độ gia đình trị của họ Ngô. Chánh Phủ Cách Mạng Lâm thời được thành lập để điều hành quốc gia. Được ít tháng thì Trung tướng Nguyễn Khánh tổ chức ***chỉnh lý***, ông Phan Khắc Sửu làm Quốc Trưởng một thời gian ngắn. Kế tiếp là ông Nguyễn văn Thiệu làm chủ tịchỦy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, Ông Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, bầu lại Quốc Hội và soạn lại bản Hiến Pháp mới ra đời. Sau đó nền đệ nhị Cộng Hòa ra đời, ông Nguyễn văn Thiệu làm Tổng Thống, ông Nguyễn Cao Kỳ làm Phó Tổng Thống nhưng hai ông luôn kình chống ngầm nhau và tìm cách hạ thủ những người làm tay chân của nhau. Nhưng ở đời, người ta phù thịnh cứ không phù suy, dần dần ông Thiệu ở thế thượng phong chủ động được tất cả. Bầu cử lần hai có ba liên danh, các liên danh ứng cử Tổng Thống của ông Vũ văn Mẫu và liên danh ông Kỳ rút lui. Ông Nguyễn văn Thiệu đành độc diễn ứng cử một mình. Đến ngày Mỹ cúp viện trợ rút quân, tình hình căng thẳng, ông Thiệu họp Hội Đồng Lãnh Đạo Quốc Gia xin từ chức, giao cho ông Trần văn Hương (*lúc đó ông Hương làm Phó Tổng Thống)*lên làm Tổng Thống ngày 21 tháng 4 năm 1975. Ông Thiệunói là để trở về quân đội cùng các chiến hữu chống cộng sản. Nhưng thực sự là kế nghi quân đánh lạc hướng mọi người. Ông Thiệu cùng gia đình lên máy bay đi qua Đài Loan ngày 25 tháng 4 năm 1975, vì anh của ông là ông Nguyễn văn Kiểu làm Đại sứ ở đây. Lúc đó các tướng lãnh, các bộ trưởng và các nhân viên cao cấp cũng lén vọt đi. Ông Nguyễn Cao Kỳ cay cú, lên đài tuyên bố: «*Chúng nó hèn nhát, chạy như lũ chuột. Tôi sẽ cùng với các anh em chiến hữu, chống cộng tới viên đạn cuối cùng.»* Mọi người thấy ông khí khái anh hùng, tin theo. Nhưng khi Đại sứ Mỹ Graham Martin chuẩn bị về nước, ông Trần Thiện Khiêm Thủ Tướng cùng gia đình đi Mỹ, tình hình căng thẳng và rối loạn. Bấy giờ Ông Dương văn Minh, tin tưởng cộng sản đã ký hiệp ước Hòa

https://thuviensach.vn

Hợp Hòa Giải rồi, đã thúc ép ông Trần văn Hương từ chức Tổng Thống, để giao chánh quyền cho ông. Ông nói với ông Hương:«*Thầy đã hy sinh một bước rồi, xin Thầy hãy hy sinh thêm bước nữa . . .!*». Ngay lúc đó, người co giò chạy bỏ quê hương nhanh nhất, là ông Nguyễn Cao Kỳ!!! Mọi người té ngửa, thấy ông thuộc loại anh hùng rơm, tay đểu nhấtnước, chĩi người này, kích động người kia ! Lừa gạt anh em chiến hữu! Nhưng chưa đủ, mới mấy năm gần đây 2006 ông Kỳ còn về Việt Nam Ca ngợi cộng sản, để được làm ăn. Khiến những người còn chút nể ông, bấy giờ rất chán ghét ông. Vì ông là người phản phúc, đã đâm sau lưng anh em chiến hữu những nhát đâm xuyên suốt ruột gan.

Còn chánh phủ Dương văn Minh mới chấp chánh, vừa trải qua một đêm. Đến sáng hôm sau vào lúc 10 giờ, chuẩn bi đón tiếp cộng sản vào dinh Độc Lập, để chào mừng người anh em đã ký bản Hiệp ước Hòa Hợp Hòa Giải Dân Tộc trong rừng ở Bình Long, do tòa Đại Sứ Pháp đưa đi ký, nay đã thành công. Nhưng ông không ngờ cộng sản là tên luôn lừa bịp học theo bác, họ thừa thế chỉa súng, bắt ông Minh đưa tay đầu hàng. Còn bắt ông đến đài phát thanh tuyên bố đầu hàng vô điều kiện lúc 10g45 ngày 30 tháng 4 năm 1975. Toàn bộ thành phần chánh phủ Hòa Hợp Hoà Giải Dân Tộc, mới được một ngày, trở thành tội phạm. Một số được lưu vong, một số vào tù. Diễn tiến đó, làm cho bao nhiêu tướng, tá, quân, cán, chính hy vọng thành thất vọng. Có mấy Vị tướng lãnh vì Danh Dự và Trách Nhiệm, đã tử tiết là Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tướng Lê văn Hưng tại bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IVQuân Khu 4 và Tướng Lê văn Hai ở Sài Gòn. Còn cấp Tá chống cộng đến cuối cùng, như Trung Tá Tỉnh Trưởng Sóc Trăng là ông Cẩn đã anh dũng chống trả, bị Việt Cộng tử hình, thật đáng kính phục những trang anh hùng thời đại. Những hình ảnh này lưu lại trong lòng người Việt, sự xúc động và nuối tiếc khôn ngui. Các anh hùng này tuy đã chết, nhưng thực sự vẫn còn sống mãi trong lòng người Việt, sống mãi và được ca ngợi trong sử sách Việt Nam, với những nét son vàng chói lọi. Còn những kẻ phản bội, tuy sống phì da, nhưng bị tủi nhục ngàn đời, bị lưu lại những nét hoen ố trong lịch sử. Chính họ là người tuy còn sống, nhưng đã chết nhục nhã làm ảnh hưởng đến con cháu của họ ra đường hay bị chĩi lây!

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, cộng sản bày ra chiêu bài Khoan Hồng, bắt các thành phần các cấp quân, dân, chánh chế độ Việt Nam Cộng Hòa, đóng tiền một tháng đi học tập. Cho nên tấtcả đã bị cộng sản lừa bịp một đòn chí tử, bắt các sĩ quan của Việt Nam Cộng Hòa, các viên chức hành chánh đem tập trung trong những trại tù. Họ còn bắt các thành phần đảng phái quốc

https://thuviensach.vn

gia, các nhà Tôn Giáo, các thương gia, đem đi giam cầm trong các trại tù từ Nam ra Bắc. Các trại tù trong các đầm lầy trong rừng, muỗi kêu như sáo thổi, đĩa lội lền như bánh canh! Không chỗ chứa, họ tuyển thành phần có tính lãnh đạo, đưa đi đến miền heo hút cao nguyên, tận rừng sâu ma thiêng nước độc ngoài miền Bắc. Khiến cho bao nhiêu anh em trong các trại tù bị suy kiệt, bị các thứ bệnh vùng sơn lam chướng khí. Rồi chết trong tức tửi, bỏ xương nơi núi rừng hoang lạnh cô đơn. Họ nhốt tất cả 150 trại tù từ Nam ra Bắc, gọi là tù Chánh Trị. Biết được số người và trại giam này, do Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người tại Paris, tổng cộng rồi tuyên bố ngày 29 tháng 5 -1978. Gọi là Bắc Hóa Chế Độ Ngục Tù Tại Việt-Nam (La Nordmalisation Des Prisons Au Sud Viet-Nam) Nói tóm tắt, cộng sản đã biến nước Việt Nam thành nhà tù khổng lồ. Tù trong trại là tù *Lưu Đày Khổ Sai Biệt X*. Còn người dân Việt bên ngoài là Tù Quản Chế Lỏng. Một tên chăn bò dốt nát làm công an, cũng quản lý nhân dân, hắn trừng mắt nhìn ai thì người đó phải sợ hãi.

Lúc ấy miền Nam và miền Bắc, bấy giờ người dân rơi vào sự nghèo đói, thiếu thốn và hồi hộp về sinh mạng mong manh của mình. Mọi người miền Nam mới thấm thía, kể cả bà Năm vườn trầu, má Ba, má Bảy, các mẹ nuôi chiến sĩ đã từng giấu du kích trong nhà, bây giờ họ té ngửa, rồi cay cú đành thốt lên câu:

«Đả đảo Thiệu Kỳ mua cái gì cũng có.

Ủng hộ Hồ chí Minh mua đinh phải đủ giấy tờ.» Tiêu chuẩn người dân mỗi năm chỉ hai thướcvải, hai cái trứng, hai chai nước chấm. Mua cái gì cũng phải chầu chực, sắp hàng lãnh phiếu theo hộ khẩu. Kể cả mấy chị bấy giờ ở miền Bắc, mỗi năm chỉ mua được hai thước vải thô. Sống lam lũ mồ hôi ra suốt ngày, 2m vải thô chỉ may được cái áo, còn cái quần thì lấy gì để may!? Quần áo dân miền Bắc, ai cũng vá chằng chịt, cho nên nhiều người tức tối căm hận! Vì thế nhiều người kẻ thì nói móc, nói ngoéo, người thì nói cạnh, nói khóe. Còn những người dân miền Bắc tức quá nói toạc móng heo,nói một cách hậm hực cay cú cho hả hơi :

Giời ơi!

Một năm hai mét vải thô Lấy gì che được cái bác Hồ của em! Nghe hai câu này, tôi cảm thấy nhột nhạt cho bác quá! Hãy ví cái gì cho nó tốt lành một chút chứ, sao lại đem bác ra mà ví như vậy, thì còn gì mặt mũi của bác nữa! Chưa hết, còn nữa! Thời gian tôi bị lưu đày mười trại tù miền Bắc. là xác bác ướp bị thối rửa rồi, lăng Ba Đình đóng cửa để tu bổ. Nhưng thực sự là đem chôn xác thối một cách âm thầm, và đang tạo hình bác bằng sáp. Tuy ở trong trại tù, nhưng nhận tin nhanh như điện. Tin thâm cung bí sử bên ngoài

https://thuviensach.vn

dân chưa biết, nhưng trong trại tù anh em các nơi đều xôn xao biết hết! Cho nên anh em các trại tù, hễ khi đi cầu là nói: *Đi thăm lăng bác.* Cái này mới là chết thối hơn hai câu thơ kia! Đúng là chết rồi chưa mất hẳn, cũng bị bưi móc, bị đào bới chữi xiên, chữi xéo! Thật là tội nghiệp cho bác. Đây cũng là tấm gương, để cho ai đó, sống ráng chân thật và làm lành làm phước. Đừng làm các chuyện ác, đừng gian manh, đừng lừa đảo mà đời đời bị nguyền rủa. Nếu ai đó có về thăm lăng bác, người ta bắt phải đi vòng rồi ra ngay. Không được đứng lại quan sát, không được khom cúi nhìn, không được quay phim chụp hình, vì sợ khám phá sự thật ấy. Nhưng đã quá muộn rồi, nhìn ngang người ta biết ngay, thấy bàn tay của bác ngời bóng và qua ánh đèn *hơi trong ánh cạnh phía dưới*. Da thịt làm sao ngời bóngánh chói như vậy được ? Chỉ có bằng sáp mới bóng và trong ánh phía cạnh dưới mà thôi! Họ chỉ lừa gạt được những người bình thường không biết gì, chứ đối với người có con mắt chuyên môn, thì làm sao qua mặt được. Chẳng qua bản chất của cộng sản là lừa dối, lúc nào cũng lừa dối. Dù biết người ta đã biết, nhưng cũng vẫn lừa dốinhư thật!

Ở ngoại quốc, được sống trong thế giới tự do, Nên các nhà sử học, nhà báo, nhà văn đi sưu tầm trong các văn khố, của các quốc gia Tây phương kể cả Trung Quốc và sở Mật Thámở Hồng Kông. Sở Mật Thám Pháp vả kể cả ở Nga. Người ta biết rất nhiều sự thật mà đảng cộng sản Việt Nam cứ cố tình bưng bít. Những nhà sử học Việt Nam và Ngoại Quốc họ đã viết những quyển sách phơi bày hết sự thực về cuộc đời của Bác với nhiều bằng chứng giấy trắng mực đen của các văn khố. Từ bến Nhà Rồng, bác ra đi đâu phải là tìm đường cứu nước! Nguyễn TấtThành là tên thật của bác, đi chỉ vì sinh kế gia đình, vì bác đã làm đơn xin vào học nội trú trường thuộc địa Đông Dương, trường này chuyên huấn luyện những viên chức làm việc cho Pháp. Họ sưu tra thấy lý lịch của bác, thấy bê bối từ ông cha là Nguyễn Sinh Sắc làm quan Huyện. Vì nhậu nhẹt say sưa đánh chết người, bị truy tố tử hình, nên hoảng sợ phải trốn vào Nam. Chứ ông Sắc tự là Nguyễn Sinh Huy đâu có yêu nước, chống Pháp chống Triều đình gì! Chỉ nhậu nhẹt say sưa rồi đánh chết người, sợ tử hình phải trốn vào vùng Cao Lãnh làm thầy thuốc sống qua ngày. Còn ông Hồ làm bồi dưới tàu Tây qua Pháp, làm đơn xin chánh Phủ Pháp khoan hồng cho ông, nhưng bị bác đơn. Rồi xin học trường thuộc địa, chuyên đào tạo những người phục vụ cho Pháp, mong có chút chức vị cũng bị Pháp bác đơn luôn. Cái đơn bác ký xin đó, vẫn còn lưu giữ ở văn khố Bộ Ngoại Giao của Pháp. Bác đâm ra bí lối hận đời, vớ được quyển sách nói về Đệ Tam quốc tế cộng sản, phù hợp với nỗi hận, cho nên đi theo. Chứ chưa

https://thuviensach.vn

biết đệ tam, đệ tứ cộng sản là gì. Thực sự bác chẳng có lòng yêu nước, vì bác muốn đem Việt Nam nhập cục thành quốc tế vô sản như bác thôi! với nhiều bằng chứng văn thư, hình ảnh, nhân chứng. Cho nên ai cũng biết rõ về bác. Ngoài ra, bác Hồ còn rất nhiều vợ, có chứng cứ rõ ràng, có hình ảnh và có cả nhiều nhân chứng nữa. Từ Triết gia Jean Francis Revel, đến các nhà Tiến Sĩ Sử học như William Duiker, Sophie Quinn Judge, Tiến sĩ Vũ Ngự Chiêu. cho đến nhà văn nhà báo Olivier Todo, Vũ Thư Hiên đã sưu tầm. Sau này Bùi Tín bất mãn ly khai ra ngoại quốc, Dương Thu Hương khi biết mình đã lầm đường theo bác và đảng. Rồi hối hận, đã phơi bày hết những sự thật đáng phỉ nhổ của bác và đảng. Những Sử gia đã sưu tầm lục lạo các nơi, ở trong các văn khố ngoại quốc, photocopie các văn bản, đưa ra in trưng bày nhiều bằng chứng: «***Bác Hồ ra đi mục đích không phải yêu nước mà vì sinh kế, đã từng có vợ là Nông thị Xuân người sắc tộc. (Quý Vị hãy xem kỹ Nông đức Mạnh với Nguyễn Tất Trung giống bác không?) Vợ khác là Nguyễn thị Vinh, khi lấy bác đổi thành Nguyễn thị Minh Khai có giấy tờ ở sở Mật Thám Hồng Kông, và giấy khai báo lý lịch ở Tàu, và bản lý lịch ở Nga đầy đủ chi tiết hơn. Sau đó Lê Hồng Phong kế thừa bác, mới lấy Minh Khai làm vợ. Ông Hồ còn có vợ là Đổ thị Lạc, Nguyễn thị Mai và nhất là Tăng Tuyết Minh có đứa con gái ở Huyện Mai, Quảng Đông bên Tàu. Riêng Tăng Tuyết Mai là vợ duy nhất có giấy hôn thú với bác. Còn lúc bác làm bồi, thì có nhiều người tình cùng làm bồi ở Pháp, ở Nga, ở Đức. Nhưng bác chối, không bao giờ nhận mình có vợ, có con, dù đảng tuy biết rõ nhưng vẫn bưng bít, để vẽ vời bác còn trinh, là Thần Tượng Cha Già của Dân Tộc, hy sinh cho nhân dân mà sống cô đơn lạnh lẽo, âm thầm độc thân chiếc bóng?!! Vì bác chỉ cần người giúp vui khi qua chuyện thì thôi, phải giữ bí mật, không được lỉnh kỉnh mà tiêu mạng đấy! Chính sự che đậy việclang bang bê bối này, cho nên tội nghiệp nhất là cô Nông thị Xuân. Sau khi cô sanh con trai cho bác, cô không muốn sống âm thầm lén lút nữa. Cô xin bác tuyên bố công khai, làm đám cưới đàng hoàng, cho danh chánh ngôn thuận, để cô không bị chủng tộc họ hàng bên cô khinh thường bố mẹ cô. Bác nghe xong tá hỏa tam tinh, dù gượng gạo gật đầu:«Việc đó hợp lý thôi!»! Nhưng thấy và nghe vậy, thực sự là không phải vậy!!! Còn đảng, bấy giờ nghe cũng phải giật mình, lo sợ sụp đổ thần tượng. Chính nguyên nhân này, thay vì đám cưới, thì đảng đưa tên Trần quốc Hoàn đặc trách bộ Công An, mỗi tối có nhiệm vụ đưa rước cô Xuân từ ngoài phố vào dinh giúp vui cho bác, phải đến thanh tóan cô ta ngay! Nhằm bảo vệ danh dự Chữ Trinh cho bác. Tên Hoàn lên lầu vào phòng cô, thấy cô trắng trẻo***

https://thuviensach.vn

đẹp đẽ hơn vợ mình . Hơn nữa, Gái một con trông mòn con mắt, miếng mồi ngon đang nằm ôm con thơ như thế, mà vất đi thì uổng quá! Cho nên hắn liền cưỡng bức cô trước sự chứng kiến của em ruột cô tên Nông thị Vàng, rồi đưa đi giết chết cô ngay đêm đó, trong đau đớn căm hận tức tửi.»Vì ở đời ch✠***Danh Dự** *và***Đạo Đức** *nó trái ngược nhau,*người có *đạo đức*thì *danh dự*bị chà đạp. Như chú tiểu Kỉnh Tâm là con gái giả trai tu hành, lại bị Thị Mầu vu khống lấy cô nên Thị Mầu có chữa. Vì thế chú Kỉnh Tâm bị trận đòn oan nghiệt suýt vong mạng. Rồi phải nuôi con Thị Mầu, lại bị làng xóm nguyền rũa cười chê, không còn gì là ***danh dự***mà lại chịu nhục nhã. Nếu lúc đó đau quá mà nói thật, mình là gái giả trai đi tu, chắc chắn bị đuổi khỏi chùa, vì chùa Tăng không thể chứa. Còn muốn tu thì phải chịu nhục nhã mới đúng là người Đạo Đức! Còn bác, vì *danh dự*giả tạo, mà trở thành ác đức giết người đã từng đầu gối tay ấp, thật vô lương tri chưa từng thấy! Tên Hoàn giết cô xong, đem quăng xác cô ngoài đường phi tang, vu cho xe cán. Nhưng ai cũng thắc mắc, là cô có đi đâu ban đêm, chỉ có đi xe tên Hoàn rước vào phủ chủ tịch thôi! Hơn nưa khi bác sĩ khám nghiệm thi thể cô, thì bác sĩ thấy có dấu đập bằng búa lủng phía sau trên đầu. Sau vụ giết cô Xuân, sợ bị lộ việc, đảng và bác đã gây thêm nhiều chuyện ác đức nữa, chỉ vì hai chữ ***danh dự*** dõm của bác. Để gây thêm tội ác thành nhiều cái chết bí mật khác nhằm bịt miệng thiên hạ!. Người bị giết chết kế tiếp đầu tiên, là cô Vàng em ruột của cô Xuân. Vì sống chung nhà săn sóc cho cô Xuân, giữ con cho cô khi cô vào phủ giúp vui cho bác. Hơn nữa cô đã chứng kiến cảnh chị mình bị tên Hoàn làm nhục, lại còn hăm bắn cô. Nhưng không ngờ, cô đã thuật hết cho bạn cô và nhiều người biết rõ việc tên Hoàn làm. Người bị giết kế tiếp là cô Nguyệt bạn thân với cô Vàng, cùng nhiều nữ y tá liên quan chăm sóc cô đều bị giết để bịt miệng. Tuy thâm cung bí sử, nhưng người ta đều biết rõ tường tận, huống gì là chuyện ác đức động trời này, nó còn loan tin nhanh như điện. Vì sau này bác sĩ đó đã tiết lộ cho những bạn thân biết, và bạn cô Xuân cũng thuật rõ các việc đó! Cho nên người Việt hải ngoại gọi bác kính yêu của đảng là ***Hồ dâm Tặc.*** Vì ai cũng đọc nhiều tài liệu này phổ biến rộng rãi, trên sách của những tác giả nổi tiếng, trên các các web site có nhiều tài liệu này như chúng tôi đã nêu ở trên. ***Đạo đức của bác Hồ là gương sáng cho đảng học theo, vì bác còn bán đứng nhà cách mạng là cụ Phan Bội Châu cho Pháp để lấy 150.000$00 tiền Đông Dương. Tài liệu này nằm trong văn khố sở mật thám Pháp.***Còn sát hại hai ông Phạm Quỳnh và Tạ Thu Thâu với lời tuyên bố sắt máu:«*Tất cả những ai không theo đường lối của tôi, đều bị bẻ gảy!*». Chỉ ngắn gọn một câu, nhưng chúng ta đã thấy rõ được đạo đức của

https://thuviensach.vn

bác và đảng, thật kinh tởm gớm ghiết quá! Bác Hồ còn viết trong quyển «***Đạo Đức Kách Mệnh***» phê phán một câu xanh dờn, đọc qua tôi rởn ốc cùng mình là ***«Ông Bụt (Phiên âm từ chữ Buddha là Phật) có đức mà không có tài, không làm gì có lợi cho ai!»***Bác nói đúng, vì bác đã từng cạo đầu vào chùa trên Lào, trên Miên sống nương náu một thời gian nhằm qua mặt mật thám Pháp. Bác đã nhờ hạt cơm của chùa nuôi dưỡng bác, che chở bác trong lúc hoạn nạn hiểm nguy, để bảo toàn tánh mạng cho bác thì có lợi gì?!!! Hơn nữa Đức Phật đâu có tài lừa dối, gian manh, ác độc như bác, bán đứng những người bạn đang chiến đấu hỗ trợ cho bác. Đức Phật đâu có làm những chuyện mờ ám, gian dâm như bác, thì làm sao có tài?!! Đức Phật đâu có tổ chức giết người cướp của, rồi đem những ân nhân mình ra đấu tố?!! Nhưng Đức Phật đã mở cuộc cách mạng, san bằng năm giai cấp bất công ở Ấn Độ lâu đời, chỉ bằng lời từ bi nhân ái, không hao một giọt máu, không tốn một mũi tên! Giáo lý của Ngài là Giáo Lý Từ Bi và Bình Đẳng, ai cũng là Phật của tương lai. Những nhà nghiên cứu sâu xa, những nhà cách mạng như Thánh Gandhi, Datlai Dharma . . . Gọi Đức Phật là nhà Cách mạng Vĩ Đại nhất. Phật đâu có tài bằng bác và đảng! Còn bác thì tự tôn, độc tài, tự vẽ vời ca ngợi mình, để người dân ngu xem đảng xem bác là trên hết. Chính bác và đảng có tài, cho nên ngày nay nhân loại và các nhà Dân Chủ xem cộng sản là tội phạm cực ác của thế giới?!!! Còn Đức Phật không có tài, cho nên qua nhiều năm thảo luận của Hội Đồng Liên Hiệp Quốc, đến năm 2000 Liên Hiệp Quốc lấy ngày Phật Đản, làm ngày tiêu biểu Hòa Bình của Nhân Loại!

Đức Phật đâu có tài, thế mà nhiều nhà Bác Học cho Phật Giáo có tinh thần Khoa Học nhất. Đến nổi nhà Bác Học Đức nổi tiếng như Albert Einstein phải nói rằng**:*«Trong tương lai chỉ có tôn giáo nào tồn tại, là tôn giáo đó phải giải quyết thỏa mãn được vấn đề tri thức của nhân loại. Tôi nghĩ chỉ có Phật Giáo mới đủ điều kiện này»*.**Đức Phật không cần ai tán dương ca ngợi, vì tự thân Ngài là tấm gương sáng đời đời cho mọi người. Còn bác có tài, thế mà bác tự viết sách «***Vừa đi đường vừa kể chuyện***» lấy tên là Trần Dân Tiên,để tự ca ngợi mình những công việclàm gương mẫu của bác, với câu: ***«Bác rất khiêm nhường, không muốn ai đề cập đến việc ca ngợi mình»***Chính đảng của bác lại lật tẩy bác, đem tác phẩm này nạp cho UNESCO, để đề nghị giải thưởng cho bác là nhà Văn Hóa Tư Tưởng. Unesco thấy việc làm của bác quá khôi hài, và đạo đức khiêm nhường của bác giả dối quá lộ liễu, quá trơ trẻn. Với đầy đủ các tài liệu hình ảnh và dẫn chứng của Người Việt Hải Ngoại cung cấp, UNESCO thấy bác là tội phạm diệt chủng, giết 172,000 người trong cuộc cải cách ruộng đất, giết cả những ân nhân đã

https://thuviensach.vn

từng nuôi dưỡng mình và nhiều cán bộ của mình. Bác đã nghe lời Tàu cộng, đành cho đem họ ra đấu tố, rồi giết họ với tội danh Đại Điền Chủ. Còn năm Mậu Thân 1968, do bác xua quân kích động bị thất bại, khi rút quân ra khỏi Huế, đã giết mấy trăm ngàn người tạo thành những ngôi mồ tập thể chưa từng có. Sau năm 1975, hàng mấy triệu người đau đớn đành bỏ tài sản, bỏ nước ra đi, mấy trăm ngàn người phải làm mồi cho cá tôm ngoài biển, không biết bao nhiêu oan hồn la thét vang trời ở biển Đông. Tội nghiệp giới phụ nữ bị làm nhục, do bọn cướp biển gây cho họ bao nhiêu bệnh trạng, khiến họ mất đi hạnh phúc gia đình. ***Còn tội diệt chủng, xua mấy triệu thanh niên chết dọc trường sơn và những nơi chiến địa miền Bắc và miền Nam. Để ngày nay cho đảng Mafia của bác lộng hành, tiếp tục hại người, cướp của. Chưa kể những tội phạm giựt mìn xe đò, pháo kích trường học, nhà thương, giết hại ông già bà cả, đàn bà có thai, trẻ em vô tội v . v . . và v . v . . với chủ trương: Thà Giết Lầm hơn bỏ sót.***Cho nên Unesco đã cầm chắc các tài liệu với hình ảnh cụ thể, họ sáng suốt bác bỏ ngay, vì những tội phạm tày trời của bác và đảng. Họ quăng tập hồ sơ, không đếm xỉa gì tới đề nghi của đảng. Đấy là đạo đức của bác, với tài năng của ***đỉnh cao trí tuệ loài người*** và khiêm nhường vĩ đại như thế ấy! Mới đây các Luật gia người Việt Hải Ngoại, đã gom hết các tài liệu trên với nhiều hình ảnh rõ ràng, thưa tại Toà Án Quốc Tế yêu cầu xét xử tội phạm Hồ Chí Minh, đồng thời xét xử tội xé bản Hiệp Định Paris không thi hành. Kể cả tội hiện tại không tôn trọng hiến chương Liên Hiệp Quốc, đàn áp Tôn giáo, đàn áp phong trào đòi hỏi Tự Do, Dân Chủ cho Việt Nam của đảng cộng sản đương thời.

Mới đây, ở Đài Loan có người họ Hồ cho xuất bản quyển sách. Nói Bác Hồ thật đã bị bệnh lao chết năm 1932 ở trong rừng. Còn bác Hồ ở Phủ chủ tịch, là bác Hồ giả do anh họ của anh ta đóng vai theo yêu cầu của Đảng. Cho nên bác đã vắng mặt một thời gian, không thấy ghi chép gì! Anh ta đưa ra những bằng chứng:

- ***Thứ Nhất***:là bên Trung Cộng, tự nguyện hứa sẽ tìm Tăng Tuyết Minh cho bác, nhưng bác yên lặng, vì sợ Tăng Tuyết Minh khám phá ra bác Hồ giả. Vì chuyện vợ chồng dễ khám phá ra bác Hồ giả, và những kỷ niệm riêng của hai người làm sao bác Hồ giả biết được.
- ***Thứ hai*** : là không bao giờ bác dám về quê, cũng như không dám tiếp người nào bà con của bác từ quê tới. Vì bác chẳng biết ai với ai bà con như thế nào. Hơn nữa nhắc lại những chuyện quê nhà là biết giả, vì giống nhưng vẫn còn những điểm không giống, thì sẽ thất bại ngay.
- ***Thứ ba :***là khi bác làmthơ chữ Việt thì nghe chói tai, nhưng khi làm thơ chữ

https://thuviensach.vn

Hán thì lại hay. Như bài thơ phổ thành nhạc:

Đoàn kết chúng ta là sức mạnh (*tạm được*) Đoàn kết chúng ta là sắt gan (*tạm được*) Mà sắt với gan còn kém bền vững (*Câu này phá hoại và chỏi tai, kết luận sự đoàn kết như sắt gan cũng không bền vững, làm cho hai câu trên vô nghĩa thật ngớ ngẩn*) Và nhiều bài thơ khác nghe chỏi tai hơn thơ con cóc.

- Thứ tư:là lúc sắp chết, bác lại muốn nghe vài bản nhạc Tàu. Vì lá rụng về cội, từ bé đến lớn nghe tiếng dân ca Tàu đi sâu vào tâm hồn, bây giờ trước khi nhắm mắt,nhớ đến tiếng hát dân ca Tàu da diết. Vì nó đã ăn sâu trong xương máu từ thuở bé của bác rồi. Làm gì mà người Việt Nam yêu nước không thích nghe dân ca Việt, mà lại thích nghe dân ca Tàu là sao?

- Thứ năm: Bác vốn giả, cho nên Lê Duẩn với Trường Chinh hay lấn quyền, nhiều lúc bắt bác đóng kịch bác phải tuân theo. Nhưng được đổi lại những yêu cầu riêng tư của bác, được trung ương đảng lo cho tất cả. Chỉ yêu cầu bác đóng trọn vai hề, ở căn nhà sàn, đi guốc mộc, để trình diễn cho mọi người và thế giới biết. Nhưng chỉ là trình diễn thôi, bác đâu có ngủ đó ngày nào, bác luôn ở trong phủ chăn êm nệm ấm, có giai nhân hầu hạ, ăn cơm tiểu táo với các loại đặc sản quý hiếm.

Những điều này trong đảng biết rõ hơn ai hết, nhưng phải bưng bít những sự thật này! Khi biết sách đó xuất bản, cả bộ chánh trị trung ương im hơi lặng tiếng, không dám nhúc nhích, không dám cải chính, vì sợ thành phong trào rầm rộ thì hư việc của đảng. Vì họ cố bám cái thây ma đó, tạo thành thần tượng cho dân tin tưởng thì phải cố hắng giữ gìn. Hiện nay rất nhiều sách nói về ông Hồ chí Minh trên thế giới, kể cả phim ảnh phơi bày lên mọi sự thật trên rất nhiều Web Site, phim ảnh, sách báo. Chỉ có những người trong nước, đã bị bịt mắt bịt tai không nghe được, mở internet cũng không thấy, vì đảng đã cho phá hoại những đường sóng này. Cho nên đại đa số không biết rõ được sự thật này. Nếu học và làm theo gương đạo đức của bác như thế, thì chúng ta thử nghĩ dân tộc Việt Nam sẽ ra sao?!!! Nhất là thế hệ trẻ sẽ như thế nào trong tương lai? Thế mà đảng cộng sản vẫn bịt mắt, bưng tai, tưởng như không ai biết, lại ra sức tuyên truyền: ***Học và làm theo gương đạo đức của bác Hồ***.Rất nhiều bằng chứng qua văn thư, chứng từ, hình ảnh kể cả văn kiện của ông Phạm văn Đồng ký theo lệnh của bác, để nhường giao hai đảo Trường sa và Hoàng sa cho Trung cộng. Chúng tôi không muốn in vào đây làm hoen ố quyển sách này. Quý vị nào chưa biết, thì hãy vào các web site Tranh Đấu cho Tự Do Dân Chủ, và xem phim:«***Sự thật về Hồ chí Minh*** » có chiếu trên trang Web tranh đấu cho Tự Do Cân Chủ. Hay là đọc những sách mang tựa đề Ho Chi Minh, của các nhà sử học ngoại quốc, cũng như các nhà

https://thuviensach.vn

báo, nhà văn trên thế giới. Chúng tôi đã nêu tên ở trên, họ đã dày công sưu tầm trong các văn khố sở Mật Thám và văn khố bộ Ngoại Giao nhiều quốc gia. Còn hình ảnh cuộc ***Cải Cách Ruộng Đất***ở miền Bắc, vào thập kỷ năm 1950 thì ra sao? Kết quả là đã tàn sát dã man hơn 172.000 người. Giết người bằng súng, bằng gậy, bằng đá và chôn sống ném đá, đập cây hoặc cho trâu cày ngang cổ. Những hình ảnh này, đang tràn lan các trang web, trông thật tàn nhẫn, dã man hơn Pôn Pot diệt chủng năm 1979 ở Campudia. Trong số người chết cho cải cách ruộng đất, có nhiều đảng viên và cán bộ có công chống Pháp. Kể cả bà Nguyễn thị Năm là người có công lớn, Trường Chinh thường kêu là Mẹ. Võ Nguyên Giáp, Phạm văn Đồng cũng tới lui ăn chực nằm chờ tại nhà bà. Với biết bao nhiêu cán bộ khác nhờ bà nuôi dưỡng, cùng nhiều du kích, bộ đội đều được nuôi ở nơi đây.**Nhưng cộng sản thấy cần giết là cứ giết, không nghĩ đến công ơn hay tình nghĩa là gì. Chủ nghĩa cộng sản là chủ nghĩa con giết cha, tố mẹ, trò đánh thầy, ruột thịt là người dưng nước lả, chỉ có bác và đảng là trên hết. Cộng sản lại tự hào đó là*cuộc cách mạng long trời lở đất, là sáng suốt vĩ đại của đỉnh cao trí tuệ loài người, là đường lối đúng đắn nhất của bác và đảng*.**Tiếng oán hận vang khắp gầm trời, lung lay cả chế độ của đảng và bác. Để rồi ông Hồ phải lên đài khóc, xin lỗi nhân dân và đổ lỗi cho cán bộ địa phương làm sai đường lối!?. *Thật sự người có đạo đức, người ta không làm như vậy!*Do đó, sau năm 1954 hơn một triệu đồng bào miền Bắc, phải di cư vào Nam. Năm 1975 mấy triệu người vượt biên liền chết tìm Tự Do, đến nổi người ta nói: «***Nếu cây cột đèn biết đi thì nó cũng vượt biên!»*** Người vượt biên phảichịu bao nhiêu cảnh tũi nhục của cướp biển, của bão tố vùi dập khiến mấy trăm ngàn người làm mồi cho cá mập và các loài thủy tộc. Gần hai triệu người bị lùa vào các trại tù kéo dài từ Nam ra Bắc. Làmcho hồn thiêng miền Nam thoát xác Trương Ba hiền lành, nhập vào xác tên Hàng Thịt của đảng. Câu này các anh em trong cáctrại tù chánh trị lưu đày miền bắc ai cũng biết là: Các cán bộ trại tù khi anh em cho món gì tốt, thì chưa lấy hay gởi cho anh em tù chánh trị giữ giùm, với lời «*Gởi đồ cho anh anh an toàn nhất, còn ngoài ra là trộm cắp như rươi*». vậy thì xã hội dưới chế độc cộng sản ngoài lừa bịp gian manh, còn trộm cắp đầy dẫy như con rươi dưới nước, kể cả hàng ngũ cán bộ cũng chẳng tin nhau. Xã hội miền Nam dần dần bị nhiễm ô miền Bắc, đã trở nên xô bồ, đạo đức cổ truyền xuống dốc, học trò vào lớp ngồi trên bàn, nghênh ngang xem thầy cô chẳng ra gì. Động tới là móc súng hăm dọa, học trò thi nhau đánh thầy cô, khiến nhiều thầy cô bỏ dạy. Trẻ con kêu người lớn tuổi bằng thằng, xưng mày tao. Tất cả đạo đức của cha ông, đều sụp đổ trong chế độ

https://thuviensach.vn

độc tài đảng trị thối nát. Vì họ học và làm theo gương bác Hồ dạy trong quyển: ***Đạo Đức Kách Mệnh****của Bác, chê đạo đức của Tổ Tiên ta là loại* ***đạo đức trồng chuối ngược, lạc hậu. Quốc phục Việt Nam là phong kiến hủ lậu****. Chẳng những thế, họ còn dạy các đảng viên của họ cũng xem Đạo Đức cổ truyền quý giá của Dân Tộc là thứ đạo đức cổ hũ trồng chuối ngược, và Quốc Phục Việt Nam là hủ lậu phong kiến, cần mặc áo kiểu Tàu như họ. Vì thế, đến ngày Đại Hội thượng đỉnh về Kinh tế thế giới, bị yêu cầu theo điều lệ phải mặc Quốc Phục Việt Nam. Bấy giờ đảng quýnh lên, phải vâng theo lệnh Trung cộng, không cho mặc kiểu khăn đóng áo dài truyền thống, lại chỉ cho các Vị Lãnh Đạo quốc gia trên thế giới, mặc chiếc áo Tàu cộng dài thườn thượt, chẳng có khăn đóng cổ truyền, thật chẳng giống ai. Văn hóa cổ truyền Việt Nam đã mất, văn hoá Tàu cộng đã ăn sâu trong đầu óc đảng. Chính vì vậy họ dâng đất, dâng biển cho Tàu cộng là phải. Còn cháu ngoan bác Hồ vĩ đại, bây giờ quá nhiều, học theo đạo đức của bác là hiếp dâm, trộm cuớp, lừa đảo, giết người đầy dẫy các nơi, không chê vào đâu được nữa. Khiến cho đạo đức tổ tiên mất gốc. Bây giờ xã hội thác loạn, hớt tóc cũng ôm, đấm bóp cũng ôm, ăn chè cũng ôm, hát karaoke cũng ôm v . v . . Làm cho trẻ em tuổi 13 phải đi phá thai, có em phải thành người mẹ quá sớm! Vì vậy, Phó Tổng Trưởng Thể Dục Thể Thao sung sức, đem bé 13 tuổi vào khách sạn cưỡng hiếp ngày đêm. Nếu báo chí không phanh phui thì vụ này bị nhận chìm, làm cho tinh thần bé thơ ấy bị kinh hoàng, phải chịu suốt đời khủng hoảng về việc làm cháu ngoan của bác.*

Còn những con đường ở Sài Gòn đều đổi tên lại, như đường Tự Do đổi thành Đồng Khởi. Đường Công Lý đổi thành đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Cho nên dân chúng mỉa mai thành hai câu thơ bất hủ, đầy ý nghĩa: «***Nam Kỳ khởi nghĩa tiêu Công Lý Đồng khởi lên rồi mất Tự Do***». Lúc đó người dân lành mới thấm thía thấy rõ. Còn má Ba, má Bảy ngày xưa, bao năm dãi dầu nắng mưa che chở và nuôi bộ đội dưới hầm. Lại còn phải đi đổ bô cho họ, đều té ngửa than thân: «***Nếu biết vậy, tụi bây trốn trong đáy quần, tao cũng lôi ra cho Quốc Gia họ bắt.*** » Lúc đó, vợ con của các sĩ quan và hành chánh, phải đi vùng kinh tế mới trong rừng, con em không được học hành, không có hộ khẩu. Ai cũng thấy từ ngày có đôi dép râu, nó dẫm nát hết tất cả vui tươi. Còn chiếc nón tai bèo, nó che khuất hết những tươi đẹp của cuộc đời, cho nên người ta mỉa mai bằng hai câu thơrất chua chát, đắng cay: «***Đôi Dép râu, giẫm nát đời son trẻ Nón tai bèo, che tối cả tương lai***». Bấy giờ người có học, có tài thì phải vào tù, kẻ chăn trâu, chăn vịt, đầu bừa, vai cuốc, dốt đặc cán mai thì lên mặt dạy đời. Đúng như những câu của các vị Hiền Thánh đã

https://thuviensach.vn

nói trước trong Sấm, trong Sám giảng:
«*Chừng nào bạc chục thành xu (500$ đổi còn 1$.-10$ còn 2 xu)*
Thằng khôn đi học, đứa ngu dạy đời».

Lòng người dân quá sôi sục hận thù, ai cũng mong phục quốc. Cho nên có những đoàn thể tập họp lại từng nhóm, nhưng thiếu điểm tựa hậu cứ, lần hồi bị bắt đưa ra miền Bắc. Họ căm thù già Hồ, rước chủ nghĩa Marx Lenin tàn ác, hại nước hại dân, cho nên thấy hình bác lộng kiếng họ nói:

« ***Đembác Lộng Kiếng, là đem bác Liệng Cống***» Hay là đi ngang qua các trụ sở thấy treo ***Bảng Đỏ Sao Vàng thì nói là Bỏ đảng mới Sang Giàu.***Đường lối của đảng là lừa phỉnh nhân dân, cho nên người ta nói:«***Chú phỉnh tôi rồi chính phủ ôi!»***Lúc đó còn có nhiều mẫu chuyện khôi hài,nhưng sâu sắc, nói lên được sự thật của hiện tình :

«Các cô giáo miền Bắc vào lớp, trước khi dạy phải điều tra học trò xem bố mẹ ở nhà làm gì, tiếp xúc với ai, mua sắm cái gì, để báo cáo lên trên. Đến khi cô giáo ở một trường vùng núi xa hỏi bé Tý:
- Tý, Bố mẹ em hôm qua ở nhà làm gì? Nhà có khách lạ không? Có chuyện gì không?
Bé Tý rụt rè đứng lên lí nhí trong miệng cái gì nghe không rõ. Cô giáo bèn nạt:
- Nói lớn lên, làm gì nhút nhát thế! Làm sao bắt giặc Mỹ được! Bé Tý liền lấy hết can đảm nói:
- Thưa cô, nhà em hôm qua có ba khách lạ xuất hiện ạ! Như vớ được tin sốt dẻo, biệt kích Mỹ xuất hiện, cô giáo nhanh nhẩu hỏi:
- Có phải loại mũi lỏ, mắt xanh không?
- Thưa không ạ!
- Mỗi người đều có đồng hồ không người lái, và có đài phải không?
- Dạ thưa không?
- Chứ họ ra sao? Họ nói những gì nào! Họ xâm nhập thế nào?
- Thưa cô! Họ không xâm nhập, mà họ chui ra và ngơ ngác không thấy đường ạ!
- Họ chui ra từ bụi rậm phải không?
- Không! họ đen thui, họ chui từ bụng con chó mực nhà em ra, họ nói.
- Lạ thế! Họ nói gì nào?
- Họ thi nhau nói ***: «Hoan hô bác Hồ, hoan hô đảng cộng sản muôn năm!***
- Thế thì hay quá! Nhà em tiến bộ, đến nổi con chó con cũng tiến b[illegible]! Hỏi xong, cô giáo vội vàng ghi vào sổ, mặt vui hẳn lên, vì lớp cô có thành tích rồi.

https://thuviensach.vn

Cô vội báo cho Gám Hiệu hay và chiều về cô giáo vội báo cáo bí thư xã. Ít ngày sau trên bộ giáo dục, tỉnh ủy, huyện ủy xuống tìm cô đang dạy trong lớp.

Sau khi trao đổi, bộ và tỉnh có bằng khen nhà Bé Tý. Các cán bộ muốn tận tai mình nghe Bé Tý nói, kể lại chuyện ba kẻ lạ đen thui xuất hiện ấy. Xem ba kẻ ấy hôm nay còn nói những gì. Cô giáo giục Bé Tý kể lại. Bé Tý có vẻ rụt rè hơn, nói lí nhí:

- Ba chó mực con ấy, hôm mới sanh chưa mở mắt. Chúng thi nhau nói: «Hoan hô bác Hồ. Hoan hô đảng cộng sản muôn năm». Mọi người gật gù vui lên, Cán Bộ cấp tỉnh hồ hởi nóng lòng hỏi dồn tiếp:

- Hôm nay, ba con chó nó nói cái gì nào?

- Dạ thưa cháu không dám nói ạ!. Các cán bộ nôn nao thúc giục Bé Tý:

- Cháu cứ nói đi. Bé Tý rụt rè sợ hãi nói:

- Cháu kinh hãi lắm, các bác tha tội cháu mới dám nói.

- Không sao đâu! Không ai bắt tội cháu đâu! Cho pháp cháu nói thoải mái, cháu cứ nói đi, rồiđược thưởng bằng khen như vầy! Anh cán bộ cấp Bộ vừa nói vừa chìa bằng khen ra cho Bé Tý thấy. *Bé Tý thấy bằng khen liền vững tinh thần, vì không bắt tội mà còn thưởng bằng khen, Bé Tý hùng hồn nói:*

*- Hôm nay mấy con chó nhà cháu, nó mở mắt thấy rõ hết rồi! Cho nên chúng đua nhau nói****:«Chết toi cái già Hồ gian ác! Giời đánh, Thánh đâm «nũ» cộng sản «nừa» dối, gian manh, cướp của, hại người, bán nước!».***

Mấy cán bộ tái mặt thì thầm với nhau: «Lũ chó con mới mở mắt còn thấy rõ như vậy. Huống chi người dân khôn ngoan họ thù ghét mình biết chừng nào! Bây giờ không lo chuồn đi thì trễ mất . . .» Thế thì, mạnh ai nấy thủ túi tiền đua nhau tham nhũng, để chờ cơ hội chuồn đi!

Vì cộng sản thấy miền Nam nhiều người giàu quá, cho nên tội nghiệp họ ! Giải phóng cho người ta hết giàu, để cho Cộng Sản giàu giùm. Chính vì thế cộng sản vào Nam cướp hết vàng bạc, ngọc ngà châu báu. Cướp hết những ngôi biệt thự đẹp đẽ, và cướp đến nổi người mua gánh bán bưng cũng bị *Quản Lý Thị Trường* tịch thu hết đồ đạc. Tiếng than khóc thấu, tiếng oán hờn thấu đến mấy tầng mây.

Năm 2007 cộng sản Việt Nam lại dâng đất cho Trung cộng từ Ải Nam Quan đi sâu vào đất Việt 3,km, kể cả dọc hết biên giới ViệtHoa đều như vậy. Làm mất biết bao nhiêu cánh đồng mầu mỡ, bao nhiêu núi rừng quý giá và các mỏ quý hiếm, tất cả đều là tài nguyên phong phú của quốc gia. Người Việt Nam ở các nước từ Âu Châu, Mỹ Châu và Úc châu đều biểu tình chống việc bán nước, nhưng những người cầmquyền cộng sản Việt Nam vẫn trơ

https://thuviensach.vn

trẻn làm. Họ không nghĩ đến tương lai dân tộc và lịch sử sẽ lên án họ. Họ là những tội đồ của dân tộc, bán nước cho ngoại bang. Kể cả vùng duyên hải cũng dâng cho Tàu, đến khi dân đánh cá Việt bị bắt, họ cũng không lên tiếng can thiệp. Máu chảy ruột mềm, người Việt Hải Ngoại các nước đều biểu tình chống Trung Cộng, yêu cầu thả dân đánh cá Việt. Thế mà người cầm quyền Việt Nam cũng câm như hến, không dám hở môi. Điều đau buồn và khôi hài, là đất của mình, biển của mình, đã từng đánh cá sanh sống bao đời nay. Bây giờ họ cho là của họ, họ bắt dân, tịch thu ghe cá và còn bắt mang tiền đi chuộc người về. Thế mà chế độ cộng sản cầm quyền các cấp, không dám chỉ trích, không dám lên án. Dân phải lên tiếng biểu tình chống Trung Cộng, thì lại đàn áp, bắt bớ, Nhà cầm quyền đã khiếp nhược, không dám nói thẳng, chỉ cho loan tin là ***tàu lạ tấn công***, chứ không dám nói tàu Trung Cộng tấn công ngư phủ Việt Nam. Thật quá đê hèn khiếp nhược, họ không phải giòng giống Tiên Rồng bất khuất của Việt Nam. Có thể họ là giòng giống Tàu cộng, cho nên họ làm sao yêu nước Việt được?! Làm sao yêu Tổ Quốc đồng bào Việt Nam được?! Họ chỉ nghĩ đến quyền lực và quyền lợi riêng tư của bọn họ, còn dân chúng khổ đau bị cướp nhà, cướp đất thì mặc kệ dân không cần biết đến! Các đảng viên đi học trường đảng, chỉ dạy toàn cách nói láo, cách lừa bịp người dân, tuyên truyền một chiều, bưng bít sự thật. Nói yêu nước! Nhưng sự thậthọ đã đưa hơn ba triệu thanh niên vào trận chiến diệt chủng, để bán nước cho Tàu Cộng. Ải Nam Quan nơi ông Nguyễn Trải rơi lệ đưa cha già Nguyễn Phi Khanh khi bị quân Minh bắt. Ông ơi! Bây giờ ải Nam Quan đâu còn nữaông ơi ! ThácBản Giốc hùng vĩ với thắng cảnh thiên nhiên đã lọt vào tay Trung cộng hơn phân nửa, chỉ còn chừa một ít hang Bác Bó cho đảng, chứ người Việt chả ai tới làm gì! Vùng biên giới Việt Trung đã bán, nước Việt phải lui vào hơn 3,km suốt dọc chiều dài biên giới miền Bắc. Các hải đảo do tổ tiên giữ gìn suốt mấy ngàn năm cũng không còn, khiến cho bao nhiêu ngư dân từ miền Trung đến miền Bắc bây giờ đói khổ khó khăn. Những khẩu hiệu đưa ra đều mỵ dân và luôn luôn làm trái ngược. Lý thuyết tuyên truyền là: *Nhân Dân là chủ, Cán bộ là đày tớ của nhân dân.*Nhưng ông chủ ốm o gầy mòn, còng lưng làmruộng, làm thuê, làm thợ, ở nhà tranh vách đất. Cơm không no bụng, áo mặc chẳng lành, con cái không đi học được. Còn đày tớ thì lãnh đạo ông chủ, ở nhà lầu, đi có xe hơi. Ăn cơm tiểu táo, mặc áo mút-sơ-lin, không nghe theo ông thì chết đấy! Bây giờ mặc tình họ thao túng, lấy ruộng dân đang sanh sống làm sân golf để chơi. Lấy mấy dãy nhà dân xây toàn bạc tỷ, gọi là quy hoạch, rồi bán đất nền nhà lấy tiền bỏ túi riêng, được mệnh danh là *đường lối đúng đắn của đảng.* Những chuyện tổn đức, hại dân,

https://thuviensach.vn

nói năng ngược ngạo như vậy, chỉ có cộng sản làm được mà thôi!.

Người dân không mấy gì ưa ông Thiệu, nhưng vẫn không quên lời ông Thiệu nói:« *Đừng tin những gì cộng sản nói. Hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm*.» Đó là chân lý muôn đời cho hàng con cháu chúng ta nhớ lấy. Bây giờ họ kềm kẹp tôn giáo, giam nhốt những nhà Dân Chủ dám đứng lên tranh đấu cho tự do. Họ đã giếtHoà Thượng Thích Thiện Minh trong tù, mưu sát Ngài Hoà Thượng Thích Trí Thủ ở Tu Viện Già Lam. Bịt miệng Linh mục Nguyễn văn Lý trước tòa, và giam nhốt các linh mục trong tù. Còn giam lỏng các Hòa Thượng trong chùa. Ngoài ra còn cầm tù nữ Anh thư Lê thị Công Nhân, xét xử những nhà báo, biệt giam các nhà đấu tranh cho Dân Chủ v . v . . Chưa kể những trò dã man, như cho công an giả dạng xã hội đen, đánh chữi, tung phân dơ trước cửa các nhà tranh đấu cho tự do dân chủ. Những vết nhơ làm hoen ố lịch sử này, chỉ có Cộng sản bịt mắt bưng tai làm ra. Hiện nay đã gần cuối năm 2009, họ bán vùng cao nguyên cho Trung cộng, và hơn 32 ngàn công nhân Trung cộng tràn qua ào ạt, để khai thác Bauxite ở vùng Tây nguyên miền Trung, bất kể làm ô nhiễm môi trường, bất cần đến sự ta thán của hàng triệu đồng bào đang tranh đấu trong và ngoài nước. Người Việtở hải ngoại thương dân thương nước chừng nào, thì họ làm khổ dân chừng nấy.

Trước cửa các nhà thương, bây giờ có nhiều kẻ bán máu, bán cả trái thận để sống qua ngày. Nhất là những vùng quê, người nghèo làm không ra tiền. Vùng Mỏ Cày, người dân ngồi đập xơ dừa suốt ngày, chỉ đủ tiền mua một lít gạo. Xã hội đầy trộm cướp, không còn ai tin tưởng vào người cầm quyền, không còn ai tin tưởng vào công an được nữa. Vì đám công an là những kẻ ăn cướp công khai, chận xe muốn phạt thế nào cũng được. Chiêu thức của họ bày ra 1001 cách phạt, người dân không cách nào tránh khỏi. Cho nên Ca Dao miền Bắc có câu:

Con ơi! Mẹ bảo con này!
***Ban đêm là cướp, ban ngày là quan**!!*

Những kẻ có chức quyền thì sống sa đọa, bài bạc, rượu chè, dâm ô, tham nhũng. Nhiều quan chức vì ham gái vị thành niên mà vào tù, hối lộ mà mất chức. Họ đã làm cho xã hội đồi trụy mất căn bản đạo đức, con lừa dối cha, vợ lừa dối chồng, trò ỷ thế hiếp đáp đánh thầy cô. Nguyên cả hành pháp, tư pháp và lập pháp đều nằm trong tay của đảng, thì mặc tình thao túng, bóp méo vo tròn, đuổi nhà cướp đất núp dưới danh nghĩa:«*Đường lối đúng đắn của đảng*» Xã hội Việt Nam bây giờ có mấy công ty *cho mướn VỢ, và công Ty cho mướn CHỒNG* . Không biết ít ngày nữa họ còn cho mướn cái . . cái . . . gì nữa đây!? Thôi hãy đến Ba Đình nhờ bác giúp, mướn chi tốn tiềnvậy !

https://thuviensach.vn

Ngày xưa chỉ có bia ôm, còn bây giờ hớt tóc cũng ôm, mướn võng nằm chơi cũng ôm, Karaoke cũng ôm, gần như cái gì cũng có ôm ôm trong đó. Đại đa số là phục vụ cho quan chức . . .! Ngày xưa chỉ có Trung tâm quốc gia xổ số Kiến thiết duy nhất, còn bây giờ từ Bắc vô Nam tỉnh nào cũng thi nhau xổ số Kiến Thiết, một hình thức cờ bạc trá hình hợp pháp, chứ kiền thiết cái gì? Điển hình như chặng đường Sa Đéc đến Vàm cống đầy ổ voi, ổ trâu mấy chục năm nay tu sửa mãi không xong! Nhà thương Vĩnh Long mới xây dựng chưa kịp khánh thành đã sập! Cầu chưa Khánh thành đã hư! Nếu không ăn tạp thì làm sao có chuyện này? Những nhà máy thải chất độc hại đều qua giai đoạn xử lý hết chất độc, thấy đã an toàn người ta mới cho thải nước ra. Nhưng quan chức bao thơ có tiền cồm cộm thì làm lơ, dân đau, dân khổ thì mặckệ. Nếu không tham ô thì con sông Thị Vãi, con sông Thị Tính đâu có chết, đâu có gây độc hại cho dân? Bây giờ hai con sông này đen ngòm, cá tôm nổi lên chết, người dân bị ung bướu rất nhiều. Rồi bây giờ đến vụ Bauxite vùng Tây nguyên nữa, tác hại sẽ lớn lao và lâu dài, họ chỉ biết lấy tiền còn chết hay hại dân thì mặc kệ! Vụ Trung cộng khai thác Bauxite, riêng Nguyễn Tấn Dũng sơ sơ có 150 triệu dollars gởi bank Thụy Sĩ, còn các quan chức khác thì còn biết bao nhiêu nữa.

Trong tài liệu của Web site: www. Vietnamadvis ory.org đã trích trong các tài liệu ngoại quốc như Canada, Pháp và mậu dịch Việt Mỹ thì: *Lê Đức Anh có 2 tỷ 215 triệu USD. - Tr n Đức Lương có 2 tỷ 100 triệu USD. – Phan văn Khải và con trai trên 2 tỷ USD.- Nguyễn Tiến Dũng có 1 tỷ 780 triệu USD v . v . .* Một bản danh sách gần 198 người, mà người ít nhất là Hồ xuân Long ở Quảng Trị có 15 triệu USD.

Còn Hoàng Sa, Trường sa, ải Nam Quan, thác Bản Giốc và mất hết đất vùng ranh giới, ăn sâu vào Việt Nam 3,km ai trách nhiệm? Chỉ tội nghiệp cho dân ta phải thiệt thòi. Bán nước, hại dân chỉ có Cộng sản làm được mà thôi! Họ học theo gương của bác, gương của Lê ích Tắc ngày xưa. Chắc chắn có sẽ ngày Quang Trung nổi dậy, từ Nam ra Bắc không còn bóng cộng nô phản dân hại nước! Tuy nhiên trong đảng cộng sản, cũng còn ít người có lương tâm, có tình người như anh Thà quản Giáo ở Hoàng Liên Sơn. Vì tốt với anh em mà bị kiểm điểm loại trừ khỏi đảng.

Cộng sản tự cho mình là *Đỉnh Cao Trí Tuệ của loài người*. Thật vậy, không ai hơn họ nổi, xảo trá gian manh, lừa đảo, cướp giật, chia rẻ tình người. Đổi trắng thay đen, dù tết Mậu Thân thất bại nặng nề, tổn thất nặng nề chua từng có, tê liệt cả hàng ngũ, cũng tuyên truyền là chiến thắng! Giết người diệt chủng qua việc cải cách ruộng đất và tết Mậu Thân, biết bao nhiêu

https://thuviensach.vn

nấm mồ tập thể, cả Hitler cũng phải đưa tay đầu hàng. Tổ tiên chúng ta có sống lại, cũng không tin mắt mình thấy, tai mình nghe những chuyện tày trời như vậy! Đó là bối cảnh xã hội từ 1954 đến 2009. Vì có nhiều người chưa sáng mắt, cho nên không biết rõ tình hình. Nên chúng tôi ghi rõ vào đây, để con cháu chúng ta sau này, hiểu rõ về chủ nghĩa vong nô của cộng sản. Trong giai đoạn nhiễu nhương này, Miền Tây Nam Việt vẫn có những Vị Tăng, Vị Ni đặc biệt, có mắt Huệ thấy xuyên suốt không gian và thời gian, sự thấy và nghe của các Vị không bị chướng ngại giữa vô hình và hữu hình. Quý Vị đã xuất hiện chung quanh chúng ta, để cứu giúp thế nhân trong hoàn cảnh khổ đau này. Cho nên chúng tôi ghi rõ bối cảnh xã hội gần đây và hiện nay, của những vị đã xuất hiện giúp đời và đang giúp đời trong tình hình như vậy. * **Ni Sư chùa Minh Bửu** Ni sư thứ Năm, trong chùa thường gọi là cô Năm. Ni Sưlà bào muội của Tôn Sư chùa

Minh Bửu. Ni Sư sanh khoảng năm 1915, viên tịch vào khoảng 1982. Ni Sư sống rất giản dị, hay giúp người không nệ hà vất vả, có huệ nhãn và thần lực đặc biệt ít ai làm được. Ni Sư hay làm những chuyện gần như khôi hài, nhưng ai tin tưởng thì lợi lạc vô cùng. Ni Sư là một người tu mật hạnh, nhìn xuyên suốt không gian và thời gian một cách vô ngại. Ai chưa biết thì xem thường, coi Ni Sư như người bị mát, hay là dỡ dỡ ương ương. Nhưng những người thương mãi ở Sài Gòn, được Ni Sư giúp đỡ rất nhiều, thì quý trọng xem Ni Sư là Sư phụ. Vì biết Ni sư không phải là người thường. Có việc gì cũng đi xe xuống chùa Minh Bửu thỉnh giáo Ni Sư. Ni Sư luôn dang cánh tay rộng, như từ mẫu che chở cho đàn con. Những mẩu chuyện hy hữu và kỳ diệu về Ni Sư, tôi xin kể dưới đâyít chuyện :

Một hôm Ni sư lên Sài Gòn hoá độ những người hữu duyên. Khi đi ngang qua vựa mía ở Cầu ông Lãnh của ông Tư Lành. Ni sư thấy những bó mía chất đầy vựa, lên tượt dài. Thậm chí có nhiều bó đâm ra nhánh lá tua tủa. Thân cây mía thì đỏ, đã biến dạng thành rượu. Còn ông Tư Lành chủ vựa ngồi chống tay rầu rĩ, buồn so, ngáp dài. Ni sư quan sát thấy ông có căn lành, nên bước vào hỏi thăm:

- Mía ông không bán, sao để lên tượt dài quá vậy? Ông Tư Lành thấy người tu hỏi han đến mình, có thiện cảm, liền kéo ghế mời Ni sư ngồi,

rồi than thở:

- Bà ơi! Con muốn bán lắm, để lấy tiền trả nợ, nhưng chẳng ai mua. Để lâu nó lên men rượu và lên mộng như

vậy! Bây giờ mua bán ế ẩm, con đang rầu muốn chết . Thay vì an ủi hoặc giúp ý kiến, nhưng Ni sư lại quở:

https://thuviensach.vn

- Sao ông không ăn chay niệm Phật, mà lại rầu? Ông Tư Lành giật mình, trong bụng thầm nghĩ sao bà này biết mình không ăn chay, không

niệm Phật. Có lẻ bà này là Phật là Tiên gì đây. Ông hốt hoảng nói:

- Con bận rộn mua bán, lại thiếu nợ nần, cho nên lo lắng buồn rầu nhiều, lại hay quên. Bây

giờ trưa rồi, bà ăn cơm chưa? Con lo cơm cho bà!

- Ừ! Có cơm thì ăn chứ! Ông kêu người con gái qua chợ mua ít miếng đậu hủ chiên, tương chao, dưa leo, sà lách,

chuối đem về dọn cơm mời Ni sư. Ni sư yên lặng chắp tay cầu nguyện rồi thọ thực tự nhiên. Ông Tư Lành đối đãi rất nhiệt tình, Ni sư cũng yên lặng, ăn nhai ngồm ngoàm, quan sát gia chủ, không nói tiếng nào. Sau khi cơm nước xong, Ni sư mới phán một câu:

- Mía này ông đừng bán vội!

- Bà ơi! Ai mua mắc rẻ con bán liền, vì khỏi vác đi quăng bỏ cả vựa như thế này. Còn ngoài kia, hơn hàng trăm bó mía mọc thành bụi lùm hết rồi!

- Ông tính bán bao nhiêu một bó?

- Ai mua 50$ hay 60$ con bán lấy vốn trả nợ thôi!

- Tôi nói ông đừng bán là đừng bán! Đến năm ngày nữa, ai mua đúng 200$ mỗi bó mới

được bánnghe chưa? ! Quan trọng là bây giờ phải ăn chay, mỗi tháng ít nhất hai ngày, tối thắp hương cầu nguyện rồi niệm Phật là được. Nợ sẽ hết mà lại có vốn khá nữa, nhớ không? Lúc đó mỗi tháng phải ăn chay sáu ngày, và phải niệm Phật cầu nguyện mỗi tối nha!

- Con nhớ, nhưng Bà ơi! Mía này bán 50$ cũng chưa chắc có người mua! Vì đâu ăn được

nữa, nhiều cây hư lên chồi thành rượu hết rồi, chỉ có đem đi trồng thôi!

- Đó! Đó! Đúng vậy! Ông nghe lời tôi, chờ bán 200$ một bó nghe chưa! Không

được cãi!

Nói như ra lệnh xong, Ni sư bỏ mặc ông Tư, rồi đứng lên đi ra. Ông Tư Lành hồi hộp, nghĩ chắc đây là bà Tiên hay bà Phật nào đến mách bảo cho mình. Ông vội vàng chạy theo thưa:

- Con vâng lệnh của bà, đúng 200$ con mới bán.

Ni sư nghiêm sắc mặt ra lệnhthêm :

- Này, thấy người ta vác mía đi bỏ chỗ đống rác đó không? Hãy âm thầm vác về, để trước

vựa cho tôi . Nhớ đúng năm ngày nữa mới bán nha!

https://thuviensach.vn

Lúc đó vào khoảng thập niên 1965, hảng làm đường cát ở Biên Hòa, thiếu mía sản xuất để cung cấp đường cho thị trường. Cho nên họ khuyến khích nông dân trồng mía, họ cấp vốn hoặc cho mía giống để trồng. Việc này ở Sài Gòn chẳng ai biết gì cả. Ông Tư Lành cố gắng chờ từng ngày, sao thấy nó dài lê thê, trong lòng lại hồi hộp phân vân, bứt rứt khó ngủ. Người ta vác mía đi bỏ, mình lại vác đem về. Nếu không có người mua, thì phải mướn người vác nó đem đi bỏ nữa, lại tốn thêm tiền nữa. Còn phải thanh toán tiền nợ, tiền lời thì sạc nghiệp luôn còn gì! Nhưng ông nhớ lời Ni sư dặn bảo. Hôm sau ngày Rằm ông rán ăn chay, tối thắp hương cầu nguyện rồi niệm Phật. Rảnh ông niệm Phật cho quên ngày dài lê thê. Nhưng nhớ lời Ni sư dặn, ông kêu người con trai của ông, tối đến ra đống rác, vác mía lên chồi người ta bỏ, đem về dựng trước vựa, hơn trăm bó .

Đúng năm ngày sau, có nhiều người đi tìm mía giống mua. Họ trả giá từ 150$ đến 190$ ông không bán. Đến khi giá được 200$ ông mới bán. Kỳ này ông lời to, vốn một mà lời ba. Cả hai ngàn bó mía trong vựa, lại thêm số tiền lời của hơn trăm bó mía lên chồi, ông với con trai lượm vác về hôm trước nữa. Bây giờ ông nhớ đến ơn của bà chỉ dạy, ông ân hận, tại sao mình không hỏi Bà ở đâu để đi thăm, để đền ơn cứu khổ.

Ít hôm sau ông đang vui vẻ, định nhắn mấy người chủ ghe về Miền Tây mua trái cây lên bán. Bổng Ni sư bước vào, dắt theo hai bà đệ tử mới thâu cũng chủ vựa. Ni sư hỏi:

- Mấy ngày nay ông chủ vui nhiều rồi há? Tiền đếm hoài không hết há!

Ông Tư Lành mừng rở đón tiếp niềm nở ân cần. Ni sư nói: - Thôi bây giờ rán ăn chay mỗi tháng 6 ngày đi. Tối nhớ niệm Phật cho nhiều nha! Ông Tư vâng dạ, rồi xin Ni sư cho quy y, làm đệ tử như mấy bà kia, rồi cùng rủ mấy bà hôm nào đi về chùa Minh Bửu, Cao Lãnh thăm Ni Sư. Để biết chùa và khi có việc gì thì về kiếm Ni Sư hỏi.

Ni sư rất nhiều đệ tử, do đang trong lúc lâm vào hoàn cảnh hoạn nạn, đứng ngồi không yên, nợ nần chồng chất. Miển có Ni sư đến, thì ít hôm sau mọi việc suôn sẻ, có tiền trả nợ, làm ăn khá giả.

Tôi xin kể chuyện thứ hai, có vẻ hài hước và thử thách lạ lùng, mang tính chất ly kỳ hơn như sau:

Cạnh chợ Trần Quốc Toản vùng Cao Lãnh, ở ngoài vàm sông, cách chùa Minh Bửu không xa. Có gia đình hai vợ chồng nghèo hơn 30 tuổi, sống trong mái nhà lá lụp xụp. Gian nhà trước là cái bàn với cái chỏng tre, gian trong là phòng và cái giường bằng cây tạp. Còn mái nhà nhỏ phía sau là bếp. Vợ bán lặt vặt các loại trái cây như, cóc, ổi, kẹo, bánh, thuốc lá trên cái bàn nhỏ trước

https://thuviensach.vn

sân, chồng làm thuê làm mướn sống qua ngày.

Một buổi chiềugió thu hiu hắt, vài chiếc lá vàng rơi qua mái nhà. Ni sư đi ngang qua nhà anh ta, như chiếc lá vàng nhẹ bay qua. Bổng dừng lại nhìn hai vợ chồng, rồi gật đầu bước vào nhà nói: - Mẹ đói bụng quá! Tụi con có gì cho Mẹ ăn không? Người vợ quay vào nhà kêu chồng: - Anh ơi! có khách, anh nấu cơm cho bà ăn đi. Người chồng nghe có khách, vợ kêu nấu cơm. Vội bước ra thấy Ni sư, anh liền hỏi: - Bà muốn ăn cơm phải không? Ni sư vừa gật đầu, vừa xoa bụng nói:

- Mẹ đói bụng rồi con, nấu cơm cho mẹ ăn đithằng Ba ! Vì anh thứ Ba, nên Ni sư kêu là thằng Ba. Anh thấy người tu lạ, chưa gặp lần nào, cũng chưa biết Ni sư ở đâu. Bổng dưng đến nhà

đòi ăn cơm. Anh nhìn thương người tu, gương mặt hiền lành nên liền hỏi:

- Mẹ ăn chay hay mặn?
- Chay, có gì ăn nấy!
- Nhà con nghèo, Mẹ ăn tương hay chao với chuối và dưa leo được không?
- Được.

Anh kêu vợ bước ra chợ mua bó rau, dưa leo, chuối với hộp chao. Còn anh vào bếp nấu cơm. Ni sư coi như nhà của mình, tự động bước lên chỏng tre, chân vắt chữ ngũ, nằm quạt tỉnh bơ để chờ cơm. Một lúc cơm xong, dĩa rau lang luộc bốc hơi và dĩa dưa leo mới xắt ra còn bóng ướt, với chén chao trắng có trái ớt đỏ tươi. Anh thân tình mời Ni sư dùng cơm.

Ni sư chắp tay chú nguyện, xong rồi ngồi ăn cơm ngon lành. Chẳng thèm mời gia chủ, cũng chẳng khách sáo, ăn hết sạch đồ ăn, chén chao và nồi cơm ba người. Ăn xong, Ni sư đòi nước uống. Uống xong lại đòi trầu cau. Vợ anh thấy tội nghiệp bà già ghiền trầu, bước qua nhà kế bên, xin trầu cau đem về cho Ni sư ăn. Ni sư vừa nhai nhõm nhoẽm vừa nói:

- Tối nay mẹ ngủ ở đây, thằng Ba với vợ mày giăng mùng cho Mẹ ngủ nha! Hai vợ chồng vui vẻ, nhà nghèo còn chiếc mùng cũ, màu tối xẫm vì không giặt xà bông,

nhưng tương đối còn lành. Hai vợ chồng đem ra giăng và tấn mùng cho Ni sư. Hai vợ chồng nhường chiếc mền cũ, đã rách vài lổ cho Ni sư đắp. Ni sư nằm ngủ, tối ngáy nghe khò khò, đôi khi rít lên hơi như tiếngtàu chạy. Còn hai vợ chồng hồi hộp êm re, không dám cựa quậy mạnh. Hai người thì thầm với nhau, bà này lạ quá! Đến nhà mình đòi ăn rồi còn đòi trầu cau, lại đòi ngủ đêm nữa. Còn xưng là Mẹ và coi như nhà của bã, coi mình như con của bã. Bã muốn sai gì thì sai lạ thiệt. Hay là Phật là Tiên gì đó thử mình chăng? Hai vợ chồng nhủ với nhau, là phải quý trọng bà không được coi thường. Hai vợ

https://thuviensach.vn

chồng kháo với nhau, anh nghe ngày xưa, có ông ăn mày, thấy gia đình nghèo chân thật. Nên đến xin ăn rồi xin ngủ như bà này. Nửa đêm ông để cho một đống vàng thúi um nhà hết rồi biến mất. Sau đó hai vợ chồng giàu nhất vùng. Lúc đó mới biết đó là ông Tiên đến thử rồi cho vàng. Hai vợ chồng cười khúc khích, chắc bà này cũng vậy! Rồi hai người chìm vào giấc ngủ không hay.

Đến giữa đêm, ở xóm phía trong, có tiếng gà gáy canh ba. Lúc đó trong nhà bổng nghe mùi thúi rùm, làmnhư ai ngồi gần đây phóng uế. Hai vợ chồng ngồi dậy, thắp đèn ra phía trước xem. Thấy mùng vắt tốc lên nóc góc ngoài, chiếc mền nằm nửa trên, nửa dưới. Chiếc chiếu xộc xệch, mùi hôi thúi nồng nặc. Còn Ni sư thì không thấy đâu. Nhưng sao cánh cửa vẫn còn gài y nguyên lạ thật. Hai vợ chồng nhìn nhau rồi nói:

- Anh biết lắm, gặp bà Tiên hay Phật thử mình rồi! Hai vợ chồng bước lại, giở mùng mền ra xem. Một đống phân còn nóng hổi đang bốc

hơi, chèm nhẹp, dính tùm lum vào mùng, mền, chiếu, gối lan ra cả tấm vạt tre. Người chồng cười nói:

- Mẹ cho một đống vàng quá xá rồi! Vợ chồng mình giàu rồi em ơi! Thôi đem vô rương cất điểể dành ! Mà sao thơm quá! Thơm quá!

Người vợ vừa khó chịu, vừa tức cười liền nói:

- Ừ! Anh gói cất để tại đầu nằm của anh đi, để hửi cho thơm!

- Không! Anh để ở giữa, hai đứa đều hửichung ! Người vợ hứ một tiếng rồi nói:

- Thôi để trong gối của anh hay hơn. Thật lạ! Từ lúc nói *thơm*, thì mùi hôi thúi không còn nữa. Anh chồng nói:

- Mình nói chơi một chút, mà bây giờ hết thơm rồi nè! Thôi vào ngủ, sáng hãy tính. Hai vợ chồng tháo mùng, guộn cục lại, mền cũng guộn cục, rồi quấn chiếu để đó, vào ngủ

tiếp. Sao lạ, thỉnh thoảng có mùi hương thơmphảng phất đâu đây. Vợ vừa mở miệng muốn nói, thì người chồng suỵt ngăn lại, rồi hai người thiếp đi đến sáng. Còn người vợ thì mơ thấy phân đó thành vàng.

Sáng sớm còn sương mai, vợ chồng đem mùng, mền, chiếu gối với tấm vạt xuống sông rửa, giống như rửa đất sét, không có mùi gì hết. Chuyện đó qua đi được một tuần. Cũng vào buổi chiều, anh chồng lại gặp Ni sư đang đứng ngoài chợ quan sát. Anh chồng chào rồi cười nói:

- Nếu lần sau, Mẹ chột bụng thì gọi tụi con đưa Mẹ đi cầu nha! Đừng để tụi con phải giặt rửa hết một buổi đó!

Bổng Ni sư nhìn vào mặt anh rồi tát một cái, nghiêm nét mặt rầy laanh:

https://thuviensach.vn

- Đồ ngu! Mẹ đem vàng cho con mà không lấy, lại đem quăng hếtvậy ! Bổng nhiên anh sợ hãi, xin lỗi, vì anh ngu dốt không biết. Ni sư xách cái tai anh rồi kéo

lôi anh về nhà, dặn bảo:

- Hai đứa bây, đi hốt hết các chân hụi và mượn tiền đi! Anh thành thật trả lời:
- Tụi con nghèo, hốt hụi ai chohốt! Mượn tiền ai dám cho mượn hả Mẹ! Ni sư vỗ đầu hai vợ chồng một cái, rồi nói:
- Xong rồi, gặp hụi nào hốt cũng được, gặp người quen nào mượn tiền cũng được, đi làm đi!
- Chừng bao nhiêu tiền hở mẹ?
- Đầu tiên ít nhất là có nửa triệu . Người vợ trố mắt nói:
- Trời! Số tiền lớn quá làm sao có được Mẹ? Mà để làm gì hả Mẹ!
- Tụi bay sẽ mượn được tiền, mua hết sắt vụn, đồ đồng chứa chung quanh nhà cho Mẹ. Chờ tháng tới bán là giàu đó con. Phải kín miệng không được nói ai biết nghe chưa!

Mầu nhiệm thiệt! kể từ lúc đó, hai vợ chồng hỏi ai mượn tiền họ cũng cho mượn. Đi hốt hụi mắc rẻ qua loa đều được hết, vì gặp ai cũng nhường cho hốt. Hai vợ chồng nghèo với hai bàn tay trắng, bổng dưng có hơn nửa triệu trong tay, thì nổi mừng nào hơn! Liền kêu những người mua ve chai lông vịt, đi gom mua sắt vụn cho mình. Chứa đầy hai bên hông nhà, rồi mướn thêm đất làm sân chứa sắt phế thải. Bấy giờ, anh trưởng toán mua sắt vụn cho xưởng sắt ở Biên Hòa, đi chơi về miền quê. Khi ngang nhà anh thấy mấy đống sắt có giá trị, liền vào hỏi rồi cho người đem ghe chài đến mua. Được giá một lời ba, hai vợ chồng liền bán. Trả dứt hụi và nợ nần mà vốn vẫn còn gấp hai. Hai vợ chồng đến chùa hỏi Ni sư:

- Mẹ xem tụi con bây giờ nên làm gì nữa Mẹ?
- Hai đứa lên lạy Phật tạ ơn và ăn chay niệm Phật nha! Tiếp tục mua sắt vụn một lần nữa đi, kỳ sau tính khác!

Hai vợ chồng tạ ơn Ni sư xong rồi, không quên mời Ni sư đến nhà thọ trai và ngủ lại một đêm như hôm trước nữa! Ni sư cười, xoa đầu hai vợ chồng rồi nói:

- Mẹ cho vàng một lần, là hai đứa bây giàu rồi! Để dành cho người khác chớ! Vàng đâu cho hoài vậy con?!

Hai vợ chồng anh ta chợt nghĩ đến chuyện tháng trước cũng cười rồi ra về. Những người mua ve chai đi các nơi gom mua sắt phế thảibán cho anh. Kỳ này vốn nhà, cho nên hai vợ chồng lời trọn. Thấy nhà lụp xụp mà bây giờ cầm hơn vài triệu trong tay, hai vợ chồng anh muốn xây cất nhà, nhưng chưa

https://thuviensach.vn

dám tự ý, sợ có chuyện xảy ra. Liền mua lễ vật lại cúng chùa và thỉnh ý Ni sư. Ni sư nói:
- Mẹ biết, nhưng hai con chưa cất nhà lớn được, phải để vốn làm ăn khỏi mượn

tiền. Bây giờ Mẹ cho hai con xây cất một khúc mặt tiền trước, để có bề thế dễ mua bán làm ăn với người ta. Còn bao nhiêu tiền, kỳ này mua vật liệu xây dựng. Nhất là xi măng và sắt khoanh, gạch, đá, bồn rửa mặt các thứ. Chừa chút ít tiền xài, còn bao nhiêu mua hết đi.

Hai vợ chồng vâng lời, cho thợ xây cất khúc trước mặt tiền, còn bao nhiêu tiền đặt hết mua hàng như Ni sư nói . Sắt xi măng về tới, lúc đó sau trận Mậu Thân, các nơi đua nhau kiến thiết xây dựng. Cho nên sắt với xi măng bị thiếu trầm trọng, giá lên vùn vụt. Hai vợ chồng lại lời một trận lớn nữa. Gần đó, người ta cũng bán vật liệu xây dựng, nhưng lại không đắt hàng như hai vợ chồng của anh. Hai vợ chồng trở thành đệ tử quan trọng của chùa, và làm ăn càng ngày càng khá, nhà cửa khang trang.

Còn rất nhiều chuyện cũng đại loại như vậy, ở vùng Biên Hoà, Chợ Lớn và Sài Gòn. Có người đến xin Ni sư giúp, thì Ni sư rút roi ra đánh một trận. Nếu ai thành tâm thì giải được nghiệp và rất khá giả. Ở đây chúng tôi chỉ kể thêm một chuyện nữa, để cống hiến Quý Vị.

Lính ở Trung Tâm Huấn Luyện gần chùa, đôi khi đến chùa bẻ hái cây trái, Ni sư kêu vào rầy vì đồ của chùa, có các vị Long Thiên Hộ Pháp coi chừng, muốn lấy phải vào xin, bằng không thì có chuyện rắc rối. Nhưng có người coi thường Ni sư, coi Ni sư như người dở dở ương ương không quý trọng. Vào khoảng năm 1972, có anh Trung úy lận đận quan trường, không biết do thời vận hay nghiệp xấu, anh ta làm việc gì cũng trục trặc, hay bị khiển trách, bao nhiêu năm không lên chức, không cất đầu được. Ni sư nhìn thấy biết, thương anh ta liền kêu nói:
- Trung úy, mấy năm nay bị bực mình khổ tâm lắm phải không? Anh Trung úy giật mình hỏi:
- Sao bà biết! Ni sư cười rồi nói:
- Tu thì thấy và biết chớ sao . Anh Trung úy mừng rỡ, như gặp được quý nhân mách bảo, liền nhanh nhẩu hỏi:
- Bà coi con chừng nào hết bị đỳ và lên chức được?
- Trung úy thấy cái hồ cạn này không?
- Thấy! Nhưng cái hồ này có liên quan gì với tôi đâu!
- Nó liên quan đến chức vụ của anh đó!
- Sao liên quan kỳ vậy?

https://thuviensach.vn

- Vì chùa muốn cất nhà Tổ, bị cái hồ này cất không được. Trung úy cho ít chục xe đất, lấp
đầy cái hồ này, thì được lên lương lên chức.
- Tại sao nó lại liên quan đến chức vụ của tôi!
- Vì nghiệp của Trung úy nặng quá! Nó cản trở chức vụ của Trung úy. Nay làm công đức
này thì nghiệp tiêu, chư Thiên vui mừng hộ trì cho. Chính vì vậy được lên chức lên lương

Anh Trung úy tuy là đạo Phật, nhưng không có đi chùa lễ Phật. Thường đến chùa đứng nhìn ngó, rồi đi vòng vòng bên ngoài. Bấy lâu nay, cũng chưa nghe ai giải thích rõ ràng như Ni sư. Bây giờ Ni sư mới gặp, mà thấy biết mọi việc, còn nói rõ mọi việc của mình, giải thích đầy đủ nữa. Anh cảm thấy kính phục. Anh không còn dám nhìn theo tướng diện, thấy bà già nhà quê mà coi thường nữa. Anh liền đổi cách xưng hô, tỏ sự quý trọng Ni sư:

- Thưa Ni sư, con sẽ làm như lời Ni sư dạy. Ni sư muốn giúp anh tạo công đức có kết quả sớm. Ni sư nói:
- Bây giờ con lên Chánh Điện lạy Phật cầu nguyện đi, rồi ra Điện ngoài kia đảnh Lễ cầu
nguyện, cho Sư ông chứng minh cho.
- Vâng! Anh lên Chánh Điện lễ Phật cầu nguyện và vào Điện thờ Sư ông đảnh lễ cầu nguyện.

Xong anh vào từ giả Ni sư. Ni sư nói:

- Phật chứng cho anh rồi, ba tuần nữa kết quả . Anh Trung úy mừng rỡ, nhưng trong lòng còn phân vân không biết đúng hay không. Anh
đi về, sắp xếp công việc, rồi cho hai chiếc xe chở đất đến chùa lấp ao sen cạn thật đầy, ba ngày sau lấp xong. Tự nhiên anh cảm thấy nỗi buồn lo bấy lâu nay, nó tan mất hồi nào. Gương mặt anh trở nên vui vẻ, công việc gì cũng giải quyết thành tựu nhanh. Trong đơn vị thấy anh không còn cau có như mọi lần nữa, mặt anh vui vẻ cởi mở. Cho nên Chỉ Huy trưởng Trung Tâm và các cấp bạn bè, ai cũng thương anh, giúp anh.

Đúng ba tuần sau, anh được quyết định thăng Đại úy và được giữ chức vụ cao hơn. Anh mừng rỡ biết ơn Ni sư, và từ đó anh tin tưởng nơi Ni sư. Khi nghe lời Ni sư bảo gì, thì anh làm đúng y không sai. Anh năng đến chùa giúp chùa nhiều hơn, còn đem theo những sĩ quan khác giúp chùa. Khoảng năm 1973, Ni sư bảo anh, kêu Đại tá Chỉ Huy Trưởng tới gặp Ni sư có chuyện. Anh nói là không dám kêu. Ni sư nói anh cứ kêu, Đại tá sẽ tới không sao. Anh vâng rồi về gặp Đại tá, nói chuyện về Ni sư chùa Minh Bửu, có những

https://thuviensach.vn

điều lạ lắm. Biết được những điều mà không hay biết, làm được những việc mà không ai làm được. Ni sư biết hết mọi chuyện không ai có thể giấu được gì! Ni sư nhắn Đại tá tới chùa có việc. Đại tá T.C.Tnghe vậy, cũng tới xem Ni sư tướng diện ra sao và muốn nói điều gì. Trước khi Đại tá tới chùa, thì có lính theo hộ vệ và thông báo cho Ni sư biết chuẩn bị đón tiếp. Ai cũng tưởng Ni sư ra đón tiếp, nhưnglặng yên, không thấy gì hết. Ngược lại Ni sư lên bộ ngựa ngồi, quay mặt vô vách, lấy trầu ra quết rồi nhai nhõm nhoẽm, xem như không có ai. Đại tá Chỉ Huy Trưởng kiên nhẫn đứng chờ sau lưng Ni sư . Khi nhai miếng trầu xong, Ni sư quay ra nghinh mặt, rồi nghiêm nghị trách:
- Này T.C.T. , Mẹ đem con xuống trần gian này, để tu luyện giúp đời. Sao con

không tu, chỉ lo ham danh lợi tài sắc. Con biếtMẹ buồn lắm không? Nếu con tiếp tục thì bị đọa xuống cõi này hoài, biết chừng nào về được ở trển! Bây giờ con phải lo làm phước, tu hành, ăn chay, niệm Phật nghe chưa?
- Không tôi có mê gì đâu! Tối ngày bận rộn lo làm việc phục vụ quốc gia, lính

tráng toàn đàn ông không, có gì mà phải mê! Ni sư cười rồi nói: - Đừng dấu Mẹ, tưởng Mẹ không biết sao! Rồi Ni sư kêu hết lính ra ngoài, nói Đại tá ngồi gần bên. Ni sư nói nhỏ vừa đủ nghe, những chuyện riêng tư và toan tính của Đại tá. Đại tá giựt mình, thấy Ni sư không phải là người thường. Liền khởi tâm kính phục kêu Ni sư là Mẹ. Nói chuyện một lúc lâu, Ni sư cho biết là tất cả mọi việc sẽ thay đổi, tất cả sẽ mất. Ông hóa ra thằng, Thằng hoá ra Ông v . v . . Phải lo tu và làm phước cho nhiều, mới vượt qua trận gian nan sắp tới. Đại tá yên lặng suy nghĩ, thấy biết thời cơ sẽ biến đổi đúng như vậy. Nhưng đơn thân làm sao xoay chuyển được! Còn đi tu thì làm sao tu được!?

Từ đó Đại tá hay cho lính đến chùa công quả và giúp đở xe cộ cùng vật liệu cần thiết. Ngôi chùa Minh Bửu được tu bổ hoàn chỉnh, cũng nhờ sự hảo tâm của Đại tá và các anh em sĩ quan của Trung Tâm.

Có người đến với Ni sư nhờ giúp đở, Ni sư không nói mà rầy la, lấy roi ra đánh một trận rồi bảo: - Xong rồi! Thôi về được rồi. Có người thắc mắc trầm trách, Bà gì kỳ quá, người ta khổ nhờ giúp đở. Đã không giúp mà còn đánh đau quá , thật kỳ! Nhưng sau đó, mới biết Ni sư giải nghiệp cho, mọi việc đều trở nên tốt đẹp. Lúc đó mới biết ơn Ni sư.

Hạnh Nhẫn-Nhục

Hoà Thượng Thích Thường-Huệ

Ở xã Hội An, thuộc huyện Thanh Bình. Xưa là tỉnh Kiến Phong, sau 1975 gọi là tỉnh Đồng Tháp. Có ngôi chùa Hội Phước, do Hoà Thượng T. Thường

https://thuviensach.vn

Huệ Trụ Trì. Hoà Thượng là bào đệ của Hoà Thượng Thích Thiện Ngọc trước kia Trụ Trì chùa Bửu Long Mỹ Luông. Cả hai Hoà Thượng, đều là ấu niên xuất gia và rất tinh tấn tu hành. Riêng Hòa Thượng T.Thiện Ngọc, đã tỏ huệ mầu năm hai mươi tuổi. Tâmsáng tỏ, thấy rõ mọi việc diễn tiến trước mười năm. Nhưng vì huynh đệ nói chơi, đã làm cho Hòa Thượng bị mang khẩu nghiệp và phải trả nghiệp ba năm. Nhưng trong ba năm trả nghiệp, Hoà thượng rất cố gắng tu hành và hướng dẫn Tăng, Ni tu học.

Riêng Hòa Thượng T. Thường Huệ, tu hành thẳng tấn, có tài lý luận biện bác và hay đi thuyết pháp. Hòa Thượng ở chùa Hội Phước từ năm 1958 đến ngày viên tịch vào khoảng thập niên 1980. Hòa Thượng có đệ tử đông, có uy tín trong vùng, cho nên được mọi người kính nể quý mến. Hoà Thượng chuyên tu và hướng dẫn Phật tử chung quanh, dạy nói ngay thẳng thành thật, sống chân chánh theo lời Phật dạy và tránh lừa gạt. Kính quý ngôi Tam Bảo, theo thầy sáng bạn hiền, xa lánh loại tổn hữu và ác đảng. Có lẽ vì bị nhột bởi cách dạy thẳng thắn của Hòa thượng, và uy tín của Hoà thượng còn vững mạnh, cho nên cộng sản địa phương không trấn áp chùa được. Muốn mượn chùa làm lớp dạy cán bộ, công an hay du kích, nhưng hay bị Hòa thượng làm *chỏi bản*. Vì công an, du kích nam nữ hay chung chạ, ăn nhậu, ca hát là mất sự thanh tịnh của chùa. Trong thời sau 1975, các chùa miền Nam hay bị cảnh khuấy nhiễu này. Khiến cho chư Vị Tăng, Ni phải xót xa chịu đựng (*Chữ* ***chỏi bản****là trạng từ của cộng sản dùng, để ám chỉ ai thọt gậy làm hư việc. Khi hội họp bầu cử, họ hay sinh hoạt đàn em trước, dặn dò trên nói gì, thì dưới phải ăn rập theo khuôn, đừng chỏi bản. Như sắp chữ trong bản in bằng phẳng, đang in ngon lành, mẫu in trước với mẫu in sau y chang. Nhưng khi bị một chữ kẹp không sát, nhảy nghiêng lật, liền cấn bản in bị chỏi lên, thì làm cho bản in không còn ăn mực nữa, sẽ hư toàn bộ, Họ rất ghét kẻ này, cho là* ***chỏi bản****giống như phá hoại).*Chính vì thếhọ căm ghét Hòa thượng, luôn tìm cách hại để lấy chùa. Trải qua thời gian dùng nhiều kế bị thất bại. Sau họ cho một nữ cán bộ là Hai Trây đến tiếp cận, lân la như hai người thương yêu nhau. Nữ cán bộ này, đầu tiên không muốn làm việc thất đức đó. Nhưng họ dụ sẽ tiến cử cho giữ chức vụ quan trọng. Vì ham chức ham quyền, cho nên nữ cán bộ này chấp nhận sự đóng kịch theo kế hoạch. Nếu chùa không có ai thì thôi, khi có khách đến, thì cô này ra vẻ thân cận rót nước, mơn trớn Hòa thượng như người tình. Lúc đầu làm cho nhiều người không biết nên sanh nghi ngờ. Nhưng kiểm lại kỹ, thấy Hòa thượng rất nghiêm chỉnh và dạy đệ tử rất nghiêm. Cho nên lần hồi nhiều người biết, là có sự tổ chức phá Hòa Thượng.

https://thuviensach.vn

Những tối mười bốn và ba mươi, chùa có lễ sám hối, Phật tử đến đông, cô ta hay lân la vào phòng Hòa thượng với vẻ lả lơi hầu quạt, bưng nước có vẻ tình tứ. Nhiều người bực mình, nhưng không ai ngăn cản được cô. Phật tử khuyên cô không nên làm vậy, tội nghiệp cho Hòa thượng, thì cô cự nự om xòm, nên ai cũng đành mặc kệ cô. Chỉ còn cách mỗi tối, Phật tử phải phân công ở lại chờ cô ta về rồi mới về theo. Thời gian hơn một năm, thấy tình hình bình thường, vì cô chưa làm gì hại được Hòa thượng, nên các Phật tử có phần lơ là về việc theo dõi cô ta. Một hôm công việc đã chín muồi, phải lấy chùa sớm để làm cơ sở giáo dục cán bộ, tất cả kế hoạch tổ chức xong. Lúc hơn 10 giờ tối, thì cô ta đến chùa gỏ cửa, xin mượn cái cuốc để cuốc đất sớm, vì cuốc ở nhà cô bị gảy, mà sáng phải đi làm sớm. Tình thiệt, Hòa thượng mở cửa đưa cuốc ra cho cô ta. Nhưng cô ta không lấy cuốc, mà nhào vào tổ đường, tự giựt bứt nút áo, rồi cởi áo la lên: «*Bớ người ta cứu tôi với! Cứu tôi với! Tôi đang bị . . . .!*» Xã đội và du kích đã chờ sẵn bên ngoài, liền ập vào gọi là bắt tại trận, gọi là Hành vi . . . Họ làm biên bản theo lời khai của cô bịa ra. Cô còn kể chuyện hơn một năm nay, với nhiều sự việc dựng đứng vu khống Hòa thượng. Hòa thượng có nói gì, họ cũng không nghe theo. Họ làm biên bản ghi chép xong, bắt Hòa thượng muốn êm đẹp phải ký tên vào. Dù biết là sự sắp xếp sẵn do tổ chức, dù mình có lý luận đúng, họ cũng không nghe. Nghĩ rằng, nghiệp tiền khiên phải trả. Thôi nghiệp xưa đã đến, thì bây giờ phải trả cho xong. Hoà thượng cầm bút ký tên. Từ Xã đội Trưởng với mấy du kích, cho đến công an lúc đó cũng có mặt. Họ hân hoan ra mặt và nói:«*Mình thành công rồi! Thôi về mai tính*». Bọn họ đã chuẩn bị đồ nhậu sẵn ở Ủy Ban, để ăn mừng chiến thắng! Viên chủ tịch xã và bí thư xã đang chờ họ. Khi thấy họ kéo về cười nói vang vang, thì trong nầy bắt đầu khui bia, rót rượu. để mừng cuộc giải phóng thành công!?

Cô nữ cán bộ Hai Trây nói: « *Công lớn do tôi, anh Năm hứa cái gì nhớ không?*». Bí thư xã nói:*«Chuyện đâu còn đó, từ từ cho xong xuôi hết đã, hãy tính*». Hai Trây cứ tưởng như nắm chắc trong tay chức chủ tịch xã, tiệc xong hai người cho mọi người về hết, họ ở lại ủy ban vui vẻ suốt đêm. Nhưng họ coi Hai Trây chỉ là trò vui cho họ khi cần, rồi đẩy Hai Trây đi học. Khi trở về chỉ được làm trưởng ban xã hội thương binh, chẳng có quyền hành gì cả. Trong lòng Hai Trây rất ấm ức, bực bội, vì thân xác đem ra giúp vui cho người ta lợi dụng. Lại thêm ân hận việc làm thất đức của mình vừa qua, đã hại ông Thầy tu chân chánh chịu nhục nhã! Lương tâm cô bứt rứt, muốn chết đi mà chưa chết được.

Còn Hòa Thượng, hết Công an xã đến công an huyện kêu kên điều tra, rồi

https://thuviensach.vn

đến công an tỉnh. Dây căng thẳng trong chùa và hàng Phật tử cả xã. Họ đem Hòa thượng giam giữ tại Huyện. Ai cũng biết Hòa Thượng hàm oan, bị người ta tổ chức dàn cảnh gài bẫy để lấy chùa. Cho nên có nhiều đơn Phật tử gởi xã, gởi huyện, gởi tỉnh khiếu nại cho Hòa Thượng. Nêu nhiều bằng chứng Hòa thượng tu từ lúc thiếu niên, tuổi trẻ đẹp trai, gái làng đẹp chọc ghẹo Hòa thượng còn không quan tâm. Chưa bao giờ có tai tiếng và tu hành chân chánh xưa nay ai cũng biết. Còn bây giờ lớn tuổi rồi, mà cô cán bộ xoàng thôi, thì làm sao Hòa thượng động tâm được? Nhưng họ nằng nặc là Hoà thượng có hành vi sàm sở đến cô ta, toan muốn . . . May nhờ xã đội trưởng dẫn du kích đi tuần đến đó, xông vào ngăn chặn kịp thời v . v . . Rồi họ muốn giải quyết nhanh gọn việc chiếm chùa khỏi kéo dài, họ quyết định đưa ra chợ huyện Thanh Bình để tố khổ, nếu nhẹ thì đem Hòa thượng ra chợ công khai hoá rồi cho ra khỏi chùa! Vì thấy nhiều người có uy tín can thiệp, cho nên họ nương tay chỉ công khai hóa thôi!

Họ làm khán đài tại sân chợ huyện Thanh Bình, bắt Hòa thượng đứng phơi nắng để họ tố khổ. Các Phật tử la hét: «*Thầy không có thì đừng nghe lời họ nhận. Để tụi con bênh vực cho Thầy*».Hòa thượng biết âm mưu của họ từ lâu, nói cũng vô ích. Nghiệp đến thì vui trả cho mau hết, tạisao lại sợ! Cho nên Hòa thượng không nói tiếng nào, chỉ cười cười trong sự tự tại an vui. Hai anh công an lên khán đài, mở trói cho Hòa thượng rồi đứng kè hai bên. Bộ đội được tăng cường chung quanh khán đài, khiến Hòa thượng bật cười. Vì chỉ có một ông Thầy già tu hành, không có một tấc sắt trong tay để tự vệ. Thế mà cả hai lực lượng vũ trang canh phòng nghiêm nhặt, làm như Hòa thượng là Quốc Trưởng, sắp sửa đọc bản tuyên ngôn độc lập, của nền đệ tam Việt Nam Cộng Hòa đang sắp sửa diễn ra.

Chợ Thanh Bình hôm nay thưa thớt, vì ngưng nhóm chợ để chứng kiến màn diễn rẻ tiền. Mọi người đang sống trong cảnh căng thẳng ngột ngạt, nặng trĩu, đợi chờ sự kiện xảy ra. Các Phật tử bênh vực Hòa thượng, họ áp sát gần sân khấu để dễ hùng biện. Đến nỗi người dân chất phác họ cũng biết, đây là hình thức tạo dựng để chiếm chùa. Mọi người chỉ mong lật ngược vấn đề, để minh oan cho Hòa thượng. Bổng tiếng hô «***nghiêm . . .***»vang dội trên loa phóng thanh. Bấy giờ xuất hiện ba anh gồm anh Kiểm sát nhân dân, anh chánh án, anh công tố viên kiêm bào chữa viên, theo kiểu tòa án cộng sản họ bày ra để mỵ dân. Ba anh tiến lên ngồi hàng ghế kê ở bàn giữa trên khán đài. Sau khi theo thủ tục chào cờ, mặc niệm, linh tinh lòng dòng. Kiểm sát nhân dân lên tiếng, giải thích nguyên nhân buổi công khai hóa hôm nay. Đến phiên anh công tố viên một mình một chợ, thả ga tấn công Hòa thượng với tội trạng

https://thuviensach.vn

xâm phạm . . .dâm ô . . . đã dàn dựng trước. (*Nhắc đến đây tôi nhớ đến bác, nhớ đến những cán bộ cao cấp, họ bắt người ta làm trò vui cho họ xong, thì giết để bịt miệng. Sao họ không đưa ra truy tố?!! Mà còn ca ngợi bắt mọi người phải học theo gương đạo đức của bác!!! Bây giờ thì bắt ông Thầy tu hành chân chánh, đem ra dựng chuyện để truy tố, thật khôi hài!)* Các Phật tử bấy giờ lao nhao đưa tay xin đóng góp ý kiến. Nhưng họ biết, nên gạt ngang không cho các Phật tử nói. Họ đọc bản văn dài lê thê, với tình tiết tự biên tự diễn, rồi họ gật gù hỏi Hoà thượng. Vì Hoà thượng thứ Ba, cho nên họ gọi là anh Ba:

- *Chiếu theo biên bản của xã đội, với sự khai báo của nạn nhân bị sách nhiễu sắp bị bức hại như vậy. Đương sự có hay không?*

Những Phật tử chung quanh la lớn lên:

- *Không có! Không có!* Anh chàng chánh án giật mình, thấy bị ***chỏi bản***. Bèn lấy cái búa gỗ đập lên bàn rầm

rầm, nạt: - *Tất cả yên lặng!Yên lặng! Ai hỏi các người? Còng đầu hết bây giờ!* Hăm he dọa nạt là chánh sách của đảng trấn áp người dân. Nhưng thực sự, người ta còng tay còng chân, chứ ai còng đầu được!!? Anh công tố viên, lại lên tiếng hỏi Hòa thượng:

- *Đương sự có hành động . . . với nữ cán bộ là cô Hai là Trịnh thị Trây như vậy hay không?*

Dưới hàng khán giả vẫn lao nhao nói không, nhưng nhỏ hơn hồi nảy. Anh công an đưa micro cho Hòa thượng nói:

- *Tôi là người tu hành, noi theo gương Đức Phật, giữ thân tâm thanh tịnh. Nhưng quý vị nói có, thì tôi cũng*

nói . . . có! Dưới những hàng khán giả gần khán đài, òa lên tiếng khóc nức nở, tức tửi. Họ bàn tán với nhau là Hòa thượng tu, Hòa thượng nhẫn nhục để trả nghiệp. Chứ không phải như mình tự ái cãi vã, thì hết tu rồi. *Tu là nhẫn nhục nhu hòa Nhẫn điều khó nhẫn mới là chân tu.* Công Tố viên kết luận:

- *Như vậy đương sự đã nhận tội lỗi về hành vi . . . Chiếu theo điều . . . của bộ luật hình sự . . . thì xử 10 năm tù.* Kết tội xong, công tố viên xuống giọng, đổi thành bào chữa viên:

- *Nhưng, xét thấy đương sự đã thành thật khai báo nhận tội, và bên bị hại không yêu cầu khiếu nại gì. Bây giờ đề nghị ông Chánh án cho công khai hoá đương sự, đuổi ra khỏi chùa để làm gương cho mọi người.*

Cách xét xử như vậy thật buồn cười. Sau này bị thế giới lên án, việc chỉ một người làm công tố buộc tội, rồi kiêm luôn bào chữa là khôi hài, là luật rừng. Cho nên công sản mới cho mở phòng luật sư để biện hộ. Nhưng luật sư

https://thuviensach.vn

nào không cùng chung ấn bản, lại có tinh thần chỏi bản thì bị rút giấy phép hành nghề. Rốt cuộc cốt khỉ, tự xưng là đỉnh cao trí tuệ của loài người lại, trở về cốt khỉ nguyên thủy. Anh chàng đóng vai Chánh án, bấy giờ cũng lập lại những lời theo biên bản ghi chép đã sắp xếp, rồi tuyên bố:

- *Xét thấy, tuy tội trạng của đương sự nghiêm trọng. Nhưng đương sự đã thành thật khai báo nhận tội. Chiếu theo chánh sách khoan hồng của nhà nước, nay cho đương sự được miễn tội hình sự. Chuyển thành công khai hóa, đuổi đương sự ra khỏi chùa kể từ hôm nay!*

Rồi hắn ta, lấy cái búa gỗ gỏ lên bàn cái cốp nói:

- *Yêu cầu các cấp và đương sự, thi hành bản án này!* Thế là ban Thẩm phán xử án bước xuống đài, mọi người tuy ấm ức, nhưng thấy Hòa

Thượng không bị hại, họ cũng yên tâm. Lâu dần, tình hình quên lảng qua năm tháng thời gian.

Họ đã thành công, vì đã làm nhục mất uy tín Hòa thượng, đuổi Hoà thượng ra khỏi chùa Hội Phước. Bây giờ họ muốn làm gì thì làm, không bị ai cản trở nữa. Chùa Hội Phước đã thành cơ sở để cho họ tung hoành chứa chấp, hay hẹn hò gì cũng được. Nhưng tất cả các Phật tử của chùa lại can thiệp, vì Hoà thượng có công với chùa bao nhiêu năm qua. Từ việc tu bổ các nơi trong chùa, trồng cây trái đem hoa lợi cho chùa. Nên họ xin miếng đất ở sau vườn chùa, để cất cái thất cho Hòa thượng ở tu trong quảng đời còn lại. Trước sự yêu cầu chánh đáng ấy, họ không thể từ chối được. Phật tử kêu gọi nhau, dựng cất cho Hòa thượng cái thất bằng tre là, để Hòa thượng ở tu. Thời gian thấm thoát trôi qua, Hoà thượng nhẫn nhục chịu đựng suốt mười năm như vậy, không thanh minh, không than thở, không đòi hỏi xin xỏ gì. Hòa thượng luôn hoan hỷ tự tại, và càng tinh tấn tu hành nhiều hơn. Đến ngày Hòa thượng thấy cần xả bỏ báo thân, Ngài thông báo cho mọi người biết và từ giã. Đến ngày Hoà thượng viên tịch, Phật tử xin đưa ngài vào Tổ đường cho rộng để dễ làm lễ. Khi Ngài viên tịch vào buổi sáng, người ta thấy một vầng mây tròn như cái lọng trên nóc Tổ đường. Vầng mây trắng đó, còn có cái chân như cọng nấm, đang lơ lửng trên nóc gần mười phút mới tan. Báo thân của ngài dù đã trải qua 6 tiếng đồng hồ, toàn thân đều lạnh. Nhưng trên đỉnh đầu Ngài vẫn còn nóng, chứng tỏ Ngài là đã chứng Thánh, đã xuất thần trên đảnh. Chư Tổ dạy: «*Đảnh Thánh, Tản sanh Thiên*». Khi lìa đời, ai nóng ở trán là sanh cõi Trời, nóng trên Đảnh đầu là chứng quả Thánh.

(*Tôi xin mở ngoặc ở phần này, để nói có nhiều Vị vãng sanh hoặc chứng Thánh. Như chùa Thành Hoa có Thầy Huệ Xuân tuy dốt, nhưng giữ giới rất kỹ. Khi Thầy viên Tịch vào năm 1963 lúc trưa. Trên nóc nhà chỗ Thấy nằm,*

https://thuviensach.vn

xông lên một làn mây trắng khoảng một ôm, rồi xoè ra như cái lọng che cũng màu trắng lớn gơn chiếc đệm. Còn báo thân của Thầy, toàn thân lạnh, nhưng trên đỉnh đầu Thầy thì nóng.- Năm 1979, Hòa thượng T. Thiện Ngọc là bào huynh của Hòa thượng T. Thường Huệ, viên tịch ở chùa Bửu Long, Mỹ Luông cũng vậy. Hòa Thượng Thích Thiện Tánh Trụ trì chùa Phước Long, Mỹ Luông cũng nóng trên đỉnh đầu. Và cũng xông lên một làn mây trắng xoè ra như cái lọng - và đến Hòa thượng T.Thiện Thành, hay gọi là Sư Huynh chùa Phước Long, Ngài viên tịch ban ngày cũng vậy. Chúng tôi sẽ kể mẩu chuyện phần sau đây. Còn nếu ban đêm quý Ngài tịch, thì sẽ thấy hào quang sáng đỏ trên nóc chùa, còn ban ngày thì thấy vầng mây trắng tròn như cái lọng lớn, dưới vầng mây trắng tròn, lại có cái chân bằng một ôm giống như cọng nấm. Ngày xưa chùa Phước Hậu xã Mỹ Phước bên Long Xuyên, - Hòa thượng viên tịch ban đêm. Bên sông họ thấy chùa sáng đỏ rực, kêu nhau bơi xuồng qua tiếp chữa cháy. Nhưng khi qua tới nơi, không thấy lửa cháy, chỉ thấy Hòa thượng đang ngồi. Họ chào hỏi nhiều lần, nhưng Hòa thượng không trả lời, không nhúc nhích. Khi xem lại, thì Hòa thượng đã tịch. Phật tử biết Hòa thương đã chứng Thánh quả - Rồi đến Hoà Thượng Thích Thiện Ngôn sau này ở chùa Phước Hậu, thường tụng kinh Pháp Hoa, Ngài tịch ban ngày, cho nên thấy vầng mây trắng lơ lửng ở trên nóc hậu Tổ có cái chân dài.- Ngài Hoà thượng Thích Đạt An cũng vậy. Cô Năm chùa Thanh Quang mời chư Tăng và Ngài đến chứng minh trai Tăng. Khi Ngài ban đạo từ xong, đến lúc xướng Tăng bạt, vừa dứt câu niệm Phật là Ngài liền viên tịch. Bá tánh bên ngoài thì thấy vầng mây trắng là đà trên nóc hậu Tổ, có cái chân dài hơi dợn sóng. Còn chư Tăng, Ni ở trong thấy Ngài còn chắp tay, ai cũng nghĩ là Ngài đang chú nguyện cho gia chủ. Nên mọi người chờ đợi, chưa ai dám thọ trai. Nhưng chờ hoài thấy lâu quá, thầy Minh Giác nhắc Ngài thọ trai để mọi người dùng cơm. Nhắc một lần, rồi hai lần, rồi ba lần, nhưng Ngài vẫn ngồi yên lặng. Thời gian chờ đợi và nhắc kéo dài khoảng 20 phút. Thấy lạ, mới rờ mũi Ngài thì không còn thở nữa. Trong đại chúng mới bàng hoàng lo cho Ngài, không còn ai nghĩ đến ăn uống bữa trai Tăng hôm ấy. Suốt sáu tiếng đồng hồ sau, toàn thân Ngài Lạnh, nhưng đỉnh đầu vẫn còn nóng.)

Chúng tôi nhắc rõ ràng để chúng ta thấy rằng: *Có ăn thì có no, có tu thì có chứng đắc. Đó là quy luật nhân quả , nhân nào thì quả nấy.*

Nhắc lại, báo thân của Hòa thượng T. Thường Huệ, lúc đó thật tươi, miệng như sen nở, dáng nằm như người đang ngủ. Phật tử thông báo cho quý Thầy các nơi hay, và chờ hơn 24 giờ sau mới chuẩn bị liệm vào áo quan. Chư

https://thuviensach.vn

Tăng, Ni Phật tử đứng hai bên niệm Phật trước khi đậy nắp. Khi nắp quan tài sắp sửa đậy lại, thì Hòa thượng bật ngồi dậy. Những ai yếu bóng vía, lúc ấy giật mình. Định thần nhìn kỹ, thấy Hoà thượng chắp hai tay, miệng cười tươi, rồi thuyết một thời pháp dài chưa từng có. Ngài thuyết pháp với giọng nói truyền cảm, gây xúc động vào lòng người. Ngài thuyết thao thao bất tuyệt suốt cả bảy ngày đêm. Giọng nói có sức truyền cảm, với sức chấn động tâm linh, đi sâu vào tâm can. người nghe, làm thẩm thấu vào tim óc mọi người. Đặc biệt Ngài thuyết về nhân quả báo ứng, ai cũng rơi lệ. Ngay lúc đó cô Hai Trây là nữ cán bộ hại Ngài, cô có mặt tại đó. Chính cô là người thấm thía lời Ngài nhất, hiểu rõ lời Ngài nhắn nhủ cho cô. Cô trông già đi nhiều, thiểu não buồn khổ nhiều, Vì cô bị người ta hất hủi, cho nên rất hối hận, cô tức tửi khóc sụt sùi. Bấy giờ cô mới thố lộ hết sự thật chuyện cô làm lúc trước, là do đảng CS chỉ thị tạo dựng hiện trường giả, để hại Hòa Thượng nhằm chiếm chùa làm cơ sở. Nhưng họ hứa rồi lại nuốt lời. Cô thấy Ngài tu hành kham khổ, sống trong cái thất nhỏ, cô rất ân hận, nhưng chưa có dịp đến sám hối với Ngài. Bây giờ cô xin sám hối tất cả những gì cô đã gây ra đau khổ cho Ngài, xin Ngài tha thứ cho cô. Chính bấy giờ, nỗi oan khiên đã đè phủ lên Ngài suốt mười năm qua, hôm nay mới được phơi bày giải oan cho Ngài. Lúc bấy giờ, có nhiều người nghi ngờ Ngài, bây giờ mới hiểu rõ hối tiếc. Cho nên, đám tang an tháp của Ngài, suốt cả Huyện và nhiều nơi đến dự thật đông. Có người dự thì mừng rỡ, vì nỗi oan của Ngài đã được chính người hại giải bày. Có người dự thì ân hận, âm thầm sám hối, vì đã đóng góp ít nhiều trong việc hại Ngài. Có người dự thì vui, vì hảnh diện được làm đệ tử của Ngài. Có người dự thì trầm ngâm suy tư, không biết ngày mình nằm xuống có được như vầy hay không?!

Hôm nay trời sáng đẹp lạ lùng, tất cả các cành hoa đua sắc, những đàn chimlạ ở đâu kéo về hót líu lo, như mừng rỡ, như sung sướng vì đã giải trừ được sự oan khuất, giải trừ được những sự thị phi, sự khinh thường của nhiều người đối với Ngài. Bây giờ người ta đã thật sự quý trọng Ngài, người ta xem Ngài là vị Thánh, là một bậc Thầy đạo hạnh nhu hòa nhẫn nhục hiếm có của cõi đời nhơ nhớp bởi lợi danh.

Hoà thượng đã để lại gương sáng, nhắc nhở mọi người cố gắng tu hành, cố gắng nhẫn nhục thì mới mau đạt Đạo. *Hạnh của Ngài là hạnh của Phổ Hiền Bồ Tát,****Tinh tấn, không vướng mắc thị phi, và oan ưng không cần biện bạch***. Ngài đã nêu gương sáng cho hàng Tăng Bảo, Ngài đã bước thênh thang trên con đường hoằng hóa vị tha, Ngài đã hy sinh danh dự cá nhâ, để bảo vệ đạo đức nhẫn nhục quý giá ít ai làm được.

https://thuviensach.vn

Hòa Thượng Thích Thiện Thành

Khiêm cung và giới hạnh

Tiết thu mát mẻ, gió thu hiu hắt từng cơn nhẹ, để chuyển qua mùa đông sắp tới. Gió tuy nhẹ, nhưng cũng đủ lung lay cành lá của hàng cây sao trước chùa, làm rơi những chiếc lá vàng lảo đảo nghiêng bay trước sân.

Hôm nay, là ngày 05 tháng 10 năm Ất Hợi 1995, nên những Phật tử nhộn nhịp đến chùa với hoa quả, hương đèn, phẩm vật. Để dâng cúng Phật, để dự lễ kỷ niệm ngày giỗ một Vị Thánh Tăng, với giới hạnh khiêm cung và chân thật gần như khờ dại, nhưng vị tha hy sinh, bất khuất và hào hùng. Một hạnh tu rất hiếm ai đạt được, lại rất khó hành trì đối với nhiều hạnh khác. Vì lúc còn sống, ai cũng xem thường Hòa Thượng, thậm chí có người còn khinh khi, xem Ngài như một người dở dở ương ương. Vì Hòa Thượng luôn hòa đồng với mọi người, không muốn ai gọi mình là Thầy, hay là Sư Bác, mà chỉ muốn gọi mình là *huynh Thành*mà thôi. Hai chữ *huynh Thành*nghe bình dân giản dị, gần gũi thân thương với mọi người hơn. Vì không có ranh giới và tước hiệu giới phẩm, không có sự cách biệt phân chia cao thấp, xa lạ nào hết. Chính vì vậy người ta coi thường sư huynh như một ông đạo, tức là một chú tiểu ở chùa. Cũng có người xem sư huynh là ông Thầy nhà quê, chỉ biết tụng kinh bái sám. Hay là xem sư huynh như ông Thầy đi tụng đám, chứ chưa biết được những gì cao quý, những bí ẩn chứa đựng bên trong lớp áo nâu sòng cũ rách đó .

Nhưng khi sư huynh đã từ biệt mọi người về cõi Phật, bấy giờ người ta thấy trống vắng, thấy mất đi một cái gì thân thương ấm áp, một cái gì quý giá đáng nương tựa mà mình không trân trọng. Lúc ấy mọi người nhìn lại, mới cảmnhận được những điều kỳ diệu lạ lùng khi sư huynh Thành sắp tịch. Người đã đi khắp các nơi từ giã mọi người, nhưng có ai để tâm chú ý đến lời từ giã ấy! Nhất là trong hoàn cảnh khó khăn nguy hiểm sau 30 tháng 4 năm 1975. Mọi việc bị hạn chế, mọi người bị theo dõi, mọi lời phải cẩn thận, vì có thể bị tù, bị tịch thu tài sản dễ dàng. Thế mà sư huynh đã dám làm, và đã dám nói những việc chẳng ai dám xâm mình đá động đến. Sư huynh dám nói thẳng, nói thật những gì đã nghĩ, đã thấy và đã làm. Vì đó là *giới hạnh chân thật của Bồ Tát*, dù bỏ thân mạng, dù bị đọa đày khổ sở cũng cam chịu, cũng nói *chân thật*. Dù trong Luật tạng có dạy: «*Vì lòng từ bi cứu giúp người, phải quyền biến dùng phương tiện khéo nói, không phạm* ». Nhưng Sư huynh Thành vẫn thẳng thừng ruột ngựa, không sợ hãi trước sự đe dọa hiểm nguy. Nói thẳng, nói thật không cần dấu diếm che đậy, không sợ uy quyền bắt bớ. Khi Người đã đi vào tĩnh lặng Niết Bàn, bây giờ ai cũng cảm thấy hối tiếc,

https://thuviensach.vn

cảm thấy thương nhớ sư huynh, cảm thấy mất bóng mát của lòng từ, cảm thấy mất điểm tựa của cây cổ thụ.
*

Các bạn nào về Việt Nam, hãy về miền Tây thăm một chuyến. Miền Tây có sông Cửu Long phân thành hai nhánh Tiền giang và Hậu giang, Đồng bằng phì nhiêu, cây lành trái ngọt, người hiền và nhiều di tích lịch sử. Ngoài ra còn có Thất Sơn huyền bí, với Phật Thầy Tây An núi Sam, Phật Trùm núi Tà Lơn, Phật sống Phi Lai núi Kỳ Hương v . v . . Ngoài ra ở Mỹ Luông còn có Bồ Tát nhục thân hay gọi là sư huynh Thành chùa Phước Long, Phật Nằm chùa Thành Hoa từ Mỹ Luông xuống đò qua Tấn Mỹ. Chùa Thành Hoa là chùa Phật Nằm rất nổi tiếng linh thiêng. Vào năm 1995, vào mùa hành hương từ tháng hai đến tháng 4 âm lịch, đã có hơn hai trăm ngàn khách đến chiêm bái, như chúng tôi đã kể lịch sử ngôi chùa ở phần trướcở Chương VI..

Khi muốn qua chùa Thành Hoa, qua khỏi chợ Mỹ Luông độ 100m, quý Vị thấy cổng chùa Phước Long bên tay trái. Hãy ghé vào thắp hương lễ Phật và chiêm ngưỡng hình ảnh Sư Huynh Thành, một vị nhục thân Bồ Tát hiếm có ở thế gian này.. Để biết rõ cuộc đời của Ngài thế nào, tôi xin lược kể những điểm chính của Ngài như sau
*

Chùa Phước Long là một ngôi chùa ở vùng làng quê thuộc xã Mỹ Luông, quận Chợ. Mới của tỉnh An Giang. Trước năm 1975, chùa còn có một ít ruộng để nuôi Tăng Ni tu học. Sau 30 tháng 4 năm 1975, thì chùa không còn đất hương hỏa hoa lợi gì.. Tăng, Ni phải làm đậu hũ, tương chao đem ra chợ bán. Cho nên cuộc sống trong chùa rất đạm bạc, áo vá lưng, vá vai và quần phải vá gối là chuyện bình thường.

Sư huynh Thiện Thành, hằng ngày bửa củi, gánh nước, xay đậu. Sáng sớm tiếp gánh hàng ra chợ cho Sư cô Hai bán, để có tiền mua gạo và đồ ăn nuôi Tăng chúng. tu học. Đôi khi còn trở về đội thêm đậu hũ ra chợ bán tiếp, rồi về lo công việc chùa. Ngoài ra, Sư huynh còn đi tụng kinh các đám tang, ở các nơi ngoài xã Mỹ Luông như vùng Chợ Thủ, vùng chợ Bà Vệ, vùng xã Tấn Mỹ v. . v. . Hễ ở đâu mời là Sư huynh Thành sẵn sàng đi, không nệ hà khó nhọc gian lao. Nhiều lúc Sư huynh đi bộ giữa trưa nắng gắt hơn mười mấy cây số là chuyện thường.

Mới gặp Sư huynh, nếu ai chưa biết thì rất xem thường. Vì Sư huynh ăn mặc rất giản dị, theo phong cách của ông thầy nhà quê. Sư huynh mặc chiếc áo nâu cũ rách, vá kiểu bá nạp không cùng màu sắc. Còn cái quần loại quần lửng ngắn tới đầu gối. Người ta nói hơi khôi hài một chút, là quần ngắn chó

https://thuviensach.vn

táp ba ngày không tới. Sư huynh đi dáng điệu lôi thôi lếch thếch bình thường, đôi khi cũng quan sát từng người, đôi khi cũng ngơ ngẩn với dáng quê mùa. Chính vì vậy người ta cho là Sư huynh là người mát mát, hay là ông Thầy nhà quê dốt nát, khờ khạo.

Thực sự, Sư huynh là con của ông Hương Quản Bèn ở xã Mỹ Luông, trình độ Hán học của Sư huynh rất giỏi và viết chữ lớn hay chữ nhỏ đều rất đẹp. Sự lý luận của Sư huynh rất vững chắc, không ai bác bẻ được và lời lẽ rất chân thật. Khi Hòa Thượng viên tịch, tất cả phướn, liễn, hoành phi, vãng, lụy khi cần, đều do một tay Sư huynh đảm nhận viết lách tất cả.`

Đối với người bình thường, ai muốn chọc ghẹo hay mắng nhiếc, cười chê Sư huynh, thì Sư huynh yên lặng thản nhiên coi như không. Huynh không giận, không hờn và không ghét ai, dù người đó cố tình gây thiệt hại cho Sư huynh nhiều lần. Nhưng đối với những người có uy quyền như các cán bộ, tỏ vẻ ta đây dùng thế lực lấn hiếp, thì Sư huynh không nhường một bước nào, một lời nào. Cho nên người dân thì rất thích Sư huynh, còn các cán bộ lại rất ghét Sư huynh. Điều đặc biệt là Sư huynh không bao giờ nói dối, dù lâm vào hoàn cảnh khó khăn hay nguy hiểm, cần phải che dấu mới yên ổn. Nhưng Sư huynh thì có hạnh vô úy, cho nên thẳng ruột ngựa, nói hết, nói thật, nói toạc hết không che đậy gì cả. Sự việc xảy ra ai cũng nghĩ sẽ trầm trọng, sẽ nguy hiểm không lường. Nhưng thực tế, như có một thần lực huyền bí nào, đã chuyển hướng sự việc nguy hiểm thành vô sự mới lạ kỳ. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, người dân lành vô tội, chỉ vì lời nói bất cẩn mà bị chụp mũ ghép tội phản quốc. Có chùa không có tội gì, còn bị gài bẫy ép tội để lấy chùa, điển hình như chùa Hội Phước của Hòa Thượng Thích Thường Huệ, tôi kể ở chuyện trước. Nhưng với Sư huynh vẫn hiên ngang vô úy, dám nói những điều không ai dám nói, mà còn dám nói đầu đuôi tự sự những chuyện rất nguy hiểm cho chùa. Bởi tánh Sư huynh không biết sợ bạo lực cường quyền, tự tại vô ngại trong mọi việc . Nhưng trong thời buổi đó thì thật là rắc rối hiểm nguy đến bản thân nhiều người, cho nên ai cũng sợ.

Sư huynh là một người giản dị, vượt thoát trên những việc thường tình, bước trên những dư luận thị phi thường tình của thế gian, một cách ung dung tự tại. Sư huynh sống rất đơn giản, không cần phòng ốc, không cần tủ rương, kể cả cũng không có chiếc giường tư riêng, không cần sở hữu một vất gì. Chính vì vậy Sư huynh không sở hữu một cái chìa khóa nào hết. Sư huynh quan niệm theo lời Phật dạy:«Bản thân mình không phải của mình, chỉ là tứ đại giả hợp. Hà tất là vật ngoại thân càng không phải của mình!». Vì thế, dù Sư Huynh là trụ trì nhưng chỗ ngủ không cố định. Sư huynh hay nhường cho

https://thuviensach.vn

người khác. Cho nên khi thì nằm ngủ trên ghế dài, khi thì nằm trên bộ ván nhỏ, có lúc thì ngủ trên mặt đất. Còn sự ăn của Sư huynh thì càng vô ngại nữa,. Không ai học nổi cách ăn uống của Sư huynh. Sư huynh tuy thân hình ốm yếu nhỏ con, nhưng khi cần thanh toán đồ thừa, thì bao nhiêu cũng hết, phải nói là vô địch không ai kình nổi. Hạnh của Sư huynh hay nhường đồ ngon, đồ ăn mới đem cho mọi người ăn, đôi khi còn nhịn đói để mời khách. Sư huynh cứ âm thầm làm mà chẳng nói cho ai biết. Nếu có ai để ý theo dõi mới thấy hạnh tu kham khổ của Sư huynh, mới cảm thấy quý trọng Sư huynh nhiều. Còn về việc nói năng thì Sư huynh càng tự tại, không ai dám nói như Sư huynh. Đối với người bình thường, Sư huynh nói chuyện rất hiền dịu, nhẫn nhịn, chịu thiệt về phần mình. Nhưng đối với những người có uy quyền thì Sư huynh bất khuất, điệu bộ và cách nói năng rất hiên ngang. Nhất là năm 1975 và năm 1976, lời nói dễ bị chụp mũ nguy hiểm, bị bắt đưa đi tù vô hạn định. Ai cũng sợ nín thinh cho qua chuyện, còn Sư huynh nói thẳng chẳng sợ sệt gì cả, thật là uy vũ bất khuất. Như sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, những cán bộ đi đến đâu cũng được tiếp đón đãi đằng nồng hậu. Nhưng khi họ đến chùa Sư huynh, Sư huynh đứng không ngồi mà cũng chẳng mời ai ngồi. Họ thấy thái độ lạnh nhạt của Sư huynh, không niềm nở vui vẻ với họ, ho hỏi:
- Ông thương Cách mạng không? Bình thường dù người ta không thích cộng sản, nhưng hoàn cảnh chung là người dân nằm

trong tay của họ, như cá trên thớt, thích hay không cũng phải nói thích cho qua chuyện. Nhưng Sư huynh lại hào hùng buông một tiếng dứt khoát, làm cho ai nghe cũng phải thất kinh:
- Không! Những cán bộ này họ đương tự hào về thành tích cưỡng chiếm miền Nam, đang được ca

ngợi. Thế mà anh Thầy Chùa nhà quê này dám xấc xược, dám hiên ngang tuyên bố không thích không thương cách mạng. Họ liền hỏi:
- Mọi người đều thương cách mạng, tại sao ông không thương?
- Vì Cách mạng các ông có thương chúng tôi đâu! Mà bắt chúng tôi thương các ông?
- Chúng tôi giải phóng cho các ông, tại sao lại không thương chúng tôi?
- Chúng tôi đâu có gì cần giải phóng! Ngày xưa mua món gì cũng dễ dàng. Bây giờ mua gạo cũng phải có đủ giấy tờ, mua món gì cũng bị hạn chế, làm cho chúng tôi khổ thêm. Vậy bảo chúng tôi thương các ông làm sao được.

Họ bị Sư huynh nói thẳng nói thật, như bị tạt nước lạnh vào mặt. Làm cho họ mất hết tự hào, mất hết dũng khí, họ đành gầm mặt hậm hực bỏ ra ngoài đi thẳng. Cho nên bộ đội và công an phải chào thua, kêu Sư huynh là Sư phụ.

https://thuviensach.vn

Ở đời hay có những cái bất ngờ. Lúc còn sống người ta lại hay coi thường, nhưng lúc chết đi, người ta mới chú ý đến những chứng tích, ***mới thấy được những sự việc phi thường nơi mẫu người bình thường của Sư huynh***.Cuộc đời Sư huynh có những điều đặc biệt khó quên,
có những chuyện cười ra nước mắt, những chuyện gần như tiếu lâm, nhưng lại là sự thật. Bây
giờ chúng tôi xin kể lại mời các bạn đọc .

*** Con nói hết rồi:**

Sau 30 tháng 4 / 1975, lúc đó miền Nam đã mất. Riêng vùng Ông Chưởng của quận Chợ Mới, đến ngày 05 tháng 4 họ mới chiếm được hoàn toàn. Lúc đó một số lo vượt biên, còn bao nhiêu anh em sĩ quan và cấp Trưởng ty đa số vào tù ngày 06 tháng 04 / 1975.. Họ dùng danh từ mỹ miếu gọi là ***đi học***, nhưng lại nhốt ở trong khám đường An Giang. Tôi từ Sở Tuyên Úy Phật Giáo của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn IV+ Quân Khu 4, sau khi Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam Tư Lệnh Quân Đoàn IVvà Thiếu Tướng Lê Văn Hưng Phó Tư Lệnh tuẩn tiết, tôi đành về An Giang chiều ngày 30/4/75, cho nên đành chung số phận vào tù sớm nhất. Nhưng ở Cần Thơ. Anh em còn được ở ngoài tự do một tháng, anh em ở Sài Gòn thì ba tháng sau họ mới bắt đưa vào tù.

Lúc đó các ngôi chùa bị kiểm soát gắt gao, không cấp hộ khẩu mua gạo, dù ở chùa đã ba, bốn mươi năm. Nếu ai có thái độ gì thì họ hạch hỏi đuổi về quê ở. Làm cho ai cũng chán ghét chuyện giải phóng, đó chỉ là chuyện lừa bịp chẳng ai cần, chẳng ai mong đợi. Họ mượn hai chữ giải phóng, để đem cái lợi cho tập đoàn cộng sản, tiện bề vơ vét tài sản của người dân. Chư Tăng, Ni bây giờ trở thành nông dân chân lấm, tay bùn. Làm bao nhiêu phải đóng thuế, phải nộp cho tập đoàn, rốt cuộc còn chẳng bao nhiêu. Tính ra mỗi người dân làm ruộng phải nuôi cả chục người. Nào là du kích, xã đội, công an, tập đoàn, cán bộ các cấp . . . Ngoài ra còn phải đi công tác nghĩa vụ, nếu gia đình công chức hay sĩ quan thì phải đi vùng kinh tế mới. Còn chùa nào có ý không phục tùng, thì họ ghi nguệch ngoạc ít chữ Đả Đảo ở cổng chùa, là cứ vào tịch thu chùa làm cơ sở huấn luyện du kích, công an. Không khí sinh hoạt trong chùa trở nên căng thẳng, ngột ngạt, hồi hộp khó thở. Ban đêm nghe tiếng chó sủa, hay tiếng súng ai cũng cảm thấy sợ hãi. Kinh tế tuột dốc, đồng tiền mất giá trầm trọng, 500$ đổi chỉ còn một đồng, lại đổi một lần nữa 10$ chỉ còn 1$. Nói rõ hơn là chưa đầy hai năm, đồng tiền xuống giá trầm trọng 5,000$ chỉ còn một đồng. Thuốc Tây trở nên khan hiếm, đường sữa rất khó mua. Bệnh hoạn gì, cũng chỉ lấy cây *xuyên tâm liên*mà uống. Nhà nghèo đốn cây tre, mất hết mấy ngày công đan thúng, đan rổ, đem ra chợ bán kiếm tiền mua thuốc,

https://thuviensach.vn

thì bị quản lý thị trường tịch thu. Những cái gì muốn tịch thu là tịch thu, tiếng than, tiếng khóc của người dân thấu đến trời cao. Mở miệng ra là chế độ Mỹ Nguỵ bóc lột, còn họ thì bốc lủm luôn, khỏi cần lột mắc công !!? Biết bao nhiêu xe GMC đút vô nhà người ta đụt tường, khoét vách, hốt biết bao nhiêu tấn vàng từ Sài Gòn , Chợ Lớn , Biên Hòa về tới miền Tây. Khiến cho bao nhiêu người phải nhảy lầu tự tử, vượt biên lưu vong, tù đày, chỉ vì cái tội chịu khó, chịu khổ mua bán làm giàu!!? Họ đem chia cho đồng bọn gọi là giải phóng! Đúng là:

« ***Thiết câu giả tru, thiết quốc giả hầu*** » (Cướp chiếc vòng bị giết. Nhưng giết hại nhiều người mà cướp cả nước thì làm vua) Đó là luật rừng của kẻ mạnh. Kẻ nghèo đi ăn trộm quả cà, quả bí, bị người ta chữi rủa, cáo quan bắt nhốt vài ngày. Kẻ ăn trộm con gà, con vịt tội nặng hơn. Bị người ta đánh đập, đem đến quan bắt nhốt vài tháng. Kẻ cướp giết một người lấy chiếc vòng bằng vàng, thì tội nặng hơn nữa, quan xử đem đi giết. Nhưng kẻ kết bè kết đảng, cướp phá cả nước, giết người hàng loạt thành những nấm mồ tập thể, thì chẳng ai xử. Băng đảng họ xúm lại làm vua! Mượn chữ yêu nước để bán nước các hải đảo các vùng biên giới như ngày nay! Mượn tiếng thương dân để cướp nhà , cướp của , cướp đất của dân. Luôn luôn lừa bịp dối gạt người dân. Cho nên người xưa nói: ***Thiết câu giả tru, thiết quốc giả hầu là*** vậy! Rõ ràng hơn là cộng sản không cần bóc, không cần lột, cứ cướp đoạt để hưởng. Họ cho con nít đi rình mò tìm hiểu, ai có gì quý là cứ chụp mũ ***phản động*** rồi chiếm đoạt. Hoặc không chụp mũ được thì ***Mượn*** luôn kể như xong. Đó là cảnh tượng sau 30/4/75, người dân sống trong sự phập phồng lo sợ. Vì không biết ai thương ghét thế nào!

*

Hôm nay là ngày chay, cho nên xề đậu hũ bán mau hết. Sư huynh Thiện Thành tuy ốm yếu nhưng nhanh nhẹn, huynh đang bưng khuôn đậu hủ về chùa. Huynh đi nhanh nhưng lại hay dừng nhường bước cho những người đi chợ, cho nên huynh đi lửng thửng nép người tránh đường cho mọi người. Lúc này Sư Huynh hơn năm mươi tuổi rồi, dáng từ tốn nhưng đôi mắt sáng quắt. Sư huynh vừa đến ngang văn phòng xã Mỹ Luông ở đầu sân chợ, thì nghe một giọng hách dịch, gọi giật ngược của viên công an xã:

- Ê! Thầy chùa, Thầy chùa!

Sư huynh vẫn lửng thửng đi, coi như không nghe. Tiếng kêu lại giật ngược:

- Ê Thầy chùa! Tôi kêu sao ông đi hoài vậy? Lúc đó tên công an chạy ra cản đường Sư huynh, nói:

- Chúng tôi kêu ông, sao ông không lên tiếng? Sư huynh dõng dạc trả lời:

https://thuviensach.vn

- Ông kêu Thầy chùa. Tôi đâu phải tên Thầy Chùa mà lên tiếng. Tôi là Huynh Thành, nếu mấy ông kêu Huynh Thành thì tôi lên tiếng. Sao lại trách tôi? Mà ông kêu tôi có chuyện gì? Viên công an nói:
- Hôm nay xã kêu ông vào lấy lời khai. Sư Huynh theo công an bước vào văn phòng, nói:

- Tôi có làm gì đâu mà khai với báo!

- Ông không làm gì, nhưng ông phải khai những người đang ở trong chùa. Sư huynh cãi lại:
- Mấy ông làm việc ăn lương chính phủ thì có trách nhiệm khai. Còn tôi đâu có làm việc, đâu có ăn lương mà khai cái gì?
- Dù ông không làm việc, không ăn lương. Nhưng chúng tôi hỏi ông phải nói. Vì chúng tôi quản lý nhân dân ở đây!: Đúng là luận điệu của tên chăn bò dốt nát, thấy mình có uy quyền quản lý nhân dân. Thực sự họ quản lý họ chưa xong, lén lút làm bậy đủ thứ! Thế mà lúc nào những tên đày tớ đó, cũng lên mặt quản lý các ông bà chủ của họ. Sư Huynh nói:
- Tại sao các ông là đày tớ của nhân dân, chúng tôi là ông chủ? Vậy mà đòi quản lý chúng tôi?

Hắn nhe hàm răng cười mỉa một cách khả ố!

- Nhưng tôi có quyền quản lý cả xã này được không? Huynh Thành cười khoan khái:
- Đó là cái xã hội đảo điên này, mới xảy ra như vậy! Bây giờ tôi không có gì khai, nhưng mấy ông hỏi thì tôi nói chứ không khai.
- Vậy thì tôi hỏi ông, mấy thanh niên, mấy thiếu nữ tu ở trong chùa ông. Họ ở đâu tới? Tu bao lâu rồi? Con của ai? Họ tu hay là làm giờ chùa ???!

Với gương mặt lạnh như băng đầy sát khí, họ nhìn Sư huynh, nôn nóng chờ Sư Huynh trả lời.

Theo người bình thường, nghe hỏi như vậy thì xanh mặt, vì công an đã dò tìm ra tông tích gì rồi! Đáng lẻ phải dấu tông tích cha mẹ mấy người mới tu này, thì chùa mới được yên ổn, và mấy cô cậu này cũng được yên thân.. Vì ba mấy người này là con của Đại Tá Lâm Quang Chính là Tỉnh Trưởng Biên Hòa. Ngày 30 tháng 4/1975 cùng một số anh em sĩ quan giả dạng xuống chùa Tây An Chợ Mới, phối hợp cùng lực lượng Bảo An của Phật Giáo Hòa Hảo, tử thủ chống lại cộng sản đến ngày 03 tháng 5. Ví sức yếu lực cùng, cho nên phải phân tán rút lui. Tình hình An Giang kể như sôi sục căng thẳng nhất, làm cho lực lượng cộng sản không thể tiếp thu phải chùn chân lại. Còn tinh thần anh em chiến sĩ, tuy anh dũng bất khuất, nhưng mãnh hổ nan địch quần hồ. Tứ bề địch bủa vây, nên phải giả dạng thường dân di tản chiến thuật. Do đó

https://thuviensach.vn

đến ngày 4 tháng 5 họ mới vào được chùa Tây An. Tuy nhiên, cũng còn nhiều nơi nổ súng ban đêm, động xóm động làng, làm cho cộng sản lo âu sợ dân chúng sẽ trở cờ nổi dậy. Cho nên ngày 06 tháng 5 họ lùa hết các anh em sĩ quan, và hành chánh từ cấp Trưởng Ty trở lên vào nhốt tại khám Long Xuyên. Lúc đó Đại Tá Lâm Quang Chính cùng một số anh em sĩ quan, phải vất vả đêm thì đi, ngày tìm chỗ nghỉ. Đường đi gian truân nguy hiểm, vì dễ đụng độ, cho nên đành phải gởi ba người con lại cho chùa Phước Long.

Lúc đó họ lên án Đại Tá Lâm Quang Chính bị tử hình khiếm diện, dù ông đang trên con đường lưu vong. Sau đó ông qua tới Thái Lan làm trại Trưởng trại Tỵ Nạn. Còn thân phụ Thượng Tọa Thích Minh Đức bị bắt, bị đánh đập tra khảo dã man, học ra máu, mang bệnh qua tới Mỹ được ít năm rồi từ trần. Còn ba cô cậu Lâm thị Thu Thủy cạo đầu với pháp danh Diệu Hòa. Cậu Lâm Chấn Hưng làm chú tiểu với pháp danh Minh Thạnh, cậu Lâm Chấn Thịch là chú tiểu pháp danh Minh Tân. Ba cô cậu này nước da trắng, mà ở chùa quê thì dễ bị người ta chú ý lộ diện. May lúc này Hòa Thượng còn tại thế, lòng từ bi của Hòa Thượng bao la, sẵn sàng dang rộng tay đùm bọc những người đang hoạn nạn. Dù biết việc đó rất khó và nguy hiểm, nhưng cứ che chở được lúc nào hay lúc đó. Cuộc sống lúc đó ai cũng lâm vào hoàn cảnh nghèo nàn đạm bạc, nhất là nhà chùa còn thiếu thốn hơn.

Tưởng sống như vậy là yên thân. Không ngờ đất bằng nổi sóng, cả chùa không ai tưởng tượng được sự việc đột ngột xảy ra. Bây giờ công an đang điều tra, gặp người khác thì ai cũng tìmcách nói tránh né cho êm xuôi sự việc. Vì nói thật, thì Thầy trò đồng lõa với tội phản động là *chống phá cách mạng*. Chắc chắn họ tịch thu chùa chiền, và giam nhốt hết Thầy trò vào nhà tù, không có ngày ra. Thời gian sau dù họ có thả ra thì cũng không có chùa đâu mà ở!? Trong giai đoạn đó, có nhiều chùa họ chiếm lấy làm cơ sở cho du kích, huấn luyện cán bộ và theo dõi những Phật tử đến chùa. Nếu muốn yên thân thì phải giấu giếm sự thật, phải nói quanh co sai lạc tông tích, thì mới có thể yên thân được.

Nhưng! Tất cả những điều thường tình đó, đối với Sư huynh Thiện Thành thì « ***Từ Bi Vô Quái Ngại*»** mà «***VôQuái Ngại thì có chi khủng Bố* được chứ*!?*»**Với tinh thần vô úy, bất khuất trướcuy vũ của kẻ mạnh. Sư huynh giẫm lên những sợ hãi thường tình đó, Sư huynh xem việc nói thẳng nói thật là chuyện bình thường. Như đói thì ăn, khát thì uống, mệt thì nghỉ, vì ***bình thường tâm thị Đạo mà***! Còn chuyện nói sai sự thật, nói dối vì sợ hãi là chuyện thường tình của thế gian. Còn Sư huynh là người vượt thoát khỏi thế gian, cho nên hạnh khiêm cung đối với mọi người. Nhưng đối với kẻ có thế

https://thuviensach.vn

lực, cường quyền thì Sư huynh bất chấp. Sư huynh sống hạnh chân thật, nói chân thật, làm chân thật, dù có nguy hiểm đến đâu cũng an nhiên tự tại. Sư huynh thấy trẻ con hèn nhát hay nói dối quanh co, lở làm bể món đồ quý, sợ bị đòn hay đổ thừa đẩy đưa cho qua chuyện. Còn Sư huynh là đấng trượng phu, là người vượt lên trên những biến động phiền não đó. Chính vì thế không bị những nhiễu loạn ràng buộc, những nguy hiểm đe dọa trấn áp. Họ hỏi những gì cần hỏi, thì Sư huynh nói thẳng nói thật tất cả. Họ rất ngạc nhiên và cũng rất hài lòng về sự trả lời chân thật của Sư huynh. Họ thấy Sư huynh là người tu chân thật, không nghi ngờ điều gì nữa với Sư Huynh. Công an họ làm biên bản xong rồi đưa Sư huynh ký tên. Khi Sư huynh ký tên xong rồi, họ gài vài câu đe dọa đầy sát khí, nhưng vẫn thấy Sư huynh ung dung tự tại không có gì sợ hãi. Nhìn thái độ của Sư huynh, họ yên tâm là chùa không có gì nguy hiểm cho họ. Nhưng sau khi báo cáo lên công an Huyện Chợ Mới, ra lệnh cho họ phải bao vây chùa và lục xét khẩn cấp vì chứa chấp gia đình những kẻ đại phản động. Hơn nữa, tình hình của huyện Chợ Mới lúc đó chưa hoàn toàn yên, truyền đơn chống đối còn rãi vài nơi.

Họ cho Sư huynh đi về, liền triệu tập phiên họp cấp tốc về việc chùa Phước Long chứa chấp gia đình đại phản động. Đồng thời liền cho người thay phiên theo dõi Sư huynh và chư Tăng, Ni trong chùa. Sư huynh bưng khay đậu hủ đi thong thả với tướng diện lôi thôi lếch thếch về chùa. Rồi ung dung rửa tay, rửa mặt, rửa chân như không có chuyện gì xảy ra. Hòa Thượng đang làm cỏ phía sau chùa, Ngài khát nước vào Tổ đường gặp Sư huynh, thấy hôm nay về sớm nên hỏi:

- Bán hết đậu hũ chưa mà con về vậy? Sư huynh chắp tay bạch:

- Mô Phật! Bạch Thầy đậu hũ con bán hết rồi! Công an kêu con hỏi, con cũng nói hết

rồi! Hòa Thượng vừa ngạc nhiên vừa lo ngại, hỏi:

- Con nói hết với công an chuyện gì vậy!?

Lúc đó ai nghe Sư Huynh đã nói hết với công an, cho nên ai cũng hoảng sợ, còn Sư Huynh vẫn thản nhiên nói:

- Công an hỏi con về việc cô Diệu Hòa, và mấy chú Minh Thạnh, Minh Tân ở đâu đến, làm gì, và con của ai?

- Rồi con nói sao?

- Con nói là con của Đại Tá Lâm Quang Chính tử thủ chống lại mấy ổng ở chùa Tây An, đã vượt biên đi mất rồi. Mấy cô cậu này không đi được, bị bơ vơ cho nên ở lại chùa tu.

Hòa Thượng thấy không xong, đất bằng dậy sóng rồi! Ngài châu mày lắc

https://thuviensach.vn

đầu:
- Thôi! Con hại Thầy trò mình rồi! Cả chùa sẽ bị bắt vô tù, còn chùa người ta lấy hết con biết không!

Sư huynh yên lặng với gương mặt thản nhiên kỳ bí. Hai tay gãi đầu như trút bỏ hết cáu ghét buị bặm, phiền não cuộc đời. Sư huynh nói:
- Kính bạch Thầy! Thấy vậy, nhưng Phật cứu không sao đâu!

Sư huynh vừa nói vừa đưa tay chỉ lên Chánh điện, như có Đức Phật đang ngự trên đó. Hòa Thượng vội họp chúng, cho ngưng làm mọi việc. Mặc áo đắp y lên chánh điện tụng kinh cầu nguyện. Lúc Tăng Ni đang thành tâmtha thiết tụng kinh, giao hết sinh mạng mình sống còn đây cho Đức Từ Phụ và Đức Quán Thế Âm Bồ Tát. Bấy giờ công an và xã đội xách súng đến bao vây chùa, thấy Tăng Ni đang tụng kinh với gương mặt thành kính. Họ thấy cơ hội không có ai, liền lục xét tất cả phòng, lục xét phía sau chùa và lấy cây chỉa xom những bụi cây, moi móc những hố rác, cố tìm xem có dấu tích chôn giấu vũ khí gì không. Họ thấy chùa nghèo, toàn đồ cũ kỹ, chung quanh không tìmra điều gì khả nghi, họ cũng êm dịu một phần. Vào chùa lại nghe tiếng kinh vi diệu ngân nga, nhịp mỏ trầm hùng, tiếng chuông cảnh tỉnh. Tất cả những thứ này len sâu vào tâm tư của họ, tưới mát tâm hồn họ, khiến họ càng dịu đi rồi quan sát chờ đợi. Tiếng kinh cứ ngân nga và xâm nhập sâu vào hồn mọi mgười, khiến họ bị oai linh của Phật, nhận thức rõ cửa từ bi luôn rộng mở, để đón tiếp những ai muốn tìm về bến giác. Những hùng hổ sát khí của họ bị tan dần, những oan khiên phiền não của họ rơi rụng mất. Tánh giác của họ phát sinh, rồi họ bàn tính với nhau «***Ai làm nấy chịu***». Cha làm cha chịu, mà người cha đã đi xa rồi, còn những người con đi tu thì con nhờ chứ đâu có chịu tội gì! Công an và xã đội về hết còn lại vài người ngồi chờ. Sau thời tụng kinh xong, họ chỉ bắt khai báo lý lịch từng người trong chùa, bắt Hòa Thượng làm tờ cam kết không chứa chấp phản động. Xong họ quản chế tại chỗ không cho ai đi đâu. Muốn đi phải làm đơn xin phép. Họ cũng không quên gài vài công an, túc trực thường xuyên trong xóm nhà từ chùa ra cổng.

Tình hình lúc ấy mỗi ngày mỗi căng thẳng, chùa bị cô lập và theo dõi ngày đêm. Khiến các Phật tử vùng Mỹ Luông ít ai dám đến chùa. Hòa Thượng thấy tình thế càng kéo dài càng bất ổn, e rằng mấy cô cậu có ngày sẽ bị họ tìm cách bắt như đi nghĩa vụ trên Campuchia, hay là cho đi lao động vùng biên giới hoặc vùng kinh tế mới. Cho nên Hòa Thượng tìm cách cho người liên lạc với gia đình Đại Tá Chính, để đưa mấy cô cậu vượt biên qua Thái Lan. Điều đặc biệt là dù bị theo dõi sát ngày đêm, nhưng khi các cô cậu đi cả tuần rồi họ mới hay. Hiện nay các cô cậu này đang sống ở California.

https://thuviensach.vn

Sở dĩ sự việc lạidiễn ra êm xuôi như vậy, là sau này người ta mới khám phá Sư huynh Thiện Thành là vị Thánh Tăng, nội bí Bồ Tát,ngoại hiện phàm tăng. Để che dấu chân tướng của mình, để dễ lẫn lộn trong nhân gian độ người có duyên. Sau khi mấy cô cậu đã đi một tuần, họ theo dõi sao lâu ngày mà không thấy mặt, vào chùa xem cũng không thấy mặt. Họ nghi ngờ là đã trốn đi đâu rồi, cho nên họ chờ Sư Huynh lúc ở chợ về, chận đường kéo Sư huynh vô văn phòng công an xã điều tra. Vì họ biết chỉ có hỏi Sư huynh, thì mới chắc chắn biết rõ hết mọi sự thật. Muốn thị oai nhằm đe dọa tinh thần người, viên công an vỗ mạnh bàn cái rầm có vẻ giận dữ, mắt trợn trừng nhìn Sư huynh nạt lớn:

- Tại sao, ông để ba người phản động đó điđâu !? Họ cố tình gài bẫy, để dễ gây chuyện bắt ép Sư huynh phải nói rõ. Nhưng Sư huynh đâu

phải người thường, như họ lầm tưởng Sư huynh là người dở dở ương ương. Sư huynh nói:

- Tôi đâu phải là người có quyền như ông mà quản lý được họ! Ông quản lý không xong lại hỏi tôi! Kỳ vậy? Mấy ông nói đất nước đã độc lập tự do, thì họ có quyền tự do muốn đi đâu thì đi chớ! Tôi là Thầy tu mà, chứ đâu phải công an như ông mà cấm họ! Mọi người trong văn phòng, nghe Sư huynh nói đều tức cười và nhìn Sư huynh. Họ không

ngờ ông Thầy khờ khạo mà trả lời xác đáng, chắc nịch, thật khó dọa nạt ăn hiếp. Làm cho viên công an đang thẩm vấn cảm thấy quê. Nên anh ta lại vỗ bàn, nạt lớn để lấy lại oai phong .

- Im! Nhưng ít nhất là khi họ đi, thì ông phải khai báo cho chúng tôi biết chớ! Sư huynh vẫn lớn giọng dõng dạc trả lời:

- Tôi công quả trong chùa tự làm để sống mà tu. Chứ tôi có ăn lương chánh phủ như ông đâu mà phải đi khai với báo!

Mọi người nghe lại cười ồ lên, làm cho buổi thẩm vấn mất hết khí thế chủ động. Viên công an thấy không thể bắt nạt được, liền dịu giọng dỗ ngọt.

- Nhưng ít nhất là nhiệm vụ của ông ở chùa, là phải khai báo với cách mạng mọi việc mới đúng! Sư huynh cãi lại:

- Ông nói sai rồi! Mọi người nhìn Sư huynh với vẻ ngạc nhiên. Họ nghĩ tại sao Sư huynh dám cãi như vậy.

Viên công an nổi tức, mặt hầm hầm với đôi mắt trừng lên, vỗ bàn quát lớn:

- Sai chỗ nào? Sư huynh nghinh mặt nhìn thẳng y, nói lớn từng tiếng:

- Tôi là người tu ngót năm mươi năm, từ thời Pháp thuộc đến Nhật đảo chánh, trở lại thời Pháp, Rồi thời ông Diệm, ông Thiệu tôi vẫn được tự do tu

https://thuviensach.vn

như bây giờ. Đâu có ai bắt tôi khai báo cái gì? Tu thì lo việc chùa, việc tụng kinh bái sám, cầu an, cầu siêu cho bá tánh ai cần. Chứ đâu có phải làm quan hay làm lính, đi rình mò báo cáo cho các ông. Vì vậy mấy ông bắt tôi báo cáo là sai ! Hiểu chưa? Vì mấy chục năm nay, mấy Thầy tu được tự do cũng như dân, không ai bắt mấy ông Thầy tu đi báo cáo bao giờ! Bây giờ mấy ông bày ra giải phóng bóc lột, lại bắt buộc ông Thầy tu đi báo cáo là sai! Không đúng pháp luật, không đúng việc nhà Phật, thì không sai là gì!? Công an cảmthấy mấy Thầy tu lờ khờ, nhưng sao cứng cựa quá! Không thể chụp mũ bắt

nạt được, lại dịu giong:

- Thôi bây giờ không cần báo cáo, ông hãy cho tôi biết mấy người đó họ đi đâu? Họ đi lúc nào? Dự định của họ sẽ làm gì là được rồi!

Sư huynh thấy mấy cô cậu đó, đã đến nơi an toàn rồi Cho nên người không ngần ngại nóirõ :

- Ông hỏi thì tôi nói, còn bắt khai báo thì tôi không có gì khai báo. Họ đi được một tuần rồi! Họ đi đâu thì tôi không biết! Nhưng chắc chắn là họ đi tìm tự do như thời trước để sống! Vì họ thấy tu như tôi đã hơn 50 năm mà bây giờ không được yên, thì họ mới tu làm sao yên được!

Thời điểm đó, mọi sự đang căng thẳng và nóng hổi, họ chỉ cần an ninh trong khu vực của họ. Cho nên họ không cần thiết những chuyện khác. Thấy đã rõ vấn đề, vì thế họ cho Sư huynh về chùa. Còn các cô cậu kia, đã đến Thái Lan bằng đường dây riêng. Tuy nhiên, chùa Phước Long lúc này hay bị gây khó khăn, làmcho các Phật tử cũng ngại đến chùa. Suốt bao nhiêu năm dài, dù ở chùa rất lâu, mà chùa chưa ai có hộ khẩu.

Đối với bạo quyền thì Sư huynh thẳng thắn không nhường bộ. Nhưng đối với trẻ em hay các thanh niên nam, nữ, dù họ chọc phá thế nào Sư huynh cũng nhường nhịn. Điều đặc biệt là Sư huynh không giận họ, cũng không bao giờ trách họ, dù bản thân mình nhiều lúc bị tổn hại. Trước bạo lực bạo quyền, Sư huynh rất hiên ngang không lùi bước, và hay hy sinh che chở cho người khác. Nhắc đến đây, tôi rất xúc động và cũng không thể nín cười cách tếu của Sư huynh, gần như Tế Công Hòa Thượng bên Tàu.

*** Không ai được ra khỏi chùa tôi:**

Tình hình năm 1976 đến năm 1992, chế độ cộng sản xiết chặt người dân, gọi là ***ngăn sông cấm chợ***.Cuộc sống mọi người bị dồn ép rất khó khăn muốn bùng nổ. Họ bày ra ***quản lý thị trường***muốn tịchthu cái gì của ai là tịch thu. Muốn lấy hàng hoá hay vàng của ai là xét nhà, đụt tường lấy vàng. Hay là mượn cớ đánh Tư sản tịch thu tất cả. Đến nổi dân nổi dậy, ban đêm cướp súng sát hại những tên ở trạm kiểm soát. Còn đồ đạc quý giá trong nhà phải

https://thuviensach.vn

dấu, nếu có ai mách lẽo thì họ đến mượn luôn kể như xong, vì chẳng giấy tờ biên nhận gì cả. Ở Sài Gòn, các công an ban đêm đi vài người là dân căm thù đập chết. Từ việc mua nhu yếu phẩm, đến khách khứa ở xa đến hay đi, chủ nhà phải trình báo khó khăn. Đến khi ông Nguyễn văn Linh lên, thấy tình hình đang sôi sục, cho nên vội dẹp bỏ quản lý thị trường, bỏ chánh sách ngăn sông cấm chợ, gọi là ***mở trói cho dân***. Lúc đó mọi người mới nhẹ thở, cuộc sống mới thư giản dễ chịu đôi phần.

Trong giai đoạn đó các chùa Tăng Ni không có hộ khẩu, để họ muốn đuổi hay muốn bắt ai cũng dễ. Khách xa đến chùa nghỉ đêm thì bị hạch hỏi khó khăn. Khi Hoà Thượng viên tịch, Sư Huynh sắp xếp Thấy Thích Minh Đức đang học ở Phật Học Viện ở Sài Gòn là Trụ Trì phụ trách ngoại giao, Hành chánh và công việc Giáo Hội. Còn Sư huynh là Trụ trì nội bộ, tụng kinh, đi đám và ứng đối với nhà cầm quyền.

Các ngôi chùa trong giai đoạn này, ban ngày thì du kích, công an, tình báo nhân dân theo dõi. Ban đêm thì các trạm gác từng chặn đường, ai đi đêm cũng bị xét hỏi cẩn thận. Trong giai đoạn tháng 5/1975 đến 1985, cuộc sống người dân rất nghèo khổ, các loại thuốc tây trở nên khan hiếm. Nếu ai bệnh nặng phải chở đi cứu cấp ở nhà thương, thì phải mua từ miếng gòn đến cây kim chích (*Bây giờ cũng vậy và phải lòn tiền cho y tá, Bác sĩ thì họ mới ngó ngàng tới) Bây giờ ai về Việt Nam, lở có bệnh thì phải biết điếu với Bác sĩ và y tá. Bằng không thì nằm dưới đất đầy vi khuẩn để chờ chết.* Chứ không phải thời Quốc Gia, lúc đó người dân đến nhà thương là có cơm ăn và thuốc men các loại không tốn tiền, cho nên mới gọi là Nhà Thương. Còn các nhà thương tư thì mới tốn tiền. Cho nên những người nuôi dưỡng cộng sản nằm vùng, tức quá nói: «*Đả đảo Thiệu Kỳ mua gì cũng có. Ủng hộ Hồ chí Minh mua đinh cũng phải đủ giấy tờ». Còn mấy bà tức quá phải nói:« Tao biết tụi bay như vậy, chui trốn trong quần tao, tao cũng lôi ra cho Quốc Gia bắt hết.»* Cuộc sống dân nghèo và thiếu thốn thuốc men, cho nên bệnh là dễ chết. Những năm này con số tử vong trong dân chúng cao nhất. Cho nên nhà nào có đám tang, là họ thích mời Sư huynh Thiện Thành, nhưng Sư huynh thích kêu là huynh Thành cho gọn. Do đó, thành danh một vùng rộng lớn của quận Chợ Mới thường gọi là huynh Thành. Vì Sư huynh tụng kinh làm phước, chứ không nghỉ đến tiền bạc. Hơn nữa Sư huynh rất mhiệt tâm lo cho tang chủ, và ăn uống thật giản dị không đòi hỏi điều gì. Sư huynh đi tụng đám cho người ta, thế mà nhiều lúc nhịn đói đi bộ năm bảy cây số là chuyện thường. Vì gia chủ đang khổ, đang bận rộn đám tang, khách khứa đến phải lo. Sư huynh không muốn phiền họ, không muốn họ bận tâm lo cho mình. Gia chủ nào mời

https://thuviensach.vn

được huynh Thành là họ yên tâm vui vẻ, hương linh cũng có nơi nương nhờ.

Có lúc đám nhiều quá, Sư huynh phải thức suốt đêm, đi tụng ở đầu làng rồi giữa làng tụng xong, phải đi đến cuối làng. Ba bốn đám vừa xong, lại đến thời kinh khác, Sư huynh phải đi tụng tiếp cho vong kinh siêu độ. Trời đêm đông lạnh lẽo mới môt giờ khuya, anh du kích ngồi gác trong góc tối đang gật gù buồn ngủ. Bổng giật thót mình, thấy bóng đen đang lù lù đi tới, mặc đồ xùng xình, trên vai lại vác cái gìlà lạ ! Anh ta hoảng hốt lên cò súng thét lên:

- Ai đó? Đứng lại! Sư huynh trầm tỉnh đáp:

- Huynh Thành đây! Du kích bực bội gắt lên:

- Trời ơi! Cha nội đi đâu đi hoài vậy? Đầu hôm đến giờ đi tới đi lui năm sáu lần rồi, không cho tụi này ngủ chút nào sao cha nội? Sư huynh cảm thông cho họ, liền nói:

- Cha nội đâu có cấm các con ngủ đâu! Người ta chết đầu làng, giữa làng, cuối làng. Một đêm phải đi tụng mỗi chỗ ba thời kinh. Tụng đám này xong phải nhanh chân đi đám khác tụng nữa. Bây giờ cha nội vừa đói, vừa mệt, vừa mỏi chân mà chưa than. Còn các người ngồi một chỗ, mà còn ngủ nữa thì sướng quá, vậy mà than van cái gì!?

Một du kích đang ngủ giật mình, lại nghe có tiếng nói xưng là *cha nội*, kêu các du kích bằng con. Hắn bực mình ngồi dậy hỏi:

- Tại sao ông dám xưng là cha nội tụi này?

- Tôi đâu có tự xưng là cha nội, tôi chỉ tự xưng là Huynh Thành. Tại anh này đưa tôi lên làm cha nội chứ!

Sư huynh vừa nói vừa chỉ anh du kích cầm súng gác. Hắn tức mà không cãi lý được, lại thấy Sư huynh vác cái túi sau lưng, hắn hất hàm nói:

- Ê ! Cha nội đưa cái túi tôi liểm tra coi! Giấu vũ khí gì đó!? Sư huynh thảy ngay cái túi nặng đựng y áo, kinh tụng và chuông mỏ, khánh, đẩu vào

người hắn. Cái túi vừa nặng lại vừa hôi đủ thứ mùi, của nhiều đám tang cả chục năm rồi chưa giặt rửa. Cộng thêm mùi rượu, mùi hành, mùi nước miếng, mùi mồ hôi, của những tay kèn trống lấy làm gối ngủ. Kể cả mùi đồ cúng, mùi hòm, mùi hơi người chết . . . - Đây là vũ khí chết người, nhưng chỉ dùng cho người chết!

Làm cho anh du kích lãnh nguyên cái túi nặng, vừa lợm giọng vừa tức, liền sẳn giọng:

- Cái gì tròn tròn nằng nặng, giống lựu đạn quá vậy cha!?

Sư huynh nghe anh ta kêu mình là cha, Sư huynh lại xưng cha:

- Đó là vũ khí từ bi của cha. Không phải để hại người, mà dùng để cứu khổ cho người bệnh và người chết. Lần lượt cũng đến phiên anh xài cái này. Anh

https://thuviensach.vn

du kích giận dữ nói:
- Đẻ cho cha nội xài, tôi không xài!
- Cha nội xài là đương nhiên, mà đến phiên các anh cũng phải xàiloại vũ khí này mới bớt khổ!

Du kích khác đang nằm trong góc, nghe Sư huynh cãi lý ngủ không được, bực mình nói:
- Tại sao ông ba hồi xưng là cha nội, ba hồi xưng là cha tụi tôi vậy?
- Tôi xưng là Huynh Thành, còn các ông kêu tôi là cha nội thì tôi làm cha nội, kêu là cha thì tôi làm cha. Chứ tôi đâu có tự xưng đâu! Anh du kích giữ cái túi đó, không biết sao những thứ mùi hôi kỵ sắt thép lạnh của súng, nó

còn bốc lên dữ dội. Khiến cho mọi người khó chịu. Anh ta vội vàng quăng trả lại Sư huynh:
- Thôi cha nội đi đâu thì đi đi, đừng là phiền người ta nữa!
- Đi thì đi chớ! Tôi đâu muớn làm phiền các người đâu! Tại các người kêu tôi, làm phiền tôi mà! Mấy du kích bực mình hăm:
- Cha nội có đi gần đây thì lên tiếng trước nha! Bằng không bị bắn lầm rán chịu nha!
- Không sao! Tôi có đi thì đi về cõi Phật. Nhưng các người thì không biết đi vào cửa thứ mấy cõi U Minh?!

Vừa nói xong, Sư huynh quảy túi lên vai đi. Để lại sau lưng những tiếng cằn nhằn cãi nhau thô tục. Họ nói thôi đừng kêu ổng, đừng đụng chạm đến ổng nữa. Không ai nói chuyện lại ổng đâu! Sư huynh tánh buông xả, ai xin cũng cho, ai mượn cũng được. Nhưng những cán bộ thấy chùa có mấy cây sao cao lớn muốn xin, Sư huynh nhất định không cho. Viện lý là của ngôi Tam Bảo không dám cho. Họ dùng uy quyền chiếm đoạt ngang thì Sư huynh nói: ***Mấy ông lấy thì tội nặng rán chịu nha!***Còn chuyện ai khen chê, thì Sư huynh không bận tâm đến. Tiền vừa vào tay này thì ra tay kia. Có lúc chùa không có tiền mua đồ, Sư huynh ra chợ mua chịu. Cũng là điều lạ lùng, là Sư huynh mua chịu ai thì họ cũng bán, không sợ mất. Nhưng chỉ trong vài bữa là có người cho tiềnSư huynh đi trả, hoặc họ trả giùm cho Sư huynh. Còn nhà cầm quyền muốn bắt, muốn nhốt gì cũng được. Sư huynh mặc kệ, coi cường quyền như cỏ rác. Sư huynh đi đám, người ta thấy đường xa, nắng nóng cho tiền Sư huynh đi xe. Nhưng ra tới cửa, có mấy người xin, thì Sư huynh cho hết, rồi cuốc bộ chân không dài dài giữa trưa hè nóng bức, mồ hôi nhễ nhãi mệt lả người.

Hôm đầu Xuân, huynh đệ các chùa đến để làm lễ Giác Linh Hòa Thượng. Đồng thời có dịp để tâm tình về chùa chiền, về cuộc sống trong những tháng

https://thuviensach.vn

ngày qua. Bỗng có tiếng gõ cửa lớn và dồn dập:
- Mở cửa mau, mở cửa mau! Công an đây! Nói xong họ lại đạp cửa nghe rầm rầm. Huynh Thành ra mở cửa nói:
- Từ từ người ta mở chớ! Các ông giộng mạnh hư chùa bắt thường đó nha!
- Không nói dòng dài, chùa có bao nhiêu người ra hết đây!

Một Thầy không có giấy tùy thân, vội vàng lén vào nhà tắm trốn. Còn bao nhiêu người phải ra mặt trình diện. Người chỉ huy nghiêm sắc mặt, gay gắt hất hàm hỏi Sư huynh:
- Đây là chùa hay khách sạn? Tại sao chứa chấp đông người mà không trình báo? Ai Trụ trì chùa này? Sư huynh hiên ngang bước tới, dõng dạc nói:
- Tôi là Trụ trì đây! Mấy ông biết chữ không? Thấy cái bảng treo đó không? Chùa mà mấy ông kêu là khách sạn.
- Chùa không phải là khách sạn, chứa người bất hợp pháp, sao không trình báo?
- Chùa của tôi! Đạo chúng của tôi! Tại sao phải trình báo?
- Những người này lạ mặt, không có hộ khẩu ở đây thì phải trình báo!
- Chưa gặp thì lạ! Gặp xong thì quen hết lạ! Còn chùa chiền bây giờ, có ai cấp hộ khẩu hộ khiết gì đâumà khai mới báo!

Một công an như tay anh chị, nạt:
- Không nói lăng nhăng gì hết, bắt đem đi nhốt hết! Quý Thầy sợ công an làm khó, cứ giựt vạt áo sư huynh không cho nói. Nhưng càng giựt vạt áo Sư huynh chừng nào, Sư huynh càng nói to nói nhiều chừng nấy! Sư huynh bước đến cửa dang hai ra nói:
- Các ông không được vào chùa bắt đạo chúng tôi.! ***Tôi ra lệnh giờ này không cho ai ra khỏi chùa tôi!***

Tên công an tức giận hét lớn:
- Ông dám chống đối cách mạnh hả? Các Thầy thì năn nỉ công an, người thì khuyên Sư huynh không nên nói như vậy. Nhưng

Sư huynh vẫn hiên ngang nóilớn :
- Sợ gì! Ai bảo bắt đạo chúng tu hành của tôi, thì tôi chống!

Tên công an tức giận thét một cách hung dữ:
- Ông dám ký tên vào biên bản chống cách mạng không?
- Nếu ông muốn, tôi dám! Mấy Thầy sợ sanh chuyện lớn, cho nên năn nỉ công an và ngăn cản sư huynh, không cho

nói như vậy. Mọi người đấu dịu với công an, rồi ngăn không cho sư huynh ký vào biên bản, vì sẽ rắc rối nguy hiểmkhông lường. Nhưng ai ngăn thì ngăn, còn Sư huynh ký thì cứ ký một cách thách thức, không sợ hãi gì cả.

https://thuviensach.vn

Sư huynh xem cái bạo quyền chẳng ra gì! Công an trưởng ra lệnh dắt những Thầy ở xa đến chùa về đồn công an. Sư huynh lên tiếng:
- Mấy ông bắt mấy Thầy này thì phải bắt tôi. Công an trưởng khoát tay nói:
- Rồi ông đi luôn!

Mọi người chuẩn bị theo công an về đồn. Bổng Sư huynh khoát tay hô: - Khoan! Vì còn một Thầy nữa trốn trong nhà tắm, cho đi luôn! Mấy công an đang bực mình, bây giờ ai cũng tức cười. Mấy Thầy cũng lắc đầu tức cười theo.Vì trốn người nào đỡ người nấy, mà còn khai ra nữa thật là tức cười! Gần như chuyện tiếu lâm, hai tên ăn trộm đến nhà người ta chưa kịp lấy đồ. Bị chủ nhà phát giác bắt được một tên. Mọi người tra hỏi anh còn tên trộm nào không? Anh ta tỏ ra anh hùng không thèm nói. Ngươi ta tra hỏi riết anh ta tức nói: «Còn một người nữa trốn trong bồ lúa, tôi không thèm khai đâu!». Thế là tên ăn trộm kia lại bị bắt. Còn chuyện này, không ai hỏi, không ai bắt khai. Nhưng Sư huynh thấy cộng nghiệp Thầy kia phải vướng một đêm, để giải hóa hết oan khiên nghiệp chướng của những đời trước. Cho nên Sư huynh mới chân thật nói như vậy, để đồng lao cộng khổ giải trừ hết các oan khiên. Thật là một chuyện cười ra nước mắt .

Công an đến nhà tắm dẫn Thầy kia ra, tên công an trưởng toán ra lệnh bảo tất cả đi. Nhưng lần nữa, Sư huynh lại đưa tay ngăn chậnlại:
- Khoan đi! Chờ lấy vũ khí! Khiến mọi người giật mình, nhất là quý Thầy hồi hộp lo sợ không biết vũ khí gì đây. Tại

sao tai bay họa gởi kỳ này chắc tiêu rồi! Còn công an hốt hoảng lùi ra, lên cò chỉa súng vào Sư huynh để đề phòng. Mấy công an nghĩ là kỳ này lập công lớn rồi, bắt được trọn ổ phản động rồi! Không khí bấy giờ căng thẳng và ngột ngạt, mọi người trố mắt nhìn Sư huynh theo dõi. Tên công an đang ghìm súng đứng gần cái ghế, Sư huynh nhanh tay giật cái ghế. Tên công an hoảng sợ nhảy lùi, chỉa súng vào Sư huynh nói:
- Ông muốn đập tôi giật vũ khí hả?
- Tôi đập ông làm chi, phải có ghế mới lấy vũ khí được chớ!
- Ông lấy vũ khí thì lấy bằng tay, tại sao lại lấy ghế? Sư huynh không thèm giải thích, nói ngang:
- Ông không cho tôi lấy ghế, thôi không thèm lấy vũ khí! Mấy tên công an kia nói:
- Thôi! Ông lấy ghế rồi lấy vũ khí cho mau. Sư huynh cầm ghế đến bàn Tổ để một bên, rồi leo lên lấy tay mò rà trên những cái Long

vị, rồi cầm một vật mỏng gọn trong tay nói:
- Đây là vũ khí! (*Sư huynh vừa nói vừa đưa Thầy Minh Đức)*Ông giữ kỹ, có

https://thuviensach.vn

chuyện gì thì có sẵn khỏi tìm.

Lúc ấy mọi người mới thở phào, vì đó là vũ khí quen quen gọi là giấy *chứng minh nhân dân*của Sư huynh. Mọi người lại tức cười một lần nữa. Sư huynh đã làm cho mọi người thót ruột thót gan, không khí căng thẳng ngột ngạt. Bây giờ trở thành nhẹ sều mà lại vui nữa. Lúc đó mọi người mới thấy rõ Sư huynh tuy Trụ-trì, nhưng không có phòng riêng, thậm chí không có tủ, có rương riêng. Sư huynh đã không sở hữu một cái chìa khóa nào cả. Bây giờ chúng ta thấy, mọi người ở Mỹ tư hữu nhiều chìa khóa quá! Chính vì thế chúng ta khổ vì những cái riêng tư, để rồi chấp chặt là của mình, tối ngày vướng mắc những thứ ràng buộc đó! Thật là khó giải thoát. Bản thân này không phải của mình, chỉ là tứ đại *đất, nước,gió,lửa*giả hợp thành thân mình, cho nên mình làmchủ không được. Mình đâu muốn đói, nó cứ đói. Đâu muốn già nó cứ già, đâu muốn đau nó cứ đau. Đâu ai muốn chết, nhưng cái chết hay đến bất ngờ mình không chủ động được. Bản thân mình còn không làm chủ được, thì vật ngoại thân như: vợ chồng, con cái, nhà cửa, xe cộ, tiềnbạc, của cải v. . v. . làm sao làm chủ được. Nếu chúng ta không thấy rõ điều này để buông xả sự vướng mắc, thì chúng ta sẽ đau khổ vì sự trói buộc của nó. Bấy giờ Sư huynh liền dõng dạc ra lệnh:

- Thôi đi được rồi! Nhưng các ông phải bịt miệng tôi, không bịt, tôi la làng cho mọi người biết hết rán chịu nha! Sư huynh nói mấy lần mà chẳng ai bịt miệng Sư huynh. Sư huynh lại ra lệnh:

- Thôi bây giờ đi! Sư huynh vừa nói vừa hiên ngang dẫn đường đi trước, thật là một sự bắt hy hữu. Người

bị bắt dõng dạc ra lệnh cho người đi bắt phải thi hành. Khi ra ngoài đường cái, ngang những xóm nhà, Sư huynh la lớn lên:

- Bà con hàng xóm ơi! Công an bắt Thầy chùa rồi! Công an bắt hết Thầy chùa rồi! Giọng của Sư huynh lớn, vang dội khắp các xóm, các con hẽm, các khu phố chợ Mỹ

Luông. Công an rất bực mình, nhưng cũng không ngăn cản Sư huynh được.

Đến đồn công an, Quý Thầy bị nhốt trong một phòng chật hẹp, bụi bặm, muỗi mòng cắn đốt. Chỉ trải giấy ngồi thiền, chứ không thể nằm được. Trời đã nửa đêm cho nên mát mẻ, hơn nữa đông người nhốt chung mà lại có Sư huynh nữa, Cho nên ai cũng vui, và nhắc lại những việc vừa rồi, làm cho không ai nín cười được. Ai cũng lo không biết số phận của mình ra sao! Nhưng Sư huynh tỉnh bơ nói:

- Lo gì! Tôi về thì các huynh về mà. Thôi ngồi dựa ngủ lấy sức đi! Quý Thầy

https://thuviensach.vn

nói:
- Đáng lẽ Sư Huynh đâu có bị bắt! Tại Huynh quậy quá cho nên họ mới bắt đó!
- Chứ để quý Huynh bị bắt tôi đâu có nở! Phải đồng lao cộng khổ chớ!
- Huynh tội nặng, vì Huynh dám ký vào biên bản chống đối cách mạng. Vậy Huynh tính sao?
- Ô lo chi! Về hết không sao đâu!

* Khi trời vừa sáng, cả xã Mỹ Luông già trẻ bé lớn, ai cũng biết Sư huynh và Quý Thầy bị

công an bắt lúc đêm hôm. Mọi người lo sợ, nhưng cũng có những người mua xôi mua khoai đem đến gởi cho Quý Thầy.

Điều lạ lùng, là văn phòng chưa mở cửa. Người ta đã thấy Chủ tịch xã, Chủ tịch Mặt trận và những người có uy quyền ở xã đến công an can thiệp, bảo phải thả Sư huynh ra. Họ cho Sư huynh là ông Đạo khật khờ, tu từ thuở ấu thơ cả xã ai cũng biết. Sư huynh hay đi tụng kinh đám suốt mấy mươi năm nay, cả mấy làng ai cũng biết. Sư huynh hay nhẫn, có bao giờ chống đối ai đâu? Vũ khí chỉ là tấm thẻ chứng minh nhân dân. Nếu làm cách mạng mà nhốt người như vậy là sai, là tự chống mình, làm bất mãn nhân dân. Do đó phải thả Sư huynh ra, bằng không người ta cười chê, người ta ghét bỏ, e rằng có chuyện không hay .

Công an thấy từ già đến trẻ ai cũng bênh vực cho Sư huynh và trách móc công an. Buộc lòng công an phải xé biên bản Sư huynh đã ký và thả Sư huynh ra, còn Quý Thầy thì chưa thả. Sư huynh không chịu về, chừng nào thả hết Quý Thầy thì Sư huynh mới chịu về. Chủ tịch xã, Chủ tịch mặt trận, xét lại Quý Thầy không tội gì, chỉ đến làm lễ đầu năm và dự ngày lễ Tổ thôi. Cho nên bảo công an phải thả hết quý thầy. Công an đành phải cho Quý Thầy về, lúc đó Sư huynh mới chịu về. Sư huynh đã làm đảo ngược hết. Lúc bắt người ta chưa bảo đi lại ra lệnh hiên ngang đi trước, lúc thả thì lại nằm vạ không chịu về mới lạ! Quý Thầy thấy Sư huynh trọn tình trọn nghĩa, cho nên ai nấy cũng vui, thường đến thăm sư huynh và nhắc nhở Sư huynh.

*** Ăn uống vô ngại và vô địch:**

Hôm Rằm tháng bảy Lễ Vu Lan, sau bữa ngọ trai khách đã về hết, còn dư một phần tư cây nước đá độ 7-8kg. Không ai có thể uống nổi nữa, nếu để chảy nước thì uổng phí của đàn na. Vì chùa không có tủ lạnh, cũng không có thùng để cây nước đá. Không ai biết phải làm sao, chỉ ủ một lớp trấu lên thôi, nhưng nó cũng tan từ từ. Sư huynh thấy vậy, không nói năng gì, lấy dao đem ra ngồi khẻ ăn hết một phần tư cây nước đá, dù mới thọ trai xong. Ai thấy

https://thuviensach.vn

cũng ngạc nhiên, ở chùa Sư huynh ít ăn uống, nhưng khi gặp đồ ế, để sắp hư. Lúc đó Sư huynh mới trổ tài ăn uống vô địch.

Một hôm Sư huynh đội khuôn đậu hũ ra chợ, để cho Sư cô bán. Dọc đường có hai đứa trẻ chạy theo chọc phá Sư huynh. Đứa thọt nách, đứa tuột quần. Cái quần lững tới đầu gối, quần cũ lại thêm dây thun giản, cho nên kéo nhẹ xuống là toàn bộ thế giới bí mật phô bày. Nách thì nhột, quần thì tuột, phản ứng là đưa tay kéo lại quần. Làm cho khuông đậu hũ mất thăng bằng, rơi xuống đất thành nhiều miếng vụn. đất cát dính đầy, Không thể bán cho ai được nữa. Sư huynh không nói một lời nào trách móc chúng. Lặng lẽ ngồi xuống đất, lượm những miếng đậu hũ đó, lấy vạt áo lau đất cát rồi niệm Phật ngồi ăn hết. Đâu hũ lạt ăn dễ ngán, không muối không tương thì ai ăn nổi! Chỉ có Sư huynh là vô ngại mà thôi! Còn đám trẻ nhỏ hoảng sợ chạy mất. Sư huynh lặng lẽ, vì thấy rằng, chúng đã sợ và biết lỗi rồi, có la rầy nữa cũng là thừa, mà đôi khi sanh oán thôi! Sư huynh đứng lên, cầm cái khuôn không đi về chùa.

Không ai làm được điều này! Bây giờ nhắc lại ai cũng thương Sư huynh, nhớ Sư huynh! Sư huynh là mẫu người chân chất hiền lành ít nói, nhưng khi đứng trước hoàn cảnh khó khăn như ở trên, thì Sư huynh cũng nói năng vô ngại. Sư huynh ăn và mặc đạm bạc và hay nhịn để nhường mọi người, nhất là nhường khách ăn trước. Khi còn dư còn thừa thì Sư huynh mới ăn. Đây là hạnh rất khó làm ít ai làm được như Sư huynh. Hạnh Sư huynh hay vì người khác, còn bản thân mình thì chẳng cần quan tâm. Sư huynh là người luôn chia xẻ những khó khăn, gian khổ cho huynh đệ. Lúc vui thì Sư huynh không tham dự, nhưng lúc khổ, lúc gian nguy thì kê vai gánh vác.

Những món ăn ngon mới nấu ở chùa, với trái cây thơm chín căng tròn mật ngọt, Sư huynh không đụng tới,hay nhường mọi người ăn. Khi mọi người ăn xong, còn dư thừa hoặc muốn hôi ê, thì Sư huynh không bỏ, lấy ăn cho hết. Chùa nghèo, lúc nào Sư huynh cũng chú ý cũng nhường cho mọi người. Đồ ăn thừa mứa, hôi ê đâu ai dám ăn, vì dễ sanh bệnh hoạn. Bữa nào Sư huynh bị đau bụng, hay bị cảm cúm là nuốt nguyên trái ớt sừng trâu là xong. Trái ớt chín đỏ to dài, là viên thuốc thần của Sư huynh. Không ai đau yếu mà dám uống viên thuốc kỳ lạ đó! Có lúc mùa cảm lan tràn khắp nơi sau khi nước giựt xuống, Sư huynh bị sốt, ai đưa thuốc gì cũng không uống, cũng không cho kêu thầy thuốc. Cứ bảo đem trái ớt sừng trâu lớn cho Sư huynh, nuốt vào một chút là tốc mền đi bữa củi, gánh nước bình thường như chưa từng bệnh, thật lạ kỳ! Hình như bệnh hoạn nó cũng biết nể Sư huynh, không dám hoành hành hiếp đáp Sư huynh. Bởi vậy, thân hình Sư huynh ốm yếu,

https://thuviensach.vn

hốc hác tiều tụy. Càng nhắc càng thương tiếc Sư huynh tu hạnh Bồ Tát khắc khổ, ăn chay, nằm đất. Dù có phòng nhưng Sư huynh không nằm, hay nhường mọi người. Cho nên nhiều lúc ngủ trên ghế dài, hay là ngủ dưới đất. Nhiều lúc có những chuyện xảy ra, ai cũng sợ hãi. Nhưng Sư huynh tỉnh bơ cứ xông tới xem sao. Nếu cần thì can dự vào không sợ nguy hiểm. Cần đấu lý với nhà cầm quyền thì sẵn sàng, không ai lý luận lại Sư huynh. Cho nên nhiều người kêu Sư huynh là Sư phụ. Nếu có Sư phụ đến can dự vào, là mọi chuyện coi như huề cả làng. Cho nên nhiều người thích Sư phụ ở điểm này.

Bình thường ở chùa Sư huynh ăn uống ít, để nhường người khác ăn. Nhưng khi đi các đám tang, người ta mời ép Sư huynh ăn cho có sức để tụng kinh, thì bao nhiêu ăn cũng hết. Như mẫu chuyện lạ lùng khó tin dưới đây, nhưng đúng là sự thật. Các Phật tử kể cho chúng tôi nghe như sau:

Một hôm có đám tang bên xã Tấn Mỹ, cách con sông ngang chùa Phước Long. Sau thời kinh tối, gia chủ lòng tốt, muốn Sư huynh ăn no đủ để có sức thức đêm tụng kinh cho hương linh. Nhưng có những thanh niên hiếu kỳ, muốn chọc phá mà cũng muốn thử thách Sư huynh, xem việc ứng xử ăn uống của Sư huynh như thế nào? Sức chứa của bao tử Sư huynh ra sao? Cho nên họ đã ép Sư huynh ăn một bữa ăn thành giai thoại.

Sư huynh đã ăn sáu chén cơm đầy, với một mâm đồ ăn thịnh soạn rồi. Ai thấy cũng nể sợ sức ăn của thân hình ốm yếu như Sư huynh. Vì phần cơm và mâm đồ ăn đó, phải ba bốn người mới ăn hết nổi. Nhưng chỉ có một mình Sư huynh dám «độ tận chúng sanh» một cách gọn gàng sạch sẽ. Những thanh niên hiếu kỳ, muốn thử thách xem Sư huynh được bao nhiêu thần công lực. Họ xuống bếp bưng một thau kiễm, một tô lá sen cơm (Loại tô lớn nhất ở miền Tây) để nhờ Sư huynh độ tận. Những người lớn lắc đầu, bảo họ đừng phá Sư huynh, để Sư huynh yên ổn tụng kinh. Nhưng cũng có những tay nhậu đang gật gù đốc vào, họ cứ nói: «Vô! Vô!» làm cho đám tang bổng rộn vui lên, bớt ảm đạm u buồn. Sư huynh thấy nhiều người yêu cầu, người bình thản hỏi:

- Quý vị muốn tôi độ tận phải không?(Hàm ý Sư huynh hỏi những người này muốn Sư

huynh cứu độ cho hết phải không? Họ đồng thanh trả lời:

- Huynh Thành độ hết giùm đi!

- Được rồi! Muốn thì tôi độ hết cho . Nói xong Sư huynh từ tốn tiếp tục ăn từ từ, trước bao nhiêu con mắt ngạc nhiên theo dõi.

Thau kiễm cạn dần và tô cơm đều hết. Họ chưa buông tha, mấy thanh niên xuống nhà bếp lục lạo, thấy tô chè xôi nước ế còn khoảng hơn hai mươi

https://thuviensach.vn

viên và một dĩa xôi lớn. Mấy bà nhà bếp ngăn cản không cho phá Huynh Thành, để Huynh Thành tụng kinh. Mấy người lớn và gia chủ kêu Huynh Thành đi nghỉ cho khoẻ để có sức thức khuya tụng kinh. Nhưng có những tay nhậu và những thanh niên, muốn chọc phá Huynh Thành lại đốc xúi thêm vào. Người thì bảo vệ Huynh Thành kêu đi nghỉ chút nữa tụng kinh, người hiếu kỳ thì đốc vào nhờ Huynh Thành độ tận để coi chơi! Mọi người ai cũng ngán chè xôi nước, nay thấy tô chè lớn như vậy, thì ngán lên đến cổ. Còn Sư huynh mới ăn cơm no, lại ăn thêm tô cơm và thau kiểm, thì còn bụng nào chứa nổi những thứ này nữa chớ! Họ thắc mắc biết đâu Sư huynh còn có cái bụng nào khác nữa thì sao? Ai thấy tô chè lớn và dĩa xôi như vậy, cũng thấy ngán lên tới cổ rồi! Mọi người chăm chú đợi chờ, xem Sư huynh xử trí ra sao? Sư huynh nhìn mọi người hỏi:

- Tôi đã độ tận hết rồi! Độ theo yêu cầu của mấy ông hồi nảy. Bây giờ mấy ông muốn

tôi độ thêm nữa phải không?(Ý Sư Huynh nói, là đã độ tận mọi người theo yêu cầu rồi! Bây giờ muốn độ thêm người khác nữa, phải không ?) Những người chủ mưu đáp:

- Phải! Huynh tiếp tục độ hết đi!
- Được! Tôi sẽ độ tiếp hết, nếu các ông muốn. Nói xong, Sư huynh ngồi ăn hết tô chè xôi nước và dĩa xôi. Ai cũng ngạc nhiên là Sư

huynh ốm yếu, sao mà bụng dạ lại chứa hết bao nhiêu thực phẩm đó! Tính ra hàng chục người chưa chắc ăn hết những thứ ấy! Sư huynh ăn một cách ung dung tư tại, người bình thường không thể sánh được.

Ngoài ra Sư huynh có cái hạnh gần như Lục Tổ Huệ Năng, vô ngại việc ăn chung với người ăn mặn. Xưa Ngài Lục Tổ Huệ Năng, gởi rau vào nồi thịt của thợ săn, chỉ gắp rau ăn, còn thịt lừa lại để trên nồi. SSư huynh đi đám tang, chủ nhà tưởng Sư huynh là Thầy đám, ăn mặn như những Thầy cúng khác. Cho nên không lo đồ chay riêng cho Sư huynh. Còn Sư huynh không muốn chủ nhà lo lắng nhiều, cứ để có gì ăn nấy! Vì lo cho ban nhạc kèn trống có sức khoẻ tốt, họ làm một mâm rượu thịt ê hề, những món nhậu đặc biệt. Xong rồi họ mời Sư huynh ăn chung. Sư huynh vô ngại, đến ngồi ăn chung với ban nhạc trống kèn, họ ăn thịt uống rượu. Còn Sư huynh không có đồ ăn chay, chỉ có một dĩa rau thơm với dưa leo. Sư huynh cũng không có tương chấm, cũng không đòi hỏi gia chủ phải bận tâm. Cho nên cứ gắp rau thơm với dưa leo ăn lạt. Mấy tay trống kèn lo nhậu, quay qua quay lại tìm rau thơm để ăn thịt mỡ, nhưng đã hết. Họ lại xin chủ nhà đem thêm dĩa rau khác. Nhưng ăn mới được một đủa rau, rồi lo nghí ngố tán gẫu. Khi cần có rau thơm đưa

https://thuviensach.vn

mồi, họ nhìn xuống gắp thì rau lại biến mất hết. Chủ nhà thấy vậy, lại gom góp hết rau thơm dưới bếp đem lên phục vụ. Còn người lo ăn thịt uống rượu, nhưng không có rau thơm thì ngán lắm! Họ định gắp rau thơm ăn để đưa mồi, nhưng dĩa rau lại hết sạch lần nữa! Họ bực mình cằn nhằn: - Ai ăn vậy? sao mới đây lại ăn hết rau rồi!

Sư huynh cười trả lời:

- Tôi ăn chứ ai! Một tay đờn cò khó tánh, bực mình nói:
- Tại sao ông ăn hết raucủa chúng tôi?!
- Nguyên mâm thịt cá ê hề, tôi ăn chay cho nên nhường các ông ăn thịt cá đầy mâm. Còn tôi chỉ ăn có mấy cọng rau thơm và dưa leo lạt nhách, mấy ông chưa hài lòng sao? Anh thổi kèn chen vào:
- Cha nội này tụng kinh suốt đêm ! Thôi nhậu miếng thịt này đi cho có sức để tụng kinh. Chứ ông ăn hết rau thơm làm sao chúng tôi ăn thịt cho có hương vị được. Ăn thịt không ngán lắm, ông ăn rau không ngán sao? Ông ăn chay rồi, đừng bắt tụi này ăn chay theo nha, không thổi kèn nổi nha!
- Tôi tu, tôi nhường hết thịt cá, đồ ngon cho các ông ăn rồi. Tôi chỉ ăn có mấy cọng rau với mấy miếng dưa leo còn không chịu nữa sao? Hay là mấy ông ăn chay với tôi đi cho khoẻ, khỏi cần rượu, khỏi tốn tiền ăn nhậu không chịu nữa sao!?

Bấy giờ mọi người mới giật mình là Sư huynh ăn chay. Cho nên từ đó chủ nhà mới biết rõ Sư huynh là Thầy tu. Bấy giờ họ mới lo đồ chay cho Sư huynh. Sư huynh tu hành từ thuở bé, ăn chay và sống độc thân, khác hơn mấy Thầy cúng có gia đình. Vì thế cả vùng, Sư huynh chân tu được nhiều người quý mến. Họ kêu Sư huynh là Huynh Thành. Vì cách sống của Sư Huynh bình dân, gần gũi với mọi người, cách sống giản dị, tùy duyên hòa hợp. Sư huynh không trách ai, không phiền ai, để tâm rổng không, bần cư lạc đạo.

Bất cứ ai mời đi đám, huynh không bao giờ từ chối. Dù người đó từng chữi Sư huynh, nhưng khi gia đình họ có đám mời Sư huynh, Sư huynh cũng vui vẻ đến tụng kinh cầu nguyện cho. Sư huynh không nệ hà cực khổ, hay đường xa đi bộ cả ngày trời giữa trưa nắng gắt. Như một hôm, Sư cô Viện Chủ chùa Giác Hòa Thốt Nốt, gởi thiệp mời quý Thầy Trụ trì các chùa đến Trai Tăng. Từ chùa Phước Long ở Mỹ Luông, đến chùa Giác Hoà ở Thốt Nốt cách nhau 40km. Còn phải qua con sông Hậu giang lớn cả 2km nữa. Quý Thầy khác có xe, cho nên họ đi sáng sớm vài tiếng đồng hồ thì tới. Còn Sư huynh không có xe, mà cũng chẳng có tiền xe. Cho nên Sư huynh phải đi bộ suốt ngày hôm trước, trời nắng chan chan, bụng đói, khát khô cổ họng. Sư huynh xuống mấy rạch nước bụm nước uống, rồi lội bộ tiếp. Khi đến

https://thuviensach.vn

chùa,trời đang hoàng hôn, mấy Sư cô thấy ông Thầy mặt mày hốc hác, mồ hôi nhễ nhãi, hai ống quần ống thấp ống cao, vai quảy cái túi cũ mèm đến nói dự Trai tăng. Mấy Sư cô chưa biết Sư huynh, cho nên nghi ngờ sợ hãi, vì Trai tăng trưa mai mới cúng. Hỏi ra, Sư huynh đi bộ suốt một ngày mà chưa ăn cơm. Mấy Sư cô áy náy liền dọn cơm mời, nhưng vấn đề chùa Ni, thì thật bất tiện cho Tăng lạ nghỉ đêm. Sư huynh biết ý nói:

- Chút nữa tôi đi kiếm chùa Tăng tá túc qua đêm, không sao! Nhắc lại việc này, để chúng ta thấy Sư huynh không phụ ai hết. Dù xa xôi, mệt nhọc, khó khăn gì cũng đi, hễ ở đâu có mời là Sư huynh có đến cầu nguyện.

Hôm khác, chùa Bửu Sơn ở quận Kiên Tân của Thầy Minh Nhật mời Sư huynh đến dự lễ Rằm Hạ Nguơn.Dù phải lo chuyện Rằm nguơn ở chùa nhà, dù đường xa cả 60Km, Sư huynh cũng đi. Tội nghiệp nhất là tiền xe không có, cứ lội bộ chân không trên con đường thăm thẳm như vậy. Vì th✣, lễ vừa xong là Sư huynh về ngay để lo việc chùa. Trong chùa quý Thầy thấy vắng Sư huynh, mà đi tìm khắp chùa không thấy. Chùa vội cho Phật tử chạy xe Honda dài theo đường tìm Sư huynh, thì Sư huynh đã đi đến kinh B được 3km rồi!Dần dần mọi người biết hạnh của Sư huynh không muốn phiền ai, cho nên chạy xe thấy Sư huynh đi bộ là người ta mời lên xe.

Sư huynh nói năng càng vô ngại. Một hôm lính hậu cần lạc mất con heo, anh ta đi kiếm cùng không thấy. Đi vòng chung quanh chùa kiếm cũng không thấy. Khi gặp Sư huynh anh ta hống hách hỏi:

- Ê Thầy chùa! Có thấy con heo của tôi đâu không? Sư huynh cũng nghênh ngang trả lời:

- Ông có trả lương cho tôi coi heo của ông không mà hỏi? Tôi tu ở chùa, thì có trách nhiệm coi chùa, chỉ biết có chùa thôi! Còn ông coi heo, có ăn lương nhà nước thì phải coi heo. Còn heo mất là trách nhiệm của ông, ông phải đi kiếm cho bằng được, sao lại hỏi tôi? Tôi coi chùa chứ đâu phải coi heo!

Anh ta đang lo, bây giờ lại tức giận, không trả lời được. Anh ta chạy về Huyện đội xách súng, để chạy lại chùa bắn Sư huynh cho bỏ ghét. Mấy chàng lính ở huyện đội đang đá banh gần đó, thấy anh ta tức giận hầm hầm, xách súng chạy đi qua chùa, có vẻ muốn bắn ai đó. Liền hỏi:

- Mày định bắn ai đó!

- Tao bắn thằng Thầy chùa trong này! Mấy người kia biết là tìm Huynh Thành bắn, cho nên họ giựt súng ngăn lại:

- Mày điên rồi! Đó là Sư phụ tao, mày bắn là mày ở tù rục xương! Họ xúm lại đè y xuống, giựt lấy súng can ngăn hắn ta. Hắn ta hậm hực và ghét Sư huynh nhưng chẳng biết làm sao hơn. Nhưng khi nhà y có đám tang ông già, ở

https://thuviensach.vn

nhà mời Sư huynh vẫn đến tụng kinh, Sư huynh đến xem như không có chuyện gì xảy ra. Tánh Sư huynh hề hà hỷ xả và rộng rãi, không cố chấp, không hẹp hò, vui vẻ vô tư. Đối với y, Sư huynh niềm nở hướng dẫn tỷ mỷ. Từ đó y tỏ ra hối hận và biết quý trọng Sư huynh.

Nhắc lại, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, người dân phải sống trong khó khổ sợ hãi, mọi sự đều bị gò bó khó khăn. Cho nên dân chúng rất oán trách những cán bộ kiêu căng hống hách. Một hôm có hai cán bộ cộng sản vào chùa dóm ngó, rồi họ hỏi Sư huynh.

- Ông thích Cách Mạng không? Họ tưởng Sư huynh giống như những người khác, hay ca tụng nịnh bợ, để họ được tâng

bốc hảnh diện. Nhưng không ngờ, Sư huynh hiên ngang trả lời thẳng thừng, như tạt thùng nước lạnh vào mặt họ:

- Không? Họ bất ngờ quá! Lần đầu tiên, họ mới nghe một ông Thầy trả lời trái nghịch như vậy. Họ

chới với bần thần liền hỏi:

- Tại sao ông không thích cách mạng như chúng tôi?

- Vì cách mạng các ông làm cho dân khổ nhiều hơn trước. Không có tự do làm sao thích được!

Họ tức quá liền hỏi:

- Vậy ông là thành phần nào? Theo ai? Sư huynh hiên ngang trả lời, không ngại ngùng lo sợ:

- Tôi không theo ai hết! Vì Tây cũng là tôi! Nhật Bổn cũng là tôi! Hòa Hảo cũng là tôi! Quốc Gia cũng là tôi! Rồi Việt công cũng là tôiluôn!

Họ sửng sốt, không ngờ ông Thầy tu quê mùa này, làm việc cho nhiều phe phái quá! Họ nghi Sư huynh là gián điệp của Mỹ gài lại không chừng! Họ rờ lại báng súng đang đeo để đề phòng. Rồi nghiêm mặt hỏi:

- Tại sao ông theo nhiều phe phái quá vậy? Sư huynh thẳng thắn trả lời:

- Vì tôi là dân, Gặp thời nào họ cũng bắt tôi đi làm sâu, đi lao động, đi gác, đi canh tôi cũng phải đi. Chớ tôi làm sao cãi lại họ được!?

Mấy tay cán b✠nghe xong nhẹ nhõm, hết sợ, thấy Sư huynh chân thật nên không nghi ngờ nữa!

Một hôm khác, có một ông già cha của cán bộ huyện chết. Trước khi chết, ông ta trăn trối phải rước huynh Thành đến tụng kinh cầu siêu độ cho ông. Cả nhà đồng ý xong, ông ta mới an tâmnhắm mắt ra đi. Nguyên cán bộ này, hay hống hách ghét quý Thầy. Anh ta có thành kiến cho là đạo Phật là thứ mê tín dị đoan. Họ học theo lời phê phán của ông Hồ chí Minh: «**Ông Phật có Đức chứ không có tài**» Đúng là chó con mà chê sư tử. Đức Phật đã

https://thuviensach.vn

làm cuộc Cách mạng vĩ đại nhất, sang bằng năm giai cấp bất công ở Ấn Độ, không hao một giọt máu, không tốn một mũi tên. Còn họ đã làm được gì?Họ đã tạo cuộc chiến giết hại hơn hai triệu thanh niên, để làm nô lệ cho chủ thuyết ngoại lai vong bản của Marx Lenin, bỏ mất truyền thống quốc phục, tạo cảnh xóm làng nghi ngờ thù hận lẫn nhau, đấu tố nhau. Còn dâng đất dâng biển cho Tàu là yêu nước, là tài năng?! Anh cán bộ này tự hào mình hiểu biết, nhưng cái hiểu biết của một người nô dịch cho chủ thuyết lạc hậu cả nửa thế kỷ. Cả nhân loại đều nguyền rủa, đều xem cộng sản là tên tội phạm nặng nhất thế gian. Đến nổi tòa án quốc tế, cũng ghép họ vào tội phạm diệt chủng, tội phạm gian ác xấu xa nhất của thế giới. Còn đạo Phật ngày hôm nay được vinh danh, Liên Hiệp Quốc đã lấy ngày Phật Đản làm ngày tiêu biểu cho Hòa Bình của thế giới từ năm 2000 đến nay.

Anh cán bộ này vì thấy cả nhà muốn rước Sư huynh tụng kinh, và anh ta cũng có chút hiếu thảo. Cho nên cũng phải chìu theo, đành lấy xe đi mời rước huynh Thành đến làm lễ tẩn liệm, tụng kinh và an táng. Tánh Sư huynh rất tự nhiên, lòng từ bi rất lớn và lại hỷ xả, không chấp vào những việc thường tình. Sư huynh cảm hóa mọi người bằng «Thân Giáo» nhiều hơn là «Ngôn Giáo». Tức là cách hướng dẫn người trực tiếp bằng cử chỉ, bằng hành đông thực tế trước mắt, để cảm hóa người hơn là những lời nói suông vô cảm. Ai có lòng hối cải thì Sư huynh rất thương, để ý đến chăm sóc, nhắc nhở. Ai chưa hối cãi, Sư huynh cũng tìm cách cảm hoá cho họ sửa đổi.

Khi tụng kinh, Sư huynh thấy anh cán bộ đó quỳ lạy Phật, lạy cha. Sư huynh thấy vậy hướng dẫn họ cầu nguyện, và cách cúng lạy một cách tận tình. Họ vui mừng, xúm lại kêu Sư huynh là Sư phụ.

Người dân vùng này hay kêu Sư huynh là huynh Thành. Dù Thầy Thượng Tọa T. Minh Đức dạy đệ tử mình kêu Sư huynh là Sư bác. Nhưng Sư huynh không cho, cứ dạy kêu là Sư huynh thôi. Ngôn từ kêu gọi để phân biệt sự xưng hô bình thường hay quý trọng. Nhưng Sư huynh dạy mọi người lớn nhỏ, cứ kêu hai tiếng « huynh Thành» là đủ. Vì sự quý trọng phát xuất từ trong tâm, chứ không phải xuất phát ở ngôn từ hoa mỹ màu mè bên ngoài. Còn các cán bộ họ kêu Sư huynh là Sư phụ, hai tiếng Sư phụ đó đối với họ là người có khí phách. Vì Sư huynh «Uy vũ bất năng khuất», là trước uy quyền, trước bạo lực không thể khuất phục được Sư huynh. Sư huynh xem thường tiền tài, danh vọng không ra gì như chiếc áo rách. Còn trước việc hiểm nguy sự sống chỉ trong làn hơi, kẻ tóc, Sư huynh cũng xem thường không sợ hãi, xem sanh tử nhẹ như hồng mao. Chính vì vậy, khiến trong lòng họ có sự nể nang. Vì những việc Sư phụ nói và làm, họ không bao giờ dám nói và dám

https://thuviensach.vn

làm! Một người có khí phách hiên ngang, có oai dũng lạ lùng như vậy, thì không phục sao được!

Một hôm trên huyện mời các chùa đi hôp. Thầy Thích Huệ Tài là Phó Tỉnh Giáo Hội Phật Giáo tỉnh An Giang lúc bấy giờ, đồng thời là Trụ trì chùa Phước Thành ở Bình Phú Xuân. Thầy cũng là vai cháu kêu Sư huynh bằng cậu. Biết Sư huynh hay phát ngôn thẳng thắn, bất chấp khó khăn rắc rối. Vì người cộng sản họ hay ghét người nói chỏi họ, họ nói ra điều gì thì muốn mọi người vâng dạ làm theo, không được chống lại. Thầy Huệ Tài sợ Sư huynh nói ra đụng chạm với nhà cầm quyền, sẽ gây ra nghi kỵ khó khăn rắc rối. Cho nên Thầy dặn Sư huynh nhiều lần, là ai nói gì thì nói, còn Sư huynh nên yên lặng cho qua chuyện đừng có nói năng gì hết tránh gây phiền hà. Thầy nhắc chừng để Sư huynh đừng quên, nhưng Sư huynh yên lặng không trả lờ, không ừ hử gì cả, mà cứ cười cười ngồi vào trong góc phía sau.

Đến khi vào phiên họp, từ nhà cầm quyền đến Giáo Hội, đều thống nhất thuận việc Đại lễ Phật Đản vào ngày Rằm tháng 4 âm lịch, theo Phật Giáo Quốc Tế. Cả hội trường đều đưa tay biểu quyết như vậy xong. Nhưng bổng người ta nghe cuối hội trường, một giọng nói sang sảng vang dội, khiến mọi người chú ý. Người đó không ai khác lạ, mà chính là Sư huynh nhà ta:

- Quý vị muốn tổ chức Lễ Phật Đản ngày nào cũng được. Còn chùa tôi bấy lâu nay làm Lễ Phật Đản vào ngày 08 tháng 4 âm lịch, đã quen theo nghi thức cổ truyền từ xưa đến nay.

Thầy Huệ Tài hoảng hốt, vì bị Sư huynh chọt ngang làm hư chuyện, làm mất điểm với huyện hết rồi. Thầy Huệ Tài tức quá, không mở miệng nói được lời gì. Suy nghĩ là mình đã dặn kỹ rồi đừng ý kiến, mà bây giờ lại chỏi bản họng, thật tức quá đi thôi! Lúc ấy cả hội trường ngạc nhiên, ai cũng nghĩ sao Sư huynh lại cả gan chống lại. Anh chủ tịch mặt trận huyện hỏi:

- Tại sao không theo Giáo Hội mớ, tổ chức Lễ Phật Đản vào ngày Rắm tháng 4 cho thống nhất!?

Vì Sư huynh không thích theo chủ trương của huyện chỉ thị, dù biết ngày rằm tháng 4 rất tốt đúng với ngày Phật ra đời là trăng tròn. Nhưng Sư huynh muốn bác ngang, mạnh dạn trả lời:

- Xưa nay chùa tôi tổ chức như vậy quan rồi. Nếu thay đổi thì Phật tử không đi chùa. Quý vị tổ chức ngày nào thì tuỳ ý, còn chùa tôi thì ngáy mồng 8 là mồng 8, không thay đổi!

Sư huynh nói một cách chắc nịch, mọi người thấy không thay đổi được huynh, nên đành phải thôi, chuyện ai nấy làm. Từ đó về sau cơ quan cầm quyền và Giáo Hội có cuộc họp nào không còn mời Sư huynh nữa. Vì có Sư

https://thuviensach.vn

huynh là có chống chỏi, có xáo trộn. Bởi Sư huynh chỉ làm theo ý Sư huynh thôi, không cần theo ai cá. Bởi Sư huynh cứ y theo pháp bất y nhơn.

Huynh đệ nào đến thăm Sư huynh, huynh rất niềm nở chân tình. Ai cần Sư huynh điều gì, dù chùa đang bận rộn Rằm tháng bảy lễ Vu Lan, Sư huynh cũng bỏ việc chùa lo cho người ta. Khi về công việc chùa sắp lễ, nên bề bộn đủ thứ. Sư cô làm không xuể trách Sư huynh, Sư huynh nói:

- Việc chùa hôm nay không xong, thì có thể thức đêm làm được.Không xong nữa, sáng mai sớm làm tiếp. Còn người bệnh nặng cần cầu an ngay, hay người bệnh hấp hối cần hộ niệm gấp, không thể chần chờ để ngày mai được! Việc cần trước phải làm trước chứ, đâu thể để làmsau. Mình làm tròn nhiệm vụ không bỏ việc nào là được rồi! Sống với lòng từ bi và hỷ xả thì lúc nào cũng thênh thang an lạc.

*** Giới có chạy đi đâu mà giữ:**

Sư huynh tu từ thuở bé, tánh tình rộng rãi và hay hỷ xả, cho nên được thọ Bồ Tát giới lúc thiếu thời. Cuộc đời của Sư huynh tròn đầy giới hạnh, vì thế Sư huynh không quan tâm đến việc thọ Cụ Túc giới. Khi tuổi đã lớn gần bốn mươi, Sư huynh vẫn còn làm chú Sa Di. Hòa Thượng và thầy Minh Đức cùng quý thầy, khuyến khích Sư huynh hãy đi thọ giới Cụ Túc tức là Tỳ Kheo giới. Có thọ giới Cụ Túc mới lên hàng Thầy quy y cho Phật tử và hướng dẫn người khác được. Trong huynh đệ ai cũng đốc thúa Sư huynh nhiều lần. Người thì bảo nên thọ giới để giữ giới tu hành. Sư huynh liền trả lời một cách vô ngại.

- Giới có chạy đi đâu mà phải giữ. Ý Sư huynh nói, tu thì tự tâm, không phải tu bằng hình thức bên ngoài. Vì như Tổ Huệ

Năng nói: «Tâm bình đẳng đâu cần giữ giới, dạ thẳng ngay nà há tu thiền . . .» Xét lại nguồn gốc thuở ban đầu, Đức Phật chưa có chế ra giới luật. Thế mà chư Tăng tu mau chứng quả . Thời gian sau, Tăng đoàn quá đông và nhiều thành phần phức tạp, hay phạm những điều cấm kỵ của người tu. Cho nên Đức Phật mới chế ra giới cấm. Ngài ANan hỏi Đức Phật tại sao không thuyết giới cấm trước. Đức Phật dạy: «Như người có ghẻ, mới xức thuốc trị ghẻ cho lành bệnh. Còn người da thịt tốt lành đâu cần xức thuốc ghẻ cho hôi dơ». Thật vậy, da thịt mịn màng tốt đẹp, không ai xức thuốc ghẻ cho hôi dơ. Cũng thế người căn cơ thuộc bực thượng căn thượng trí đâu có sai phạm mà giữ giới. Người hạ căn hạ trí hay đắm nhiễm mới phải giữ giới dể không lỗi. Lời của Sư huynh tuy đơn giản, nhưng thâm ý cao siêu. Như lời Đức Phật dạy: «*Sở dĩ Đức Như Lai thuyết giới, là dạy kẻ ngu si không biết mình phải làm gì và không nên làm gì! Còn đối với người trí, Như Lai không cần thuyết giới. Vì họ tự biết mình nên làm gì và không nên làm gì!*» Giới luật chỉ là

https://thuviensach.vn

phương tiện, để giúp người hành đạo dễ đạt đạo. Giới luật giúp cho người tu mau thanh tịnh để giải thoát. Nhưng người đã thanh tịnh, đã giải thoát rồi, lại thọ giới để có giới gìn giữ thì thật là thừa. Giống như người da thịt tươi mịn đẹp đẽ, lạiđi bôi thuốc ghẻ vào cho hôi dơ, che lấp đi làn da mịn tốt, chỉ tạo thêm mùi nồng hôi cho những người chung quanh thôi. Sư huynh trì giới pháp tự nơi tâm, xa lìa các tướng huyễn hóa của hình thức thường tình. Do đó, tuy thấy Sư huynh không thọ, nhưng Sư huynh đã giữa giới đức tròn đầy nhất.

Sống trong thế gian, người ta hay chuộng hình thức. Vì cần những công tác Phật sự, cho nên Hòa Thượng phải đưa Sư huynh, đi đến giới đàn thọ giới Cụ Túc. Tuy nhiên bản chất hiền lành bình dân, Sư huynh không muốn ai kêu mnìh là Thầy. Dù ai già, trẻ, bé, lớn, là đệ tử hay đệ tôn gì, Sư huynh cũng bảo kêu Sư huynh là Huynh Thành là được rồi. Kể cả nhà cầm quyền họ cũng tưởng là huynh tên Thành, họ cũng kêu Sư huynh là Huynh Thành như mọi người. Cho nên nói đến Huynh Thành, thì cả vùng quận Chợ Mới ai cũng biết.

*** Những ngày cuối cùng của Sư Huynh** Trước khi Thượng Tọa Thích Minh Đức qua Mỹ, Sư huynh cho biết là Sư huynh sắp đi Tây Phương và không còn gặp thầy Minh Đức nữa. Sư huynh còn nói: «*Nếu tháng 10 âm lịch tôi không tịch, thì không bao giờ chết cả!»* Sư huynh đi đâu cũng nói như vậy và từ giã mọi người, nhưng nào ai có biết, đó là lời nói thất của Sư huynh. Nhưng mọi người đều cười không ai tin, cho là Sư huynh nói đùa. Sư huynh dặn trong chùa trước, là đừng mua hòm hay là lấy ván đóng hòm, làm tốn kém vô ích. Hãy lấy chiếu bó thân xác Sư huynh, rồi lấy bảy thanh tre bó chung quanh đem chôn là xong. Đừng làm rườm rà, đừng làm nghi lễ rình rang phiền hà nhiều người. Thầy Minh Đức nói Sư huynh đừng nói gỡ không nên. Vì Sư huynh không bệnh hoạn gì, lại mạnh khỏe như thần, thì vô thường nào dám bén mảng đến viếng Sư huynh. Nhưng Sư huynh vẫn nói:

- Ông đi kỳ này sẽ không còn gặp lại tôi nữa! Đúng như vậy, sau ngày thầy Minh Đức đi theo song thân qua Mỹ, được bảy ngày sau thì

Sư huynh viên tịch trong tư thế bắt ấn Tam Muội, với gương mặt hoan hỷ tự tại ra đi một cách nhẹ nhàng. Lúc ấy nhằm ngày 05 tháng 10 năm Ất Hợi. Nhằm ngày 05 tháng 12 năm 1995 tại chùa Phước Long Mỹ Luông. Sư huynh sanh năm Kỷ Tỵ, hưởng thọ 67 tuổi.

Trước khi viên tịch, Sư huynh nằm niệmPhật hai tay bắt ấn Tam Muội. Sư huynh thâu thần yếu từ từ rồi ra đi. Trong chùa tưởng Sư huynh bệnh, vội kêu bác sĩ đến chích thuốc truyền nước biển. Nhưng Sư huynh đưa tay khoác

https://thuviensach.vn

không cho chích hay truyền nước biển. Sư huynh mỉm cười rồi xuất thần ra đi. Lúc đó chùa rất đông người chứng kiến. Khi thấy Sư huynh yên lặng không còn hơi thở nữa, thì sự xúc động mạnh lan dần từ người này đến người khác. Sự xôn xao chấn đông khắp Mỹ Luông, lan truyền đến Chợ Thủ, Chợ Mới, Bà Vê. Cụ Hội, Cái Tàu Thượng và Tấn Mỹ, Mỹ Hiệp, Bình Phú Xuân v. v . . Mọi người khi nghe tin Sư huynh viên tịch, trong lòng ai cũng cảm thấy nao nao buồn vô hạn, cảm thấy trống rổng mất mát một cái gì quý giá!

Cuộc đời Sư huynh giới hạnh trang nghiêm thanh tịnh. Sống rất chân thật, dù hoàn cảnh gay go nguy hiểm, nhưng không nao núng sợ hãi giấu giếm. Nói năng hòa nhã với mọi người, nhưng đối với cường quyền bạo lực thì lại dõng dạc hiên ngang. Sư huynh xem tiền tài vật chất như phấn thổ, quý trọng tình nghĩa, ai xin thì cho. Chẳng cần danh vọng chức vụ, chẳng cần ăn mặc đẹp đẽ, quần áo máng trên vách vài bộ đồ cũ, luôn giản dị bình dân. Đồ ngon nhường mọi người, còn mình thì ăn đồ thừa đồ sắp hư. Không sở hữu rương tủ riêng tư, đến nổi giấy chứng minh nhân dân cũng gởi trên bàn Tổ. Chỗn nào cũng nằm được, trên ghế dài, trên nền đất, hay một góc nhà cũng là phòng. Trước uy quyền không khuất phục, nhưng đối với đứa bé cũng tôn trọng bình đẳng. Không thù hận, không oán ghét ai dù người đó cố tình hại Sư huynh. Sư huynh luôn hỷ xả, không cố chấp hẹp hòi. Ai nhờ cậy thì hết lòng, dù thức đêm, dù lội bộ giữa đêm đông hay trưa nắng cháy, đường xa đói khát nhưng vẫn đi. Sư huynh không bao giờ phụ lòng ai.

Khi Sư huynh vĩnh biệt ra đi, mọi người mới thấy trống vắng, thấy mát mát, thấy thiếu thốn cái gì đáng thương đáng quý. Cho nên đám tang Sư huynh trở nên lớn lao trong vùng. Có những người chưa đi chùa, bây giờ họ cũng đi đến viếng. Đến nỗi công an và nhà cầm quyền địa phương, họ cũng đến phúng điếu và ca ngợi Sư huynh với những lời lẽ chân thành:

« *Thầy Thiện Thành đã từ giã chúng ta ra đi, làm cho Phật Giáo ở đây mất một vị Thầy chân tu cần mẫn, trung thực. Và xã hội nhất là vùng này đã mất đi một vị Thầy chân thật đáng kính!*».

Đúng! Họ công nhận Sư huynh là một bậc Thầy đáng kính! Sư huynh đã ra đi yên phận ở Niết Bàn tự tại, Nhưng những người còn lạilàm sao khỏi bâng khuâng, thương tiếc với bùi ngùi, nhớ mãi khôn ngui .

Hiện thể nhục thân của Sư huynh đã lui về quá khứ, nhưng hình ảnh Sư huynh vẫn còn hiện rõ trong tim óc mọi người. Hình bóng Sư huynh vẫn còn hiển hiện đâu đây! Tiếng nói sang sảng của Sư huynh vẫn còn vang vọng trong tâm thức người Phật tử, vẫn còn chấn động tâm can của hàng Sư đệ như tự thuở nào. Bóng hình của người vẫn hiển hiện bỗ dài, in trên vách thời gian

https://thuviensach.vn

qua bao tháng năm lặng lẽ, vẫn suốt thấu linh động làm vững đức tin cho những người Phật tử ở quanh chùa .

CHƯƠNG VIII Những Vị Cư Sĩ Bồ Tát

1Ông Hai Long Hầu :

Lúc tôi biết Ông Hai Long Hầu, thì ông đã hơn năm mươi tuổi. Ông là một cư sĩ có gia đình, nhưng hạnh ông rất thanh tịnh và không có con. Bà Hai chỉ là người bạn phục vụ cơm nước cho ông và ngủ riêng. Tánh ông hiền, nhẫn nhục và làm những việc không ai làm được. Cho nên ông được nhiều người kính nể, nhờ cậy, xem ông là vị Bồ Tát mang nhục thân giúp đời. Ông sống phía dưới ranh quận Tân Châu, hay iđ chỗ này chỗ kia để giúp người. Còn bà Hai thì đi mua bán lặt vặt để sống.

Trong thời Pháp, lính commando hay đi ruồng bố. Nhất là vùng các xã của Cao Lãnh lên đến Hồng Ngự. Mỗi lần ruồng bố, chúng bắt heo gà của dân, đàn ông thì bị bắt đi biệt tích, đàn bà con gái thì phải trốn. Vì đám Tây đen gặp là chúng không tha, chúng bắt thay nhau hiếp đến thân tàn, ma dại. Trong thời này dân rất khổ. Muốn được an thân, thì mọi người cứ chú ý đến ông. Hằng ngày đang sống bình thường, nhưng thấy ông Hai Long Hầu bổng dưng chạy tới, chạy lui có vẻ lính quýnh. Nhìn dáo dác tìmchỗ trốn như núp trong cánh cửa, leo lên trính nhà, chui vào bụi rậm v . v . . là chỉ trong vài ngày sau là Tây đi bố ráp.

Mọi người đang khỏe mạnh, nhưng thấy ông Hai Long Hầu cạo gió, nôn oẹ (*thật sự chỉ nôn oẹ không)* thì mọi người phải chuẩn bị. Chỉ vài ngày sau, bệnh ôn dịch tràn lan khắp làng. Ban đêm nghe tiếng thùng thiếc, tiếng soong khua là có người bị ôn dịch. Khiêng người này đi chôn xong, trở về thì người trong nhà lại bị bệnh. Tiếng búa đóng hòm ban đêm và tiếng chó tru đầu xóm, giữa xóm, cuối xóm nghe lạnh cả người. Có việc gì cần lắm, người ta mới dám bước ra ngoài, bằng không thì đóng cửa ở trong nhà. Khi nào trời đang nắng khô hạn, đất khô cứng người không cày bừa sạ lúa được. Nhưng khi thấy ông Hai Long Hầu, bổng dưng đội nón mặc áo tơi đi chân không ngoài nắng, thì mọi người lo chuẩn bị cày bừa sạ lúa. Vì chỉ vài hôm sau là trời mưa tầm tã, cày bừa thuận lợi và sạ lúa hợp thời.

Có những ruộng lúa còn ngậm sữa, nhưng bị chuột đồng cắn phá quá nhiều, người ta cũng đến với ông cầu cứu. Ông bảo mua nãi chuối với thẻ hương, rồi dắt ông ra ruộng. Người ta thấy ông để nãi chuối trên bờ đê, cắm

https://thuviensach.vn

hương bốn góc, rồi đi vòng vòng chung quanh ruộng lúa nói:«*Các cậu Tý ơi! Đi chỗ khác chơi nha! Đừng phá ruộng lúa này nha các cậu Tý!*» Không thấy ông làm phép làm phù gì hết, cứ đi lòng vòng quanh ruộng lập đi lập lại như vậy. Nhưng ết quả thật lạ lùng, không có một con chuột nào vào ruộng cắn phá một bông lúa nào nữa. Còn Thầy Huệ Tần và Thầy Thiện Liêu bị cảm mạo, ông lấy lá xoài trên núi nươóng sơ qua, nấu nước đưa cho uống là hết nặng đầu xổ mũi, cảm cúm cũng chạy đâu mất. Còn ai đi mua bán, muốn hỏi ông chuyến đi được đắc hàng không? Ông không nói thẳng vấn đề, mà gãi cổ nói:«*Sao con mạt nó cắn kỳ quá há!*» Rồi ông bỏ đi chỗ khác, không nói lời nào hết. Đúng ra chuyến họ đi buôn đó, không được việc, không có lời mà thâm thủng tiền xe, tiền ăn uống và lỗ một ít vốn. Thật ra ông nhìn biết hết tâm tánh con người, biết rõ các chuyện đã xảy ra ở đâu và biết chuyện sắp đến một cách rõ ràng. Thường thường ông hay ra cơ trước, tức là mượn chuyện này để nói chuyện kia. Hoặc làm một biểu tượng gì đó, rồi sau xảy ra đúng ý nghĩa của biểu tượng đó! Ông quá vãng năm 1985 ở Chợ Mới, thọ gần chín mươi tuổi. Ông vĩnh biệt rồi, ai cũng thấy nuối tiếc và thương quý ông, vì ônglà người hiếm có trên cõi đời này. Ông luôn đem những lợi lạc cho thế nhân.

* **2Ông Mười Tân Châu** : Ông Mười ở trên Tân Châu, cho nên mọi người gọi ông là Ông Mười Tân Châu. Thực

ra chẳng ai biết gốc gác và nhà cửa của ông ở đâu dáng ốm yếu cao ráo, để râu dài, khoảng trên bảy mươi tuổi vào năm 1994. Ông đến lúc nào cũng không ai biết, và đi lúc nào cũng chẳng ai hay. Ông di không lưu lại một dấu tích nào. Công an muốn theo dõi bắt ông, thì ông chỉ cần quy qua quay lại thì mất dạng. Đó là những điều lạ lùng, chỉ có vùng Long Xuyên Châu Đốc mới có, và cungũphải có duyên mới gặp. Nếu không có duyên, thì những vị ấy ở trước mắt cũng chẳng biết.

Một hôm ông Mười đến chùa Thành Hoa dự lễ ngày Đức Tôn Sư viên tịch. Ông đang đứng nói chuyện với chư Tăng và các Phật tử đang hỏi ông những chuyện thời thế thiên cơ. Bổng ông nói khoan đã rồi quay mặt đi chen vào nhóm người đang đi. Một công an thấy ông vội chạy nhanh đến, định chận nhóm người đứng lại để giữ ông. Nhưng nhóm người đó toàn là học sinh trẻ, nên anh công an nhìn dáo dác kiếm chung quanh chùa nhưng chẳng thấy ông. Đặc biệt ông lúc thì già, lúc thì trẻ. Chuyện gì quan trọng sắp xảy ra, ông đều cho những người có duyên với ông biết trước để tránh. Ông hay khuyên người tu hành, chịu khó ăn chay cầu nguyện và làm phước. Cuộc đời rất mỏng manh, đừng tiếc của mà phải khổ. Những lời ông nói, người ta rất

https://thuviensach.vn

tin tưởng.

Một hôm cậu Thiện tra ở Mỹ Hưng với ba người cùng tu tại gia, chạy xe Honda lên Tân Châu. Thấy ông Mười đứng cạnh mé sông, mọi người chào hỏi ông xong. Ông mời đoàn đi gồm bốn người xuống ghe ăn cơm. Ghe nhỏ, mui lón trống trơn, từ trên nhìn xuống thấy chẳng có cơm nước gì, cũng chẳng có soong nồi gì để nấu. Mọi người không muốn phiền ông, liền mời ông đi đến tiệm ăn. Ông nhất quyết mời mọi người xuống ghe, vì cơm nước đã chuẩn bị xong rồi. Mọi người tuy ái ngại, nhưng không muốn phụ lòng ông, cho nên theo ông xuống ghe. Chiếc ghe nhỏ chòng chành, mọi người đều cẩn thận từng bước xuống ghe. Nhưng khi vào mui thì một mâm cơm nóng đang nghi ngút bốc hơi, đã bày sẵn năm cái chén và năm đôi đũa. Bữa cơm tuy bất ngờ nhưng thật ngon, làm cho mọi người khoẻ hẳn lại và quên mất đoạn đường xa.

Ai thật tâm tu và muốn làm phước, ông Mười tận tình đến hướng dẫn. Ông còn cho biết những điều sắp xảy ra trong đời và nên tránh như thế nào. Khi đến chùa Thành Hoa, ông không cho ai chụp hình ông. Ông tránh những người không tốt, không tiếp xúc và không cho công an thấy rõ ông. Ông thay hình đổi dạng rất nhanh không ai nhìn ra. Người ta không ai biết ông là ai, mà chỉ gọi là ông Mười. Có nhiều người tìm ông mà không gặp, nhưng có duyên lành thì lại gặp. Không biết những chuyện xảy ra dưới đây là ông hóa hiện không? Hay lại có những Vị khác hiện ra thử thách!? Chúng tôi xin kể lai những chuyện khó tin, mà có thật đã xảy ra và còn nhiều chuyện đang xảy ra như:

*

3- Chuyện kỳ lạ: Cháu nhớ rước Ông nha!

Câu chuyện này đã xảy ra thực sự, tại nhà cháu nội ông Huệ Phò là Thiện Tra. Gia đình Thiện Tra nối tiếp truyền thống tu hành, làm phước, hay giúp đỡ người theo ông Nội. Cho nên hay gặp những Vị đặc biệt, không biết có phải là ông Mười không, chúng tôi chưa xác nhận được. Xin thuật lại rõ chuyện xảy ra như sau:

Một buổi tối vào lúc chín giờ, nhà ở vùng quê trong xã của quận Chợ Mới đều đóng cửa đi ngủ. Bổng có tiếng gỏ cửa, Thiện tra ra mở thấy một ông già hơn sáu mươi tuổi, dáng vẻ hiền lành, đầu có búi tóc phía sau. Thiện Tra hỏi:

- Cụ có chuyện gì cần? Ông già chắp hai tay nói:

- Mô Phật! Tôi đi tìm bà con, lở đường xin vào nghỉ nhờ một đêm. Thiện Tra mời vào trong nhà, nghĩ là đường xa, cụ chưa dùng cơm, cho nên kêu vợ con lo cơm nước cho cụ. Ông cụ rửa mặt, rửa tay chân xong rồi ngồi dùng

https://thuviensach.vn

cơm. Khi cơm nước xong, cụ hỏi trong nhà có thuốc hút không? Trong nhà chẳng ai hút thuốc, nên Thiện Tra nói không có. Nhưng có ý định ra tiệm kêu cửa, để mua thuốc hút cho cụ. Cụ đưa tay ngăn cản lại, và chỉ lên bàn Phật nói:

- Có ai để gói thuốc trên bàn Phật kìa! Mọi người nhìn lên bàn Phật không thấy có gói thuốc. Bàn Phật trong nhà ở vùng Tiền

Giang, hay để trên cao chỗ cây xuyên ngang. Cho nên khi muốn thắp nhang, phải leo lên thang mới cắm nhang được. Nhà chẳng ai hút thuốc thì làm sao có thuốc. Hơn nữa, có ai bao giờ để gói thuốc trên bàn Phật. Bàn Phật trên cao, ngồi ở dưới thấp chẳng ai thấy được gói thuốc đó! Nhưng ông cụ vừa nói, vừa đưa tay chỉ trên bàn Phật. Ông cụ liền bước tới leo lên thang, vén tay áo rồi tay vói vào bàn Phật lấy gói thuốc thơm xuống hút. Làm cho mọi người nhìn nhau ngạc nhiên, không biết ai lại để gói thuốc như vậy! Thế mà người nhà thắp nhang lúc tối sao không thấy?! Ông cụ đem gói thuốc xuống ngồi hút rồi nói chuyện. Lúc ấy có đứa cháu trai 18 tuổi ngồi gần đó, ông cụ quay qua nói với nó:

- Con nhớ sáng chủ nhật này, rước ông tại nhà giảng Phật Giáo Hòa Hảo tại chợ Mỹ Hiệp nha!

Đứa cháu hỏi:

- Ông muốn con rước ông lúc mấy giờ?
- Con rước ông vào lúc 10 giờ sáng. Nhớ đừng bỏ ông nha! Ông dặn rõ như vậy xong, rồi nói chuyện bây giờ nên làm phước nhiều, chịu khó lên núi

chặt thuốc Nam đem về cho người ta hốt thuốc làm phước. Rồi ông lại quay qua thằng nhỏ dặn:

- Con nhớ rước ông nha! Đừng bỏ ông tội nghiệp nha! Thằng nhỏ nói:
- Ông yên tâm, có sẽ đến sớm chờ ông để rước . Xong ông nói chuyện một lúc, lại quay qua nói chuyện một lúc nữa. Rồi quay lại thằng

nhỏ dặn vài ba lần nữa. Thằng nhỏ hứa sẽ đến sớm chờ để rước ông, xin ông yên tâm. Cả nhà thấy lạ, Thiện Tra liền nói:

- Thằng này hiền, nó nói rước là rước. Xin ông tên tâm, nó không dám nói sai đâu! Tuy mọi người cũng nói vào và thằng nhỏ đã hứa chắc, nhưng ông cụ vẫn nhắc đi nhắc

lại là nhớ rước ông, đừng bỏ ông tội nghiệp. Ông nhắc như vậy hơn trăm lần.

Đến sáng chủ nhật, mọi người hối nó đi rước ông cụ. Thà đến sớm vài tiếng đồng hồ để chờ, đừng để ông cụ chờ. Biết đâu ông cụ này là Tiên hay là Phật thử thì rớt đó! Vì hôm ông đến nhà lấy gói thuốc trên bàn Phật, thì ai

https://thuviensach.vn

cũng nghi ngờ ông cụ không phải người thường. Rồi lại dặn thằng nhỏ nhắc đi nhắc lại cả trămlần, là sẽ có vấn đề gì đó! Nên ai cũng bảo là khi gặp ông cụ dầu ổng có dơ dáy hay hôi hám gì cũng phải rán rước về. Thằng nhỏ vâng dạ, thay đồ, đến xá Phật cầu nguyện là xin ông cụ đừng thử thách nó tội nghiệp. Nhưng trời hôm ấy lại mưa dầm, đường làng bùn lớp nhớp, thằng nhỏ mặc áo mưa và đem theo một áo mưa nữa cho ông cụ.

Từ nhà đến chợ Mỹ Hiệp, đường mưa trơn trợt, bùn dơ. Chiếc Honda hai bánh phải chạy hết 30 phút. Khi đến Chợ Mỹ Hiệp, chung quanh sân chợ vắng hẳn, mọi người đều vào nhà lồng và hai bên khu phố của chợ. Cậu ta chạy thẳng đến nhà giảng Phật Giáo Hòa Hảo, dắt xe vào đứng quan sát quanh chợ xem ông cụ đến chưa. Nhà giảng từ sau ngày 30 tháng 4/1975 đến bây giờ không còn được hoạt động. Trở thành chổ trú mưa, trú nắng cho người mua gánh bán bưng. Khi nhìn vào đồng hồ thì thấy mới 8 giờ sáng, cho nên cậu yên chí chờ đợi. Mưa vẫn rơi, bùn láp nháp lên tới mắc cá chân. Hai bên dãy phố và trong nhà lòng chợ, mọi người chen chúc nhau bán và mua. Bổng có một ông cùi không vào trú mưa như mọi người, ông cứ ngồi lết ngoài mưa nhìn vào phố chợ. Ông chống tay lết đến đâu, thì máu mủ của những chỗ lở loét trên bàn tay, chảy ra loang từng vệt trên bùn. Khi ông lết đến nhà giảng, ông không nhìn ai hết, ông chỉ nhìn chăm chăm vào cậu, nhìn một cách tha thiết như muốn cầu mong gì đó! Còn cậu ta cảm thấy xốn xang khó chịu, liền chạy ra hỏiông:

- Ông uống cà phê cho ấm nha! Ông lắc đầu.
- Con mua cháo lòng cho ông ăn nha! Ông cũng lắc đầu, mà chỉ nhìn cậu ta một cách chờ đợi mong mỏi cái gì đó! Cậu ta lại hỏi:
- Ông hút thuốc không? Con mua thuốc cho ông hút nha! Ông cũng lắc đầu. Cậu lại hỏi:
- Ở đây có bán bắp, bán xôi, bán khoai. Ông muốn ăn thứ gì con mua cho ông ăn . Ông vẫn lắc đầu, rồi cứ nhìn cậu ta chăm chăm. Còn cậu ta lại nghi ông cụ đó hiện ra thử.

Cho nên trong lòng cứ vái thầm:« Ông ơi! Ông đừng thử con tội nghiệp. Nếu thiệt là ông thì ông cho con biết, con sẽ chở ông về liền. Vì không phải ông mà chở đem về, thì lây bệnh mọi người trong nhà tội nghiệp con.Nếu là ông thì ông cho con biết, con chở ông về khỏi lạnh!». Nhưng ông già cùi đó lại không đáp ứng gì, tiếp tục lết chung quanh sân nhà lồng chợ. Ông lết đến đâu máu mủ lở loét thêm và loang ra bùn đất theo dấu lết của ông. Khoảng 15 phút sau, ông lết giáp vòng chợ. Ông ngồi ngoài mưa không nhìn ai hết, ông cứ nhìn cậu ta như cầu cứu, như chờ đợi mong mỏi một việc gì đó! Còn cậu

https://thuviensach.vn

ta sốt ruột, mời ông vào nhà giảng trú mưa và muốn ăn uống gì thì cậu ta mua. Nhưng ông vẫn lắc đầu, cũng không nhìn ai hết, cứ chăm chăm nhìn cậu ta một cách tha thiết, chán nản. Cậu ta lại mời ông vào nhà giảng, ông lắc đầu. Khoảng độ mười phút ông lại lết đi. Cậu ta lại nguyện vái trong lòng:« Ông ơi! Ông hãy thương con, đừng thử con. Nếu ông thử con thì con rớt tội nghiệp. Đúng là ông thì cứ nói cho con biết, con sẽ rước ông ngay. Con chỉ sợ không phải ông, mà rước về thì để ông nằm ở đâu? và ăn uống thế nào? Con phải nói với ba má con sao đây! Nếu là ông thì ông cho con biết đi, con rước ông liền». Cậu ta cứ vái thầm trong bụng như vậy mãi. Nhưng ông già cùi lở loét đó không nói năng gì, cứ nhìn cậu ta vào khoảng 10 phút. lại lết đi một vòng trở lại nhìn nữa. Cậu ta mời ăn không ăn, mời uống không uống mà cứ nhìn thôi! Cậu ta nhìn đồng hồ đã hơn 10 giờ, mà ông già hôm trước không thấy. Chỉ thấy ông cùi này ngồi ngoài mưa dầm mà nhìn mình, cậu ta nghi lại nguyện vái nữa. Nhưng ông cùi cứ nhìn tha thiết mà không nói lời nào. Cứ như thế đến 10 giờ rưỡi, rồi 11 giờ, đến 12 giờ cậu đói bụng quá nghĩ thầm: Có thể mưa lạnh mà ông già không đến, thôi về nhà ăn cơm cho rồi!

Khi cậu chạy xe về đến nhà, cậu đã thấy ông già hôm trước ngồi trong nhà, mặt mày chân tay lành lặn, không có cùi lở gì hết. Cả nhà chờ đợi cậu đang dọn cơm. Ông già nói:

- Ông biết con bỏ ông! Cho nên ông dặn cả trăm lần, mà con cũng cứ để ông ngồi ngoài mưa hoài. Cậu ta nghe nói vậy, giựt mình liền đáp:

- Ủa ông cùi hồi nảy là ông sao? Con nghi, con nguyện vái hoài mà không nghe ông nói gì hết. Thôi ông tha thứ cho con. Con có vái là ông đừng thử con, ông thử con thì con rớt tội nghiệp. Nhưng không nghe ông nói năng gì, con chờ ông đúng bốn tiếng đồng hồ. Đói bụng quá, con mới về đây. Ông già cười, rồi cả nhà ăn cơm trưa. Ông khuyên mọi người giai đoạn này (Năm 1977)

khổ lắm, cố gắng tu hành niệm Phật và làm phước giúp người, sau này được nhờ phước.

* **4- Cậu đừng ăn thứ này nữa:** Gia đình bên nội và ngoại của Thiện Tra đều tu tại gia hay làm phước. Một hôm đứa

cháu của Thiện Tra bên chợ Cái Xoài, đi ra chợ ngồi ở quán cà phê, kêu tô cháo lòng ăn sáng. Trong lúc đang ngồi ăn, trong tô cháo lòng nào thịt, mở tráng bóng, hành màu xanh, huyết nâu, xương tuỷ đỏ, tô cháo đủ mọi màu sắc. Bổng một bàn tay cùi lở loét, chìa vào cạnh tô cháo lòng. Chỗ thì trắng mới kột da bày mở ra, chỗ thì bầm tím như cục huyết, chỗ thì đỏ như tuỳ, chỗ bày xương ra như khúc xương trong tô . . . Cậu ta thấy liền lợm giọng không

https://thuviensach.vn

muốn ăn, vì thấy ghê quá! Sao mà tô cháo lòng này, lạigiống hệt như bàn tay cùi đang lở loét đóquá! Cậu ta ngước lên nói:
- Ông ơi! Tôi chưa có tiền lẻ. Ông vui lòng đi xin nơi khác, chút nữa trở lại tôi có sẽ cho ông .

Ông già nghe xong, cười chỉ vào túi áo trên nói rõ số tiền, túi quần hai bên có bao nhiêu tiền lẻ, và túi quần sau có bóp trong đó đựng bao nhiêu tờ, tất cả lời nói thành bài thơ độc đáo rõ ràng. Cậu ta hoảng sợ, biết ông già cùi này không phải người thường, đành đứng lên xin lỗi và vội vàng móc ra hai tờ giấy hai mươi đồng tặng ông già cùi. Trên tờ giấy hai mươi đồng đó có chữ ký của cậu ta làm dấu ở góc, để xác nhận là tiền của mình. Đề phòng khi bị móc túi hay bị lường gạt thì nhận ra rõ ràng. Ông già nói:
- Thôi cậu đừng ăn thứ này nữa! Tô cháo lòng của cậu giống hệt như tay này. Rán ăn chay niệm Phật, thương người tật bệnh nghèo khổ mà làm phước thì được phước. Cậu cần nhớ, gieo một hạt cam không phải chỉ được một trái cam, mà được hàng trăm trái cam. Cũng không phải chỉ hưởng được một mùa, mà hưởng rất nhiều mùa cho mình và cho con cháu. Nói xong, ông già đi lẫn lộn trong chợ, tìm không ra. Cậu ta suy nghĩ và từ đó rán tập ăn

chay. Khi nào thèm cá thịt, thì bổng nhớ đến bàn tay cùi lở giống với tô cháo lòng, cậu liền lợm giọng không muốn ăn mặn. Nhất là thấy mở màng màng với màu đỏ của tủy xương, làm cho cậu rợn người cũng phải rán ăn chay.

Ba tháng sau, cậu có cuộc hẹn với người bạn bên Long Xuyên, để bàn tính công việc làm ăn. Trong lúc chờ đợi, cậu vào quán kêu ly cà phê sữa đá uống. Vừa uống vừa cúi đầu suy nghĩ miên man. Vành nón nỉ che khuất hẳn tầm nhìn lên của cậu, thì một bàn tay da ngâm ngâm lành lặn chìa vào gần bên cạnh ly cà phê sữa đá xin tiền. Màu ly cà phê sữa với màu bàn tay ăn tịp với nhau, cậu nhìn lên quan sát. Thấy một người đàn ông cụt một chân chống nạn xin ăn, cậu móc tiền trong túi áo lấy tờ hai mươi đồng cho. Trong lúc đó bàn tay người xin ăn không có gì hết. Nhưng khi cậu vừa đặt tờ giấy hai mươi đồng vào tay người ăn xin, thì lại thấy trên tay người xin tiền có tờ giấy hai mươi đồng. Người xin tiền liền cầm tờ giấy bạc lên nói:
- Có phải anh cho tôi tờ giấy bạc này cách đây ba tháng trước không? Nhìn tờ giấy bạc có chữ ký của mình ở góc phải, cậu ta nhớ lại lúc ở chợ Cái Xoài liền

nói:
- Đúng tờ giấy bạc này của tôi. Tôi đã cho một ông già bệnh ở chợ Cái Xoài, chứ không phải cho ông.

https://thuviensach.vn

Người ăn xin nói:

- Ông già đó là tôi đây! Thấy anh có tiến bộ, nên bây giờ anh thấy ly cà phê sữa, với màu cánh tay này giống nhau thấy không. Thôi cố gắng đi, anh làm ăn sẽ nhiều may mắn và nhớ làm phước nha!

Nói xong, người ăn xin chống nạn đi lẫn vào đám đông mất dạng, anh kiếm mãi mà không được.

*

Ở các Tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc, Rạch Giá, Cần Thơ có nhiều người tu, cho nên các Vị hay hiện ra thử thách và phù hộ. Chúng tôi không biết có phải là ông Mười không, mà hay thay hình đổi dạng như vậy?! Ở vùng các tỉnh này, còn nhiều Vị khác nữa, cũng hay hiện ra lạ lùng như vậy! Cho nên, tôi hay nhắc nhở các Phật tử: Tinh tấn không phải chỉ tụng kinh, niệm Phật, ăn chay. Tinh tấn phải sửa từ tâm tánh và thể hiện trong cách sống của mình. Không phải quỳ trước bàn Phật tụng kinh réo gọi các Ngài Đại Trí Văn Thù, Đại Hạnh Phổ Hiền, Đại Bi quan Thế Âm Bồ Tát v . v . . Hãy để tâm đến các Ngài đang đến trong hình thức quảy bị, chìa tay xin tiền, xin gạo trước cửa nhà mình. Chứ chỉ lo réo gọi các Ngài, các Ngài cảm ứng đem phước đến cho mình mà không chịu tiếp.Dù có tu hành ngàn đời cũng như không! Quý ở chỗ hành trì trong cuộc sống. Đức Phật dạy: «*Tất cả chúng sanh thay nhau làm cha mẹ lẫn nhau*» Vậy tất cả chúng sanh trong vô lượng vô biên kiếp luân hồi, đã từng là cha mẹ của mình. Chữ Hiếu của nhà Phật, không phải làmcon chỉ trả hiếu cho cha mẹ đời này, mà cần trả hiếu cho bao nhiêu kiếp khác. Biết đâu ông già cùi là cha của ta trong tiền kiếp, biết đâu đứa bé tật nguyền lết trên hè phố xin ăn là mẹ của ta trong những kiếp luân hồi?! Chính Đức Phật Thích Ca đã cảm nhận được tâm niệm một bà già bên vệ đường:« *Ông Gotama này sao thấy thương quá! Nếu ông ta cho mình hôn ông một cái, mình sẽ quy y với ông*»Phật nhãn của Ngài thấy bà là mẹ trong quá khứ lâu xa, bây giờ gặp lại Ngài. Tình Mẫu tử trong bà sống lại cho nên thương Ngài tha thiết muốn được hôn. Ngài liền dừng lại để độ bà, Ngài nghiêng đầu xuống cho già hôn. Bà mừng quá hôn lên má của Ngài và xin quy y. Ngài cho quy y và giảng giải cách tu tập, nhờ vậy khi mạng chung bà được sanh lên Thiên giới. Đức Phật đã từng dạy:«*Một vai cõng cha, một vao cõng Mẹ, cha mẹ tiêu tiểu trên lưng. Đi giáp vòng núi Tu Di đến trăm ngàn kiếp, thì công ơn nuôi dưỡng chăm sóc thương yêu của cha mẹ cũng chưa đền xong. Chỉ có cách khuyên cha mẹ Quy Y Tam Bảo, tâm hướng thượng làm lành, làm phước tu tập, thì mới đền trả được công kia».*

5- Cậu Ba Núi Sập:

https://thuviensach.vn

Câu Ba trước kia là một thanh niên ốm yếu, đen đúa và hay bệnh hoạn. Sau khi cậu gặp một vị Cao Nhân hướng dẫn pháp tu. Cậu tu hành tinh tấn ở trên núi Sập thuộc tỉnh An Giang. Sau thời gian cậu vào thất một, đắc đạo, huệ mầu thông suốt nhiều việc, tướng diện thay đổi hẳn. Chính vậy cậu trở nên mập mạp, trắng trẻo và hốt thuốc trị bệnh cho người nào thì người đó sẽ mạnh. Cậu ở trên núi Sập, cho nên người ta kêu cậu là cậu Ba núi Sập. Có những chuyện lạ xảy ra, đối với những ai tin tưởng đến cậu nhờ cậy như sau:

Thiện Khái ở Vũng Liêm, gia đình nghèo hay đi là thuê mướn. Thời gian rảnh hay đi lên chùa Thành Hoa công quả, hay là vào núi sập tìm chặt cây thuốc giúp cậu Ba. Có lúc cần tiền, phải về Vũng Liêmlàm mướn, nhưng người ta không ai mướn. Cậu phải đạp xe đạp từ Vũng Liêmlên Long Xuyên, rồi chạy thêm một đoạn đường dài vào núi Sập để gặp cậu Ba. Cậu Ba hỏi:

- Thiện Khái có chuyện gì, mà phải vất vả đạp xe hơn trăm cây số đến đây vậy? Thiện Khái thưa:

- Cậu Ba ơi! Sao con đi làm mà chẳng ai mướn hết, con không biết làm gì để sống! Cậu Ba có phép gì, giúp con đi đâu cũng có người mướn làm được không?

Cậu Ba cười nói:

- Tưởng xin gì cho hay hơn, lại xin đi làm mướn. Thôi về đi, rán mà làm. Người ta mướn làm không kịp đó! Khi Thiện Khái vừa về tới Vũng Liêm, thì có những

người chờ đợi giành nhau mướn:

- Hôm qua đến nay tôi kiếm ông quá! Đi đâu dữ vậy? Ông giúp tôi làm ít ngày nha! Người khác lại nói:

- Chuyện ông chưa gấp, để nhường ổng giúp cho tôi trước đi! Một Bà khác lại nói:

- Thôi công việc các ông, để ổng làm những buổi sáng Còn xế chiều để ổng giúp cho tôi, vì công việc tôi gấp lắm! Từ đó, Thiện Khái chưa làm công việc cho người này xong, thì người khác đến hẹn mướn

trước. Khi nào có tiền khá mà cảm thấy mệt quá, Thiện Khái lại lên chùa làm công quả, hoặc giúp cậu Ba kiếm thuốc.

Cũng ở Vũng Liêm có cặp vợ chồng, vợ thì ăn chay không được, lại không muốn chồng ăn chay. Cho nên không chịu nấu đồ chay cho chồng ăn. Chồng phải đành ăn rau sống, dưa leo với tương chao cho qua ngày. Nghe mấy anh em bạn nói, có Cậu Ba ở núi Sập có thể giúp nhiều chuyện, vợ anh ăn chay không được thì nên nhờ Cậu Ba xem. Anh nghe xong, theo anh em đến cậu Ba nhờ cậy:

https://thuviensach.vn

- Cậu Ba ơi! Con thích ăn chay, nhưng vợ con không ăn chay được lại ép con ăn mặn. Cậu Ba giúp cho vợ con ăn chay kỳ theo con đi cậu Ba.
- Anh muốn vợ anh ăn chay mỗi tháng mấy ngày?
- Ăn chay theo con mỗi tháng mười ngày .
Nói xong, cậu Ba vói tay lên Bàn Phật, lấy ít trái nhãn đưa cho anh, rồi nói:
- Đem mấy trái nhãn này về, nói đây là lộc của Phật cho bà xã anh ăn là xong.

Anh đem về, đưa cho vợ ăn và nói đó là lộc của Phật, của cậu Ba cho. Thật lạ lùng, gần đến ngày chay, vợ anh nhắc anh và tự đi chợ mua đồ chay về nấu ăn chung, không còn ngán như lúc trước nữa. Anh cũng chẳng cần nói tiếng nào, vợ anh cứ tự động ăn chay. Những ngày chay vợ anh lại ngán thịt cá, cho nên hai vợ chồng không còn chống chỏi nhau nữa.

Người vùng núi Sập, chỉ biết cậu Ba là Thầy hốt thuốc thí, chứ không ai biết cậu Ba tu và đạt được những mầu nhiệm gì. Nhưng ở các tỉnh và nhất là những người làm ăn lớn ở Sài Gòn, thì họ biết cậu Ba không phải là người thường. Họ xem cậu Ba như vị Tiên hay Bồ Tát nào đó! Công an không biết gì, chỉ theo dõi sao thấy nhiều người ăn mặc sang trọng, đến nói nhỏ với cậu Ba nhờ cậy gì đó, có vẻ quý trọng Cậu Ba lắm. Họ chỉ chờ ai ở lại đêm là gây khó khăn. Cậu đã từng ra ngoài Bắc, giúp người bệnh hoạn hữu duyên và đi các nước Thái Lan, Singapore do các đệ tử ở Sài Gòn đưa đi. Công an chung quanh hay gây khó khăn cho cậu. Nhưng mà cậu đi họ chẳng hay biết gì cả. Họ bắt cậu Ba đi đâu phải trình báo và không cho người lạ ở qua đêm. Chánh sách của họ, là ai có uy tín, được nhiều người quý trọng là gây khó khăn, xuyên tạc, bôi lọ để quần chúng xa lánh. Cậu là người gánh chịu những phiền phức này rất nhiều.

Có một sư cô đến, muốn mượn cái cốc trên núi của cậu để nhập thiền thất một thời gian. Lúc đó cậu đã xuống ở gần chân núi, cốc để trống. Cậu nói:
- Sư cô mượn thì tôi cho, nhưng tối hay có các vị Thần đến thăm, e rằng cô sợ ở không lâu . Sư cô cười nói:
- Chuyện gì chứ chuyện chư thần đến thăm thì tôi mừng. Chứ có gì đâu mà sợ . Tôi thiền ở cốc của huynh yên tịnh, sẽ mau đạt đạo hơn.
- Nếu cô nói vậy thì xin mời. Sư cô chuẩn bị xong, dọn tới nghỉ để nhập thất. Đêm đầu chưa có gì, mọi sự bình an.

Nhưng qua đêm thứ hai, sư cô đang ngồi thiền được một tiếng đồng hồ. Sao nghe trước mặt có tiếng phào phào như ai thở rất lớn, tiếng thở đó thành ngọn gió thổi vào mặt cô có một mùi là lạ khó chịu. Lúc đầu cô nhắm mắt vì nghĩ rằng một chút sẽ hết. Nhưng mỗi lúc càng mạnh, tiếng gió phào phào từ xa lại gần. Cô mở mắt ra xem thử. Trời tối mờ mờ, nhưng thấy một thân hình

https://thuviensach.vn

ốm tròn, và cao có hai cái đèn xanh, từ trên đùng đưa xuống gần sát mặt cô, nghe như gió thổi phào phào với cái mùi khó chịu. Cô nhìn kỹ qua ánh trăng mờ, thì ra con rắn màu đen có khoan vàng thuộc loại hổ mây, lớn hơn một ôm, đầu nghển lên cao rồi chúi xuống vào mặt cô. Còn hai cái đèn xanh là hai con mắt, cứ nghển lên lao rồi cong chúi xuống ngay cô. Cô hoảng sợ la lên thất thanh, chết giấc. Cậu ba nghe tiếng la, là biết có sơn thần đến, cho nên vội xách đèn lên cốc cứu cấp cho cô tỉnh lại. Buổi sáng cô trả cốc lại, tạ từ không dám đến ở nữa.

Cuộc sống cậu Ba giản dị, chỉ mặc bộ đồ bà ba trắng, đội nón cối trắng, mang dép đi khắp các nơi. Cậu giúp rất nhiều người, và làmđược những điều kỳ diệu ít ai làm được. Cậu thường biết trước những việc xảy ra và biết rõ tâm niệm người. Nói pháp cậu nói ngay tâm từng người, cậu hay khuyên bảo những người quen biết cậu. Điều quan trọng là cậu khuyên nhiều nhất là làm phước, ăn chay, niệm Phật thì sau nhờ được tấm thân. Còn ai chạy theo thời dựa thế, ỷ quyền thì sau này khổ lắm! Chế độ cộng sản không còn tồn tại bao lâu đâu!

Cậu mang thân cư sĩ, nhưng hành trạng của người xuất gia, sống độc thân nuôi mẹ, giúp đời. Đến ngày cậu tịch, cho huynh đệ môn đồ biết trước một tháng. Ngôi mộ của cậu an táng nơi ngả ba đường lên cốc của cậu. Cậu từ giã mọi người năm 1994, ra đi với nhiệm vụ mới để hầu vị đại Thánh sắp ra đời.

Ngoài ra còn nhiều vị đặc biệt nữa, tôi không tiện nói ở đây. Vì những vị đó đang mang xác phàm, đang sống trong chế độ cộng sản, e rằng bất lợi cho các vị. Những vị đó thường biết tâm niệm người, xuất khẩu thành thơ ngay tâmtrạng mỗi người. Cho nên dù chốn đông người, chỉ có người đó biết còn những người khác không biết. Cho nên nhiều người muốn hỏi điều gì quan trọng, thì tự nói thầm trong tâm, rồi vị đó xuất khẩu thành thơ bốn câu, hoặc tám câu trả lời những điều mình đang thắc mắc. Việc đó, chỉ có những vị tu hành có tha tâm thông và thần nhãn mới thấy rõ mọi việc được như vậy. Còn có một Vị là Bác sĩ đã từng ở tù cộng sản, cũng biết tâm niệm người và ai đang làm điều gì. Trước khi qua Mỹ, tôi có mở lớp dạy Kinh, trong đó có dạy Kinh Duy Ma Cật. Tôi giảng đến đoạn:«*Bồ Tát thuyết pháp, không thấy mình thuyết pháp, không thấy người nghe pháp, không thấy pháp để nói, đó mới thật là thuyết Pháp*.»Tôi giảng trong phòng học, sau nhà bên Tây lang, ở ngoài không thể nghe. Bác sĩ từ xa lên chùa, ngồi bên nhà Đông lang cách chỗ tôi dạy 50m, càng không thể nghe được. Nhưng khi tôi dạy xong đi ra, quý thầy cho hay là có bác sĩ đến thăm. Tôi liền qua gặp, bác sĩ chào xong nói y câu văn tôi giảng ở trên. Bác sĩ trị bệnh ai thì người đó sẽ hết, vì nhìn

https://thuviensach.vn

thấy rõ nội tạng con người, và hay nói lại ngược các chứng bệnh mà các bác sĩ khác đã chụp hình. Như người đau bao tử bị thòng, chụp hình thấy bao tử thòng dài. Nhưng các bác sĩ trị suốt mấy năm mà chẳng hết. Nhưng khi đến bác sĩ xem bệnh chỉ gỏ gỏ bên ngoài lại tuyên bố một câu trái ngược:«*Bao tử của ông không phải thòng, mà giãn ra bề ngang*», Ai nghe cũng trố mắt ngạc nhiên. Nói xong bác sĩ ghi toa nói:« *Đi mua thuốc phải mua đúng thuốc này, không được nghe người bán đổi thuốc khác. Nếu không có thuốc thì đem toa lại tôi đổi toa khác*». Người bệnh đi cùng khắp mà không có thuốc Tây tên đó, vì thuốc của Pháp không nhập cảng nữa. Cho nên đành đem toa lại bác sĩ viết toa khácvà nói:«*Bây giờ có thuốc, chỉ cần uống ba ngày là hết bệnh*». Mọi người nghe xong lại lần nữa trố mắtngạc nhiên, bao tử đau uống thuốc mấy năm mà không hết bệnh. Bây giờ chỉ uống ba ngày là hết sau nghe khó tin quá! Nhưng thực sự người bệnh đi mua có thuốc, chỉ uống ba ngày là hết bệnh. Khi đi chụp hình kiểm lại thì bao tử tóp lại rõ ràng, vì bao tử của anh ta là loại bao tử dài. Ngoài ra còn có những Vị không biết gốc gác ở đâu, cnũg không ai biết rõ tên tuổi. Chỉ thỉnh thoảng xuất hiện khuyên người tu hành, an chay, niệm Phật, làm phước đề cuộc đời bớt khổ. Những vị này vừa thấy đó, nhưng khi công an đến thì tìmchẳng thấy đâu. Miền Tây Thánh địa không sai, những vị ấy luôn gần gũi giúp đỡ mọi người. Nhất là hay giả ra ăn xin, què lết, cùi hũi thử thách người thiện căn.

PHỤ CHƯƠNG

QUỐC SƯ NHÀ LÝ Thiền Sư Mật Tông *****

1- Sự hiện diện của Phật Giáo Việt Nam:

Theo những nhà Sử Học Phật Giáo như Giáo Sư Nguyễn Lang và Tiến sĩ Lê Mạnh Thác nghiên cứu, so sánh, phân tích trên các dữ kiện khai quật được ở các chùa ở miền Bắc. Xác nhận được Phật Giáo đã hiện diện ở Việt Nam trước Tây lịch hơn hai thế kỷ. Và mẫu chuyện Chữ Đồng Tử, có chứng tích Địa danh và lịch sử, không phải là hoang đường hay huyền thoại như bấy lâu nay ta lầm tưởng. *«Thời vua Hùng Vương, cháu đời thứ 3, (Vì tất cả các vua thời đó đều lấy hiệu là Hùng Vương và mỗi đời lại có cháu nhiều đời,tuy không rõ ràng niên đại, nhưng nhờ so sánh các sự việc khảo cứu khoa học, mà biết được niên đại như trên) bấy giờ nước ta gọi là Văn Lang. Vua có nàng công chúa tên Tiên Dung có dung nhan mỹ lệ, trí tuệ thông minh. Cho nên công chúa rất kén chồng, chưa chọn được Phò mã để trao thân gửi phận.*

https://thuviensach.vn

Một hôm vào mùa hè, công chúa cùng các cung nữ đi du thuyền dạo cảnh. Lính tráng rầm rộ, chèo chống thuyền loan, tiền hô hậu ủng, chiêng trống vang xa, khua động vang dội một khúc sông. Đoàn thuyền Công chúa dạo cảnh đến buổi trưa hè nóng bức, đến bãi cát trắng ven sông. Công chúa ra lệnh cho thuyền dừng lại. Đoàn thuyền đến bãi cát đẹp dừng lại, công chúa sai các cung nữ giăng màn kín trên bãi cát trắng, lấy vải vây quanh làm ba vòng thành, ngăn cách nhau mỗi vòng độ 2m. Mỗi khoảng cách đều có cung nữ canh giữ, để cho công chúa Tiên Dung tắm. Chính ngay trung tâm chỗ công chúa Tiên Dung tắm, lại là chỗ của Chữ Đồng Tử đang nằm trốn ở dưới, phủ lớp cát trắng ở trên.

Chữ Đồng Tử vốn là con nhà nghèo, suốt ngày ở trần không có áo mặc, duy chỉ có một cái khố che thân. Bản tánh hiền lành, cha mất sớm, chỉ còn mẹ và rất hiếu thảo. Cuộc sống vất vả bằng cách đi săn thú và hái trái cây rừng. Khi mẹ mất, Chữ Đồng Tử hy sinh cái khố đắp thi thể mẹ rồi đem chôn. Từ đó về sau, ban ngày Chữ Đồng Tử trốn trong cái chòi, ban đêm mới ra ngoài săn thú hoặc hái trái, đào củ để sống. Ngay trưa hôm mùa hè nóng nực ấy, thấy cảnh sông vắng vẻ, bãi cát trắng đẹp. Chữ Đồng Tử lấy những ống tre đi xuống bãi sông gánh nước về chòi, xong rồi ra bến sông tắm. Bổng nghe tiếng chiêng trống khua động, quân lính hò hét vang dội. Chữ Đồng Tử không biết việc gì ầm ĩ như vậy. Cho nên sợ quá quăng những ống tre và đòn gánh bên bờsông, rồi lên bãi cát vùi mình trốn. Cung nữ thấy bãi cát bằng phẳng đẹp sạch, lại có những ống tre trên bãi. Thấy tiện lợi cho việc xách nước, cho nên lấy vải đóng cây vây làm 3 vòng thành ngăn cách. Trong mỗi mỗi vòng thành đều có cung nhân canh gác, còn lính thì canh gác ở ngoài xa. Cung nữ xách nước lên, rồi xối cho công chúa Tiên Dung tắm. Nước chảy đá còn mòn, huống chi là cát phủ mong manh. Cho nên những dòng nước chảy ào ạt cuốn cát trôi đi, từ từ lộ nguyên thân thể một thanh niên ngay chỗ phòng tắm dã chiến của công chúa. Đang tắm thoải mái, bất ngờ lại hiển hiện một thân hình chàng thanh niên tuấn tú, trần truồng nằm dưới cát với điệu bộ sợ hãi. Lúc đầu công chúa hoảng hốt, vì thân mình cũng chẳng có mảnh vải che thân. Nhưng thấy Chữ Đồng Tử cũng lúng túng e ngại như mình, biết không phải là kẻ gian, cho nên công chúa lấy lại bình tĩnh ngay. Bấy giờ, công chúa hỏi han Chữ Đồng Tử cặn kẻ mọi việc, thấy chàng hiền lành hiếu thảo, cũng là do duyên nghiệp. Hơn nữa sự gặp gỡ bất ngờ nơi hoang vắng, trong lúc hai người lại không có mảnh vải che thân, tiếng tăm này vang dội, thì làm sao còn trao thân gởi phận cho ai được nữa. Bởi ngày xưa quan niệm: **Nam nữ thọ thọ bất thân***,là trai gái không được thân thiện*

https://thuviensach.vn

gần gũi nhau, không được tự do như nam nữ ngày nay. Công chúa nghĩ việc này là do trời định, không thể ngẫu nhiên mà nam nữ lại gặp nhau trong hoàn cảnh lạ lùng này! Vì thế, công chúa ở lại đó, lấy Chữ Đồng Tử làm chồng rồi xây dựng nhà cửa, thành quách, gã các cung nữ cho lính tráng, mua bán với các thương thuyền, Nhất là các thương nhân ngoại quốc hay đến đây mua bán, trao đổi hàng hóa, rồi dân chúng đem hàng đến nơi khác buôn, đồng thời mua hàng hóa các nơi đem về bán lại cho thương thuyền. Đôi tài tử giai nhân này, đã biến nơi đây trở thành một cái cảng trù phú, dân cư sung túc nhất một vùng. Ai cũng xem Chữ Đồng Tử và công chúa Tiên Dung là chúa trong vùng, có uy tín lớn với mọi người các nơi lui tới.

Thời gian sau, có một thương gia lớn, đề nghị với Tiên Dung rằng:«Quí nhân hãy bỏ ra một dật vàng năm nay, cùng thương nhân ra nước ngoài mua vật quý, đến sang năm được lãi mười dật» . Tiên Dung vui mừng bảo với Chữ Đồng Tử:«Vợ chồng ta bởi trời se duyên mà thành, nhưng cái ăn cái mặc do ta phải làm lấy mới có. Nay phu quân nên đem một dật vàng, cùng các thương nhân ra nước ngoài, mua vật quý đem về bán để sinh sống». Bấy giờ Chữ Đồng Tử với ít người tuỳ tùng, đi thuyền theo các thương nhân để mua bán ở các nước ngoài. Khi thuyềnghé vào bến một hòn núi tên Quỳnh Viên ở cửa Nam Giới cũng gọi là cửa Sót,(cửa Sót là ranh giới nước Việt và Chiêm Thành ngày xưa, còn núi Quỳnh Viên nằm bên hướng Nam là nước Chiêm Thành, bây giờ thuộc Hà Tĩnh) Đoàn thuyền ghé để lấy nước uống đem theo. Trong lúc chờ đoàn tùy tùng lấy nước, Đồng tử đi dạo chơi bên chân núi, thấy có một cái am thờ phượng trang nghiêm, Chữ Đồng tử đi vào am, gặp một vị Tăng pháp hiệu Phật Quang người Tây Thiên Trúc. *Đồng Tử thấy vị Tăng Thiên Trúc tướng diện phi phàm, hiền lành, đạo mạo, oai nghi khả kính. Chữ Đồng Tử được vị Đại sư Phật Quang tiếp đón niềm nở, hướng dẫn giáo lý mầu nhiệm của Đạo Phật. Cho nên Đồng Tử phát tâm kính quý vị Tăng này, muốn ở lại học Đạo nghe Pháp. Vì thế, Đồng Tử giao hết vàng bạc cho những người tuỳ tùng và nhờ các thương nhân mua hàng giúp mình. Hẹn những người này bận về, hãy ghé lại đây rước Chữ Đồng Tử cùng về. Đồng Tử ở lại học đạo, được một thời gian khoảng gần một năm, đoàn thương buôn mua đồ xong, quay trở về ghé rước Đồng Tử trở lại quê nhà.*

Khi từ giã, vị Đại Sư Phật Quang, trao cho người đệ tử mới là Chữ Đồng Tử một cây gậy, với một cái nón đan bằng mây, rồi bảo:«Các việc linh dị thần thông, đều ở trong vật này ». Khi trở về nước, Chữ Đồng Tử đem những điều mình học hỏi về Phật Pháp, chỉ dạy cho Tiên Dung cùng thực hành. Sau một thời gian, Tiên Dung và Đồng Tử thâm hiểu Phật pháp, nhận định rõ

https://thuviensach.vn

cuộc đời vô thường tạm bợ,Đạo mầu cao cả, vi diệu khó lường. Họ liền phân phát hết tài sản, vật quý cho mọi người, cùng nhau đi tìm thầy học Đạo. Ban ngày họ đội nón chống gậy đi đường, đến tối cắm chiếc gậy, máng cái nón lên, không ngờ biến hoá thành cung điện thành trì, lấu vàng các ngọc, lính tráng thị vệ, cung nữ hầu hạ chật đầy cả cung điện. Thấy chuyện lạ, Tiên Dung sanh tâm tín khởi mạnh mẽ về Phép Phật nhiệm mầu, cho nên càng quyết tâm mong muốn tu học tha thiết. Sau một thời gian, hai người đều đắc đạo.

Qua mẫu chuyện này, chúng ta thấy sự hiện diện của Phật Giáo đầu tiên ở Việt Nam, là Phật Giáo Quyền Năng, tức là Mật Giáo của Mật Tông, với thần thông biến hóa trước dương lịch hơn 200 năm. Nhưng rất tiếc trong thời Phật Giáo phôi thai, cách dạy và hành trì thiếu sự ghi chép đầy đủ. Vì lúc đó còn là thời vua Hùng Vương. Phật Giáo hiện diện ở Việt Nam do từ Ấn Độ truyền trực tiếp qua, và có trước Phật Giáo ở Trung Hoa. Vì thế Phật Giáo không phải từ Trung Hoa truyền qua Việt Nam, mà từ ViệtNam truyền qua Trung Hoa. Vì trung tâm dịch kinh truyền bá Phật Giáo tại Luy Lâu Việt Nam, thuộc phủ Thuận Thành Tỉnh Bắc Ninh hiện nay, truyền Phật Giáo qua Trung Hoa. Vì các đoàn truyền Giáo từ Ấn Độ đi theo thuyền buôn, ghé Việt Nam lấy nước uống và trao đổi vật thực. Trong lúc thuyền chờ đợi nghỉ ngơi, các Vị Sư Ấn Độ đã truyền Phật Giáo trên đất Việt.

*

Trải qua nhiều thời đại, Phật Giáo truyền vào Việt Nam nhiều Tông phái. Nhất là Thiền Tông, Mật Tông, và sau này có Tịnh Độ Tông, Thiên Thai Tông (*làPháp Hoa Tông)*, Hoa Nghiêm Tông vùng Chợ Lớn, không đủ mười Tông. Chỉ có Phật Giáo Nhật Bản và Phật Giáo Trung Hoa có đủ mười Tông Phái như sau: **1Thiền Tông** *tu trực chỉ khai ngộ Bản Tâm, Kiến Tánh thành Phật*. Như Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Già, Pháp Bảo Đàn Kinh, Tọa Thiền Chỉ Quán, Lục Diệu Pháp Môn, Ngũ Đình Tâm Quán v . v . . (*có đại thừa Thiền và tiểu thừa Thiền)*

2- Tịnh Độ Tông*tu cầu về cõi Tịnh Độ của Phật ADi Đà*, với các Bộ Kinh Căn Bản như Kinh A Di Đà, Di Đà sớ Sao, Vô Lượng Thọ và Quán Vô Lượng Thọ v . v . .(*Đại thừa*)

3 - Mật Tôngtu mật *hạnh nương nhờ thần lực trì chú, kiết ấn, lập đàn, vượt thoát ma chướng để đi đến giải thoát.*Biểu hiện qua bốn Mạn Đà La.(*Đại mạn Đà La, Tam Muội Mạn Đà La, Pháp Mạn Đà La và Yết Ma Mạn Đà La).*Lấy Kinh Đại Nhật, Kinh Kim Cang Đảnh, Kinh Tổng Trì làm căn bản tu trì. (*Thượng thừa thường gọi là Kim Cương thừa* (*Vajrayàna*)).

https://thuviensach.vn

Ba Tông Thiền, Tịnh và Mật này, Phật Giáo Việt Nam hiện đang tu tập. Nhưng Mật-Giáo ít được phổ biến rộng, chỉ thầy truyền riêng cho trò, khi vị thầy nhận thấy người đệ tử của mình xứng đáng.

4 - Pháp Hoa Tôngcũng gọi là Thiên Thai Tông *của ngài Trí Giả Đại sư luận giải bộ Nhật Tâm Tam Quán*, theo *yếu nghĩa của Kinh Pháp Hoa*mà hành trì *Kiến Tánh thành Phật(Đại thừa)* **5- Hoa Nghiêm Tông**là tu trì theo bộ *Thám Huyền Ký*giải từ Kinh Hoa Ngiêm *của ngài Hiền Thủ và bộ Ngũ Thập Yếu vấn Đáp của ngài Trí Nghiễm*, Pháp giới do *Trùng Trùng duyên khởi*, cũng gọi là Vô Tận Duyên Khởi. *Vượt thoát mê đồ thành Phật. (Đại thừa)*

1Luật Tông là tu nghiêm trì giới luật một cách nghiêm nhặt theo các bộ Luật, *vượt thoát*

sanh tử để Giải thoát. (Có Tiểu thừa và Đại thừa)

2Câu Xá Tông hay là Hữu Tông tu theo bộ Luận Câu Xá, chủ trương *Ngã không Pháp*

Hữu, phá chấp để giác ngộ . (*Tiểu thừa)*

3Thành Thật Tông dựa vào Bộ Thành Thật Luận, tu theo bộ Luận Thành Thật, chủ

trương *Nhân không Pháp không, vượt các kiến giải để giải thoát.Thuộc Tiểu thừa)*

4Duy Thức Tông cũng gọi là Pháp Tướng Tông, là pháp tu quán sát hành tướng và nguyên Nhân sanh khởi của vạn pháp là Thức biến hiện. Để chuyển Bát Thức thành Tứ Trí. (*thành Sở Tác Trí,Diệu Quan sát trí,Bình Đẳng tánh trí,Đại Viên cảnh trí) để rốt ráo giải thoát).*

5Tam Luận Tông cũng gọi là Tánh Không Tông, dựa vào Ba Bộ Luận: Bộ Trung Luận, Bộ Bách Luận, Bộ Thập Nhị Môn Luận, *để xa lìa mọi vướng mắc, được giác ngộ .(Tiểu thừa)*

Ở đây, chúng tôi chỉ trình bày sơ qua, đặc biệt về Ngài Quốc Sư thời nhà Lý, để cống hiến quý Vị.

Các Tông phái Phật Giáo Việt Nam, đều có ít nhiều Mật Giáo trong đó. Nhất là Phái Thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi liên quan mật thiết với Mật Giáo nhiều. (*Ngài Tỳ Ni truyền cho Pháp Hiền -> Huệ Nghiêm -> Thanh Biện -> đến đời thứ 12 là Vạn Hạnh và Từ Đạo Hạnh. -> đời 13 là Minh Không và truyền nhiều đời nhưng không nổi tiếng lắm).*Thuộc thế hệ thứ 10 cũng vào thế kỷ thứ 10, có Thiền sư Mahãmaya (*gốc Chiêm Thành)* đã thọ giáo với Thiền sư Pháp Thuận. Một thời Mahãmaya đến Thanh Hóa, người dân ở đây tin thờ các Thần Linh, giết các loài vật cúng tế, ngài khuyên làm chay cúng, họ

https://thuviensach.vn

không nghe theo còn nói:«*Dân vùng này đau ốm chết chóc nhiều, các thầy thuốc đều bó tay. Nếu ông chữa họ hết bệnh, chúng tôi sẽ theo ông).* Ngài liền lấy tô nước lạnh, họa phép vào đó cho người bệnh uống, hoặc phun vào người, ai cũng hết bệnh. Nhưng họ cũng không theo, còn ép nài ngài uống rượu, ăn thịt cávới họ:«*Nếu Hòa Thượng cùng ăn uống vui vẻ với chúng tôi, thì chúng tôi theo*». Ngài nói:«*Tôi không dám từ chối, chỉ sợ ăn vào đau bụng thôi»*. Ông Hương Hào họ Ngô nói*:«Nếu Hòa Thượng đau bụng, tôi chịu thay cho»*.Ngài thuận ý mọi người ăn chung vui vẻ. Nhưng ăn xong thì bụng căng phồng lên như bụng con trâu và kêu rầm rầm như sấm. Ngài bèn la lên:«*Ông Ngô đâu rồi! Chịu đau thế cho tôi đi!*». Ông Ngô nghe kêu tên mình, sợ xanh tái mặt mày chẳng dám lên tiếng. Bấy giờ Hòa ThượngMahãmaya chấp tay niệm:«*Namo Buddha, Namo Dharma, Namo Shanga*».Rồi mửa ra nào cá, tôm, gà, heo còn sống. . . Các loại đua nhau chạy ra ngoài, còn tôm cá lội xuống ao. Lúc đấy dân làng hết lòng bái phục và vâng theo lời Hòa thượng dạy. Đếnthế hệ thứ 11, còn có ngài Sùng Phạm đệ tử của Thiền sư Vô Ngại, du học Ấn Độ 9 năm. Khi về nước mở trường dạy tại chùa Pháp Vân, Tăng sinh theo học rất đông. Vua Lê Đại Hành có làm bài kệ ca tụng: *Danh Sùng Phạm, nhưng người Nam Quốc. Phật trường về, đỗ được Tâm không. Tai dài tướng tốt đoan trang. Hạnh ngôn đúng pháp, trăm đường không chê. (Sùng Phạm cư Nam Quốc. Tâm không cập đệ quy. Nhĩ trường hồi thoại chất. Pháp pháp cái ly vi).* Còn Tịnh Độ Tông cũng có Mật Giáo qua các bài chú Đà la ni như: Chú Đại Bi, chú Chuẩn Đề, Chú Tiêu Tai, Chú Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chướng v . v . . Hay là khi lập đàn chẩn tế cô hồn, thì phải bắt nhiều ấn quyết và niệm nhiều thần chú. Cho đến khi ngồi thọ trai trên quả đường cũng bắt ấn Kiết Tường, ấn Tam Sơn. Tất cả đều liên hệ đến Mật Giáo cả.

Bây giờ chúng ta thấy buổi sáng sớm, từ chú tiểu đến các bậc Thầy ở chùa, khi nghe tiếng chuông khuya, trở mình mới thức dậyđã tâm niệm: *Văn chung thinh, phiền não khinh Trí tuệ trưởng, Bồ đề sanh Ly địa ngục xuất hỏa khanh, Nguyện thành Phật độ chúng sanh Án già ra đế da ta bà ha (tam biến) Nghĩa là: Nghe tiếng chuông, buồn rầu nhẹ. Trí tuệ lớn, Bồ Đề sanh Lìa địa ngục, khỏi hầm lửa Nguyện thành Phật độ chúng sanh Thầm đọc chú: Án già ra đế da ta bà ha (3 lần)* Chính những câu chú Đà la ni này là Mật ngữ của Mật Giáo, không ai có thể hiểu được nghĩa, mà chỉ biết là nó có công năng diệu dụng cho công việc mình đang làm. Theo Bộ Trí Độ Luận (Mahãprajnã-pãramitã-sãstra) ngài Long Thọ giải rằng:"*Dàrani là Duy-trì và ngăn ngừa. Duy trì điều thiện và ngăn chận điều bất thiện)* Dãrani có 4 loại*:*

https://thuviensach.vn

Pháp, Nghĩa, Chú và **Nhẫn**. *1**PhápDãrani** là duy trì Phật Pháp kiên cố. 2-.**NghĩaDãrani** là yếu nghĩa của giáo pháp không cho quên mất. 3**ChúDãrani**là các thần chú phải luôn thuộc vững, để khi tọa thiền càng thêm hiệu lực. 4- **NhẫnDãrani**là được an trú trong thật tướng của các pháp không bị tán loạn. Mật Giáo đã thịnh một thời là nhờ năng lực tu trì Dãrani, che chở cho các Triều đại Đinh ,Lê, Lý, Trần giữ vững bờ cõi và được thịnh trị hơn hai thế kỷ..*

Do đó, chúng ta thấy kể cả Thiền Tông và Tịnh Độ Tông, từ chú tiểu cho đến các bực Tôn túc, đều giữ chánh niệm từng động tác, ý thức từng cử động của mình từ lúc mới thức dậy. Như chuyện sửa áo, gài nút, cột giây lưng, ngồi dậy để chuẩn bị bước xuống giường, lại tâm niệm:

Tùng triêu Dần đán trực chí mộ Nhất thiết chúng sanh tự hồi hộ Nhược ư túc hạ táng kỳ hình

Nguyện như tức thời sanh Tịnh Độ. Án dật đế luật ni xoá ha (Tam biến)

Nghĩa là: Từ sớm giờ dần (3 giờ) thẳng đến tối Tất cả chúng sanh hãy giữ mình Nếu lỡ nát hình dưới chân tôi Nguyện ngươi tức thì sanh Tịnh Độ. Niệm chú : Án dật đế kuật ni xoá ha (3 lần)

Rồi bước ra ngoài từng bước nhẹ, lấy nước rửa tay lại tâm niệm: *Dĩ thuỷ quán chưởng, đương nguyện chúng sanh Đắc thanhtịnh thủ, thọ trì Phật Pháp Án chủ ca ra da ta' ha (3 lần) Nghĩa là: Lấy nước rửa tay, cầu cho chúng sanh Được tay trong sạch, lãnh giữ Pháp Phật Xong niệm câu chú: Án chủ ca ra da tá ha – 3 lần.*

Rồi tiếp theo rửa mặt lại tâm niệm như sau: *Dĩ thủy tẩy diện, đương nguyện chúng sanh Đắc tịnh pháp môn, vĩnh vô cấu nhiễm . Nghĩa là: Dùng nước rửa mặt, cầu cho chúng sanh Được sạch pháp môn, vĩnh viễn không nhơ Niệm câu chú: Ám lam xóa ha – 3 lần* Tóm lại, buổi sáng mới trở mình thức dậy, người tu đã giữ chánh niệm, ý thức từng việc nhỏ nhặt mình làm, thẳng đến tối trước đi khi ngủ. Phần Tỳ Ni Nhật Dụng này, tất cả các phái Thiền tông, Tịnh Độ tông, Luật tông đều sử dụng, mang tinh thần Mật Giáo trong pháp môn tu của mình.

2Về Mật Tông :

Mật là bí mật, huyền bí nhưng có năng lực mầu nhiệm. Tông là Tông phái của Phật Giáo. Mật Tông là một Tông phái tu theo truyền thừa trực tiếp, các Thần chú Đà la ni với những Ấn quyết đặc biệt, để tạo thành những quyền năng, mà tài sức con người không thể làm được. Mật Tông cũng gọi là Kim Cương thừa. Nguyên tiếng Phạn là Vajrayana, là con đường đưa đến trí tuệ Kim Cương, là đi thẳng vào Phật Tánh. Vì Phật Tánh là bản tánh sáng suốt

https://thuviensach.vn

bất hoại như Kim Cương. Vì thế các tà thuật, ma quỷ không xâm phạm được. Kim Cương thừa là sự kết hợp của: *Trí Tuệ, Tánh Không và tâm Đại Bi. Chính đó là Phật Tánh*. Phật Tánh đó thể hiện trong ba thân: ***Pháp thân, Hoá thân***và ***Báo thân***. Nhờ thần lực của Thần chú Dà La Ni tịnh hoá được tam nghiệp thân, khẩu ý. Tam nghiệp thanh tịnh là tương ưng với Phật tánh. Tức là thân, khẩu, ý của Phật. Lúc ấy, ***bản thân***mình trở thành ***Báo Thân. Khẩu mình****trở thành* ***Hoá Thân***(*hay là* ***Ứng Thân****),và* ***tâm mình****trở thành* ***Pháp Thân****của Phật.* Mật Tông có bốn đặc tính: a) Pháp tẩy tịnh Du già (*Yoga)* có công năng tịnh hoá môi trường chung quanh . b) Pháp tẩy tịnh Du già có năng lực tịnh hoá thân thể . c) Pháp tẩy tịnh Du Già có công dụng tẩy hóa các cảm thọ tạp nhiễm. d) Pháp tẩy tịnh Du Già có năng lực tịnh hóa những vận hành vô hình đang diễn tiến. Chúng ta thấy các vị Sám Chủ làmlễ Tẩy Tịnh đạo tràng, Quán đảnh, Chúc Phúc Lành hay là làm phép rảy tịnh thủy lễ thọ tang, xả tang, khâm liệm v. v . . đều là pháp sự Du già của Kim Cang thừa. **Mật tông** chia làm hai phần giáo pháp, ***Hiển Giáo*** và ***Mật Giáo***.

- Hiển Giáo : Là những lời dạy của Hoá Thân Phật, như Đức Phật Thích Ca phóng hào quang, dùng Hoá thân ngồi trên toà sen ngàn cánh, thuyết chú Lăng Nghiêm cho Ngài Đại Trí Văn Thù đi cứu ngài A-Nan, đang bị tà thuật Ca Tỳ Ca La tiên Phạm Thiên của Ma Đăng Già. Hay là Đức Đại Bi Quán Thế Âm, vì thương chúng sanh đã thuyết Đại Bi chú với sự chứng minh của Đức Phật Thích Ca, để cho ai thành tâm khởi lòng Đại Bi trì tụng, thì tiêu trừ được các chướng nạn, được nhiều lợi lạc thuận duyên. Đức Quán Thế Âm thực sự là một vị Cổ Phật.

-Mật Giáo : Là pháp môn mầu nhiệm, bí mật chỉ có Phật và những vị Đại Bồ Tát

như ngài Đại Trí Văn Thù, Ngài Kim Cang được làm phép Quán Đảnh có trí tuệ siêu việt, mới hiểu và thọ lãnh từ Pháp Thân Phật Đại Nhật Như Lai. Cho nên những ý nghĩa sâu mầu từ hàng Bồ tát trở xuống không ai biết.

3- **Mật Giáo Do Vị Phật Nào Dạy?** Mật Giáo do Đức Đại Nhật Như Lai, tức là Tỳ Lô Giá Na Phật làm Giáo Chủ. Vì thế, bên Mật Tông thờ Đức Phật Đại Nhật. Ngài Kim Cang Tạng Bồ Tát là Vị được Đức Đại Nhật

Như Lai làm lễ Quán Đảnh truyền thừa những Chơn ngôn Đà La Ni. Tiếp theo Ngài Kim Cang Bồ Tát truyền cho Ngài Long Thọ (*Ngài là vị Tổ thứ 14 ở Ấn Độ được truyền trao Tâm Ấn và y bát của Đức Phật Thích Ca*).

4Quyền Năng của Mật Giáo

Miền Nam Ấn Độ, vào thời Ngài Long Thọ năm 160dl, ngoại đạo tà giáo nhiều. Từ vua quan đến thứ dân ưa thích những trò huyển thuật của ngoại

https://thuviensach.vn

đạo. Cho nên không thích cách tu thiền ngồi trầm lặng, không chịu nghe chánh đạo giải thoát. Ngài Long Thọ mới dùng ***Phương Tiệnpháp***, mặc đồ bạch y, tay cầm cây phướng. Chờ khi vua đi ra, thì hiện ra đi phía trước nhà vua. Lính xua đuổi mãi không được, muốn bắt ngài thì ngài biến mất, rồi lại cứ hiện ra bên mặt, bên trái, cứ lảng vảng trước mặt vua, không ai làm gì được ngài. Vua tức mình hỏi :

- Ngươi là ai mà dám đi trước ta ? Bắt thì không được mà buông cũng không đi, là cớ gì

vậy ? Ngài đáp :

- Tôi là người trí, biết được tất cả mọi việc! Vì thế đến đây để cho bệ hạ biết .

- Vậy ngươi có biết trên các cõi trời đang làm gì không ?

- Hiện nay, Trời đang đánh nhau với A tu la .

- Vì sao mà biết rõ được?

- Nếu bệ hạ muốn biết, thì một chút nữa sẽ thấy ứng nghiệm việc đó! Ngài nói vừa dứt, thì các loại gươm giáo, tay chân trên hư không rơi xuống như mưa. Bấy

giờ vua thất kinh, khởi tâm kính phục ngài. Rồi vua truyền lệnh cho các ngoại đạo đến đảnh lễ quy y với ngài.

5Mật Giáo của Phật Giáo Việt Nam :

Kim Cương thừa triệt để vận dụng phương tiện và trí tuệ hợp nhất trong mục tiêu giác ngộ. Không nệ hà hình thức, không bị thời gian và không gian làm chướng ngại, vách tường, gông xiềng đều trở thành vô dụng. Mật Giáo Việt Nam bắt đầu là Ngài Phật Quang truyền cho Chử Đồng Tử, lấy cây gậy và chiếc nón làm vật lưu truyền. Nhưng sau đó không thấy chánh thức thành một Tông phái riêng. Nhưng hầu hết trong Thiền Tông và Tịnh Độ Tông, đều có Mật Giáo để nhờ năng lực Đà La Ni như Đai **Bi chú**và **Thập Chú, Lăng Nghiêm**và **Thập Chú**. **Chú Tịnh Pháp Giới, Chú Tịnh khẩu nghiệp, Chú Tịnh Tam nghiệp**v . v . . Cũng như trong kinh Pháp Hoa có nguyên phẩm 26 là phẩm Đà La Ni.

Riêng dòng Thiền ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi thì gắn liền mật thiết với Mật Giáo nhiều. Ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi đầu tiên truyền cho ngài Pháp Hiền, tại chùa Pháp Vân (*cũng gọi là chùa Dâu, tỉnhBắc Ninh*) vào hậu bán thế kỷ thứ 6 những Đà La Ni, những pháp Tam Muội và cácẤn quyết. Nhưng đặc biệt là Đại Bi chú gồm 84 câu chữ Phạn, phải trì tụng hàng ngàn biến mỗi ngày. Đến khi thâm nhập thì đắc pháp Đà La Ni có công dụng diệu mầu không thể lường được. Ngài Pháp Hiền đã tu tập 14 năm với ngài Tỳ Ni Đa Lưu Chi. Đến Khi thiền sư Đa Lưu Chi tịch năm 594, ngài Pháp Hiền mớiđến chùa

https://thuviensach.vn

Chúng Thiện giảng pháp cho hơn 300 Tăng chúng đến tu học. Sau đó dòng Thiền này truyền đến Thanh Biện, Pháp Thuận. Đến Pháp Thuận lại truyền cho Ngài Ma Ha từ Thiên Trúc qua. Truyền dài đến Thiền Sư Đạo Hạnh rồi đến Ngài Minh Không đạt được sở Pháp kỳ diệu. Riêng về Vạn Hạnh Thiền Sư và ngài Viên Chiếu ThiềnSư thì chuyên trì Pháp Môn Tổng Trì Tam Ma Địa cũng có tên là Đà La Ni Tam Muội. Trong Đại Trí Độ Luận nói: *Khi chứng đắc được Tam muội này thì thông suốt hết thảy ngôn ngữ văn tự của tất cả các pháp, giảng thuyết cho mọi người nghe không bị vướng mắc trở ngại.* Rất nhiều Thiền sư đời Lý thực hành Mật Giáo và chứng được những sở đắc như Thiền sư Đại Xá thường trì tụng **thần chú *Tốc Tật Mãn Phổ Hiền HạnhNguyện***trong kinh Hoa Nghiêm. Thiền sư Nguyện Học Trì ***Hương Hải Đại Bi Đà La Ni***khi hạn hán thì cầu mưa, kêu gió, trị bệnh đều linh ứng.

6 – Di Tích của Vị Thiền Sư Mật Giáo:

Đặc biệt có ngài Minh Không Thiền Sư đã làm những việc phi thường, còn lưu dấu tích đến hôm nay tại núi Bái Đính. Vùng núi Bái Đính hình dáng như vòng cung, giống chiếc ngai vàng có chỗ để hai tay. Chùa Bái Đính là một quần thể thiên nhiên với bảy hang động. Gồm hang động sáng, hang động tối, hang động thấp phải đi xuống, hang động cao phải đi lên, hang động giếng Ngọc do nước từ thạch nhũ tiết ra. Đặc biệt có hang động thờ Tam Tòa Thánh Mẫu và động thờ ngài Minh Không. Chùa Bái Đính do Ngài Minh Không đi kiếm thuốc, khám phá ra hang động đẹp, nên ở tại đây lập chùa. Ngày xưa, tại chùa này, ngài Minh Không đã lấy nước giếng Ngọc ở đây, để tắm cho vua Lý Thần Tông giải trừ bệnh hóa cọp. Bên sườn núi còn có vườn thuốc ngài Minh Không trồng để cứu dân. Muốn lên chùa Bái Đính của ngài Minh Không, từ chân núi bước lên cổng Tam Quan chùa Bái Đính, phải bước lên 100 bậc đá. Tính chung. Rồi phải bước lên 200 bậc đá mới lên chùa trong hang động. Mỗi hang động đều là một điện thờ với một ý nghĩa đặc biệt. Còn thạch nhũ và hình tượng nổi trên vách động có nhiều hình dáng như: Ô thuốc Thánh, Tiên Nữ đón chào, Tiên Nữ chải tóc, Tiên Nữ nằm chơi, Bàn cờ của Đế Thích, kho vàng, két bạc. Tiên đang thúc trâu cày ruộng với hình ảnh nổi có bờ đê, ruộng dọc, ruộng ngang, có đồ tát nước, có đàn lợn trên vách hang động v . v . . Kể cả vùng đất rộng lớn bao la gồm nhiều núi đồi, sông suối, chung quanh chùa Bái Đính, mỗi một cảnh cũng có những ý nghĩa dấu tích của ngài Minh Không, mãi đến ngày nay dân những làng chung quanh thường nhắc nhở.

Hiện nay, đang xây cất ngôi chùa Bái đính to lớn ở trên đồi, tọa lạc dưới

https://thuviensach.vn

chân núi Bái Đính. Quần thể khu di tích chiếm 700 mẫu tây, nhưng hiện tại mới sử dụng 50 mẫu. Chùa cách Cố Đô Hoa Lư và hang động Tràng An khoảng 5km, với quần thể di tích lịch sử Việt Nam. Chùa dự kiến hoàn thành Chánh Điện, với hành lang an vị 500 trăm vị ALa Hán năm 2010, để chuẩn bị mừng 1000 năm vua Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long, mở mang bờ cõi. Chùa dựa lưng vào núi nhìn ra sông Hoàng Long, cảnh sơn thủy hữu tình, tạo thành vùng đất thiêng ba đời vua ngự ở vùng này. Chùa xây dựng với quy mô đồ sộ lên tới hơn 20 triệu dollars, nay đã hoàn chỉnh phần Chánh Điện. Chùa Bái Đính là ngôi chùa to của vùng Đông Dương với quả đại hồng chung bằng đồng đường kính 3m, nặng 36 tấn. Chuông đúc bằng đồng pha với vàng, cho nên tiếng chuông vang xa và ngân lâu. Còn trống Bát Nhã to nhất vùng Đông Nam Á đường kính hơn 2m. Chánh Điện thờ tượng Đức Phật Thích Ca ngồi trên tòa sen, bằng đồng dát vàng cao 10m, nặng 100 tấn đã an vị trong Chánh Điện. Pho tượng uy nghiêm với hình dáng đẹp, được người Việt Nam đúc tại xã Yên Tiến, huyện Ý Yên , tỉnh Nam Định. Chính ngài Minh Không là vị Tổ đúc đồ đồng đã dạy cho dân làng đúc vật dụng bằng đồng. Cho nên tượng Phật chùa này, trải qua công trình làm khuôn nòng trong và khuôn ngoài với mẫu mã đẹp mất hết năm tháng. Thời gian đổ đồng vào khuôn chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ. Nhưng thời gian tháo gở và ráp các bộ phận tay và mài giũa trên năm tháng. Ngày thỉnh tượng Phật lên bệ thờ là ngày 21 tháng 4 năm 2006. Công trình xây dựng chùa còn nối tiếp nhiều giai đoạn nữa, và kéo dài nhiều thời gian mới sử dụng hết 700ha đất của quần thể chùa Bái Đính. Nào Vườn Cây Thảm Cỏ, Tháp chuông, điện Quán Thế Âm, Hồ Phóng Sinh, Điện thờ Pháp Chủ Bổn Sư, vườn Tượng Đá Phật tích, Tháp Bồ Đề chín tầng, Toà Tam Thế, Hành Lang 500 vị ALa Hán, Giếng Ngọc, một di tích lịch sử đã vang danh chấn động suốt 10 thế kỷ qua, của vị Thiền Sư Minh Không thời nhà Lý Nhân Tông. Ngài đã từng làm cho vua chúa và dân Đại Việt, cùng vua quan nhà Tống Trung Hoa phải kính phục. . **7- Ngài Minh Không đã sử dụng quyền năng làm chấn động một thời :** Ngài Minh Không là một vị Cao Tăng, nguyên thế danh là Nguyễn chí Thành, sinh năm 1065 tịch năm 1141, đời vua Lý Thánh Tông (1054-1072). Quê ngài ở làng Đàm Xá, Phủ Trường Yên. Bây giờ thuộc xã Gia Thắng, huyện Gia Viễn của tỉnh Ninh Bình miền Bắc. Ngài xuất gia năm 11 tuổi với Thiền Sư Từ Đạo Hạnh, thuộc phái Tỳ Ni đa Lưu Chi. Nhưng ngài Minh Không phát huy Mật Giáo nhiều, xây cất chùa nhiều để xiển dương Phật Pháp. Ngài đã làm được nhiều kỳ công trở thành nhiều giai thoại lý thú lưu truyền đến hôm nay.

Lúc còn là Tăng sinh, ngài thường đi du học nhiều nơi. Nghe ở đâu nổi

https://thuviensach.vn

tiếng, nghe vị Thầy nào hay đều đến cầu học. Lúc gặp ThiềnSư Từ Đạo hạnh ở chùa Thiên Phúc, Thiền sư thấy thầy Tăng Minh Không mẩu người nhanh lẹ, chịu khó, chu đáo cho nên mến, cho phép theo hầu. Trải qua 17 năm dài vất vả, Thiền Sư thấy ngài có chí kiên nhẫn , chịu khó tu học cho nên thương mến truyền trao những pháp Mật Giáo và cho pháp hiệu là Minh Không. Đến lúc Thiền Sư Đạo Hạnh sắp tạ từ rời xác thân lại, Thiền sư Đạo Hạnh kêu ngài lại nói:«*Khi xưa Đức Thế Tôn, đạo quả đã tròn, nhưng ngài còn một chút nghiệp chịu Kim Thương, Mã mạch. Huống là đang trong đời mạt pháp, công hạnh ta nhỏ mọn, làm sao tránh được nghiệp duyên. Nay ta phải trở lại giữ ngôi Nhân Chủ, lai sanh mắc bệnh chắc chắn khó tránh. Ta đối với ngươi có duyên, hãy nhớ đến trị bện cứu Ta».*

Khi Thiền Sư Đạo Hạnh tịch rồi, ngài Minh Không trở về làng cũ, tự túc cày cấy sống 20 năm, không màng đến tiếng tăm danh vọng. Một hôm vua Lý Thần Tông mắc bệnh lạ. Tinh thần rối loạn, tiếng rên la hoảng hốt, như đang sợ hãi điều gì. Mình mẩy mọc đầy lông cọp và rống kêu như cọp. Những vị ngự y, các lương y tứ xứ được triệu tập đến chữa trị. Nhưng tất cả phải bó tay, không thể làm gì giúp vua hồi phục. Bổng trong đám trẻ con, các nơi nô đùa trong thôn quê lan ra thành thị, chúng ca hát đồng dao vang lên như sau: *Tập tầm vông, Tay nào có, tay nào không. Muốn chữa bệnh Thiên Tử, Phải tìm Nguyễn Minh Không* . Còn trẻ em ở làng Chân Định hát rằng: *Nước có Lý Thần Tông Triều đình muôn việc thông Muốn chữa bệnh Thiên Tử Cần được Nguyễn Minh Không.* Triều đình nghe, liền cho sứ đi các nơi tìm kiếm hỏi han trong nhơn gian. Sau gặp được thiền sư Minh Không, liền đem thuyền mời vào hoàng cung . Lúc sắp lên thuyền, thiền sư Minh Không dùng nồi nhỏ nấu cơm định dãi anh em thủy thủ, Sứ giả cười nói:"*Thủy thủ nhiều người, rất khó ăn đủ". Sư nói:"Không sao, xim đem cho mỗi người ăn chút ít, để thấy tấm lòng hậu đãi của ta*". Đến lúc bốn năm chục người lính chèo, ăn no đến không còn ăn nổi nữa, nhưng nồi cơm vẫn còn, mọi người đều thấy quá lạ lùng chưa từng có ! Cho nên ai cũng nghĩ là sư có phép mầu.

Đến chiều lên ở trên thuyền sư nói :" *Sứ giả và các thủy thủ, hãy ngủ ngon một giấc đến sáng. Khi bần Tăng gọi dậy mới có thể khởi thuyền. Nếu không ngủ thì ta không đi"*. Sứ giả vì nóng lòng về hoàng cung sớm, năn nỉ cách mấy cũng không được. Đành phải giả vờ ngủ để chờ xem, nhưng sao nghe tiếng gió lạnh ngủ thiếp đi không hay. Một lúc trời sáng, sư gọi mọi người dậy, thì thấy thuyền đã đổ tại bến lên hoàng cung. Bấy giờ Thiền sư bước đi trên không mà vào hoàng cung.

Khi vào hoàng cung, thấy các vị tôn túc đang ở trên điện làm phép. Họ

https://thuviensach.vn

thấy Thiền sư ăn mặc quê mùa, có vẻ nghèo nàn lại trông thấy dáng ngài quê kệch dốt nát. Cho nên khi thiền sư chào hỏi, họ khinh không thèm đáp lễ. Thiền sư biết họ đạo hạnh kém, không thấy được thực tướng bên trong, chỉ chú trọng hình thể bên ngoài. Cho nên lấy cây đinh dài hơn 5 tấc trong đảy ra, đóng vào cột điện, lên tiếng nói :*"Ai có thể nhổ cây đinh này ra, thì người đó đáng được tôn trọng và trị bệnh cho Thiên tử được."* Ngài nói như vậy 3 lần, nhưng mọi người đều yên lặng nhìn nhau, chẳng ai dám bén động đến. Thiền sư Minh Không thấy không ai dám làm, liền dùng hai ngón tay trái kẹp cây đinh kéo ra nhẹ nhàng. Bấy giờ mọi người chứng kiến, đều thất kinh, khởi tâm kính phục, không dám khinh thường ngài nữa.

Khi gặp vua, Sư dõng dạt nói lớn *:"Đấng Đại Trượng Phu, giàu sang bốn bể, há lại làm những điều cuồng loạn thế à !"*. Nhà vua lúc bấy giờ nghe xong run sợ. Thiền sư sai lấy vạc lớn, rồi lấy nước trên giếng ngọc, nấu nước sôi trào nghe ùng ục, sư chờ sôi ùng ục cả trăm lần. Rồi dùng tay quậy lên mấy lần, rồi sư khoát nước sôi tắm cho vua. Sư khoát nước vuốt đến đâu, lông rụng đến đấy, nhà vua liền khỏi bệnh. Vua hỏi lý do sao có chứng bệnh lạ vậy. Sư đáp:" *Người tu hành một niệm mê lầm thì bệnh, nay sám hối rửa đi thôi, không có gì khó"*. Vua lại hỏi :" *Sư có thần thông gì, mà đi trên hư không được vậy ?"* Sư dáp:*"Có thần thông gì đâu ! Vì thần xưa nay có bệnh phong chuyển, nên khi ra đi không có vết tích. Chẳng biết gì về hư không, nên cứ yên tâm mà bước, nên nói chẳng phải thần thông là vậy !"* Giúp vua xong, vua Lý Thần Tông ban thưởng không nhận, rồi sư bước trên hư không mà về. Vì kính trọng và ngợi khen, vua ban hiệu cho ngài là Thần Tăng. Nhân sự việc này, chùa ngài mới có tên là Không Lộ. Từ đấy người ta quý trọng không nói thẳng tên ngài, mà lấy tên chùa gọi ngài là Sư Không Lộ (*có nghĩa: Không là hư không, Lộ là đường đi của ngài). (Không Lộ (Tịch 1119) ở chùa Nghiêm Quang, Hải Thanh, bạn của Giác Hải. Thiền Sư gôc phái Thảo Đường. Ngài Thảo Đường là Thiền sư, nguyên bị bắt ở Chiêm Thành là tù binh, sau làm Quốc Sư cho vua Lý Thánh Tông năm 1069 . Vua Lý Thánh Tông,Bát Nhã, Ngộ Xá là đời thứ 2. Đến thế hệ thứ 3 có bốn vị: Ngô Ích, Thiệu Minh, Không Lộ. Thảo Đường cũng có khuynh hướng Mật Giáo. TS Không Lộ tịch năm 1141. Thiền sư Định Giác (Giác Hải) cũng phái Thảo Đường và cũng đạt thành Mật Giáo. Cho nên vua Lý Nhân Tông đã ca ngợi* ***: Giác Hải Tâm như Hải. Thông huyền Đạo hựu Huyền. Thần thông kiêm biến hóa. Nhất Phật nhất Thần Tiên***. *Còn phái Vô Ngôn Thông chẳng những có Mật Giáo, lại còn có Tinh-Độ nữa.Trong phái Thiền Vô Ngôn Thông, có Thiền SưNgô Chân Lưu đã giúp vua Đinh và vua Lê Đại Hành*

https://thuviensach.vn

nhiều việc về Quốc gia trọng đại, được ban danh hiệu là Khuông Việt Thiền Sư)

Sau đó, vua Thấy ngài Minh Không đạo hạnh cao, tài năng xuất chúng, vua tấn phong ngài làm Quốc sư. Lúc về, ngài muốn tạo những vật quý hiếm cho Việt Nam, gọi là ***Đại Nam Tứ Khí***làm bốn thứ báu cho nước Nam. Nhưng nước ta thiếu đồng, muốn có đồng nhiều để đúc, thì phải qua nhà Tống của Trung Hoa xin. Nghĩ xong ngài đi thẳng qua Bắc triều. Trước khi đi, ngài ghé nhà một Trưởng giả để xin một khoảnh đất trải đủ tấm cà sa, để làm Kỳ Viên. Vị Trưởng giả cười bảo: "Xưa kia Thái Tử nhà Lương muốn lập Kỳ Viên, khoảng đất phải rộng cả 10 dặm. Nay ông chỉ xin mảnh đất chỉ bằng áo cà sa, chỉ bằng chuồng gà thì làm gì ? Đêm ấy, ngài lấy cà sa vung ra trải rộng cả dặm đất. Trưởng giả thấy sư có phép thần thông, nên dắt hết vợ con ra lễ bái và xin quy y Tam Bảo.

Qua hôm sau, ngài lên đường đến Tống triều. ngài mang y bát chống gậy, đứng trước hiên thềm rồng khoanh tay. Vua Tống lâm triều, bá quan tung hô lạy vua xong. Vua Tống nhìn ra thấy vị sư già liều triệu vào hỏi:

- Vị Lão sư này là dân phương nào, tên họ là gì ? Đến đây có việc chi không ? Ngài đáp :

- Thần là bần Tăng ở Tiểu Quốc, xuất gia đã lâu, nay muốn tạo Đại Nam Tứ Khí, mà sức không đủ. Nên Thần chẳng ngại xa xôi đến đây, cúi mong Thánh đế mở rộng lòng thương ban cho một ít đồng tốt, để đem về đúc tạo Tứ Khí. Vua Tống nghe xong liền hỏi :

- Thầy đem bao nhiêu đồ đệ theo ?

- Bần Tăng đi chỉ có một mình, nếu Thánh thượng cho thì xin đầy cái đảy này quảy về là đủ. Vua Tống thấy ông Thầy già yếu, đi xa mà chỉ xin đồng đầy cái túi để quảy về, liền cười bảo :

- Phương Nam đường xa diệu vợi, công khó đến đây, thôi tùy sức của Thầy lấy được bao nhiêu, thì cho bấy nhiêu.

Nói xong vua cho người dắt ngài đến kho đồng để lấy tùy thích. Ngài vào kho lấy đồng tốt sạch hết mà chưa đầy đảy. Quan giữ kho thấy vậy hoảng sợ, chạy vào trình tấu vua Tống hay. Vua nghe xong thất kinh, tưởng là ông Thầy già lấy ít chục cân , không ngờ lấy hết cả kho mà túi đảy chưa đầy, ông Thầy này thần thông giỏi thật. Hối hận là mình đã hứa nhưng chẳng biết làm sao! Còn ngài lấy đồng xong, rồi vào tạ ơn cáo từ , vua Tống sai bá quan đưa ngài đi. Ngài từ chối nói :

- Một đảy đồng này, tự bần Tăng quảy được, không dám làm phiền nhọc các ngài tiễn đưa.

https://thuviensach.vn

Nói xong ngài quảy túi đồng trên đầu gậy, nhẹ nhàng đi đến sông Hoàng Hà. Ngài thả chiếc nón rồi đứng lên qua sông một cách nhanh lẹ. Khi đến sông Dương Tử cũng thế , rồi về đến Việt Nam. Khi về nước, ngài đúc bốn thứ gọi là Tứ Khí Đại Việt gồm có : một tượng Phật ADi-Đà bằng đồng to lớn nhất, tôn thờ tại chùa Quỳnh Lâm thuộc huyện Đông triều, tỉnh Hải Dương, bây giờ là tỉnh Quảng Ninh. Ngài còn đúc một cái đỉnh to để trước Tháp Báo Thiên tại Kinh đô Thăng Long. (*Vua Lý Thánh Tông cho xây chùa Báo Thiên và Tháp Đại Thăng Tư Thiên 12 tầng, ở Thôn Thiên Thụy, huyện Thọ Xương, xưa gọi là Phường Báo Thiên, tiêu biểu cho uy vũ hùng tráng của Đại Việt, được xây vào năm 1056. Bị phá lần thứ nhất do quân của Vương Thông, khi bị Bình Định Vương Lê Lợi đem quân vây hãm Đông Đô năm Đinh Mùi 1427. Vương Thông ra lệnh phá Tháp Báo Thắng Thiên để lấy đá làm vật chống trả lại quân ta. Đến năm Giáp Dần 1434 Tháp Báo Thiên được xây lại. Đến khi quân Pháp xâm lược chiếm đóng Hà Nội, Cuối đời Lê quân Pháp gở ngói gạch của chùa và Tháp Báo Thiên để xây dựng dinh thự, Khi Pháp chiếm đóng hoàn toàn, cha cố Puginier cưỡng chiếm làm ngôi nhà thờ lớn tại Hà Nội đến bây gi)* Đồng còn nhiều, ngài đúc một cái Đại Hồng chung tại Phả lại, và một cái vạc lớn tại Minh Đảnh. Đồng vẫn còn, ngài đem về chùa Nghiêm Quang ở quê làng , sau đổi là Thần Quang ở xã Dũng Nhuệ huyện Giao Thủy. Chùa nơi đây vô cùng linh ứng. Khi bị thiên tai hạn hán, dân làng đến đây cầu khẩn đều linh ứng cả. Dân địa phương gọi là chùa keo, vì ai cầu khẩn điều gì, khi xin keo được là được, nên gọi là chùa Keo. Có hai chùa Keo thờ Ngài Minh Không cũng lấy tên chùa là Thần Quang., tại xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường ở tỉnh Nam Định. Thờ Thiền Sư Không Lộ, còn bia ghi năm Hoàng Định thứ 13 (1612) và một chùa Keo ở Thái Bình, dựng năm Hoàng Định thứ 9 (1608) Ngài đã làm bài tán : Lạp phù việt đại hải Nhất tức vạn lý trình

Tống đồng nhất nang tận Phấn tý thiên câu lực.

Nghĩa là: *Nón nổi vượt biển cả Một hơi muôn dặm đường Một đảy sạch đồng Tống Dang tay sức ngàn ngựa*

Ngài thọ 76 tuổi, tịch ở núi Tản Viên, xã Hàm Lỳ, huyện Vĩnh Lại, tỉnh Hải Dương vào tháng 8, niên hiệu Đại Định thứ hai (1141). Từ vua quan đến thứ dân ai cũng thương tiếc bậc Thánh sư đem biếtbao nhiêu lợi lạc cho triều đình và nhân gian. Lúc ấy vua Lý Anh Tông, cho lập đền thờ ngài tại Kinh Đô Thăng Long (Hà Nội), nay vẫn còn gọi là đền thờ Lý Quốc sư Minh Không. Tục ngữ miền Bắc có câu : ***"Đại Hữu sinh vương. Điềm Giang sinh Thánh"*** Là làng Đại Hữu sinh vua Đinh Tiên Hoàng. Còn Làng Điềm Giang

https://thuviensach.vn

sinh Thánh Nguyễn Minh Không (Bây giờ gọi là làng Điềm Xá).

Ngoài ra còn những Thiền sư Mật Giáo nổi tiếng khác như Vạn Hạnh Thiền sư, Đạo Hạnh Thiền sư, Giác Hải Thiền sư v . v . .

8 - Những Lễ Hội và huyền thoại còn truyền tụng muôn đời :

Miền Bắc, nhiều tỉnh còn hàng trăm đền thờ ngài Minh Không như các tỉnh Thái Bình, Hải Dương, Ninh Bình và tại Thủ Đô Hà Nội còn đền thờ Lý Quốc sư là ngài. Riêng tỉnh Ninh Bình có mấy chục đền thờ nhớ ơn ngài Minh Không. Dân Miền Bắc xem ngài là ông Tổ dạy kuyện kim, đúc đồ đồng. là một đại Lương y trị bệnh châm cứu giúp cho dân. Ngài còn là vị Tổ dạy dân cách nuôi bèo dâu ở làng La Văn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Tỉnh Thái Bình có Lễ Hội La Văn ở xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Phụ. Hội diễn ra 7 ngày kể từ ngày 20 đến 26 tháng 3 âm lịch mỗi năm. Bắt đầu ngày 20 có lễ rước nước *Kỷ niệm ngài hay cầu mưa khi bị hạn hán*), rước Thánh Nguyễn Minh Không từ đền thờ để ra khai Hội. Trong Hội có trình diễn làm nghề nuôi bèo dâu rất hấp dẫn, với các trò đấu vật, múa lân, chơi cờ người . . . Theo tục lệ vì Thánh Minh Không đã hướng dẫn cho dân ở đây nuôi bèo dâu nhiều chất đạm, giúp sản xuất nông nghiệp trúng mùa. Đây là một làng làm nghề nuôi bèo dâu có truyền thống lâu đời. Nhờ mức sống khá, trai thanh gái lịch có của cưới gả nhau, sống hạnh phúc và phát triển mãi đến hôm nay.

Và Lễ Hội chùa Keo ở xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, để nhớ đến công đức của Ngài đã giúp dân sinh sống. Hàng năm Hội diễn ra 3 ngày, từ ngày 13 đến ngày Rằm tháng 9 âm lịch. Đầu tiên Lễ suy Tôn ngài Nguyễn Minh Không là Thánh Tăng giỏi Phật Pháp và các Thần thông giúp nước giúp dân. Nhất là chữa trị bệnh cho vua Lý Thần Tông, chữa trị bệnh cho dân chúng với vườn thuốc quý. Lễ Hội diễn ra vui vẻ tấp nập với dân nhiều nơi tựu về đây dự Hội. Lễ Hội có nhiều trò chơi vui, những biểu diễn nghệ thuật nhân gian, trình bày lối sống của các cư dân vùng ven sông và vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Tương truyền nhân gian hiện nay còn ở chùa Quai Thao làng Sinh Dược, là nơi ngài thường ngồi câu cá. Còn đền Đầu Gềnh thuộc Thôn Xuân Trì là nơi ngài ngồi đọc sách. Còn khu đất xây lăng bà Cô Tổ họ Trần là nơi ngài ngồi đánh cờ. Còn hai ngọn núi *Hàm Rồng và Hàn Cay*, xưa ở trong Đông Bài thuộc khu vực núi Văn, núi Võ. Huyền thoại cho là ngài Minh Không định gánh đem về quê Gia Thắng. Nhưng khi gánh tới sông, không thấy rồng hiện lên để bước qua, nên ngài để bên bờ sông thành hai ngọn núi này. Hiện nay trên núi Hàm Rồng có đền thờ ngài Minh Không.

https://thuviensach.vn

Còn khu di tích *Ba Rau và Đầu Núc*ờ Sinh Dược, có huyền thoại độc đáo về ngài Minh Không. Ngài đi nhiều nơi tìm cây thuốc đễ trị bệnh cho dân. Khi qua sông Hoàng Long vùng đồi núi Sinh Dược để tìm cây thuốc. Khi đến đây ngài phát hiện ra một thung lũng phía Nam núi Bái Đính có nhiều cây thuốc quý. Ngài chăm sóc và trồng thêm nhiều cây thuốc khác, biến cả thung lũng thành vườn thuốc quý, và lập chùa Bái Đính ở động Sáng đến ngày hôm nay. Khi nhìn thấy ba đồi rau nằm gần nhau giống như ông táo, ngài dùng ba quả đồi đó để nồi sao thuốc, sắc thuốc luộc rau, nấu cơm. Từ đó ba đồi thành tên đồi Ba Rau. Gần đó có quả đồi nhỏ có dáng hộp hình chữ nhật, ngài dùng làm nơi nhúm lửa, giữ lửa (*vì thời ấy phải giữ lửa, chưa có hộp quẹt*) cho nên có tên là đồi Đầu Núc. Cái hõm phía Tây đồi Ba Rau, ngài dùng làm nơi đun lửa, gọi là xó bếp. Còm hõm phía Tây Bắc, ngài làm nơi để củi, cho nên người ta gọi là đống củi. Còn tro than cào ra thành từng đống to rải rác ở phía Đông, bây giờ thành đống đá tai mèo có màu đen như than. Còn gọi thung Háng Nồi, là vì phía Nam của thung, có một ao lớn nằm sâu vào hõm núi, có một tảng đá mọc xiêng ra che hơn nửa ao, như người đàn bà ngồi dạng chân ra, Tương truyền là ngài thường tắm giặt hay rửa nồi niêu ở đây.

Cách núi Bái Đính 300m về phía Tây, là bãi đá ong. Có một khối đá ong lớn giống cối giã gạo, khối đá ong nhỏ giống cối giả cua. Dân ở đây tương truyền là cối giã gạo và cối giã cua của ngài. Khi giả cua xong, ông vứt bã ra cánh đồng, cho nên vùng đất đó có màu bã cua hơn 200ha đất gồm xã Sơn Lai , Xã Gia Sinh và Quỳnh Lưu huyện Nho Quan . Bên cạnh cối giã gạo giã cua, còn có bàn cờ, vì xưa kia ngài hay chơi cờ với bạn. Gần đấy có lạch nước gọi là lạch Lươn. Chân núi có một hố nước rộng, đường kính khoảng 3m gọi là lỗ lươn. Dân ở đây nói xưa ngài bắt lươn ở đây. Sau khi có lươn, nhưng không có mẻ nấu. Ngài đi hướng Bắc xin mẻ về nấu. đến khu đồi Bích Sơn thuộc xã Gia Vượng, huyện Gia Viễn xin mẻ. Họ cho ngài chỉ có một thìa mẻ. Mẻ ít quá, ngài về gần sông Hoàng Long, hất bỏ mẻ xuống cánh đồng. Vì thế cánh đồng này hiện nay nước cứ lờ lờ trắng đục như nước mẻ. Cánh đồng này khoảng 3ha, phía Bắc bến đò Lạc khoái, thuộc xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn. Ngài cầm bát đi về hướng Nam xin mẻ , vùng Đồng Bài xã Quảng Lạc, huyện Nho Quan. Dân Mường cho ngài một bát đấy. Trên đường về, bát quá đấy đổ hết một ít, từ đó nơi đây gọi là làng Mẻ, dù tên xã là Sơn Lai .

Tất cả những di tích lịch sử của một vùng rộng lớn, với truyền thuyết nhân gian đều gắn liền với cuộc đời ngài. Từ ngọn núi, ngọn đồi, con lạch, cánh đồng, thung lũng, vườn cây, hang đá, ao , hõm núi, khối đá, kể cả những

https://thuviensach.vn

cục đá nhỏ, màu sắc nước chảy, đếu trở thành huyền thoạihấp dẫn du khách thập phương. Dù đã trải qua cả ngàn năm lịch sử, nhưng vẫn còn ghi đậm dấu ấn đẹp đẽ trong lòng người, còn lưu lại những hình tượng sống động đáng kính phục mãi đến hôm nay. Chúng tôi đã đến chiêm bái chùa Bái Đính và đi tìm lại dấu tích bậc tiền bối trong các hang động vang bóng một thời, và hiện nay vẫn còn vang dội bước chân một vị Thánh Tăng ở nơi đây, từng giúp dân, giúp nước an lạc thanh bình trong an vui hạnh phúc. Nhất là những Lễ Hội dân chúng nhớ ơn ngài mãi mãi không quên.

Ngoài ra miền Bắc vùng sơn cước thượng du có nhiều phong tục lạ suốt mấy ngàn năm nay vẫn còn như: Chồng mới 7 tuổi mà chị vợ tới 20t, hằng ngày phải tắm rửa cho chồng. Sáng chồng cặp sách đi học, vợ dắt trâu đi cày. Tục lăn mộ, là khi cha hay mẹ chết, người con đưa khi tới gần mộ, phải nhảy xuống huyệt nằm lăn khóc lóc, mọi người năn nỉ kéo lên mới thôi. Lễ hội lễ bái Thần tình, cặp nam nữ nào bị cha mẹ cấm đoán, đến ngày lễ hội thì cứ đem nhau đến đó nguyện vái xong, thì dắt nhau vào hóc núi làm tình. Bắt buộc cha mẹ hai bên phải công nhận. Có dân tộc thiểu số còn thờ Dương vật và Âm Vật trong đền, ai không con thì đem lễ vật đến đó mà cầu, hoặc chưa chồng chưa vợ thì đến ngày hội đến đó cầu sẽ linh ứng.

*

Vạn Hạnh Thiền Sư là Quốc Sư, có công dạy Lý Thái Tổ là Lý Công Uẩn. Do đó nhà Lý, mới dựng được sự nghiệp lâu dài. Ngài lại giỏi xem phong thủy, dời Kinh Đô từ Hoa Lư ra Thăng Long, để phát triển đất nước và lưu lại cho hậu thế vững chãi muôn đời. Vạn Hạnh Thiền sư trước khi tịch, có để bài kệ:

Thân như điện ảnh hữu hoàn vô. Vạn mộc Xuân vinh Thu hựu khô. Nhậm vận thịnh suy ly bố úy. Thịnh suy như lộ thảo đầu phô

Nghĩa là: Thân như ánh chớp chiều tà. Muôn cây xuân tốt, Thu qua rụng rời

Thịnh suy, suy thịnh cuộc đời Khác nào ngọn cỏ sương rơi đầu cành Còn ngài Minh Không là Quốc Sư có công trị bệnh cho vua Lý Thần Tông và cứu giúp dân chúng. Ngài còn là vị Tổ đúc đồ đồng Việt Nam, và cũng là Tổ hướng dẫn dân nuôi bèo dâu bón ruộng cho lúa tốt. Di tích của Ngài nhiều, cho nên có nhiều đền thờ. Tại Thủ Đô Hà Nội cũng có đền thờ Ngài gọi là Đền Lý Quốc Sư.

*

Theo sử học Phật Giáo, có ghi một nhà Nho người Trung Hoa tên là Mâu Tử. Sau khi qua nước ta nghiên cứu giáo lý Phật Giáo tận tường, ông đã nhận

https://thuviensach.vn

thức đứng đắn Giáo lý nhà Phật, rất thực dụng trong mọi hoàn cảnh. Cho nên ông viết trong quyển Lý Hoặc Luận:« *Đạo Phật, nếu ở nhà, có thể thờ cha mẹ. Còn giúp nước, có thể đem mà giáo hóa dân. Sống một mình, có thể trị thân tu dưỡng*».

Chính vì thế, Phật Giáo đã đóng góp cho đất nước suốt quá trình lập quốc và kiến quốc. Phật Giáo cũng từng làm vẻ vang cho nước Việt qua các thời đại Đinh, Lê, Lý, Trần. Thời nào người dân bị áp bức, bị đau khổ, đều có những Vị đặc biệt ra cứu dân, độ thế với những hình thức Xuất gia hay Cư sĩ, cho đến mãi hôm nay, các Ngài vẫn còn sống lẫn lộn trong nhân gian để giúp những ai thiện căn, những ai đang cần các Ngài.

LỜI BẠT

Kính thưa Chư Liệt Vị,

Quyển sách này in, tôi không kêu gọi ai đóng góp. Nhưng, cũng có vài Phật Tử phát tâm cúng dường được vài trăm Mỹ kim. Còn bao nhiêu, tôi tự xuất tiền do quý Phật tử cúng dường lúc tôi đau yếu.

Chùa nào tặng Quý Vị quyển sách này, xin Quý Vị tuỳ hỷ cúng vào chùa đó, để giúp chùa thêm ngân khoản chi dụng. Còn Quý Vị nào ủng hộ tiền in, xin hãy tùy tâm đưa cho người tặng Quý Vị quyển sách này. Hầu giúp ban in ấn sẽ in tiếp quyển sách kế tiếp là: ***Góp vài Cánh Hoa***ghi lại những thờitôi giảng, hoặc những Pháp thoại trong các buổi tổ chức Tu Học, theo sự yêu cầu của quý Phật tử.

Vì tiết kiệm bớt tiền in thêm, những trang ghi sách khảo cứu, cho nên chúng tôi không in phần này. Tuy nhiên trong sách, trang 38 và rải rác những trang khác, chúng tôi cũng có ghi những sách chúng tôi khảo cứu và tham vấn nhiều Vị Tôn Túc, Trưởng Lão, để biết rõ được những điều cần trình bày, để cống hiến Quý Vị những trang lược sử, những mẩu chuyện vui lạ trong sách này. Kính chúc Quý Vị Bồ Đề tâm luôn tăng trưởng và vô lượng Kiết tường như ý.

Trân trọng ***Hòa Thượng Thích-Tuệ-Chiếu***
www.quangduc.com/tacgia/thichtuechieu.html

https://thuviensach.vn